

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

# CÔNG BÁO

## SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;  
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

10 - 2021

403

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

---

CÔNG BÁO  
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP  
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;  
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

10-2021

403

---

HÀ NỘI



## MỤC LỤC

|                                                                  | Trang |
|------------------------------------------------------------------|-------|
| <u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế           | 7     |
| <u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích | 607   |
| <u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung                      | 624   |
| <u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi đơn                                      | 629   |
| <u>PHẦN V:</u> Thay đổi chủ đơn                                  | 638   |

## CONTENTS

|                                                           |     |
|-----------------------------------------------------------|-----|
| <u>PART I:</u> Applications for Invention Patents         | 7   |
| <u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents | 607 |
| <u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination      | 624 |
| <u>PART IV:</u> Amendment of Applications                 | 629 |
| <u>PART V:</u> Change of Applicants                       | 638 |

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP A - QUYỂN 1 (10.2021)**

**MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO**

|    |                          |    |                            |    |                                       |
|----|--------------------------|----|----------------------------|----|---------------------------------------|
| AE | United Arab Emirates     | CN | China                      | HK | Hong Kong                             |
| AF | Afganistan               | CO | Colombia                   | HN | Honduras                              |
| AG | Antihua and Barbuda      | CR | Costa Rica                 | HR | Croatia                               |
| AI | Anguilla                 | CU | Cuba                       | HT | Haiti                                 |
| AL | Albania                  | CV | Cape Verde                 | HU | Hungary                               |
| AN | Netherlands Antilles     | CY | Cyprus                     | ID | Indonesia                             |
| AO | Angola                   | CZ | Czech Republic             | IE | Ireland                               |
| AR | Argentina                | DE | Germany                    | IL | Israel                                |
| AT | Austria                  | DJ | Djibouti                   | IN | India                                 |
| AU | Australia                | DK | Denmark                    | IQ | Iraq                                  |
| AW | Aruba                    | DM | Dominica                   | IR | Iran (Islamic Republic of)            |
| BB | Barbados                 | DO | Dominican Republic         | IS | Iceland                               |
| BD | Bangladesh               | DZ | Algeria                    | IT | Italy                                 |
| BE | Belgium                  | EC | Ecuador                    | JM | Jamaica                               |
| BF | Burkina Faso             | EE | Estonia                    | JO | Jordan                                |
| BG | Bulgaria                 | EG | Egypt                      | JP | Japan                                 |
| BH | Bahrain                  | ES | Spain                      | KE | Kenya                                 |
| BI | Burundi                  | ET | Ethiopia                   | KH | Cambodia                              |
| BJ | Benin                    | FI | Finland                    | KI | Kiribati                              |
| BM | Bermuda                  | FJ | Fiji                       | KM | Comoros                               |
| BN | Brunei Darussalam        | FK | Falkand Islands (Malvinas) | KN | Saint Kitts and Nevis                 |
| BO | Bolivia                  | FR | France                     | KP | Democratic People's Republic of Korea |
| BR | Brazil                   | GA | Gabon                      | KR | Republic of Korea                     |
| BS | Bahamas                  | GB | United Kingdom             | KW | Kuwait                                |
| BT | Bhutan                   | GD | Grenada                    | KY | Cayman Islands                        |
| BW | Botswana                 | GE | Georgia                    | KZ | Kazakhstan                            |
| BY | Belarus                  | GH | Ghana                      | LA | Laos                                  |
| BZ | Belize                   | GI | Gibraltar                  | LB | Lebanon                               |
| CA | Canada                   | GM | Gambia                     | LC | Saint Lucia                           |
| CF | Central African Republic | GN | Guinea                     | LI | Liechtenstein                         |
| CG | Congo                    | GQ | Equatorial Guinea          | LK | SriLanka                              |
| CH | Switzerland              | GR | Greece                     | LR | Liberia                               |
| CI | Côte d'Ivoire            | GT | Guatemala                  | LS | Lesotho                               |
| CL | Chile                    | GW | Guinea-Bissau              | LT | Lithuania                             |
| CM | Cameroon                 | GY | Guyana                     | TC | Turk and Caicos Islands               |
| LU | Luxembourg               | PA | Panama                     | TD | Chad                                  |
| LV | Latvia                   | PE | Peru                       | TG | Togo                                  |
| LY | Lybya                    | PG | Papua New Guinea           | TH | Thailand                              |
| MA | Morocco                  | PH | Philippines                | TN | Tunisia                               |
| MC | Monaco                   | PK | Pakistan                   | TO | Tonga                                 |
| MD | Republic of Moldova      | PL | Poland                     | TR | Turkey                                |

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP A - QUYỂN 1 (10.2021)**

|    |             |    |                       |    |                                  |
|----|-------------|----|-----------------------|----|----------------------------------|
| MG | Madagascar  | PT | Portugal              | TT | Trinidad and Tobago              |
| ML | Mali        | PY | Paraguay              | TV | Tuvalu                           |
| MM | Myanmar     | QA | Qatar                 | TW | Taiwan, Province of China        |
| MN | Mongolia    | RO | Rumania               | TZ | United Republic of Tanzania      |
| MO | Macau       | RU | Russian Federation    | UA | Ukraine                          |
| MR | Mauritania  | RW | Rwanda                | UG | Uganda                           |
| MS | Montserrat  | SA | Saudi Arabia          | US | United States of America         |
| MT | Malta       | SB | Solomon Islands       | UY | Uruguay                          |
| MU | Mauritius   | SC | Seychelles            | UZ | Uzbekistan                       |
| MV | Maldives    | SD | Sudan                 | VA | Holy see                         |
| MW | Malawi      | SE | Sweden                | VC | Saint Vincent and the Grenadines |
| MX | Mexico      | SG | Singapore             | VE | Venezuela                        |
| MY | Malaysia    | SH | Saint Helena          | VG | Virgin Islands (British)         |
| MZ | Mozambique  | SL | Slovenia              | VN | Vietnam                          |
| NA | Namibia     | SK | Slovakia              | VU | Vanuatu                          |
| NE | Niger       | SL | Sierra Leone          | WS | Samoa                            |
| NG | Nigeria     | SM | San Marino            | YE | Yemen                            |
| NJ | Nicaragua   | SN | Senegal               | YU | Yugoslavia                       |
| NL | Netherlands | SO | Somalia               | ZA | South Africa                     |
| NO | Norway      | SR | Suriname              | ZM | Zambia                           |
| NP | Nepal       | ST | Sao Tome and Principe | ZR | Zaire                            |
| NR | Nauru       | SV | El Sanvador           | ZW | Zimbabwe                         |
| NZ | New Zealand | SY | Syria                 |    |                                  |
| OM | Oman        | SZ | Swaziland             |    |                                  |
|    |             |    |                       |    |                                  |

**CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ**

|        |                                                                             |
|--------|-----------------------------------------------------------------------------|
| AO     | African Intellectual Property Organization (OAPI)                           |
| AP     | African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)                   |
| BX     | Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office                         |
| EP     | European Patent Office (EPO)                                                |
| IB, WO | International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO) |

**NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

**ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ**

- |                          |                        |            |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>80799 A</b>      | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) <b>1-2018-05776</b> | (85) 19/12/2018        |            |
| (22) 19/05/2016          | (86) PCT/SG2016-050237 | 19/05/2016 |
|                          | (87) WO2017/200483     | 23/11/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2019

(51) **G06F 21/60; G06F 21/62; G06F 17/30**

(71) 1. **YEAP, TRALVEX @ REX YEAP (SG)**

67 Telok Blangah Drive, #05-220, S100067, Singapore

2. **LING, KAI TIEN (SG)**

25 Hillview Avenue, #09-03 Glendale Park, S669558, Singapore

3. **CHEONG, SIAH CHONG (SG)**

31 Marine Crescent, #18-137 Marine Crescent Ville, S440031, Singapore

4. **CHUANG, SAIN KEAT (SG)**

Blk 4 Jalan Batu, #10-133, S431004, Singapore

(72) YEAP, Tralvex @ Rex Yeap (SG); LING, Kai Tien (SG)

(74) Công ty TNHH tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ RACHEL (RACHEL CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ SỞ HỮU TRÍ TUỆ ỨNG DỤNG MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống quản lý sở hữu trí tuệ (SHTT) ứng dụng mã hóa để tạo khối dữ liệu SHTT từ tệp SHTT. Khối dữ liệu SHTT được sử dụng để cập nhật chuỗi khối SHTT để từ đó đăng ký tệp SHTT và để cho phép xác minh SHTT trong đó.

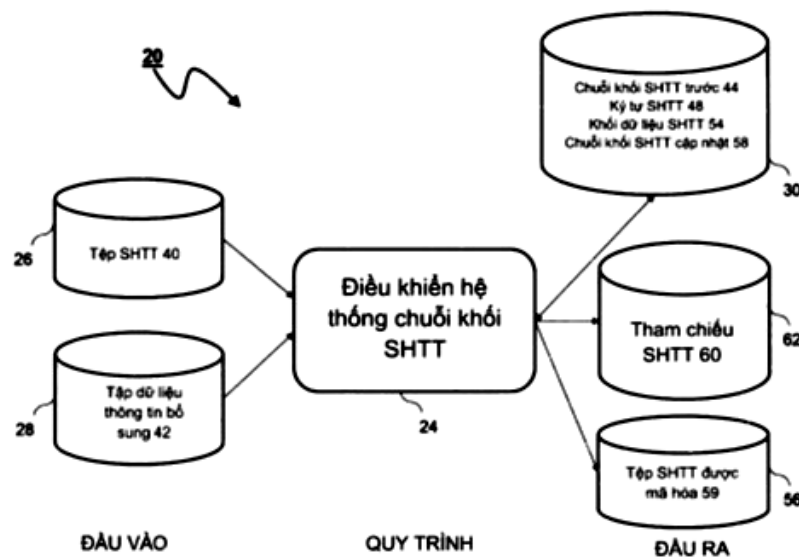


FIG. 1

- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 80800 A         | (43) 25/10/2021                  |            |
| (21) 1-2019-01479    | (85) 25/03/2019                  |            |
| (22) 19/12/2018      | (86) PCT/KR2018/016207           | 19/12/2018 |
| (30) 10-2018-0160571 | 13/12/2018 KR (87) WO2020/122301 | 18/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2021

(51) **G08G 1/017**; G06T 7/11; G08G 1/054; G06K 9/32; G06T 7/246

(71) **UNISEM CO.,LTD.** (KR)

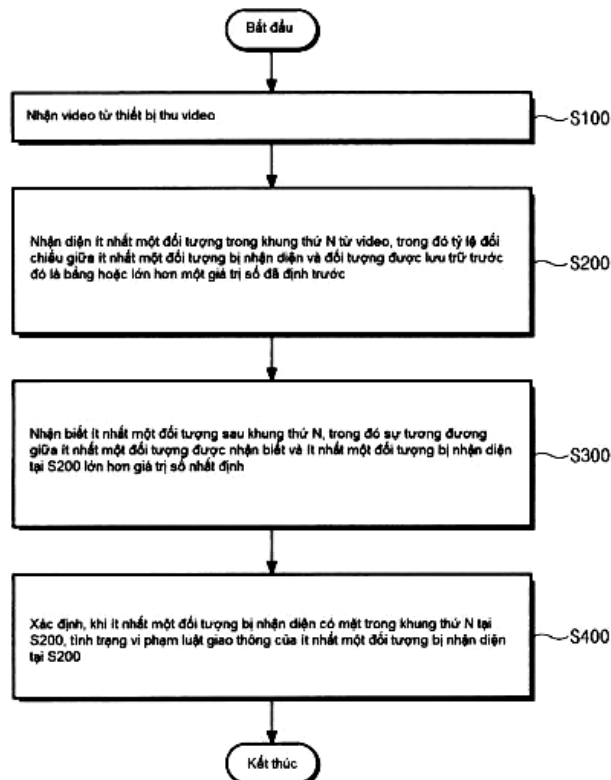
10-7, Jangjinam-gil, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18510, Republic of Korea

(72) JUNG, Boeun (KR); CHOI, Heungmook (KR); KIM, Youngkyu (KR); NGUYEN, Thanhhai (VN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT VI PHẠM LUẬT GIAO THÔNG DỰA TRÊN CÔNG NGHỆ HỌC SÂU**

- (57) Sáng chế được bộc lộ là hệ thống giám sát vi phạm luật giao thông dựa trên công nghệ học sâu. Hệ thống bao gồm mô đun nhận diện để phát hiện ít nhất một đối tượng trong khung thứ N từ đoạn video nhận được từ thiết bị thu video, tỷ lệ đối chiếu giữa ít nhất một đối tượng bị phát hiện và đối tượng trước khi lưu trữ là bằng hoặc lớn hơn so với một giá trị số đã xác định; mô đun xử lý để xác định, khi ít nhất một đối tượng bị phát hiện bởi mô đun nhận diện trong khung thứ N, tình trạng vi phạm luật giao thông của ít nhất một đối tượng bị phát hiện trong khung thứ N; và mô đun theo dõi để nhận diện ít nhất một đối tượng sau khung thứ N, sự tương đồng giữa ít nhất một đối tượng được nhận diện và ít nhất một đối tượng bị nhận diện bởi mô đun nhận diện lớn hơn một giá trị số cụ thể, trong đó N là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 1.



Hình 3

- (11) 80801 A (43) 25/10/2021  
(21) 1-2019-03076 (85) 10/06/2019  
(22) 29/05/2019 (86) PCT/US2019/034257 29/05/2019  
(30) 201810534318.6 29/05/2018 CN (87) WO2019/231955 05/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2019

(51) **G06Q 20/00**

(71) **ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)**

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

(72) Danqing HU (CN); Sen LIN (CN); Junliang ZHANG (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÁT HÀNH VÀ MUA LẠI TÀI SẢN CHUỖI KHỐI, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ DÙNG CHO PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị phát hành và mua lại tài sản chuỗi khối, và thiết bị điện tử dùng cho các phương pháp và thiết bị này. Phương pháp này có thể bao gồm các bước sau: xác định, bởi neo chuỗi khối, tài sản ngoài chuỗi có lượng được chỉ định ở trạng thái bị phong tỏa cho biết tài sản ngoài chuỗi được cách ly và bảo vệ khỏi nhiều yếu tố. Neo chuỗi khối phát hành tài sản chuỗi khối trên chuỗi khối, trong đó lượng tài sản chuỗi khối không lớn hơn lượng được chỉ định. Neo chuỗi khối ban hành bản ghi giao dịch của tài sản chuỗi khối trong sổ cái chuỗi khối chứa chứng chỉ phong tỏa của tài sản ngoài chuỗi.

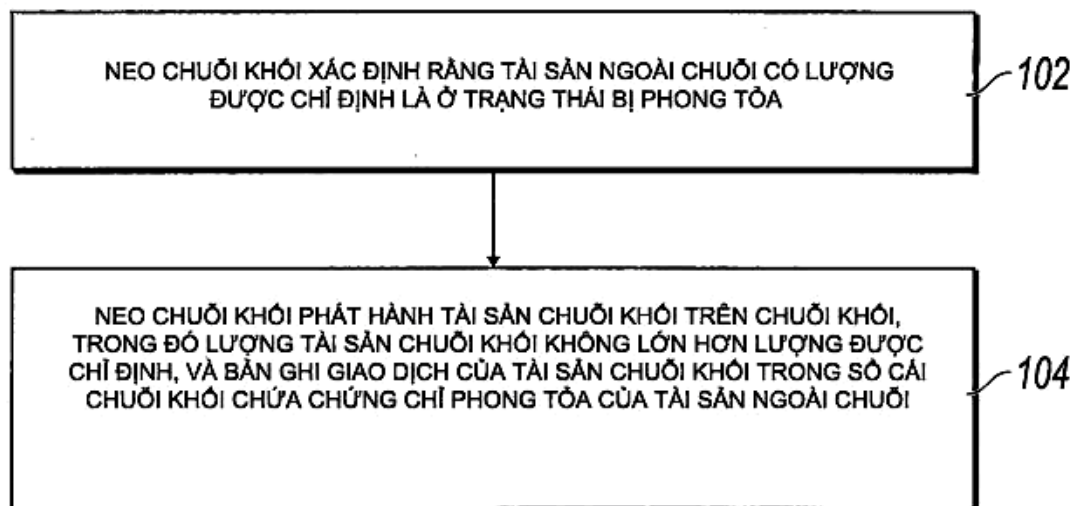


FIG. 1

- |                     |                                     |            |
|---------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 80802 A        | (43) 25/10/2021                     |            |
| (21) 1-2019-03077   | (85) 10/06/2019                     |            |
| (22) 29/05/2019     | (86) PCT/US2019/034260              | 29/05/2019 |
| (30) 201810535417.6 | 29/05/2018 CN (87) WO2019/231958 A1 | 05/12/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2019

(51) **G06Q 20/00**

(71) **ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)**

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

(72) ZHANG, Junliang (CN); HU, Danqing (CN); LIN, Sen (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐẢO NGƯỢC VIỆC CHUYỂN TÀI SẢN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Thành viên thứ nhất của chuỗi khối thu được tài sản chuỗi khối được chuyển bởi thành viên thứ hai của chuỗi khối đáp lại yêu cầu chuyển tài sản của tài sản ngoài chuỗi, trong đó tài sản chuỗi khối được phát hành bởi điểm neo ở chuỗi khối và được giữ ở tài khoản của thành viên thứ hai. Khi hoạt động chuyển ra để chuyển tài sản ngoài chuỗi cho người thụ hưởng từ tài khoản được mở ở thành viên thứ nhất thất bại, thì hoạt động chuyển ra thứ hai cho người thụ hưởng được thực hiện từ chính tài khoản sở hữu của thành viên thứ nhất. Thành viên thứ nhất ghi ứng dụng đảo ngược giao dịch đối với giao dịch chuyển tài sản tương ứng với yêu cầu chuyển giao dịch vào chuỗi khối trong sổ tài khoản chuỗi khối ở chuỗi khối. Thành viên thứ nhất thực hiện thanh toán bù trừ tài sản với thành viên thứ hai đối với tài sản ngoài chuỗi tương ứng với hoạt động chuyển ra thứ hai.

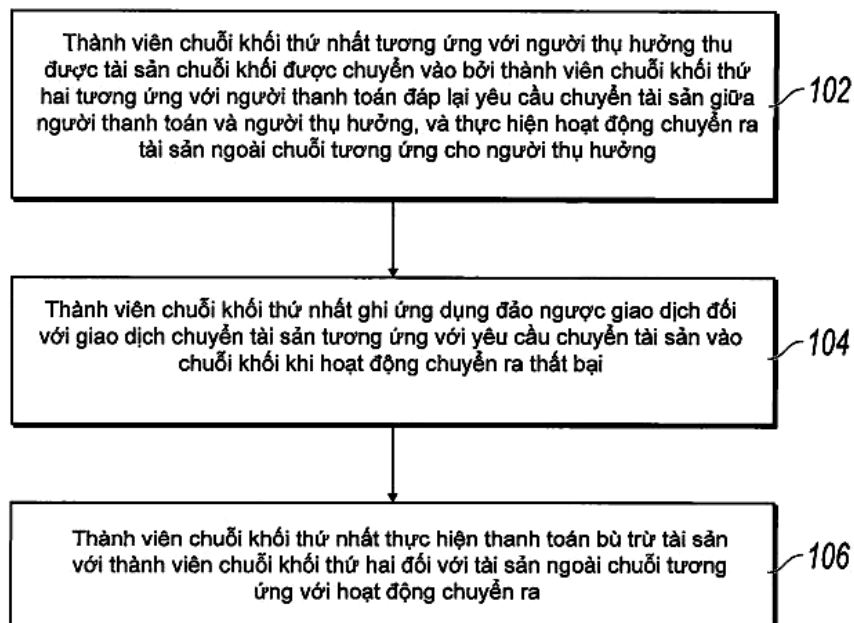


FIG. 1



- (11) **80803 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2019-05842** (85) 22/10/2019  
(22) 13/12/2018 (86) PCT/SG2018/050611 13/12/2018  
(87) WO2020/122811 A1 18/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2019

(51) **C02F 3/00; G06N 20/00**

(71) **1. SEMBCORP INDUSTRIES LTD (SG)**

30 Hill Street, #05-04, 179360 Singapore, Singapore

**2. NATIONAL UNIVERSITY OF SINGAPORE (SG)**

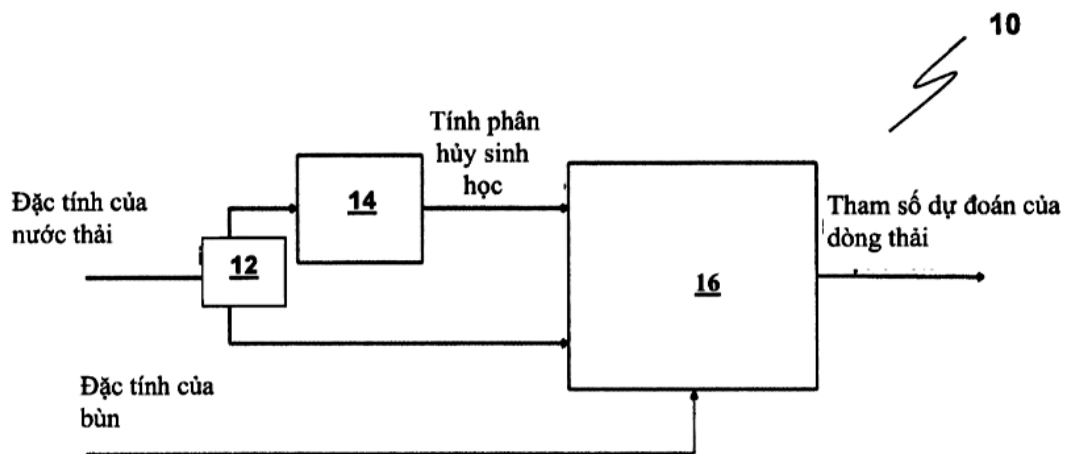
21 Lower Kent Ridge Road, 119077 Singapore, Singapore

(72) POOI, Ching Kwek (SG); NG, How Yong (SG); SHI, Xueqing (SG); YEO, Adrian Piah Song (SG); NI, Wangdong (SG)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN THAM SỐ GẮN VỚI QUY TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

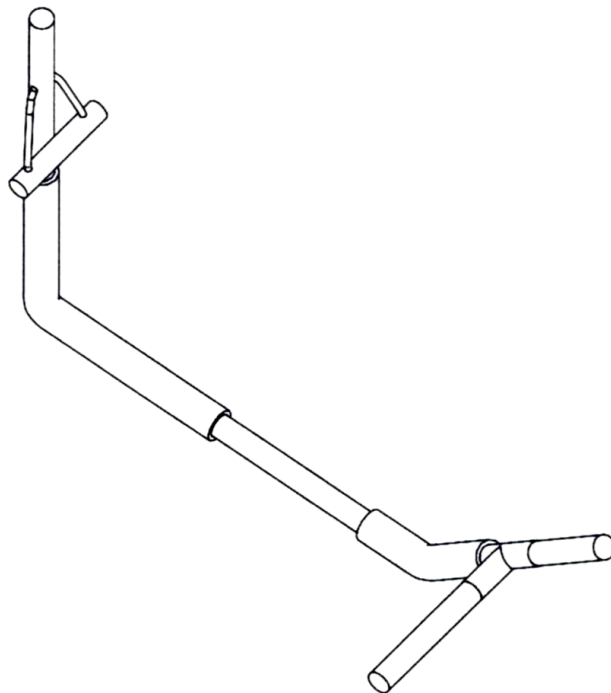
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống dự đoán tham số của dòng thải gắn với quy trình xử lý nước thải bao gồm môđun dự đoán được tạo kết cấu để nhận tập hợp dữ liệu đầu vào thứ nhất gồm có các tham số của dòng nước thải đầu vào để dự đoán loại phân hủy sinh học của dòng nước thải; thiết bị mô phỏng cơ giới được tạo kết cấu để nhận loại phân hủy sinh học của dòng nước thải và các tham số của dòng nước thải đầu vào làm tập hợp dữ liệu đầu vào thứ hai để dự đoán tham số của dòng thải.



**Fig.1**

- (11) **80804 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2020-01110** (85) 27/02/2020  
(22) 25/07/2019 (86) PCT/KR2019/009291 25/07/2019  
(30) 10-2018-0150875 29/11/2018 KR (87) WO2020/111436 A1 04/06/2020  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2020  
(51) **C07K 14/195; C12P 13/22; C12P 13/08; C12N 15/70; C12P 13/04**
- (71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**  
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea  
(72) Ki Yong CHEONG (KR); Hyeryun YOO (KR); Chang II SEO (KR); Jaemin LEE (KR); Seung Hyun CHO (KR)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **BIẾN THỂ PROTEIN THỤ THỂ CAMP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT L-AXIT AMIN SỬ DỤNG BIẾN THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất biến thể protein thụ thể cAMP, vi sinh vật bao gồm biến thể này, và phương pháp sản xuất L-axit amin sử dụng biến thể này.

- (11) **80805 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2020-01717**  
(22) 25/03/2020  
(51) **A63B 57/00**  
(71) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ NG VÀ NK (VN)**  
17B5 Trần Bình Trọng, phường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
(72) Nguyễn Đăng Khoa (VN)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)  
(54) **DỤNG CỤ HỖ TRỢ XOAY NGƯỜI CHO TẬP ĐÁNH GÔN**
- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ hỗ trợ xoay người trong tập đánh gôn cấu tạo từ các bộ phận:  
Thân chính gồm ba đoạn hình trụ tròn nối với nhau thông qua các khớp nối, đoạn giữa nằm ngang, thanh tựa phải hướng vuông góc với đoạn giữa, hướng lên trên; thanh định hướng góc nghiêng vai hướng nghiêng lên khoảng 135 độ so với đoạn giữa; khớp nối (8) là một cái co 90 độ giúp nối thanh tựa phải và đoạn giữa, khớp nối (9) là một cái co 135 độ giúp nối giữa đoạn giữa và thanh định hướng góc nghiêng vai;  
Bộ phận tay cầm gồm tay cầm thứ nhất là một đoạn hình trụ lắp vuông góc với thanh định hướng góc nghiêng vai và kéo dài ra một đoạn; và tay cầm thứ hai là một đoạn hình trụ nằm ngang, nối với thanh tựa phải bằng sợi dây trong lớp cao su trong suốt, sợi dây được lồng qua thân chính nhờ một cái lỗ;  
Bộ phận bảo vệ được làm bằng cao su tổng hợp được lắp lồng vào thân chính ở chỗ khớp nối gồm bộ phận bảo vệ có hình chữ L lớn, và hình chữ L nhỏ.



(11) **80806 A**

(43) 25/10/2021

(21) **1-2020-01750**

(22) 25/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2020

(51) **A61Q 19/00**

(71) **NOVEX SCIENCE PTE LIMITED (SG)**

152 Beach Road, #10-04 Gateway East, Singapore

(72) Ma. Teresa Y. Tan (PH); Kennie u. Dee (PH)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT CHỐNG OXY HÓA ỔN ĐỊNH DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nạp ổn định dùng qua đường miệng cho viên nang chứa astaxanthin, lycopene, và vitamin E, có thể được sử dụng làm chất chống oxy hóa hoặc điều trị chống lão hóa đặc biệt là chống nhăn.

(11) 80807 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2020-01753

(22) 25/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2020

(51) B25J 5/00

(71) BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG HUẾ (VN)

16 Lê Lợi, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế

(72) Huỳnh Phúc Minh (VN)

(54) RÔ-BỐT VẬN CHUYỂN VẬT DỤNG CHO NGƯỜI BỆNH

- (57) Sáng chế đề xuất rô-bốt vận chuyển vật dụng cho người bệnh gồm thùng chứa (2) được bố trí trên cơ cấu truyền tải (1), và được điều khiển từ xa nhờ tay cầm điều khiển (31) kết hợp với màn hình quan sát (41), camera quan sát (42), các cảm biến âm (52) và có thể tương tác với bệnh nhân nhờ mô-đun âm thanh (34). Rô-bốt có thể tránh được các vật cản trong quá trình di chuyển nhờ được tích hợp mạch điều khiển tránh vật cản (5).

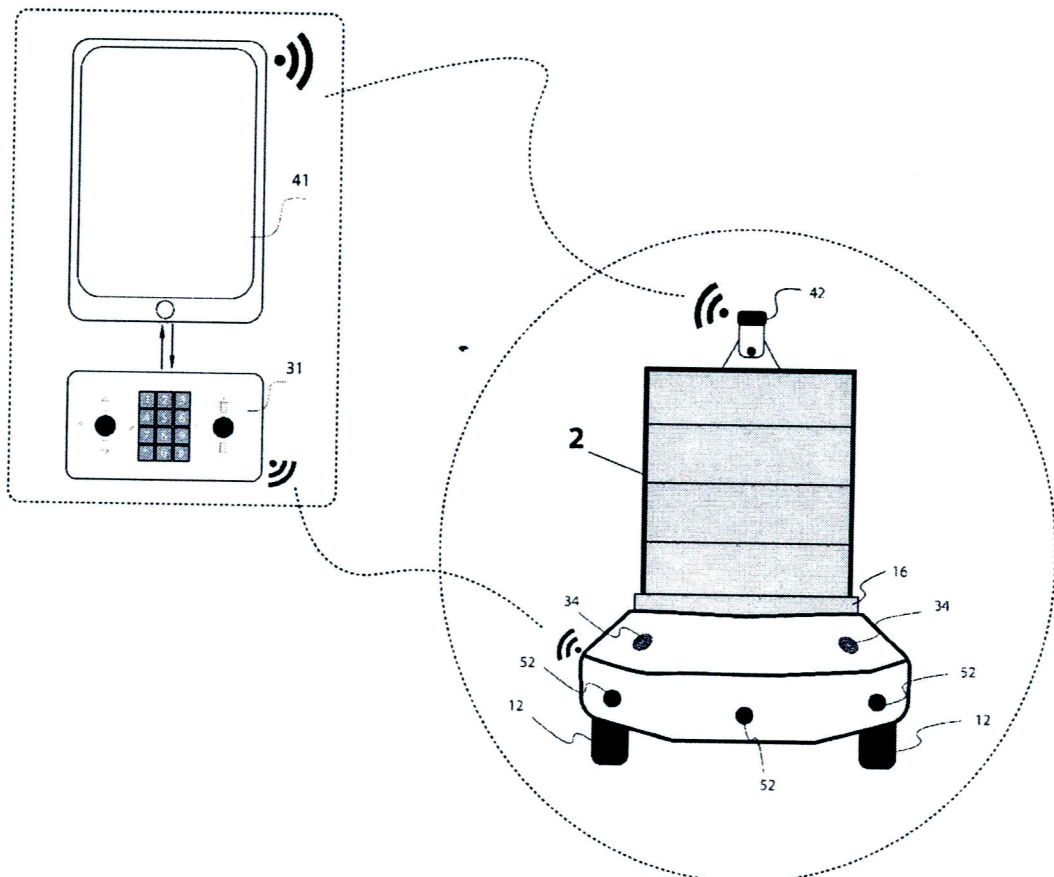


FIG. 3

(11) **80808 A**

(43) 25/10/2021

(21) **1-2020-01774**

(22) 26/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2020

(51) *C12G 3/02; A23L 33/14; C12N 1/16; C12G 3/06; A23L 33/00*

(71) **NGUYỄN VĂN TÀI (VN)**

Khối 3, thị trấn Quán Hành, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

(72) Nguyễn Văn Tài (VN); Hoàng Sơn Công (VN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư công nghệ IPS (Công ty CPTV&ĐT công nghệ IPS)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MẬT ONG LÊN MEN GIÀU LỢI KHUẨN**

(57) Sáng chế liên quan đến công nghệ nuôi cấy các loại lợi khuẩn bản địa trong môi trường mật ong để nhân sinh khối, tạo nguồn thực phẩm hỗn hợp prebiotic và probiotic nhằm nâng cao giá trị của mật ong. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất mật ong lên men giàu lợi khuẩn bằng cách tận dụng lợi khuẩn bản địa tại Việt Nam để nhân bản lợi khuẩn tự nhiên có sẵn trong mật ong khi thu hoạch và nhân bản hỗn hợp lợi khuẩn trong mật ong sang dung dịch mật ong mới, trong đó mật ong được lên men bằng cách bổ sung các nhóm lợi khuẩn mà được cân bằng theo nguyên lý cộng sinh cùng điều kiện thuận lợi sao cho các lợi khuẩn đều được cung cấp đầy đủ dinh dưỡng từ mật ong, oxy và nhiệt. Khác so với các giải pháp đã biết, giải pháp theo sáng chế đã thành công trong việc:

i) lên men tinh bột: lên men tự nhiên các loại tinh bột, sử dụng nguyên lý chuyển hóa rượu từ tinh bột;

ii) lên men trái cây: lên men tự nhiên các loại trái cây có đường, nguyên lý tương tự như việc ủ trái cây thành rượu vang;

iii) cộng sinh lợi khuẩn trong môi trường thuận lợi để tạo điều kiện thuận lợi cho các probiotic phát triển, hạn chế các hại khuẩn trong môi trường mật ong;

iv) phân bào lợi khuẩn, nhờ đó khai thác tối đa việc nhân sinh khối lợi khuẩn trong môi trường mật ong.

(11) 80809 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2020-01775

(22) 26/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2020

(51) *G08B 21/02; G08B 31/00; G01C 19/5712; G01S 11/14*

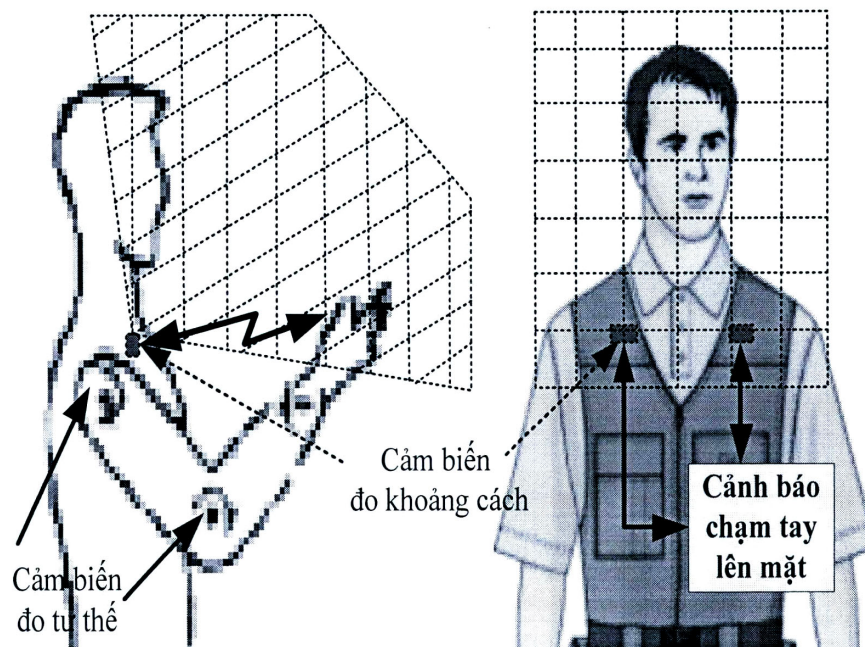
(71) **TRẦN XUÂN KIÊN (VN)**

Số 17 Hoàng Sâm, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

(72) Trần Xuân Kiên (VN)

(54) **THIẾT BỊ CẢNH BÁO CHẠM TAY VÀ ĐỒ VẬT LÊN MẶT**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cảnh báo chạm tay và các đồ vật lên mặt, trong đó các cảm biến đo lường quán tính, cảm biến đo khoảng cách không tiếp xúc dùng sóng siêu âm, bộ xử lý trung tâm lấy dữ liệu từ các cảm biến đo khoảng cách không tiếp xúc, bộ vi xử lý đo và dựng quỹ đạo, phân tích, dự báo trước hành vi đưa tay chạm lên mặt dựa trên công nghệ trí tuệ nhân tạo, tức thời đưa ra cảnh báo tức thời khi tay, các đồ vật có xu hướng chạm lên mặt. Bộ xử lý trung tâm đưa ra tín hiệu cảnh báo bằng còi và đèn cảnh báo trước khi tay hay đồ vật chạm vào mặt người, nhằm ngăn chặn ngay sự tiếp xúc và hình thành phản xạ để bỏ thói quen chạm tay lên mặt. Nhằm hạn chế các vi rút, vi khuẩn từ tay, các đồ vật đưa vào cơ thể người thông qua các cơ quan trên mặt.



**Hình 1**

- (11) 80810 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2020-01787  
 (22) 26/03/2020  
 (51) B24B 37/28; H01L 21/304  
 (71) 1. HOYA CORPORATION (JP)  
 6-10-1 Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo, 1608347, Japan  
 2. HOYA GLASS DISK VIETNAM LTD. (VN)  
 Khu J3&4, khu công nghiệp Thăng Long, huyện Đông Anh, Hà Nội, Việt Nam  
 (72) Viên Đình Tâm (VN)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **BỘ PHẬN MANG ĐỂ ĐÁNH BÓNG NỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỀN**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận mang để đánh bóng nền và phương pháp sản xuất nền. Theo bộ phận mang để đánh bóng mà được sử dụng để đánh bóng nền và có bố trí chi tiết gài giữa nền và lỗ bên trong của thân chính bộ phận mang, sự gắn kèm của chi tiết gài, mà có khả năng xảy ra sau khi quy trình xử lý đánh bóng đã chấm dứt, đến tấm bề mặt bên trên của thiết bị đánh bóng được ngăn chặn. Bộ phận mang có thân bộ phận mang được tạo dạng tấm mà có lỗ bên trong và được làm bằng vật liệu thứ nhất, và chi tiết gài mà được tạo hình dạng sao cho chi tiết gài lắp khớp giữa nền và chu vi trong của lỗ bên trong, có lỗ giữ nền, và được làm bằng vật liệu thứ hai mà khác với vật liệu thứ nhất. Chi tiết gài có vùng mà nhô về phía thân chính bộ phận mang, và khi bán kính của đường tròn nội tiếp nội tiếp trong chu vi trong của lỗ giữ nền của chi tiết gài là R, trọng tâm của chi tiết gài được đặt  $0,1 \times R$  hoặc xa hơn từ tâm của hình dạng chu vi trong của lỗ giữ nền của chi tiết gài.

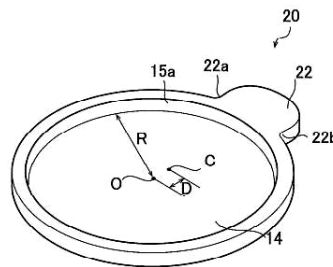


FIG.3A

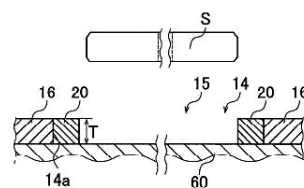


FIG.3B



(11) 80811 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2020-01834

(22) 27/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2020

(51) G01N 21/00

(71) FAR EASTONE TELECOMMUNICATIONS CO., LTD. (TW)

No. 468, Ruiguang Rd., Neihu Dist., Taipei City 114, Taiwan

(72) YANG, LI-CHUAN (TW); HO, CHANG-HSUAN (TW); KAO, TING-HSUN (TW); CHO, WEI-CHIANG (TW); CHEN, JIAN-HUA (TW); LI, MING-HSIEN (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TÍCH HỢP ĐỂ PHÁT HIỆN NHANH LỖI TRONG VẬT LIỆU TẮM VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống tích hợp để phát hiện nhanh lỗi trong vật liệu tẩm để phát hiện vải, và bao gồm: môđun phát hiện quang học để chụp ảnh vải; máy chủ hệ thống được nối với môđun phát hiện quang học và bao gồm bộ phận nhận dữ liệu, bộ phận định vị trí, và máy chủ nhận biết lỗi mà nối với máy khác; máy chủ lưu trữ được nối với máy chủ hệ thống để nhận ảnh lỗi và các tọa độ được gắn với ảnh lỗi; và bộ nhận biết trí tuệ nhân tạo kết nối thông tin với máy chủ lưu trữ, và bao gồm môđun trang bị tiêu chí và môđun phân loại lỗi, môđun trang bị tiêu chí nhận các ảnh mẫu khác nhau và tạo ra logic phân biệt, môđun phân loại lỗi nhận ảnh lỗi và tiến hành phân loại theo logic phân biệt, sau đó gắn mỗi ảnh lỗi với phân loại lỗi tương ứng và gửi đến máy chủ lưu trữ.

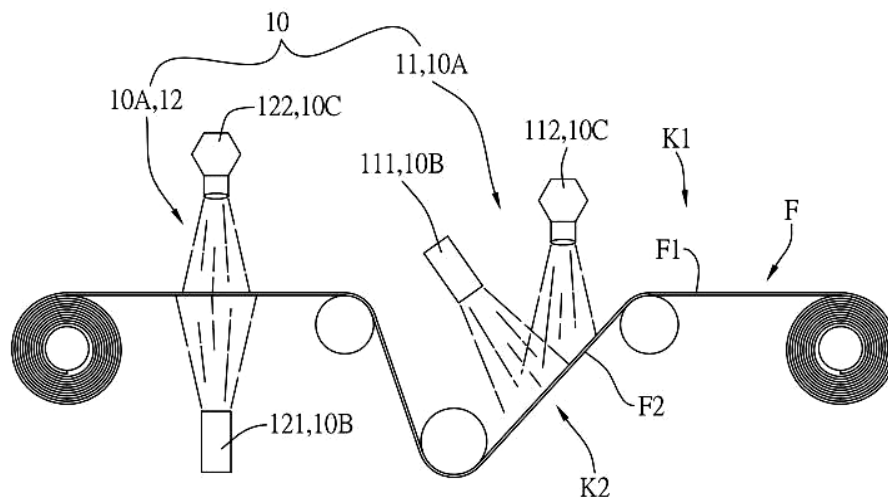


FIG.1

(11) 80812 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2020-01960

(22) 06/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2020

(51) G01G 9/00

(71) KIM, YOUN HO (KR)

1605-802, 141, Gangseon-ro, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do 10375 Republic of Korea

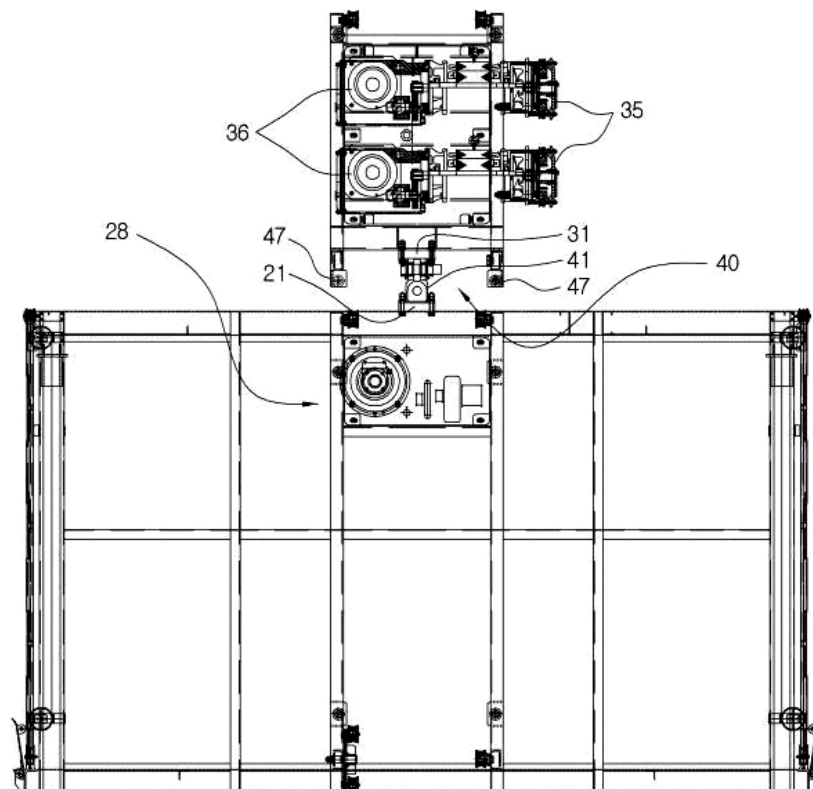
(72) KIM, Youn Ho (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐO TRỌNG LƯỢNG DÙNG CHO THANG MÁY Ở CÔNG TRƯỜNG XÂY DỰNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo trọng lượng của thang máy ở công trường xây dựng, bao gồm: buồng (20) được đỡ bởi trụ (10) để có thể di chuyển lên và xuống, và bao gồm chi tiết hình U (23); thiết bị dẫn động (30) được nối với buồng (20) có chi tiết hình U (33) được đặt vào giữa để gây ra chuyển động lên-xuống bằng cách sử dụng động cơ (35) và bộ phận giảm tốc sâu (36); thiết bị phát hiện (40) bao gồm cặp cảm biến tải trọng (45) được bố trí trên trục nối (44) mà nối cả hai chi tiết hình U (23 và 33) với nhau; và bộ điều khiển (50) để tạo tín hiệu về sự thay đổi tải bằng cách kiểm chuẩn giá trị đo của cảm biến tải trọng (45). Theo đó sự thay đổi tải được giám sát chính xác thông qua nhiều cảm biến tải trọng, sao cho giảm nguy cơ tai nạn do quá tải.

Fig. 2



(11) **80813 A**

(43) 25/10/2021

(21) **1-2020-01961**

(22) 06/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2020

(51) **B66B 9/00**

(71) **KIM, YOUN HO (KR)**

1605-802, 141, Gangseon-ro, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do 10375 Republic of Korea

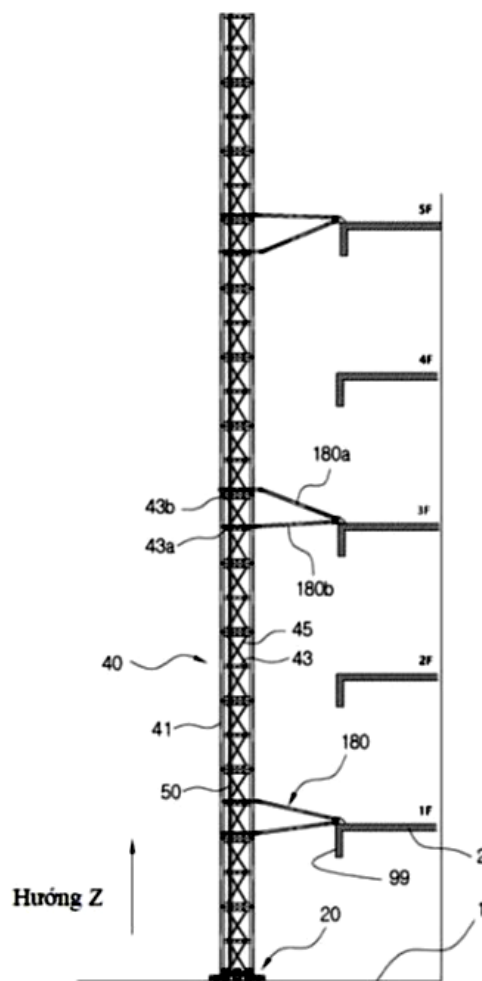
(72) KIM, Youn Ho (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG THANG MÁY XÂY DỰNG LOẠI ĐỠ TRỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thang máy xây dựng loại đờ trụ để cho phép khoang thang máy của hệ thống thang máy được đỡ bằng tường của công trình mà thiết bị được lắp đặt vào đó, và ngăn hình dạng của khoang thang máy không bị biến dạng theo hình dạng của công trình để tăng sự ổn định cho việc lắp đặt và sự vận hành của hệ thống thang máy.

Fig. 3



(11) 80814 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2020-01962

(22) 06/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2020

(51) B62H 5/00; F02N 11/00

(71) RTM TECH CO., LTD. (KR)

#908, 24, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Republic of Korea 08591

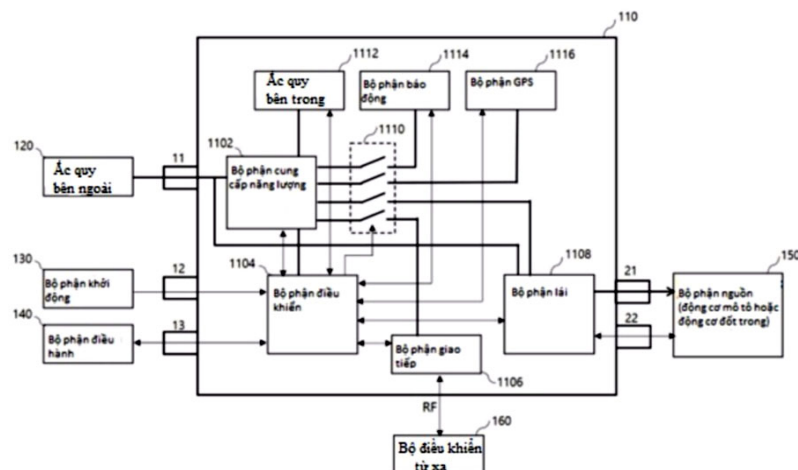
(72) Kook joong ki (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN XE MÔTÔ

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điều khiển xe mô tô, được đặt ở giữa hệ thống khởi động mở rộng từ ắc quy bên ngoài tới bộ phận nguồn và được cấu hình để điều khiển khởi động của xe mô tô, thiết bị điều khiển xe mô tô bao gồm: bộ phận cung cấp năng lượng được cấu hình để nhận năng lượng từ ắc quy bên trong hoặc đầu vào ắc quy bên ngoài thông qua bộ phận đầu vào thứ nhất và tạo ra và cung cấp ít nhất một nguồn cung cấp năng lượng hoạt động theo yêu cầu; ắc quy bên trong được sạc khi năng lượng được cấp từ ắc quy bên ngoài, và phóng điện khi năng lượng không được cung cấp từ ắc quy bên ngoài; bộ phận báo động được cấu hình để tạo ra âm thanh báo động khi phát hiện đụng chạm trong trạng thái được kích hoạt trong đó năng lượng được cung cấp; bộ phận truyền thông được cấu hình để nhận thông tin nhận diện và tín hiệu điều khiển từ xa thông qua truyền thông không dây với điều khiển từ xa và truyền tín hiệu tới bộ phận điều khiển; bộ phận lái được cấu hình để cung cấp bộ phận nguồn với nguồn cung cấp năng lượng lái và lái tín hiệu điều khiển thông qua bộ phận đầu ra thứ nhất và thứ hai; bộ phận chuyển mạch được cấu hình để cung cấp hoặc tắt nguồn cung cấp năng lượng đầu ra, theo điều khiển bộ phận điều khiển, từ bộ phận cung cấp năng lượng tới bộ phận báo động, bộ phận truyền thông, bộ phận lái; và bộ phận điều khiển được cấu hình để điều khiển bộ phận cung cấp năng lượng, ắc quy bên trong, bộ phận truyền thông, bộ phận lái, và bộ phận chuyển mạch theo đầu vào tín hiệu khởi động thứ nhất và thứ hai từ bộ phận khởi động thông qua bộ phận đầu vào thứ hai, tín hiệu điều khiển từ xa, và thiết lập chế độ hoạt động. Theo sáng chế, có thể ngăn chặn trộm cắp bằng cách gây khó khăn khi khởi động xe mô tô bởi người khác không phải người sử dụng hợp pháp.

FIG. 1



(11) **80815 A**

(43) 25/10/2021

(21) **1-2020-01966**

(22) 06/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2020

(51) **A61L 2/00; H05H 1/00; D06M 10/02**

(71) **LƯƠNG THỊ HỒNG LIÊN (VN)**

Phòng 301 nhà T1, Khu tập thể Bộ LĐTB&XH, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

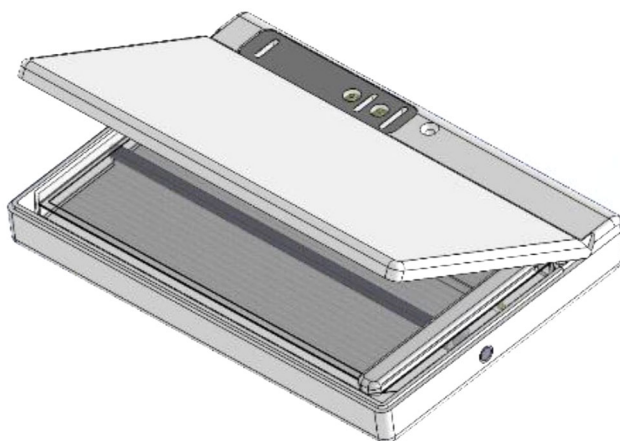
(72) Lương Thị Hồng Liên (VN)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **THIẾT BỊ KHỬ TRÙNG CƠ ĐỘNG BẰNG PLASMA LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khử trùng cơ động bằng plasma lạnh để khử trùng hiệu quả, nhanh chóng các dụng cụ, vật dụng xốp, phục vụ cho việc bảo vệ sức khỏe chống lây nhiễm như khẩu trang đeo hàng ngày, bông phan, chổi, cọ trang điểm, vv.. Thiết bị theo sáng chế bao gồm bộ phận cung cấp nguồn điện kết nối với hệ thống tạo xung điện có hiệu điện thế cao (1), bộ phận khử trùng (2) chứa đầu phát plasma (2.1) theo nguyên lý phóng điện qua hàng rào điện môi (Dielectric Barrier Discharge - DBD) trên điện cực lưới (2.2).

(Hình 2)



(11) **80816 A**

(43) 25/10/2021

(21) **1-2020-02040**

(22) 09/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2020

(51) *A61K 9/51; B82Y 5/00*

(71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VẬT LIỆU CẤU TRÚC NANO VÀ PHÂN TỬ (VN)**

Lầu 2, tòa Nhà Phố Thông Năng Khiếu, khu Phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đoàn Lê Hoàng Tân (VN); Phan Bách Thắng (VN); Mai Ngọc Xuân Đạt (VN)

(54) **VẬT LIỆU HẠT NANO SILIC OXIT HỮU CƠ ĐỘ XỐP TRUNG BÌNH CÓ THỂ PHÂN HỦY SINH HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu hạt nano silic oxit hữu cơ độ xốp trung bình có thể phân hủy sinh học (Biodegradable mesoporous organosilica nanoparticles material) bao gồm: i) nhóm sulfua silan (sulfur silane); và ii) nhóm alkoxy silan (alkoxy silane) hoặc nhóm phenylen disilyl (phenylene disilyl) và phương pháp chế tạo vật liệu này.

(11) 80817 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2020-02042

(22) 09/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020

(51) C08L 9/00; C08L 11/00; C08L 23/00

(71) GIANT EAST TECHNOLOGY CO., LTD (TW)

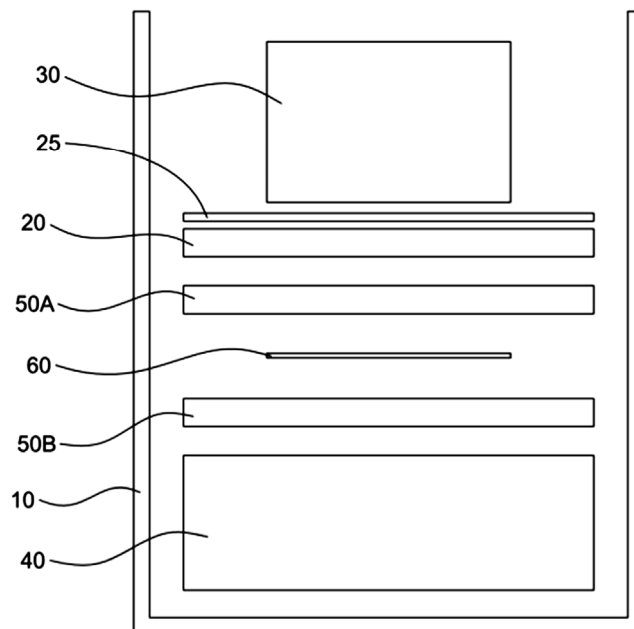
1F., No. 116, Sec. 2, Touzhang Rd., Tanzi Dist., Taichung City 42746, Taiwan

(72) YANG, TZU YU (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) VẬT LIỆU XÓP COMPOSIT CAO SU-NHỰA

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu xốp composit cao su-nhựa được tạo thành bằng cách trộn và tạo bọt hợp phần bao gồm 100 phần trọng lượng của cao su, 5-70 phần trọng lượng của vi cầu thủy tinh rỗng, 1-50 phần trọng lượng của muội than, 5-50 phần trọng lượng của dầu làm mềm, 1-50 phần trọng lượng của kẽm lưu huỳnh, 0,5-10 phần trọng lượng của chất chống oxy hóa, 0,5-15 phần trọng lượng của chất tạo liên kết ngang và 2-12 phần trọng lượng của chất tạo bọt. Bằng cách đưa vi cầu thủy tinh rỗng vào hợp phần, vật liệu xốp composit cao su-nhựa của sáng chế thể hiện khả năng chịu nén và giữ nhiệt tốt hơn.



(11) 80818 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2020-02061

(22) 10/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2020

(51) F26B 25/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI ĐẤT VIỆT (VN)

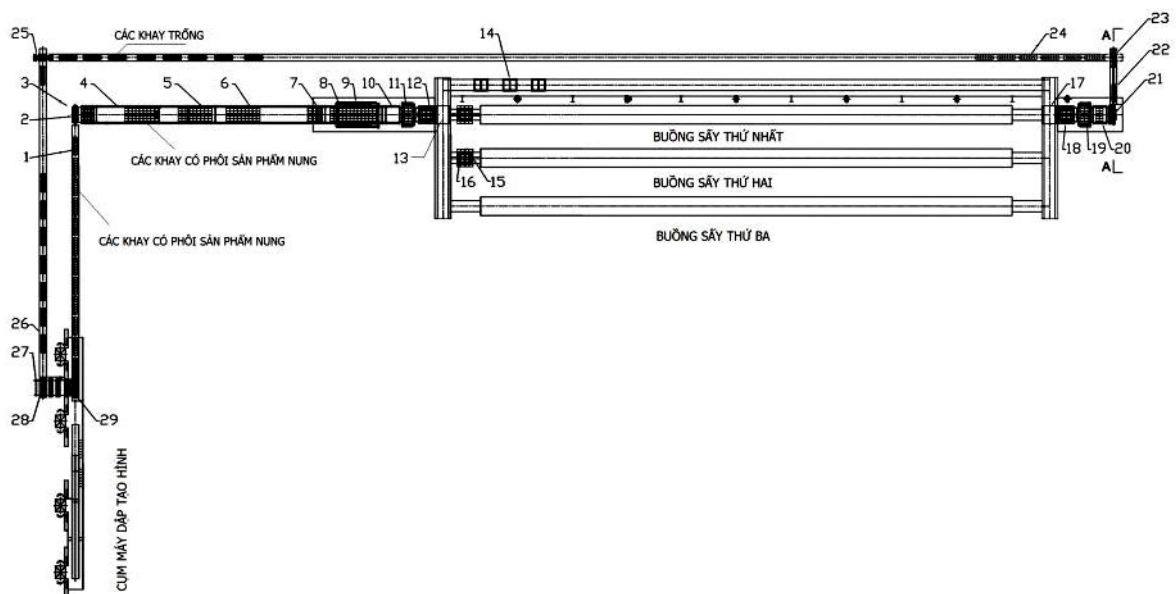
Thôn Trảng Bàng 2, xã Trảng An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

(72) Lương Quang Phú (VN); Nguyễn Duy Tấn (VN); Đồng Đức Cường (VN); Nguyễn Văn Yên (VN); Nguyễn Văn Thành (VN); Vũ Lương Hưng (VN); Nguyễn Văn Dũng (VN); Nguyễn Mạnh Dũng (VN); Nguyễn Thế Quân (VN); Bùi Văn Chiến (VN)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG NẠP PHÔI SẢN PHẨM NUNG VÀO KỆ VÀ BUỒNG SẤY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tự động nạp phôi sản phẩm nung, chẳng hạn như ngói vào kệ và buồng sấy, bao gồm cụm máy dập tạo hình; các khay để xếp phôi được dập và tạo hình; cụm băng tải máy dập tạo hình để chuyển các khay có phôi sản phẩm nung tới cụm dàn lưu chứa và cung cấp; cụm dàn lưu chứa và cung cấp để lưu chứa các khay có phôi sản phẩm nung và cung cấp các khay có phôi sản phẩm nung từ cụm dàn lưu chứa và cung cấp tới các kệ; dàn lưu chứa và cung cấp có các dàn nằm ngang và cơ cấu nâng hạ dẫn động băng tải chuyển khay vào dàn và băng tải lấy khay từ dàn di chuyển lên xuống để đẩy khay vào hoặc rút khay ra khỏi các dàn nằm ngang; các khay được rút ra khỏi các dàn nằm ngang sau đó được xếp vào các kệ và cơ cấu vận chuyển các kệ vào buồng sấy sẽ di chuyển các kệ này tới cửa vào buồng sấy và từ cửa vào buồng sấy vào trong buồng sấy. Các kệ được gắn trên sàn đỡ có bánh xe để thuận tiện cho việc vận chuyển và có thể được tạo ra sử dụng xe goòng sẵn có.



Hình 1



(11) 80819 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2020-02083

(22) 13/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2020

(51) A62B 18/02

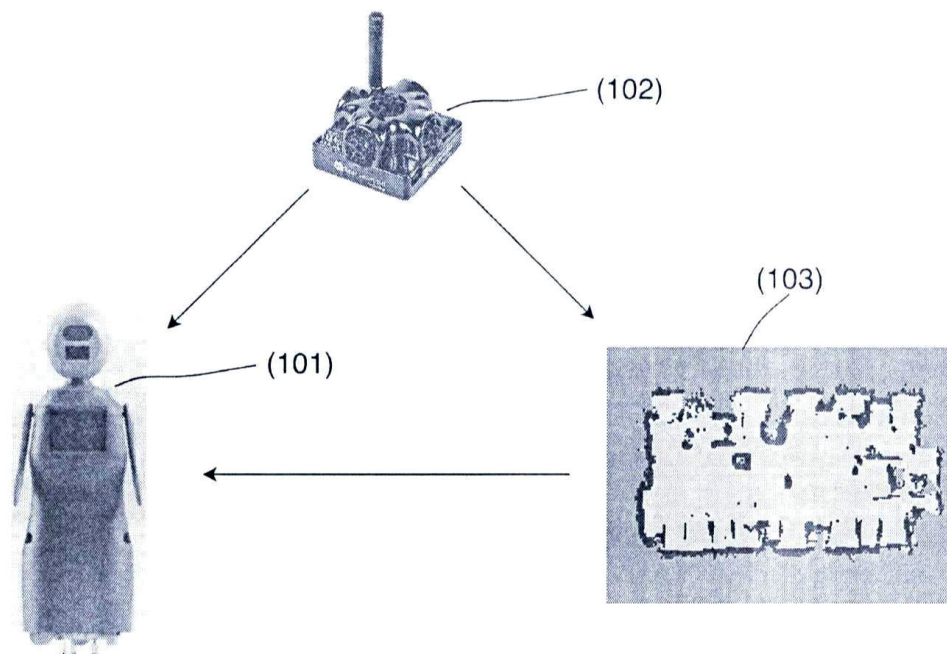
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THỊNH PHÁT (VN)

Số 5 - đường D6 - khu đô thị Đại Thành - Khối 3 - Phường Trung Đô - Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An

(72) Lê Văn Hào (VN)

(54) MẶT NẠ BẰNG NHỰA TRONG SUỐT

(57) Sáng chế đề xuất mặt nạ bằng nhựa trong suốt bao gồm: thân mặt nạ trong suốt (1) có hình dạng mô phỏng giống khuôn mặt con người, có kích thước tương đối theo từng độ tuổi người lớn hoặc trẻ em, làm liền tấm không đục lỗ tại vị trí mắt, mũi, miệng, các họa tiết trang trí tương đồng giống với các bộ phận trên khuôn mặt, bố trí các nếp gấp có chức năng làm gân tăng độ cứng cho mặt nạ, tấm nhựa trong suốt này giữ khoảng cách từ 1cm- 2.5 cm với mũi và miệng để đảm bảo độ thoáng khí khi hít thở, tấm nhựa trong suốt (1) được treo lên mặt người sử dụng bằng các dây đeo (2) ôm vòng quanh đầu người dùng. Thân mặt nạ trong suốt (1) có vành tiếp xúc với khuôn mặt người sử dụng có thể gắn thêm những chi tiết khác (3) làm bằng vật liệu khác để tăng cứng tạo thành khung giá đỡ, và trang trí để tăng tính thẩm mỹ cho mặt nạ. Dây đeo (2) là dây thun dẹt kim được liên kết với thân mặt nạ trong suốt (1) bằng cách luồn trực tiếp qua lỗ có sẵn trên thân mặt nạ rồi khâu may đính cố định, chiều dài dây đeo (2) được tính toán theo độ lớn bé phù hợp với kích thước của đầu mỗi người sử dụng khoảng từ 10 cm-40 cm.



Hình 1

(11) **80820 A**

(43) 25/10/2021

(21) **1-2020-02143**

(22) 15/04/2020

(51) **G09B 29/00**

(71) **VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (VN)**  
Số 479 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà nội

(72) Nguyễn Thế Chinh (VN); Lại Văn Mạnh (VN); Nguyễn Phi Sơn (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO BẢN ĐỒ VÙNG GIÁ TRỊ CỦA TÀI NGUYÊN ĐẤT SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ VIỄN THÁM (GIS) PHỤC VỤ QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH VĨ MÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo bản đồ vùng giá trị của tài nguyên đất bao gồm các bước: thu thập dữ liệu từ các bản đồ chuyên đề, bản đồ địa chính dạng số và các dữ liệu khác từ điều tra thực địa (thông tin kinh tế - xã hội); xử lý dữ liệu thu thập được ở bước trên để tạo cơ sở dữ liệu vùng bản đồ giá trị đất theo định dạng LVZMap.MDB trong phần mềm LVZMap; xử lý dữ liệu điều tra thửa đất bằng phần mềm LVZMap để tạo ra bảng cơ sở dữ liệu thông tin tổng hợp thửa điều tra; lập hàm hồi quy giá đất danh nghĩa trên cơ sở bảng dữ liệu thông tin tổng hợp thửa điều tra có được từ bước trên, sử dụng phần mềm thống kê SPSS (Statistical Package for the Social Sciences) để tính toán, xác định các hệ số trong hàm hồi quy tuyến tính, bảng hệ số sau khi tính toán trên phần mềm SPSS sẽ được lưu dưới dạng .xls của Excel; tính giá đất danh nghĩa cho các thửa không điều tra từ hàm hồi quy giá đất danh nghĩa tạo ra từ bước trên; nội suy vùng giá trị đất trên cơ sở giá đất danh nghĩa đã được xử lý từ giá đất điều tra và giá đất danh nghĩa của các thửa đất không điều tra được tính toán từ hàm hồi quy để nội suy ra vùng giá trị đất bằng công cụ Kriging của phần mềm LVZMap; biên tập và trình bày bản đồ vùng giá trị đất.

(11) 80821 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2020-02149

(22) 15/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2020

(51) G01C 21/16

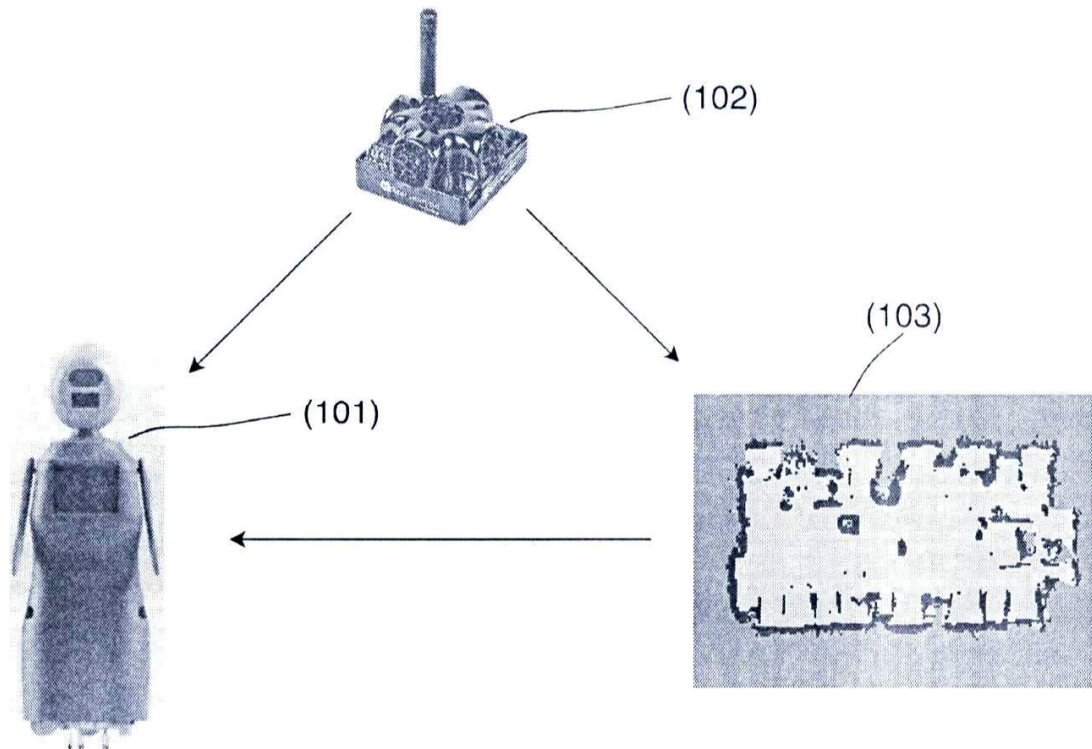
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ (VN)**

Nhà E3, 144 Xuân Thủy, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà nội

(72) Bùi Thanh Tùng (VN); Phan Hoàng Anh (VN); Nguyễn Đình Tuấn (VN); Trần Quốc Long (VN); Nguyễn Việt Hà (VN); Chử Đức Trình (VN)

(54) **HỆ THỐNG DẪN ĐƯỜNG CHO RÔ-BỐT HOẠT ĐỘNG DI CHUYỂN TRÁNH VẬT CẢN TRONG MÔI TRƯỜNG TRONG NHÀ VÀ QUY TRÌNH CÀI ĐẶT VÀ SỬ DỤNG HỆ THỐNG DẪN ĐƯỜNG CHO RÔ-BỐT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống dẫn đường cho rô-bốt hoạt động di chuyển tránh vật cản trong môi trường trong nhà, hệ thống này có chức năng tự động thu thập dữ liệu từ các cảm biến sau đó xây dựng bản đồ và dựa vào dữ liệu cảm biến để xác định vị trí hiện tại, tự động tạo đường đi cho rô-bốt để đi đến đích và tránh vật cản. Sáng chế còn đề cập đến quy trình cài đặt và sử dụng hệ thống dẫn đường cho rô-bốt nêu trên.



Hình 1

- (11) **80822 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2020-02159**  
(22) 16/04/2020  
(51) **A61K 36/00**
- (71) **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ KHẢI HÀ (VN)**  
Số 2A, phố Lý Bôn, tổ 2, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
- (72) Nguyễn Văn Khải (VN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
- (54) **QUY TRÌNH CHIẾT XUẤT VÀ TINH CHẾ TECTORIGENIN VÀ TECTORIDIN TỪ THÂN RỄ CÂY XẠ CAN (BELAMCANDA CHINESIS LEM)**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình chiết xuất và tinh chế tectorigenin và tectoridin từ thân rễ cây xạ can, trong đó quy trình này bao gồm bước chiết xuất thân rễ cây xạ can để thu được bán thành phẩm và bước tinh chế hỗn hợp tectoridin và tectorigenin từ cao xạ can thô. Quy trình theo sáng chế sử dụng dung môi an toàn, thân thiện môi trường và các bước thực hiện tương đối đơn giản, ổn định, dễ thực hiện và áp dụng ở qui mô công nghiệp để đáp ứng được nhu cầu cung cấp hoạt chất tinh tectoridin và tectorigenin phục vụ cho việc sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe hỗ trợ điều trị các bệnh ho, viêm họng.

(11) 80823 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2020-02204

(22) 20/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2020

(51) A47K 7/00

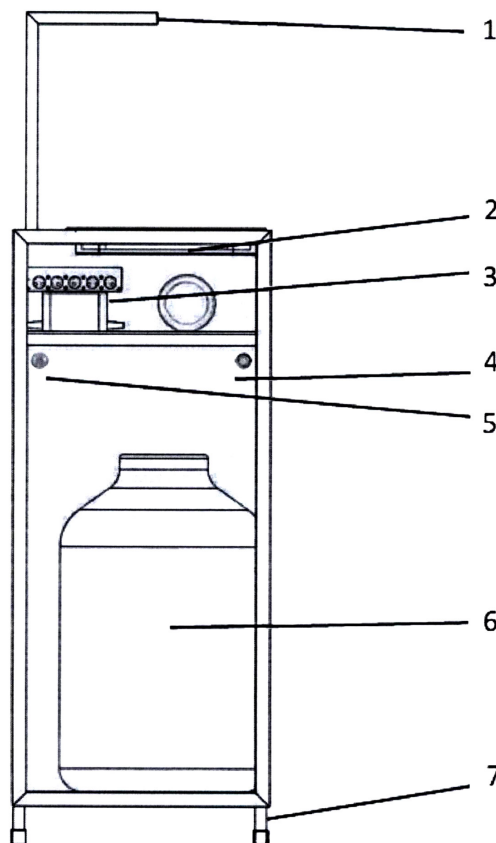
(71) NGUYỄN VĂN HIẾU (VN)

1200/6a Nguyễn Xiển, phường Long Bình, quận 9, Tp. Hồ Chí Minh

(72) NGUYỄN VĂN HIẾU (VN)

(54) **THIẾT BỊ RỬA TAY TỰ ĐỘNG CÓ THỂ NHẮC NHỞ MỌI NGƯỜI THỰC HIỆN RỬA TAY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị rửa tay tự động, có thể nhắc nhở mọi người thực hiện rửa tay, bao gồm: khối chứa dung dịch rửa tay để chứa dung dịch rửa tay; đầu cấp dung dịch rửa tay được nối tới khối chứa dung dịch rửa tay; khối cảm biến cấp dung dịch để tự động nhận biết sự xuất hiện của tay người dùng trong phạm vi xác định trước, và dựa vào đó để cấp dung dịch rửa tay tới tay người dùng khi tay người dùng xuất hiện trong phạm vi xác định trước thông qua đầu cung cấp dung dịch rửa tay nêu trên; khối phát tín hiệu, phát ra tín hiệu gây sự chú ý hoặc tín hiệu tương tự, để gây sự chú ý đối với người xung quanh. Tín hiệu gây ra sự chú ý có thể là tín hiệu âm thanh, tín hiệu ánh sáng hoặc sự kết hợp của các tín hiệu này, trong đó tín hiệu âm thanh được phát ra từ loa và có thể là đoạn ghi âm giọng nói nhắc nhở rửa tay, đoạn ghi âm giọng nói tuyên truyền rửa tay, đoạn ghi âm bài hát vận động rửa tay, hoặc tương tự.



(11) 80824 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2020-02227

(22) 20/04/2020

(30) 10-2020-0038523 30/03/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2020

(51) **B66B 9/00**

(71) **KIM, YOUN HO (KR)**

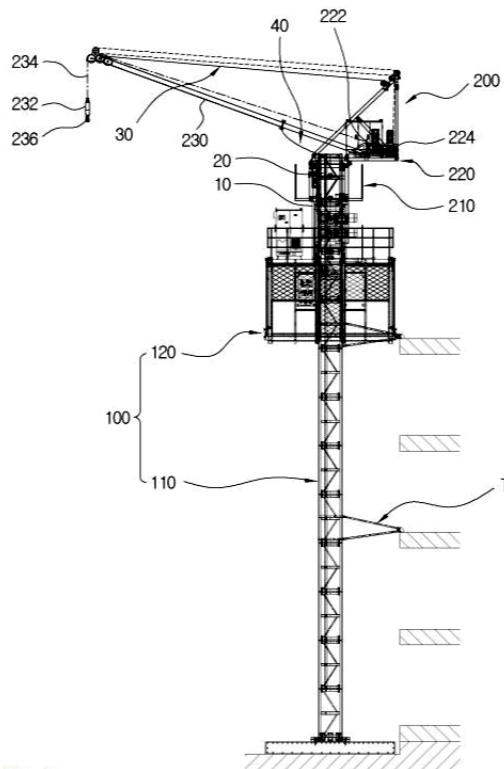
1605-802, 141, Gangseon-ro, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do 10375 Republic of Korea

(72) KIM, Youn Ho (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THANG MÁY CÓ CÀN TRỤC XOAY**

(57) Sáng chế đề xuất thang máy với càn trục xoay. Thang máy có càn trục xoay bao gồm: chi tiết cố định được cấu hình để đỡ và cố định khung nâng cho càn trục xoay đến phần trên của trụ do đó buồng nâng và càn trục xoay được gắn và sử dụng an toàn trên phần trên của một trụ và càn trục của càn trục xoay được ngăn hạ xuống quá mức hoặc nâng lên quá mức; bộ phận ngăn hạ xuống quá mức được đặt trong thân càn trục và được cấu hình để ngăn càn trục hạ xuống quá mức; và bộ phận ngăn nâng lên quá mức được đặt trong thân càn trục và được cấu hình để ngăn càn trục nâng lên quá mức. Theo đó, thang máy và càn trục xoay được sử dụng đồng thời trong không gian chật hẹp bởi việc xây dựng công trình nhỏ, do đó có khả năng ứng dụng cao, nhân lực và các vật liệu xây dựng được vận chuyển trong trạng thái an toàn.



[Fig. 1]

(11) **80825 A**

(43) 25/10/2021

(21) **1-2020-02240**

(22) 21/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2020

(51) **G06F 17/00**

(71) **VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM (VN)**

Số 171 Tây Sơn, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

(72) NGUYỄN ANH HÙNG (VN); NGUYỄN QUỐC HIỆP (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ĐƯỜNG ĐẶC TÍNH HỒ CHỨA BẰNG VIỆC GIẢI ĐOÁN ẢNH VIỄN THÁM MIỄN PHÍ SAR SENTINEL-1**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định đường đặc tính hồ chứa bằng việc giải đoán ảnh viễn thám miễn phí Sar Sentinel-1. Phương pháp theo sáng chế cho phép xác định đường đặc tính với độ chính xác cao trên 95% với chi phí để xác định đường đặc tính hồ chứa thấp hơn nhiều so với chi phí của phương pháp đo vẽ thủ công.

(11) **80826 A**

(43) 25/10/2021

(21) **1-2020-02266**

(22) 21/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2020

(51) **A61K 33/00; A61K 33/30; A61P 31/12; A61K 33/18**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)**

Số 3, ngõ 2, phố Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Phạm Hữu Khánh (VN); Nguyễn Quang Thái (VN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA KẼM, IOT VÀ DIMETYL SULFOXIT**

(57) Sáng chế đề cập tới chế phẩm dược chứa kẽm, iot và dimetyl sulfoxit dùng trong phòng và điều trị bệnh do virus ở người và động vật. Chế phẩm dược theo sáng chế có tác dụng diệt virus với phổ rộng bao gồm cả virus chứa ADN và ARN, có tác dụng chống viêm, điều hoà miễn dịch và chống oxy hoá.



(11) **80827 A**

(43) 25/10/2021

(21) **1-2020-02325**

(22) 24/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2020

(51) **A61K 36/75; A61P 35/00**

(71) **1. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

**2. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN- ĐẠI HỌC QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH (VN)**

227 Nguyễn Văn Cừ, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Trung Nhân (VN); Nguyễn Thị Thanh Mai (VN); Đặng Hoàng Phú (VN); Đỗ Văn Nhật Trường (VN); Nguyễn Xuân Hải (VN); Lê Hữu Thọ (VN); Nguyễn Huy Du (VN); Suresh Awale (JP)

(54) **HỢP CHẤT CÓ KHẢ NĂNG KHÁNG UNG THƯ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có khả năng kháng ung thư bao gồm: i) hợp chất ostruthin và ii) dẫn xuất triphenylphosphonium; và phương pháp tạo ra hợp chất này.

(11) **80828 A**

(43) 25/10/2021

(21) **1-2020-02326**

(22) 24/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2020

(51) **C12P 19/04**

(71) **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Hữu Thanh (VN); Nguyễn Phú Thọ (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYME NGOẠI BÀO (EXTRACELLULAR POLYMERIC SUBSTANCES-EPSS) TỪ VI KHUẨN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất polyme ngoại bào (extracellular polymeric substances -EPSs) từ vi khuẩn gồm các bước sau: i) nuôi cấy chủng vi khuẩn *Lactobacillus plantarum* L6 trong môi trường MRS (Man-Rogosa-Sharpe) lỏng ở nhiệt độ 37°C, độ pH 6,8 và khuấy trộn đều; ii) kích ứng vi khuẩn bằng tác nhân môi trường ngoài để thu được polyme ngoại bào (EPSs) từ vi khuẩn ; iii) tách lớp polyme ngoại bào (EPSs) thu được ở bước ii) bằng dung dịch kiềm và ủ ở nhiệt độ phòng; iv) loại bỏ xác vi khuẩn *Lactobacillus plantarum* L6 và thu dung dịch polyme ngoại bào; v) thực hiện phản ứng giữa dung dịch polyme ngoại bào (EPSs) thu được ở bước iv) với dung dịch etanol (ethanol); vi) ly tâm, sấy và thu được polyme ngoại bào ở dạng khô.

(11) 80829 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2020-02769

(22) 15/05/2020

(30) 202010322237.7 22/04/2020 CN

(51) *A41B 1/00*

(71) SHANGHAI FORESIGHT ROBOTICS CO., LTD. (CN)

Room 1101, Buiding 2, No. 188 Yizhou Rd., Xuhui District, Shanghai, China

(72) Jianhui Liao (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **BÁNH MÀI LY TÂM**

(57) Sáng chế đề cập đến bánh mài ly tâm mà bao gồm đế quay (3) và nhiều bộ phận mài (2), các bộ phận mài (2) này được bố trí dọc theo hướng vòng tròn của đế quay (3), một đầu của bộ phận mài (2) được nối quay với đế quay, đầu kia là một đầu tự do, trên đó được bố trí với một bề mặt mài; trong đó, bằng cách quay đế quay (3), đầu tự do của bộ phận mài (2) có thể có được lực ly tâm chuyển động ra ngoài để tạo thành bán kính mài và lực mài khác nhau.

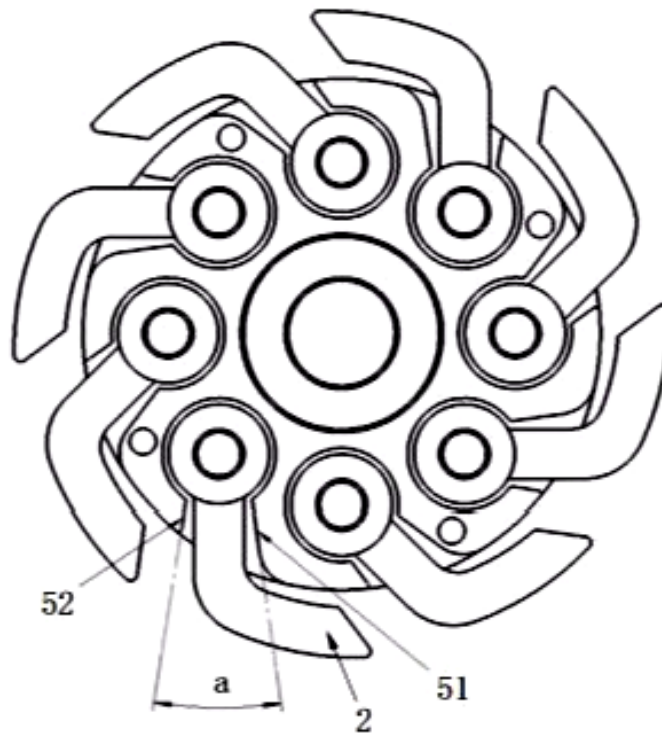


Fig.4

(11) 80830 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2020-03049

(22) 29/05/2020

(30) 109204714 21/04/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2020

(51) *D05B 3/00; D05B 3/20; D05B 3/24; D05B 3/12*

(71) **KAULIN MFG. CO., LTD.** (TW)

11F., No. 128, Sec. 3, Min-Sheng E. Rd., Song-Shan District, Taipei City, Taiwan

(72) Sheng-Chih LIN (TW); Chao-Min CHENG (TW); Jen-Heng YU (TW)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MÁY KHÂU DÙNG ĐỂ MAY CHỈ THỪA MŨI MÓC XÍCH**

(57) Sáng chế đề xuất máy khâu dùng để may chỉ thừa mũi móc xích bao gồm khung và cấu trúc chân vịt. Khung bao gồm chân đế, mặt nguyệt được lắp đặt trên chân đế và đầu vào chỉ thừa được tạo thành ở mặt trước của mặt nguyệt có lỗ kim. Cấu trúc truyền động chân vịt bao gồm đế, cơ cấu chuyển động nằm ngang, cơ cấu chuyển động thẳng đứng và cụm chân vịt. Cơ cấu chuyển động nằm ngang được lắp đặt trên đế và bao gồm bộ truyền động thứ nhất và đế chuyển động được dẫn động bởi bộ truyền động thứ nhất. Cơ cấu chuyển động thẳng đứng bao gồm bộ truyền động thứ hai được lắp đặt trên đế chuyển động và thành phần trượt được dẫn động bởi bộ truyền động thứ hai. Cụm chân vịt được kết nối với thành phần trượt và bao gồm tấm chân vịt. Tấm chân vịt di chuyển vải giữa đầu vào chỉ thừa và lỗ kim theo phương pháp dịch chuyển tuyến tính.

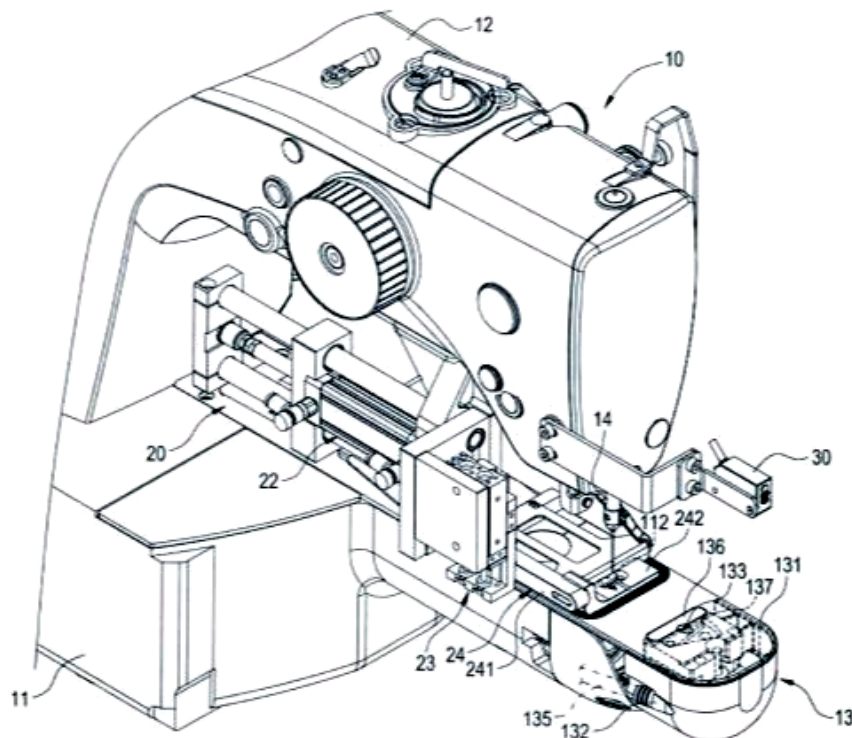


Fig.1

(11) 80831 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2020-04195

(22) 20/07/2020

(30) PI2020001659 01/04/2020 MY

(51) A45B 1/00

(71) MULTI SOLID TECHNOLOGY SDN. BHD. (MY)

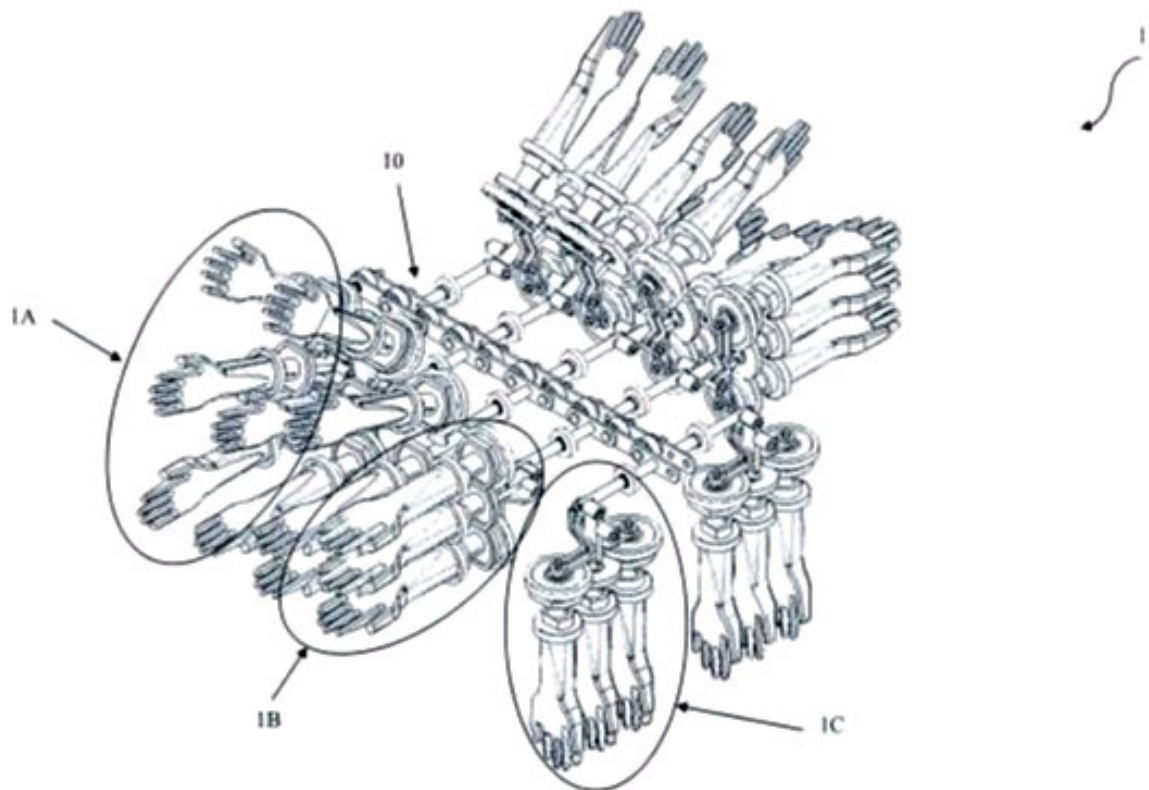
Lot 2096 Kampung Baru Balakong, Off Jalan, Balakong, 43300 Seri Kembangan  
Selangor, Malaysia.

(72) WONG KOK WAH (MY); KONG MUK WENG (MY)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **KẾT CẤU BỘ PHẬN GIỮ KHUÔN**

(57) Kết cấu bộ phận giữ khuôn (1) dùng trong sản xuất găng tay phẫu thuật và găng tay y tế, kết cấu bao gồm: các bộ phận giữ khuôn (2), mỗi bộ phận giữ khuôn (2) giữ ít nhất một khuôn găng tay (3), các phương tiện vận hành (4) để vận hành các bộ phận giữ khuôn (2) giữa kết cấu mở (1A) là khi các khuôn găng tay (3) được tách rời và giữa kết cấu đóng (1B) và kết cấu đóng (1C) là khi các khuôn găng tay (3) được đưa lại gần nhau; đặc trưng ở chỗ trong kết cấu đóng (1B) và kết cấu đóng (1C), các khuôn găng tay (3) được sắp xếp theo dạng mặt đối mặt, lưng đối lưng, hoặc mặt đối lưng kề nhau so với khuôn găng tay (3) gần kề.



(11) 80832 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2020-04223

(22) 21/07/2020

(30) 10-2020- 0043689 10/04/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2020

(51) **H05K 3/00**

(71) 1. **KIM, SANG BONG (KR)**

1902-ho, 803-dong, 88 Gwanpyeong-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, 14102, Republic of Korea

2. **LEE, SEOG WEON (KR)**

701-ho, 104-dong, 34 Sammi-ro, Osan-si, Gyeonggi-do, 18113, Republic of Korea

(72) KIM, Sang Bong (KR); LEE, Seog Weon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG PHÔI VẬT LIỆU TRỤC LĂN QUA TRỤC LĂN KHÓA LIÊN ĐỘNG ĐƯỢC VỚI MÁY ĐỘT DẬP TỐC ĐỘ CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG PHÔI VẬT LIỆU TRỤC LĂN QUA TRỤC LĂN**

(57) Sáng chế này đề cập đến hệ thống phôi vật liệu trục lăn qua trục lăn khóa liên động được với máy đột dập tốc độ cao và phương pháp vận hành hệ thống phôi vật liệu trục lăn qua trục lăn. Hệ thống theo sáng chế này khóa liên động được với máy đột dập tốc độ cao mà loại bỏ các phần không cần thiết trong bảng mạch in mềm dẻo (flexible printed circuit board - FPCB) được sử dụng. Hệ thống phôi vật liệu trục lăn qua trục lăn theo sáng chế này bao gồm bảng vận chuyển; bộ loại bỏ vật liệu bên ngoài thứ nhất được lắp đặt ở một phần của một đầu của bảng vận chuyển; trục lăn dẫn hướng lỗ đóng chốt thứ nhất được lắp đặt ở vùng phía sau của bộ loại bỏ vật liệu bên ngoài thứ nhất; bộ phận căng trục lăn thứ nhất được lắp đặt ở vùng phía sau của dẫn hướng lỗ đóng chốt thứ nhất; và bộ phận phôi vật liệu được lắp đặt ở vùng giữa của bảng vận chuyển trong khi được lắp đặt ở vùng phía sau của bộ phận căng trục lăn thứ nhất.

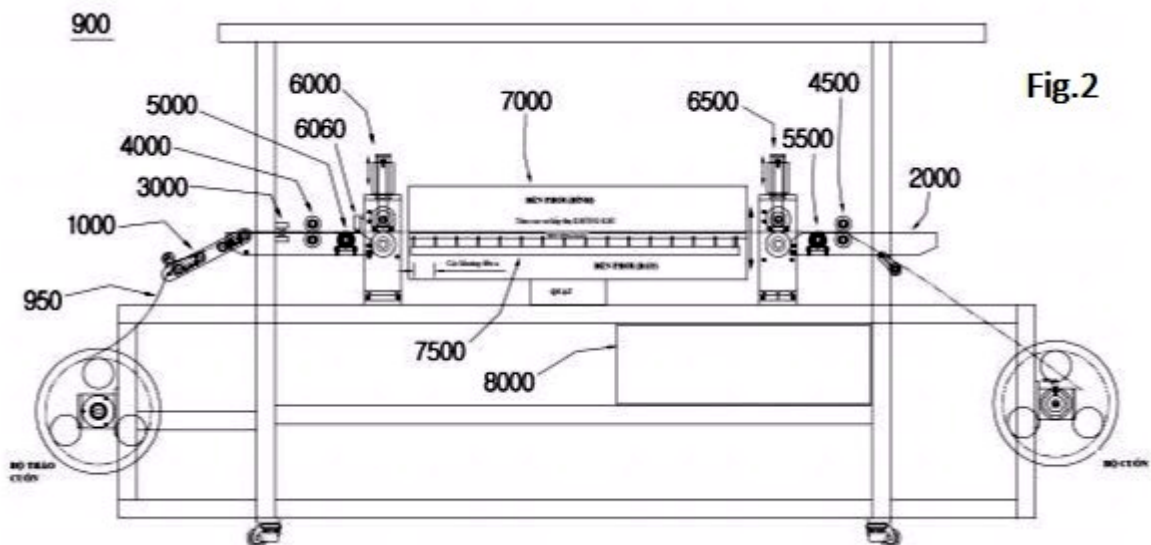


Fig.2

(11) **80833 A** (43) 25/10/2021

(21) **1-2020-04243**

(22) 22/07/2020

(30) 10-2020- 0043690 10/04/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2020

(51) **H05K 3/00**

(71) 1. **KIM, SANG BONG (KR)**

1902-ho, 803-dong, 88 Gwanpyeong-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do,  
14102, Republic of Korea

2. **LEE, SEOG WEON (KR)**

701-ho, 104-dong, 34 Sammi-ro, Osan-si, Gyeonggi-do, 18113, Republic of Korea

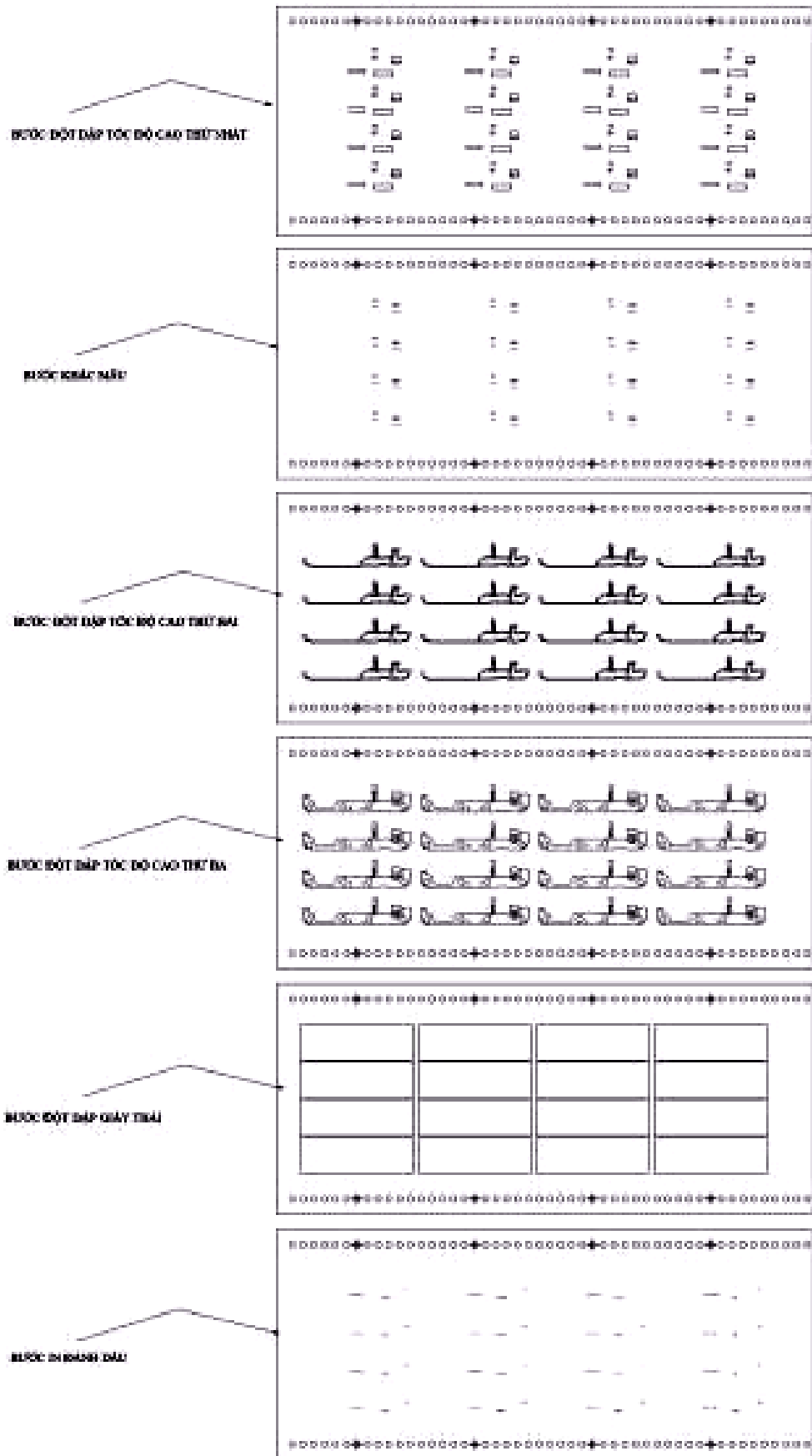
(72) KIM, Sang Bong (KR); LEE, Seog Weon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BẢNG MẠCH IN MỀM DẪO VẬT LIỆU TRỰC  
LĂN QUA TRỰC LĂN CHÍNH XÁC**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp chế tạo bảng mạch in mềm dẻo vật liệu trực lăn qua trực lăn (flexible printed circuit board - FPCB) chính xác, khác biệt ở chỗ, liên vận hành được với máy đột dập tốc độ cao. Phương pháp theo sáng chế này bao gồm bước đột dập tốc độ cao thứ nhất; bước đột dập tốc độ cao thứ hai; và bước khắc mẫu. Theo sáng chế này, mẫu tốt có thể được tạo ra một cách lặp lại qua việc đột dập tốc độ cao, số lượng của các mẫu chính xác có thể được tạo ra một cách dễ dàng ở chi phí chế tạo thấp bằng cách sử dụng phương pháp khắc, và sự nứt gãy của mẫu do tác động có thể được ngăn chặn.

Fig. 9





- (11) 80834 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2020-04429 (85) 30/07/2020  
 (22) 30/01/2019 (86) PCT/US2019/015781 30/01/2019  
 (30) 62/623,892 30/01/2018 US (87) WO2019/152475 08/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2021

(51) A61K 45/06; A61K 31/216; A61P 25/00; A61P 11/00; A61K 31/138

(71) APNIMED, INC. (DELAWARE) (US)

20 Holyoke Street, Cambridge, MA 02138, United States of America

(72) MILLER, Lawrence G. (US); WOHL, Barry (US); LUNSMANN, Walter J. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DƯỢC PHẨM VÀ KIT CHỨA CHẤT ỨC CHẾ TÁI HẤP THU NOREPINEPHRIN (NRI) VÀ (R)-OXYBUTYNIN VỀ CƠ BẢN LÀ TINH KHIẾT VỀ MẶT ĐỒNG PHÂN ĐỐI ẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm và kit chứa (R)-oxybutynin và chất ức chế tái hấp thu norepinephrin (NRI). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến (R)-oxybutynin để sử dụng trong điều trị chứng ngưng thở khi ngủ. Theo một số phương án, NRI là Atomoxetin.

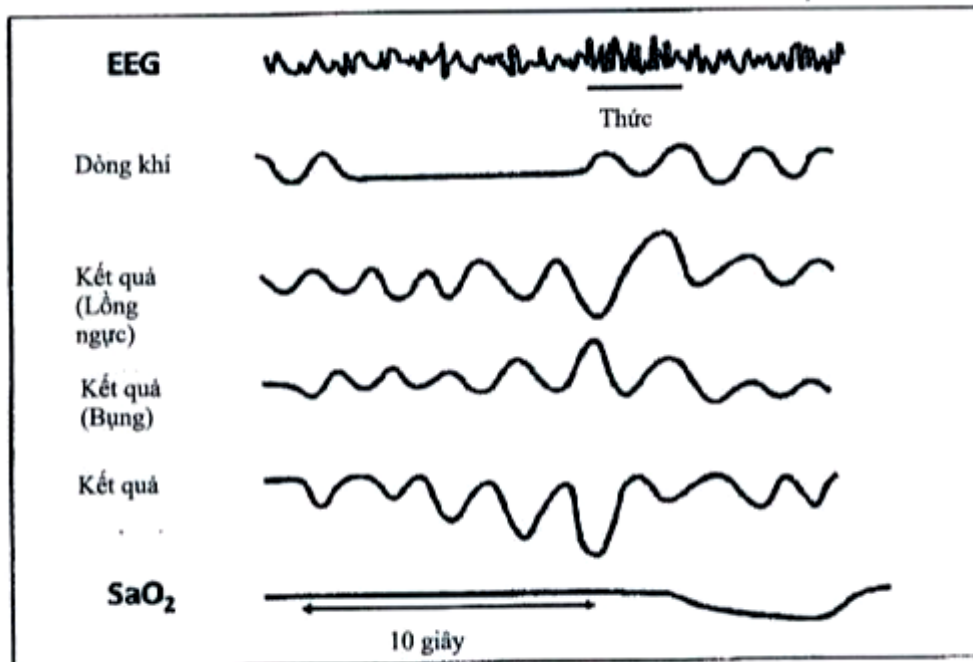


FIG. 1

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 80835 A      | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) 1-2020-04723 | (85) 17/08/2020        |            |
| (22) 23/11/2018   | (86) PCT/TH2018/000052 | 23/11/2018 |
|                   | (87) WO2020/106224     | 28/05/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2020

(51) *A23N 5/03*

(71) **K FRESH CO., LTD.** (TH)

No. 98/38 moo 6, Bangmuangmai sub-district, Muang samutprakarn district, Samutprakarn 10270, Thailand

(72) Kemas Manusrungsri (TH); Waraporn Manusrungsri (TH)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BỘ PHẬN TIẾP CẬN NƯỚC DỪA CỦA QUẢ DỪA, QUẢ DỪA CÓ BỘ PHẬN TIẾP CẬN NƯỚC DỪA VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA QUẢ DỪA CÓ BỘ PHẬN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận tiếp cận nước dứa của quả dứa có mũi đột để đục thủng lỗ nảy mầm của quả dứa, theo cách đó cho phép tiếp cận nước dứa bên trong quả dứa. Bộ phận theo sáng chế bao gồm mũi đột có vành mũi đột được gắn vuông góc với mũi cắt của mũi đột, nắp có lỗ nắp để nhận và chứa đầu mũi cắt của mũi đột và kẹp chặn giữ mũi cắt của mũi đột để ngăn đầu mũi cắt của mũi đột trong lỗ nắp đục thủng lỗ nảy mầm của quả dứa, trong đó nắp của bộ phận được đặt và cố định trên lỗ nảy mầm của quả dứa bằng phương tiện cố định. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quả dứa có bộ phận tiếp cận nước dứa của quả dứa. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra quả dứa có bộ phận tiếp cận nước dứa của quả dứa.

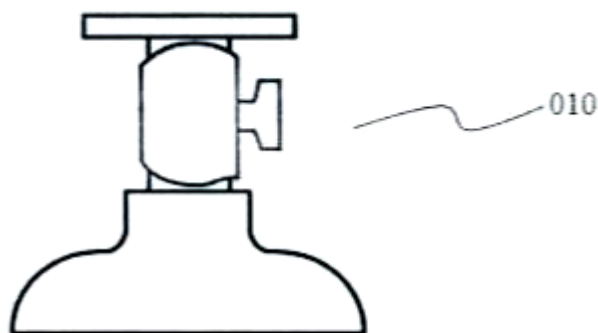


Fig. 1A

(11) 80836 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2020-04925

(22) 26/08/2020

(30) 202020413909.0 27/03/2020 CN

(51) F21V 21/08

(71) CÔNG TY TNHH PVTECH LIGHTING (VIỆT NAM) (VN)

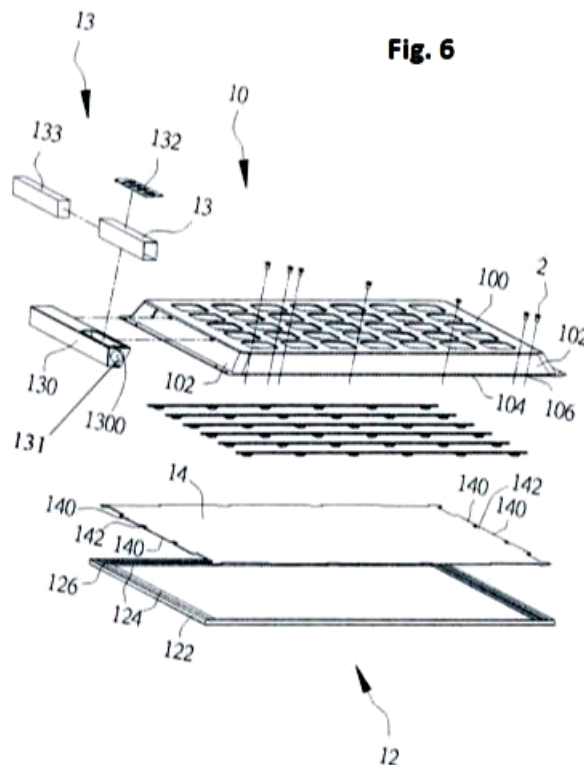
Lô 16, đường số 10, khu công nghiệp Cẩm Điền, Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(72) FUXING LU (CN); XIAOPING LAN (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) KẾT CẤU ĐÈN ÂM TRẦN

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu đèn âm trần bao gồm tấm sau tráng kẽm, các dải gân đèn, cơ cấu cấp nguồn, nền và tấm tản sáng. Tấm sau tráng kẽm được phủ một lớp phản xạ, và được dập và tạo hình thành một hình dạng. Tấm sau tráng kẽm được phủ một lớp phản xạ trên một mặt. Lớp phản xạ này nâng cao hiệu quả phản xạ ánh sáng, do đó cải thiện hiệu quả chiếu sáng và hiệu quả phát sáng chung. Ngoài ra, mặt ngoài của thân kim loại tấm tráng kẽm còn có tác dụng chống ăn mòn, các lỗ thủng trên tấm sau tráng kẽm tương ứng với kết cấu khóa trên nền và được lắp bởi chi tiết khóa. Khoảng không lùi vào được tạo ra giữa các phần lắp kéo dài cho kết cấu khóa được thiếp lập tương đối với các lỗ thủng và được lắp chặt bởi các cơ cấu khóa, do sự kéo dài của các phần lắp kéo dài. Các mép được đặt vượt quá các lỗ thủng và gần với mép của tấm lắp để có hiệu quả lắp chắc chắn và đáng tin cậy, khi kết hợp với bộ phận cấp nguồn liền khối, có thể đạt được mức độ liền khối cao hơn.



- |                   |                        |                                     |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 80837 A      | (43) 25/10/2021        |                                     |
| (21) 1-2020-04993 | (85) 28/08/2020        |                                     |
| (22) 29/01/2019   | (86) PCT/EP2019/052056 | 29/01/2019                          |
| (30) 18154160.8   | 30/01/2018             | EP (87) WO2019/149674 A1 08/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2020

(51) **B66C 1/10; F03D 13/25**

(71) **DEME OFFSHORE BE N.V. (BE)** (BE)

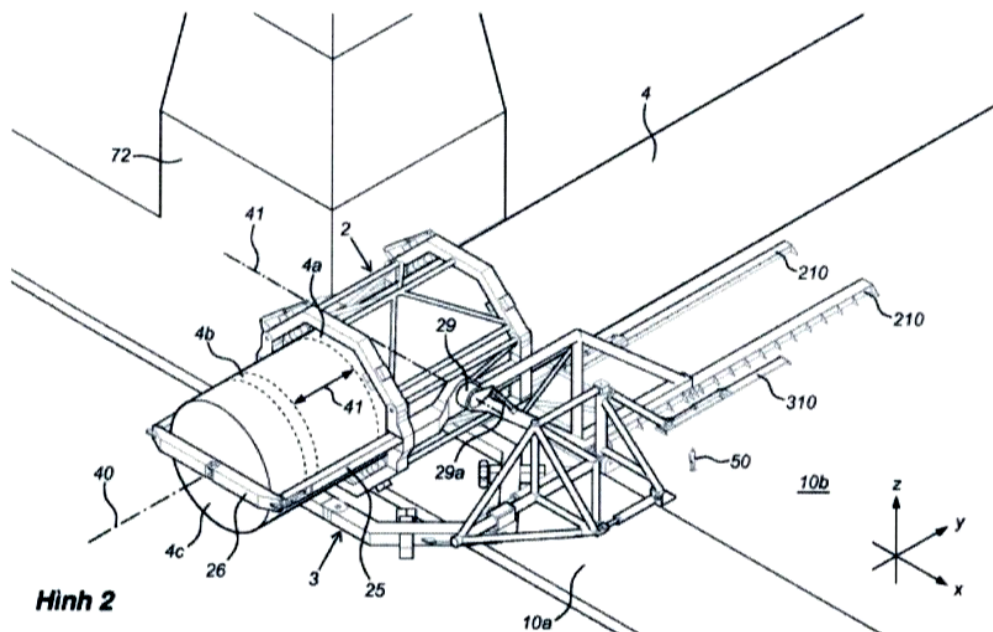
Haven 1025, Scheldedijk 30, 2070 Zwijndrecht, Belgium

(72) RABAUT, Dieter Wim Jan (BE); VANNIEUWENHUYSE, Kenneth Gerard (BE); DE BOCK, Sven André Christiane (BE)

(74) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯA MỘT VẬT THỂ MẢNH, CÓ KÍCH THƯỚC LỚN THEO CHIỀU DỌC VÀO NỀN MÓNG DƯỚI NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để đưa vật thể mảnh, có kích thước lớn theo chiều dọc vào nền móng dưới nước từ boong của tàu. Thiết bị này bao gồm các phương tiện nâng được cấu tạo để nâng vật thể ở điểm nâng của nó và đặt nó trên nền móng dưới nước; công cụ nâng hạ được kết nối với mép của tàu và được cấu tạo để gắn phần đường tròn thứ nhất của vật thể được treo lơ lửng từ các phương tiện nâng và tạo ra trục mà vật thể có thể được nâng hạ quanh đó; và công cụ kẹp được kết nối với mép của tàu và được cấu tạo để gắn phần đường tròn thứ hai của vật thể được treo lơ lửng từ các phương tiện nâng, nhờ đó phần đường tròn thứ nhất và phần đường tròn thứ hai tùy ý được đặt cách nhau theo chiều dọc của vật thể. Công cụ kẹp bao gồm hệ thống cơ cấu dẫn động được cấu tạo để hoạt động trên ít nhất một trong số các công cụ nâng hạ và công cụ kẹp và kiểm soát các chuyển động của ít nhất một trong số các phần đường tròn thứ nhất và phần đường tròn thứ hai, không gian chiếm chỗ. Phương pháp sử dụng thiết bị này cũng được mô tả.



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 80838 A      | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) 1-2020-05361 | (85) 18/09/2020        |            |
| (22) 11/01/2019   | (86) PCT/CN2019/071466 | 11/01/2019 |
|                   | (87) WO2020/143052     | 16/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2020

(51) *H04L 1/12*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN) (CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIN, Yanan (CN); WU, Zuomin (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN THÔNG TIN PHẢN HỒI VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp (200) để truyền thông tin phản hồi và thiết bị đầu cuối, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: thu (S210), bởi thiết bị đầu cuối, báo hiệu kích hoạt mà được sử dụng để kích hoạt truyền dẫn thông tin phản hồi cho ít nhất một nhóm kênh đường xuống bởi thiết bị đầu cuối; và xác định (S220) bởi thiết bị đầu cuối bảng mã thông tin phản hồi dựa trên báo hiệu kích hoạt, trong đó bảng mã thông tin phản hồi bao gồm thông tin phản hồi cho ít nhất một nhóm kênh đường xuống.

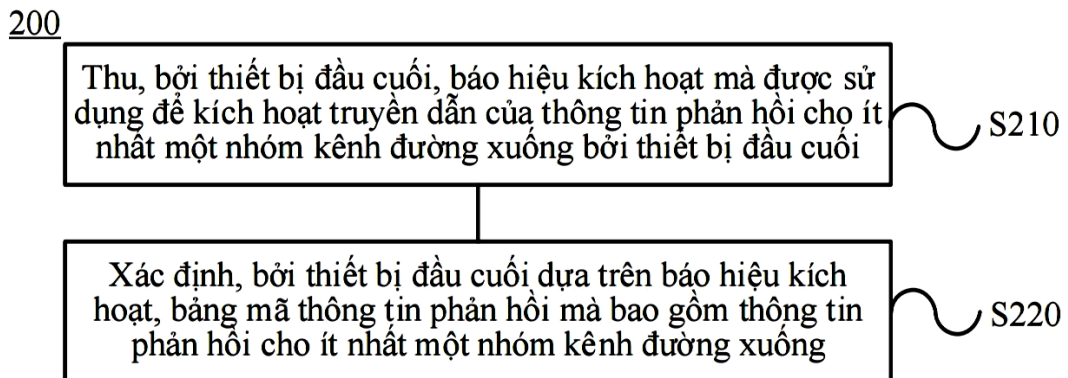


Fig.3

- (11) **80839 A** (43) 25/10/2021
- (21) **1-2020-05395** (85) 18/09/2020
- (22) 13/12/2019 (86) PCT/KR2019/017661 13/12/2019
- (30) 10-2019-0153765 26/11/2019 KR (87) WO2021/107251 A1 03/06/2021
- (51) **G06Q 50/04; G05B 19/04**
- (71) **ARI INFOTECH INC, (KR)**  
#203, 91, Huiinang-ro, Hongcheon-eup, Hongcheon-gun, Gangwon-do 25124, Republic of Korea
- (72) LEE, Dong Hoon (KR)
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ QUẢN LÝ SẢN XUẤT BẰNG CÁCH SỬ DỤNG THÔNG TIN CÔNG VIỆC CỦA MÁY MAY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điện tử để quản lý sản xuất bằng cách sử dụng thông tin công việc của máy may. Phương pháp để quản lý sản xuất theo sáng chế này bao gồm việc thu thập dữ liệu được cảm biến liên quan đến thao tác lặp lại được cảm nhận bởi một bộ phận cảm biến được gắn vào ít nhất một phần của máy may trong đó thao tác lặp lại xảy ra trong công việc may, tạo ra thông tin công việc trên cơ sở của dữ liệu cảm biến, hiển thị thông tin sản xuất được kiểm tra dựa trên thông tin công việc khi nhận được tín hiệu yêu cầu về thông tin sản xuất liên quan đến công việc may và hiển thị thông tin chất lượng đã được kiểm tra dựa trên thông tin công việc khi nhận được tín hiệu yêu cầu về thông tin chất lượng liên quan đến công việc may. Sáng chế có thể có các phương án thực hiện khác được áp dụng.

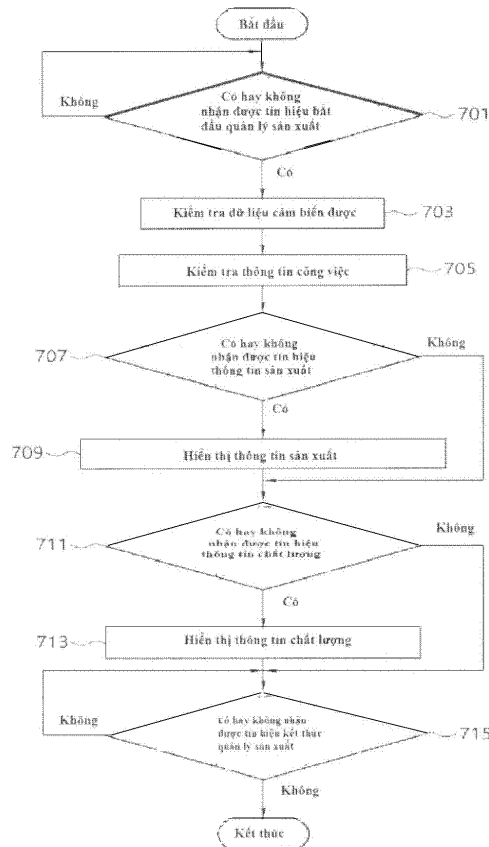


FIG. 7

(11) 80840 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2020-05560

(22) 28/09/2020

(30) 10-2020-0046822 17/04/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2020

(51) **G09F 9/30**

(71) **SOLUM CO., LTD.** (KR)

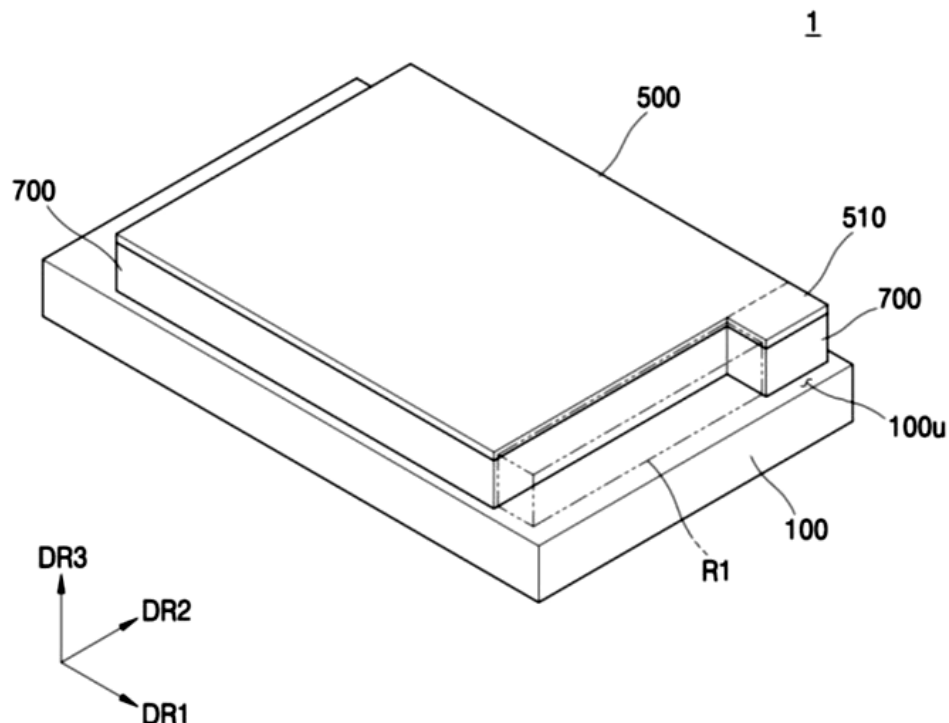
6F, A-dong, 357, Guseong-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 16914 Republic of Korea

(72) KIM, Yong Joo (KR); LEE, Yong Bum (KR); LEE, Tae Ha (KR)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm: lớp nền; lớp điện cực chung trên lớp nền, lớp điện cực chung bao gồm bộ đỡ chung thứ nhất nhô ra theo hướng thứ hai từ bề mặt bên tham chiếu thứ nhất mở rộng theo hướng thứ nhất, hướng thứ hai giao nhau với hướng thứ nhất; lớp điều khiển giữa lớp nền và lớp điện cực chung; lớp hiển thị giữa lớp điều khiển và lớp điện cực chung; phần dẫn qua thứ nhất cùng với lớp điều khiển và giữa lớp nền và bộ đỡ chung thứ nhất; và chip điều khiển ở mặt đối diện của phần dẫn qua thứ nhất với tham chiếu đến lớp điều khiển.



HÌNH 1



- (11) 80841 A (43) 25/10/2021  
(21) 1-2020-05871 (85) 14/10/2020  
(22) 01/02/2020 (86) PCT/IB2020/050815 01/02/2020  
(30) 201911004251 04/02/2019 IN (87) WO2020/161587 A1 13/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2020

(51) **B65H 67/04**; B65H 75/24; B65H 54/02; B65H 54/54

(71) **LOHIA CORP LIMITED** (IN)

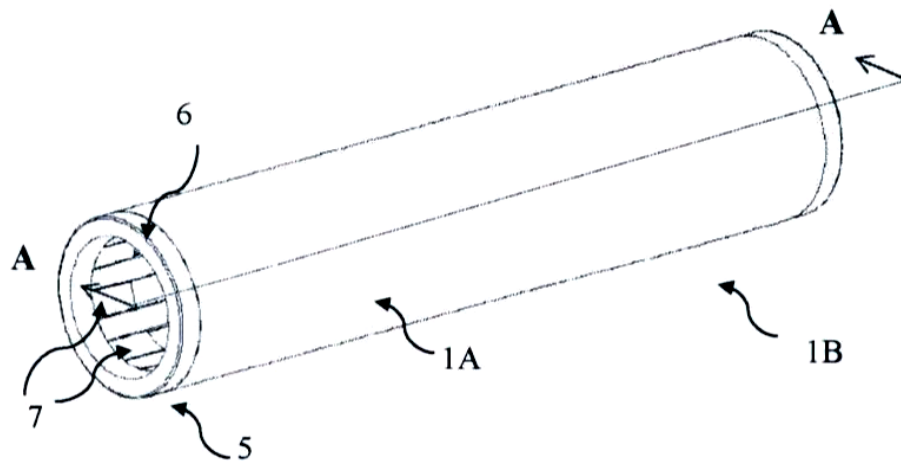
D3/A, Panki Industrial Estate, Kanpur 208 022, India

(72) LOHIA, Siddharth (IN)

(74) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(54) **ỐNG CỨNG HỖN HỢP DÙNG CHO VIỆC QUẤN SỢI**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực khung cử dẹt dùng cho vải dạng ống. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến các búp sợi mà được sử dụng để quấn sợi được sử dụng để tạo ra vải dạng ống. Sáng chế này đề xuất các ống búp sợi lâu bền có mức hao mòn giảm, nhờ đó giải quyết vấn đề về mức hao mòn cao không thể chấp nhận được của các ống nhôm mà tạo thành lõi của các búp sợi. Để đạt được mục đích này, sáng chế bộc lộ ống cứng hỗn hợp (1B) bao gồm ống lõi cứng (1A), và nắp đậy đầu mút (5) có vòng (6), đặc trưng ở chỗ trên bề mặt trong (2) của ống lõi cứng (1A) đã nêu được bố trí ít nhất một nan chống (4), và ở chỗ nắp đậy đầu mút đã nêu có ít nhất một phần nhô ra (7) nhô ra theo trục từ vòng (6) đã nêu, trong đó nắp đậy đầu mút đã nêu được lắp theo kiểu đẩy vào mỗi đầu mút của ống lõi cứng (1A) đã nêu.



Hình 4



- |                          |                                  |            |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) <b>80842 A</b>      | (43) 25/10/2021                  |            |
| (21) <b>1-2020-06213</b> | (85) 27/10/2020                  |            |
| (22) 30/05/2019          | (86) PCT/KR2019/006468           | 30/05/2019 |
| (30) 10-2019-0007905     | 22/01/2019 KR (87) WO2020/153541 | 30/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2020

(51) **C03C 17/00; C03B 33/10; C03C 15/00**

(71) **COSESGT CO., LTD. (KR)**

60, Yangcheong 3-gil, Ochang-eup, Cheongwon-gu, Cheongju-Si, Chungcheongbuk-do 28116, Republic of Korea

(72) LEE, Il Jae (KR); SEO, Seung Pil (KR); SHIN, Gi Hong (KR); CHO, Sung Su (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KÍNH ĐỂ SẢN XUẤT KÍNH BẢO VỆ MỎNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất kính bao gồm: bước cắt trên vật liệu nền theo hình dạng của kính bảo vệ bằng cách sử dụng tia laze; bước bẻ gãy để tách kính bảo vệ đã cắt khỏi vật liệu nền; bước xếp chồng các kính bảo vệ lên nhau; bước đánh bóng các bề mặt cạnh lộ ra ngoài của các kính bảo vệ đã xếp chồng; bước hàn gắn để ăn mòn các bề mặt cạnh lộ ra ngoài của kính bảo vệ bằng cách sử dụng chất hóa học; bước tách các kính bảo vệ đã xếp chồng riêng biệt bằng cách bổ sung nước nóng; và bước xử lý sau kính bảo vệ được tách ra riêng biệt.

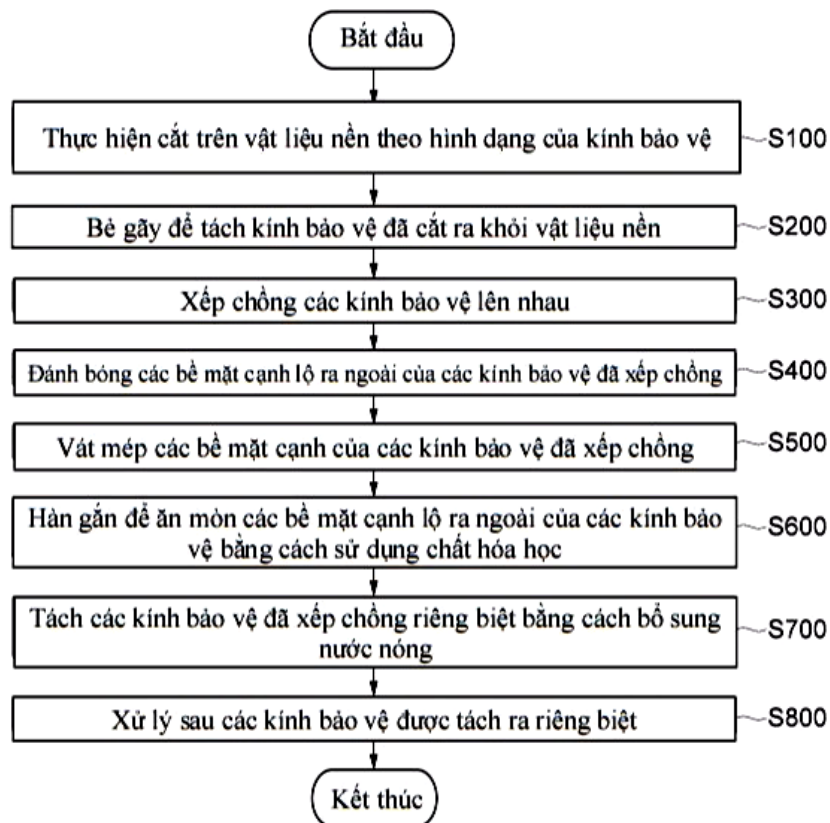


Fig.1

- |                          |                        |            |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>80843 A</b>      | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) <b>1-2020-06406</b> | (85) 04/11/2020        |            |
| (22) 18/01/2019          | (86) PCT/CN2019/072358 | 18/01/2019 |
|                          | (87) WO2020/147115 A1  | 23/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2020

(51) **H04W 16/14; H04W 74/00**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

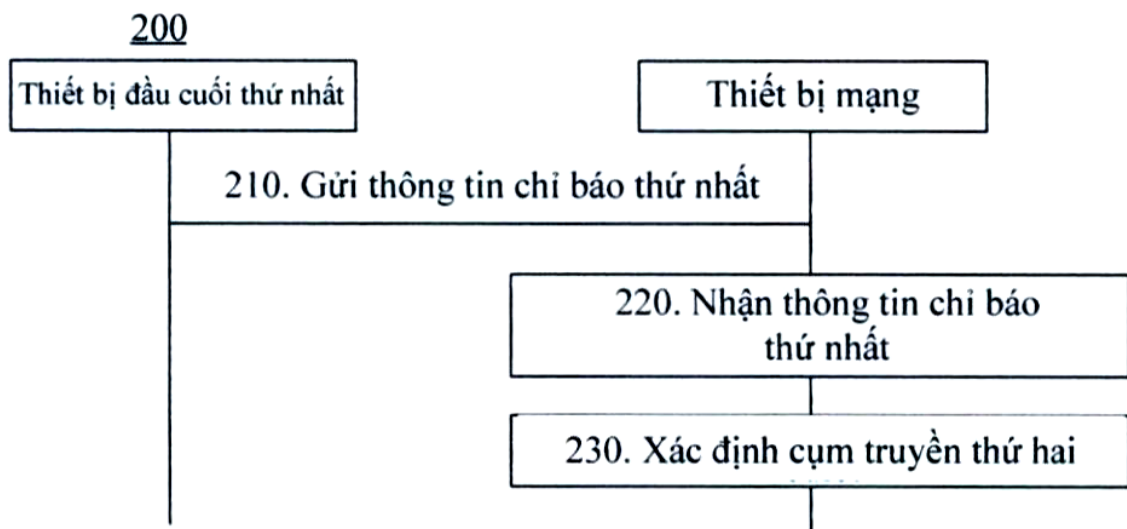
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WU, Zuomin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY CHO DẢI TẦN KHÔNG PHẢI ĐĂNG KÝ**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông không dây cho dải tần không phải đăng ký và thiết bị, có khả năng cải thiện tính linh hoạt của truyền thông trong điều kiện truyền thông dải tần không phải đăng ký. Phương pháp bao gồm: thiết bị đầu cuối thứ nhất gửi thông tin chỉ báo thứ nhất đến thiết bị mạng thông qua cụm truyền thứ nhất trong thời gian chiếm dụng kênh (COT) thu được bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất, trong đó COT bao gồm cụm truyền thứ hai và cụm truyền thứ ba, và thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để xác định cụm truyền thứ hai trong COT bởi thiết bị mạng.



**FIG. 3**

- |                    |               |                        |            |
|--------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 80844 A       |               | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) 1-2020-06475  |               | (85) 06/11/2020        |            |
| (22) 15/01/2020    |               | (86) PCT/JP2020/000962 | 15/01/2020 |
| (30) JP2019-004762 | 15/01/2019    | JP (87) WO2020/149280  | 23/07/2020 |
|                    | JP2019-115469 | 21/06/2019             | JP         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/11/2020

(51) **G05B 19/4063**; B23Q 17/00; B23Q 17/09

(71) **YAMAMOTO METAL TECHNOS CO., LTD.** (JP)

2-4-7, Setoguchi, Hirano-ku, Osaka-shi, Osaka 5470034 Japan

(72) Kengo YAMAMOTO (JP); Takayuki YAMANOUCHI (JP); Koji MURAKAMI (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ TRẠNG THÁI XỬ LÝ THEO THỜI GIAN THỰC**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị trạng thái xử lý theo thời gian thực để vẽ biểu đồ trạng thái trên đường xử lý của công cụ xử lý tại đầu mút của công cụ gia công. Thiết bị hiển thị trạng thái xử lý theo thời gian thực bao gồm phương tiện đo để kiểm soát dữ liệu số lượng vật lý về một hoặc nhiều nhiệt độ, gia tốc, hoặc ứng suất của ít nhất công cụ xử lý theo chuỗi thời gian, công cụ yêu cầu vị trí để đọc các tọa độ của chuỗi thời gian của công cụ gia công khi hoạt động từ thông tin thời gian và thông tin vị trí của phương tiện điều khiển hoạt động (CNC) của công cụ gia công, dựa trên dữ liệu số lượng vật lý của chuỗi thời gian từ cảm biến và dữ liệu tọa độ của chuỗi thời gian từ phương tiện thu vị trí, và phương tiện vẽ biểu đồ để chuyển đổi dữ liệu số lượng vật lý tại các tọa độ trên đường xử lý thành dữ liệu hình ảnh và hiển thị chúng tại vị trí trên đường xử lý.

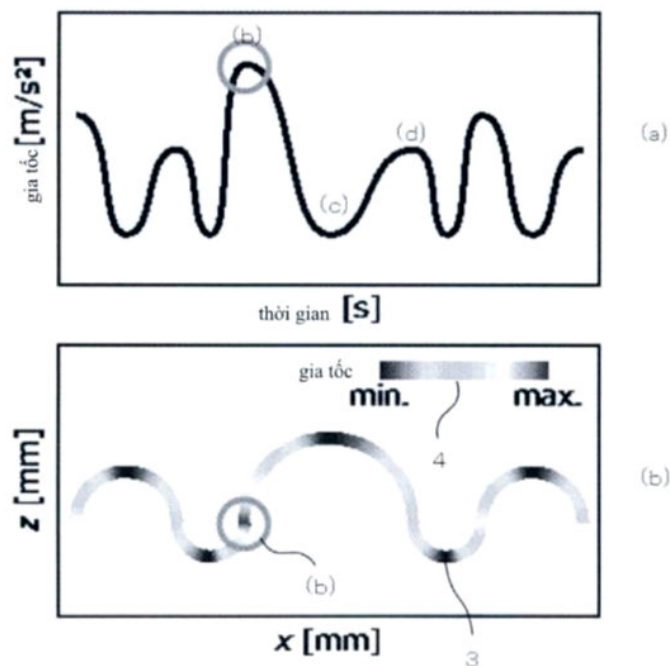


Fig.2

- (11) **80845 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2020-06570** (85) 12/11/2020  
(22) 10/10/2019 (86) PCT/KR2019/013306 10/10/2019  
(30) 10-2018-0121224 11/10/2018 KR (87) WO2020/076101 16/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2020

(51) **A61K 8/9789; A61Q 19/02; A61P 17/00; A61K 36/61**

(71) **CABOEXPERT INC. (KR)**

705Ho, 99, Daehak-ro Yuseong-gu Daejeon 34134, Republic of Korea

(72) LEE, Chang Kyu (KR); YOO, Min Jee (KR); YU, Hyun Ah (KR); BAE, Jin Ju (KR); LEE, Nan Young (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MỸ PHẨM LÀM TRẮNG DA, KHÁNG KHUẨN HOẶC CHỐNG DỊ ỨNG, DƯỢC PHẨM NGĂN NGỪA HOẶC LÀM GIẢM SỰ TĂNG SẮC TỐ MELANIN VÀ DƯỢC PHẨM NGĂN NGỪA HOẶC LÀM GIẢM VIÊM DA CƠ ĐỊA CHỨA CHIẾT XUẤT SYZYGIIUM FORMOSUM LÀM HOẠT CHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến mỹ phẩm làm trắng da, kháng khuẩn, hoặc chống dị ứng, dược phẩm ngăn ngừa hoặc làm giảm sự tăng sắc tố melanin và dược phẩm ngăn ngừa hoặc làm giảm viêm da cơ địa chứa chiết xuất syzygium formosum làm hoạt chất. Chiết xuất syzygium formosum có hoạt tính ức chế tyrosinaza tốt và do đó hữu ích để sử dụng như là mỹ phẩm làm trắng da hoặc chế phẩm ngăn ngừa hoặc làm giảm sự tăng sắc tố melanin. Ngoài ra, chiết xuất này có hoạt tính kháng khuẩn và chống dị ứng tốt và do đó hữu ích để sử dụng làm chế phẩm kháng khuẩn và chống dị ứng.

(11) 80846 A (43) 25/10/2021

(21) 1-2020-06586

(22) 13/11/2020

(30) 10-2020-0045138 14/04/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/11/2020

(51) B21C 1/16; B21C 37/08

(71) CHOI, DONG GYU (KR)

18, Osan 5-gil, Gakbuk-myeon, Cheongdo-gun, Gyeongsangbuk-do, 38300, Rep. of KOREA

(72) CHOI, Dong Gyu (KR)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO RA ĐẦU NHỌN TRONG ĐÓ ĐƯỜNG HÀN ĐƯỢC TẠO RA TRONG VÙNG KÉO LỖM

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra đầu nhọn trong đó đường hàn được tạo ra trong vùng kéo lõm, phương pháp này bao gồm:

chuẩn bị đầu nhọn để hàn bằng cách cắt đầu nhọn trong khi để lại chỉ một đoạn ống trong đó sự kéo lõm diễn ra ở phần uốn cong (205); bố trí ống kéo (201) trên các con lăn điều chỉnh (253, 254) được tạo ra trên các bàn trượt (251, 252) có thể di chuyển dọc theo ray (261); di chuyển các bàn trượt (251, 252) để chỉnh thẳng đầu của đầu nhọn (202) với đầu của ống kéo (201), và tiếp đó bố trí ống kéo (201) và đầu nhọn (202) ở vị trí để hàn quay tự động bằng cách hạ con lăn trên ống kéo (242) và con lăn trên đầu nhọn (244) và ép các phần trên của ống kéo (201) và đầu nhọn (202); điều chỉnh hướng và vị trí của đèn hàn CO<sub>2</sub>, và hàn trong khi cho phép ống kéo (201) và đầu nhọn (202) quay một lần, với đường hàn được bố trí trong vùng kéo lõm (A); và tạo ra lỗ thoát khí ở đầu nhọn (202).

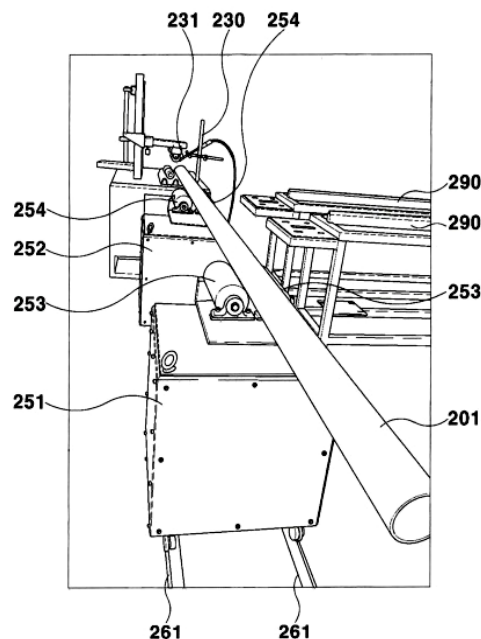


FIG. 1

(11) 80847 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2020-06783

(22) 24/11/2020

(30) 10-2020-0049021 23/04/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2020

(51) *H01Q 9/04; H01Q 1/24; H01Q 21/06*

(71) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) JEONG, Bong Won (KR); PARK, Nam Ki (KR); LEE, Hong Joo (KR); YOON, Young Bok (KR); LEE, Jung Seok (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ MÔĐUN MÁY ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị môđun máy ảnh và thiết bị điện tử. Thiết bị môđun máy ảnh bao gồm thân có thể di chuyển được tạo kết cấu để chứa ống kính và được tạo kết cấu để được di chuyển theo hướng vuông góc với trục quang, hộp được tạo kết cấu để chứa thân có thể di chuyển, bộ phận dẫn động thứ nhất, được bố trí trên bề mặt thứ nhất của thân có thể di chuyển, và được tạo kết cấu để tạo ra lực dẫn động để di chuyển thân có thể di chuyển theo hướng trục quang, bộ phận dẫn động thứ hai, được bố trí trên bề mặt thứ hai và bề mặt thứ ba của thân phương tiện, và được tạo kết cấu để tạo ra lực dẫn động để di chuyển thân có thể di chuyển theo hướng vuông góc với trục quang, và bộ phận cảm biến thứ nhất, được bố trí trên bề mặt thứ tư của thân có thể di chuyển, và được tạo kết cấu để phát hiện vị trí của ống kính được di chuyển theo hướng vuông góc với trục quang.

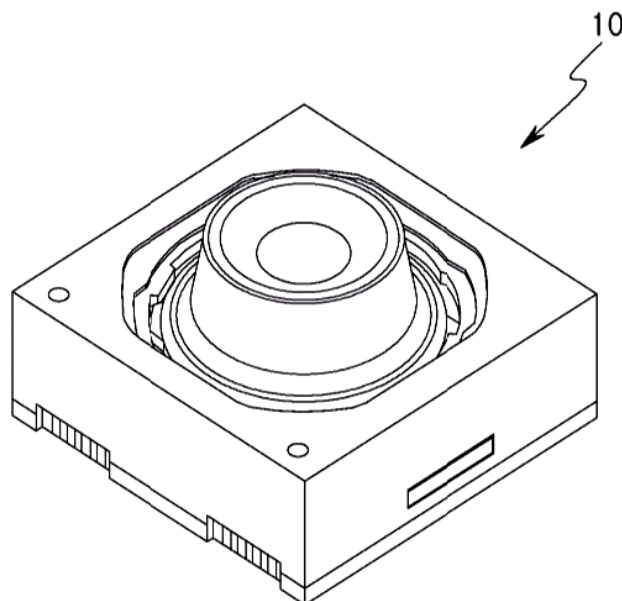


FIG. 1

(11) **80848 A**

(43) 25/10/2021

(21) **1-2020-06834**

(22) 26/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/08/2021

(51) **G06F 21/00**

(71) **1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**  
E3, 144 Xuân Thủy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

**2. NGUYỄN NGỌC HOÁ (VN)**

P3 11-E3, 144 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Nguyễn Ngọc Hoá (VN); Lê Việt Hà (VN); Phạm Hải Đăng (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN ĐOẠN MÃ ĐỘC TRONG MÃ NGUỒN ỨNG DỤNG WEB SỬ DỤNG NGÔN NGỮ PHP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện đoạn mã độc trong mã nguồn ứng dụng Web sử dụng ngôn ngữ PHP, trong đó phương pháp này sử dụng mô hình mạng nơron tích chập (CNN) để phát hiện các đoạn mã độc (WebShell), phương pháp này bao gồm các bước: (i) sử dụng phương pháp đối sánh mẫu để xây dựng một bộ dữ liệu chứa đoạn mã độc Webshell, (ii) chuyển đổi tệp mã nguồn PHP thành một chuỗi các mã lệnh thực thi PHP và (iii) áp dụng phương pháp học sâu với mô hình mạng nơron tích chập (CNN) dựa trên các bộ dữ liệu đã chuyển sang vectơ chuỗi mã lệnh để xác định tệp mã nguồn có bị nhúng đoạn mã độc hay không.

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 80849 A      | (43) 25/10/2021        |                       |
| (21) 1-2020-06845 | (85) 26/11/2020        |                       |
| (22) 06/11/2019   | (86) PCT/JP2019/043483 | 06/11/2019            |
| (30) 2018-217546  | 20/11/2018             | JP (87) WO2020/105434 |
|                   |                        | 28/05/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2020

(51) **B23K 20/10; B29C 65/08**

(71) **LINK-US CO., LTD. (JP)**

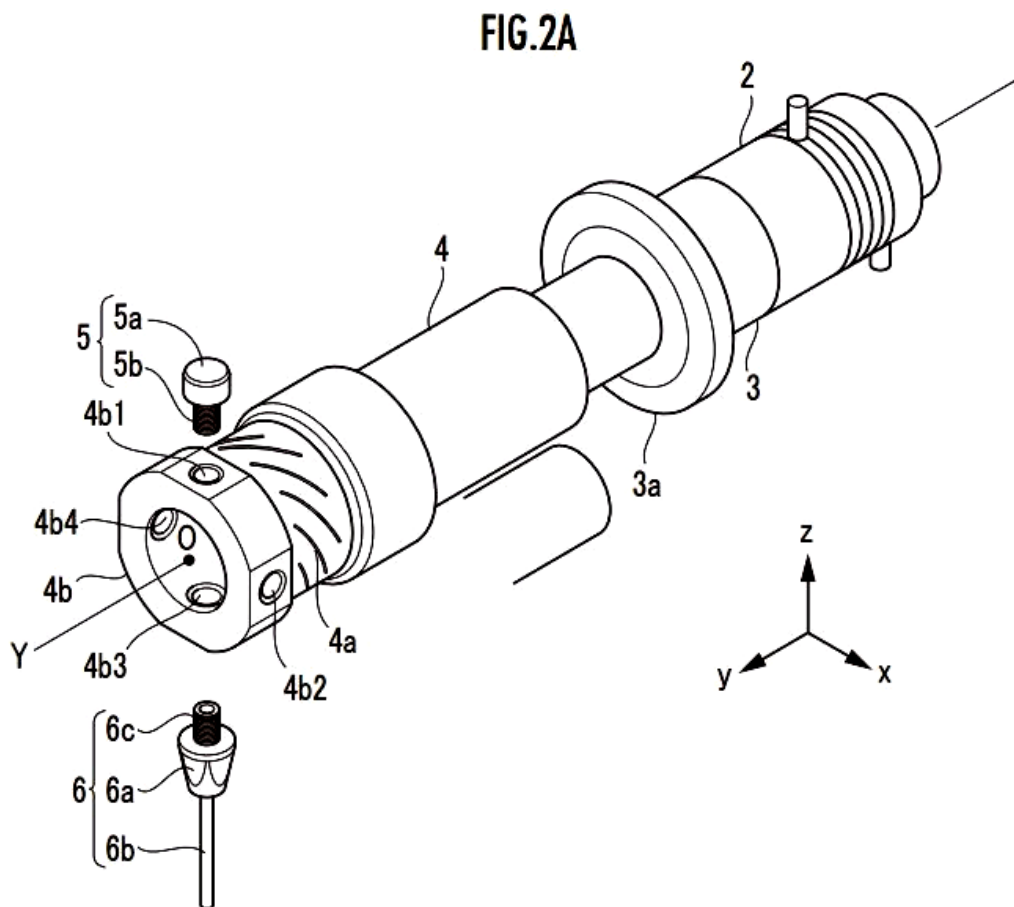
Crescendo building, 2-3-4, Shinyokohama, Kouhoku-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2220033, Japan

(72) MITSUYUKI Jun (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ NÓI DỪNG SÓNG SIÊU ÂM**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nối dùng sóng siêu âm có khả năng dễ dàng thay đổi tỷ lệ elip và biên độ của dao động tổng hợp. Thiết bị nối dùng sóng siêu âm (1) bao gồm đế phát siêu âm LT (4) truyền dao động siêu âm đến mũi đế phát (6), trong đó mũi đế phát (6) được gắn vào cạnh dưới của mũi (4b) của đế phát siêu âm LT (4) và vít điều chỉnh có thể tháo rời (5) được gắn vào vị trí (lỗ vít 4b1, 4b2, 4b4) không can thiệp vào mũi đế phát (6) của phần mũi (4b).





- (11) **80850 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2020-06853** (85) 26/11/2020  
(22) 05/06/2019 (86) PCT/EP2019/064701 05/06/2019  
(30) 18178421.6 19/06/2018 EP (87) WO2019/243058 26/12/2019  
(51) **B03D 1/008; B03D 1/01; B03D 1/004**

(71) **CLARIANT INTERNATIONAL LTD (CH)**  
Rothausstr. 61,4132 Muttenz, Switzerland

(72) KRULL, Matthias (DE); DA SILVA, Wagner Claudio (BR); RHODES, Valdilene (BR); BICALHO, Leandro (BR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **QUY TRÌNH CẢI THIỆN TÍNH NĂNG THU GOM CỦA CHẾ PHẨM THU GOM**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình cải thiện tính năng thu gom của chế phẩm thu gom để làm giàu quặng sắt qua quá trình tuyển nổi nghịch đảo quặng sắt chứa silicat, chế phẩm thu gom này chứa ít nhất một alkyl ete amin có công thức (I) và/hoặc alkyl ete diamin có công thức (II):



trong đó:

R<sup>1</sup> là nhóm hydrocarbyl có từ 6 đến 24 nguyên tử cacbon,

R<sup>2</sup> là nhóm hydrocarbyl có từ 6 đến 24 nguyên tử cacbon,

R<sup>3</sup> là nhóm hydrocarbyl béo có từ 2 đến 4 nguyên tử cacbon,

A là nhóm alkylen có từ 2 đến 6 nguyên tử cacbon.

- |                      |                        |                       |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 80851 A         | (43) 25/10/2021        |                       |
| (21) 1-2020-06940    | (85) 01/12/2020        |                       |
| (22) 15/01/2020      | (86) PCT/KR2020/000720 | 15/01/2020            |
| (30) 10-2019-0005229 | 15/01/2019             | KR (87) WO2020/149634 |
|                      |                        | 23/07/2020            |
| 10-2019-0082228      | 08/07/2019             | KR                    |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2020

(51) *A24F 40/465; A24F 40/50; H05B 6/36; H02J 50/10; H05B 6/10; A24F 40/10; A24F 40/90*

(71) **KT&G CORPORATION (KR)** (KR)

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

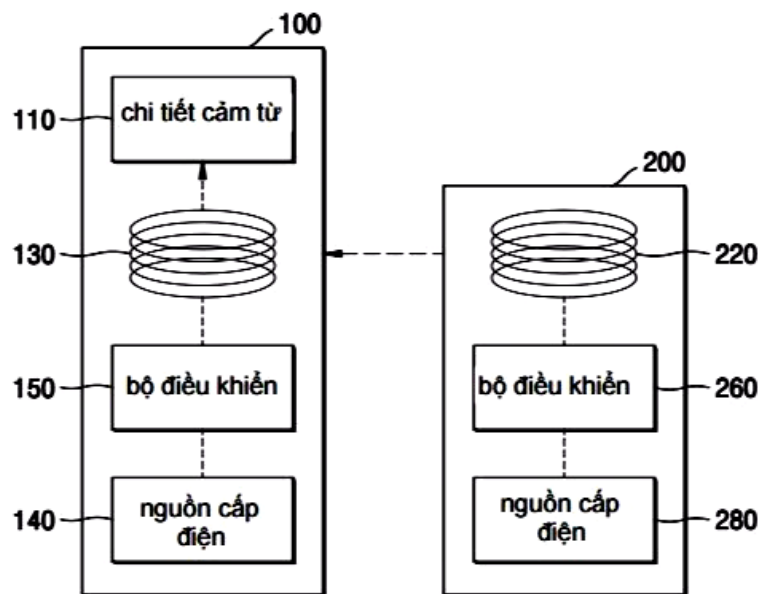
(72) LEE, Seung Won (KR); YOON, Sung Wook (KR); PARK, Sang Kyu (KR); LEE, Jong Sub (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

**(54) HỆ THỐNG TẠO RA SOL KHÍ, THIẾT BỊ NẠP ĐIỆN, THIẾT BỊ TẠO RA SOL KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo ra sol khí bao gồm thiết bị tạo ra sol khí bao gồm cuộn cảm ứng mà thực hiện hoạt động gia nhiệt để gia nhiệt chi tiết cảm từ được bố trí trong phần luân điệu thuốc và hoạt động nạp điện để nhận điện năng từ bên ngoài để nạp điện nguồn cấp điện, và thiết bị nạp điện bao gồm cuộn truyền mà truyền điện năng đến cuộn cảm ứng. Ngoài ra, sáng chế cũng thiết bị nạp điện, thiết bị tạo ra sol khí và phương pháp vận hành thiết bị tạo ra sol khí.

**FIG. 1**



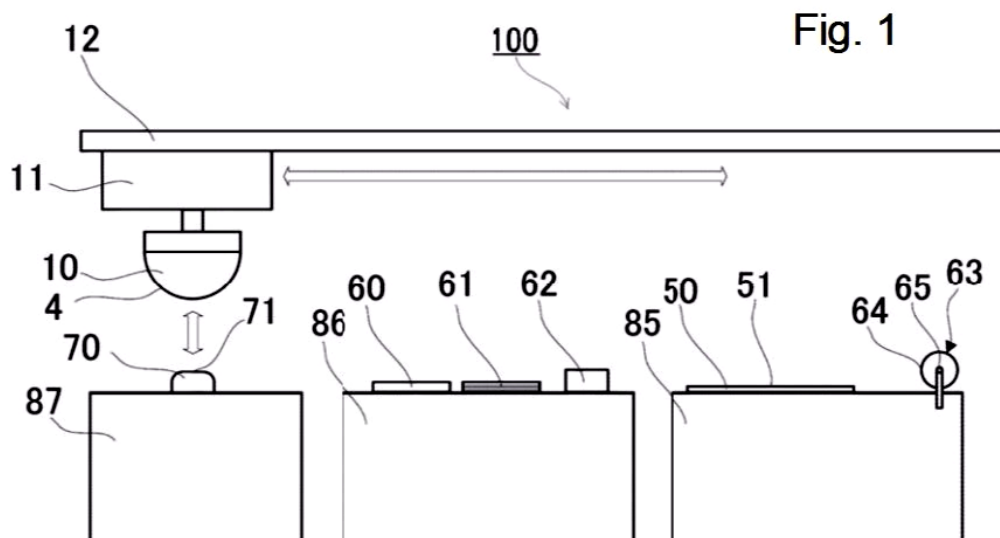
- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 80852 A      | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) 1-2020-07061 | (85) 07/12/2020        |            |
| (22) 19/02/2020   | (86) PCT/JP2020/006496 | 19/02/2020 |
|                   | (87) WO2021/166114 A1  | 26/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2020

(51) **B41F 17/34; B41N 10/04; B41M 1/40**

- (71) **SHUHO CO., LTD. (JP)**  
 5-5, Ohdoro-cho 2-go, Fukui-shi, Fukui 9190327 JAPAN
- (72) Kouji MURAOKA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ IN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM IN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị in (100) có thể giảm các mẫu răng cưa trong ảnh được in trên vật phẩm in (70), và phương pháp sản xuất vật phẩm in (70). Thiết bị in (100) bao gồm tấm gốc in (50) có bề mặt phân bố (51) mà mực (40) được phân bố trên đó, bộ tấm gốc in (85) mà tấm gốc in (50) được đặt trên đó, và bộ in (87) mà vật cần được in (70) có bề mặt cần được in (71, 72, 73) được đặt và cố định trên đó. Lớp phủ in (10) được tạo cấu hình để có thể di chuyển được giữa vùng bên trên bộ tấm gốc in (85) và vùng bên trên bộ in (87), và được tạo cấu hình để di chuyển theo hướng vuông góc từ và đến bộ tấm gốc in (85) hoặc bộ in (87). Tấm gốc in (50) bao gồm thân đỡ (53), và lớp bề mặt (52) được tạo ra trên thân đỡ (53), ít nhất một phần của lớp bề mặt (52) bao gồm bề mặt phân bố (51) được làm bằng vật liệu có đặc tính chống thấm mực. Bề mặt phân bố (51) của tấm gốc in (50) có vùng chống thấm mực (57) mà không nhận mực (40), và vùng thấm mực (58) mà nhận mực (40). Vùng thấm mực (58) là tập hợp của nhiều điểm, và nhiều điểm được sắp xếp không đều ở mật độ định trước.



(11) **80853 A** (43) 25/10/2021  
 (21) **1-2020-07090** (85) 08/12/2020  
 (22) 19/02/2020 (86) PCT/JP2020/006497 19/02/2020  
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2020 (87) WO2021/166115 A1 26/08/2021

(51) **B41F 17/34; B41N 10/04; B41M 1/40**

(71) **SHUHO CO., LTD.** (JP)  
 5-5, Ohdoro-cho 2-go, Fukui-shi, Fukui 9190327 JAPAN

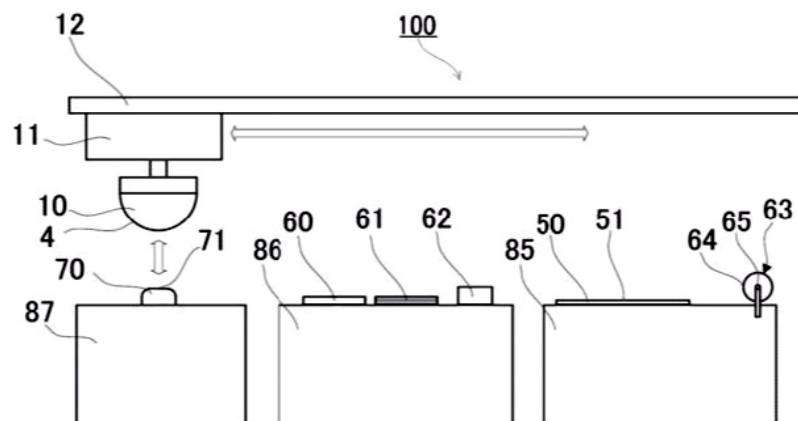
(72) Kouji MURAOKA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ IN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM IN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị in (100) mà có thể làm giảm hư hỏng cho tấm gốc in (50) được sử dụng để in, và có thể duy trì độ chính xác của hình ảnh mà thu được trên bề mặt cần in (71, 72, 73) thậm chí sau khi in nhiều lần, và phương pháp sản xuất vật phẩm in (70). Thiết bị in (100) bao gồm lớp phủ in (10) có bề mặt in (4) mà có thể biến dạng để phù hợp với hình dạng của bề mặt cần in (71, 72, 73), tấm gốc in (50) có bề mặt phân bố (51) mà trên đó mực (40) được phân bố, bề tấm gốc in (85) mà trên đó tấm gốc in (50) được đặt, bề in (87) mà trên đó vật cần in (70) mà có bề mặt cần in (71, 72, 73) được đặt và được cố định, và thiết bị phân bố mực (63) mà bao gồm bộ giữ mực (64) mà được tạo cấu hình để hấp thụ và giữ mực (40). Lớp phủ in (10) được tạo cấu hình để có thể di chuyển được giữa diện tích bên trên bề tấm gốc in (85) và diện tích bên trên bề in (87), và được tạo cấu hình để di chuyển theo hướng vuông góc với và theo hướng dọc từ và đến bề tấm gốc in (85) hoặc bề in (87). Tấm gốc in (50) bao gồm thân đỡ (53), và lớp bề mặt (52) mà được tạo ra trên thân đỡ (53), ít nhất là một phần của lớp bề mặt (52) mà bao gồm bề mặt phân bố (51) được làm từ vật liệu có đặc tính chống thấm mực. Bề mặt phân bố (51) của tấm gốc in (50) có vùng chống thấm mực (57) mà không nhận mực (40), và vùng thấm mực (58) mà nhận mực (40). Vùng chống thấm mực (57) được tạo ra bởi lớp bề mặt (52), vùng thấm mực (58) được tạo ra bằng cách loại bỏ phần lớp bề mặt (52), và thiết bị phân bố mực (63) được tạo cấu hình để phân bố mực (40) trong vùng thấm mực (58) bằng cách làm cho bộ giữ mực (64) được tiếp xúc với bề mặt phân bố (51) của tấm gốc in (50).

FIG. 1



(11) 80854 A (43) 25/10/2021

(21) 1-2020-07498

(22) 24/12/2020

(30) 10-2020-0038022 30/03/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2020

(51) **B29B 17/04**

(71) **YOUNG CHANG ECO CO., LTD. (KR)**

40, Nakdong-daero 901beon-gil, Sasang-gu, Busan, Republic of Korea

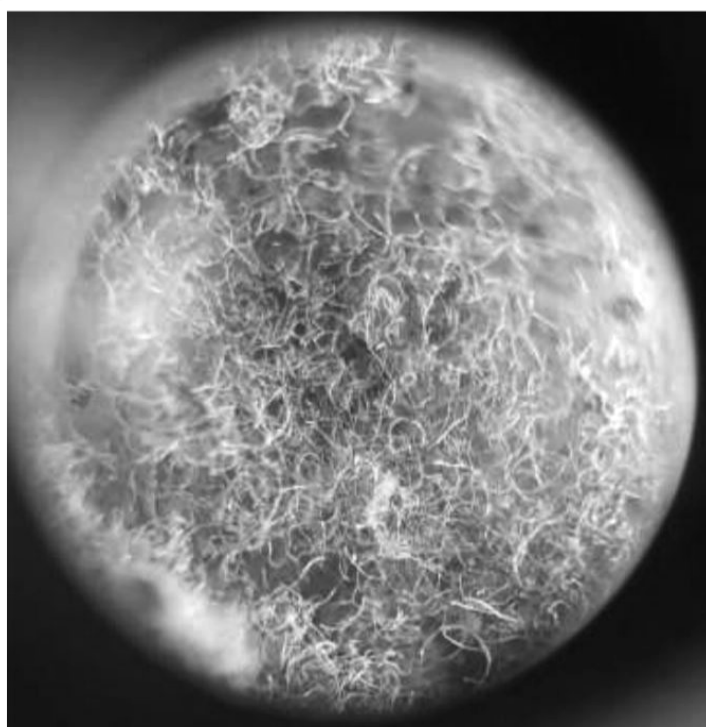
(72) CHO, Jae Young (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

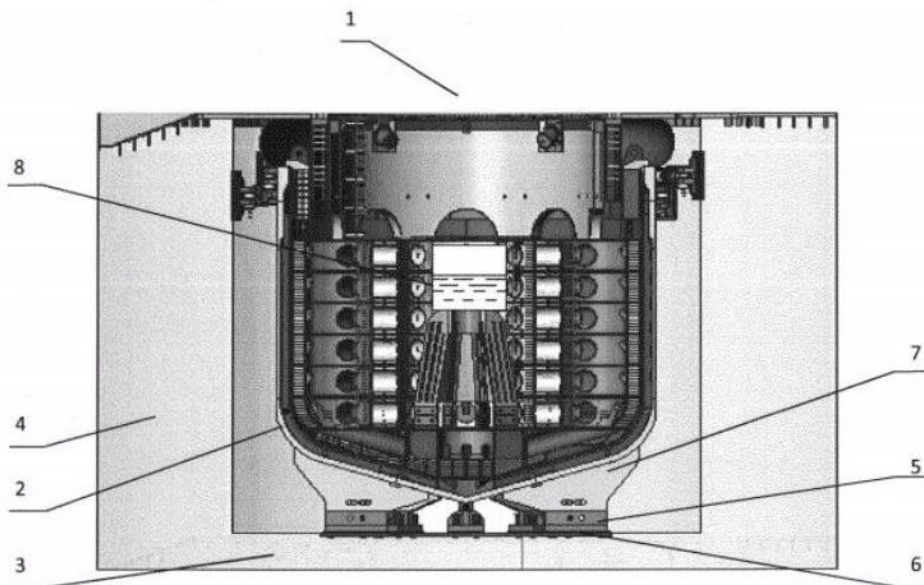
(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ PHÉ LIỆU ĐỂ TRONG, PHÉ LIỆU ĐỂ TRONG NGHIÊN BỘT, VÀ BỘT XÓP DÙNG CHO GIÀY ĐƯỢC TẠO RA TỪ PHÉ LIỆU ĐỂ TRONG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tái chế lượng lớn chông phế liệu để trong. Phương pháp này bao gồm bước tạo ra chông dạng tấm được làm từ bột dạng tấm phẳng và vải dệt, tách chông phế liệu để trong ra khỏi chông dạng tấm, và tạo ra phế liệu để trong nghiền bột có đường kính trung bình từ 0,05mm đến 0,7mm bằng cách nghiền lạnh hoặc nghiền đông lạnh chông phế liệu để trong ở nhiệt độ 10°C hoặc nhỏ hơn. Sáng chế cũng đề cập đến phế liệu để trong nghiền bột có thể được sử dụng để tạo ra bột.

**【Fig. 3】**

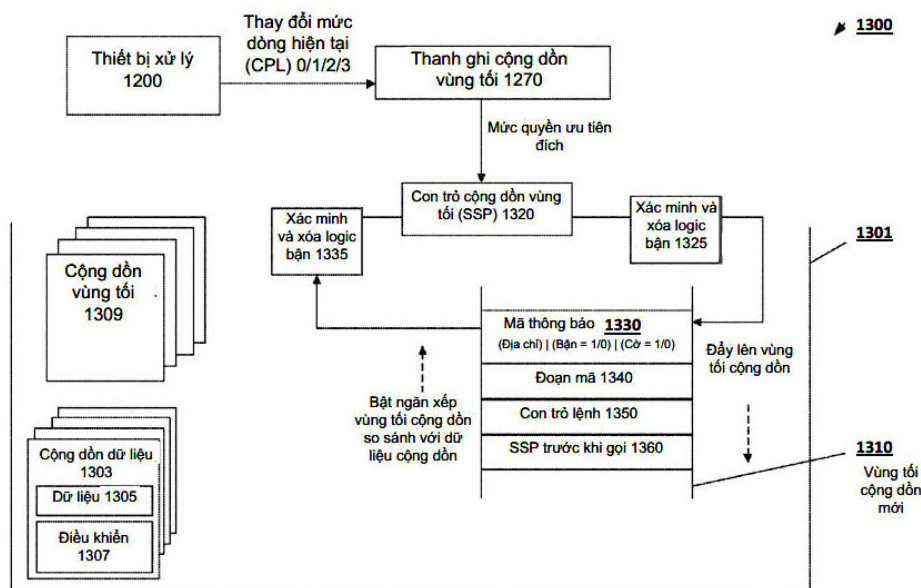


- (11) **80855 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2020-07558** (85) 25/12/2020  
(22) 25/12/2019 (86) PCT/RU2019/001015 25/12/2019  
(30) 2018146642 26/12/2018 RU (87) WO2020/139160 02/07/2020  
(51) **G21C 9/016**  
(71) **JOINT-STOCK COMPANY "ATOMENERGOPROEKT"** (RU)  
Ul. Bakuninskaya, d. 7, Moscow, 107996, Russian Federation  
(72) SIDOROV, Aleksandr Stalevich (RU); DZBANOVSKAYA, Tatyana Yaropolkovna (RU); SIDOROVA, Nadezhda Vasilievna (RU)  
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)  
(54) **THIẾT BỊ CÔ LẬP CHẤT NÓNG CHẢY VÙNG HOẠT**  
  
(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực năng lượng hạt nhân, đặc biệt là các hệ thống đảm bảo an toàn cho các nhà máy điện hạt nhân (nuclear power plants - NPP), và có thể được sử dụng trong các vụ sự cố nghiêm trọng dẫn đến phá hủy lò phản ứng và vỏ kín của nó. Kết quả kỹ thuật của sáng chế được công bố là cải thiện tính an toàn của nhà máy điện hạt nhân bằng cách loại bỏ việc giải phóng các chất phóng xạ lỏng và rắn (corium) ra bên ngoài phạm vi thiết bị cô lập chất nóng chảy trong trường hợp có sự cố nghiêm trọng dẫn tới rò rỉ vùng hoạt nóng chảy ra bên ngoài lò phản ứng hạt nhân. Vấn đề được giải quyết của sáng chế là tăng hiệu quả và độ tin cậy của thiết bị cô lập chất nóng chảy bằng cách cải thiện các điều kiện làm mát corium. Nhiệm vụ được giải quyết bằng cách sử dụng chất độn được đóng thành các khay, gồm các khay trên và một khay dưới. Các kênh dọc và ngang được bố trí trong các khay này đảm bảo sự phân bố đồng đều của chất nóng chảy trong thân thiết bị làm mát.



Hình 1

- (11) **80856 A** (43) 25/10/2021  
 (21) **1-2020-07568**  
 (22) 25/12/2020  
 (30) 16/833,599 28/03/2020 US  
 (51) **G06F 7/38; G06F 9/00**  
 (71) **INTEL CORPORATION (US)**  
 2200 Mission College Boulevard, Santa Clara, California 95054, United States of America  
 (72) Shanbhogue, Vedvyas (US); Neiger, Gilbert (US); Gupta, Deepak K. (IN); Anvin, Peter H. (US)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **BỘ XỬ LÝ, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ VÀ XỬ LÝ CÁC NGĂN XẾP BÓNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**  
 (57) Thiết bị và phương pháp quản lý hiệu quả các ngăn xếp bóng. Ví dụ, một phương án của bộ xử lý bao gồm: các thanh ghi để lưu các con trỏ ngăn xếp bóng (Shadow Stack Pointer, SSP), mỗi SSP được liên kết với mức ưu tiên sự kiện khác nhau; hệ mạch xử lý sự kiện để chọn SSP thứ nhất trong số các SSP từ thanh ghi thứ nhất trong số các thanh ghi đáp ứng lại việc tiếp nhận sự kiện thứ nhất được liên kết với mức ưu tiên sự kiện thứ nhất, SSP thứ nhất sử dụng được để nhận dạng đỉnh ngăn xếp bóng thứ nhất; hệ mạch kiểm tra xác minh và sử dụng để xác định xem liệu SSP thứ nhất đã được xác minh trước đó hay chưa, trong đó nếu SSP thứ nhất chưa được xác minh trước đó thì khởi tạo tập hợp các hoạt động nguyên tử để xác minh SSP thứ nhất và xác nhận rằng SSP thứ nhất đang không được sử dụng, tập hợp các hoạt động nguyên tử này sử dụng hoạt động khóa để khóa dữ liệu cho đến khi hoàn thành tập hợp các hoạt động nguyên tử, và trong đó nếu SSP thứ nhất đã được xác minh trước đó, thì xác minh lại SSP thứ nhất và xác nhận rằng SSP thứ nhất đang không được sử dụng mà không sử dụng hoạt động khóa.



**FIG. 13**



- (11) **80857 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2020-07671** (85) 31/12/2020  
(22) 06/06/2019 (86) PCT/IB2019/054744 06/06/2019  
(30) 18382402.8 06/06/2018 EP (87) WO2019/234690 12/12/2019  
(51) **A61K 31/4439; A61P 35/00; A61P 25/00; A61P 11/00; A61P 17/00**
- (71) **MINORYX THERAPEUTICS S.L. (ES)**  
Av. Ernest Lluch 32, 08302 Mataró Barcelona, Spain
- (72) MARTINELL PEDEMONTE, Marc (ES); PIZCUETA LALANZA, Maria Pilar (ES); TRAVER LOPEZ, Estefania (ES); GARCÍA COLLAZO, Ana Maria (ES); PÉREZ DE LA CRUZ MORENO, Maria Angeles (ES)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỢP CHẤT 5-[[4-[2-[5-AXETILPYRIDIN-2-YL]ETOXY]BENZYL]-1,3-THIAZOLIDIN-2,4-DION VÀ DẠNG BÀO CHẾ CHỨA NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 5-[[4-[2-[5-axetylpyridin-2-yl]etoxy]phenyl]metyl]-1,3-thiazolidin-2,4-dion dùng làm dược phẩm hoặc để bào chế thuốc để điều trị hoặc phòng bệnh ty lạp thể. Ngoài ra, sáng chế còn mô tả phương pháp điều trị hoặc phòng bệnh hoặc rối loạn được chọn từ nhóm bao gồm rối loạn hệ thần kinh trung ương, bệnh gan nhiễm mỡ không do rượu, bệnh viêm gan nhiễm mỡ không do rượu, rối loạn u hạt mãn tính, hội chứng buồng trứng đa nang, bệnh ung thư biểu mô tuyến giáp, rối loạn tự miễn dịch tuyến giáp, u tuyến yên, bệnh xơ vữa động mạch, bệnh tăng huyết áp, bệnh ngoài da, bệnh viêm và bệnh tự miễn, bệnh viêm đường hô hấp, và bệnh ty lạp thể bằng cách cho bệnh nhân cần dùng 5-[[4-[2-[5-axetylpyridin-2-yl]etoxy]phenyl]metyl]-1,3-thiazolidin-2,4-dion hoặc muối của nó.



- (11) 80858 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2020-07673 (85) 31/12/2020  
 (22) 11/11/2019 (86) PCT/CN2019/117202 11/11/2019  
 (30) 201811465277.6 03/12/2018 CN (87) WO2020/114207 11/06/2020  
 (51) C30B 15/22; C30B 29/06  
 (71) LONGI GREEN ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)  
 No. 388 Middle Aerospace Road Chang'an District Xi'an, Shaanxi 710100, China  
 (72) WANG, Zhengyuan (CN); LI, Qiao (CN); XU, Zhanjun (CN)  
 (74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN SỰ PHÁT TRIỂN CỦA SILIC ĐƠN TINH THỂ VỚI ĐƯỜNG KÍNH KHÔNG ĐỔI VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điều khiển sự phát triển của silic đơn tinh thể với đường kính không đổi và vật ghi đọc được bằng máy tính, liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật chế tạo tinh thể, để có thể tự động điều chỉnh mức độ điều khiển sự phát triển tinh thể với đường kính không đổi, nhờ đó để điều khiển đường kính tinh thể tốt hơn. Phương pháp theo giải pháp kỹ thuật cụ thể bao gồm các bước: thu nhận các giá trị ban đầu tỷ lệ-tích phân-đạo hàm (Proportion-Integration-Differentiation, PID) của chu kỳ tuần hoàn thứ  $i$ ; hiệu chỉnh các giá trị ban đầu PID của chu kỳ tuần hoàn thứ  $i$ , và thu được các giá trị đã hiệu chỉnh PID của chu kỳ tuần hoàn thứ  $i$ ; và theo các giá trị đã hiệu chỉnh PID của chu kỳ tuần hoàn thứ  $i$ , điều khiển đường kính phát triển tinh thể của chu kỳ tuần hoàn thứ  $i$ . Sáng chế này được sử dụng để điều khiển sự phát triển của silic đơn tinh thể với đường kính không đổi.

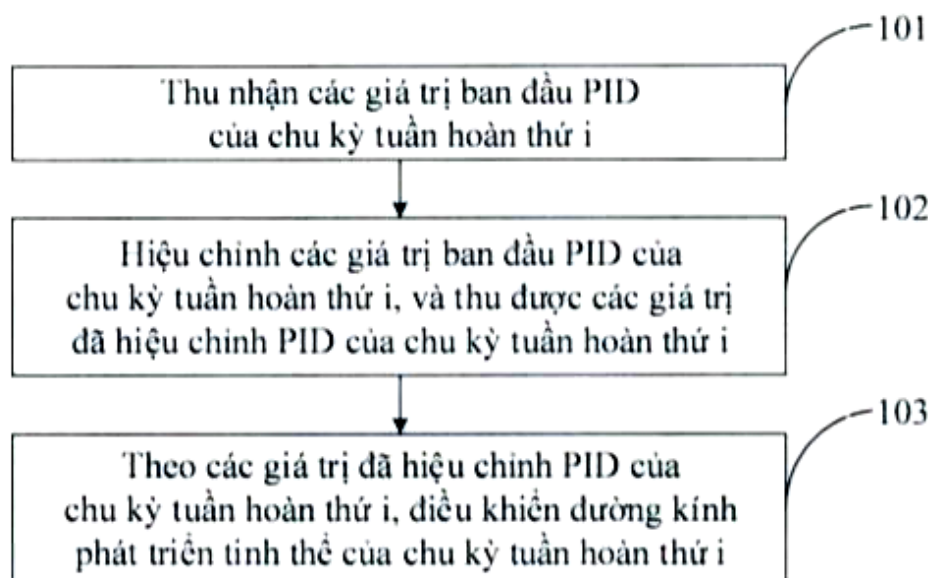


FIG. 1

- (11) 80859 A (43) 25/10/2021  
(21) 1-2021-00158 (85) 13/01/2021  
(22) 14/06/2019 (86) PCT/EP2019/065686 14/06/2019  
(30) 62/685,325 15/06/2018 US (87) WO2019/238929 19/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2021

(51) C07D 473/32; A61K 31/522; A61P 35/00

(71) 1. ASTRAZENECA AB (SE)

151 85 Södertälje, Sweden

2. CANCER RESEARCH TECHNOLOGY LIMITED (GB)

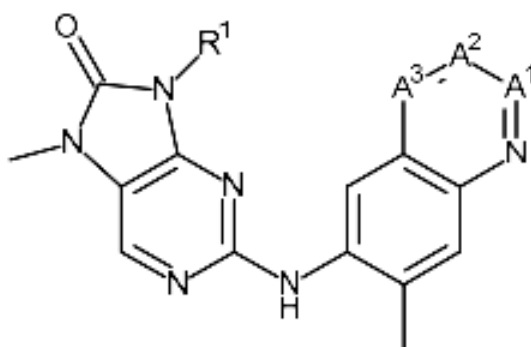
Angel Building, 407 St John Street, London EC1V 4AD, UNITED KINGDOM

(72) FINLAY, Maurice, Raymond, Verschoyle (GB); GOLDBERG, Frederick, Woolf (GB); HOWARD, Martin, Richard (GB); TING, Attila, Kuan, Tsuei (BE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) HỢP CHẤT PURINON VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



(I)

và muối dược dụng của chúng, trong đó R<sup>1</sup>, A<sup>1</sup>, A<sup>2</sup> và A<sup>3</sup> được xác định trong bản mô tả. Sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa hợp chất và muối này để điều trị bệnh trung gian bởi ADN-PK, bao gồm bệnh ung thư.

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 80860 A      | (43) 25/10/2021        |                       |
| (21) 1-2021-00203 | (85) 15/01/2021        |                       |
| (22) 28/06/2019   | (86) PCT/US2019/039992 | 28/06/2019            |
| (30) 62/692,722   | 30/06/2018             | US (87) WO2020/006515 |
|                   |                        | 02/01/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2021

(51) **H04L 29/06; H04W 84/12; H04W 76/18; H04W 84/04; H04W 12/06; H04W 60/00**

(71) **NOKIA SOLUTIONS AND NETWORKS OY (FI)**

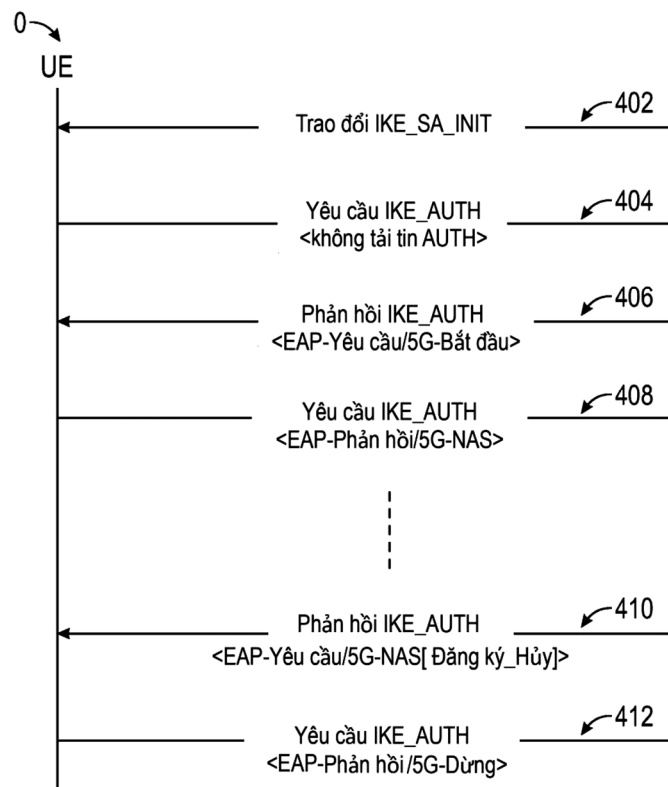
Karaportti 7, 02610 Espoo, Finland

(72) LIU, Jennifer (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **NÚT CHỨC NĂNG LIÊN KẾT, THỰC THỂ CHỨC NĂNG QUẢN LÝ TRUY CẬP VÀ DI ĐỘNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐƯỢC CẤU HÌNH ĐỂ XÁC ĐỊNH VÀ/HOẶC CHỈ RA RẰNG KHÔNG ĐƯỢC PHÉP TRUY CẬP VÀO MẠNG LỖI QUA MẠNG TRUY CẬP KHÔNG ĐÁNG TIN CẬY**

(57) Sáng chế đề cập đến chức năng liên kết trong hệ thống mạng lõi, như mạng lõi 5G, cố gắng thiết lập liên kết bảo mật với thiết bị người dùng (UE) trong mạng truy cập không đáng tin cậy. Khi liên kết bảo mật không được chấp nhận bởi mạng lõi 5G, UE nhận được từ mạng lõi phản hồi bao gồm loại thông báo cho biết rằng Truy cập không phải 3GPP vào mạng lõi 5G không được phép. Khi nhận được thông báo phản hồi, UE kết thúc phiên bằng cách gửi thông báo 5G-Dừng được định dạng trong phản hồi Giao thức Xác thực Mở rộng (EAP). Thông báo EAP-Phản hồi/5G-Dừng bao gồm trường thông báo-id với giá trị Dừng 5G.



(11) 80861 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2021-00205

(22) 15/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/08/2021

(51) G06F 21/00

(71) 1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)

E3, 144 Xuân Thủy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội

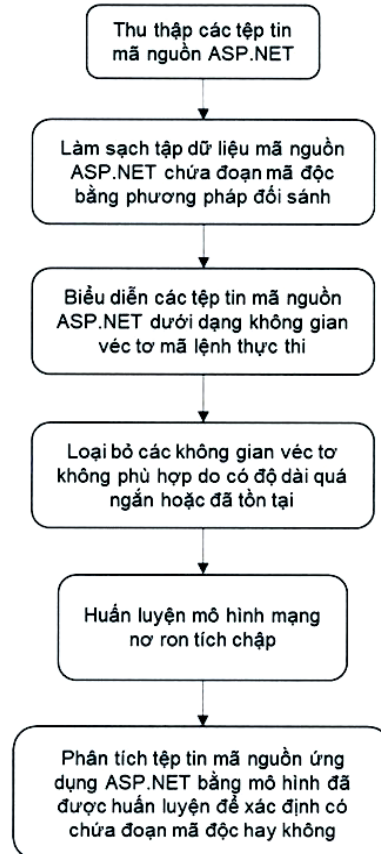
2. NGUYỄN NGỌC HOÁ (VN)

P311-E3, 144 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Nguyễn Ngọc Hoá (VN); Lê Việt Hà (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN ĐOẠN MÃ ĐỘC TRONG MÃ NGUỒN ỨNG DỤNG WEB SỬ DỤNG NGÔN NGỮ ASP.NET

(57) Sáng chế đề cập đến mô hình học sâu ứng dụng để phát hiện đoạn mã độc Webshell trong mã nguồn ứng dụng Web được viết bằng ngôn ngữ ASP.NET. Mô hình này bao gồm các bước: (i) sử dụng phương pháp đối sánh mẫu để xây dựng một bộ dữ liệu chứa đoạn mã độc Webshell, (ii) chuyển đổi tệp mã nguồn ứng dụng ASP.NET thành một chuỗi các mã lệnh thực thi CIL OpCodes và (iii) áp dụng phương pháp học sâu với mô hình mạng nơ ron tích hợp (CNN) dựa trên các bộ dữ liệu đã chuyển sang vectơ chuỗi mã lệnh để xác định tệp mã nguồn có bị nhúng đoạn mã độc hay không.



HÌNH 6

- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>80862 A</b>      | (43) 25/10/2021        |                       |
| (21) <b>1-2021-00252</b> | (85) 18/01/2021        |                       |
| (22) 07/05/2019          | (86) PCT/IL2019/050518 | 07/05/2019            |
| (30) 260159              | 19/06/2018             | IL (87) WO2019/244144 |
|                          |                        | 26/12/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2021

(51) **F25B 7/00**

(71) **N. A. M. TECHNOLOGY LTD. (IL)**

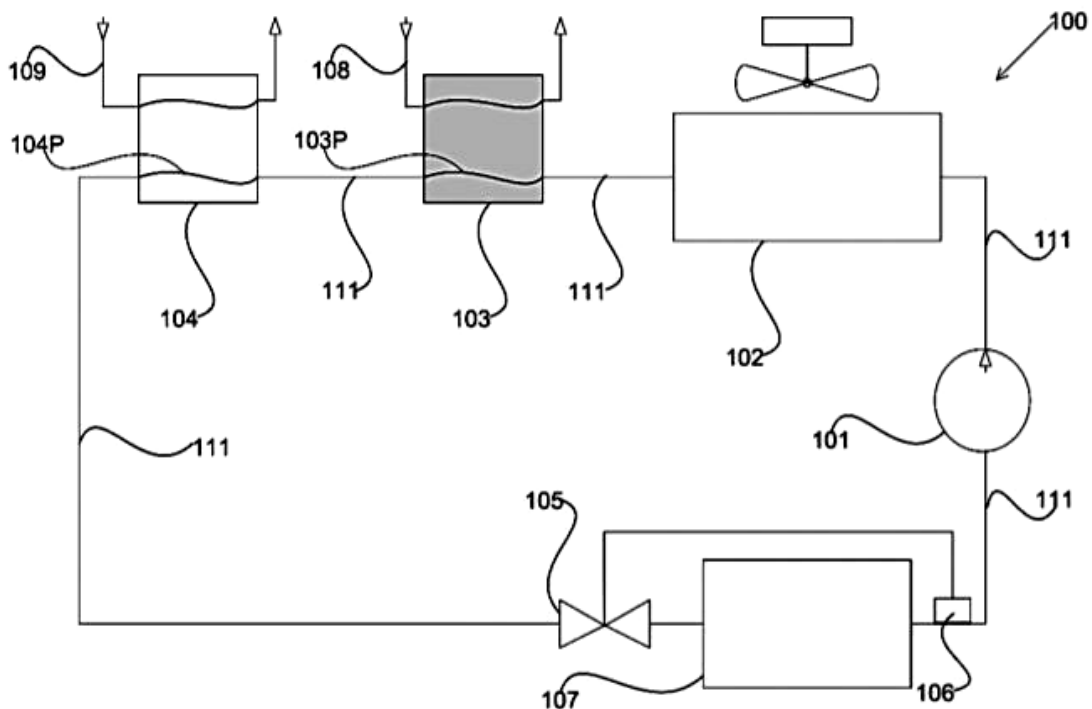
33B Odem str. 2107149 Maalot

(72) DOBKIN, Andrey (IL); SITKOVSKY, Mikhael (IL)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **HỆ THỐNG LÀM MÁT ĐA TẦNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm mát đa tầng, có chất làm lạnh chảy trong bộ phận làm lạnh, bao gồm ít nhất một bộ trao đổi nhiệt thứ nhất được cấu tạo để nhận chất làm lạnh từ bộ phận của bộ phận làm lạnh và làm mát nó với chất lỏng thứ nhất được cung cấp bởi máy hút thẩm bề mặt và ít nhất một bộ trao đổi nhiệt thứ hai được cấu tạo để nhận chất làm lạnh từ ít nhất một bộ trao đổi nhiệt thứ nhất và điều chỉnh nhiệt độ của chất làm lạnh với chất lỏng thứ hai được cung cấp bởi bộ làm mát phụ. Chất làm lạnh chảy từ ít nhất một bộ trao đổi nhiệt thứ hai sang bộ phận khác của các bộ phận làm lạnh.



**HÌNH 1**

- (11) **80863 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-00337** (85) 21/01/2021  
(22) 20/06/2019 (86) PCT/US2019/038245 20/06/2019  
(30) 62/688,225 21/06/2018 US (87) WO2019/246403 26/12/2019  
62/827,505 01/04/2019 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2021

- (51) **C07F 9/02**; *A61K 31/675*; *A61K 31/706*; *A61K 31/7064*; *A61K 31/7076*; *A61K 31/517*; *C07F 9/6561*; *C07H 19/14*; *C07H 19/16*; *C07H 19/20*; *C07H 19/23*

- (71) **CALITHERA BIOSCIENCES, INC.** (US)

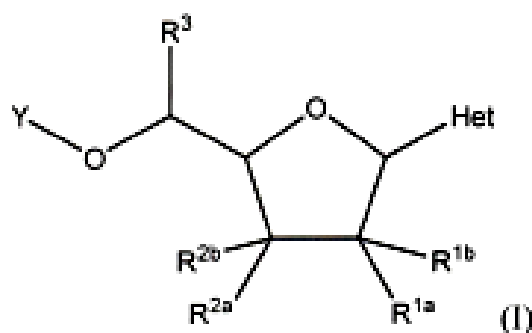
343 Oyster Point Boulevard Suite 200 South San Francisco, CA 94080, United state of America

- (72) CHEN, Lijing (US); BILLEDEAU, Roland, Joseph (US); LI, Jim (US)

- (74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)

- (54) **CHẤT ỨC CHẾ ECTONUCLEOTIDAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng mới có công thức (I) dược phẩm chứa nó:



trong đó các biến thể được xác định như trong bản mô tả.

- (11) 80864 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-00344 (85) 21/01/2021  
 (22) 27/06/2019 (86) PCT/US2019/039528 27/06/2019  
 (30) 62/690,619 27/06/2018 US (87) WO2020/006246 02/01/2020  
 (51) A01H 5/06; A01N 63/02  
 (71) PIVOT BIO, INC. (US)  
 2910 Seventh Street, Berkeley, California 94710, United States of America  
 (72) Sarah BLOCH (US); Karsten TEMME (US); Alvin TAMSIR (US); Douglas HIGGINS (US); Austin DAVIS-RICHARDSON (US); Rosemary CLARK (US); Shayin GOTTLIEB (US)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SỬA ĐỔI VI SINH VẬT ĐƯỢC ĐỊNH HƯỚNG ĐỂ CẢI THIỆN HỢP LÝ VI SINH VẬT LIÊN QUAN ĐẾN THỰC VẬT ĐỂ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG CÓ LỢI CHO THỰC VẬT**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sửa đổi vi sinh vật được định hướng (GMR) để cải thiện hợp lý vi sinh vật liên quan đến thực vật để thực hiện chức năng có lợi cho thực vật. Phương pháp GMR được mô tả trong sáng chế cho phép tối ưu hóa gen không liên chi của các mạng lưới điều hòa chính bên trong vi sinh vật, cải thiện chức năng có lợi cho thực vật so với vi sinh vật kiểu dại nhưng không gây nguy hại liên quan đến phương pháp chuyển gen (ví dụ, chức năng gen không dự đoán được, các vấn đề chung và vấn đề về sự điều hòa, v.v.). Sáng chế cũng đề xuất vi sinh vật được sửa đổi và chế phẩm chứa vi sinh vật này. Việc sử dụng vi sinh vật được sửa đổi và chế phẩm chứa vi sinh vật này sẽ giúp người nông dân thu được sản lượng cây trồng có năng suất cao hơn và có thể dự đoán được mà không xảy ra hiện tượng giảm sút chất dinh dưỡng, rửa trôi hoặc thải ra chất độc liên quan đến phân bón tổng hợp truyền thống.

Sửa đổi vi sinh vật được định hướng có tính toán

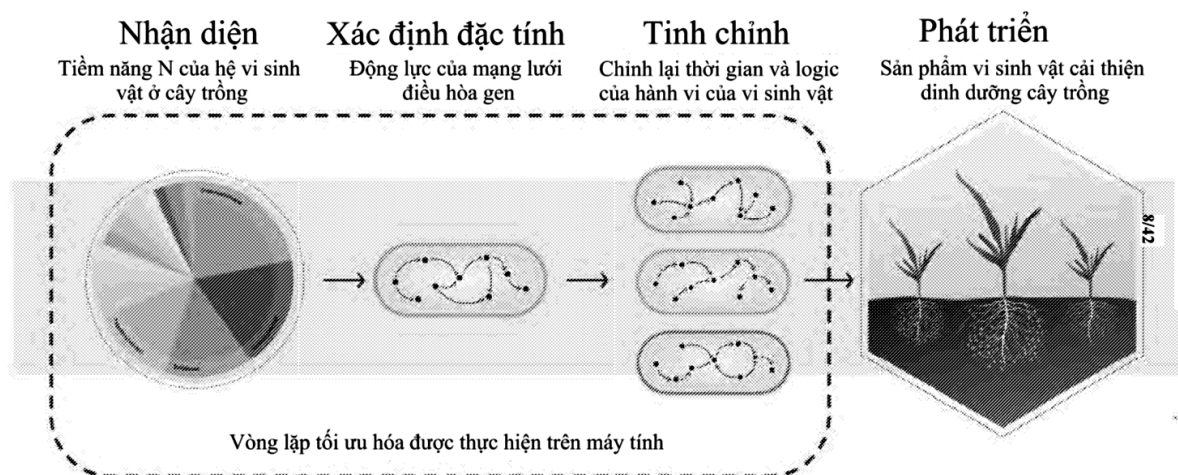


FIG. 1H

- (11) **80865 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-00355** (85) 22/01/2021  
(22) 28/06/2019 (86) PCT/EP2019/067468 28/06/2019  
(30) 18180326.3 28/06/2018 EP (87) WO2020/002674 02/01/2020  
(51) **A61K 38/17; A61P 37/06; A61K 38/44**
- (71) **UNIVERSITÄT ZÜRICH (CH)**  
Prorektorat MNW, Rämistrasse 71, 8006 Zürich, Switzerland
- (72) **SOSPEDRA RAMOS, Mireia (ES); MARTIN, Roland (DE)**
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PROTEIN GDP-L-FUCOZA SYNTHAZA VÀ PROTEIN THUỘC HỌ  
PROTEIN GIẢI PHÓNG GUANYL RAS (RASGRP), CHẤT MANG VÀ  
DƯỢC PHẨM CHỨA CÁC PROTEIN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các protein GDP-L-fucoza synthaza hoặc các protein thuộc họ protein RASGRP để sử dụng trong việc điều trị, chẩn đoán, và/hoặc phòng ngừa bệnh đa xơ cứng (multiple sclerosis - MS). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các chất mang và dược phẩm chứa các protein này hoặc các mảnh, dẫn xuất hoặc biến thể ghép nối của chúng, và phương pháp sản xuất tế bào máu kết hợp hóa học mà được kết hợp hóa học bằng tác nhân kết hợp với các protein này hoặc các mảnh, dẫn xuất và/hoặc biến thể ghép nối của chúng.



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 80866 A      | (43) 25/10/2021        |                       |
| (21) 1-2021-00361 | (85) 22/01/2021        |                       |
| (22) 24/07/2019   | (86) PCT/CN2019/097525 | 24/07/2019            |
| (30) 62/715,296   | 07/08/2018             | US (87) WO2020/029799 |
|                   |                        | 13/02/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2021

(51) **C07D 209/34; A61K 31/44; A61P 35/00**

(71) **METAGONE BIOTECH INC. (TW)**

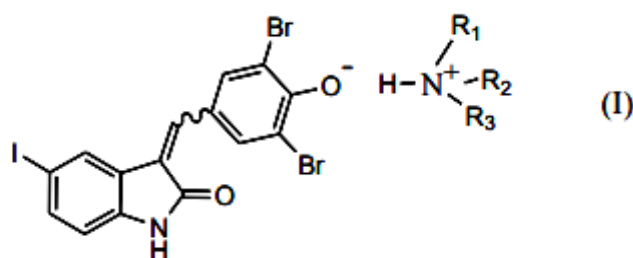
3F., No.11, Ln.77, Xing'ai Rd., Neihu Dist., Taipei City, 114, Taiwan

(72) Tai-Lung CHA (TW); Tai-Wei LY (TW); Yi-Ta TSAI (TW); Sheng-Chieh LIN (TW); Yun YU (TW)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **MUỐI AMONI CỦA 3-(3,5-DIBROMO-4-HYDROXYBENZYLIDEN)-5-INDO-1,3-DIHYDROINDOL-2-ON VÀ KIT DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I), là muối amoni của GW5074,



trong đó R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup>, và R<sup>3</sup> độc lập là hydrogen, alkyl, alkenyl, alkynyl, aryl, hoặc heteroaryl; hoặc R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup>, R<sup>3</sup> và nitơ cùng nhau tạo thành heterocyclyl có 6 cạnh; và alkyl, alkenyl, alkynyl, aryl, heteroaryl, hoặc heterocyclyl có 6 cạnh tùy ý được thế với ít nhất một phần tử thế được chọn từ nhóm bao gồm, -OH, -NH<sub>2</sub>, và -NR<sup>a</sup>R<sup>b</sup>, trong đó R<sup>a</sup> và R<sup>b</sup> độc lập là alkyl, aryl, hoặc heteroaryl. Sáng chế cũng đề cập đến kit dược phẩm để điều trị ung thư. Kit dược phẩm bao gồm, dược phẩm thứ nhất chứa chất ức chế c-Raf và chất mang dược dụng; và dược phẩm thứ hai chứa hợp chất có công thức (I) đã mô tả ở trên và chất mang dược dụng.

- (11) 80867 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-00383 (85) 25/01/2021  
 (22) 25/06/2019 (86) PCT/US2019/038948 25/06/2019  
 (30) 62/689,305 25/06/2018 US (87) WO2020/263229 30/12/2020  
 (51) A23L 33/155; C07C 65/00; A61K 31/59; A23L 33/00; A61K 31/19

(71) METABOLIC TECHNOLOGIES, INC. (US)

711 South Loop Drive, Suite 4400, Ames, Iowa, United States of America

(72) RATHMACHER, John (US); PUPURA, Martin (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM ỔN ĐỊNH CHỨA B-HYDROXY-B-METYL BUTYRAT (HMB) VÀ PHƯƠNG PHÁP ỔN ĐỊNH HÓA HOẶC GIẢM THIỂU SỰ PHÂN HỦY VITAMIN D TRONG CHẾ PHẨM CÓ TÍNH AXIT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bao gồm chế phẩm có tính axit chứa  $\beta$ -hydroxy- $\beta$ -methylbutyrat (HMB), tốt hơn là ở dạng axit tự do, vitamin D và tá dược làm ổn định, trong đó Vitamin D được ổn định hóa chống lại sự phân hủy.

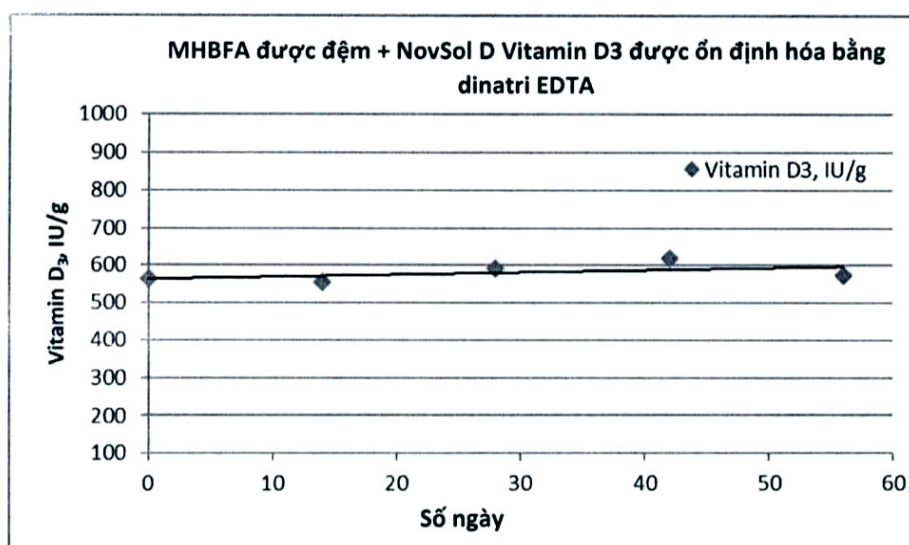


Fig. 1. Độ ổn định của Vitamin D<sub>3</sub> trong công thức 7 chứa HMB axit tự do được đệm + NovaSol D ® Vitamin D<sub>3</sub> được bảo vệ (AquaNova, Đức) được ổn định hóa bằng 60 ppm dinatri EDTA (Chất tạo chelat Versene™ NA, Dow Chemical, Midland, MI)

- (11) 80868 A (43) 25/10/2021  
(21) 1-2021-00436 (85) 27/01/2021  
(22) 20/01/2020 (86) PCT/JP2020/001741 20/01/2020  
(30) 2019-014731 30/01/2019 JP (87) WO2020/158484 A1 06/08/2020  
2020-006388 17/01/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2021

(51) **B32B 27/00**; C09J 7/38; C09J 133/00

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan

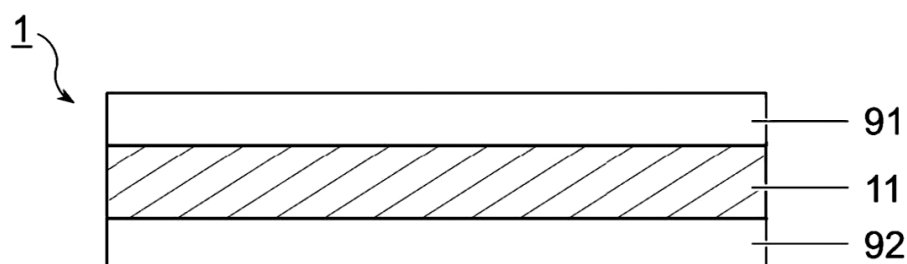
(72) TAKARADA, Shou (JP); SHIMOKURI, Taiki (JP); NODA, Minako (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẮM DÍNH, MÀNG QUANG HỌC CÓ LỚP CHẤT KẾT DÍNH, THÂN ĐA LỚP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm dính nhạy áp (11) chứa polyme nền gốc acryl có cấu trúc liên kết ngang, và oligome gốc acryl có nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh là lớn hơn hoặc bằng 60°C. Tấm dính nhạy áp này có môđun đàn hồi lưu trữ G'25 là 5 đến 75 kPa ở 25°C và 1 Hz, tang tổn thất tan  $\delta_{25}$  là 0,2 đến 0,45 ở 25°C và 1 Hz, tang tổn thất tan  $\delta_{100}$  là 0,2 đến 0,45 ở 100°C và 1 Hz, chênh lệch giữa tan  $\delta_{25}$  và tan  $\delta_{100}$  là -0,09 đến 0,09, và nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh là nhỏ hơn hoặc bằng -15°C.

FIG. 1



- (11) **80869 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-00493** (85) 28/01/2021  
(22) 28/06/2019 (86) PCT/US2019/039825 28/06/2019  
(30) 62/692,210 29/06/2018 US (87) WO2020/006408 02/01/2020  
(51) **A61K 9/20; A61K 31/53**
- (71) **INCYTE CORPORATION (US)**  
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America  
(72) ROCCO, William L. (US); MULLER, Francis X. (US)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ AXL/MER**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm và dược phẩm dạng liều chứa chất ức chế AXL/MER, hoặc muối dược dụng, solvat, hoặc hydrat của chúng, và phương pháp điều chế chúng, mà hữu dụng trong việc điều trị bệnh qua trung gian AXL/MER chẳng hạn như bệnh ung thư.

- (11) **80870 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-00603** (85) 03/02/2021  
(22) 31/07/2019 (86) PCT/JP2019/030051 31/07/2019  
(30) 2018-147100 03/08/2018 JP (87) WO2020/027211 06/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2021

- (51) **C22C 38/00; C22C 38/38; C21D 8/02**

- (71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 Japan

- (72) IZUMI Daichi (JP); KITSUYA Shigeki (JP); UEDA Keiji (JP); NAKASHIMA Koichi (JP)

- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

- (54) **THÉP GIÀU MN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất thép giàu Mn có độ dai ưu việt ở nhiệt độ thấp và các đặc tính bề mặt ưu việt. Thép giàu Mn gồm: hợp phần hóa học bao gồm, theo % khối lượng, C: 0,100 đến 0,700%, Si: 0,05 đến 1,00%, Mn: 20,0 đến 35,0%, P:  $\leq$  0,030%, S:  $\leq$  0,0070%, Al: 0,010 đến 0,070%, Cr: 0,50 đến 5,00%, N: 0,0050 đến 0,0500%, O:  $\leq$  0,0050%, Ti:  $\leq$  0,005%, và Nb:  $\leq$  0,005%, với phần còn lại chỉ gồm Fe và tạp chất không tránh được; và cấu trúc tế vi có austenit làm nền, trong đó trong cấu trúc tế vi, nồng độ Mn trong phần được làm giàu Mn là 38,0% hoặc nhỏ hơn, và giá trị KAM trung bình là 0,3 hoặc lớn hơn, giới hạn chảy là 400MPa hoặc lớn hơn, năng lượng được hấp thụ vE<sub>-196</sub> trong thử nghiệm va đập Charpy ở nhiệt độ -196°C là 100J hoặc lớn hơn, và tỷ lệ phần trăm gãy giòn nhỏ hơn 10%.

- |                   |                                  |            |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 80871 A      | (43) 25/10/2021                  |            |
| (21) 1-2021-00655 | (85) 05/02/2021                  |            |
| (22) 03/07/2019   | (86) PCT/JP2019/026485           | 03/07/2019 |
| (30) 2018-242494  | 26/12/2018 JP (87) WO2020/136959 | 02/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2021

(51) **G06T 11/60**; **G06F 16/538**

(71) **HITACHI SOLUTIONS, LTD.** (JP)

12-7, Higashishinagawa 4-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1400002, Japan

(72) ICHIMURA, Kenichi (JP); KUDO, Tsubasa (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG TẠO LẬP TRUYỆN TRANH VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO LẬP TRUYỆN TRANH**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo lập truyện tranh (100) bao gồm: thiết bị lưu trữ (101) để giữ thông tin thuộc tính của các khung truyện tranh tương ứng trong truyện tranh; và thiết bị tính toán (104) để thực hiện quy trình nhận dạng thuộc tính của mỗi tập lệnh trong nội dung văn bản mà từ đó truyện tranh được tạo lập, đối chiếu thuộc tính của mỗi tập lệnh với thông tin thuộc tính của mỗi khung truyện tranh, và nhận dạng khung truyện tranh mà thuộc tính của nó so khớp thông tin thuộc tính như là khung truyện tranh tương ứng với tập lệnh, và quy trình tạo lập truyện tranh sử dụng các khung truyện tranh đã được nhận dạng liên quan đến các tập lệnh tương ứng. Mục đích của sáng chế là để tạo lập một cách hiệu quả và chính xác truyện tranh từ nội dung văn bản,

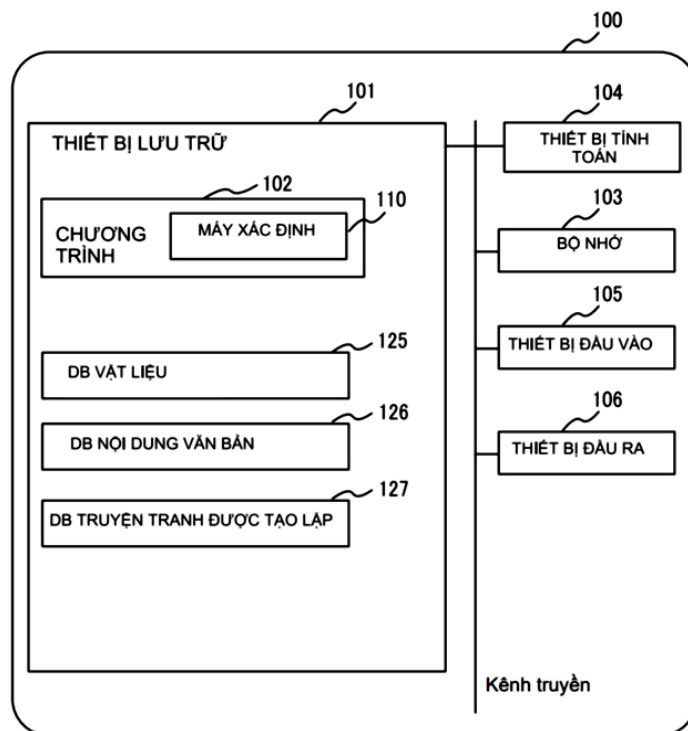


FIG. 1

- (11) 80872 A (43) 25/10/2021  
(21) 1-2021-00687  
(22) 05/02/2021  
(30) 2020-067772 03/04/2020 JP  
(51) A41H 37/00

(71) SHINWA SHOKAI INC. (JP)  
1-88-1 Horinouchi-cho, Minami-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 232-0042 Japan

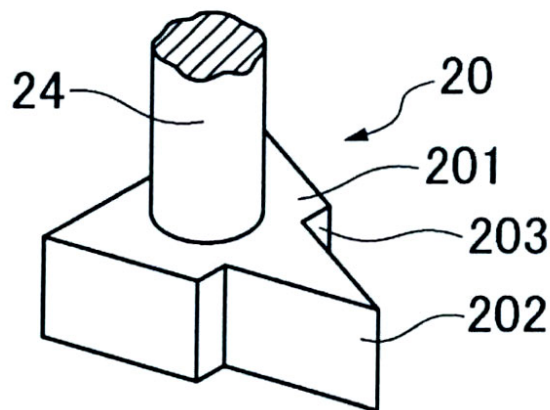
(72) TASHIRO Kazuyuki (JP); UENO Kiyohisa (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(54) **KHUÔN TẠO HÌNH RÃNH KHÍA CHO KHOÁ KÉO VÀ THIẾT BỊ TẠO HÌNH RÃNH KHÍA CHO KHOÁ KÉO**

- (57) Sáng chế đề cập đến khuôn tạo hình rãnh khía và thiết bị tạo hình rãnh khía cho vạt của khoá kéo được tạo thành từ vật liệu nóng chảy do nhiệt. Khuôn (20) bao gồm đế và phần tạo hình rãnh khía (202) nhô ra từ đế (201), và phần bậc thang (203) giữa đế (201) và phần tạo hình rãnh khía (202), khuôn (20) làm nóng do nhiệt vạt. Mặt khác, khuôn (20) còn có bộ phận gia nhiệt để gia nhiệt vạt đến nhiệt độ cần để làm nóng chảy nó. Phần tạo hình rãnh khía cho vạt của khoá kéo có đầu mút mà chiều rộng của nó giảm từ đế về phía đầu mút.

FIG. 3



(11) 80873 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2021-00878

(22) 22/02/2021

(30) 10-2020-0048431 22/04/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2021

(51) A47J 37/07

(71) CHA, HEE LA (KR)

103-504, 117, Dongpae-ro, Paju-si, Gyeonggi-do 10902 Republic of Korea

(72) Cho Tae Sik (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **LÒ NƯỚNG DI ĐỘNG CÓ TÍNH DI ĐỘNG VÀ KHẢ NĂNG THAO TÁC ĐƯỢC CẢI THIỆN**

- (57) Sáng chế đề xuất lò nướng di động được sử dụng khi nấu ăn ngoài trời hoặc cắm trại. Lò nướng di động có tính di động và khả năng thao tác cải thiện có thể thay đổi được thành dạng cặp đơn để người dùng dễ dàng mang theo, có thể chứa tấm chắn gió, bộ phận chuyển thẳng đứng, vỉ than và vỉ nướng bên trong thân của lò nướng di động để nướng được thịt và ăn bằng, ví dụ như phương pháp nướng quay ngoài trời thông qua việc lắp ráp dễ dàng, thuận tiện để cất giữ lò nướng di động trong xe cộ hoặc nhà kho và việc thao tác lò nướng di động rất thuận tiện và cho phép nắp được sử dụng thay thế cho bàn nên lò nướng di động có tính linh hoạt cao.

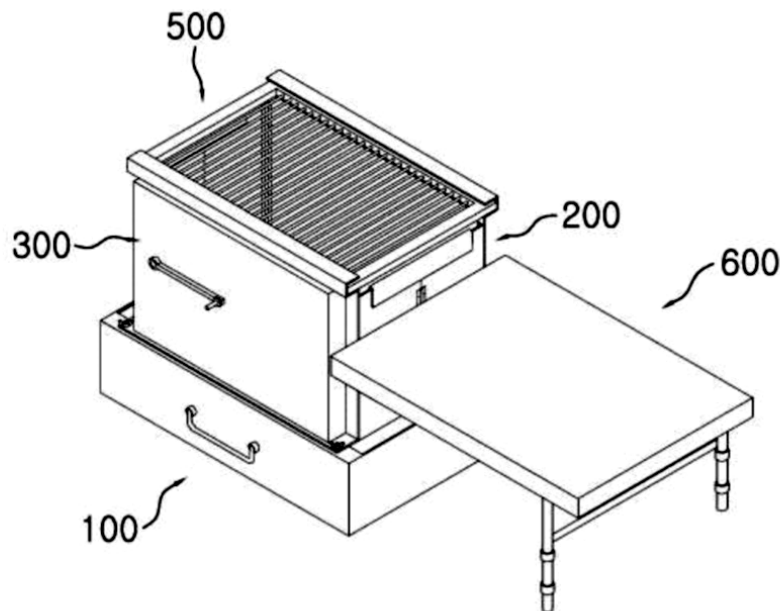


FIG. 1



- (11) **80874 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-00896** (85) 23/02/2021  
(22) 19/10/2018 (86) PCT/CN2018/110953 19/10/2018  
(30) 201810841006.X 26/07/2018 CN (87) WO2020/019539 30/01/2020  
(51) **C22C 38/02; C22C 38/06; C22C 38/58; C22C 38/48; C22C 38/50; C21D 8/02; C22C 38/46**  
(71) **NANJING IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)  
Xiejiadian Liuhe District, Nanjing Jiangsu 210035, China  
(72) LI, Wei (CN); DING, Ye (CN); HONG, Jun (CN)  
(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)  
(54) **THÉP TẤM DÀY LÀM CẦU CHỊU NHIỆT THẤP, CÓ TỶ LỆ BIẾN DẠNG THẤP LOẠI 420 MPA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP TẤM NÀY**  
(57) Sáng chế đề xuất thép tấm dày làm cầu chịu nhiệt thấp, có tỷ lệ biến dạng thấp loại 420 MPa và phương pháp sản xuất thép tấm này. Theo sáng chế, các quy trình như cán có kiểm soát, làm nguội có kiểm soát, và xử lý nhiệt luyện được thực hiện trên thép tấm dày 100 mm được kiểm soát một cách phù hợp là để giải quyết vấn đề lâu dài về đặc tính không ổn định của thép tấm dày. Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý nhiệt luyện có thể cải thiện tính dẻo dai chịu va đập ở nhiệt độ thấp của thép tấm; tuy nhiên, việc lựa chọn điểm nhiệt độ không phù hợp để tôi luyện có thể gây ra hiện tượng giòn ram làm giảm độ dẻo dai của thép tấm. Sáng chế đề xuất thép tấm có dạng cacbon thấp để đảm bảo đặc tính hàn tốt của thép tấm. Quy trình cán có kiểm soát và quy trình làm nguội có kiểm soát phù hợp, cũng như quy trình xử lý nhiệt luyện hợp lý được áp dụng để đảm bảo sự đồng nhất về cấu trúc thép và đặc tính của thép tấm, nhờ đó thu được thép làm cầu xây dựng có các chỉ số đặc tính có lợi.

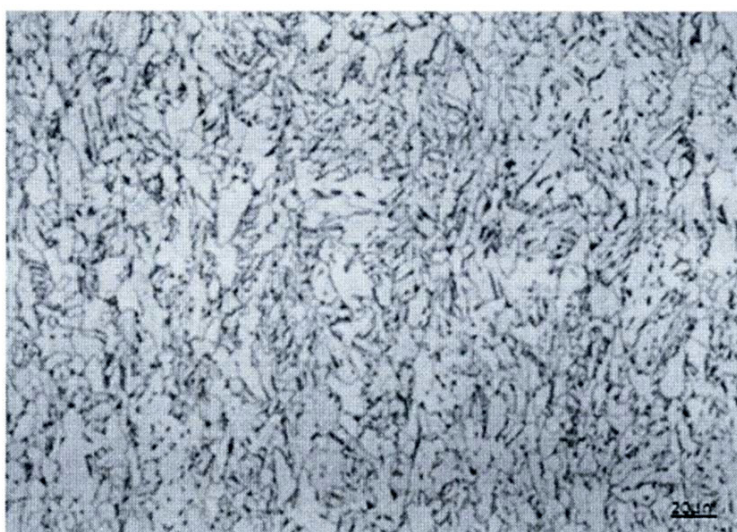


Fig. 2

(11) 80875 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2021-00908

(22) 23/02/2021

(30) 10-2020-0040137 02/04/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2021

(51) C03C 15/00

(71) UTI INC. (KR)

50-16, Eungbong-ro, Eungbong-myeon, Yesan-gun, Chungcheongnam-do, 32446 Republic of Korea

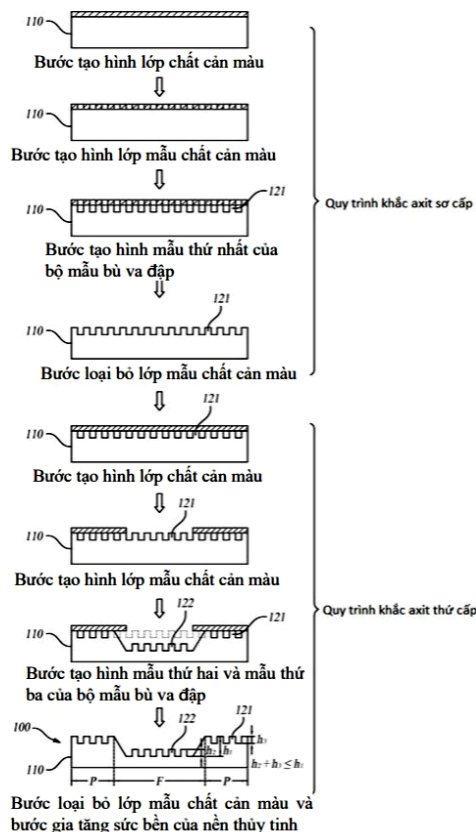
(72) SUNWOO Kukhyun (KR); HA, Tea Joo (KR); PARK Jong In (KR); WOO Jung Seok (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẤM CHE LINH HOẠT ĐƯỢC LÀM TỪ THỦY TINH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM CHE NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm che linh hoạt được làm từ thủy tinh và phương pháp sản xuất tấm che này. Tấm che linh hoạt được làm từ thủy tinh bao gồm các phần phẳng được tạo ra để tương ứng với các vùng phẳng của màn hình linh hoạt và phần gập được tạo ra để được nối với các phần phẳng, phần gập được tạo ra để tương ứng với vùng gập của màn hình linh hoạt, phần gập này có độ dày nhỏ hơn mỗi phần phẳng, trong đó tấm che linh hoạt bao gồm nền thủy tinh và bộ mẫu bù va đập được tạo ra trên nền thủy tinh, bộ mẫu bù va đập được tạo ra ở mỗi phần trong số phần phẳng và phần gập, và bộ mẫu bù va đập có các mẫu hình trụ.

Fig.6



- |                   |            |            |                        |            |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 80876 A      |            |            | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) 1-2021-00944 |            |            | (85) 18/07/2016        |            |
| (22) 16/12/2014   |            |            | (86) PCT/US2014/070531 | 16/12/2014 |
| (30) 61/917,148   | 17/12/2013 | US         | (87) WO2015/095151     | 25/06/2015 |
|                   | 62/022,855 | 10/07/2014 | US                     |            |
|                   | 14/536,009 | 07/11/2014 | US                     |            |

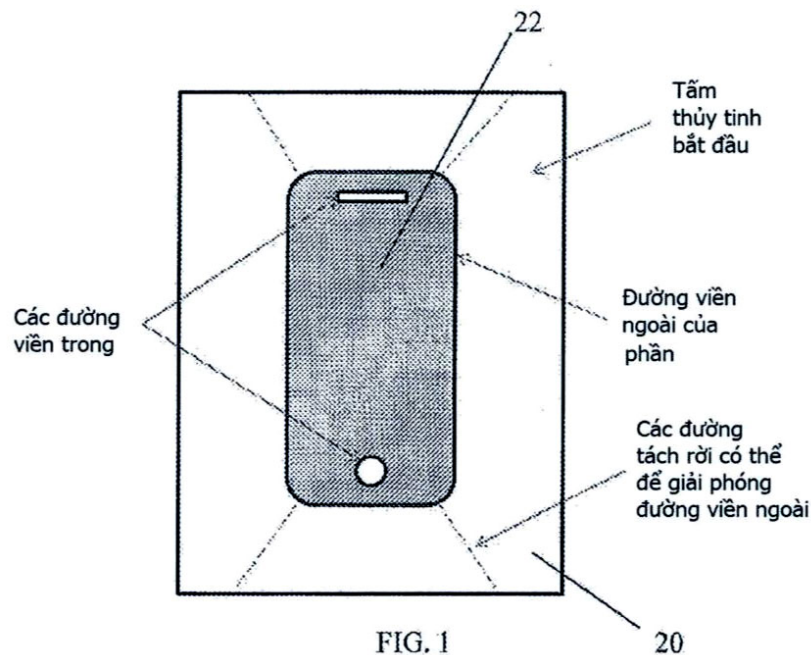
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2017

(51) **C03B 33/02; B23K 26/38; C03B 33/09; C03B 33/04; B23K 26/00**

(62) 1-2016-02636

- (71) **CORNING INCORPORATED (US)**  
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
- (72) HACKERT, Thomas (DE); MARJANOVIC, Sasha (US); PIECH, Garrett Andrew (US); TSUDA, Sergio (BR); WAGNER, Robert Stephen (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH VẬT PHẨM BẰNG THỦY TINH VÀ VẬT PHẨM BẰNG THỦY TINH ĐƯỢC TẠO RA BỞI PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cắt và tách rời các đường viền bên trong trên các bề mặt mỏng của các vật liệu trong suốt, cụ thể là thủy tinh. Phương pháp liên quan đến việc sử dụng laze xung cực ngắn để tạo thành lỗ thủng hoặc các lỗ trong nền, mà có thể theo sau với việc sử dụng chùm laze CO<sub>2</sub> để thúc đẩy sự tách rời hoàn toàn quanh đường được đục thủng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo thành vật phẩm bằng thủy tinh, và vật phẩm bằng thủy tinh được tạo ra bởi phương pháp này.



(11) 80877 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2021-00974

(22) 25/02/2021

(30) 10 2020 0038883 31/03/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/02/2021

(51) F16K 17/00; F16K 17/04; F16K 17/02

(71) DAERYUK CAN CO., LTD. (KR)

221, Yeoksam-ro, Gangnam-gu, Seoul, South Korea

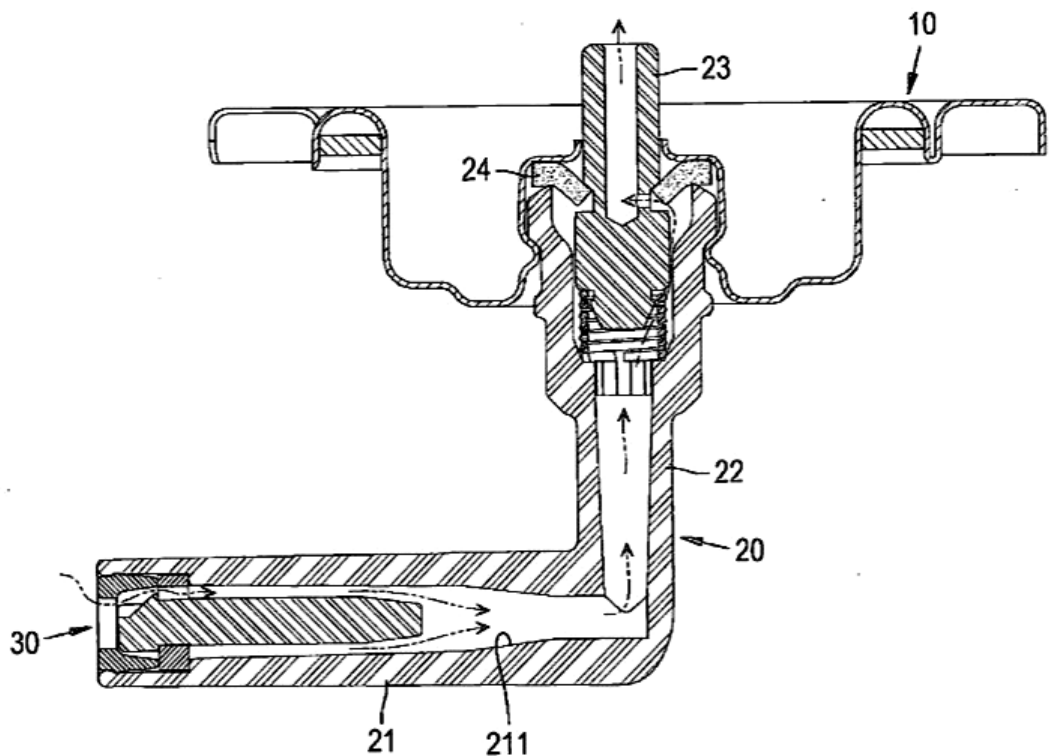
(72) PARK, Bong June (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) VAN AN TOÀN CHẶN DÒNG CHẢY ĐỂ NGĂN NGỪA NỔ BÌNH CHỨA KHÍ DI ĐỘNG

(57) Sáng chế đề xuất một van an toàn chặn dòng chảy để ngăn chặn sự nổ bình chứa khí di động, trong đó, khi bình chứa khí di động quá nóng trong quá trình sử dụng và nhiệt độ tăng lên so với mức định trước, giá đỡ cầu đỡ chốt của van an toàn sẽ tan chảy và do đó chốt hoặc bóng được đỡ an toàn trong giá đỡ cầu sẽ tự do di chuyển để đóng kênh dòng chảy mà qua đó khí chảy qua, do đó chặn sự xả khí và ngăn ngừa tai nạn xảy ra khi bình chứa khí nổ do quá nhiệt.

Hình 1a



- (11) 80878 A (43) 25/10/2021  
(21) 1-2021-01024 (85) 26/02/2021  
(22) 05/08/2019 (86) PCT/US2019/045166 05/08/2019  
(30) 62/714,460 03/08/2018 US (87) WO2020/028914 06/02/2020  
(51) **B29B 11/16; B32B 21/02; B29B 9/10**

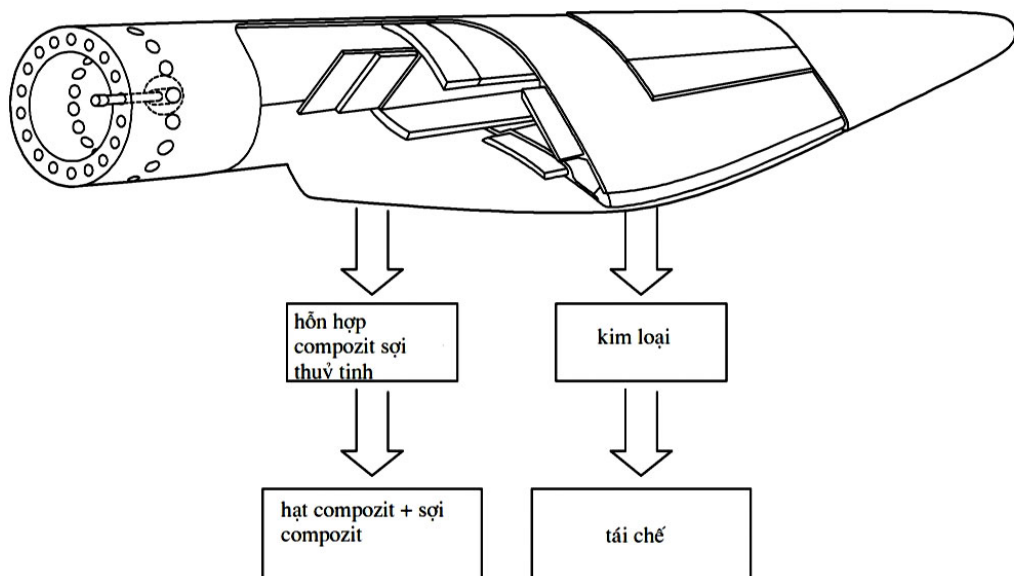
(71) **GFSI GROUP LLC (US)**  
21222 30th Drive Se, Building C, Suite 130, Bothell, WA 98021, United States of America

(72) LILLY, Don (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM BAO GỒM VẬT LIỆU COMPOZIT TÁI CHẾ VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm được tạo ra từ vật liệu compozit tái chế. Các chế phẩm này có thể được sử dụng để tạo ra các sản phẩm compozit đặc để tái chế mới, bao gồm các vật liệu xây dựng được cải thiện về độ bền và tính chịu ẩm.



*Fig.2.*

- (11) **80879 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-01031** (85) 26/02/2021  
(22) 19/08/2019 (86) PCT/EP2019/072185 19/08/2019  
(30) 18189615.0 17/08/2018 EP (87) WO2020/043533 05/03/2020  
18194258.2 13/09/2018 EP  
(51) **C07D 471/04; A61P 35/00; A61K 31/506; A61P 27/02**
- (71) **OXURION NV (BE)**  
Gaston Geenslaan 1 3001 Leuven, Belgium  
(72) PEDERSEN, Ove (BE); VERMASSEN, Elke (BE)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **HỢP CHẤT LÀM CHẤT ĐỐI KHÁNG INTEGRIN, DƯỢC PHẨM VÀ HỖN HỢP CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất đối kháng integrin có Công thức I như nêu trong bản mô tả và dược phẩm chứa hợp chất này làm thuốc, cụ thể là để ức chế sự tân tạo mạch.



- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 80880 A         | (43) 25/10/2021                  |            |
| (21) 1-2021-01075    | (85) 02/03/2021                  |            |
| (22) 02/11/2018      | (86) PCT/KR2018/013229           | 02/11/2018 |
| (30) 10-2018-0090874 | 03/08/2018 KR (87) WO2020/027380 | 06/02/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2021

(51) C22C 38/26; C22C 38/02; C22C 38/28; C22C 38/06; C22C 38/00; C22C 38/04

(71) POSCO (KR)

6261, Donghaean-ro, Nam-gu Pohang-si Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea

(72) KIM, Jong Chul (KR); KIM, Wan-Yi (KR); JUNG, Il Chan (KR); KIM, Jin-Suk (KR); AHN, Deok Chan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THÉP KHÔNG GỈ FERIT ĐƯỢC BỔ SUNG TI VÀ NB VỚI ĐỘ BỀN CAO Ở NHIỆT ĐỘ THẤP CỦA VÙNG HÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến thép không gỉ ferit được bổ sung Ti, Nb với độ bền cao ở nhiệt độ thấp của vùng hàn có thành phần bao gồm, theo phần trăm (%) khối lượng của toàn bộ hợp phần, C: từ 0,004 đến 0,015%, N: từ 0,004 đến 0,015%, Si: từ 0,01 đến 0,7%, Mn: từ 0,01 đến 0,7%, P: từ 0,0001 đến 0,04%, S: từ 0,0001 đến 0,005%, Cr: từ 10 đến 30%, Al: từ 0,005 đến 0,04%, Ti: từ 0,1 đến 0,5%, Nb: từ 0,1 đến 0,6%, Cr: từ 0,0001 đến 0,003%, lượng còn lại là của sắt (Fe) và các tạp chất khó tránh khỏi khác, thỏa mãn biểu thức (1) dưới đây, và oxit chủ yếu là Al-Ca-Ti-Mg-O và cacbonitrua Ti-Nb-CN chứa oxit có đường kính trung bình nằm trong khoảng từ 3 đến 10µm và mật độ phân bố bằng hoặc lớn hơn 4/mm<sup>2</sup>.

$$(1) \quad \{(Ti + 0,5*Nb)*(C + N)\}/Al > 0,25$$

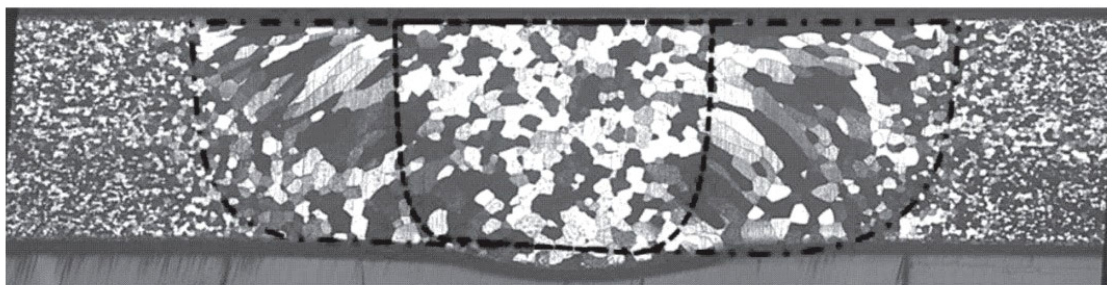


Fig.1

(11) 80881 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2021-01115

(22) 03/03/2021

(30) 10-2020-0048819 22/04/2020 KR

(51) H01L 51/56

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

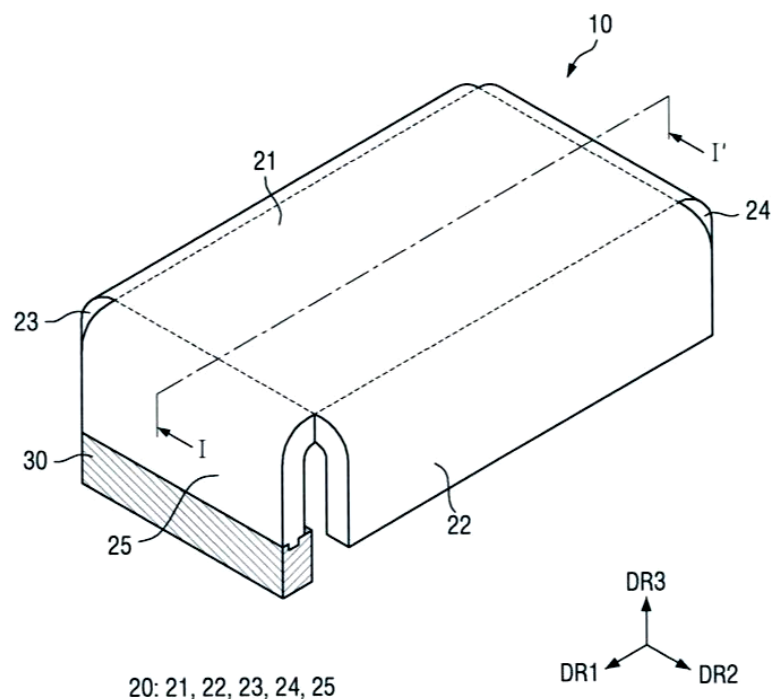
(72) Jong Deok PARK (KR); Hyun Seung KOH (KR); Dong Hwan KONG (KR); Young Su KIM (KR); Suk Won JUNG (KR); Seon Beom JI (KR); In Bom HWANG (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU PHỨC TẠP CỦA BỘ GÁ CỬA SỔ, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu phức tạp của bộ gá cửa sổ bao gồm bộ gá cửa sổ; và nắp bảo vệ được nối với bộ gá cửa sổ, trong đó bộ gá cửa sổ bao gồm phần gá chính có các cạnh dài hơn được kéo dài theo hướng thứ nhất và các cạnh ngắn hơn được kéo dài theo hướng thứ hai cắt hướng thứ nhất này, phần gá cạnh ngắn thứ nhất được uốn cong từ một trong số các cạnh ngắn hơn của phần gá chính theo hướng chiều dày trên cạnh thứ nhất của phần gá chính theo hướng thứ nhất được kéo dài, và phần gá cạnh ngắn thứ hai được uốn cong từ cạnh khác trong số các cạnh ngắn hơn của phần gá chính trên cạnh thứ hai của phần gá chính theo hướng thứ nhất được kéo dài, và trong đó nắp bảo vệ được ghép nối với phần gá cạnh ngắn thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị sản xuất bộ hiển thị bao gồm kết cấu phức tạp của bộ gá cửa sổ, và phương pháp sản xuất bộ hiển thị.

Fig. 1





- (11) 80882 A (43) 25/10/2021  
(21) 1-2021-01119 (85) 03/03/2021  
(22) 02/08/2019 (86) PCT/US2019/044814 02/08/2019  
(30) 62/714,100 03/08/2018 US (87) WO2020/086136 30/04/2020  
(51) C07D 487/04; A61P 25/18

(71) CADENT THERAPEUTICS, INC. (US)

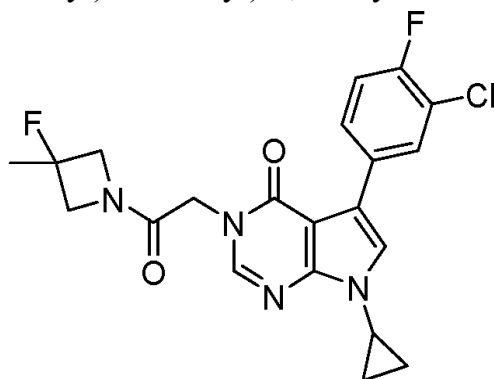
60 Hamilton Street, Cambridge, MA 02139 (US)

(72) VOLKMANN, Robert, A. (US); ANDERSON, David, R. (US); MALEKIANI, Sam (US); PISER, Timothy (US); KEANEY, Gregg, F. (US); LEISER, Steven, C. (US)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) HỢP CHẤT 5-(3-CLO-4-FLOPHENYL)-7-XYCLOPROPYL-3-(2-(3-FLO-3-METYLAZETIDIN-L-YL)-2-OXOETYL)-3,7-DIHYDRO-4H-PYRROLO[2,3-D]PYRIMIDIN-4-ON VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 5-(3-clo-4-flophenyl)-7-xyclopropyl-3-(2-(3-flo-3-metylazetidin-l-yl)-2-oxoetyl)-3,7-dihydro-4H-pyrrolo[2,3-d]pyrimidin-4-on:



và muối dược dụng của nó để sử dụng trong điều trị rối loạn tâm thần, rối loạn thần kinh, và rối loạn phát triển thần kinh, cũng như bệnh về hệ thần kinh; và dược phẩm chứa nó.

- (11) 80883 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-01130 (85) 04/03/2021  
 (22) 30/08/2019 (86) PCT/IB2019/057323 30/08/2019  
 (30) PCT/IB2018/056841 07/09/2018 IB (87) WO2020/049428 12/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2021

(51) C21D 9/46; B21D 22/20; C21D 1/673

(71) ARCELORMITTAL (LU)

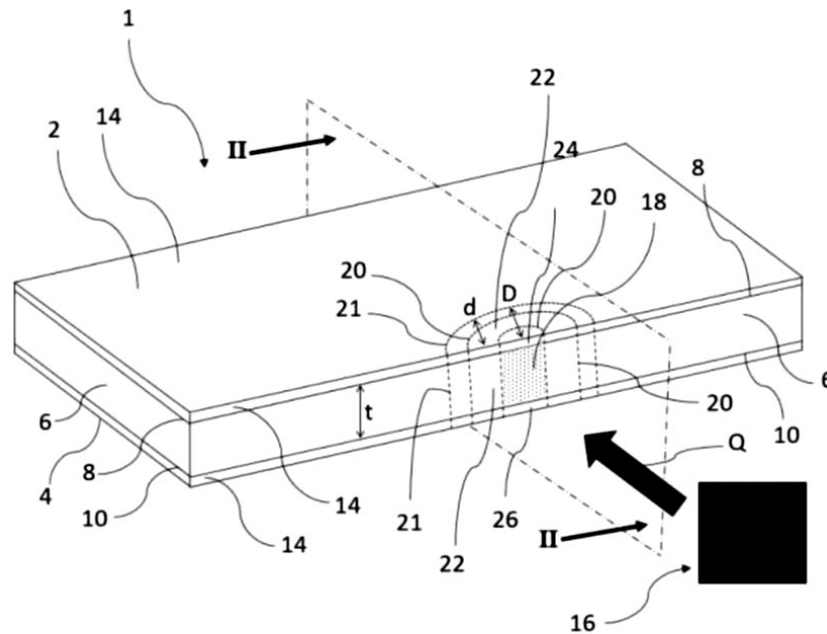
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, Luxembourg

(72) GAIED, Sadok (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN KHẢ NĂNG TẠO HÌNH CỦA PHÔI THÉP VÀ PHÔI THÉP

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải thiện khả năng tạo hình của phôi thép (1), phôi thép này chứa ít nhất 5% martensit, và có thể chứa một số ferrit, bainit và austenit còn dư và có độ bền kéo tới hạn ít nhất bằng 500MPa và có thể có lớp phủ kim loại (14) trên ít nhất một bề mặt, trong đó phôi thép (1) được xử lý nhiệt trên ít nhất một phần chiều dày chu vi (6) của nó bằng cách sử dụng ít nhất một nguồn nhiệt (16) để gia nhiệt phôi thép này ở khối được xử lý nhiệt đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 400°C đến 1500°C mà không làm nóng chảy phôi thép này ở vị trí bất kỳ của khối được xử lý nhiệt (22). Sáng chế cũng đề cập đến phôi thép (1).



**Fig.1**

(11) 80884 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2021-01142

(22) 04/03/2021

(30) 10-2020-0043865 10/04/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2021

(51) **B32B 27/06**; B32B 27/34; B32B 27/32

(71) **DONGWON SYSTEMS CORPORATION (KR)**

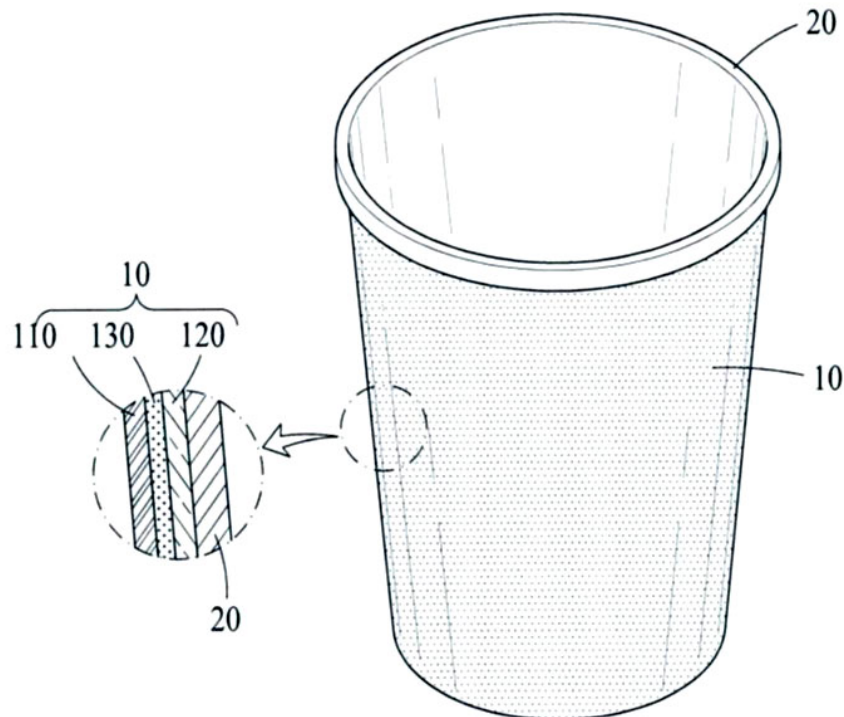
46, Dunchon-daero 541beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13212,  
Republic of Korea

(72) Sung Ji CHOI (KR); Jin Seok CHOI (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **NHÃN CỦA VẬT CHỨA THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ PHƯƠNG  
PHÁP SẢN XUẤT VẬT CHỨA THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG**

(57) Sáng chế đề xuất nhãn của vật chứa thân thiện với môi trường và phương pháp sản xuất vật chứa thân thiện với môi trường. Nhãn của vật chứa thân thiện với môi trường được gắn vào vật chứa dùng một lần bao gồm lớp thứ nhất gồm lớp in, và lớp chắn được xếp chồng lên một phía của lớp in, lớp thứ hai gồm lớp bám dính được tạo thành từ cùng vật liệu với lớp in, lớp bám dính được xếp chồng lên bề mặt của vật chứa dùng một lần, và lớp cơ sở trung gian được xếp chồng giữa lớp thứ nhất và lớp thứ hai và được cấu tạo để gắn kết lớp bám dính và lớp in.



- |                   |                                  |            |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 80885 A      | (43) 25/10/2021                  |            |
| (21) 1-2021-01161 | (85) 05/03/2021                  |            |
| (22) 03/10/2019   | (86) PCT/JP2019/039067           | 03/10/2019 |
| (30) 2018-197094  | 19/10/2018 JP (87) WO2020/080119 | 23/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2021

(51) *D21H 11/18; B01F 5/00; C08J 3/05; B01F 3/12; C08B 15/04*

(71) **NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD. (JP)**

4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 1140002 , JAPAN

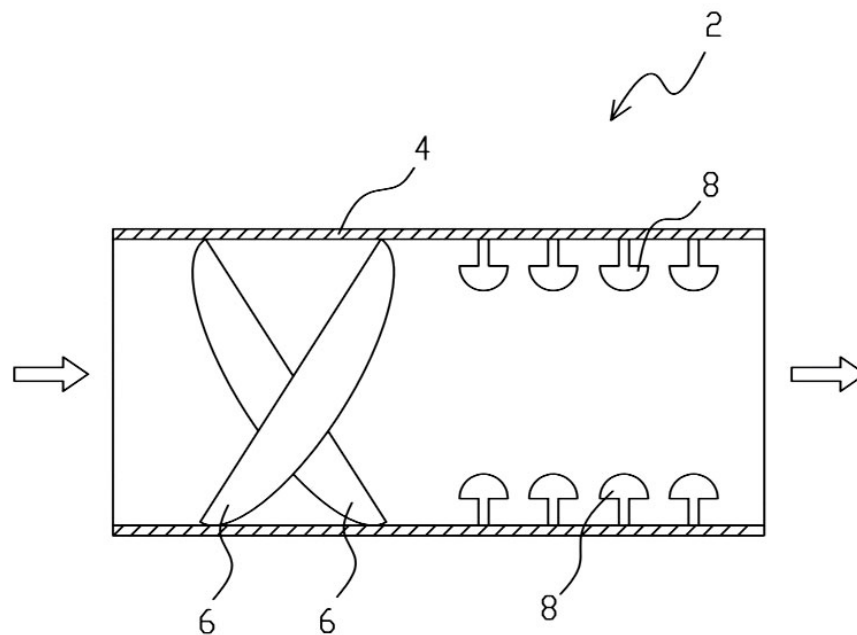
(72) Tomohiro YAGI (JP); Takeshi NAKAYAMA (JP)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

**(54) PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÁN LẠI CHẤT RẮN KHÔ CỦA XENLULOZA DẠNG VI SỢI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT LỎNG PHÂN TÁN LẠI CỦA XENLULOZA DẠNG VI SỢI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân tán lại chất rắn khô của xenluloza dạng vi sợi và phương pháp sản xuất chất lỏng phân tán lại của xenluloza dạng vi sợi. Cụ thể là hỗn hợp chứa chất rắn khô của xenluloza dạng vi sợi và dung môi nước được đưa vào máy trộn nội tuyến mà trộn thành phần bằng cách gây ra sự khuấy trộn hỗn loạn, ở lưu lượng mà tại đó xảy ra sự khuấy trộn hỗn loạn, để khuấy trộn hỗn hợp và để dùng lực cắt cơ học vào hỗn hợp.

FIG.1



- (11) **80886 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-01163** (85) 05/03/2021  
(22) 01/04/2019 (86) PCT/JP2019/014537 01/04/2019  
(30) 2018-156021 23/08/2018 JP (87) WO2020/039643 27/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2021

(51) **B23K 35/30**

(71) **1. JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 Japan

**2. KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)**

2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6518585 Japan

(72) TAKADA Atsushi (JP); IZUMI Daichi (JP); ARAO Ryo (JP); KOZUKI Shohei (JP); UEDA Keiji (JP); HAYAKAWA Naoya (JP); YAMASHITA Ken (JP); HAN Peng (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **DÂY ĐẶC DÙNG ĐỂ HÀN HỒ QUANG KIM LOẠI KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến dây đặc dùng để hàn hồ quang kim loại khí, mà có lượng khối nhỏ trong quá trình hàn và thích hợp làm vật liệu hàn cho các vật liệu thép giàu Mn. Dây này có hợp phần hóa học chứa, theo % khối lượng, C: 0,2 % đến 0,8 %, Si: 0,15 % đến 0,90 %, Mn: 17,0 % đến 28,0 %, P: 0,03 % hoặc nhỏ hơn, S: 0,03 % hoặc nhỏ hơn, Ni: 0,01 % đến 10,00 %, Cr: 0,4 % đến 4,0 %, Mo: 0,01 % đến 3,50 %, B: nhỏ hơn 0,0010 %, và N: 0,12 % hoặc nhỏ hơn, với phần còn lại chỉ bao gồm Fe và các tạp chất không thể tránh được. Dây có thể chứa ít nhất một thành phần được chọn từ V, Ti, Nb, Cu, Al, Ca và kim loại đất hiếm (REM - Rare Earth Metal), nếu cần thiết. Dây này có khả năng sản xuất ưu việt, có thể hạn chế một cách đáng kể lượng khói được tạo ra trong quá trình hàn hồ quang kim loại khí, và có thể dễ dàng sản xuất ra mối ghép hàn có cường độ cao và độ dẻo dai và đập ưu việt ở các nhiệt độ cực thấp.

(11) 80887 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2021-01186

(22) 05/03/2021

(30) 109112461 14/04/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2021

(51) B32B 1/02; G01M 3/04; B65D 90/50; F17C 13/02; B32B 3/18; B32B 7/12

(75) CHIEN-CHIH HO (TW)

No. 19, Lane 102, Zhongcheng St., West Dist., Taichung City 403, Taiwan

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THÙNG CHỨA CHẤT LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÙNG CHỨA NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất thùng chứa chất lỏng và phương pháp sản xuất thùng chứa này, thùng chứa có vỏ thùng (10) bao gồm thành trong (11), thành ngoài (12) và ít nhất một phần đệm ngăn cách (13). Ít nhất một phần đệm ngăn cách (13) được cố định giữa thành trong (11) và thành ngoài (12), để tạo thành nhiều khoảng trống xen giữa (A), thành trong (11) tạo thành không gian chứa (B) để chứa chất lỏng, ít nhất một phần đệm ngăn cách (13) có bề mặt thứ nhất (131) và bề mặt thứ hai (132), bề mặt thứ nhất (131) có các phần lõm (13A), thành trong (11) có ít nhất một lớp liên kết (111) có các phần lồi (11A) tương ứng với các phần lõm (13A) và được liên kết chắc chắn với nhau; bề mặt thứ hai (132) được liên kết với thành ngoài (12). Do đó, sáng chế có thể giải quyết vấn đề gây nhiễm bẩn hoặc làm hỏng lớp kết dính khi bị thấm hoặc rò rỉ, và thành trong (11) bị thấm hoặc rò rỉ có thể phát ra cảnh báo để nâng cao tính an toàn và các hiệu quả khác.

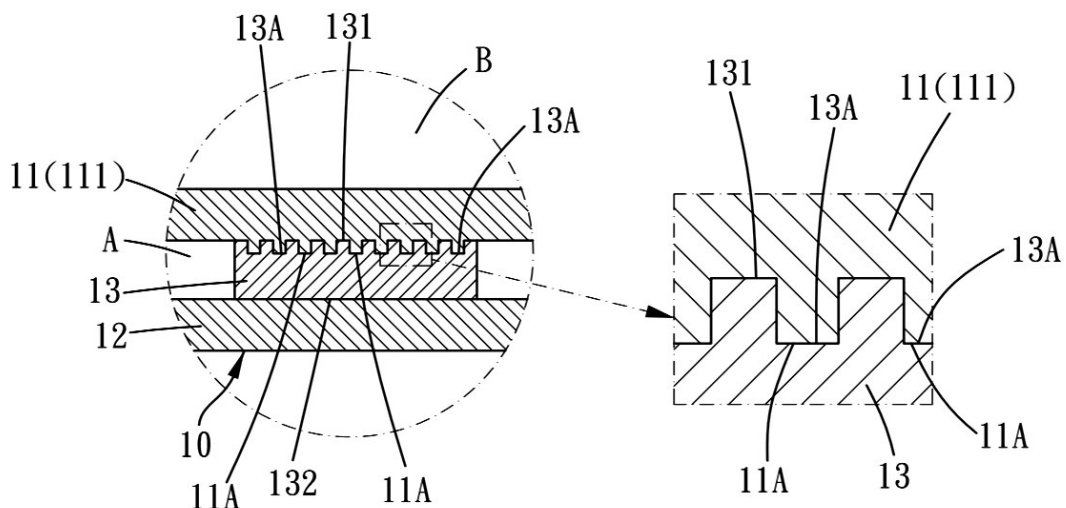


Fig.3C

(11) 80888 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2021-01189

(22) 08/03/2021

(30) 2020-065122 31/03/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2021

(51) B62J 6/02

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

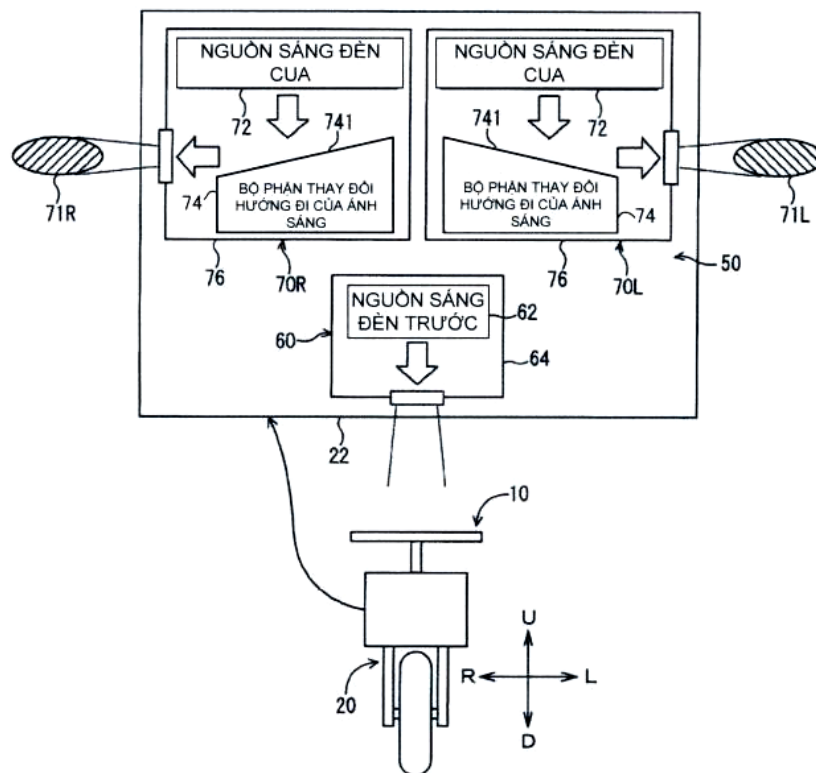
(72) Kenichi MURAMATSU (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) CƠ CẤU ĐÈN TRƯỚC

- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu đèn trước và phương tiện giao thông nghiêng gồm cơ cấu đèn trước, cơ cấu đèn trước là để dùng ở phương tiện giao thông nghiêng có tấm che trước được sắp xếp để cho che cơ cấu đèn trước trên hình chiếu nhìn từ trước của phương tiện giao thông, cơ cấu đèn trước gồm đèn trước và cặp đèn cua trái - phải, cơ cấu đèn trước có khả năng cho phép tấm che trước nhỏ gọn trong lúc ngăn chặn sự tập trung của nhiệt được phát ra từ nguồn sáng của đèn trước và từ các nguồn sáng tương ứng của cặp đèn cua trái - phải. Đèn trước gồm hộp đèn trước được bố trí phía trong tấm che trước. Cặp đèn cua mỗi đèn gồm hộp đèn cua được bố trí phía trong tấm che trước. Hộp đèn cua được bố trí dưới dạng bộ phận khác với hộp đèn trước và được sắp xếp tách biệt với hộp đèn trước.

FIG.1





(11) 80889 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2021-01190

(22) 08/03/2021

(30) 2020-065015 31/03/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2021

(51) B62J 6/02

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Kenichi MURAMATSU (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) CƠ CẤU PHÁT SÁNG

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu phát sáng và phương tiện giao thông nghiêng gồm cơ cấu phát sáng, cơ cấu phát sáng có khả năng ngăn chặn sự xuất hiện tương phản sáng/tối ở vùng phát sáng trong lúc vùng phát sáng trở nên rộng hơn. Cơ cấu điều khiển làm cho lượng của ánh sáng được xuất ra từ ít nhất một nguồn sáng của đèn của thứ nhất thay đổi phù hợp với góc nghiêng của thân phương tiện sao cho vùng phát sáng trái - trước đơn trở nên lớn hơn khi góc nghiêng của thân phương tiện gia tăng, vùng phát sáng trái - trước đơn được tạo ra trên mặt đường ở bên trái phía trước của thân phương tiện bởi ánh sáng được xuất ra từ ít nhất một nguồn sáng của đèn của thứ nhất khi phương tiện giao thông nghiêng rẽ trái. Cơ cấu điều khiển làm cho lượng của ánh sáng được xuất ra từ ít nhất một nguồn sáng của đèn của thứ hai thay đổi phù hợp với góc nghiêng của thân phương tiện sao cho vùng phát sáng phải - trước đơn trở nên lớn hơn khi góc nghiêng của thân phương tiện gia tăng, vùng phát sáng phải - trước đơn được tạo ra trên mặt đường ở bên phải phía trước của thân phương tiện bởi ánh sáng được xuất ra từ ít nhất một nguồn sáng của đèn của thứ hai khi phương tiện giao thông nghiêng rẽ phải.

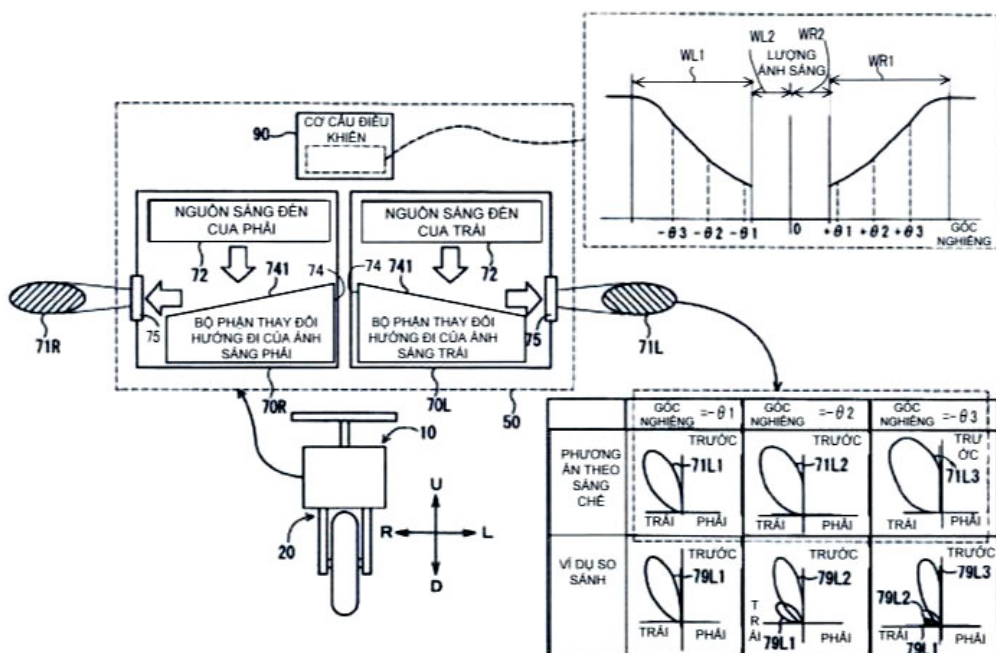


FIG. 1



(11) 80890 A (43) 25/10/2021

(21) 1-2021-01249

(22) 09/03/2021

(30) 10-2020-0048672 22/04/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2021

(51) *H01Q 1/38; H01Q 1/52; H01Q 1/24*

(71) **KANGWON MAGNET CO., LTD.** (KR)

1105, 120, Heungdeokjungang-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) AN, Du Young (KR); PARK, Chan Hyun (KR); AN, Sang Gil (KR); CHO, Min Kyo (KR); OH, Hwa Young (KR); NAM, Jai Il (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MÔ-ĐUN ĂNG-TEN THU PHÁT SỬ DỤNG NHIỀU DÂY ĐƯỢC GẮN CHÌM**

(57) Mô-đun ăng-ten thu phát đáp ứng với sự thay đổi của trường điện từ xung quanh, mô-đun bao gồm tấm đế, tấm ăng-ten có nhiều dây được tích hợp và gắn song song trên tấm đế, bảng mạch kết nối được kết nối với một mặt của tấm ăng-ten, tấm chắn được đặt tiếp xúc sát với mặt dưới của tấm ăng-ten và bảng mạch kết nối, tấm lót được đặt tiếp xúc sát với mặt trên của tấm ăng-ten và bảng mạch kết nối, trong đó ít nhất cả hai đầu của nhiều dây được nối tắt để tạo thành một nhóm dây.

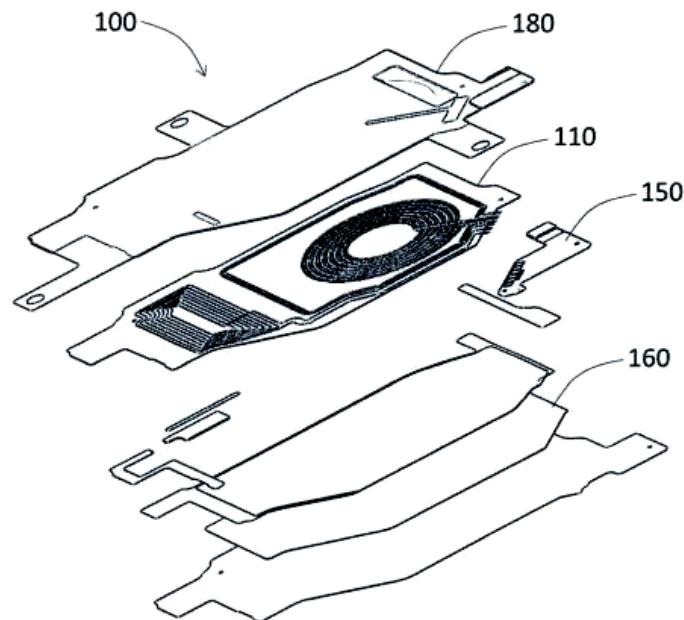
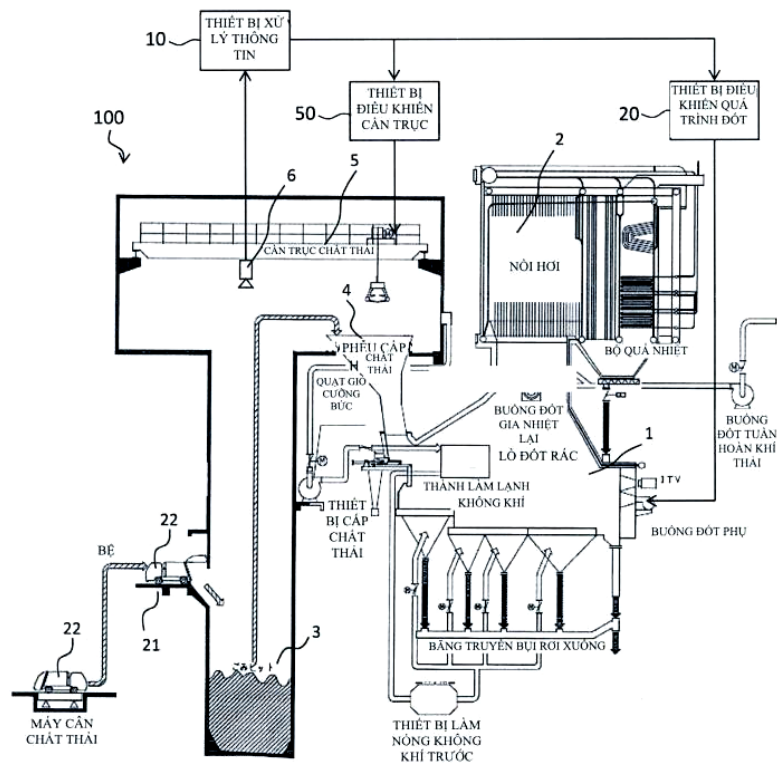


Fig.2

- (11) **80891 A** (43) 25/10/2021  
 (21) **1-2021-01308** (85) 11/03/2021  
 (22) 20/08/2019 (86) PCT/JP2019/032360 20/08/2019  
 (30) 2018-155959 23/08/2018 JP (87) WO2020/040110 27/02/2020  
 2019-015808 31/01/2019 JP  
 (51) **F23G 5/50**  
 (71) **EBARA ENVIRONMENTAL PLANT CO., LTD.** (JP)  
 11-1, Haneda Asahi-cho, Ota-ku, Tokyo 1440042, Japan  
 (72) YOKOYAMA Akiko (JP); KAWACHI Takahiro (JP); TOMARU Haruyuki (JP);  
 UMEZAWA Toshiyuki (JP); MACHIDA Junya (JP); YANAGIHARA Takashi (JP);  
 KOMATSU Takayoshi (JP); SASADA Keisuke (JP); ABE Taishi (JP); MOTOI  
 Shigetaka (JP); ICHIKI Kazuki (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH  
 CHỨA CHƯƠNG TRÌNH XỬ LÝ THÔNG TIN, VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ  
 THÔNG TIN**  
 (57) Sáng chế đề xuất thiết bị xử lý thông tin có khả năng nhận dạng loại phế liệu trong  
 hồ chất thải. Thiết bị xử lý thông tin này bao gồm bộ phận nhận dạng loại có thuật  
 toán nhận dạng được tạo ra bằng cách học dữ liệu đào tạo trong đó loại phế liệu  
 được dán nhãn trên dữ liệu hình ảnh trước đó được thu bằng cách chụp bên trong hồ  
 chất thải trong đó phế liệu được chất đống, và được tạo cấu hình để nhận dạng loại  
 phế liệu được chất đống trong hồ chất thải khi dữ liệu hình ảnh mới được thu bằng  
 cách chụp bên trong hồ chất thải được cho là đầu vào.

Fig. 1

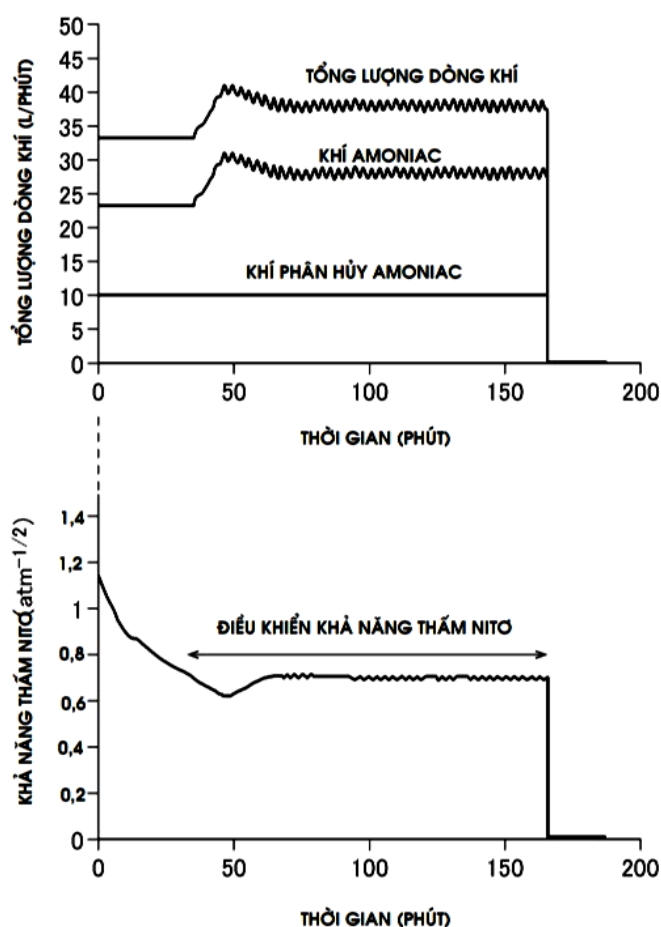
1/7



- (11) **80892 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-01310** (85) 11/03/2021  
(22) 11/09/2019 (86) PCT/EP2019/074268 11/09/2019  
(30) 18193889.5 11/09/2018 EP (87) WO2020/053300 19/03/2020  
19189566.3 01/08/2019 EP  
(51) **C07K 16/28; A61P 35/02**
- (71) **1. DEUTSCHES KREBSFORSCHUNGSZENTRUM STIFTUNG DES ÖFFENTLICHEN RECHTS (DE)**  
Im Neuenheimer Feld 280, 69120 Heidelberg, Germany  
**2. EBERHARD KARLS UNIVERSITÄT TÜBINGEN (DE)**  
Geschwister Scholl Platz, 72074 Tübingen, Germany
- (72) JUNG, Gundram (DE); SALIH, Helmut (DE); VOGT, Fabian (DE); ZEKRI-METREF, Latifa (DE); PFLÜGLER, Martin (DE); EHNES, Isabelle (DE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PROTEIN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN KHÁNG FLT3 ĐƯỢC CẢI THIỆN**
- (57) Sáng chế đề cập đến protein liên kết kháng nguyên tyrosin kinaza 3 (FLT3) có liên quan đến fms người, như là kháng thể, có ái lực liên kết FLT3 được cải thiện, và/hoặc hoạt tính kháng khối u. Kháng thể FLT3 theo sáng chế được tạo ra bằng đột biến kháng thể FLT3 bố mẹ và được thử nghiệm *in vitro* trong thử nghiệm gắn kết cũng như *in vivo* trong mô hình khối u chuột và trong mẫu khối u bệnh nhân ở người. Kháng thể theo sáng chế có cấu trúc đơn đặc hiệu hoặc trong định dạng kháng thể FLT3xCD3 đặc hiệu kép và thể hiện ái lực đích và/hoặc khả năng diệt tế bào khối u vượt trội. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra protein liên kết kháng nguyên theo sáng chế cũng như axit nucleic mã hóa chúng, vectơ và tế bào chủ để biểu hiện chúng.

- (11) **80893 A** (43) 25/10/2021  
 (21) **1-2021-01315** (85) 12/03/2021  
 (22) 19/08/2019 (86) PCT/JP2019/032264 19/08/2019  
 (30) 2018-153587 17/08/2018 JP (87) WO2020/036233 20/02/2020  
 (51) **C23C 8/24**  
 (71) **PARKER NETSUSHORI KOGYO CO., LTD (JP)**  
 2-16-8, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 1030027, Japan  
 (72) HIRAOKA Yasushi (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ TĂNG CỨNG BỀ MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TĂNG CỨNG BỀ MẶT**  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý tăng cứng bề mặt và phương pháp xử lý tăng cứng bề mặt. Trên cơ sở khả năng thấm nitơ trong lò xử lý được tính bởi máy tính khả năng thấm nitơ trong lò và khả năng thấm nitơ đích, lượng đưa vào của khí amoniac được thay đổi trong khi lượng đưa vào của khí phân hủy amoniac được giữ không đổi, sao cho khả năng thấm nitơ trong lò xử lý được đưa đến gần với khả năng thấm nitơ đích.

**FIG.2**



- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 80894 A         | (43) 25/10/2021                  |            |
| (21) 1-2021-01318    | (85) 12/03/2021                  |            |
| (22) 22/08/2019      | (86) PCT/KR2019/010718           | 22/08/2019 |
| (30) 10-2018-0109790 | 13/09/2018 KR (87) WO2020/054999 | 19/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2021

(51) C22C 38/58; C22C 38/02; C22C 38/42; C22C 38/44; C22C 38/00; C22C 38/04

(71) POSCO (KR)

6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do, 37859, Republic of Korea

(72) KIM, Sang Seok (KR); AHN, Deok Chan (KR); PARK, Mi-Nam (KR); MIN, Hyun Woong (KR); KIM, Yung Min (KR)

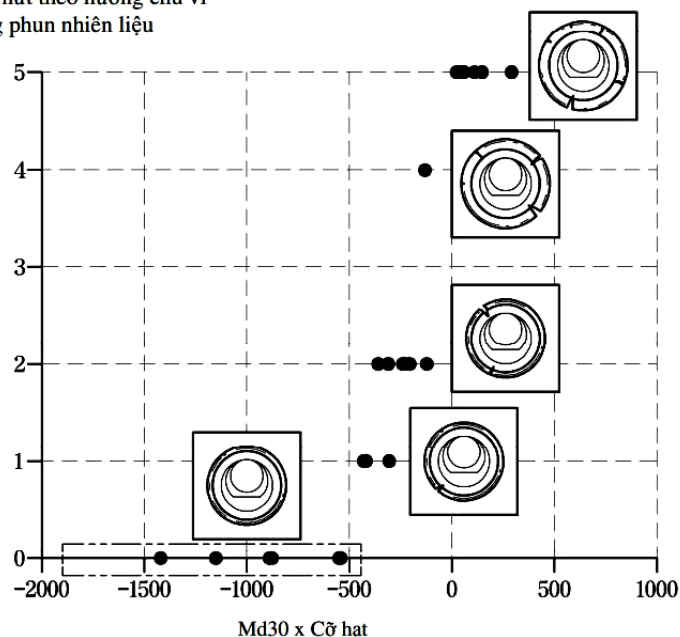
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THÉP KHÔNG GỈ AUSTENIT CÓ KHẢ NĂNG DỄ GIA CÔNG NONG RỘNG ỐNG VÀ KHẢ NĂNG CHỐNG NÚT DO LÃO HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến thép không gỉ austenit trong đó các khuyết tật như vết nứt do lão hóa hoặc đứt gãy chậm không bị sinh ra ngay cả sau quy trình nong rộng và uốn cong đầu có nhiều hơn 5 bước. Thép không gỉ austenit này có khả năng dễ gia công nong rộng ống tốt và khả năng chống nứt do lão hóa bao gồm các thành phần, tính theo phần trăm (%) khối lượng của tất cả các thành phần của thép này, C: 0,01 tới 0,04%, Si: 0,1 tới 1,0%, Mn: 0,1 tới 2,0%, Cr: 16 tới 20%, Ni: 6 tới 10%, Cu: 0,1 tới 2,0%, Mo: 0,2% hoặc thấp hơn, N: 0,035 tới 0,07%, lượng còn lại là của sắt (Fe) và các tạp chất khó tránh khỏi khác, và C+N cần phải bằng 0,1% hoặc thấp hơn, tích số của trị số Md30 (°C) và cỡ hạt trung bình (μm) cần phải nhỏ hơn -500.

**Fig.2**

Số lượng vết nứt theo hướng chu vi của ống phun nhiên liệu



(11) 80895 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2021-01339

(22) 12/03/2021

(30) 109203626 30/03/2020 TW

(51) **B60Q 1/02**

(71) **SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)**

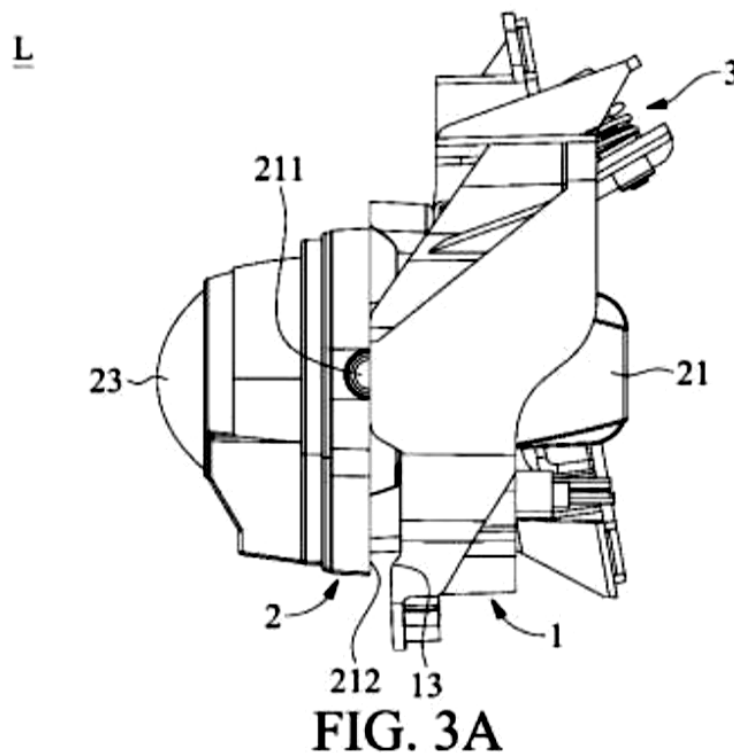
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County  
304, TAIWAN

(72) Yuan-Lung LIU (TW); Min-Yu CHANG (TW); Wen-Bin CHEN (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CƠ CẤU ĐÈN**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu đèn. Cơ cấu đèn này bao gồm giá đỡ, đèn và cơ cấu điều chỉnh. Đèn xoay trên giá đỡ. Cơ cấu điều chỉnh được kết nối với đèn và giá đỡ, trong đó đèn xoay giữa hướng đèn thứ nhất và hướng đèn thứ hai tương ứng với giá đỡ thông qua cơ cấu điều chỉnh.



(11) 80896 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2021-01365

(22) 16/03/2021

(30) 2020-054151 25/03/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2021

(51) B62J 6/02

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) KORNRAPAT SARUNYAKOOB (TH); Takuya OGAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN

(57) Phần đèn vị trí thứ nhất được bố trí phía trên phần đèn trước. Phần đèn vị trí thứ nhất gồm nguồn sáng, ống dẫn sáng thứ nhất và bộ khuếch tán ánh sáng thứ nhất, ống dẫn sáng thứ nhất được bố trí phía sau vỏ che trong suốt, ống dẫn sáng thứ nhất kéo dài dọc theo chiều dọc của vỏ che trong suốt, ống dẫn sáng thứ nhất dẫn hướng ánh sáng được phát ra từ nguồn sáng. Bộ khuếch tán ánh sáng thứ nhất được bố trí phía sau vỏ che trong suốt và ở phía trước ống dẫn sáng thứ nhất. Bộ khuếch tán ánh sáng thứ nhất kéo dài dọc theo chiều dọc của vỏ che trong suốt. Bộ khuếch tán ánh sáng thứ nhất có bề rộng lớn hơn so với ống dẫn sáng thứ nhất.

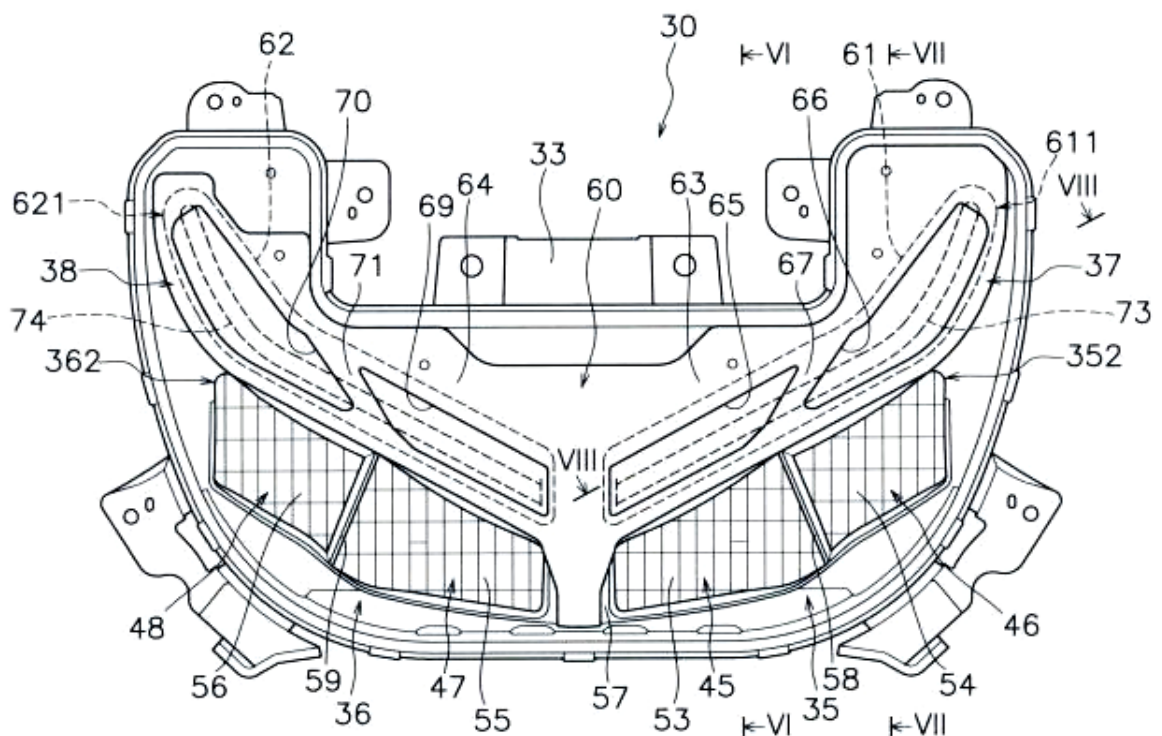


FIG. 5



(11) 80897 A (43) 25/10/2021

(21) 1-2021-01366

(22) 16/03/2021

(30) 2020-064743 31/03/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2021

(51) *B62J 23/00; B62M 7/02; B62J 99/00*

(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) ORAWIT KULASATHIENPONG (TH); NANTAKORN HONGPONG (TH);  
Yoshinori YAMAUCHI (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên, trong đó: mép phía bên dưới của tấm chắn chân được nằm phía dưới và ra phía ngoài theo phương ngang của mép phía bên trên. Bạc được nằm giữa mép phía bên trên và mép phía bên dưới. Tấm che trong được nối vào mép phía bên trên và kéo dài ra phía trước từ mép phía bên trên. Tấm che ngoài kéo dài xuống phía dưới và về phía sau từ tấm che giữa trước khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện, và được sắp xếp ra phía ngoài theo phương ngang của tấm che trong. Mép sau dưới của tấm che ngoài được nối vào mép phía bên dưới của tấm chắn chân. Mép sau trên của tấm che ngoài được nằm phía trên mép sau dưới và ít nhất một phần gối chông với tấm che trong khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện. Rãnh dẫn kéo dài về phía sau và xuống phía dưới và được nối vào bạc. Rãnh dẫn đóng kín giữa tấm che ngoài và tấm che trong.

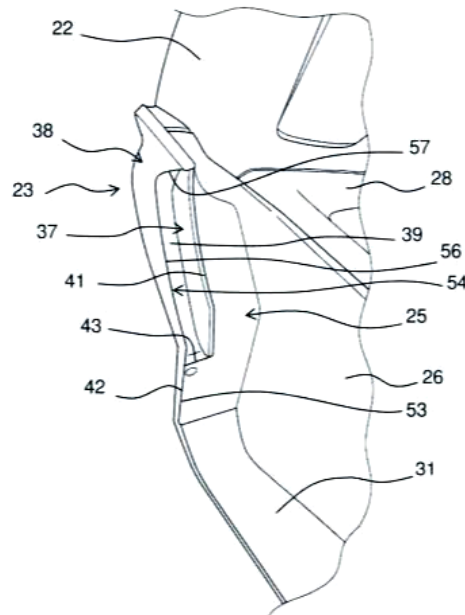


FIG. 5



(11) 80898 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2021-01367

(22) 16/03/2021

(30) 2020-064744 31/03/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2021

(51) B62J 99/00; B62J 23/00; B62J 25/00

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) NATTHAPONG KANTHACHIAN (TH); NANTAKORN HONGPONG (TH);  
Yoshinori YAMAUCHI (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên có tấm che bên ngoài được gắn vào tấm che phía bên, trong đó phần kéo dài thứ nhất kéo dài ra phía trước và chệch lên phía trên từ phần giữa. Phần kéo dài thứ hai kéo dài ra phía trước và chệch xuống phía dưới từ phần giữa. Phần kéo dài thứ ba kéo dài về phía sau và chệch lên phía trên từ phần giữa. Phần kéo dài thứ tư kéo dài về phía sau và chệch xuống phía dưới từ phần giữa. Phần lõm trước được nằm giữa các phần kéo dài thứ nhất và thứ hai và được làm lõm về phía sau. Phần lõm trên được nằm giữa các phần kéo dài thứ nhất và thứ ba và được làm lõm xuống phía dưới. Phần lõm dưới được nằm giữa các phần kéo dài thứ hai và thứ tư và được làm lõm lên phía trên. Phần lõm sau được nằm giữa các phần kéo dài thứ ba và thứ tư và được làm lõm ra phía trước. Đầu dưới của phần kéo dài thứ hai và đầu dưới của phần kéo dài thứ tư được bố trí lên phía trên rời xa mặt đế chân.

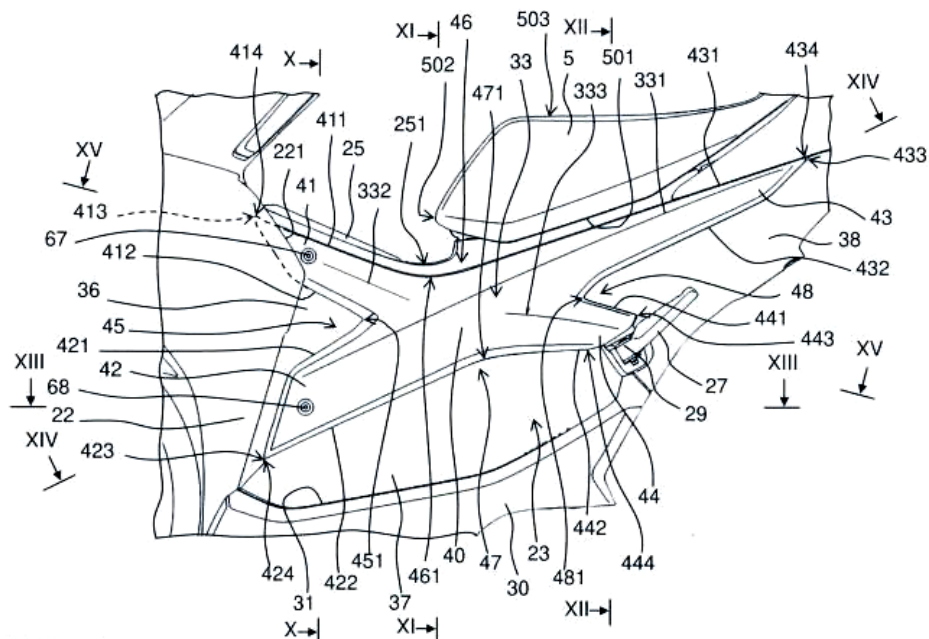


FIG. 4

- (11) **80899 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-01382** (85) 16/03/2021  
(22) 17/10/2019 (86) PCT/EP2019/078170 17/10/2019  
(30) 62/746,812 17/10/2018 US (87) WO2020/079127 23/04/2020  
18203167.4 29/10/2018 EP  
(51) **A61K 38/24; A61P 15/08**
- (71) **FERRING BV** (NL)  
Polaris Avenue 144, 2132 JX Hoofddorp, Netherlands
- (72) ARCE SAEZ, Joan-Carles (ES); HELMGAARD, Lisbeth (SE); KLEIN, Bjarke, Mirner (DK); HEISER, Patrick (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA HORMON KÍCH THÍCH NANG TRỨNG TÁI TỔ HỢP (FSH) ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH VÔ SINH**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa FSH để sử dụng trong điều trị bệnh vô sinh, trong đó liều được chọn dựa trên tuổi của bệnh nhân để tối ưu hóa hiệu quả tích lũy và/hoặc giảm nguy cơ OHSS.

(11) 80900 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2021-01391

(22) 16/03/2021

(30) JP2020-053625 25/03/2020 JP

(51) A01D 61/00

(71) ISEKI & CO., LTD. (JP)

700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, JAPAN

(72) Satoshi KITAGAWA (JP); Kiyoshi IIZUMI (JP); Kazuhei ISHIGA (JP); Tomohiro MINAMI (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) MÁY GẶT ĐẬP LIÊN HỢP

(57) Sáng chế đề cập đến máy gặt đập liên hợp mà thu gom bụi thổi đến bộ phận lái từ thiết bị khoan của thiết bị xử lý trước gặt, và thải khí được làm nóng bởi động cơ ra bên ngoài từ bộ phận lái. Thiết bị xử lý trước gặt (3) bao gồm: thiết bị gom (3A) để gom các thân cây ngũ cốc và chuyển chúng về phía sau; lưỡi cắt (3B) để cắt phần gốc của thân cây ngũ cốc đã chuyển; thiết bị khoan (3C) để gom các thân cây ngũ cốc đã chuyển sang một bên; và buồng cấp liệu (3D) để chuyển các thân ngũ cốc thu thập được đến thiết bị đập (4); quạt hút bụi (40) được lắp đặt trên giá đỡ (50) trên thành phía trên của khung (10) của buồng cấp liệu (3D); ở hình chiếu cạnh, khi thiết bị xử lý trước gặt (3) được nâng lên vị trí chờ, quạt hút bụi (40) được đặt phía trên bảng điều khiển bên (5B) của bộ phận lái (5); và hướng gió thổi từ quạt hút bụi (40) có thể thay đổi được.

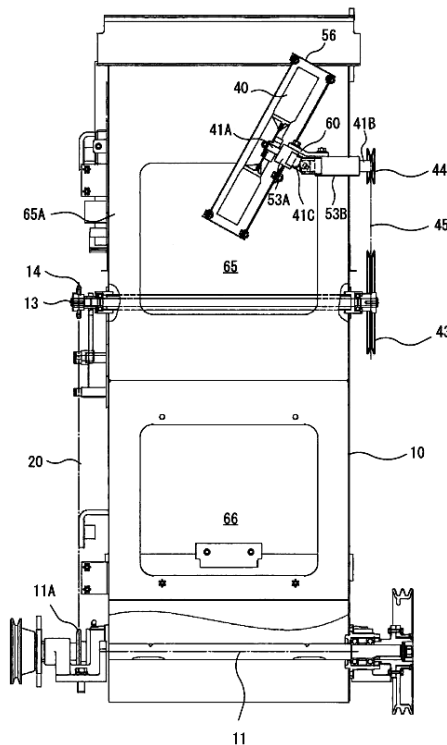


FIG. 11

(11) 80901 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2021-01405

(22) 16/03/2021

(30) 109203623 30/03/2020 TW

(51) **B62J 27/00**

(71) **SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)**

No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County  
304, TAIWAN

(72) Sung-Kun LIN (TW); Yu-Hung CHEN (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **TAY VỊN SAU CHO XE MÁY**

(57) Sáng chế đề xuất tay vịn sau cho xe máy. Tay vịn sau bao gồm thân tay vịn và chi tiết kéo dài thứ nhất. Chi tiết kéo dài thứ nhất được kết nối có thể tháo rời được với thân tay vịn. Ở trạng thái thứ nhất, chi tiết kéo dài thứ nhất được kết nối với thân tay vịn để tạo thành cơ cấu tay vịn sau thứ nhất. Ở trạng thái thứ hai, chi tiết kéo dài thứ nhất được tách rời khỏi thân tay vịn, và thân tay vịn một mình trở thành cơ cấu tay vịn sau thứ hai.

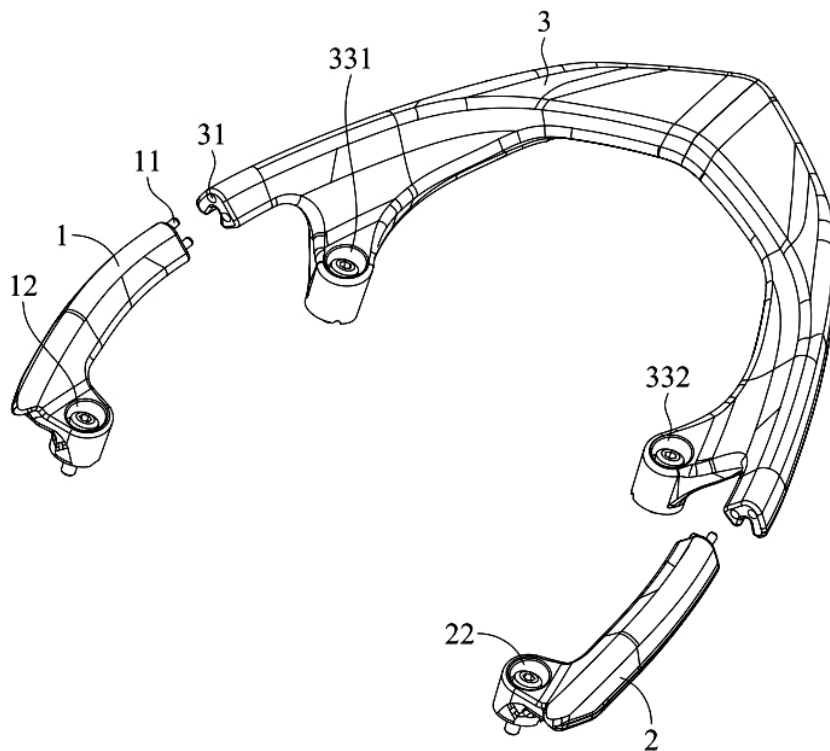


FIG. 2

- (11) **80902 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-01420** (85) 17/03/2021  
(22) 27/12/2018 (86) PCT/KR2018/016695 27/12/2018  
(30) 10-2018-0153611 03/12/2018 KR (87) WO2020/116710 11/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2021

(51) **B01D 53/14; B01F 3/04; C02F 11/04; B01D 53/78**

(71) **KOREA INSTITUTE OF CIVIL ENGINEERING AND BUILDING TECHNOLOGY (KR)**

283, Goyangdae-ro, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

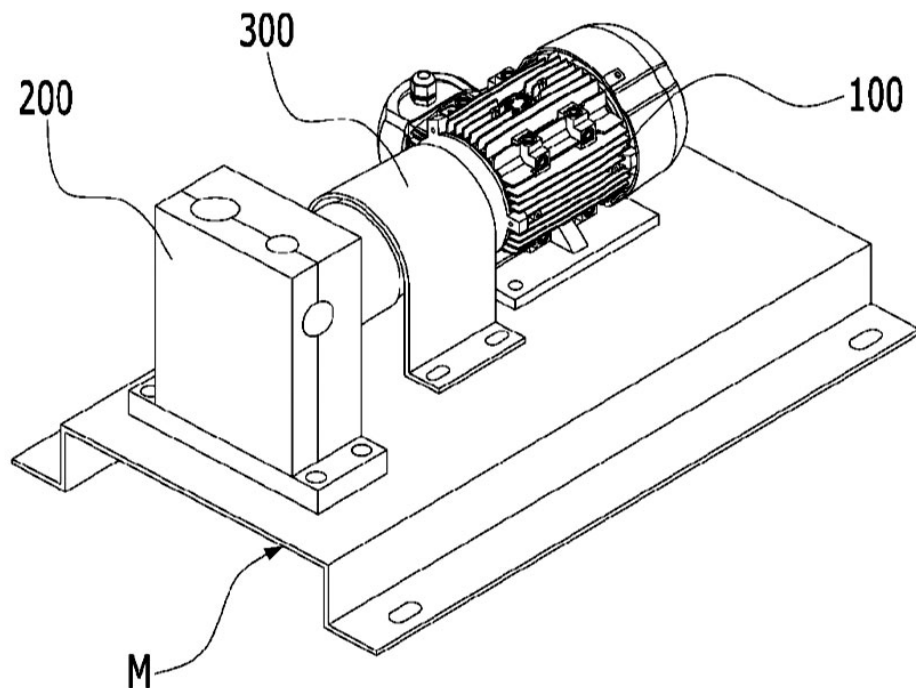
(72) JANG, Choon Man (KR); LEE, Sang Moon (KR)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **THIẾT BỊ BƠM BONG BÓNG SIÊU NHỎ ĐỂ XỬ LÝ NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bơm bong bóng siêu nhỏ để xử lý nước, và thiết bị bơm bong bóng siêu nhỏ để xử lý nước bao gồm: động cơ để tạo ra lực quay; và bơm bong bóng siêu nhỏ được nối với động cơ và để trộn chất lưu cấp mà chảy vào một phía của nó và khí cấp mà được phun vào phía khác của chúng.

**Fig.1**



- |                   |                        |    |                    |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 80903 A      | (43) 25/10/2021        |    |                    |
| (21) 1-2021-01437 | (85) 17/03/2021        |    |                    |
| (22) 03/10/2019   | (86) PCT/US2019/054453 |    | 03/10/2019         |
| (30) 62/773,934   | 30/11/2018             | US | (87) WO2020/112243 |
| 16/570,746        | 13/09/2019             | US | 04/06/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2021

(51) **D04B 1/24**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) MONTGOMERY, Paul R. (AU)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐỒ MẶC PHẦN THÂN TRÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP DỆT ĐỒ MẶC PHẦN THÂN TRÊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến đồ mặc phần thân trên bao gồm vùng dệt thứ nhất và vùng dệt thứ hai. Vùng dệt thứ nhất bao gồm cấu trúc dệt có một hàng vòng gồm các mũi đan liên kết kiểu chập vòng và có mức độ cứng chịu uốn thứ nhất, và vùng dệt thứ hai bao gồm cấu trúc dệt có nhiều hàng vòng liên kết kiểu chập vòng và có mức độ cứng chịu uốn thứ hai khác với mức độ cứng chịu uốn thứ nhất.

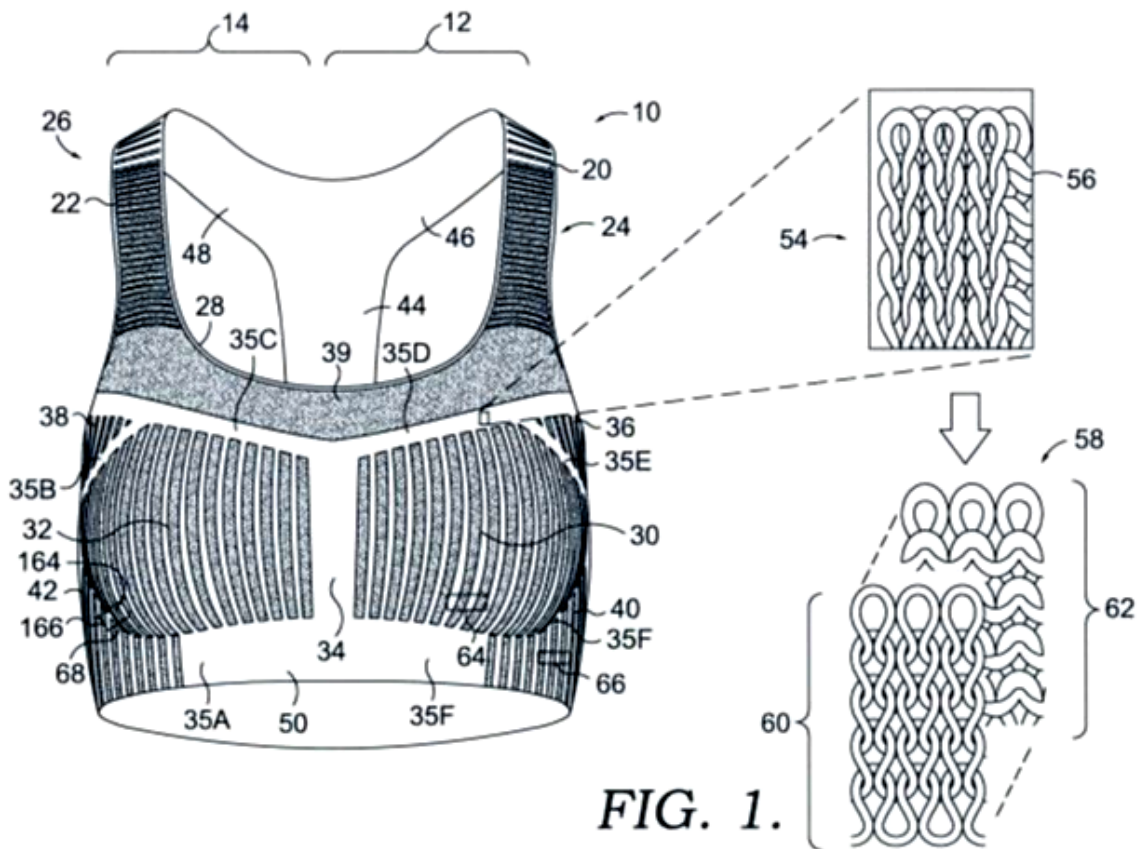


FIG. 1.

(11) 80904 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2021-01503

(22) 22/03/2021

(30) 2020-053681 25/03/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2021

(51) *F16H 7/08; F16H 7/12; F02B 67/06*

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556, Japan

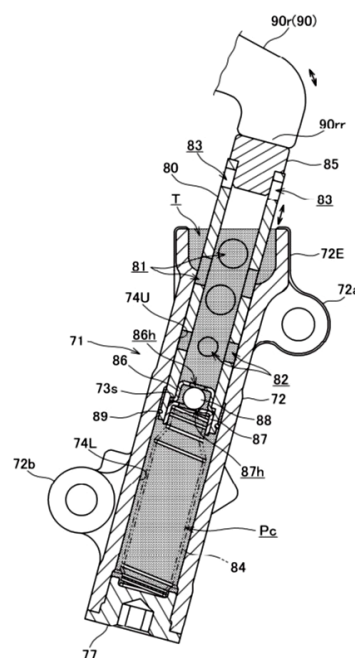
(72) Tomohiro KIKUCHI (JP); Makoto HARADA (JP); Kazuma TANAKA (JP); Takeo KATO (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ CĂNG XÍCH CAM**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ căng xích cam được lắp đặt trong động cơ với khả năng bảo trì và lắp ráp được cải thiện. Bộ căng xích cam được lắp đặt trong động cơ (70) bao gồm bộ phận nâng thủy lực bộ căng xích cam (71), mà ở đó ống dẫn hướng (72) dạng ống được hướng theo hướng trên-dưới. Ống dẫn hướng (72) có bề mặt theo chu vi trong của nó được chia thành bề mặt theo chu vi trong bên trên (74U) và bề mặt theo chu vi trong bên dưới (74L) dọc theo phần bậc (73s). Đường kính trong của bề mặt theo chu vi trong bên dưới (74L) lớn hơn đường kính trong của bề mặt theo chu vi trong bên trên (74U). Ống dẫn hướng (72) có khoảng trống bên trong của nó được mở rộng ở đầu trên của nó để tạo ra phân chứa dầu (T) mà hở phía trên. Cần đẩy (80) có dạng trụ mà tỷ trượt được trên bề mặt theo chu vi trong bên trên (74U) của ống dẫn hướng (72). Cần đẩy (80) có gờ dạng hình khuyên (89) ở bề mặt theo chu vi ngoài của đầu dưới của nó. Gờ dạng hình khuyên (89) tỷ trượt được trên bề mặt theo chu vi trong bên dưới (74L) của ống dẫn hướng (72).

FIG. 15





- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 80905 A      | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) 1-2021-01508 | (85) 22/03/2021        |            |
| (22) 25/12/2018   | (86) PCT/CN2018/123613 | 25/12/2018 |
|                   | (87) WO2020/132891     | 02/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2021

(51) **H01M 10/44; H02J 7/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

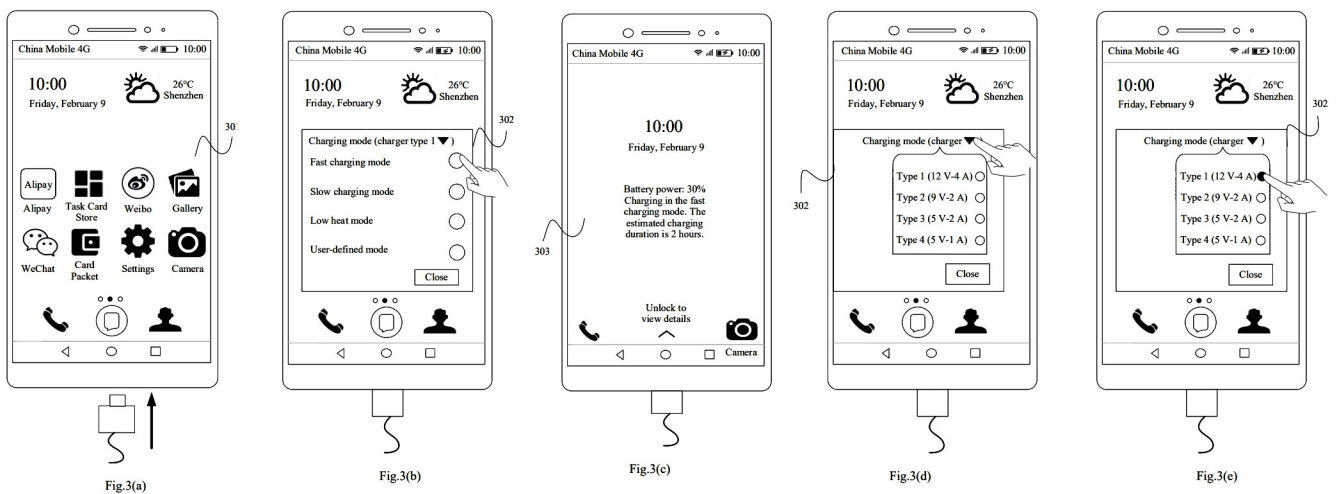
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HUANG, Yuxiang (CN); CUI, Rui (CN); ZHOU, Yuehai (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NẠP, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nạp, thiết bị điện tử và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp nạp bao gồm các bước: nhận khả năng nạp tối đa của thiết bị nạp thứ nhất; xác định thông số nạp thứ nhất và thông số nạp thứ hai dựa trên khả năng nạp tối đa của thiết bị nạp thứ nhất; hiển thị giao diện thứ nhất, trong đó giao diện thứ nhất được sử dụng để hiển thị tùy chọn thứ nhất và tùy chọn thứ hai, tùy chọn thứ nhất được liên kết với thông số nạp thứ nhất, và tùy chọn thứ hai được liên kết với thông số nạp thứ hai; phát hiện thao tác thứ nhất của người dùng trong giao diện thứ nhất, trong đó thao tác thứ nhất được sử dụng để chọn lựa tùy chọn thứ nhất từ tùy chọn thứ nhất và tùy chọn thứ hai; xác định tùy chọn thứ nhất nhằm đáp lại thao tác thứ nhất; nhận thông số nạp thứ nhất được liên kết với tùy chọn thứ nhất; và thực hiện nạp dựa trên thông số nạp thứ nhất. Phương pháp này cho phép người dùng chọn lựa điều khoản nạp mong muốn theo yêu cầu để sử dụng hoàn toàn hiệu năng của pin. Do đó, các yêu cầu khác nhau của người dùng được đáp ứng, và trải nghiệm người dùng được cải thiện.





- (11) **80906 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-01514** (85) 22/03/2021  
(22) 23/08/2019 (86) PCT/CA2019/000120 23/08/2019  
(30) 62/722,535 24/08/2018 US (87) WO2020/037394 A1 27/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2021

- (51) **C08L 67/04**; C08K 5/1539; C08K 5/42; C08L 1/02; C08L 3/02; C12P 7/62; C08J 3/20; C12N 15/52; C12P 1/00; C12P 1/04; C12P 7/40; C12N 1/21

- (71) **MOHARRAM VENTURAS INC (CA)**

300 Dundas Street, Suite 100, London, Ontario, N6B 1T6 (CA).

- (72) Tarek Moharram (CA); Faisal Sahul Hameed (CA); Arshdeep Singh (CA); Pathik Daxeshkumar Patel (CA); Devon Brianne Gray (CA); Nicole Lindsay Kocher (CA); Matthew Douglas Charles Hartin (CA); Najwa Zebian (CA)

- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

- (54) **CHẾ PHẨM POLYME PHÂN HỦY SINH HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyme phân hủy sinh học bao gồm polyhydroxybutyrat và poly (3-hydroxybutyrat-co-3-hydroxyhexanoat) được pha trộn với tinh bột nhựa nhiệt dẻo, một hoặc một số chất tương hợp được chọn từ nhóm gồm dihexyl natri sulfosuxinat và anhydrit maleic, và một hoặc một số phụ gia được chọn từ nhóm gồm xenluloza vi tinh thể và xenluloza. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp sản xuất polyme phân hủy sinh học sử dụng chất thải cần sa đã qua xử lý làm nguồn cacbon.

- (11) **80907 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-01535** (85) 23/03/2021  
(22) 22/08/2019 (86) PCT/EP2019/072445 22/08/2019  
(30) 62/723,561 28/08/2018 US (87) WO2020/043587 05/03/2020  
(51) **A61K 9/10; A61K 31/167; A61K 47/26**
- (71) **GSK CONSUMER HEALTHCARE SARL (CH)**  
Route de L'Etraz, 1197 Prangins, Switzerland  
(72) CAVINATO, Mauro (IT); GEROLA, Karin (FR)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **DUỢC PHẨM Ở DẠNG HỖN DỊCH LỎNG CHỨA CÁC HẠT  
PARACETAMOL**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn dịch lỏng dược dụng thích hợp để dùng qua đường miệng. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến hỗn dịch lỏng dược dụng chứa paracetamol trong đó hỗn dịch này được bào chế với các hạt paracetamol có d<sub>50</sub> nhỏ hơn hoặc bằng 10µm và d<sub>90</sub> nhỏ hơn hoặc bằng 35µm sao cho sự đổi màu nâu là giảm trong quá trình bảo quản trong thời gian dài.

(11) 80908 A (43) 25/10/2021

(21) 1-2021-01537

(22) 23/03/2021

(30) 202041013774 29/03/2020 IN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2021

(51) **B60G 15/06**; *F16F 9/32*; *B62K 25/08*

(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)

Jayalakshmi Estates, 29 (Old No.8), Haddows Road, Chennai 600006, India

(72) Palanisamy NANDAKUMAR (IN); Dondapati DIVYA CHANDRAKALA (IN);  
Mallikarjun MARANOOR (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CƠ CẤU GIẢM XÓC**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu giảm xóc (135) của xe loại bước qua hai bánh (100), trong đó cơ cấu giảm xóc (135) bao gồm ống bên ngoài (301), ống bên trong (302), pit tông (303) v.v. Ngoài ra, ống bên ngoài (301) được chia thành hai phần, thân xi lanh chính (313) và phần chia trục đáy (312). Phần chia trục đáy (312) được gắn tháo rời được vào thân xi lanh chính (313) và ngoài ra, phần chia trục đáy (313) có phần nhô ra (401) và phần được tạo ren hình trụ (507) để gắn thanh pit tông (303a). Ngoài ra, phần chia trục đáy (312) bao gồm neo phanh (505), trong đó neo phanh (505) là phần liền khối của phần chia trục đáy (505), mà rút cục đảm bảo việc đỡ cho thanh pit tông, làm tăng độ bền của neo phanh.

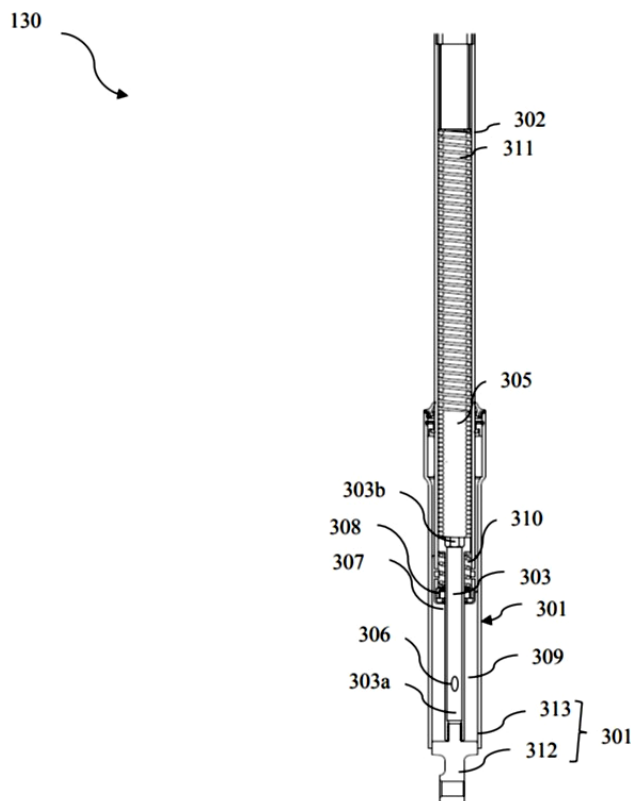


FIG. 3

(11) **80909 A**

(43) 25/10/2021

(21) **1-2021-01542**

(22) 23/03/2021

(30) 109111850 08/04/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2021

(51) **B03C 1/005**

(71) **TAI HAN EQUIPMENT ENTERPRISE CO., LTD. (TW)**

No. 44, LN. 88, SEC. 3, Xinsheng N. RD., Zhongshan DIST., Taipei City 10461, Taiwan, R.O.C.

(72) WEY, Shyh-Yi (TW); CHANG, Wen-Cheng (TW); LIN, Ken-Der (TW); LI, Bao-Ding (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY TÁCH TẠP CHẤT KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến máy tách tạp chất kim loại (10) bao gồm vỏ (20), thanh lõi (60) và ống bọc ngoài (80). Vỏ (20) bao gồm các khu vực xả thứ nhất và thứ hai (38, 40) và khu vực nạp (36). Thanh lõi (60) bao gồm các phần không có từ tính thứ nhất và thứ hai (68, 70) và phần có từ tính (66). Thanh lõi (60) được lắp trên vỏ (20) theo cách mà phần không có từ tính thứ nhất và thứ hai (68, 70) lần lượt tương ứng với các khu vực xả thứ nhất và thứ hai (38, 40) và phần có từ tính (66) tương ứng với khu vực nạp (36). Ống bọc ngoài (80) bao gồm các phần thứ nhất và thứ hai (802, 804). Ống bọc ngoài (80) được bọc bên ngoài thanh lõi (60) theo cách mà nó có thể dịch chuyển giữa vị trí thứ nhất, trong đó phần thứ nhất (802) tương ứng với phần có từ tính (66) và phần thứ hai (804) tương ứng với phần không có từ tính thứ hai (70), và phần thứ hai, trong đó phần thứ nhất (802) tương ứng với phần không có từ tính thứ nhất (68) và phần thứ hai (804) tương ứng với phần có từ tính (66).

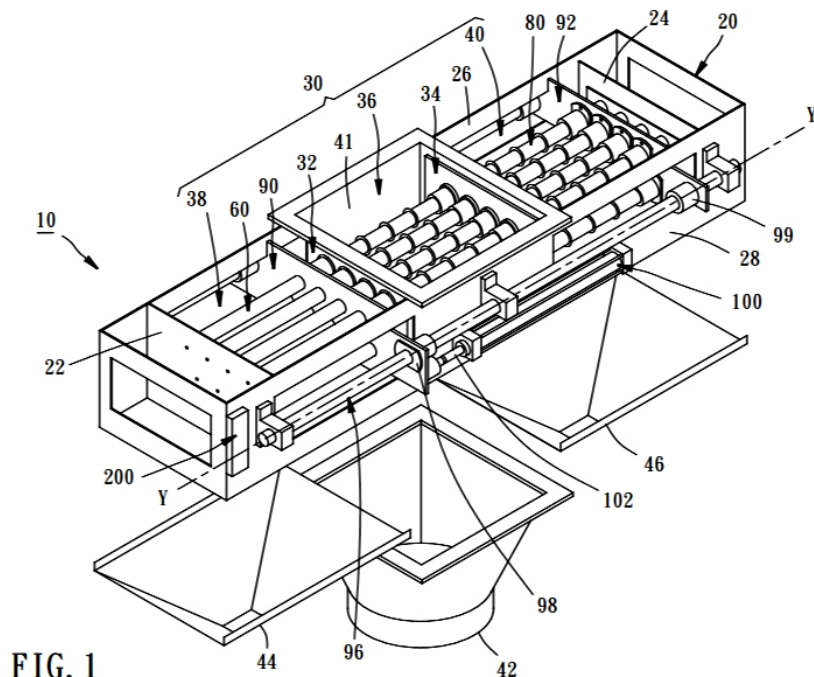
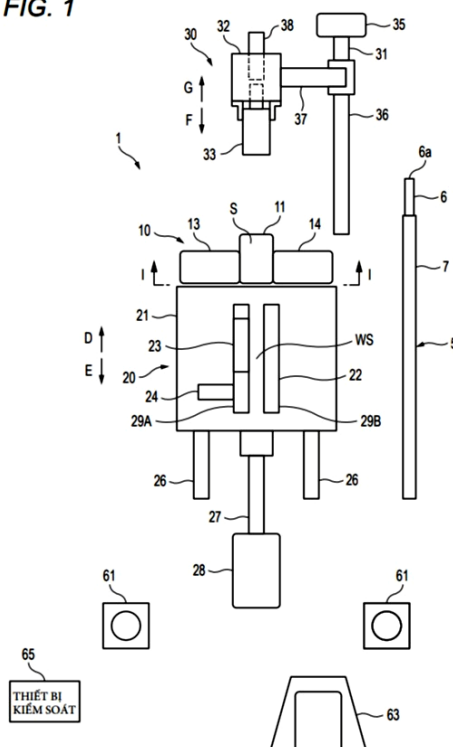


FIG. 1

- (11) 80910 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-01566  
 (22) 24/03/2021  
 (30) 2020-056191 26/03/2020 JP  
 (51) H02G 3/16; B60R 16/02; H01R 43/00  
 (71) YAZAKI CORPORATION (JP)  
 4-28, Mita 1-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8333 Japan  
 (72) Kohsuke OKAZAKI (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) THIẾT BỊ XỬ LÝ SIÊU ÂM

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý siêu âm được cấu tạo để thực hiện quá trình xử lý siêu âm trên dây dẫn của dây điện mà không gây ra sự thay đổi làm cho dây dẫn thành dây đơn với phần cuối ổn định. Thiết bị xử lý siêu âm bao gồm: bộ áp sóng siêu âm (10) gồm buồng áp sóng siêu âm (S), và được cấu tạo để thực hiện quá trình xử lý siêu âm để áp sóng siêu âm lên dây dẫn (6) của dây điện (5) bố trí trong buồng áp sóng siêu âm (S); bộ kẹp dây điện (20) được cấu tạo để kẹp dây điện (5) và bố trí dây dẫn (6) trong buồng áp sóng siêu âm (S) của bộ áp sóng siêu âm (10); và bộ phát hiện tiếp giáp (30) được cấu tạo để đặt dây điện (5) lên bộ kẹp dây điện (20) bằng cách làm cho vị trí đầu của dây dẫn (6) của dây điện (5) được kẹp bởi bộ kẹp dây điện (20) tiếp giáp với bộ phát hiện tiếp giáp (30). Bộ phát hiện tiếp giáp (30) bao gồm cảm biến tiệm cận (38) được cấu tạo để phát hiện phần đầu của dây dẫn (6) được tiếp giáp với bộ phát hiện tiếp giáp (30). Bộ áp sóng siêu âm (10) áp sóng siêu âm lên dây dẫn (6) trong buồng áp sóng siêu âm (S) dựa trên phát hiện sự tiếp giáp phần đầu của dây dẫn (6) bởi cảm biến tiệm cận (38).

FIG. 1



- (11) **80911 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-01597**  
(22) 25/03/2021  
(30) 2020-056133 26/03/2020 JP  
(51) **D05B 1/10**
- (71) **ORGAN NEEDLE CO., LTD. (JP)**  
1 Maeyama, Ueda-shi, Nagano-ken 386-1436, Japan  
(72) Hakoyama Kazutaka (JP)  
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)  
(54) **KIM DÙNG CHO MÁY KHÂU MŨI MÓC XÍCH CHUYỂN VÒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP MAY BẰNG CÁCH SỬ DỤNG MÁY KHÂU MŨI MÓC XÍCH CHUYỂN VÒNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến rãnh trước 23 của kim dùng cho máy khâu mũi móc xích chuyển vòng 10 có phần nấc 23a trên phần đốc kim 11 về phía phần vệt lõm 24. Rãnh trước 23 được hình thành sao cho độ sâu của rãnh ở phần nấc 23a tăng từ phía đỉnh mũi kim 21 về phía phần đốc kim 11. Nghĩa là, phần rãnh nông 23b được hình thành trên đỉnh mũi kim 21 về phía phần nấc 23a, và phần rãnh sâu 23c được hình thành trên phần đốc kim 11 về phía phần nấc 23a. Do đó, do đó có thể cung cấp kim dùng cho máy khâu mũi móc xích chuyển vòng có thể được sử dụng như từng kim trong máy khâu mũi móc xích chuyển vòng để giảm sự khác biệt về kích cỡ giữa các vòng do kim tạo thành càng nhiều càng tốt, và phương pháp may.

- (11) **80912 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-01606** (85) 25/03/2021  
(22) 04/10/2019 (86) PCT/US2019/054684 04/10/2019  
(30) 62/741,772 05/10/2018 US (87) WO2020/072896 09/04/2020  
(51) **A61K 9/00**

(71) **FIVE PRIME THERAPEUTICS, INC. (US)**  
111 Oyster Point Blvd., South San Francisco, California 94080, United States of America

(72) PRADO, Isaias (US); HUANG, Chin-Yi (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

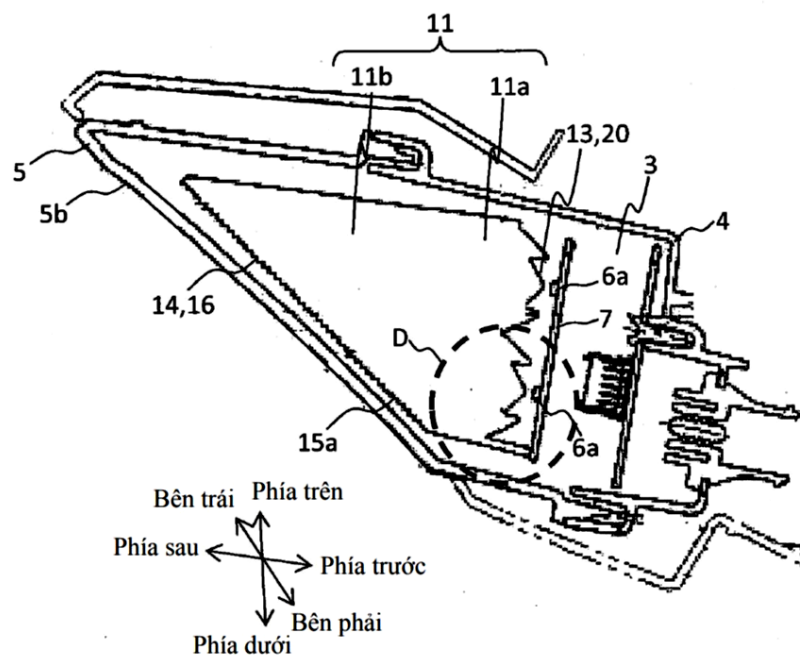
(54) **ĐƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG THỤ THỂ YẾU TỔ TĂNG TRƯỞNG NGUYÊN BÀO SỢI 2 (FGFR2)**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa kháng thể kháng thụ thể yếu tố tăng trưởng nguyên bào sợi 2 (Anti-fibroblast growth factor receptor 2 - FGFR2) mà theo một số phương án có khả năng được bảo quản dưới dạng chất lỏng, ví dụ ở dạng sẵn sàng để sử dụng, và theo một số phương án, có thể được dùng trong tĩnh mạch như bằng cách truyền trong tĩnh mạch (intravenous - IV).

- (11) 80913 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-01611  
 (22) 25/03/2021  
 (30) 2020-054310 25/03/2020 JP  
 (51) F21S 8/10; F21Y 101/02; F21W 101/14  
 (71) STANLEY ELECTRIC CO., LTD. (JP)  
 2-9-13, Nakameguro, Meguro-Ku, Tokyo 153-8636, Japan  
 (72) Kengo DEI (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) ĐÈN TÍN HIỆU SỬ DỤNG CHO XE

- (57) Đèn tín hiệu sử dụng cho xe, mà có các thấu kính ngoài trong suốt mà qua đó phía trong của nó có thể được quan sát và có chiều rộng hẹp được bố trí. Đèn tín hiệu được lắp đặt ở phía sau xe máy có các thấu kính ngoài với vùng nhìn xuyên ở vị trí tâm của nó và các thấu kính bên trong với thân dẫn hướng sáng dạng tấm. Mặt đầu của phần dẫn hướng sáng là phần thoát sáng kéo dài theo chiều dọc từ phía trước của nó. Các LED thứ nhất và các LED thứ hai được lắp ở đế. Các thấu kính trong có, ngoài thân dẫn hướng sáng dạng tấm, phần tấm đáy, mà kéo dài theo hướng vuông góc với bề mặt phẳng phần dẫn hướng sáng và được tạo ra liền khối với phần dẫn hướng sáng. Các LED thứ hai được bố trí để hướng phần tấm đáy trong khi các LED thứ nhất được bố trí để hướng thân dẫn hướng sáng ở mặt đầu khác ở phía ánh sáng tới. Đèn tín hiệu sử dụng cho xe có thể được tạo kết cấu là thiết bị chiếu sáng LED, mà có phần thoát sáng có thể dễ thấy các đầu của nó từ các hướng xiên sau và có thể chiếu chùm sáng theo các hướng ngang, vậy nên đèn tín hiệu có thể giải quyết các vấn đề bằng cách cải thiện khả năng hiển thị của nó.

FIG. 8





(11) 80914 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2021-01634

(22) 26/03/2021

(30) 10-2020-0049062 23/04/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2021

(51) *E01D 19/12*; *E04B 1/18*

(75) 1. LEE, SUNG WOO (KR)

9-1505, 110, Eonju-ro, Gangnam-gu, Seoul, 06317, Republic of Korea

2. LEE, SANGHO (KR)

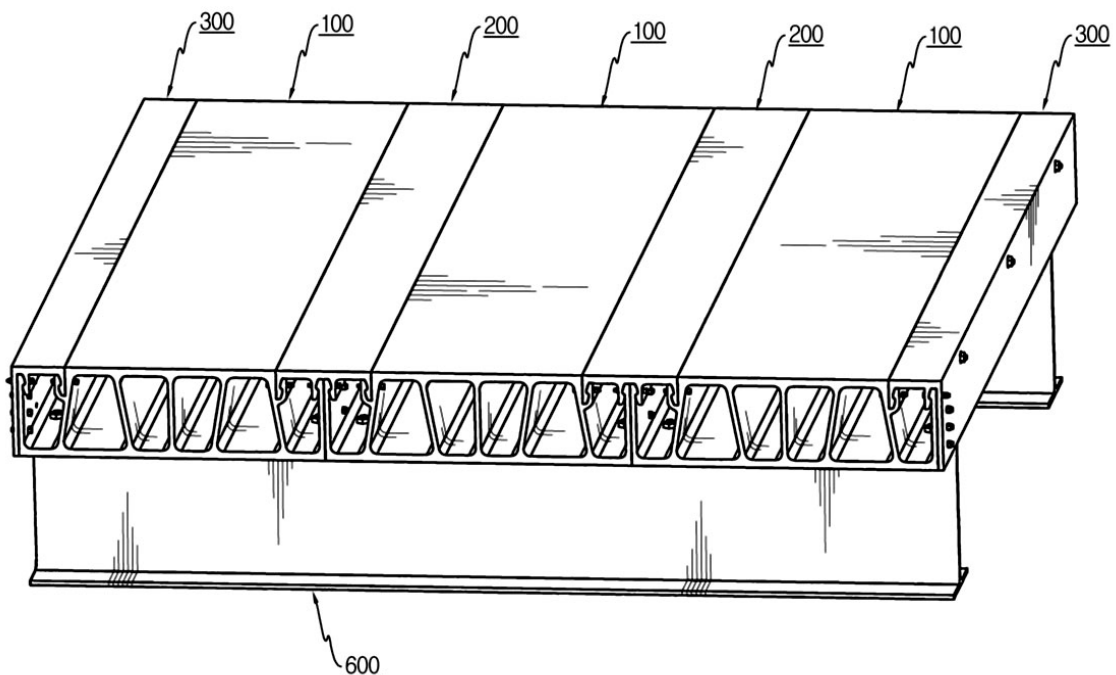
9-1505, 110, Eonju-ro, Gangnam-gu, Seoul, 06317, Republic of Korea

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **KẾT CẤU TẤM LẮP GHÉP MÔĐUN CÓ PHƯƠNG TIỆN LIÊN KẾT ĐỂ NGĂN CHẶN VIỆC MỞ VÀ PHÂN TÁCH KHE HỖ**

(57) Kết cấu tấm lắp ghép môđun có các phương tiện liên kết để ngăn chặn việc mở và phân tách khe hở, và bao gồm tấm chính, tấm che, và bộ phận chịu kéo, được sử dụng để tạo kết cấu tấm lắp ghép được lắp ráp bằng cách kết nối các môđun với nhau, được sử dụng để xây dựng các kết cấu mặt bằng dạng tấm lắp ghép.

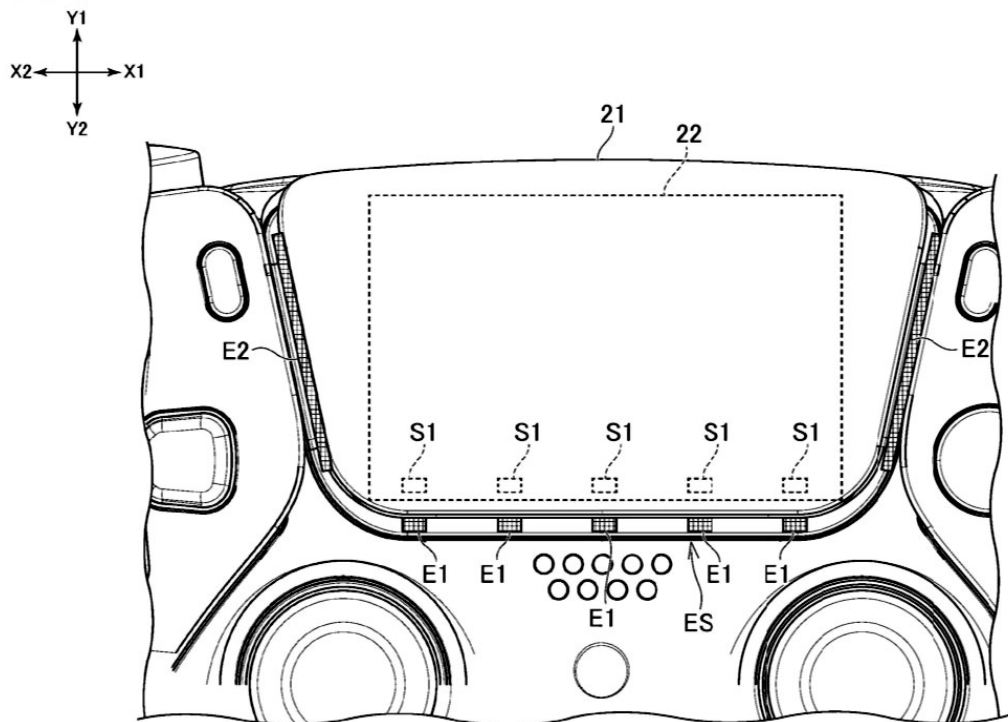
FIG. 4



- (11) 80915 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-01705  
 (22) 30/03/2021  
 (30) 2020-065101 31/03/2020 JP  
 (51) A63F 13/20  
 (71) SONY INTERACTIVE ENTERTAINMENT INC. (JP)  
 1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075 JAPAN  
 (72) Ikuo KOBAYASHI (JP); Takeshi IGARASHI (JP); Masaho MORITA (JP);  
 Kazuyuki SUZUKI (JP); Akinori ITO (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) THIẾT BỊ ĐẦU VÀO

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu vào bao gồm: các chi tiết đầu vào; bề mặt trên có vùng bên phải trong đó một phần của các chi tiết đầu vào này được bố trí, vùng bên trái trong đó phần khác của các chi tiết đầu vào này được bố trí, và vùng trung tâm là vùng nằm giữa vùng bên phải và vùng bên trái; và vùng phát sáng được tạo nên dọc theo cạnh ngoài của vùng trung tâm. Vùng phát sáng bao gồm phần phát sáng thứ nhất được tạo kết cấu để chỉ báo thông tin nhận dạng được gán cho nhiều thiết bị đầu vào được kết nối với thiết bị xử lý thông tin, và phần phát sáng thứ hai được tạo kết cấu để phát sáng dựa vào thông tin khác với thông tin nhận dạng.

FIG. 19



(11) **80916 A** (43) 25/10/2021

(21) **1-2021-01706**

(22) 30/03/2021

(30) 2020-062788 31/03/2020 JP

(51) **C09J 7/00**

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

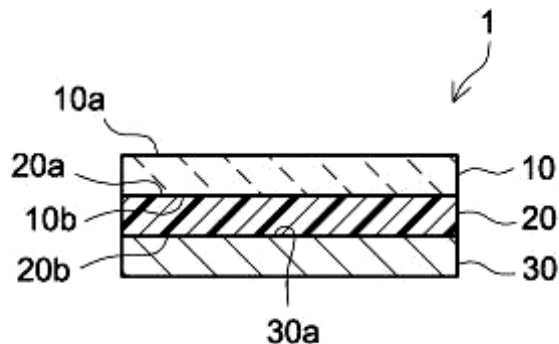
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

(72) Hirofumi KATAMI (JP); Ayumi NISHIMARU (JP); Takahiro NONAKA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẮM MỎNG**

(57) Sáng chế đề xuất tấm mỏng mà không làm suy giảm độ nét của thiết kế trên màng trang trí. Sáng chế đề xuất tấm mỏng (1). Tấm mỏng này có chi tiết trong suốt (10), lớp PSA (chất dính nhạy áp - pressure sensitive adhesive) (20) và màng trang trí (30) được bố trí theo thứ tự này.



(11) 80917 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2021-01707

(22) 30/03/2021

(30) 2020-062787 31/03/2020 JP

(51) C09J 7/00

(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)

1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, JAPAN

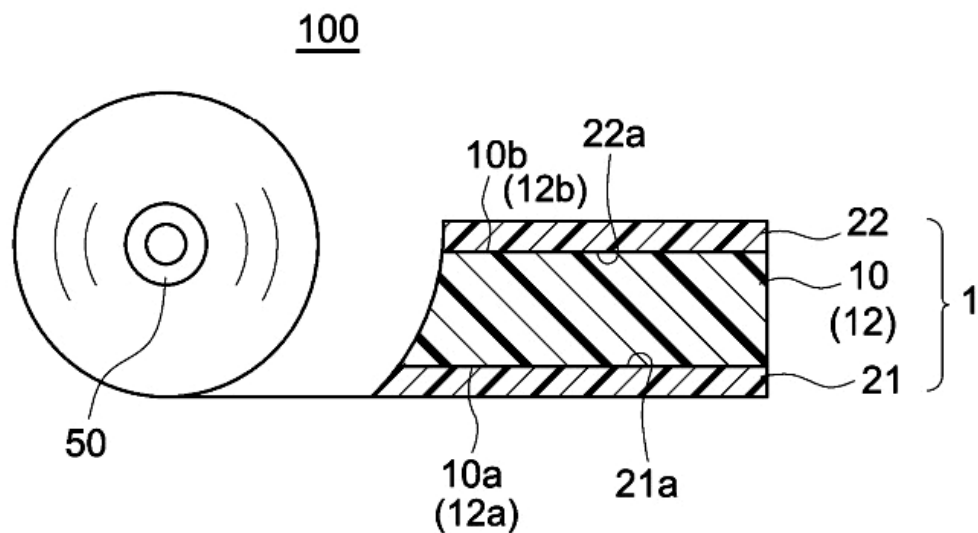
(72) Hirofumi KATAMI (JP); Ayumi NISHIMARU (JP); Takahiro NONAKA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

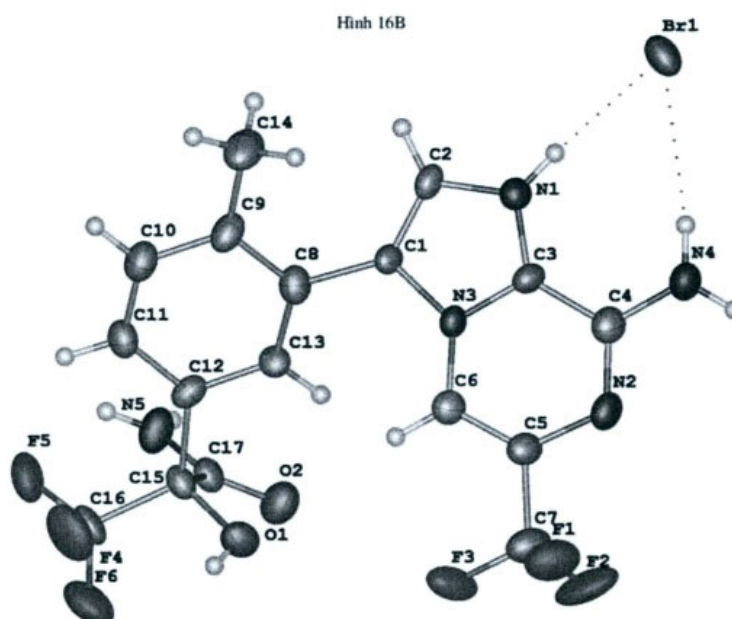
(54) TẤM DÍNH NHẠY ÁP CÓ MÀNG GIẢI PHÓNG

(57) Sáng chế đề cập đến tấm dính nhạy áp (PSA) có mặt dính bám với độ nhẵn bề mặt cao. Tấm PSA mang màng giải phóng theo sáng chế có tấm PSA và màng giải phóng được xếp lớp trên mặt dính bám của tấm PSA. Trong tấm PSA mang màng giải phóng, bề mặt phía mặt dính bám của màng giải phóng có chiều cao tối đa Rz nhỏ hơn hoặc bằng 400nm.

[Fig. 1]



- (11) **80918 A** (43) 25/10/2021  
 (21) **1-2021-01714** (85) 30/03/2021  
 (22) 04/09/2019 (86) PCT/US2019/049419 04/09/2019  
 (30) 62/727,321 05/09/2018 US (87) WO2020/051169 12/03/2020  
 62/727,328 05/09/2018 US  
 62/727,339 05/09/2018 US  
 62/746,928 17/10/2018 US
- (51) **C07D 487/04; A61K 31/435; A61K 31/4353; A61K 31/437; A61K 31/4985; C07D 471/02; C07D 471/04; A61K 31/395; A61K 31/495**
- (71) **INCYTE CORPORATION (US)**  
 1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America
- (72) DOUTY, Brent (US); BURNS, David M. (US); COMBS, Andrew P. (US); JIA, Zhongjiang (US); LEVY, Daniel (US); YUE, Eddy W. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **DẠNG TINH THỂ VÀ MUỐI CỦA CHẤT ỨC CHẾ PHOSPHOINOSITIT 3-KINAZA (PI3K), CHẾ PHẨM CHỨA DẠNG TINH THỂ HOẶC MUỐI NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ DẠNG TINH THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến muối và dạng tinh thể của 2-(3-(8-amino-6-(triflometyl)imidazo[1,2-a]pyrazin-3-yl)-4-metylphenyl)-3,3,3-triflo-2-hydroxypropanamit, dạng tinh thể của 8-amino-N-(2-hydroxy-2-metylpropyl)-3-(2-metyl-5-(1,1,1-triflo-2-hydroxypropan-2-yl)phenyl)imidazo[1,2-a]pyrazin-6-cacboxamit, và dạng tinh thể của 8-amino-N-(2-hydroxy-2-metylpropyl)-3-(2-(metyl-d<sub>3</sub>)-5-(1,1,1-triflo-2-hydroxypropan-2-yl)phenyl)imidazo[1,2-a]pyrazin-6-cacboxamit, mà là các chất ức chế PI3K hữu ích trong việc điều trị ung thư và các bệnh khác. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa muối hoặc dạng tinh thể này và quy trình điều chế dạng tinh thể này.



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 80919 A      | (43) 25/10/2021        |                       |
| (21) 1-2021-01718 | (85) 30/03/2021        |                       |
| (22) 15/10/2019   | (86) PCT/KR2019/013535 | 15/10/2019            |
| (30) 62/745,805   | 15/10/2018             | US (87) WO2020/080806 |
|                   |                        | 23/04/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2021

(51) **A61K 9/16; A61K 9/00; A61P 29/00; A61K 9/50; A61P 25/30; A61K 31/485**

(71) **1. CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP. (KR)**

8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 03742, Republic of Korea

**2. PURDUE RESEARCH FOUNDATION (US)**

1801 Newman Road West Lafayette, Indiana 47906, United States of America

(72) YOON, Gwangheum (KR); SOH, Bong Kwan (KR); OTTE, Andrew David (US); PARK, Kinam (US)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **ĐƯỢC PHẨM DẠNG VI HẠT GIẢI PHÓNG KÉO DÀI CHỨA NALTREXON CÓ THỂ TIÊM ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ ĐƯỢC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng vi hạt giải phóng kéo dài chứa naltrexon để điều trị các bệnh được cải thiện bởi naltrexon và phương pháp bào chế dược phẩm này. Dược phẩm theo sáng chế có thể dùng để tiêm bao gồm naltrexon được đóng gói trong các vi hạt phân hủy sinh học được sử dụng trong phương tiện dẫn thuốc được dụng.

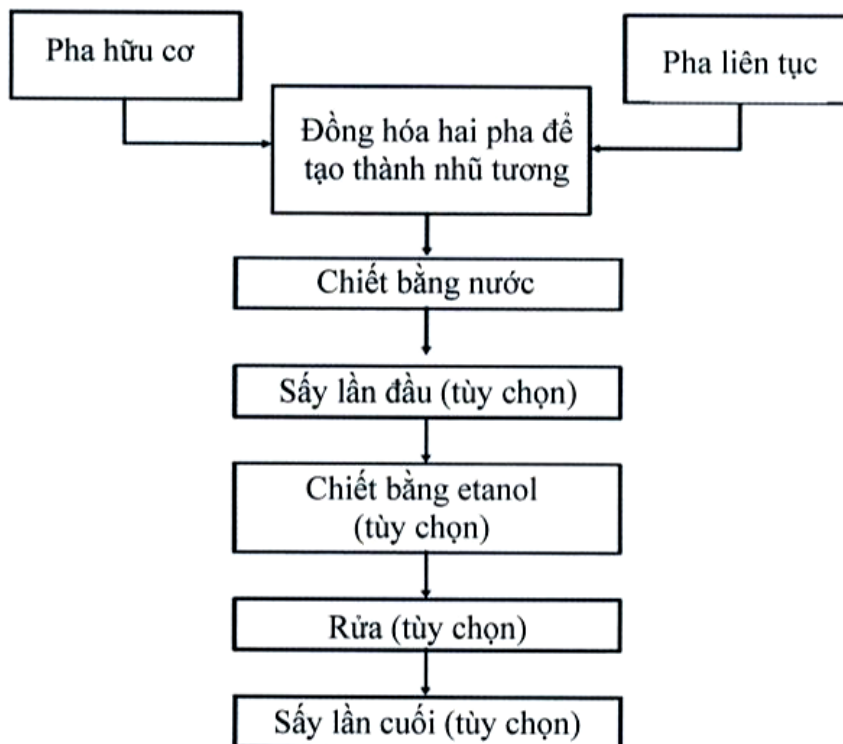


Fig.1

(11) 80920 A (43) 25/10/2021

(21) 1-2021-01743

(22) 31/03/2021

(30) 10-2020-0038794 31/03/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2021

(51) E04F 11/04; E06C 9/10; E06C 9/00; E06C 1/00

(75) 1. MENTOR T&C CO., LTD. (KR)

(Nonhyeon-dong) 103, Eunbong-ro 419beongil, Namdong-gu, Incheon Metropolitan City 21657, Republic of Korea

2. LEE, GIL JOON (KR)

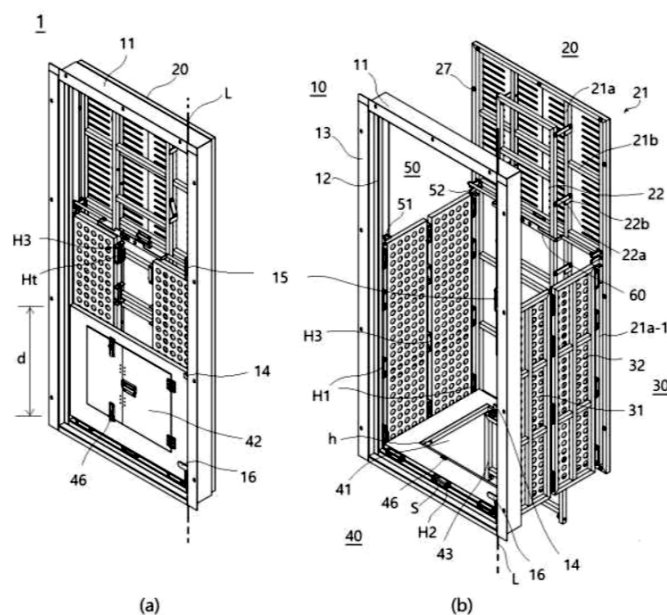
(Hwaseo-dong) 25-10, Paldal-ro 173beongil, Paldal-gu, Suwon, Gyeonggi-do 16439, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ SƠ TÁN HỎA HOẠN VÀ THẢM HỌA

(57) Thiết bị sơ tán hỏa hoạn và thảm họa được lắp đặt ở tòa nhà cao tầng, gồm khung cố định; tấm phía trước; tấm cạnh; đáy; thiết bị khóa; và phần cần quay, và chiều rộng của thiết bị nhỏ hơn độ dày của tường ngoài của tòa nhà. Thiết bị sơ tán hỏa hoạn và thảm họa có tác dụng giúp cư dân bị mắc kẹt bởi hỏa hoạn hoặc thảm họa trong tòa nhà như là tòa nhà cao tầng có khả năng để sơ tán một cách an toàn và dễ dàng và thoát hiểm đến tầng dưới bằng cách vận hành dễ dàng thiết bị, thiết bị có thể được gắn liền với tường ngoài của căn hộ hoặc tòa nhà và do đó thiết bị có thể được gắn với mà không thay đổi mặt ngoài của tòa nhà, thiết bị có trọng lượng nhẹ và do đó đảm bảo sự ổn định, thiết bị được tạo với cấu trúc mỏng sao cho thiết bị có thể được gắn tại bất kỳ vị trí nào miễn là tường ngoài dày 160mm trở lên, thiết bị được đặt bên trong thân tường và do đó thiết bị không làm ảnh hưởng tới mặt ngoài của tòa nhà, và nguồn điện thêm là không cần thiết để dẫn động thiết bị.

FIG. 1





- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>80921 A</b>      |            |    | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-01762</b> |            |    | (85) 01/04/2021        |            |
| (22) 30/06/2019          |            |    | (86) PCT/CN2019/094106 | 30/06/2019 |
| (30) 62/726,975          | 04/09/2018 | US | (87) WO2020/048205 A1  | 12/03/2020 |
| 62/727,534               | 05/09/2018 | US |                        |            |
| 62/734,226               | 20/09/2018 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2021

(51) **H04N 19/593**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CHEN, Huanbang (CN); YANG, Haitao (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP THU NHẬN KHUNG THAM CHIẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG TỚI DỰ BÁO LIÊN KẾT HAI CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực về các công nghệ tạo mã ảnh video, và bộ lộ máy và phương pháp thu nhận khung tham chiếu được áp dụng tới dự báo liên kết hai chiều, để nâng cao hiệu quả tạo mã. Phương pháp thu nhận khung tham chiếu bao gồm các bước: xác định danh mục khung tham chiếu thứ nhất và danh mục khung tham chiếu thứ hai của khối ảnh hiện thời; xác định, từ danh mục khung tham chiếu thứ nhất, xem khung tham chiếu theo hướng X x1 thỏa mãn điều kiện A1 tồn tại hay không; xác định, từ danh mục khung tham chiếu thứ hai, xem khung tham chiếu theo hướng Y y1 thỏa mãn điều kiện B1 tồn tại hay không; và đáp lại xác định rằng khung tham chiếu theo hướng X x1 tồn tại và xác định rằng khung tham chiếu theo hướng Y y1 tồn tại, thu nhận các trị số chỉ số (R1, R2) của các khung tham chiếu hai chiều của khối ảnh hiện thời.

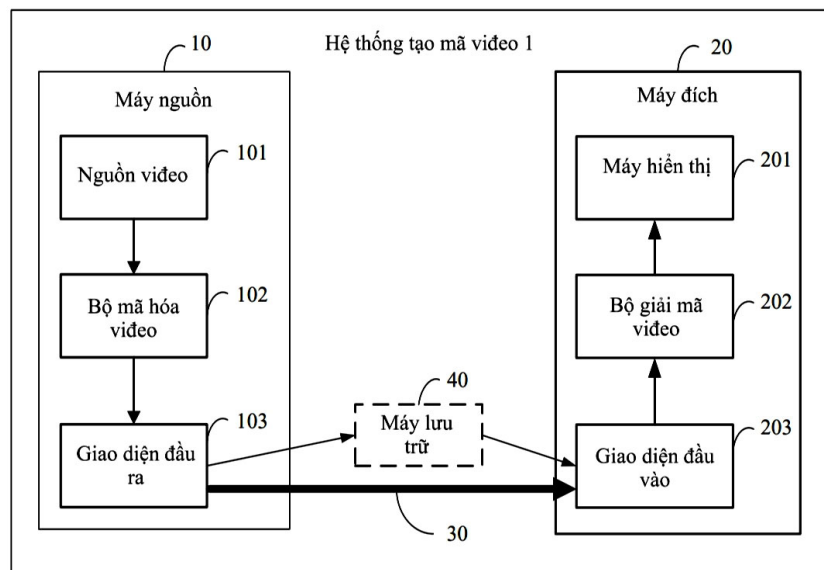


FIG. 1



- (11) **80922 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-01767** (85) 01/04/2021  
(22) 17/09/2019 (86) PCT/EP2019/074836 17/09/2019  
(30) 18198387.5 03/10/2018 EP (87) WO2020/069850 A1 09/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2021

- (51) **C08L 1/02; C08L 23/06**

- (71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

- (72) DAS Sandip (IN); KURUGANTI Thejaswi Sesha (IN); MHASKE Shashank Tejrao (IN); SHETH Parth Nitin (IN)

- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

- (54) **CHẾ PHẨM POLYME, MÀNG CHỨA CHẾ PHẨM POLYME, VẬT LIỆU ĐÓNG GÓI MỀM DẸO TỪ MÀNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM POLYME**

- (57) Sáng chế này đề cập đến chế phẩm polyme có chứa xenluloza dạng nano, và đề cập đến các màng mỏng có chứa một hoặc đa lớp được tạo thành từ chế phẩm polyme và đề cập đến việc đóng gói của chúng. Đó chính là một đối tượng của sáng chế này nhằm cung cấp chế phẩm polyme nhẹ, hiệu quả về kinh tế, mang tính ổn định, và các màng mỏng được làm từ chất đó. Một đối tượng khác nữa của sáng chế này là cung cấp màng mỏng từ một loại vật liệu đơn chất được cải thiện đặc tính cơ và nhiệt. Các nhà sáng chế hiện nay đã phát hiện ra một cách đáng ngạc nhiên rằng các màng mỏng bao gói có chứa xenluloza tinh thể nano với tỷ số mặt cắt nhất định đem đến sự cải thiện các đặc tính chức năng như tính chất nhiệt và cơ học và hơn nữa là màng này được điều chỉnh tốt hơn cho việc tái chế. Ưu điểm tốt hơn nữa được thấy là màng mỏng có chứa polyolefin, còn tốt hơn nữa là polyetylen kết hợp với xenluloza tinh thể nano có tỷ số mặt cắt nhất định sẽ đem đến sự cải thiện các đặc tính chức năng như tính chất nhiệt và tính chất cơ học, phù hợp để đóng gói các sản phẩm chăm sóc gia đình và chăm sóc cá nhân.

- |                          |                        |            |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>80923 A</b>      | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-01785</b> | (85) 02/04/2021        |            |
| (22) 19/10/2018          | (86) PCT/CN2018/111079 | 19/10/2018 |
|                          | (87) WO2020/077632     | 23/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2021

(51) **A61K 9/08; G01N 33/66; A61K 31/7004**

(71) **AVALON HEPAPOC LIMITED (CN)**

Unit 608-613, IC Development Centre, No. 6 Science Park West Avenue Hong Kong Science Park, Sha Tin, New Territories, Hong Kong 100053, China

(72) HU, Oliver Yoa-Pu (CN); YANG, Ping (CN); HSIONG, Cheng-Huei (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM GALACTOZA SỬ DỤNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm galactoza sử dụng qua đường miệng chứa galactoza, tá dược chống oxy hóa và tá dược đệm. Chế phẩm galactoza sử dụng qua đường miệng này chứa galactoza ở nồng độ nằm trong khoảng từ 1% đến 80% khối lượng. Tá dược chống oxy hóa được chọn từ vitamin A, vitamin C, vitamin E, axit etylendiamintetraaxetic, natri bisulfit, flavonoit, polyphenol, axit diethyltriaminpentaaxetic, và axit NTA-nitriolotriaxetat. Tá dược đệm được chọn từ tá dược đệm axit ascorbic, tá dược đệm xitrat, tá dược đệm phophat, tá dược đệm axetat, tá dược đệm carbonat, và tá dược đệm trietanolamin. Chế phẩm galactoza sử dụng qua đường miệng này có thể được sử dụng để đánh giá khả năng chuyển hóa galactoza và chức năng gan ở đối tượng.

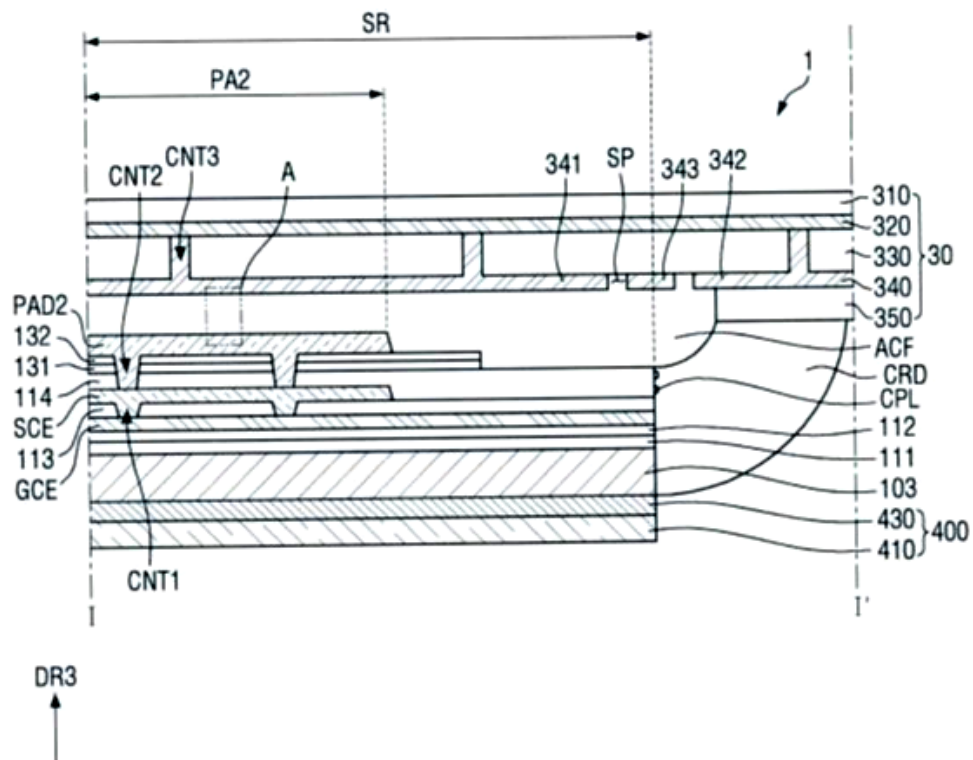
- (11) **80924 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-01795** (85) 02/04/2021  
(22) 24/10/2019 (86) PCT/JP2019/041783 24/10/2019  
(30) 2018-201777 26/10/2018 JP (87) WO2020/085456 30/04/2020  
16/354,916 15/03/2019 US
- (51) **A61K 31/713; A61K 47/24; A61K 47/28; A61K 47/34; C12N 15/113; A61K 47/56; A61K 9/127; A61P 13/00; A61P 43/00; A61K 47/22; A61K 47/54**
- (71) **EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)**  
4-6-10 Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088 Japan
- (72) Yuta SUZUKI (JP); Sotaro MOTOI (JP); Yoshinori TAKAHASHI (JP); Kazuhiro TAHARA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **AXIT RIBONUCLEIC SỢI KÉP ỨC CHẾ SỰ BIỂU HIỆN CỦA BỔ THỂ C5**
- (57) Sáng chế đề cập đến axit ribonucleic sợi kép chứa tổ hợp của sợi có nghĩa với sợi đối nghĩa, tổ hợp này được chọn từ nhóm bao gồm SEQ ID NO: 159 và 160, SEQ ID NO: 141 và 142, SEQ ID NO: 143 và 144, SEQ ID NO: 145 và 146, SEQ ID NO: 147 và 148 và SEQ ID NO: 153 và 154.

- (11) **80925 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-01826** (85) 05/04/2021  
(22) 12/09/2019 (86) PCT/AU2019/050980 12/09/2019  
(30) 2018903432 12/09/2018 AU (87) WO2020/051642 19/03/2020  
(51) **H01M 8/18; C08F 220/14; H01M 10/0565**
- (71) **GELION TECHNOLOGIES PTY LTD (AU)**  
c/o Bedford CA, Level 16, 101 Miller Street, North Sydney, New South Wales 2060,  
Australia
- (72) MASCHMEYER, Thomas (DE); COAD, Nathan (AU); ELLIS, Thomas (AU);  
ZHAO, Shufeng (AU); HAWKETT, Brian Stanley (AU); NGUYEN, Duc Ngoc  
(AU); HUYNH, The Vien (AU)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PIN CÓ CHẤT CÀNG HOÁ HALOGEN**
- (57) Sáng chế đề cập đến pin bao gồm anot, catot, chất điện phân được bố trí giữa anot và catot, halogen tiếp xúc với catot, và kim loại tiếp xúc với anot, trong đó halogen tiếp xúc với chất cang hóa halogen polyme (HSA), chất cang hóa này là polyme chứa nhóm có thể cang hóa halogen.

- (11) 80926 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-01827  
 (22) 05/04/2021  
 (30) 10-2020-0048821 22/04/2020 KR  
 (51) H01L 27/12  
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)  
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea  
 (72) Cheol Hwan EOM (KR); Deok Young CHOI (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm các thành phần sau: nền để có vùng hoạt động và vùng không hoạt động; các đệm được bố trí trên vùng không hoạt động; và mạch in được bố trí trên các đệm. Mạch in có thể bao gồm các phần tử sau: lớp đỡ; lớp dẫn điện thứ nhất và lớp dẫn điện thứ hai được bố trí lần lượt trên hai bề mặt đối diện của lớp đỡ. Lớp dẫn điện thứ hai có thể bao gồm các phần tử sau: phần tử dẫn điện thứ nhất; phần tử dẫn điện thứ hai; và khoảng trống giữa phần tử dẫn điện thứ nhất và phần tử dẫn điện thứ hai. Phần tử dẫn điện thứ nhất và phần tử dẫn điện thứ hai có thể được nối điện với lớp dẫn điện thứ nhất qua các lỗ tiếp xúc. Bề mặt bên của nền để có thể được định vị giữa hai mép của khoảng trống theo hướng song song với lớp đỡ.

FIG. 9



- (11) 80927 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-01855 (85) 06/04/2021  
 (22) 11/10/2019 (86) PCT/KR2019/013389 11/10/2019  
 (30) 10-2018-0122155 12/10/2018 KR (87) WO2020/076129 16/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2021

(51) A61K 31/5377; A61P 29/00; A61P 19/02; A61K 31/519; A61K 9/00

(71) CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP. (KR)

8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 03742, Republic of Korea

(72) CHOI, Young Il (KR); HA, Nina (KR); BAE, Daekwon (KR); SUH, Dong Hyeon (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ HISTON DEAXETYLAZA VÀ METHOTREXAT**

- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng để phòng hoặc điều trị bệnh thấp khớp do viêm, chứa chất ức chế histon deaxetylaza và methotrexat dưới dạng thành phần hữu hiệu; sáng chế cũng mô tả phương pháp điều trị sử dụng dược phẩm này và việc sử dụng dược phẩm này trong bào chế thuốc để điều trị bệnh thấp khớp do viêm, trong đó dược phẩm theo sáng chế thể hiện hiệu quả tốt trong phòng hoặc điều trị bệnh thấp khớp do viêm.

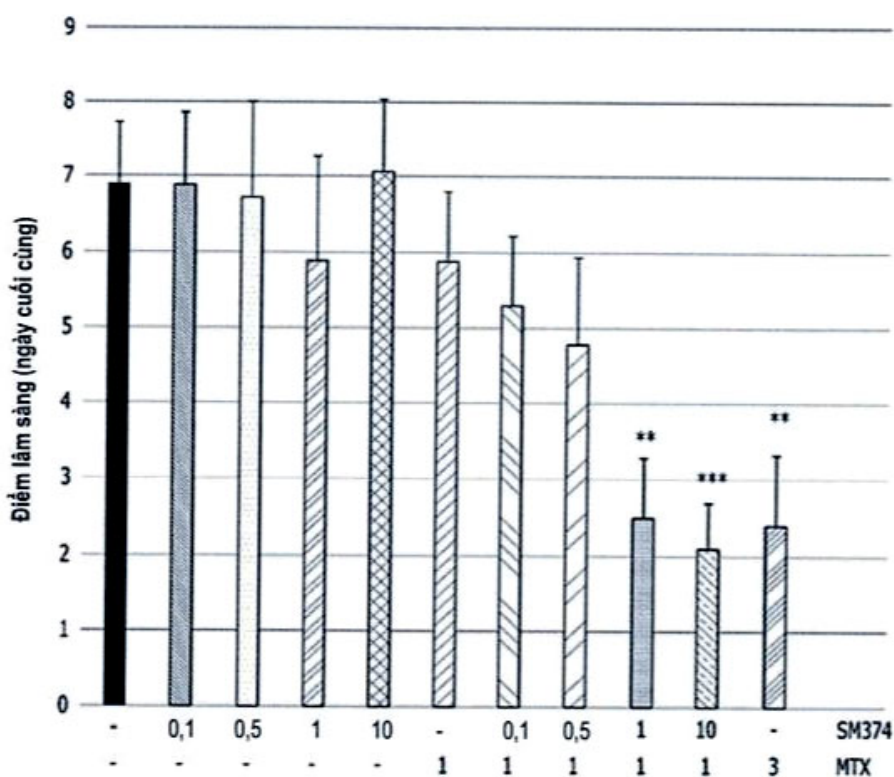


Fig.2

(11) 80928 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2021-01887

(22) 07/04/2021

(30) 10-2020-0050202 24/04/2020 KR

(51) *H01J 37/32*

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

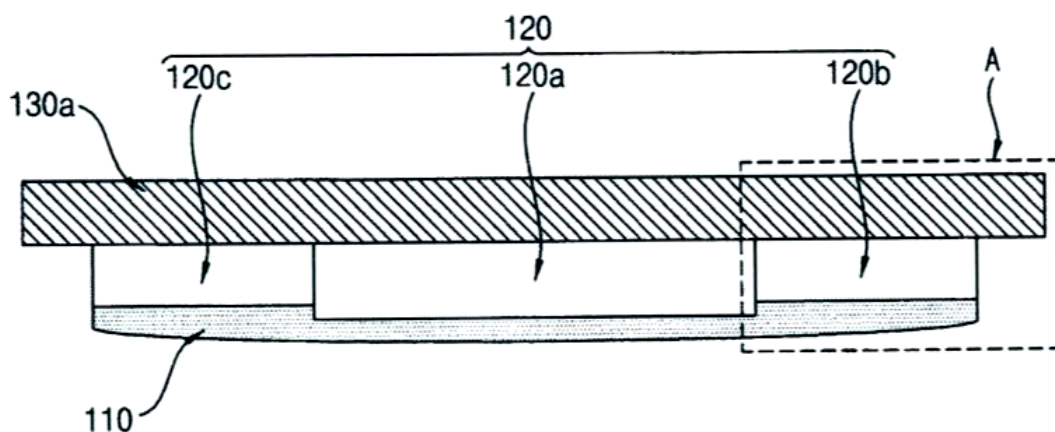
(72) INKYO KIM (KR); SEOK-JIN KO (KR); SUKWON JUNG (KR); MYUNGSOO HUH (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ PLASMA

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý plasma bao gồm buồng xử lý, bộ phận ghép nối điện cực được kết hợp với buồng xử lý, tấm điện cực được kết hợp với bộ phận ghép nối điện cực và bộ hấp thụ năng lượng điện từ và biến đổi thành nhiệt (susceptor) được đặt cách xa tấm điện cực để đỡ nền. Bộ phận ghép nối điện cực bao gồm ít nhất bộ phận ghép nối điện cực phụ thứ nhất và bộ phận ghép nối điện cực phụ thứ hai có độ dày khác với độ dày của bộ phận ghép nối điện cực phụ thứ nhất và nằm liền kề với bộ phận ghép nối điện cực phụ thứ nhất theo phương ngang. Tấm điện cực uốn cong theo sự chênh lệch độ cao của mặt dưới của bộ phận ghép nối điện cực để có mặt dưới, trong đó ít nhất một phần được tạo cong.

FIG.2



(11) 80929 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2021-01888

(22) 07/04/2021

(30) 10-2020-0042713 08/04/2020 KR

(51) H01L 51/56; H01L 27/32; H01L 51/52

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

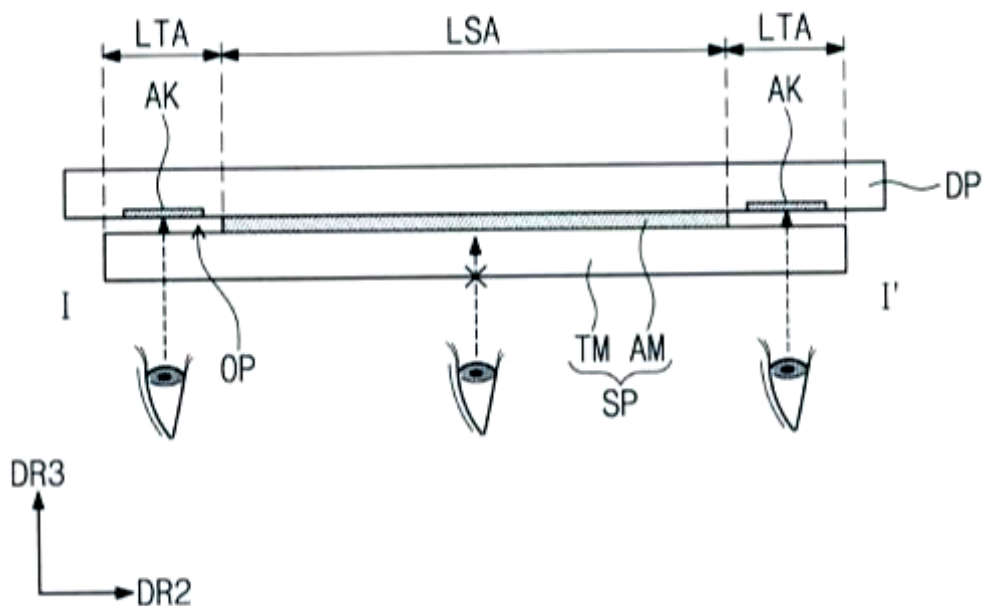
(72) SEONG SIK AHN (KR); AH-RAM LEE (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị, thiết bị này bao gồm: lớp nền cơ sở bao gồm vùng hiển thị và vùng ngoại vi liền kề với vùng hiển thị này; dấu phân biệt trên lớp nền cơ sở; và tấm đỡ ở dưới lớp nền cơ sở, trong đó tấm đỡ bao gồm: phần thứ nhất và phần thứ hai liền kề với phần thứ nhất, phần thứ nhất này chồng lên dấu căn chỉnh và bao gồm vật liệu trong suốt, phần thứ hai chồng lên vùng hiển thị; và lớp kết dính thứ nhất giữa lớp nền cơ sở và phần thứ hai.

FIG. 6

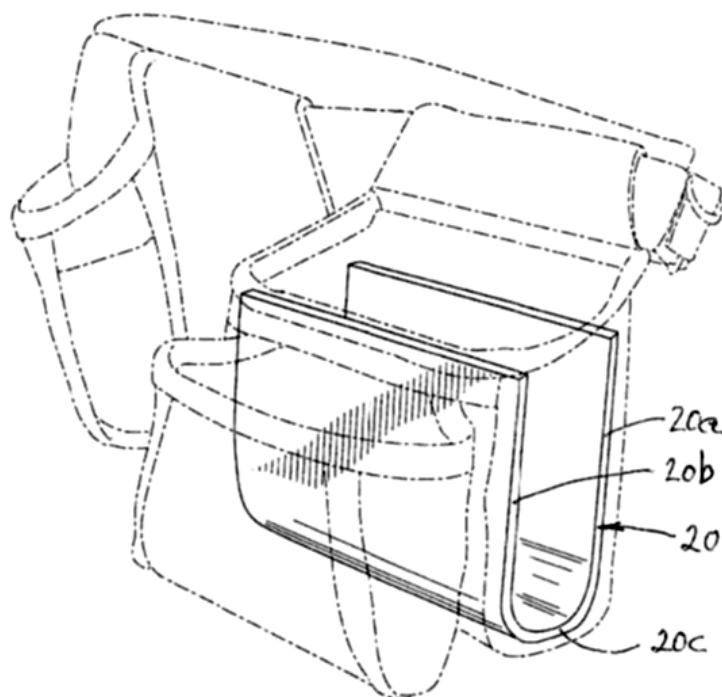




- (11) **80930 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-01936** (85) 09/04/2021  
(22) 24/09/2019 (86) PCT/NL2019/050640 24/09/2019  
(30) 18196406.5 24/09/2018 EP (87) WO2020/067890 02/04/2020  
18213697.8 18/12/2018 EP  
(51) *C12R 1/85; C07K 14/39; C12C 11/00*
- (71) **HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL)**  
Tweede Weteringplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, the Netherlands
- (72) **BROUWERS, Nick (NL); DE VRIES, Arthur Roelof Gorter (NL); DARAN, Jean-Marc Georges (FR); KUIJPERS, Niels Gerard Adriaan (NL)**
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **NẤM MEN SACCHAROMYCES EUBAYANUS ĐỘT BIẾN CÓ KHẢ NĂNG LÊN MEN MALTOTRIOZA, NẤM MEN LAI, SẢN PHẨM BIA LÊN MEN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến nấm men *Saccharomyces eubayanus* đột biến mà có khả năng lên men maltotrioza, và phương pháp sản xuất nấm men lai bao gồm nấm men *S. eubayanus* đột biến đã nêu, và nấm men lai thu được. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm bia lên men bằng cách sử dụng nấm men *S. eubayanus* đột biến đã nêu và/hoặc nấm men lai đã nêu.

- (11) 80931 A (43) 25/10/2021  
(21) 1-2021-01955  
(22) 12/04/2021  
(30) 16/846,608 13/04/2020 US  
(51) A45F 5/02  
(71) TOUGHBUILT INDUSTRIES, INC. (US)  
25371 Commercentre Drive Lake Forest, California 92630 (US)  
(72) Michael Panosian (US); Joshua Keeler (US)  
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)  
(54) TÚI NHỎ CHỐNG ĐỔ

- (57) Sáng chế đề cập đến túi nhỏ chống đổ có thể gắn vào thắt lưng và có ngăn chứa có các vách gần và xa cách nhau khi đeo trên thắt lưng của người dùng. Ngăn chứa có lỗ mở trên để nhận đồ vật trong ngăn chứa. Lỗ mở trên, khi không chịu ứng suất tải, thường xác định kích thước đã định trước kéo dài giữa vách gần và xa, ngăn chứa thường có thể biến dạng dọc theo hướng đã định trước để phản ứng lại các lực tác dụng của các đồ vật trong ngăn chứa lên vách xa. Kết cấu cứng hóa được bố trí trong ngăn chứa để duy trì đáng kể kích thước đã định trước của lỗ mở trên bằng cách ngăn chặn các chuyển động tương đối giữa các vách gần và xa, nhờ đó các đồ vật trong ngăn chứa được ngăn không cho rơi ra ngoài qua lỗ mở trên do biến dạng quá mức của phần vách xa so với vách gần trong khi vẫn cung cấp khả năng tiếp cận tự do các vật phẩm bên trong túi nhỏ.



HÌNH 3

(11) 80932 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2021-01970

(22) 12/04/2021

(30) 10-2020-0043781 10/04/2020 KR

10-2020-0064522 28/05/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2021

(51) G06F 3/0484; G06F 3/0482; G06Q 40/02; G06F 3/0485; G06F 21/60

(71) KAKAOBANK CORP. (KR)

5F, H-square S-dong 231, Pangyoeyeok-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) Oh, Bo Hyun (KR); Gil, Eun Jung (KR); Lee, Su Ho (KR); Park, Ji Hong (KR); Kwon, Oh Hyeon (KR); Jung, Hae Young (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DỊCH VỤ ẨM THÔNG TIN TÀI KHOẢN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp dịch vụ ẨM thông tin tài khoản. Phương pháp cung cấp dịch vụ ẨM thông tin tài khoản, được thực hiện trên thiết bị người dùng liên kết với máy chủ tổ chức tài chính, phương pháp bao gồm hiển thị một hoặc nhiều tài khoản được chứa trong thông tin tài khoản nhận được từ máy chủ tổ chức tài chính trên màn hình của thiết bị người dùng, hiển thị lớp che để che vùng hiển thị số dư của các tài khoản được hiển thị trên màn hình, nếu xảy ra thao tác chạm được kéo theo một hướng vùng hiển thị số dư, điều chỉnh kích thước lớp che sử dụng chiều dài giữa điểm bắt đầu chạm và điểm kết thúc chạm của thao tác chạm, và khi thao tác chạm kết thúc, điều chỉnh lại kích thước lớp che để che vùng hiển thị số dư.

Fig.6A

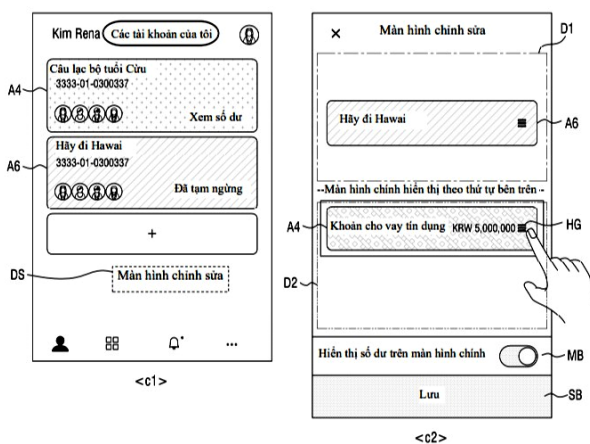
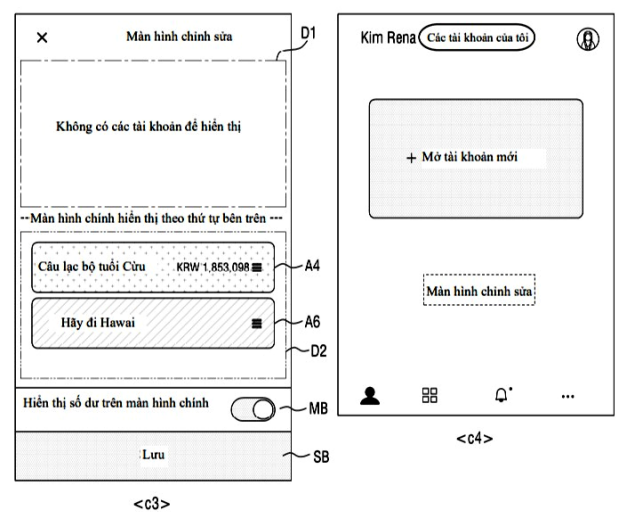


Fig.6B



- (11) **80933 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-01985** (85) 13/04/2021  
(22) 09/08/2019 (86) PCT/JP2019/031589 09/08/2019  
(30) 2019-009766 23/01/2019 JP (87) WO2020/152895 30/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2021

(51) **A23B 7/02; A23L 7/10; A23L 3/40**

(71) **MIZKAN HOLDINGS CO., LTD. (JP)**

6, Nakamura-cho 2-chome, Handa-shi, Aichi 475-8585, Japan

(72) HIGUCHI, Tatsuya (JP); IHARA, Junichiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘT KHÔ CỦA THỰC VẬT ĂN ĐƯỢC, THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG CHỨA BỘT KHÔ NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT KHÔ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất bột khô của thực vật ăn được mà khó bị thấm ẩm mà không cần nhờ vào chất khác ngoài thực vật ăn được đã được làm khô đóng vai trò làm nguyên liệu thực phẩm chính để tạo ra các đặc tính về hương và tông màu cho bột khô, và phương pháp sản xuất chúng. Bột khô chứa chứa một phần ăn được và một phần không ăn được của thực vật ăn được đã được làm khô, thỏa mãn các điều kiện từ (1) đến (4) sau đây: (1) tỷ lệ giữa phần ăn được và phần không ăn được của thực vật ăn được đã được làm khô là 1% khối lượng hoặc lớn hơn và 200% khối lượng hoặc nhỏ hơn; (2) góc nghiêng là 0,7 rad hoặc lớn hơn; (3) "tỷ trọng khối lỏng/tỷ trọng khối chặt" bằng 0,88 hoặc nhỏ hơn; và (4) hàm lượng ẩm là 20% khối lượng hoặc nhỏ hơn. Sáng chế cũng đề cập đến thực phẩm và đồ uống chứa bột khô này và phương pháp sản xuất bột khô này.

(11) 80934 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2021-01995

(22) 13/04/2021

(30) 109113664 23/04/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2021

(51) **G06Q 10/00**

(71) **PEGATRON CORPORATION (TW)**

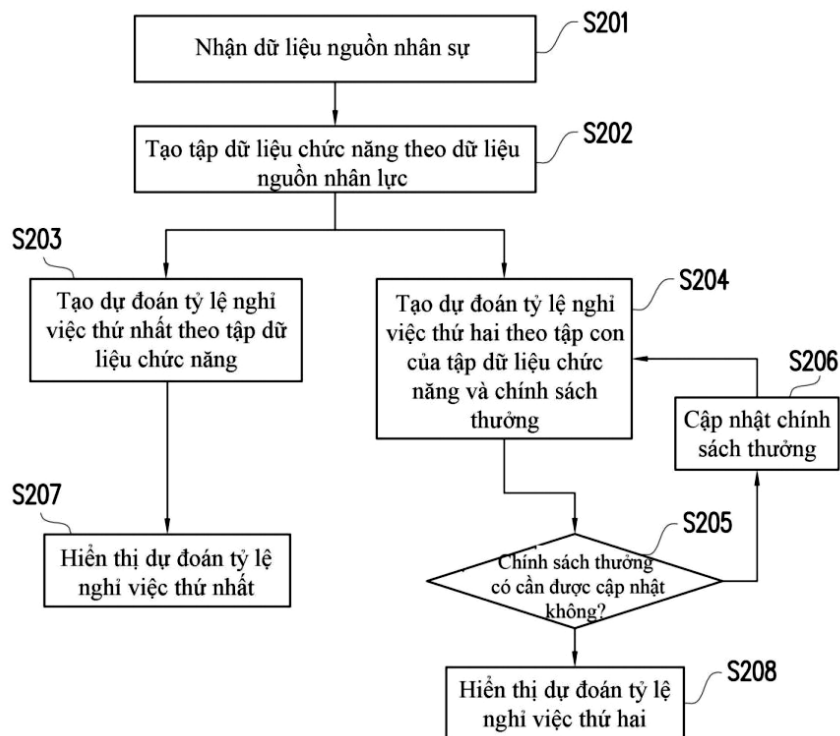
5F., No.76, Ligong st., Beitou District, Taipei city 112, Taiwan

(72) Yuchi Liu (TW); Tingan Jiang (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN TỶ LỆ NGHỈ VIỆC**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử (100) và phương pháp dự đoán tỷ lệ nghỉ việc, trong đó phương pháp bao gồm: nhận dữ liệu nguồn nhân lực (HR); tạo tập dữ liệu chức năng (301) theo dữ liệu HR; nhập tập con thứ nhất của tập dữ liệu chức năng (301) vào mô hình học máy (ML) thứ nhất để tạo ra dự đoán thứ nhất; nhập tập con thứ hai của tập dữ liệu chức năng (301) vào mô hình học máy ML thứ hai để tạo ra dự đoán thứ hai; và nhập dự đoán thứ nhất, dự đoán thứ hai, và tập con thứ ba của tập dữ liệu chức năng (301) vào mô hình học máy ML thứ ba để tạo ra dự đoán tỷ lệ nghỉ việc thứ nhất (311).



**FIG.2**

- (11) **80935 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-02006** (85) 13/04/2021  
(22) 03/12/2018 (86) PCT/CN2018/118879 03/12/2018  
(30) 201811440339.8 28/11/2018 CN (87) WO2020/107500 04/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2021

- (51) **C07C 69/157; A61K 31/222; A61K 31/235; A61P 7/02; A61P 9/10; C07C 229/26; C07D 233/64; C07C 279/02; C07C 279/14; C07C 67/08; C07C 69/78; A61K 31/155; C07C 277/08**

- (71) **CHINA PHARMACEUTICAL UNIVERSITY (CN)**

No.639, Longmian Avenue, Jiangning District, Nanjing, Jiangsu 211198, China

- (72) ZHANG, Yihua (CN); HUANG, Zhangjian (CN); WU, Jianbing (CN); ZHU, Jiayi (CN)

- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

- (54) **CÁC HỢP CHẤT ĐƯỢC TẠO BỞI AXIT 2-(1-AXYLOXY-N PENTYL)BENZOIC VÀ AXIT AMIN CƠ BẢN HOẶC AMINO Guanidin, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ, VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA CÁC HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất được tạo bởi axit 2-(1-axyloxy-n-pentyl)benzoic và axit amin cơ bản hoặc aminoguanidin, phương pháp điều chế các hợp chất, chế phẩm dược có chứa các hợp chất này, và sử dụng các hợp chất muối trong điều chế các thuốc để phòng ngừa hoặc điều trị tim mạch và mạch máu não do thiếu máu cục bộ, chống huyết khối và cải thiện các rối loạn tuần hoàn tim - não. Hợp chất của sáng chế có tính hòa tan trong nước vượt trội, tính ổn định dung dịch nước và các đặc tính dược động học, cũng có khả năng chống kết tập tiểu cầu đáng kể, chống huyết khối, chống thiếu máu cục bộ não và hoạt tính bảo vệ thần kinh. Hợp chất của sáng chế có hiệu quả tốt hơn đáng kể so với (S)-butylphatalua và kali (R/S)-2-(1-hydroxy-n-pentyl) benzoat (PHPB), có độc tính cấp tính thấp hơn đáng kể với chuột bằng tiêm tĩnh mạch so với butylphatalua và PHPB, có tỷ lệ ức chế thấp trong kênh kali hERG trong các tế bào CHO-hERG so với (S)-butylphatalua, và có kết quả dương tính trong Thử nghiệm đột biến ngược vi sinh vật (thử nghiệm A).

(11) 80936 A (43) 25/10/2021

(21) 1-2021-02041

(22) 15/04/2021

(30) 2020-075745 21/04/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2021

(51) *B62J 23/00; B62J 6/00*

(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Kyohei YAGI (JP); Naoyuki MIURA (JP); Takayuki KAWANO (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên, trong đó tấm che tay lái gồm phần trước và phần sau. Phần trước được bố trí ở phía trước tay lái. Phần sau được bố trí phía sau tay lái. Tấm che trước được bố trí ở phía trước ống cổ và phía dưới tấm che tay lái. Cụm đèn trước thứ nhất được bố trí ở tấm che tay lái. Cụm đèn trước thứ hai được bố trí ở tấm che trước. Cụm đèn trước thứ nhất gồm đèn chiếu gần. Cụm đèn trước thứ hai gồm đèn chiếu xa.

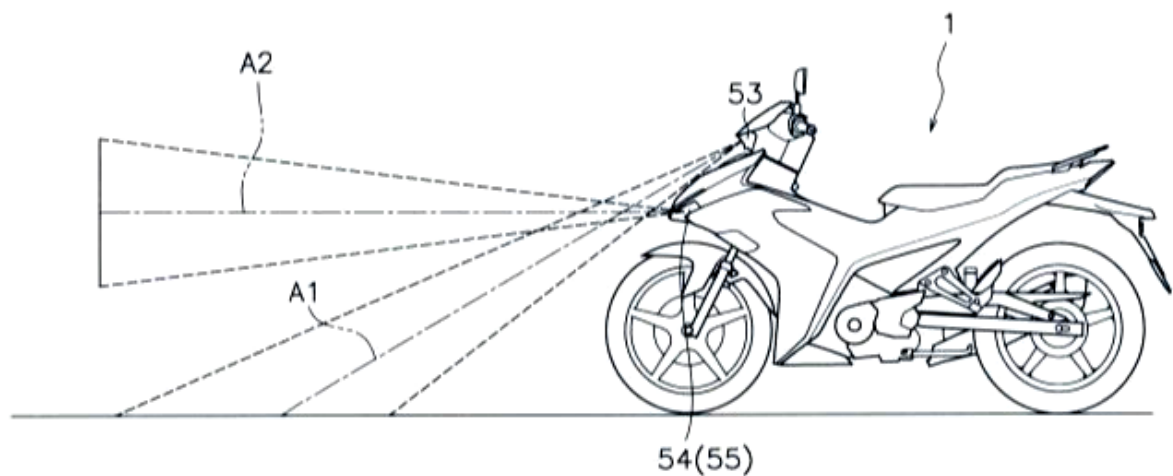


FIG. 7

(11) 80937 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2021-02042

(22) 15/04/2021

(30) 2020-075744 21/04/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2021

(51) **B62J 6/02**

(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Yuta SAIJO (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên, trong đó tấm che tay lái được xoay cùng với bộ phận tay lái. Cụm đèn trước được bố trí ở tấm che tay lái. Tấm che tay lái gồm hốc ở phần phía bên của nó. Một hoặc cả hai trong số bộ phận tay lái và tay gạt nhô ra từ hốc. Cụm đèn trước gồm phần điều chỉnh. Phần điều chỉnh có thể vận hành được để điều chỉnh trục quang của cụm đèn trước. Phần điều chỉnh được bố trí ở vị trí để nhìn thấy được qua hốc.

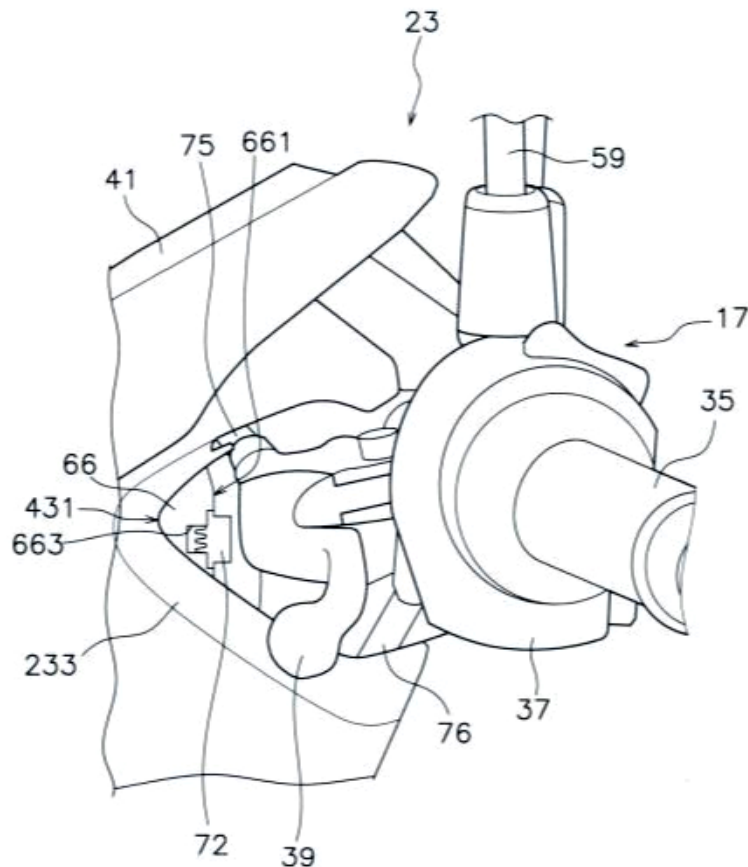


FIG. 1



(11) 80938 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2021-02049

(22) 15/04/2021

(30) 2020-074653 20/04/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2021

(51) H01M 8/04

(71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)

1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

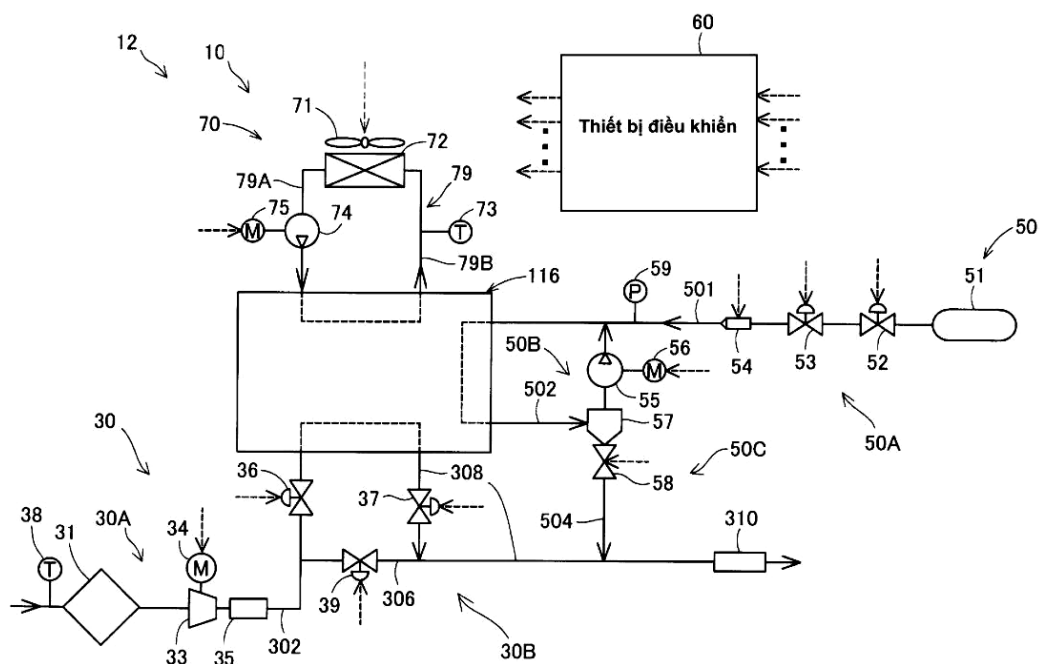
(72) Ryouichi NAMBA (JP); Masahiro ITO (JP); Manabu TAKAHASHI (JP); Tomotaka ISHIKAWA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) HỆ THỐNG PIN NHIÊN LIỆU

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống pin nhiên liệu (10) bao gồm ngăn xếp pin nhiên liệu (116) và thiết bị điều khiển (60) để điều khiển hoạt động của hệ thống pin nhiên liệu (10) dựa trên giá trị điện áp đã đo được đo bởi cảm biến điện áp (91). Khi hệ thống pin nhiên liệu (10) được khởi động và giá trị được đo bởi cảm biến nhiệt độ (38) nhỏ hơn hoặc bằng nhiệt độ đã xác định từ trước, thiết bị điều khiển (60) tăng điện áp của ngăn xếp pin nhiên liệu (116) cho đến khi thỏa mãn điều kiện điện áp đã xác định từ trước bằng cách cấp cho catot khí oxy hóa trước khi bắt đầu quét dòng điện. Thiết bị điều khiển (60) thiết lập giá trị điều khiển điện áp và giá trị điều khiển dòng điện sao cho điểm hoạt động của ngăn xếp pin nhiên liệu (116) nằm trên đường công suất cân bằng của ngăn xếp pin nhiên liệu (116) khi điểm hoạt động được tạo ra đối với sự chuyển tiếp trong ít nhất một phần của giai đoạn chuyển tiếp.

FIG. 2



(11) 80939 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2021-02052

(22) 15/04/2021

(30) 109112834 16/04/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2021

(51) *B60R 25/10; B60R 25/00*

(75) CHE-HUI HSU (TW)

No. 3, Lane 249, Zhengzhong Road, Sanmin District, Kaohsiung City 807, Taiwan (R.O.C.)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ CHỐNG TRỘM Ô TÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chống trộm ô tô (3) bao gồm khối cấp nguồn điện (31) nối với nguồn điện (41) của phương tiện (4) và bộ điều khiển (32) nối với khối cấp nguồn điện (31). Bộ điều khiển (32) có mô-đun tiếp nhận (321), khối xử lý (322) nối với mô-đun tiếp nhận (321), và khối mở khóa (323) nối với khối xử lý (322) và được bố trí giữa mô-đun kích hoạt (43) và công tắc khởi động (44) của phương tiện (4) để điều khiển trạng thái dẫn điện giữa mô-đun kích hoạt (43) và công tắc khởi động (44). Vì vậy, việc sử dụng khối mở khóa (323) cho phép sự truyền dẫn của tín hiệu khởi động được gửi từ công tắc khởi động (44) tới mô-đun kích hoạt (43) trong trạng thái dẫn điện mà không bị ngắt điện, ngăn ngừa sự ngắt điện dù thiết bị chống trộm ô tô (3) có hoạt động hay không. Do đó, sự kết nối điện của phương tiện (4) được duy trì, hiệu quả chống trộm được cải thiện, và tiện nghi sử dụng được nâng cao.

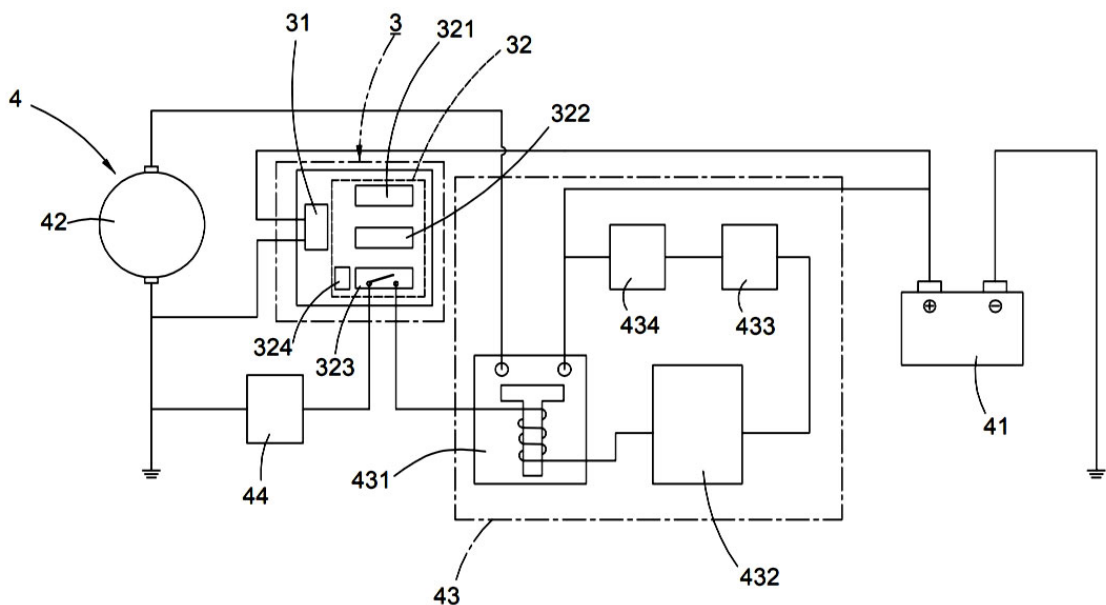


FIG. 1

(11) 80940 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2021-02065

(22) 15/04/2021

(30) 10-2020-0047209 20/04/2020 KR

(51) C23F 1/00

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

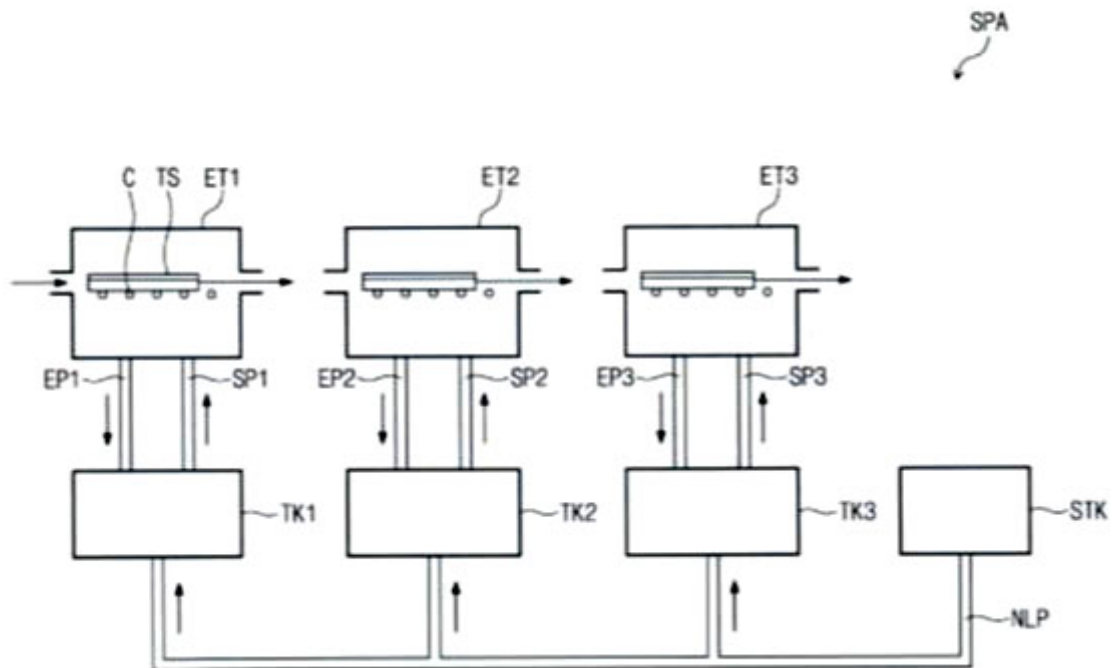
(72) YOUNGDAE KIM (KR); JINSEOCK KIM (KR); JONGHEE PARK (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ NỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO PANEN HIỂN THỊ SỬ DỤNG THIẾT BỊ XỬ LÝ NỀN NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý nền bao gồm buồng xử lý thứ nhất trong đó nền đích được xử lý, bể thứ nhất được nối với buồng xử lý thứ nhất để cung cấp hóa chất thứ nhất cho buồng xử lý thứ nhất, buồng xử lý thứ hai trong đó nền đích được xử lý, và bể thứ hai được nối với buồng xử lý thứ hai để cung cấp hóa chất thứ hai cho buồng xử lý thứ hai. Ion kim loại chứa trong hóa chất thứ nhất được cung cấp cho buồng xử lý thứ nhất có nồng độ ion lớn hơn nồng độ ion của ion kim loại chứa trong hóa chất thứ hai được cung cấp cho buồng xử lý thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị chế tạo panen hiển thị và phương pháp chế tạo panen hiển thị sử dụng thiết bị xử lý nền này

FIG. 1



- (11) **80941 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-02071** (85) 16/04/2021  
(22) 11/10/2019 (86) PCT/US2019/055771 11/10/2019  
(30) 62/745,684 15/10/2018 US (87) WO2020/081382 23/04/2020  
(51) *A01N 43/40; C07D 213/04*
- (71) **DOW AGROSCIENCES LLC (US)**  
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America
- (72) MUHUHI, Joseck M. (US); CISMESIA, Megan A. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT FLORYLPICOXAMIT VÀ HỖN HỢP CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập tới quy trình điều chế florylpicoxamit là hợp chất có thể được sử dụng làm thuốc diệt nấm. Sáng chế cũng đề cập tới hỗn hợp chứa hai hoặc nhiều hợp chất florylpicoxamit có độ dư không đối quang (de) nằm trong khoảng 98%-99,5%.

(11) 80942 A (43) 25/10/2021

(21) 1-2021-02087

(22) 16/04/2021

(30) 10-2020-0046235 16/04/2020 KR

10-2020-0058605 15/05/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2021

(51) E01D 2/00

(71) SB ENGINEERING CO., LTD. (KR)

4F, 5, Bokjeong-ro, Sujeong-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13119, Republic of Korea

(72) WON, Yong Seok (KR); KIM, Seong Hun (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **DẦM CẦU TRỌNG LƯỢNG NHẸ CÓ PHÂN BỐ ỨNG SUẤT HIỆU DỤNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG KẾT CẤU THƯỢNG TẦNG CỦA CẦU SỬ DỤNG DẦM CẦU**

(57) Sáng chế bộc lộ dầm cầu trọng lượng nhẹ có phân bố ứng suất hiệu dụng và phương pháp thi công kết cấu thượng tầng của cầu sử dụng dầm cầu này. Dầm cầu trọng lượng nhẹ có phân bố ứng suất hiệu dụng bao gồm phần thân bê tông có bụng dầm được tạo tích hợp giữa cánh dầm trên và cánh dầm dưới của dầm và thanh căng được đặt bên trong phần thân bê tông theo hướng dọc, và thanh căng bao gồm: thanh căng chính được neo ở các neo cuối được đặt ở tất cả các đầu của phần thân bê tông; cặp neo trung gian được tạo đối xứng và được đặt cách xa trung tâm phần thân bê tông với khoảng cách không đổi theo hướng dọc; và thanh căng phụ được neo ở neo trung gian. Dầm cầu có thể ngăn ứng suất không tập trung gần các phần đầu của dầm, đưa phân bố ứng suất thực ở phần trung tâm, và làm giảm trọng lượng và mở rộng phạm vi nhịp có thể.

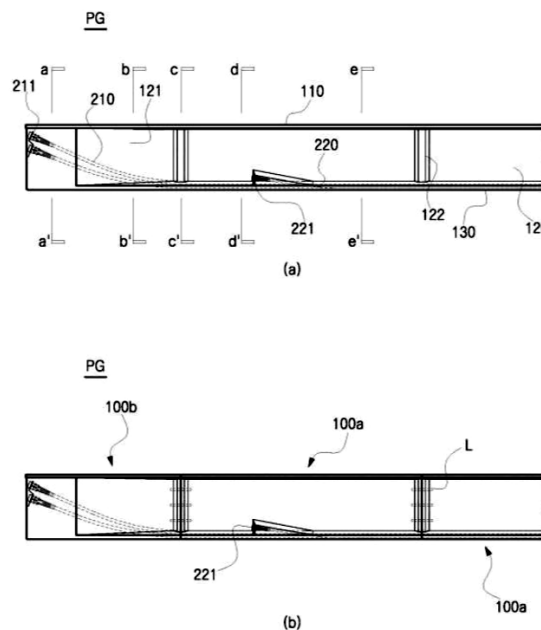


FIG. 4

- (11) 80943 A (43) 25/10/2021  
(21) 1-2021-02114 (85) 19/04/2021  
(22) 26/09/2019 (86) PCT/CN2019/108198 26/09/2019  
(30) 201811134358.8 27/09/2018 CN (87) WO2020/063764 A1 02/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2021

(51) H04L 5/00

(71) ZTE CORPORATION (CN)

ZTE Plaza, Keji Road South Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) JIANG, Chuangxin (CN); LU, Zhaohua (CN); WU, Hao (CN); GAO, Bo (CN); LI, YuNgok (CN); ZHANG, Shujuan (CN); XIAO, Huahua (CN); YAN, Wenjun (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GỬI DỮ LIỆU, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NHẬN DỮ LIỆU

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị gửi dữ liệu, phương pháp và thiết bị nhận dữ liệu, thiết bị truyền thông, hệ thống truyền thông và phương tiện lưu trữ. Điểm truyền và nhận (TRP) chia dữ liệu được lập lịch bởi một thông tin điều khiển đường xuống (DCI) thành N phần dữ liệu, và truyền N phần dữ liệu đến phía nhận, trong đó  $N > 1$ . Giá trị của N và việc N phần dữ liệu có mối tương quan trong trường hợp  $N > 1$  hay không được xác định bởi ít nhất một trong các thông tin lập lịch sau: trường chỉ báo cấu hình truyền (TCI), chỉ báo công tín hiệu tham chiếu giải điều chế (DMRS), sơ đồ điều chế và mã hóa (MCS), phiên bản dự phòng (RV) hoặc chỉ báo dữ liệu mới (NDI). Sau khi nhận được N phần dữ liệu được gửi bởi TRP, phía nhận sẽ xác định xem N phần dữ liệu có mối tương quan hay không theo ít nhất một trong số TCI, chỉ báo công DMRS, MCS, RV hoặc NDI.

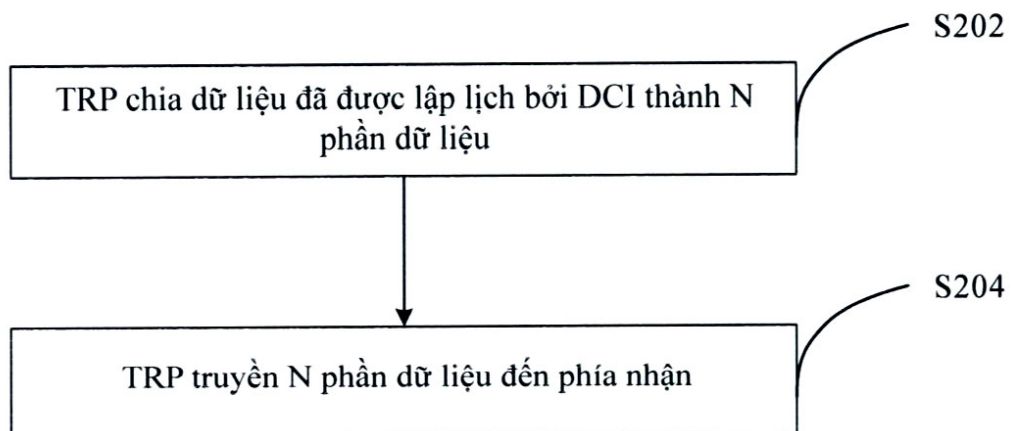
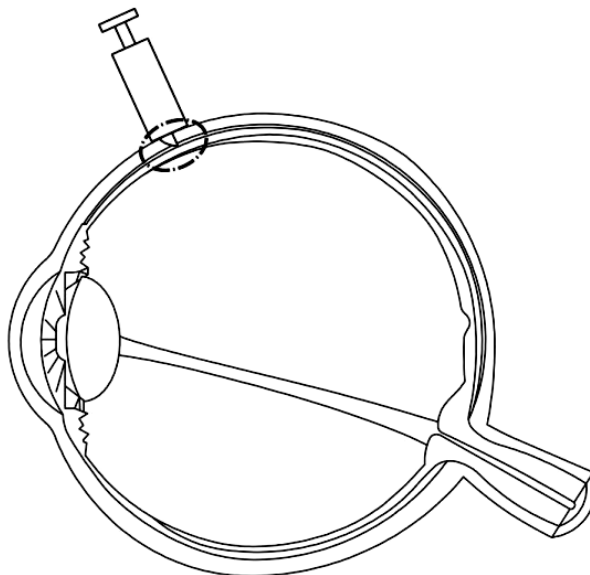


FIG. 2

- (11) 80944 A (43) 25/10/2021  
(21) 1-2021-02131 (85) 19/04/2021  
(22) 23/09/2019 (86) PCT/US2019/052471 23/09/2019  
(30) 62/734,746 21/09/2018 US (87) WO2020/061574 26/03/2020  
62/830,106 05/04/2019 US  
(51) *A61P 27/02; C12N 15/861; C07K 14/47; A61K 35/761*  
(71) **NIGHTSTARX LIMITED (GB)**  
Innovation House, 70 Norden Road, Maidenhead, Berkshire, SL64AY, United Kingdom  
(72) ROBINSON, Gregory S. (GB); ONG, Tuyen (US)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM VÔNG MẠC SẮC TÓ VÀ THIẾT BỊ CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để điều trị bệnh viêm vông mạc sắc tố bằng cách sử dụng vectơ rAAV bao gồm trình tự RPGR<sup>ORF15</sup>. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị chứa chế phẩm này.

FIG. 18A



(11) **80945 A**

(43) 25/10/2021

(21) **1-2021-02137**

(22) 19/04/2021

(30) 10-2020-0048071 21/04/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2021

(51) **C08L 89/00; C05F 5/00; C05F 9/04; C08L 89/06; C08L 5/12; C05F 1/00; C08K 11/00**

(75) **KIM, HO MIN (KR)**

25-3, Pyeongchon-daero 396beon-gil, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 13934, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CẤU TRÚC ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM CÓ THỂ LƯU HÓA ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất cấu trúc được sản xuất bằng cách sử dụng chế phẩm có thể lưu hóa được, trong đó chế phẩm có thể lưu hóa được chứa 20 đến 30 % trọng lượng lát thịt luộc, 1 đến 15 % trọng lượng khoai nua, 30 đến 50 % trọng lượng chất keo, và 5 đến 15 % trọng lượng tảo bẹ, và cấu trúc này có độ dày 0,5 mm đến 2,4 mm.



- (11) 80946 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-02141  
 (22) 19/04/2021  
 (30) 109204662 20/04/2020 TW  
 (51) F01M 11/00; F01N 3/022  
 (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)  
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan  
 (72) CHANG, Shu-Che (TW); WU, Chun-Hsien (TW)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) THIẾT BỊ THÔNG KHÍ THOÁT CỦA ĐỘNG CƠ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thông khí thoát của động cơ được bố trí trong cụm động cơ bao gồm xi lanh, đầu xi lanh, và nắp đầu xi lanh. Đầu xi lanh được bố trí trên xi lanh, và nắp đầu xi lanh được bố trí trên đầu xi lanh để tạo thành khoang đầu xi lanh. Ngoài ra, thiết bị thông khí thoát của động cơ bao gồm cơ cấu mê cung dạng tổ ong và ống thông khí thoát. Cơ cấu mê cung dạng tổ ong được bố trí trong khoang đầu xi lanh. Cơ cấu mê cung dạng tổ ong được tạo ra với đường dẫn thông khí thoát theo đường vòng có nhiều khe hở dạng tổ ong và nhiều gờ. Đường dẫn thông khí thoát bao gồm cửa vào đường dẫn mê cung và cửa ra đường dẫn mê cung. Ngoài ra, ống thông khí thoát có hai đầu được nối thông, một cách tương ứng, với cửa ra đường dẫn mê cung và với mặt ngoài của cụm động cơ. Cửa vào đường dẫn mê cung được nối thông với khoang đầu xi lanh. Nhờ đó, có thể tăng chiều dài đường dẫn khí thoát thổi qua để tăng cường hiệu suất thu hồi khí dầu; và nhờ kết cấu của cơ cấu mê cung dạng tổ ong, có thể tăng cường độ cứng của toàn bộ nắp đầu xi lanh, để giảm tiếng ồn xảy ra bên trong đầu xi lanh trong quá trình hoạt động; và để đơn giản hóa và thống nhất toàn bộ kết cấu sẽ khiến cho việc ứng dụng môđun hóa có thể thực hiện, chưa kể đến nhiều vật liệu dẻo nhẹ có thể được sử dụng để đạt được mục đích làm giảm trọng lượng của toàn bộ cụm động cơ.

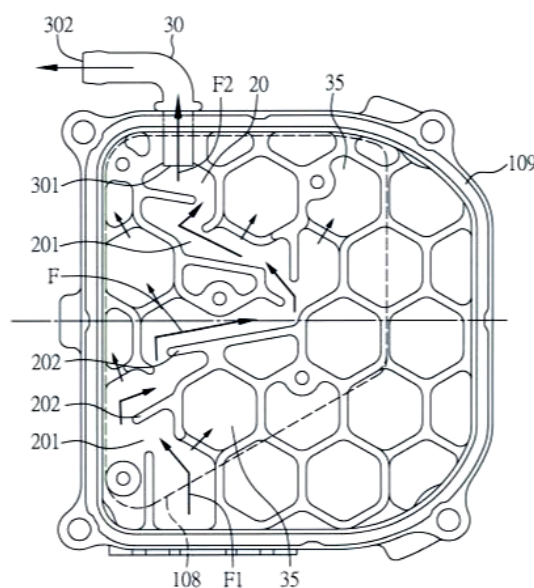


FIG. 3

(11) 80947 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2021-02142

(22) 19/04/2021

(30) 10-2020-0049503 23/04/2020 KR

(51) G06F 1/16; G06F 3/041; G06F 3/0354

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

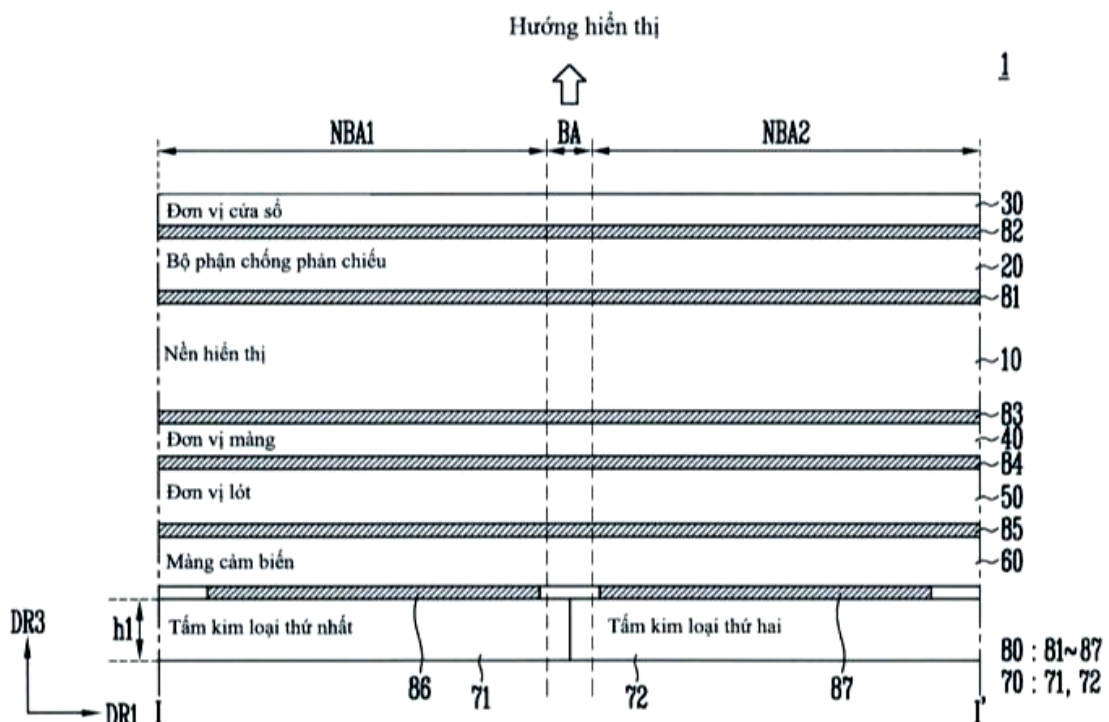
(72) Hirotsugu KISHIMOTO (JP); Cheol Ho CHOI (KR); Hyun Been HWANG (KR); Chui Ho JEONG (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ MỀM ĐẸO

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị mềm dẻo gồm vùng uốn và nhiều vùng không uốn có thể bao gồm nền hiển thị gồm nhiều tranzito và phần tử phát quang, màng cảm biến nằm dưới nền hiển thị, và nhiều tấm kim loại nằm dưới màng cảm biến, và các tấm kim loại bao gồm vật liệu từ mềm.

FIG. 4A



- (11) **80948 A** (43) 25/10/2021
- (21) **1-2021-02158**
- (22) 20/04/2021
- (30) PI2020002005 22/04/2020 MY
- (51) **A41D 19/00**
- (71) **TOP GLOVE INTERNATIONAL SDN. BHD. (MY)**  
Lot 64593, Jalan Dahlia/KU8, Kawasan Perindustrian Meru Timur, 41050 Klang,  
Selangor, Malaysia
- (72) WONG CHONG BAN (MY); LING SIEW SZEN (MY); LOW MENG LAI (MY);  
SITI HAJAR BINTI MAT ZANI (MY)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **LỚP PHỦ ƯA NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA GĂNG TAY CÓ LỚP  
PHỦ ƯA NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến lớp phủ ưa nước bao gồm nhũ tương silicon, thể phân tán sáp, hóa chất trên cơ sở stearat, chất hoạt động bề mặt và nước. Hơn nữa, sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra găng tay có lớp phủ ưa nước bằng cách sử dụng phương pháp clo hóa hoặc phủ polyme, trong đó găng tay là găng tay bất kỳ được chọn từ nhóm bao gồm cao su acrylonitril butadien, cao su tự nhiên, cao su polyisopren, cao su polyclopren, cao su styren butadien, cao su copolyme butadien, cao su polyuretan, cao su của chất chứa vinyl, elastome dẻo nhiệt, cao su vinyl axetat etylen và các hỗn hợp của chúng.

- (11) **80949 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-02177** (85) 20/04/2021  
(22) 18/01/2019 (86) PCT/US2019/057033 18/01/2019  
(87) WO2020/086406 30/04/2020
- (51) **C07K 16/28; A61K 39/395; A61P 9/12**
- (71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**  
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591-6707, United States of America
- (72) DUNN, Michael (US); SU, Jia (US); MASTAITIS, Jason (US); GROMADA, Jesper (US); MORTON, Lori (US)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG NPR1, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHÁNG THỂ NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể đơn dòng mà liên kết với protein thụ thể peptit natri lợi niệu 1 (Natriuretic peptide receptor 1 - NPR1). Theo các phương án khác nhau của sáng chế, các kháng thể này là các kháng thể đầy đủ của người mà liên kết với NPR1. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra kháng thể này và dược phẩm chứa chúng.

- (11) **80950 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-02185** (85) 20/04/2021  
(22) 23/10/2019 (86) PCT/EP2019/078914 23/10/2019  
(30) 18202395.2 24/10/2018 EP (87) WO2020/084003 30/04/2020  
(51) **C08G 18/48**; C08G 18/16; C08G 18/18; C08G 18/20; C08G 18/76; C08G 18/38;  
C08G 18/63; C08G 101/00; C08G 18/24
- (71) **BASF SE (DE)**  
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
- (72) SCHUETTE, Markus (DE); LUTTER, Heinz-Dieter (DE); FAEHMEL, Manuela (DE); MARTIN, Marc Claude (LU); DEGLMANN, Peter (DE); DUWENHORST, Joern (DE)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **MÚT XÓP POLYURETAN CÓ HÀM LƯỢNG AMIN THƠM GIẢM THIỂU**
- (57) Sáng chế đề cập tới quy trình sản xuất mút xốp polyuretan có tỷ trọng từ 30 g/dm<sup>3</sup> đến 70 g/dm<sup>3</sup>, trong đó (a) polyisoxyanat thơm được trộn với (b) hợp chất polyme có nhóm phản ứng-isoxyanat, (c) tùy ý chất kéo dài mạch và/hoặc chất liên kết ngang, (d) chất xúc tác, (e) chất tạo khí, bao gồm nước, (f) từ 0,1% đến 5% trọng lượng là lactam, dựa trên tổng trọng lượng của các thành phần từ (a) đến (f), và (g) tùy ý chất phụ gia, với chỉ số isoxyanat từ 50 đến 95 để tạo thành hỗn hợp phản ứng, và hỗn hợp phản ứng này được chuyển hoá thành mút xốp polyuretan, trong đó chất xúc tác bao gồm chất xúc tác kim loại và chất xúc tác amin và chất xúc tác amin có nguyên tử nitơ bậc ba và được sử dụng với lượng sao cho hàm lượng nguyên tử nitơ bậc ba trong chất xúc tác amin, dựa trên trọng lượng của các thành phần ban đầu từ (a) đến (e), là từ 0,0001 đến 0,003 mol/100 g mút xốp. Sáng chế còn đề cập tới mút xốp polyuretan thu được bằng quy trình này.

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>80951 A</b>      |            |    | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-02193</b> |            |    | (85) 28/02/2017        |            |
| (22) 31/07/2015          |            |    | (86) PCT/JP2015/072438 | 31/07/2015 |
| (30) 2014-158119         | 01/08/2014 | JP | (87) WO2016/017828     | 04/02/2016 |
| 2014-158120              | 01/08/2014 | JP |                        |            |
| 2015-032063              | 20/02/2015 | JP |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2017

(51) **G03G 15/08**

(62) 1-2017-00728

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

(72) KASHIIDE, Yosuke (JP); KIMURA, Takashi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỘP MỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp mực lắp tháo ra được với cơ cấu tiếp nhận, bao gồm: bộ phận chứa gồm phần chứa để chứa mực và lỗ xả để xả mực từ phần chứa này vào trong cơ cấu tiếp nhận; và chi tiết đóng/mở bao gồm phần đóng kín để đóng lỗ xả và phần gài di chuyển được tương đối với phần đóng kín, chi tiết đóng/mở quay được tương đối với bộ phận chứa giữa (a) vị trí mở để làm cho phần đóng kín mở lỗ xả và (b) vị trí đóng kín để làm cho phần đóng kín đóng lỗ xả, trong đó phần gài di chuyển được tương đối với phần đóng kín giữa (c) vị trí gài để gài với cơ cấu tiếp nhận để tiếp nhận lực để di chuyển chi tiết đóng/mở từ vị trí mở tới vị trí đóng khi hộp mực được tháo ra khỏi cơ cấu tiếp nhận và (d) vị trí thu lại thu lại từ vị trí gài, và trong đó phần gài di chuyển được từ vị trí thu lại tới vị trí gài bằng chuyển động quay của chi tiết đóng/mở từ vị trí đóng kín tới vị trí mở.

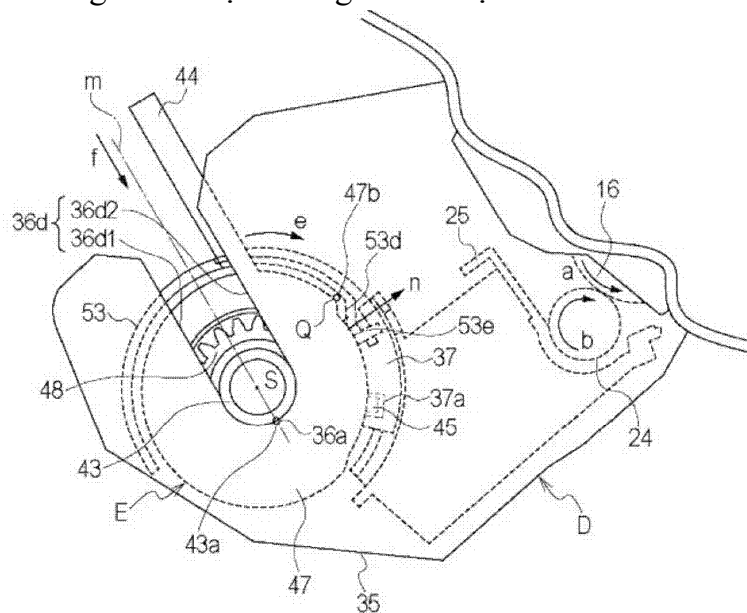


FIG. 1

(11) **80952 A** (43) 25/10/2021

(21) **1-2021-02204**

(22) 22/04/2021

(30) JP2020-076717 23/04/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2021

(51) **G01B 21/00**

(71) **SUMIDA CORPORATION (JP)**

KDX Ginza East Building 7F, 3-7-2, Irifune, Chuo-ku, Tokyo, 104-0042, Japan

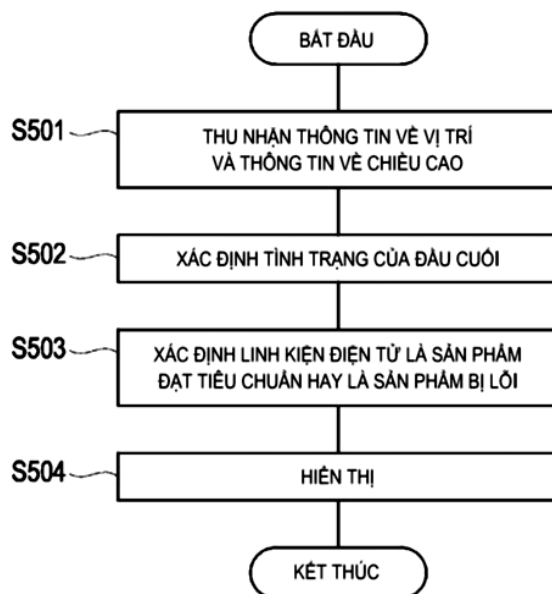
(72) Daichi GEMBA (JP); Junji MORITA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ LINH KIỆN ĐIỆN TỬ, THIẾT BỊ ĐÁNH GIÁ LINH KIỆN ĐIỆN TỬ VÀ THIẾT BỊ NHỚ LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH ĐÁNH GIÁ LINH KIỆN ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đánh giá linh kiện điện tử, thiết bị đánh giá linh kiện điện tử, và thiết bị nhớ lưu trữ chương trình đánh giá linh kiện điện tử. Phương pháp đánh giá linh kiện điện tử để đánh giá tình trạng của linh kiện điện tử (5) bao gồm bước thu nhận thông tin về điểm tham chiếu (bước S501), đối với ít nhất một đầu cuối trong số các đầu cuối từ (511) đến (518), thông tin về điểm tham chiếu này có ít nhất một thông tin trong số thông tin về vị trí và thông tin về chiều cao thứ nhất của nhiều điểm tham chiếu trong số các điểm tham chiếu tương ứng từ (Pm1) đến (Pm32) trên đầu cuối từ dữ liệu hình ảnh thu được bằng cách chụp ảnh linh kiện điện tử (5) có phần thân linh kiện (51) và nhiều đầu cuối từ (511) đến (518) được gắn vào phần thân linh kiện (51), và xác định tình trạng theo hình dạng của linh kiện điện tử (5) dựa vào nhiều thông tin về điểm tham chiếu (bước S502).

**FIG.3**



- (11) **80953 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-02210** (85) 22/04/2021  
(22) 20/11/2019 (86) PCT/US2019/062370 20/11/2019  
(30) 62/770,608 21/11/2018 US (87) WO2020/106814 28/05/2020  
62/822,029 21/03/2019 US  
62/865,436 24/06/2019 US  
(51) **C07K 16/12; A61K 39/00**

- (71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**  
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591, United States of America
- (72) Anna ZUMSTEG (US); Christos KYRATSOUS (GR); Brinda PRASAD (US); Alida COPPI (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG TỤ CẦU VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể hoặc các mảnh liên kết kháng nguyên mà liên kết các kháng nguyên tụ cầu được cung cấp, nơi mà các kháng thể và các mảnh liên kết kháng nguyên làm giảm việc liên kết Fc với protein A hoặc protein tương đồng. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm bao gồm các kháng thể và các phương pháp sử dụng kháng thể này. Các kháng thể và chế phẩm theo sáng chế là hữu ích để điều trị nhiễm trùng tụ cầu, giảm các hàm lượng vi khuẩn trong thận hoặc huyết thanh, và điều trị các triệu chứng có liên quan đến nhiễm trùng tụ cầu. Các kháng thể cũng có thể ngăn ngừa mức độ nghiêm trọng và/hoặc khoảng thời gian của bệnh nguyên phát.



- (11) 80954 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-02211  
 (22) 22/04/2021  
 (30) 16/855820 22/04/2020 US  
 17/179175 18/02/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2021

(51) E05C 3/04; E05C 19/18

(71) CHANNELL COMMERCIAL CORPORATION (US)

P.O. Box 9022, Temecula, CA 92589-9022, United States of America

(72) Edward J. Burke (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG KHÓA TỰ CÀI CHỐT ĐƯỢC CHẶN DỪNG CHO HÀM KỸ THUẬT VÀ CỤM VỎ KÍN DỪNG CHO THIẾT BỊ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống khóa được chặn để đóng chắc chắn nắp trên vỏ kín, như hàm kỹ thuật cao trình mặt đất, bao gồm bu lông hình chữ L nổi với chi tiết trượt được đẩy bởi lò xo được định vị trên mặt dưới của nắp, mà quay trong vỏ có rãnh, giữ chắc chắn bu lông hình chữ L bên dưới nắp, chi tiết trượt gài khớp vào phần nhô ở bên trong vỏ kín khi nắp được đẩy xuống qua lỗ trong vỏ kín bởi lực hướng xuống trên nắp, mà tăng dần làm cho chốt cài co lại thẳng được lực đẩy của lò xo khỏi sự tiếp xúc với phần nhô và sau đó khớp sập chốt cài vào vị trí khóa được đẩy bởi lò xo bên dưới phần nhô, và nắp che không dẫn điện được định vị trên và nối với hệ thống khóa để chặn bu lông hình chữ L không cho dẫn điện bên trong vỏ kín.

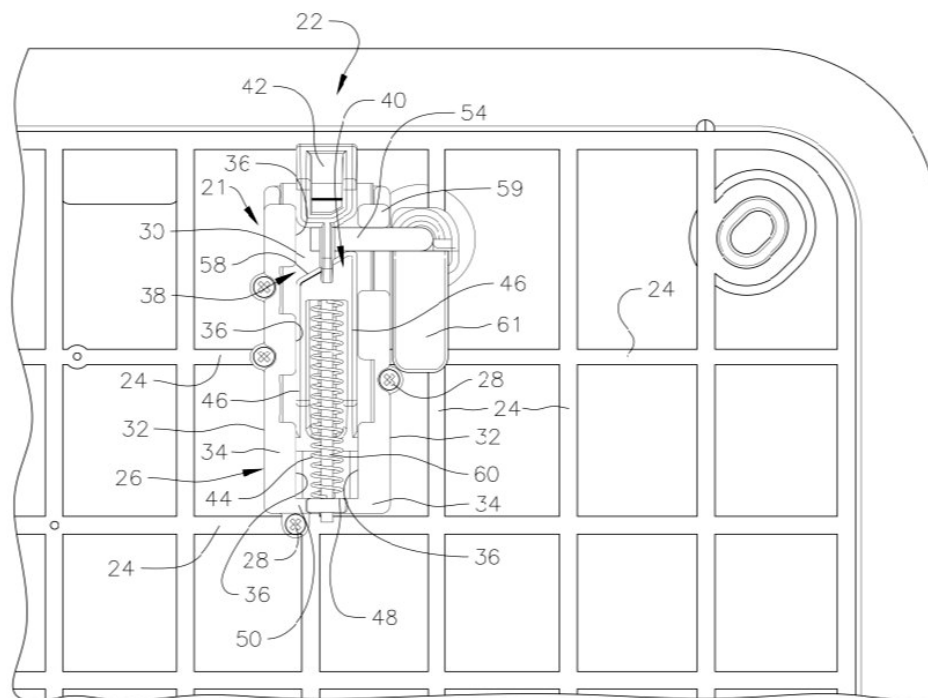


Fig.1

- (11) 80955 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-02217  
 (22) 22/04/2021  
 (30) 109204949 24/04/2020 TW  
 (51) F02P 3/00  
 (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)  
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan  
 (72) WU, Chun-Hsien (TW); TSAO, Wen-Chin (TW); CHANG, Shu-Che (TW)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) THIẾT BỊ ĐÁNH LỬA CỦA ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đánh lửa của động cơ đốt trong được bố trí trong đầu xi lanh bao gồm mặt bên của bugi, buồng dây xích, và mặt bên của buồng dây xích. Mặt bên của bugi được bố trí lỗ lắp ghép thứ nhất xuyên qua buồng đốt của đầu xi lanh. Bugi thứ nhất được lắp cố định vào lỗ lắp ghép thứ nhất của mặt bên của bugi. Khác biệt ở chỗ, thiết bị đánh lửa của động cơ đốt trong có mặt bên của buồng dây xích được bố trí lỗ lắp ghép thứ hai xuyên qua buồng đốt của đầu xi lanh và xuyên qua thành của buồng dây xích, và khác biệt ở chỗ thiết bị đánh lửa của động cơ đốt trong bao gồm ống lót, tấm neo, chốt, và bugi thứ hai. Ống lót được lắp cố định vào lỗ lắp ghép thứ hai của mặt bên của buồng dây xích, trong đó tấm có bích được bố trí trên vỏ ống lót, sao cho tấm neo và tấm có bích được bố trí, một cách tương ứng, phía trước và phía sau gần nhau, và tấm neo được bố trí lỗ xuyên qua. Chốt đi qua lỗ xuyên qua của tấm neo và tỳ vào tấm neo và tấm có bích để tỳ vào ống lót sẽ được lắp cố định vào lỗ lắp ghép thứ hai. Bugi thứ hai được lắp cố định vào ống lót. Như vậy, chỉ cần dụng cụ đơn giản để lắp hoặc tháo ống lót.

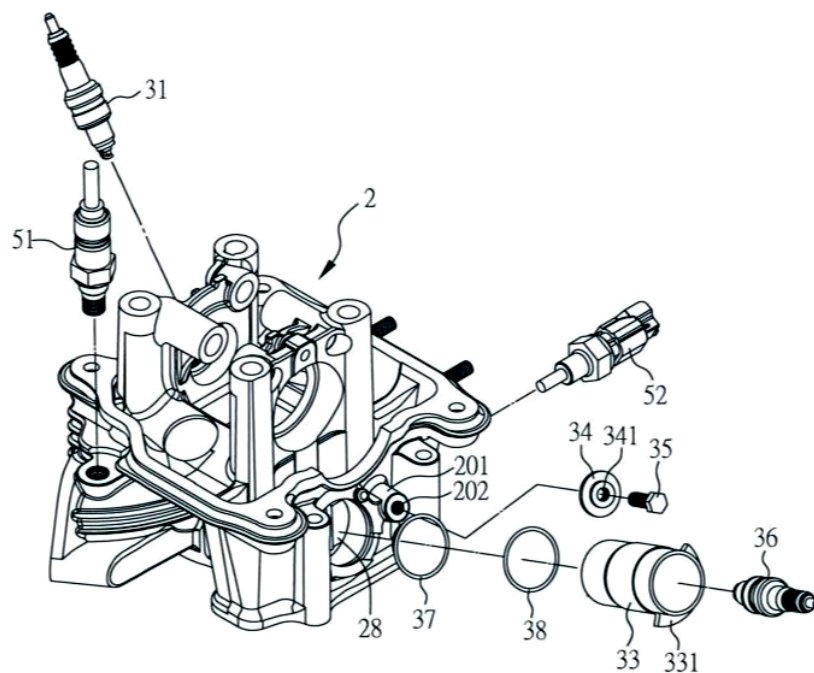


FIG. 2

- (11) **80956 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-02223** (85) 22/04/2021  
(22) 08/10/2019 (86) PCT/US2019/055114 08/10/2019  
(30) 62/742,539 08/10/2018 US (87) WO2020/076767 A1 16/04/2020  
16/517,231 19/07/2019 US  
(51) ***D01F 6/30; E01C 13/08; D01F 6/46***
- (71) **WESTLAKE COMPOUNDS LLC (US)**  
2801 Post Oak Boulevard Suite 600, Houston, Texas 77056, United States of  
America
- (72) STOPFER, Eric (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **CỔ NHÂN TẠO**
- (57) Sáng chế đề cập đến vỏ mô phỏng vỏ nhân tạo bao gồm lớp được phân tán không đều, các hạt trên cơ sở polyvinyl clorua có các hình dạng bất đối xứng và kích cỡ khác nhau

- (11) **80957 A** (43) 25/10/2021  
 (21) **1-2021-02228** (85) 23/04/2021  
 (22) 31/10/2019 (86) PCT/EP2019/079792 31/10/2019  
 (30) 18204144.2 02/11/2018 EP (87) WO2020/074748 16/04/2020  
 (51) **C07C 11/04; C07C 7/04; C07C 5/48**  
 (71) **SHELL INTERNATIONALE RESEARCH MAATSCHAPPIJ B.V. (NL)**  
 Carel van Bylandtlaan 30, 2596 HR THE HAGUE, the Netherlands  
 (72) SAN ROMAN MACIA, Maria (ES); PAJAND, Pejman (NL); ESPOSITO  
 CASSIBBA, Ivana Daniela (ES)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **QUY TRÌNH TÁCH DÒNG THOÁT RA CỦA QUA TRÌNH KHỬ HYDRO  
 OXY HÓA ETAN**  
 (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất etylen bằng cách khử hydro oxy hóa của etan, bao gồm bước: a) đưa dòng có chứa etan vào điều kiện khử hydro oxy hóa, dẫn đến dòng có chứa etylen, etan chưa được biến đổi và các thành phần nhẹ; b) đưa etylen, etan chưa được chuyển hóa và các thành phần nhẹ từ dòng có nguồn gốc từ bước a) đi chưng cất, dẫn đến dòng có chứa etylen và các thành phần nhẹ và dòng có chứa etan chưa được biến đổi; c) tùy ý tái tuần hoàn etan chưa được biến đổi từ dòng có chứa etan chưa được biến đổi có nguồn gốc từ bước b) về bước a); và d) đưa etylen và các thành phần nhẹ từ dòng có chứa etylen và các thành phần nhẹ có nguồn gốc từ bước b) đi chưng cất ở áp suất cột phía trên mà cao hơn áp suất cột phía trên trong bước b), dẫn đến dòng có chứa các thành phần nhẹ và dòng có chứa etylen.

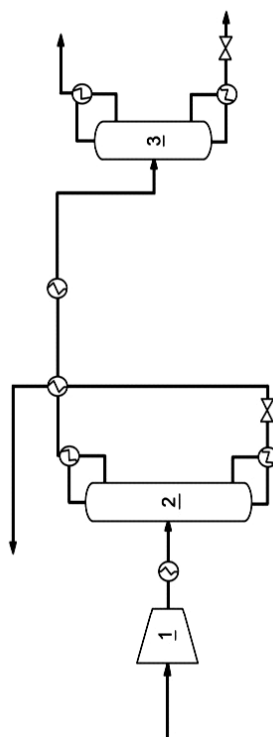


FIG. 1

- (11) **80958 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-02260** (85) 16/05/2014  
(22) 16/11/2012 (86) PCT/US2012/065691 16/11/2012  
(30) 61/561,710 18/11/2011 US (87) WO2013/075035 23/05/2013  
61/615,618 26/03/2012 US  
61/680,098 06/08/2012 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2015

(51) **C07H 21/00**; C12N 15/113; A61K 31/7088

(62) 1-2014-01602

(71) **ALNYLAM PHARMACEUTICALS, INC. (US)**

300 Third Street, 3rd Floor, Cambridge, MA 02142, United States of America

(72) RAJEEV, Kallanthottathil, G. (IN); ZIMMERMANN, Tracy (US); MANOHARAN, Muthiah (US); MAIER, Martin (DE); KUCHIMANCHI, Satyanarayana (US); CHARISSE, Klaus (DE)

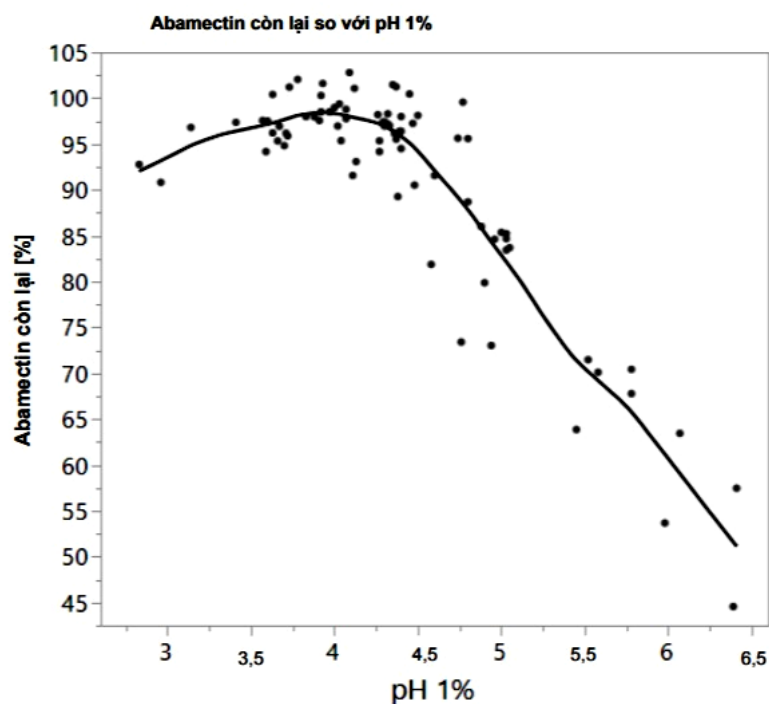
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TÁC NHÂN ARNI SỢI KÉP**

(57) Sáng chế đề xuất các tác nhân ARNi, ví dụ, các tác nhân ARNi sợi kép, mà hướng đích gen transthyretin (TTR) và các phương pháp ức chế sự biểu hiện của TTR.

- (11) 80959 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-02261 (85) 23/04/2021  
 (22) 22/10/2019 (86) PCT/EP2019/078749 22/10/2019  
 (30) 18202400.0 24/10/2018 EP (87) WO2020/083925 30/04/2020  
 (51) *A01N 25/02; A01P 7/00; A01N 43/90*  
 (71) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)  
 Rosentalstrasse 67, 4058, Basel, Switzerland  
 (72) MEUNIER, Celine (FR); WAEHRER-EGGS, Susan (DE); SCHNEIDER, Hildegard (DE); GARO, Kerstin (DE); JANKER, Marion (DE)  
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
 (54) **CHẾ PHẨM CÔ ĐẶC HÒA TAN ABAMECTIN, PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM HOẶC NGĂN NGỪA SỰ GÂY THIẾT HẠI CỦA CÔN TRÙNG Ở CÂY TRỒNG**  
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm cô đặc hòa tan hữu dụng trong nông nghiệp để kiểm soát sinh vật hại gây hại cho cây trồng thương mại, bao gồm cây cảnh, chứa: (i) abamectin; (ii) polyoxyetylen (20) sorbitan monolaurat; (iii) polyoxyetylen (20) sorbitan monooleat; trong đó tỉ lệ khối lượng của polyoxyetylen (20) sorbitan monolaurat so với polyoxyetylen (20) sorbitan monooleat là từ 1 : 2,5 đến 15 : 1. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp bảo chế chế phẩm này và phương pháp làm giảm hoặc ngăn ngừa sự gây thiệt hại của côn trùng ở cây trồng.

HÌNH 2:



- |                    |                                  |            |
|--------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 80960 A       | (43) 25/10/2021                  |            |
| (21) 1-2021-02294  | (85) 26/04/2021                  |            |
| (22) 16/10/2019    | (86) PCT/JP2019/040714           | 16/10/2019 |
| (30) JP2018-194796 | 16/10/2018 JP (87) WO2020/080418 | 23/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2021

(51) **H01M 10/12; H01M 4/82; H01M 4/62; H01M 4/73; H01M 4/14; H01M 4/20**

(71) **GS YUASA INTERNATIONAL LTD. (JP)**

1, Inobaba-cho, Nishinosho, Kisshoin, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 601-8520  
JAPAN

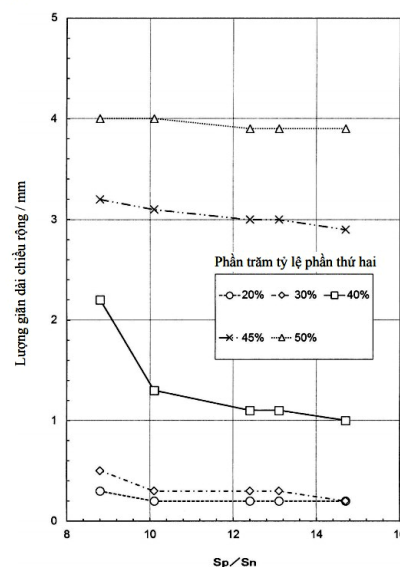
(72) Wataru SAKATA (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **ẮC QUY CHÌ-AXIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ẮC QUY CHÌ-AXIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến ắc quy chì-axit, trong đó tấm điện cực dương bao gồm bộ thu dòng dương và vật liệu điện cực dương được giữ bởi bộ thu dòng dương. Bộ thu dòng điện cực dương có gờ khung, vấu được bố trí trên gờ khung, và các gờ bên trong bên trong gờ khung. Gờ khung bao gồm bộ phận phía trên liền với vấu, bộ phận phía dưới đối diện với bộ phận phía trên, và cặp bộ phận bên ghép bộ phận phía trên với bộ phận phía dưới. Các gờ bên trong bao gồm gờ dọc kéo dài theo hướng thứ nhất từ bộ phận phía trên về phía bộ phận phía dưới, và gờ ngang kéo dài theo hướng thứ hai từ một trong các bộ phận bên sang bộ phận bên còn lại. Kiểu có sọc của cấu trúc kim loại được nhìn thấy trong mặt cắt vuông góc với hướng thứ nhất của gờ dọc. Vùng ngoại vi bên ngoài của mặt cắt ngang được tạo thành từ phần thứ nhất trong đó cấu trúc dạng sợi kéo dài dọc theo đường bao của mặt cắt và phần thứ hai ngoài phần thứ nhất. Tỷ lệ phần trăm chiều dài của đường bao tương ứng với phần thứ hai trên tổng chiều dài đường bao của mặt cắt ngang nhỏ hơn 50%. Tỷ lệ giữa diện tích bề mặt riêng của vật liệu điện cực dương với vật liệu điện cực âm lớn hơn hoặc bằng 10.

Fig. 6



- (11) **80961 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-02299** (85) 11/08/2016  
(22) 16/01/2015 (86) PCT/US2015/011687 16/01/2015  
(30) 61/928,429 17/01/2014 US (87) WO2015/109141 A1 23/07/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2017

(51) **C08L 75/06; C08L 75/08; B29C 67/00**

(62) 1-2016-02955

(71) **LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)**

9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, United States of America

(72) John M. COX (US); Joseph J. VONTORCIK, Jr. (US); Edward W. AULT (US)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT THỂ BA CHIỀU CÓ HÌNH DẠNG RẮN BẤT KỲ SỬ DỤNG POLYURETAN Dẻo NHIỆT TRONG MÔ HÌNH HÓA BẰNG PHƯƠNG PHÁP BỒI ĐẬP VẬT LIỆU NÓNG CHẢY VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC CHẾ TẠO BỞI HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp chế tạo hình dạng rắn bất kỳ, đặc biệt là mô hình hóa bằng phương pháp bồi đắp vật liệu nóng chảy, cũng như là các sản phẩm khác nhau được sản xuất bằng cách sử dụng hệ thống và phương pháp nêu trên, trong đó các hệ thống và phương pháp nêu trên sử dụng một số polyuretan dẻo nhiệt mà đặc biệt phù hợp với quy trình này. Các polyuretan dẻo nhiệt hữu dụng được dẫn xuất từ (a) thành phần polyisoxyanat, (b) thành phần polyol, và (c) thành phần kéo dài mạch tùy ý trong đó polyuretan dẻo nhiệt tạo thành có nhiệt độ kết tinh trên 80°C và giữ lại nhiều hơn 20% mô đun lưu giữ biến dạng trượt của nó ở 100°C so với mô đun lưu giữ biến dạng trượt của nó ở 20°C.



- |                                    |                        |            |
|------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>80962 A</b>                | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-02341</b>           | (85) 27/04/2021        |            |
| (22) 24/09/2019                    | (86) PCT/KR2019/012407 | 24/09/2019 |
| (30) 10-2018-0116303 28/09/2018 KR | (87) WO2020/067702     | 02/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2021

(51) **C22C 38/04; C21D 8/02; C22C 38/06; C22C 38/02; C21D 1/26; C22C 38/00**

(71) **POSCO (KR)**

(Goedong-dong) 6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do  
37859, Republic of Korea

(72) KIM, Jai-Ik (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THÉP TẮM CÁN NGUỘI TRẮNG MEN VỚI KHẢ NĂNG CHỐNG VẢY CÁ VƯỢT TRỘI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LOẠI THÉP TẮM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thép tấm cán nguội trắng men có khả năng chống vảy cá vượt trội và phương pháp sản xuất thép tấm này. Thép tấm cán nguội trắng men có khả năng chống vảy cá vượt trội theo sáng chế bao gồm % trọng lượng, C: 0,05-0,09%, Mn: 0,1-0,3%, Si: 0,001-0,03%, Al: 0,01-0,08%, P: 0,002-0,02%, S: 0,001-0,02%, Sb: 0,01-0,089%, N: từ 0,005% trở xuống (không bao gồm 0%), O: 0,002% trở xuống (không bao gồm 0%), Fe dư và các tạp chất không thể tránh khỏi, trong đó phần diện tích của các lỗ rỗng siêu nhỏ là 0,28-0,85%; chỉ số tương quan khả năng chống vảy cá (A) được biểu thị bằng phương trình tương quan 1 như dưới đây đáp ứng phạm vi từ 10.500 đến 35.000; chỉ số tương quan mài mòn bề mặt (T) được biểu diễn bằng phương trình tương quan 2 đáp ứng phạm vi 0,0045-0,060; và chỉ số tương quan khả năng xử lý (F) được biểu diễn bằng phương trình tương quan 3 đáp ứng phạm vi từ 3.000 đến 8.000.

[phương trình tương quan 1]:  $A = ([Mn] / [S]) * (D_{\text{lỗ rỗng}} / [Sb])$ ,

[phương trình tương quan 2]:  $T = ([Mn] * [Sb]) * (D_{\text{sắt cacbua}} / [Si])$ ,

[phương trình tương quan 3]:  $F = ([Al] / [N]) * (D_{\text{sắt cacbua}} / [C])$

- (11) 80963 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-02345 (85) 27/04/2021  
 (22) 30/09/2019 (86) PCT/EP2019/076375 30/09/2019  
 (30) 18197866.9 01/10/2018 EP (87) WO2020/070041 09/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2021

- (51) C07K 16/28; C07K 16/46; C07K 16/40; A61P 35/00

- (71) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)

Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland

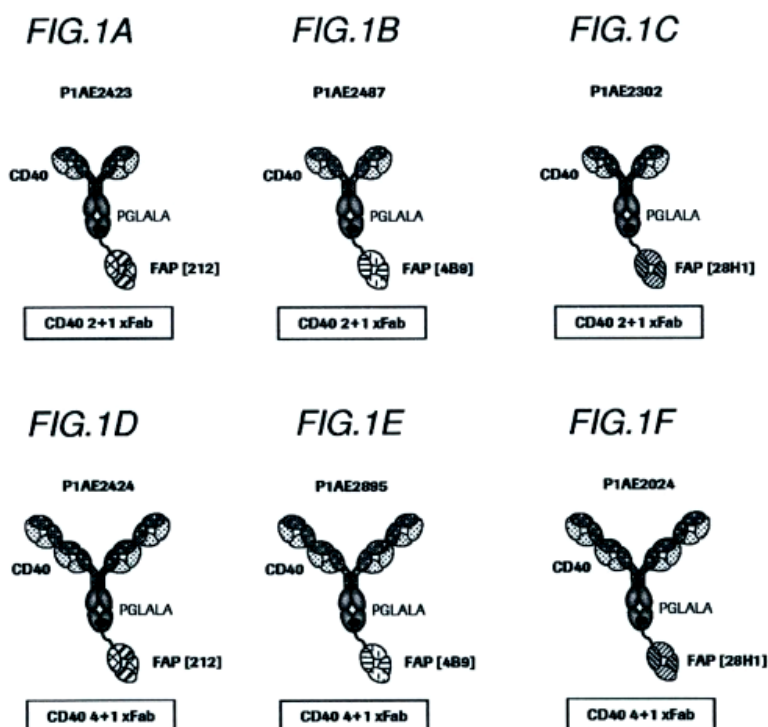
- (72) BRUENKER, Peter (DE); DUERR, Harald (DE); KLEIN, Christian (DE); UMAÑA, Pablo (CR); BUJOTZEK, Alexander (DE); ZIELONKA, Joerg (DE); TRUMPFHELLER, Christine (DE); RAPP, Moritz (DE); LE CLECH, Marine (FR)

- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

- (54) **PHÂN TỬ LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN ĐẶC HIỆU KÉP CHỨA DÒNG 212 KHÁNG FAP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phân tử liên kết kháng nguyên đặc hiệu kép mới, chứa (a) ít nhất một miền liên kết kháng nguyên có khả năng liên kết đặc hiệu với protein hoạt hóa nguyên bào sợi (FAP) chứa dòng FAP 212 hoặc các biến thể của nó, và (b) ít nhất một miền liên kết kháng nguyên có khả năng liên kết đặc hiệu với CD40, và đề cập đến phương pháp sản xuất các phân tử này và phương pháp sử dụng chúng.

Fig.1



- (11) 80964 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-02351 (85) 28/04/2021  
 (22) 27/09/2019 (86) PCTIB2019/058208 27/09/2019  
 (30) P1800333 28/09/2018 HU (87) WO2020/065597 02/04/2020  
 (51) A61P 25/00; A61K 31/422; C07D 471/04; A61K 31/4192; A61K 31/4353

(71) RICHTER GEDEON NYRT. (HU)

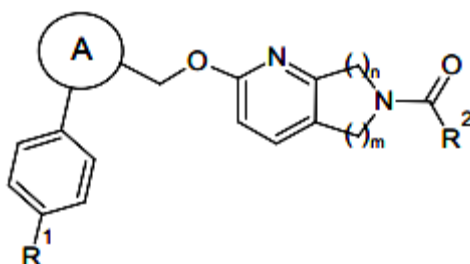
Gyömrői út 19-21., H-1103 Budapest, HUNGARY

(72) SZABÓ, György (HU); TÚRÓS, György István (HU); ÉLIÁS, Olivér (HU); KÁROLYI, Benedek Imre (HU); ERDÉLYI, Péter (HU); KAPUS, Gábor László (HU)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DẪN XUẤT HAI VÒNG LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN THỤ THỂ GABAA A5 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

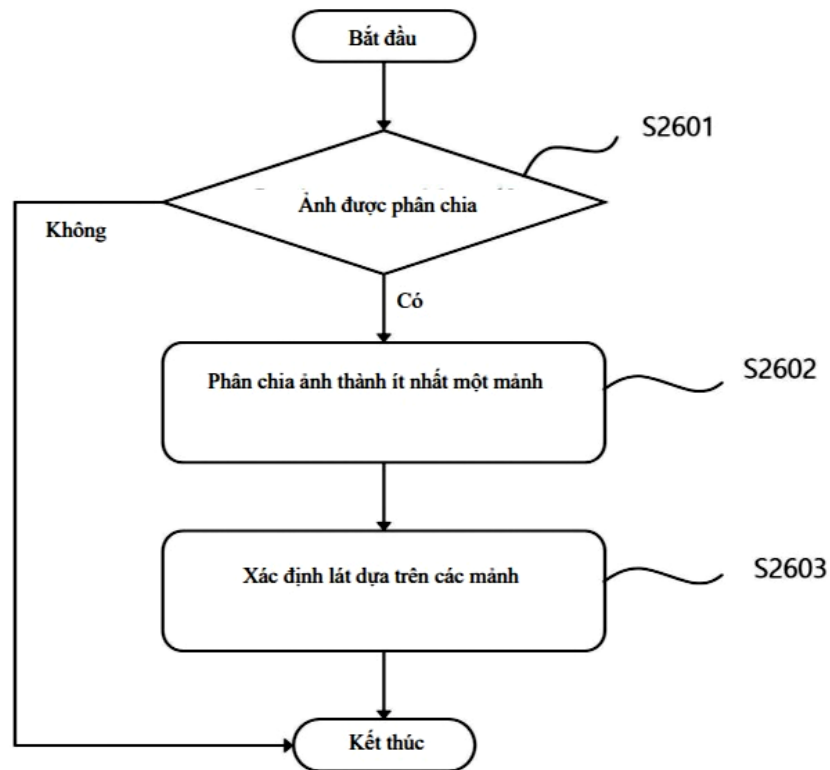
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) và/hoặc muối của nó và/hoặc chất đồng phân dị hình của nó và/hoặc chất đồng phân lập thể của nó và/hoặc chất đồng phân đối ảnh của nó và/hoặc raxemat của nó và/hoặc chất đồng phân không đối quang của nó và/hoặc chất chuyển hóa sinh hoạt tính của nó và/hoặc solvat của nó và/hoặc hydrat của nó và/hoặc dạng đa hình của nó có ái lực và tính chọn lọc đối với đơn vị con thụ thể axit gama-aminobutyric A alpha 5 và đóng vai trò làm chất điều bị dị lập thể âm tính GABA<sub>A</sub> α5, nhờ đó hữu hiệu trong việc điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh liên quan đến thụ thể GABA<sub>A</sub> α5, quy trình điều chế chúng, dược phẩm chỉ chứa các hợp chất này hoặc kết hợp với một hoặc nhiều hoạt tính khác.



(I)

- (11) **80965 A** (43) 25/10/2021
- (21) **1-2021-02353** (85) 28/04/2021
- (22) 02/01/2020 (86) PCT/KR2020/000055 02/01/2020
- (30) 10-2019-0000468 02/01/2019 KR (87) WO2020/141904 A1 09/07/2020  
 10-2019-0004996 15/01/2019 KR
- (51) **H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/129; H04N 19/174**
- (71) **XRIS CORPORATION (KR)**  
 508-3ho, Bdong, 230, Pangyoeyeok-ro Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do  
 13493 Republic of Korea
- (72) LEE, Bae Keun (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video bao gồm bước phân chia ảnh thành các mảnh; và xác định ít nhất một lát dựa vào các mảnh. Liên quan đến điều này, việc phân chia ảnh thành các mảnh có thể bao gồm xác định độ rộng của cột mảnh thứ nhất trong ảnh; và xác định độ rộng của cột mảnh thứ hai lân cận cột mảnh thứ nhất. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa video.

**【FIG. 26】**



(11) **80966 A** (43) 25/10/2021

(21) **1-2021-02396**

(22) 29/04/2021

(30) 63/031,596 29/05/2020 US

110102610 25/01/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/09/2021

(51) **C12N 5/071; C12N 5/0775; C12N 5/077**

(71) **GWO XI STEM CELL APPLIED TECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)

3F., No.22, Sec. 2, Shengyi Rd., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

(72) LIANG, Ruei-Yue (TW); ZHANG, Kai-Ling (TW); CHUANG, Ming-Hsi (TW);

LIN, Po-Cheng (TW); CHEN, Chun-Hung (TW); CHAO, Pei-Syuan (TW)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **HỢP PHẦN MÔI TRƯỜNG BIỆT HÓA TẾ BÀO, TẾ BÀO SẢN XUẤT INSULIN CÓ KHẢ NĂNG TIẾT CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần môi trường biệt hóa tế bào, tế bào sản xuất insulin có khả năng tiết cao và phương pháp điều chế chúng. Tế bào sản xuất insulin có khả năng tiết cao thu được bằng cách sử dụng hợp phần môi trường biệt hóa tế bào để gây cảm ứng tế bào gốc được biệt hóa trong điều kiện cụ thể có thể tiết ra lượng lớn insulin trong thời gian ngắn, và khi tế bào sản xuất insulin tiết ở mức độ cao được cấy vào cơ thể người, chúng không dễ dàng bị nuốt bởi đại thực bào, mà có thể cải thiện tỉ lệ sống sót của tế bào sản xuất insulin và nhờ đó kéo dài thời gian tiết insulin.

- |                                          |                        |                       |
|------------------------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 80967 A                             | (43) 25/10/2021        |                       |
| (21) 1-2021-02435                        | (85) 04/05/2021        |                       |
| (22) 21/01/2020                          | (86) PCT/US2020/014437 | 21/01/2020            |
| (30) 62/795,066                          | 22/01/2019             | US (87) WO2020/154301 |
| (51) C07K 14/325; C12N 15/82; A01N 63/02 |                        | 30/07/2020            |

(71) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)**

800 North Lindbergh Boulevard, St. Louis, Missouri 63167, United States of America

(72) BOWEN, David J. (US); CHAY, Catherine A. (US); CHEN, Danqi (CN); CICHE, Todd A. (US); HOWE, Arlene R. (US); LUTKE, Jennifer L. (US); WIGGINS, Barbara E. (US); ZHANG, Yuanji (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC TÁI TỔ HỢP MÃ HÓA PROTEIN DIỆT SINH VẬT HẠI, THỰC VẬT HOẶC BỘ PHẬN CỦA NÓ, CHẾ PHẨM ỨC CHẾ CÔN TRÙNG CHỨA PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC TÁI TỔ HỢP, PHƯƠNG PHÁP DÙNG ĐỂ KIỂM SOÁT LOÀI GÂY HẠI THUỘC BỘ CÁNH VẢY HOẶC SỰ TÀN PHÁ CỦA LOÀI GÂY HẠI, VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN SỰ CÓ MẶT CỦA PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC TÁI TỔ HỢP**

(57) Các protein trừ sâu biểu hiện hoạt tính độc chống lại loài gây hại thuộc bộ Cánh vảy được bộc lộ, và bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn ở, TIC7941, TIC7941PL\_1, TIC7941PL\_2, và TIC7941PL\_3. Sáng chế đề xuất các cấu trúc ADN mà chứa trình tự axit nucleic tái tổ hợp mã hóa một hoặc nhiều protein trong số các protein trừ sâu được bộc lộ. Sáng chế đề xuất thực vật chuyển gen, tế bào thực vật, hạt giống, và bộ phận của thực vật kháng lại sự tàn phá của bộ Cánh vảy mà chứa trình tự axit nucleic tái tổ hợp mã hóa các protein trừ sâu theo sáng chế này. Các phương pháp dùng để phát hiện sự có mặt của trình tự axit nucleic tái tổ hợp hoặc protein theo sáng chế này trong mẫu sinh học, và các phương pháp kiểm soát các loài gây hại thuộc bộ Cánh vảy bằng cách sử dụng protein bất kỳ trong số các protein trừ sâu TIC7941, TIC7941PL\_1, TIC7941PL\_2, và TIC7941PL\_3 cũng được đề xuất. Sáng chế còn bộc lộ các phương pháp và chế phẩm để cải thiện hoạt tính diệt côn trùng của protein trừ sâu chống lại loài gây hại côn trùng. Sáng chế còn bộc lộ phương pháp và chế phẩm để làm giảm mức biểu hiện của protein trừ sâu ở mô sinh sản của thực vật chuyển gen.

- |                          |                                  |            |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) <b>80968 A</b>      | (43) 25/10/2021                  |            |
| (21) <b>1-2021-02444</b> | (85) 04/05/2021                  |            |
| (22) 29/08/2019          | (86) PCT/KR2019/011033           | 29/08/2019 |
| (30) 20-2018-0006159     | 28/12/2018 KR (87) WO2020/138637 | 02/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2021

(51) **H02B 1/56**

(71) **LS ELECTRIC CO., LTD. (KR)**

127, LS-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, 14119, Republic of Korea

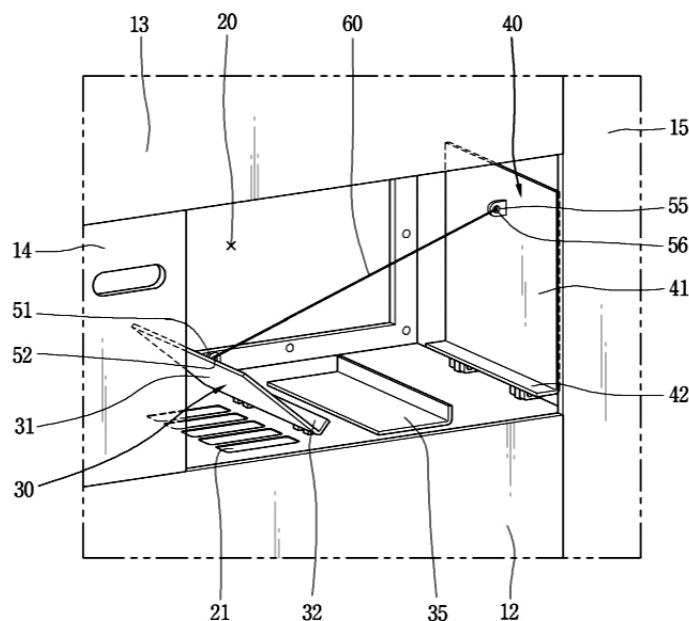
(72) SON, Minsoo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

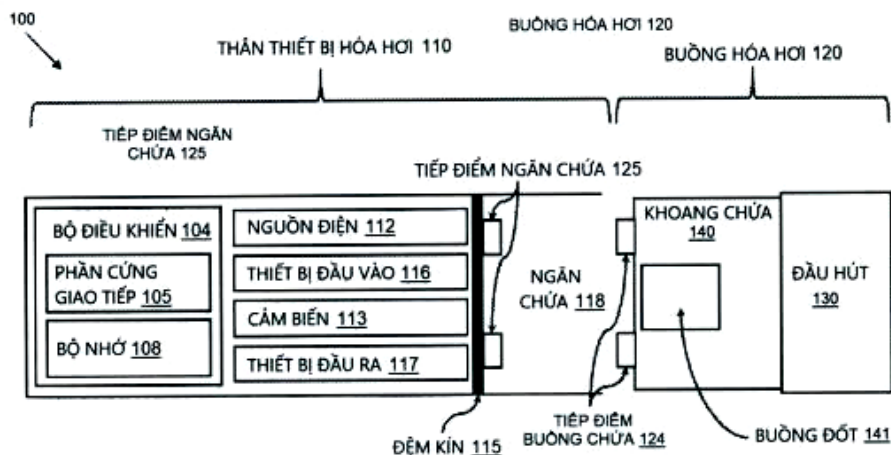
(54) **HỆ THỐNG THÔNG KHÍ CHO TỦ PHÂN PHỐI**

- (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống thông khí cho tủ phân phối và cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới hệ thống thông khí cho tủ phân phối được liên kết với hoạt động xả hồ quang. Hệ thống thông khí cho tủ phân phối theo một phương án của sáng chế bao gồm: khoang tuần hoàn có tác dụng làm đường dẫn để tuần hoàn không khí và xả hồ quang; ngăn chứa thứ nhất được bố trí ở bề mặt thứ nhất của khoang tuần hoàn; ngăn chứa thứ hai liền kề với ngăn chứa thứ nhất và được bố trí ở bề mặt khác liền kề với bề mặt thứ nhất của khoang tuần hoàn; cánh cửa xả thứ nhất được gắn trên bề mặt thứ nhất của khoang tuần hoàn để mở ngăn chứa thứ nhất; cánh cửa xả thứ hai được gắn trên bề mặt khác của khoang tuần hoàn để mở ngăn chứa thứ hai; và phương tiện liên kết được gắn giữa cánh cửa xả thứ nhất và cánh cửa xả thứ hai và đảm bảo rằng các trạng thái mở của cánh cửa xả thứ nhất và cánh cửa xả thứ hai là loại trừ lẫn nhau.

**Fig.3**



- (11) **80969 A** (43) 25/10/2021  
 (21) **1-2021-02458** (85) 04/05/2021  
 (22) 17/10/2019 (86) PCT/US2019/056788 17/10/2019  
 (30) 62/747,130 17/10/2018 US (87) WO2020/081849 23/04/2020  
 62/747,099 17/10/2018 US  
 62/747,055 17/10/2018 US  
 62/812,148 28/02/2019 US  
 62/812,161 28/02/2019 US  
 62/913,135 09/10/2019 US  
 62/915,005 14/10/2019 US  
 16/653,455 15/10/2019 US
- (51) **A24F 40/10; A24F 40/46**  
 (71) **JUUL LABS, INC. (US)**  
 560 20th Street Building 104, San Francisco, CA 94107, United States of America
- (72) ATKINS, Ariel (US); BELISLE, Christopher L. (US); CHRISTENSEN, Steven (US); HOOPAI, Alexander M. (US); JOHNSON, Eric Joseph (US); KING, Jason (US); LEON DUQUE, Esteban (US); RIOS, Matthew (US); ROSSER, Christopher James (GB); STRATTON, Andrew, J. (GB); THAWER, Alim (GB); WESELY, Norbert (HU); WESTLEY, James P. (GB)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **BUỒNG HÓA HƠI CHO THIẾT BỊ HÓA HƠI**
- (57) Thiết bị hóa hơi được đề xuất theo sáng chế bao gồm một buồng hóa hơi cho thiết bị hóa hơi. Chẳng hạn, buồng hóa hơi và/hoặc các bộ phận đi kèm có thể cải thiện khả năng kiểm soát rò rỉ chất bay hơi từ buồng hóa hơi, kiểm soát dòng khí bên trong và/hoặc gần buồng hóa hơi, cấp nhiệt cho chất bay hơi trong buồng hóa hơi, kiểm soát chất ngưng tụ trong buồng hóa hơi, và/hoặc các bộ phận khác của buồng hóa hơi. Các hệ thống, phương pháp và phương thức sản xuất có liên quan cũng được mô tả.



**FIG. 1**



(11) 80970 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2021-02469

(22) 05/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/08/2021

(51) A01K 67/033; A01K 7/04

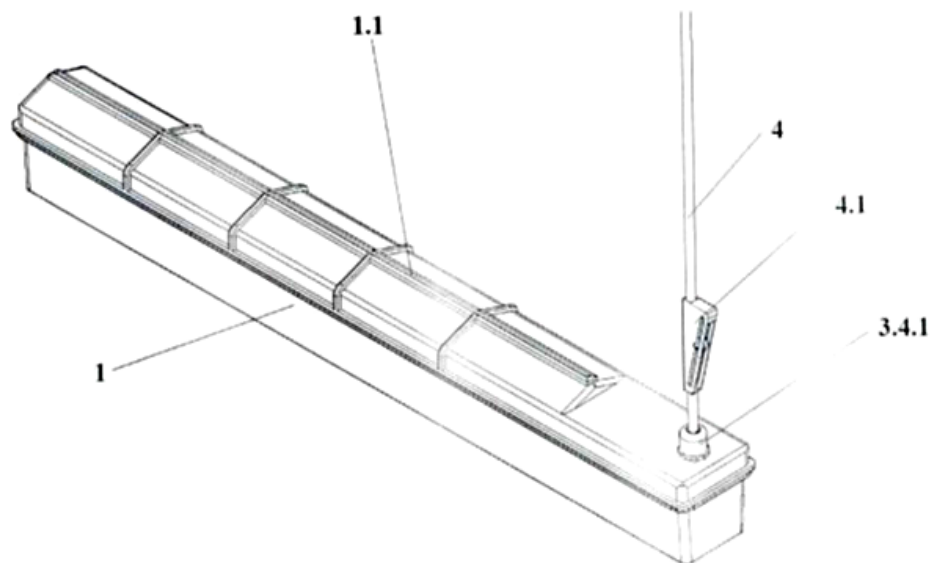
(71) CÔNG TY TNHH CRICKET ONE (VN)

383/3/51 đường Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đặng Cao Nam (VN); Đặng Cao Minh (VN)

(54) THIẾT BỊ CUNG CẤP NƯỚC CHO ĐẾ NUÔI UỐNG

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cung cấp nước cho đế nuôi uống có cấu tạo gồm: ống chứa nước (1) có cấu tạo dạng ống dài nằm ngang, bên trong rỗng có chứa nước, phần hướng lên của ống chứa nước (1) có rãnh ống nước (1.1) dọc theo chiều dài của ống chứa nước (1); ở rãnh ống nước (1.1) có vật dẫn nước (2) với cấu tạo từ vật liệu có thể cho nước thấm thấu vào và mao dẫn nước từ dưới lên trên: ở đầu của ống chứa nước (1) có lỗ cấp nước (1.2), ở vị trí lỗ cấp nước (1.2) phía trên có ống cấp nước (4) được gắn cố định thông qua khớp nối ống nước (3.4), trong đó ống cấp nước (4) dùng để cấp nước vào bên trong ống chứa nước (1), phía dưới lỗ cấp nước (1.2) được gắn cố định bộ phận van điều tiết nước (3) với cấu tạo gồm phao điều tiết (3.1) ở bên trong ống chứa nước (1) và có thể nổi trên mặt nước, một đầu của phao điều tiết (3.1) cố định với chốt cố định phao (3.3), đồng thời gắn với vị trí của chốt cố định phao (3.3) có nút khóa van (3.2) có thể di chuyển tịnh tiến lên xuống nhờ vào lực nổi hoặc chìm của phao điều tiết (3.1), trong đó nút khóa van (3.2) khi nổi lên sẽ chặn lại lỗ cấp nước (1.2).



HÌNH 1

- (11) **80971 A** (43) 25/10/2021  
 (21) **1-2021-02470** (85) 05/05/2021  
 (22) 07/10/2019 (86) PCT/NL2019/050668 07/10/2019  
 (30) 2021777 08/10/2018 NL (87) WO2020/076153 A3 16/04/2020  
 (51) **B07C 5/02**  
 (71) **URBAN MINING CORP B.V. (NL)**  
 Galileïstraat 32 L, 3029 AM Rotterdam, The Netherlands  
 (72) REM, Peter Carlo (NL); BERKHOUT, Simon Petrus Maria (NL); VAN BEEK, Cornelis (NL); WEN, Pingping (NL); LÖHLEFINK, Cornelis Gustav Karl (NL); VAN DEN BOSCH, Bernardus (NL)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁCH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tách bao gồm bộ phận tạo lớp được bố trí để đưa nhóm các hạt vào một lớp trên bề mặt vận chuyển có mối liên hệ không gian không đổi của các hạt với nhau trong lớp này; bộ phận nhận dạng được bố trí để nhận dạng các hạt trong nhóm các hạt này có đặc tính cụ thể; bộ phận tách được bố trí để tách các hạt trong nhóm dựa trên sự khác nhau về ái lực giữa các hạt và bộ phận tách; bộ phận điều chỉnh ái lực được bố trí để làm thay đổi ái lực của các hạt được nhận dạng so với các hạt không được nhận dạng trong nhóm này. Bộ phận tạo lớp bao gồm bề mặt vận chuyển tuần hoàn kín mà trên đó các hạt của lớp được mang. Bề mặt vận chuyển này được bố trí để chuyển động theo quỹ đạo vận chuyển dưới dạng mặt phẳng cứng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tách các hạt từ nhóm các hạt.

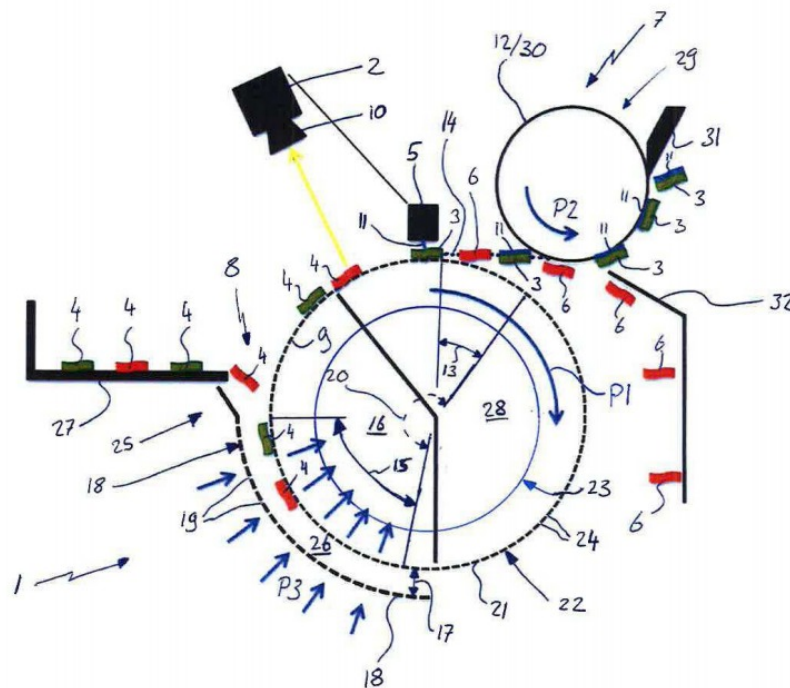


FIG. 1

- |                                                                                                                 |            |                        |            |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>80972 A</b>                                                                                             |            | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-02484</b>                                                                                        |            | (85) 05/05/2021        |            |
| (22) 05/11/2019                                                                                                 |            | (86) PCT/US2019/059770 | 05/11/2019 |
| (30) 62/756,308                                                                                                 | 06/11/2018 | US (87) WO2020/097012  | 14/05/2020 |
| (51) <b>C07D 231/12; A01N 43/647; A01N 43/653; C07D 405/10; C07D 249/06; C07D 249/10; A01N 43/56; A01P 3/00</b> |            |                        |            |

(71) **FMC CORPORATION (US)**

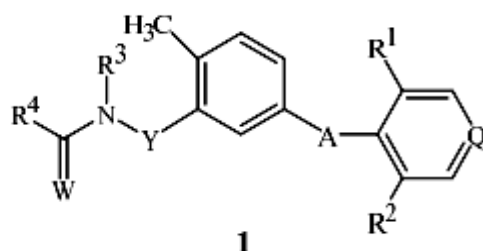
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America

(72) BEREZNAK, James Francis (US); TAGGI, Andrew Edmund (US); BOLGUNAS, Stephen P. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT TOLYL ĐƯỢC THỂ, CHẾ PHẨM DIỆT NẤM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG NGỪA BỆNH THỰC VẬT DO NẤM**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức 1, bao gồm tất cả chất đồng phân hình học và chất đồng phân lập thể, tautome, N-oxit, và muối của chúng,



trong đó A, Q, R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup>, R<sup>3</sup>, R<sup>4</sup>, W và Y như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế còn đề cập chế phẩm chứa hợp chất có công thức 1 và phương pháp phòng ngừa bệnh thực vật do nấm bao gồm bước sử dụng hợp chất hoặc chế phẩm theo sáng chế với lượng hữu hiệu.

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 80973 A      | (43) 25/10/2021        |                       |
| (21) 1-2021-02511 | (85) 06/05/2021        |                       |
| (22) 08/10/2019   | (86) PCT/CN2019/109991 | 08/10/2019            |
| (30) 62/742,921   | 08/10/2018             | US (87) WO2020/073896 |
|                   |                        | 16/04/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2021

(51) **H04N 19/186**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) BLAESER, Max (DE); ZHAO, Zhijie (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THU ĐƯỢC VECTƠ CHUYỂN ĐỘNG, MÁY ĐỂ THỰC HIỆN VIỆC BÙ CHUYỂN ĐỘNG MỘT CHIỀU, MÁY MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến mã hóa và giải mã video, cụ thể là, đề cập đến các máy và các phương pháp thu được các vectơ chuyển động, để tạo ra danh sách ứng viên hợp nhất, để dự đoán liên ảnh phần chia hình học hiện thời của khối tạo mã, các máy để thực hiện việc bù chuyển động một chiều cho chế độ hợp nhất phần chia hình học của khối tạo mã, giải mã và các máy, các bộ mã hóa và các bộ giải mã. Để đạt mục đích đó, máy và các phương pháp thu được các vectơ chuyển động (Motion Vector, viết tắt là MV) cho khối tạo mã được đề xuất. Cụ thể là, khi khối tạo mã được cho phép cho chế độ hợp nhất phần chia hình học, danh sách ứng viên hợp nhất cho khối tạo mã được phân chia thành hai phần chia hình học. Việc tạo danh sách ứng viên hợp nhất bao gồm thu được một hoặc nhiều ứng viên hợp nhất theo không gian từ các đơn vị tạo mã lân cận. Sau khi các ứng viên hợp nhất theo không gian được thu được, trực tiếp hoặc tức thời một hoặc nhiều dự đoán vectơ chuyển động (Motion Vector Prediction, viết tắt là MVP) theo thời gian được thu được. Các MV dự đoán một chiều sau đó được thu được dưới dạng các vectơ chuyển động của các phần chia hình học tương ứng dựa vào danh sách ứng viên hợp nhất, mà bao gồm một hoặc nhiều MV dự đoán một chiều và/hoặc một hoặc nhiều MV dự đoán hai chiều. Việc thu được MV một chiều dựa vào danh sách quy tắc chọn ứng viên hợp nhất hoặc MV một chiều. Phần chia hình học của khối tạo mã sau đó được dự đoán ít nhất dựa vào MV dự đoán một chiều, để thu được trị số được dự đoán của phần chia hình học.

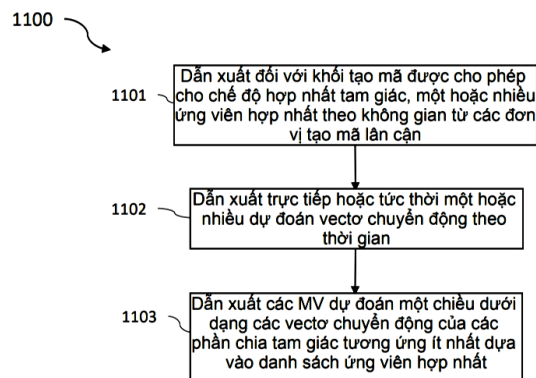
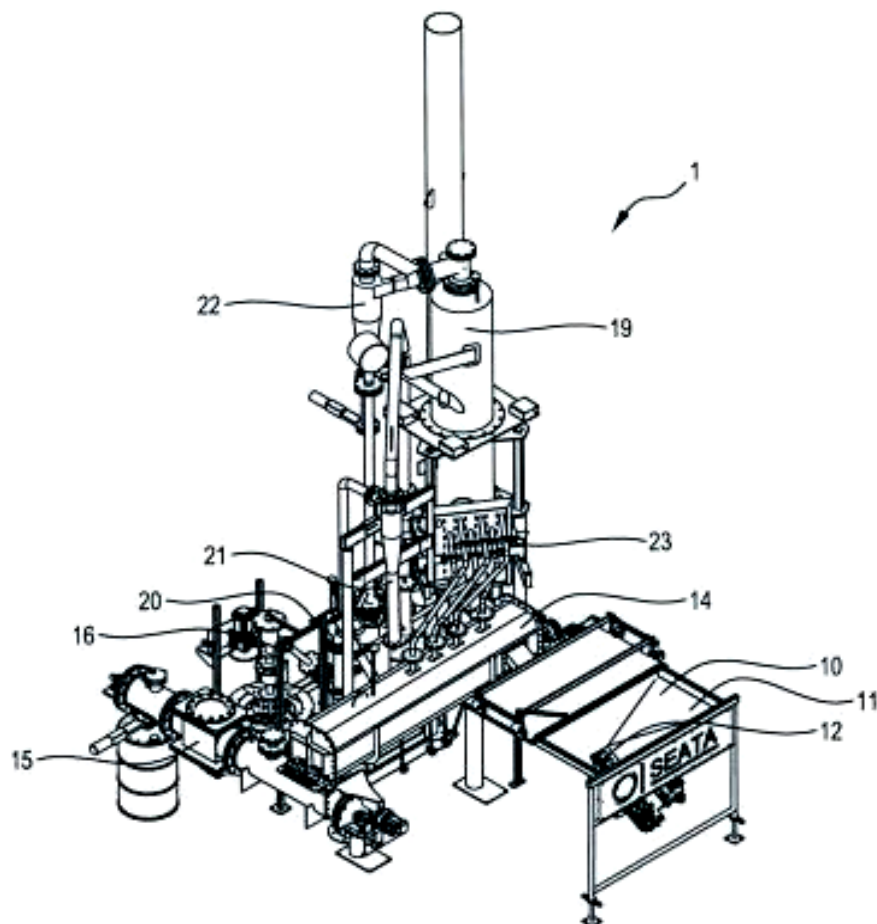


FIG. 11

- (11) **80974 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-02523** (85) 06/05/2021  
(22) 10/10/2019 (86) PCT/AU2019/051099 10/10/2019  
(30) 2018903826 10/10/2018 AU (87) WO2020/073092 16/04/2020  
2019901620 13/05/2019 AU  
(51) **C10B 49/16; C10J 3/46; C10J 3/06; C10J 3/12; C10B 49/22; C10B 53/07**  
(71) **SEATA HOLDINGS PTY LTD (AU)**  
c/o Bilbie Dan Solicitors, Level 1, 1 Market Street, Newcastle, New South Wales  
2300, Australia  
(72) WINTER, John David (AU); MCFARLANE, James (AU)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **QUY TRÌNH, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ VẬT LIỆU CACBON**  
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý vật liệu cacbon bao gồm các bước: cấp vật liệu cacbon đến lò phản ứng; cấp chất xúc tác đến lò phản ứng; xử lý vật liệu cacbon ở nhiệt độ tương đối thấp trong lò phản ứng để phân hủy vật liệu cacbon thành các hợp chất cơ bản.



**Fig. 1**

- (11) 80975 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-02556 (85) 07/05/2021  
 (22) 07/10/2019 (86) PCT/IB2019/058520 07/10/2019  
 (30) 102018000009329 10/10/2018 IT (87) WO2020/075039 16/04/2020  
 (51) **B01J 19/00; B01F 7/16**  
 (71) **THREE ES S.R.L. (IT)**  
 Via Libertà 105, 20824 Lazzate MB, Italy  
 (72) SOLDO, Marco (IT)  
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
 (54) **LÒ PHẢN ỨNG TẠO BỌT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LÒ PHẢN ỨNG TẠO BỌT NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất lò phản ứng tạo bọt (1) mà có thể thu được từ bơm ly tâm. Lò phản ứng bao gồm stato (2) và rôto (3) có ít nhất một bộ ly tâm (4) chứa trong buồng (21) của stato (2). Hai vách (41, 42) của bộ ly tâm (4) xác định khoảng trống (43) ở giữa đó, mà được chia thành các ngăn (47) trong chất lỏng thông với buồng (21) của stato (2) ở phần ngoại vi (46) của bộ ly tâm (4). Vách (41) của bộ ly tâm (4) bên cạnh khe hở (25) đầu vào của buồng (21) của stato (2) được đóng ở phần trung tâm (45) của bộ ly tâm (4), do đó ngăn dòng chất lỏng từ khe hở (25) đầu vào về phần ngoại vi (46) của bộ ly tâm (4) thông qua khoảng trống (43). Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất lò phản ứng tạo bọt, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: bố trí bơm ly tâm; cố định chi tiết nắp với vách thứ nhất.

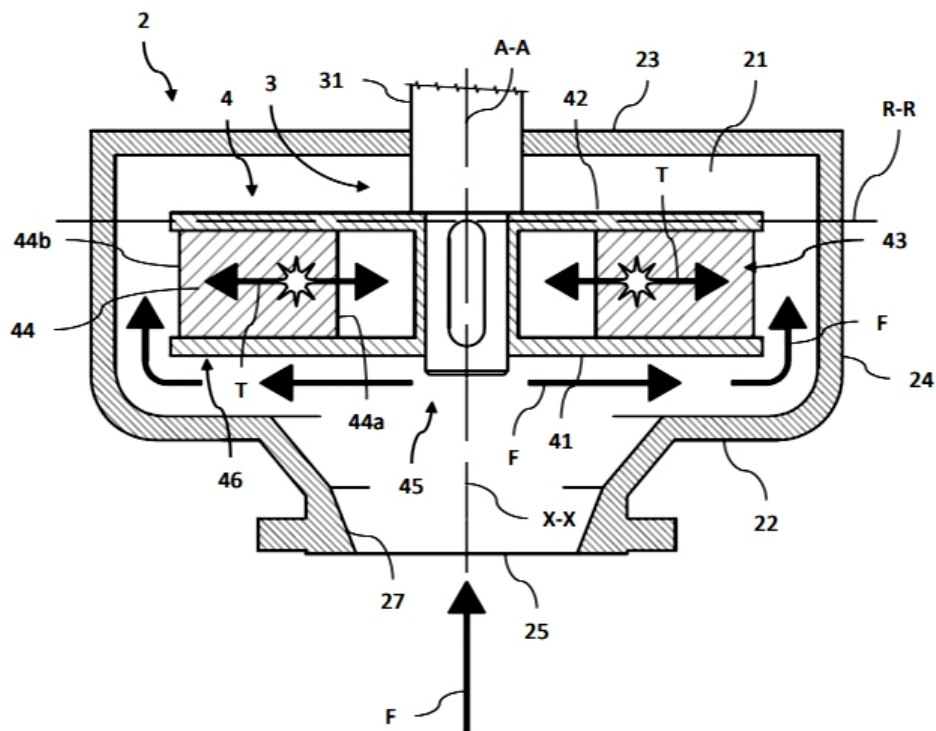


FIG. 1



- (11) 80976 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-02594 (85) 10/05/2021  
 (22) 17/10/2019 (86) PCT/CN2019/111641 17/10/2019  
 (30) 201811207014.5 17/10/2018 CN (87) WO2020/078413 23/04/2020  
 (51) C07C 209/36; B01J 38/12; C07C 211/46; C07C 211/45; B01J 38/00  
 (71) 1. SHANGHAI RESEARCH INSTITUTE OF PETROCHEMICAL TECHNOLOGY SINOPEC (CN)  
 1658 Pudong Bei Road, Pudong New Area, Shanghai, 201208, China  
 2. CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION (CN)  
 22 Chaoyangmen North Street, Chaoyang District, Beijing, 100728, China  
 (72) Siqing ZHONG (CN); Jun XU (CN); Le ZHAO (CN); Lianghua WU (CN)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **QUÁ TRÌNH PHẢN ỨNG HYĐRO HÓA HỢP CHẤT NITRO VÀ THIẾT BỊ PHẢN ỨNG HYĐRO HÓA**  
 (57) Sáng chế đề cập đến quá trình phản ứng hydro hóa hợp chất nitro và thiết bị phản ứng hydro hóa, mà có thể đạt được các mục đích phản ứng liên tục của hợp chất nitro và sự tái tạo và hoạt hóa trong thời gian dài. Quá trình phản ứng hydro hóa hợp chất nitro bao gồm bước hydro hóa, bước tái tạo, bước hoạt hóa và bước luân chuyển tùy ý. Có ít nhất một bước khử khí chất xúc tác đã dùng giữa bước hydro hóa và bước tái tạo. Theo các trường hợp, có ít nhất một bước khử khí chất xúc tác được tái tạo giữa bước tái tạo và bước hoạt hóa.

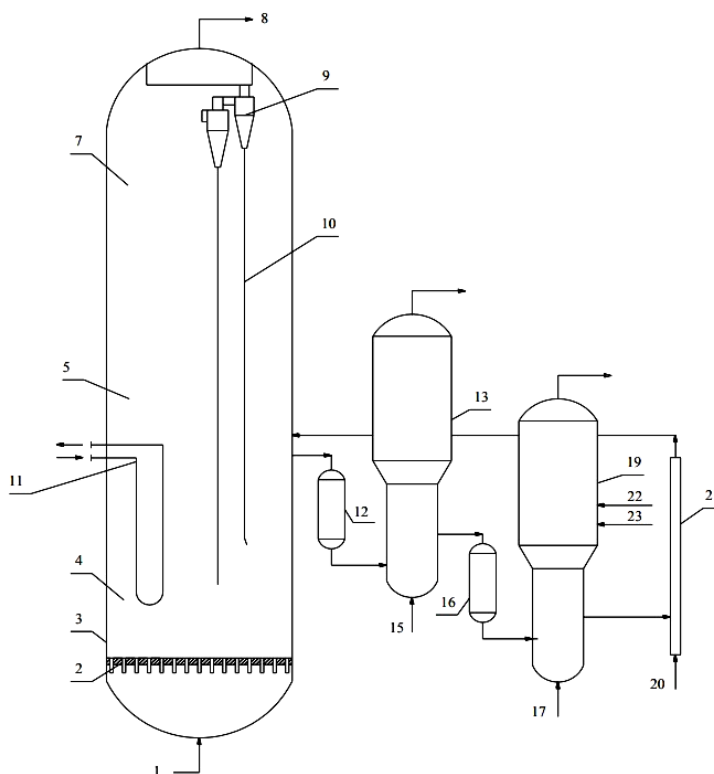
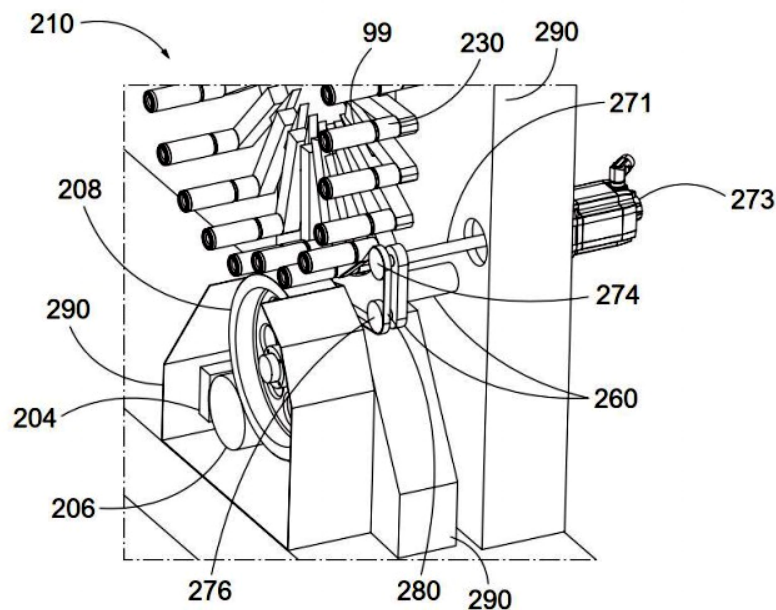


Fig. 1

- (11) **80977 A** (43) 25/10/2021
- (21) **1-2021-02596** (85) 10/05/2021
- (22) 31/10/2019 (86) PCT/US2019/059263 31/10/2019
- (30) 62/753,818 31/10/2018 US (87) WO2020/092841 07/05/2020
- (51) **B41F 17/22; B41F 13/00**
- (71) **CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC. (US)**  
11535 South Central Avenue, Alsip, Illinois 60803, United States of America
- (72) Daniel EGERTON (GB); Michael Jonathan COATES (GB); Daren BLAKE (GB);  
Michael HALSTEAD (GB); Damien BAILEY (GB)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ IN THÂN LON CÓ CỤM IN THÂN LON, CỤM KẾT HỢP BỘ PHẬN PHỦ VÉC-NI VÀ CỤM QUAY TRƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP ÁP DỤNG QUAY TRƯỚC ĐỂ LÒN ĐƯỢC LẮP TRÊN TRỤC GÁ CỦA MÁY IN THÂN LON**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị in thân lon bao gồm cụm kết hợp của bộ phận phủ véc-ni và cụm quay trước. Cụm quay trước trục gá được đặt ở đầu vào của bộ phận phủ véc-ni, bao gồm: khung giá; con lăn phủ có thể xoay để phủ lớp phủ lên thân lon sau khi in lên thân lon bằng vành tẩm đệm in đã thực hiện; cụm truyền động quay trước được đỡ trên kết cấu giá; và đai truyền động trục gá được dẫn động bởi cụm truyền động. Đai truyền động trục gá được tạo kết cấu để tiếp xúc với các trục gá để truyền lực quay cho các trục gá trước khi các trục gá được định vị để tiếp xúc với con lăn phủ của bộ phận phủ véc-ni. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp áp dụng quay trước để lon được lắp trên trục gá của máy in lon.



**FIG. 27**



- (11) **80978 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-02601** (85) 10/05/2021  
(22) 11/10/2019 (86) PCT/US2019/055850 11/10/2019  
(30) 62/744,293 11/10/2018 US (87) WO2020/077217 16/04/2020  
(51) *C07C 235/36; C07F 9/09; C07D 221/00; C07C 271/34; C07C 303/34*
- (71) **1. CALICO LIFE SCIENCES LLC (US)**  
1170 Veterans Blvd, South San Francisco, CA 94080, United States of America  
**2. ABBVIE INC. (US)**  
1 North Waukegan Road, North Chicago, IL 60064 , United States of America
- (72) MARTIN, Kathleen, Ann (US); SIDRAUSKI, Carmela (US); DART, Michael, J. (US); FROST, Jennifer, M. (US); TONG, Yunsong (US); XU, Xiangdong (US); SHI, Lei (US); MURAUSKI, Kathleen (US); PLIUSHCHEV, Marina (US); BROWN, Brian, S. (US); VOIGHT, Eric (US); RANDOLPH, John, T. (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT ĐIỀU BIẾN CON ĐƯỜNG STRESS TÍCH HỢP VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC DỤNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất và chế phẩm hữu hiệu để điều biến phản ứng stress tích hợp (integrated stress response-ISR) và để điều trị các bệnh, rối loạn và tình trạng bệnh liên quan.

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 80979 A      | (43) 25/10/2021        |                       |
| (21) 1-2021-02606 | (85) 11/05/2021        |                       |
| (22) 22/10/2019   | (86) PCT/IB2019/058987 | 22/10/2019            |
| (30) 201821036168 | 30/10/2018             | IN (87) WO2020/095132 |
|                   |                        | 14/05/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2021

(51) **B01D 1/26**

(71) **THERMAX LIMITED (IN)**

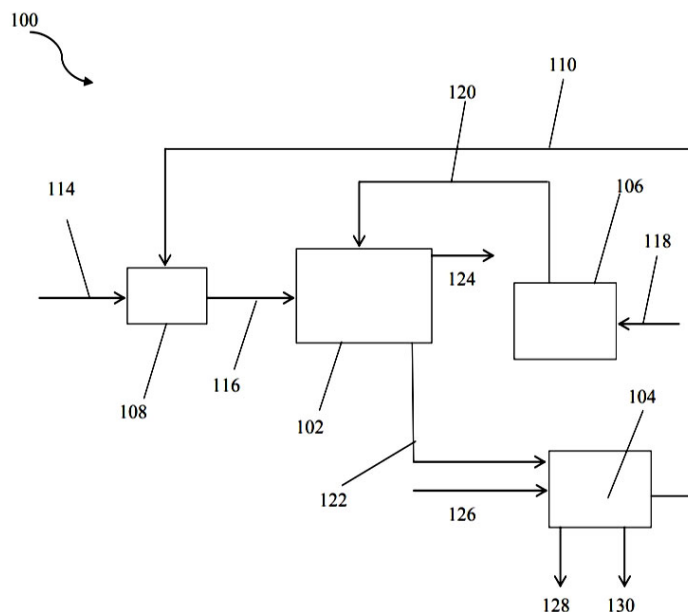
D-13, MIDC Industrial. Area, RD Agra Road, Chinchwad, Pune, Maharashtra  
411019, INDIA

(72) SENTHILKUMAR, Sankaralingam (IN); CHARLES, Philominraj (IN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

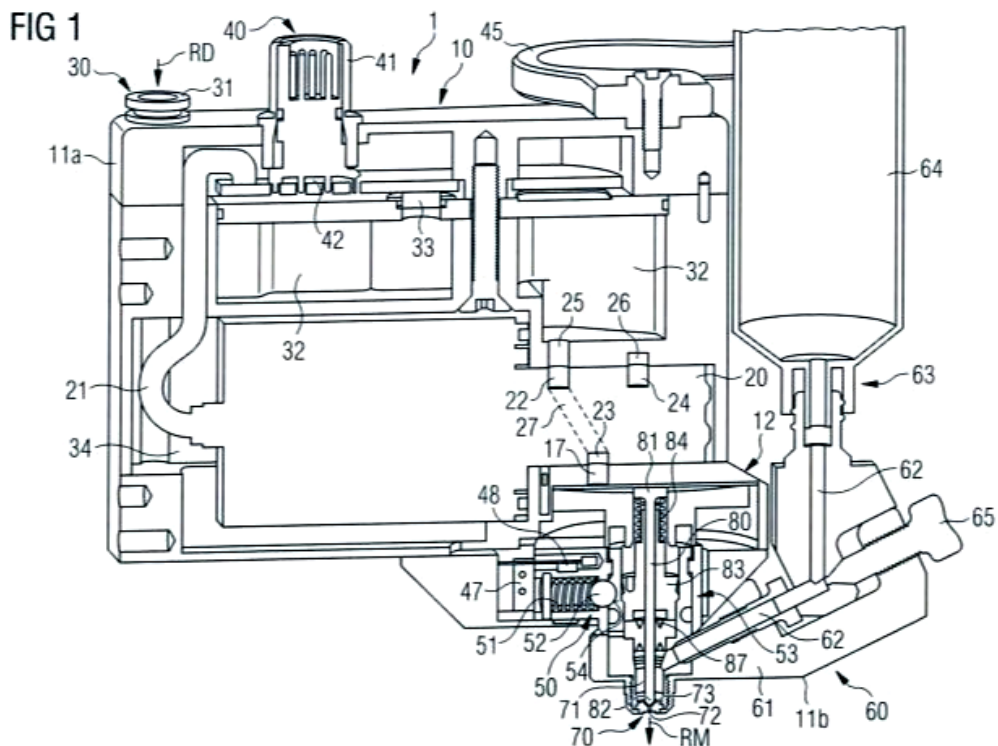
(54) **HỆ THỐNG BAY HƠI NHIỆT GIÚP PHÂN TÁCH CHẤT HÒA TAN TỪ HỖN HỢP CHẤT HÒA TAN-DUNG MÔI**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bay hơi nhiệt gồm mô-đun thiết bị bay hơi, bể chứa nước thải, thiết bị sấy và ống dẫn tuần hoàn. Mô-đun thiết bị bay hơi được cấu hình để cô đặc hỗn hợp chất hòa tan-dung môi bằng cách làm bay hơi dung môi từ hỗn hợp để tạo ra hỗn hợp chất hòa tan-dung môi đậm đặc với lần cô đặc đầu tiên, trong đó lần cô đặc đầu tiên đạt đến 40% chất khô. Bể chứa nước thải được cấu hình để cung cấp hỗn hợp dung môi-chất hòa tan cho mô-đun thiết bị bay hơi. Thiết bị sấy được cấu hình để cô đặc thêm hỗn hợp chất hòa tan-dung môi cô đặc với lần cô đặc và cung cấp hỗn hợp chất hòa tan-dung môi có lần cô đặc thứ hai, trong đó lần cô đặc thứ hai đạt tối đa 100% chất khô. Ống dẫn tuần hoàn được cấu hình để tuần hoàn hơi do thiết bị sấy tạo ra trong hệ thống bay hơi nhiệt. Hệ thống tiết kiệm năng lượng và tiêu thụ hơi nước ít hơn.



Hình 3

- (11) 80980 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-02610 (85) 11/05/2021  
 (22) 29/11/2019 (86) PCT/EP2019/083127 29/11/2019  
 (30) 10 2018 131 567.8 10/12/2018 DE (87) WO2020/120176 A2 18/06/2020  
 (51) **B05C 5/02; F16K 31/12; B05B 1/30; B05C 11/10**  
 (71) **VERMES MICRODISPENSING GMBH (DE)**  
 Rudolf-Diesel-Ring 2, 83607 Holzkirchen, Germany  
 (72) FLIESS, Mario (DE); STEINHAUSER, Andreas (DE); TETZNER, Tobias (DE)  
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)  
**(54) HỆ THỐNG ĐỊNH LƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT HỆ THỐNG ĐỊNH LƯỢNG NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống định lượng (1) để định lượng chất định lượng. Hệ thống định lượng (1) này có vỏ bọc (11), bao gồm vòi phun (70) và kênh cấp (62) để định lượng chất, và bộ phận xả (80) được lắp có thể dịch chuyển trong vỏ bọc (11) và bộ phận dẫn động (10) được ghép nối với bộ phận xả. Bộ phận dẫn động (10) bao gồm bộ dẫn động (12) có màng (13) có thể được điều áp bằng chất tạo áp để dịch chuyển bộ phận xả (80) theo hướng xả (RA). Bộ phận xả (80) được tạo ra riêng biệt và, để ghép nối với bộ phận dẫn động (10), được ép bằng lực tác động lên bộ phận xả (80) lên mặt bên (19) của màng (13) hướng theo hướng của bộ phận xả (80). Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát hệ thống định lượng (1).



- (11) **80981 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-02631** (85) 11/05/2021  
(22) 07/01/2020 (86) PCT/JP2020/000115 07/01/2020  
(30) 2019-000915 08/01/2019 JP (87) WO2020/145250 A1 16/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2021

- (51) **A61K 31/4375**; A61K 31/454; A61K 31/4545; A61K 31/4709; A61K 31/496; A61K 31/4985; A61K 31/502; A61K 31/5025; A61K 31/517; A61K 31/519; A61K 31/538; A61K 31/5383; A61K 31/5415; A61K 31/55; A61K 31/553; A61K 31/554; A61P 1/02; A61P 1/04; A61P 1/16; A61P 11/00; A61P 11/06; A61P 13/10; A61P 13/12; A61P 15/00; A61P 17/00; A61P 17/02; A61P 17/14; A61P 19/02; A61P 19/08; A61P 21/00; A61P 21/04; A61P 25/00; A61P 25/28; A61P 27/02; A61P 27/06; A61P 27/16; A61P 29/00; A61P 3/10; A61P 37/02; A61P 37/06; A61P 43/00; A61P 9/00; A61P 9/04; A61P 9/10; A61P 9/12; C07D 209/08; C07D 215/48; C07D 265/36; C07D 267/14; C07D 267/22; C07D 279/16; C07D 281/10; C07D 413/04; C07D 413/06; C07D 413/14; C07D 471/04; C07D 498/04; C07D 519/00; A61K 31/4523

- (71) **KYORIN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**  
6, Kanda Surugadai 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018311 Japan
- (72) SETO, Shigeki (JP); YAMADA, Hitomi (JP); SAITO, Yoshifumi (JP); KURASAKI, Haruaki (JP)
- (74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)
- (54) **CHẤT ỨC CHẾ 15-HYDROXYPROSTAGLANDIN DEHYDROGENAZA**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hiệu quả ức chế 15-hydroxyprostaglandin dehydrogenaza (15-PGDH). Hợp chất này được biểu thị bằng công thức tổng quát (1) hoặc muối dược dụng của nó.

- (11) 80982 A (43) 25/10/2021  
(21) 1-2021-02635 (85) 11/05/2021  
(22) 08/11/2019 (86) PCT/US2019/060578 08/11/2019  
(30) PCT/CN2018/114788 09/11/2018 CN (87) WO2020/097537 14/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2021

(51) A61P 35/00; C07D 401/04; A61K 31/517

(71) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)

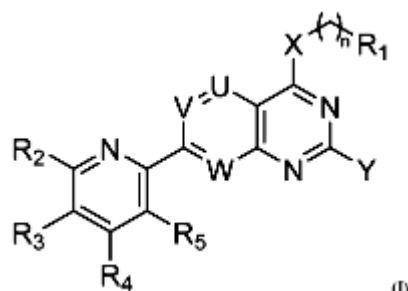
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland

(72) MALHOTRA, Sushant (US); DO, Steven (US); TERRETT, Jack (US); XIN, Jianfeng (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỢP CHẤT VÒNG NGỪNG TỤ

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất vòng ngưng tụ có Công thức (I), như được mô tả chi tiết hơn trong sáng chế này, được sử dụng để ức chế protein Ras, cũng như đề cập đến chế phẩm chứa các hợp chất này.



(I)

- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>80983 A</b>      | (43) 25/10/2021        |                       |
| (21) <b>1-2021-02661</b> | (85) 12/05/2021        |                       |
| (22) 17/10/2019          | (86) PCT/CN2019/111657 | 17/10/2019            |
| (30) 201811208745.1      | 17/10/2018             | CN (87) WO2020/078418 |
| 201910340568.0           | 25/04/2019             | CN                    |
| 201910457353.7           | 29/05/2019             | CN                    |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2021

(51) **H04W 8/26**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) JIN, Hui (CN); HE, Yanzhao (CN); DOU, Fenghui (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG KỊCH BẢN CHUYỂN GIỮA CÁC HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

- (57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông và thiết bị được sử dụng trong kịch bản chuyển giữa các hệ thống truyền thông khác nhau. Phương pháp bao gồm: thiết bị đầu cuối truyền dữ liệu cho ứng dụng thứ nhất trong hệ thống truyền thông thứ nhất thông qua phiên PDU thứ nhất, trong đó phiên PDU thứ nhất không hỗ trợ liên kết mạng giữa hệ thống truyền thông thứ nhất và hệ thống truyền thông thứ hai. Thiết bị đầu cuối chuyển từ hệ thống truyền thông thứ nhất sang hệ thống truyền thông thứ hai. Sau khi thiết bị đầu cuối chuyển từ hệ thống truyền thông thứ hai quay trở lại hệ thống truyền thông thứ nhất, thiết bị đầu cuối thu được phiên PDU thứ hai trong hệ thống truyền thông thứ nhất dựa trên ít nhất thông tin truyền thứ nhất của ứng dụng thứ nhất, và truyền dữ liệu cho ứng dụng thứ nhất thông qua phiên PDU thứ hai, trong đó thông tin truyền thứ nhất bao gồm mã định danh của ứng dụng thứ nhất. Các phương án của sáng chế bảo đảm chất lượng truyền dữ liệu của ứng dụng sử dụng phiên PDU mà không hỗ trợ liên kết mạng giữa hệ các hệ thống truyền thông khác nhau trong thiết bị đầu cuối khi thiết bị đầu cuối chuyển giữa các hệ thống truyền thông khác nhau.

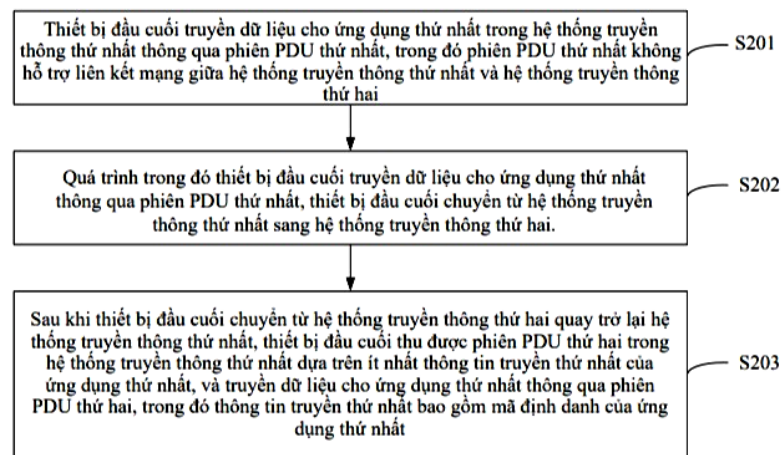


FIG.2

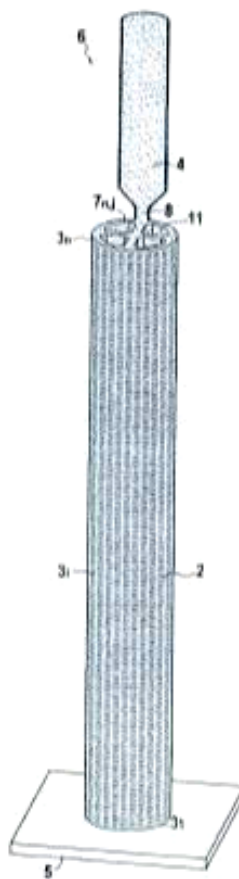
- (11) **80984 A** (43) 25/10/2021  
 (21) **1-2021-02666** (85) 12/05/2021  
 (22) 26/11/2019 (86) PCT/FR2019/052807 26/11/2019  
 (30) 1871947 27/11/2018 FR (87) WO2020/109715 04/06/2020  
 (51) **C04B 35/03; C04B 35/111; C04B 35/46; C04B 38/00; C04B 35/565; C04B 35/573; C04B 35/632; C04B 35/101; C04B 35/48**  
 (71) **TECHNOLOGIES AVANCEES ET MEMBRANES INDUSTRIELLES (FR)**  
 ZA LES LAURONS, 26110 NYONS, FRANCE  
 (72) LESCOCHE, Philippe (FR); ANQUETIL, Jérôme (FR)  
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)  
**(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỚP NỀN VÔ CƠ XÓP NGUYÊN KHỐI VÀ LỚP NỀN VÔ CƠ XÓP NGUYÊN KHỐI THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất ít nhất một lớp nền vô cơ xốp nguyên khối (1) có độ xốp nằm trong khoảng từ 10% đến 60% và đường kính lỗ trung bình nằm trong khoảng từ 0,5  $\mu\text{m}$  đến 50  $\mu\text{m}$ , bằng cách sử dụng máy in kiểu 3D (I) để tạo thành, theo mô hình số 3D, cấu trúc thô ba chiều có thể thao tác được (2) được dự định để tạo thành, sau khi nung kết, (các) lớp nền vô cơ xốp nguyên khối (1).

[Fig. 14]



- (11) **80985 A** (43) 25/10/2021  
 (21) **1-2021-02667** (85) 12/05/2021  
 (22) 26/11/2019 (86) PCT/FR2019/052808 26/11/2019  
 (30) 1871952 27/11/2018 FR (87) WO2020/109716 04/06/2020  
 (51) **C04B 35/03; C04B 35/111; C04B 35/46; C04B 38/00; C04B 35/565; C04B 35/573; C04B 35/632; C04B 35/101; C04B 35/48**  
 (71) **TECHNOLOGIES AVANCEES ET MEMBRANES INDUSTRIELLES (FR)**  
 Za Les Laurons, 26110 Nyons, France  
 (72) LESCOCHE, Philippe (FR); ANQUETIL, Jérôme (FR)  
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỚP NỀN VÔ CƠ XÓP NGUYÊN KHỐI VÀ LỚP NỀN VÔ CƠ XÓP NGUYÊN KHỐI THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất ít nhất một lớp nền vô cơ xốp nguyên khối (1) có độ xốp nằm trong khoảng từ 10% đến 60% và đường kính trung bình của lỗ nằm trong khoảng từ 0,5  $\mu\text{m}$  đến 50  $\mu\text{m}$ , sử dụng máy kiểu in 3D (I) để xây dựng, theo mô hình số 3D, cấu trúc thô ba chiều có thể thao tác (2) được dự định để tạo ra, sau khi nung kết, (các) lớp nền vô cơ xốp nguyên khối (1).

[Fig. 14]





- (11) **80986 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-02674** (85) 12/05/2021  
(22) 07/11/2019 (86) PCT/IB2019/059585 07/11/2019  
(30) 62/756,638 07/11/2018 US (87) WO2020/095248 14/05/2020  
62/910,586 04/10/2019 US  
(51) **C07K 16/40; A61K 39/00; C07K 14/725; A61K 35/17; A61P 35/00**
- (71) **CRISPR THERAPEUTICS AG (CH)**  
Baarerstrasse 14, 6300 Zug, Switzerland  
(72) TERRETT, Jonathan Alexander (GB); SAGERT, Jason (US)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **TẾ BÀO T ĐƯỢC THIẾT KẾ BAO GỒM AXIT NUCLEIC MÃ HÓA THỤ THỂ KHÁNG NGUYÊN KHẢM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẾ BÀO T NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất tế bào T được thiết kế bao gồm axit nucleic mã hóa thụ thể kháng nguyên khảm. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quần thể tế bào bao gồm tế bào T và phương pháp sản xuất tế bào T.

- (11) 80987 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-02718 (85) 13/05/2021  
 (22) 22/11/2019 (86) PCT/KR2019/016202 22/11/2019  
 (30) 10-2018-0146732 23/11/2018 KR (87) WO2020/106119 28/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2021

(51) A61K 31/495; A61P 25/02; A61K 31/5377

(71) CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP. (KR)

8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 03742, Republic of Korea

(72) CHOI, Young Il (KR); HA, Nina (KR); SONG, Ju Young (KR); KIM, Min Cheol (KR); BAE, Daekwon (KR); BAEK, Ji Yeon (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) ĐƯỢC PHẪM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ HISTON DEAXETYLAZA 6

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để phòng hoặc điều trị bệnh teo cơ Mác (Charcot-Marie-Tooth, CMT) chứa chất ức chế histon deaxetylaza 6 (HDAC6). Dược phẩm theo sáng chế có hoạt tính ức chế histon deaxetylaza 6 và do đó có hiệu quả phòng hoặc điều trị bệnh CMT.

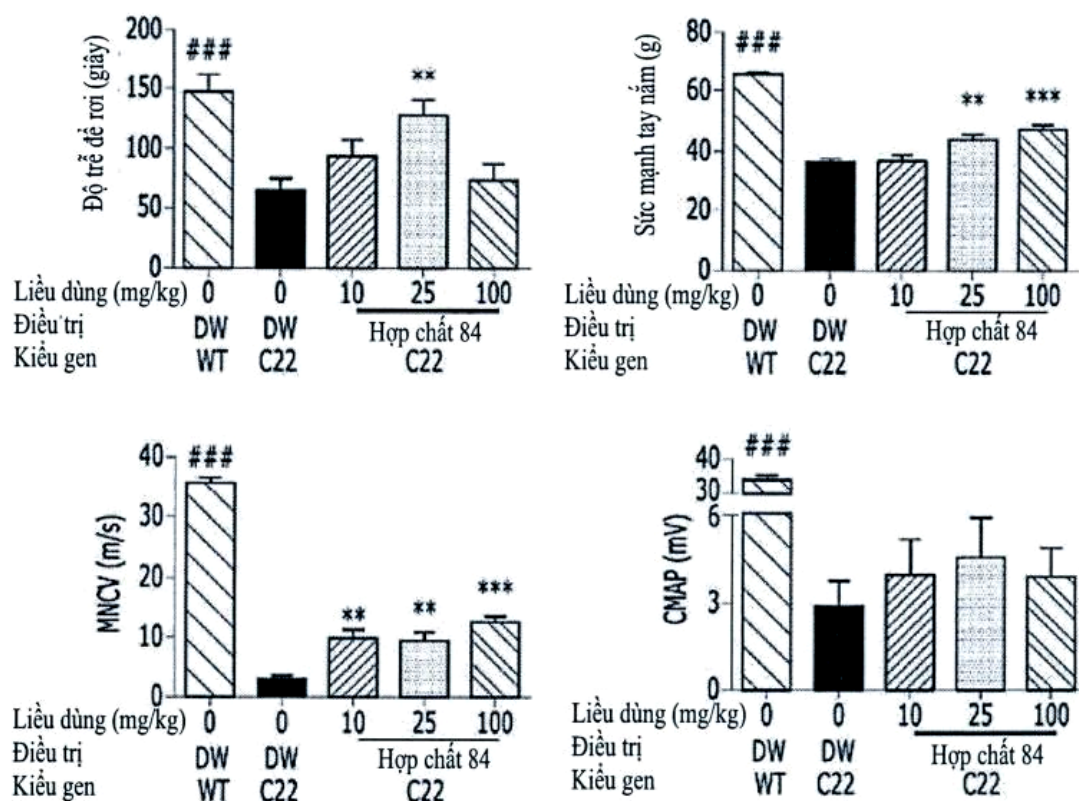


Fig.1



- (11) **80989 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-02747** (85) 14/05/2021  
(22) 07/11/2019 (86) PCT/EP2019/080622 07/11/2019  
(30) 18206296.8 14/11/2018 EP (87) WO2020/099249 A1 22/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2021

(51) **C11D 3/00; C11D 11/00; C11D 3/50; C11D 3/20; C11D 3/48; C11D 1/62**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) BIRD Nigel Peter (GB); POINTON Thomas Richard (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM XẢ DƯỠNG VẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xả dưỡng vải chứa: a) hoạt chất làm mềm vải; b) axit hữu cơ, không bão hoà, mạch ngắn (C1 đến C6) hoặc muối của chúng có ít nhất hai nhóm carboxyl; và c) thành phần hương liệu.

- (11) 80990 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-02755 (85) 14/05/2021  
 (22) 27/09/2019 (86) PCT/CN2019/108626 27/09/2019  
 (30) 201811264431.3 29/10/2018 CN (87) WO2020/088172 07/05/2020  
 (51) *C10G 1/00; C10G 1/10*  
 (71) 1. CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION (CN)  
 22a Chaoyangmenbei Street, Chaoyang District, Beijing 100728, China  
 2. BEIJING RESEARCH INSTITUTE OF CHEMICAL INDUSTRY, CHINA  
 PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION (CN)  
 No.14, Beisanhuan East Road, Chaoyang District, Beijing 100013, China  
 (72) JIANG, Haibin (CN); QIAO, Jinliang (CN); ZHANG, Xiaohong (CN); LIU, Wenlu (CN); GAO, Jianming (CN); QI, Guicun (CN); SONG, Zhihai (CN); LAI, Jinmei (CN); CAI, Chuanlun (CN); LI, Binghai (CN); WANG, Xiang (CN); RU, Yue (CN); ZHANG, Hongbin (CN); HAN, Peng (CN); ZHANG, Jiangru (CN); JIANG, Chao (CN); GUO, Zhaoyan (CN)  
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH LIÊN TỤC ĐỂ NHIỆT PHÂN VẬT LIỆU RẮN BAO GỒM CHẤT HỮU CƠ Ở NHIỆT ĐỘ CAO BẰNG VI SÓNG VÀ HỆ THỐNG ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành liên tục để nhiệt phân ở nhiệt độ cao bằng vi sóng đối với vật liệu rắn bao gồm chất hữu cơ. Phương pháp này bao gồm các bước sau đây được thực hiện liên tục: trộn vật liệu rắn chứa chất hữu cơ với môi trường hữu cơ lỏng; vận chuyển hỗn hợp thu được vào trường vi sóng; và trong trường vi sóng, cho hỗn hợp này tiếp xúc liên tục với vật liệu hấp thụ sóng mạnh trong khí quyển trơ hoặc trong chân không, trong đó vật liệu hấp thụ sóng mạnh liên tục tạo ra nhiệt độ cao trong vi sóng sao cho vật liệu rắn chứa chất hữu cơ và môi trường hữu cơ lỏng được nhiệt phân liên tục để vận hành liên tục. Quy trình này diễn ra liên tục và hiệu quả, có thể được công nghiệp hóa, và có thể thu được sản phẩm có các thành phần có giá trị gia tăng cao.

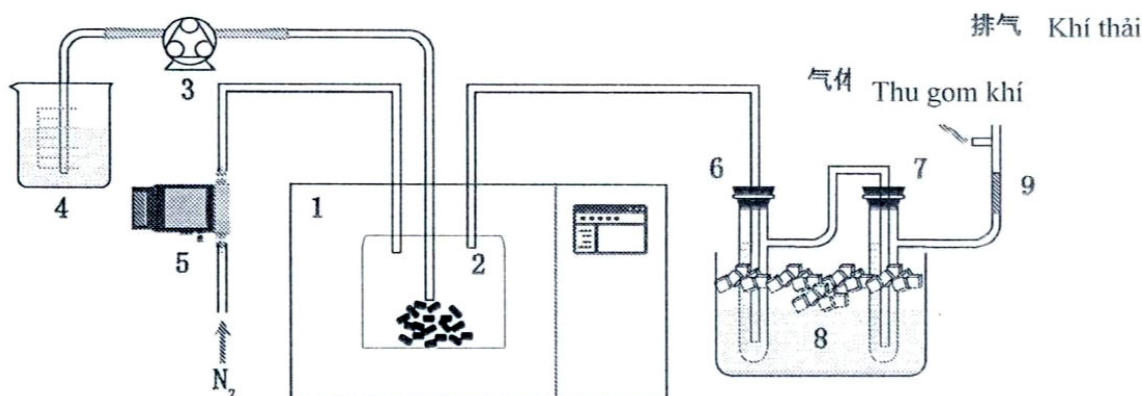
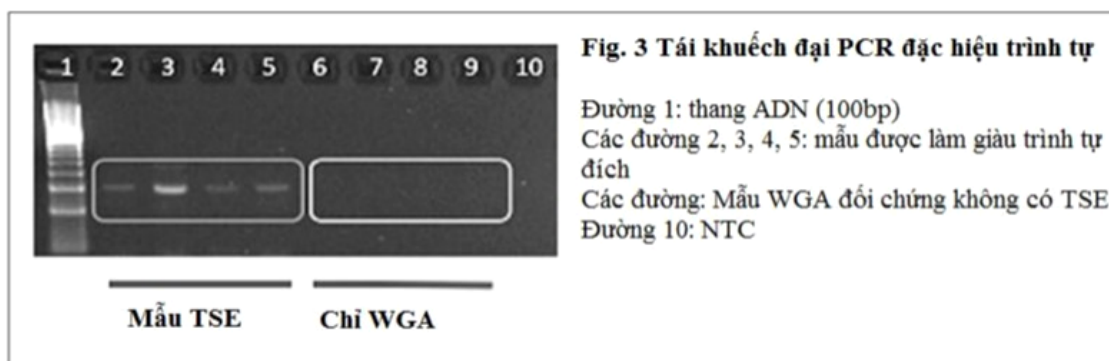


Fig. 1

- (11) 80991 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-02769 (85) 17/05/2021  
 (22) 16/10/2019 (86) PCT/AU2019/051121 16/10/2019  
 (30) 2018903923 17/10/2018 AU (87) WO2020/077400 23/04/2020  
 (51) *C12Q 1/6806; C12Q 1/6869; C40B 50/06; C12Q 1/686*  
 (71) PERKINELMER HEALTH SCIENCES (AUSTRALIA) PTY LTD (AU)  
 40-46 West Thebarton Road, Thebarton, South Australia 5031, Australia  
 (72) JASPER, Melinda (AU); MYERS, Steven (AU)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA, XÁC ĐỊNH VÀ KHUẾCH ĐẠI TRÌNH TỰ AXIT NUCLEIC, KIT ĐỂ KHUẾCH ĐẠI AXIT NUCLEIC, AXIT NUCLEIC ĐƯỢC KHUẾCH ĐẠI, VÀ CHẤT NỀN RẮN CHỨA AXIT NUCLEIC**  
 (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, kit và sản phẩm để mã vạch các axit nucleic. Theo một số phương án, sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra axit nucleic để xác định trình tự bằng cách sử dụng khuếch đại dòng trên chất nền rắn, phương pháp này bao gồm các bước: (a) cung cấp mẫu axit nucleic để xác định trình tự; (b) khuếch đại mẫu axit nucleic này bằng cách sử dụng đoạn mồi khuếch đại chứa trình tự nucleotit thoái biến và trình tự nucleotit cố định 5', để tạo ra các axit nucleic được khuếch đại; và (c) tiếp tục khuếch đại các axit nucleic đã được khuếch đại này bằng (i) đoạn mồi thứ nhất chứa trình tự nucleotit cố định 5' trên đây và trình tự nucleotit thích ứng (adapter) thứ nhất, và (ii) đoạn mồi thứ hai chứa trình tự nucleotit cố định 5' trên đây và trình tự nucleotit thích ứng thứ hai, trong đó trình tự nucleotit thích ứng thứ nhất hoặc trình tự nucleotit thích ứng thứ hai tạo ra trình tự để mồi tiếp theo tổng hợp ADN từ trình tự nucleotit gắn với chất nền rắn và trình tự nucleotit thích ứng kia tạo ra trình tự để mồi tiếp theo tổng hợp ADN từ khuôn mẫu được tạo ra từ mồi tiếp theo, và trong đó một hoặc nhiều đoạn mồi thứ nhất, đoạn mồi thứ hai và đoạn mồi khuếch đại chứa trình tự nhận diện đặc hiệu để nhận diện các axit nucleic được khuếch đại bằng đoạn mồi thứ nhất, đoạn mồi thứ hai và/hoặc đoạn mồi khuếch đại; nhờ đó tạo ra axit nucleic để xác định trình tự bằng cách sử dụng khuếch đại dòng trên chất nền rắn.

**Fig. 3**



- (11) 80992 A (43) 25/10/2021  
(21) 1-2021-02789 (85) 24/11/2017  
(22) 26/05/2016 (86) PCT/US2016/034243 26/05/2016  
(30) 62/167,694 28/05/2015 US (87) WO2016/191524 01/12/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2021

(51) C07D 519/00; A61K 31/439; A61P 1/04

(62) 1-2017-04714

(71) THERAVANCE BIOPHARMA R&D IP, LLC (US)

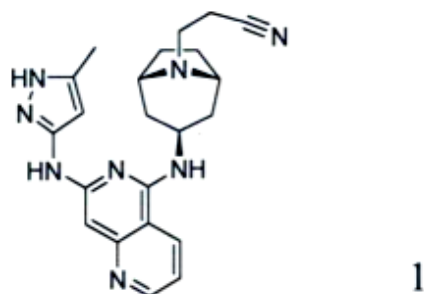
901 Gateway Boulevard, South San Francisco, California 94080, United States of America

(72) HUDSON, Ryan (GB); KOZAK, Jennifer (CA); FATHEREE, Paul R. (US); PODESTO, Dante D. (US); BRANDT, Gary E.L. (US); FLEURY, Melissa (CA); BEAUSOLEIL, Anne-Marie (CA); HUANG, Xiaojun (CA); THALLADI, Venkat R. (IN)

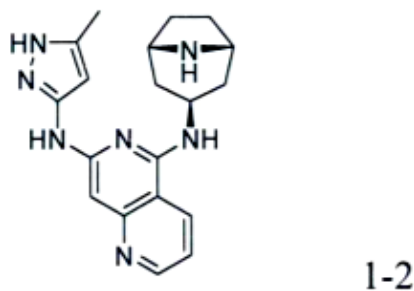
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỢP CHẤT NAPHTYRIDIN VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hợp chất có công thức 1:



quy trình này bao gồm bước cho hợp chất có công thức 1-2:



hoặc muối của nó; tiếp xúc với acrylonitril với sự có mặt của bazơ để tạo ra hợp chất có công thức 1. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế hợp chất có công thức 1-2, công thức 4, công thức 6 nêu trên.







- (11) 80994 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-02792 (85) 17/05/2021  
 (22) 21/10/2019 (86) PCT/US2019/057235 21/10/2019  
 (30) 62/751,448 26/10/2018 US (87) WO2020/086469 30/04/2020  
 62/842,403 02/05/2019 US  
 (51) A61K 35/16; A61K 38/38  
 (71) ALKAHEST, INC. (US)  
 125 Shoreway Road, Suite D, San Carlos, California 94070, United States of America  
 (72) Marian CASTRO (CU); Ian GALLAGER (US); Viktoria KHEIFETS (US); Benson LU (US)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **CHẾ PHẨM ĐIỀU TRỊ CHO ĐỐI TƯỢNG TRONG TÌNH TRẠNG PHỤC HỒI SAU PHẪU THUẬT VÀ CHẾ PHẨM ĐIỀU TRỊ CHO ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC CHẨN ĐOÁN LÀ BỊ ĐAU**  
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để cải thiện sự phục hồi sau phẫu thuật. Chế phẩm bao gồm huyết tương và các phân đoạn huyết tương lấy từ huyết tương có hiệu quả trong điều trị và/hoặc ngăn ngừa các tình trạng liên quan đến phục hồi sau phẫu thuật.

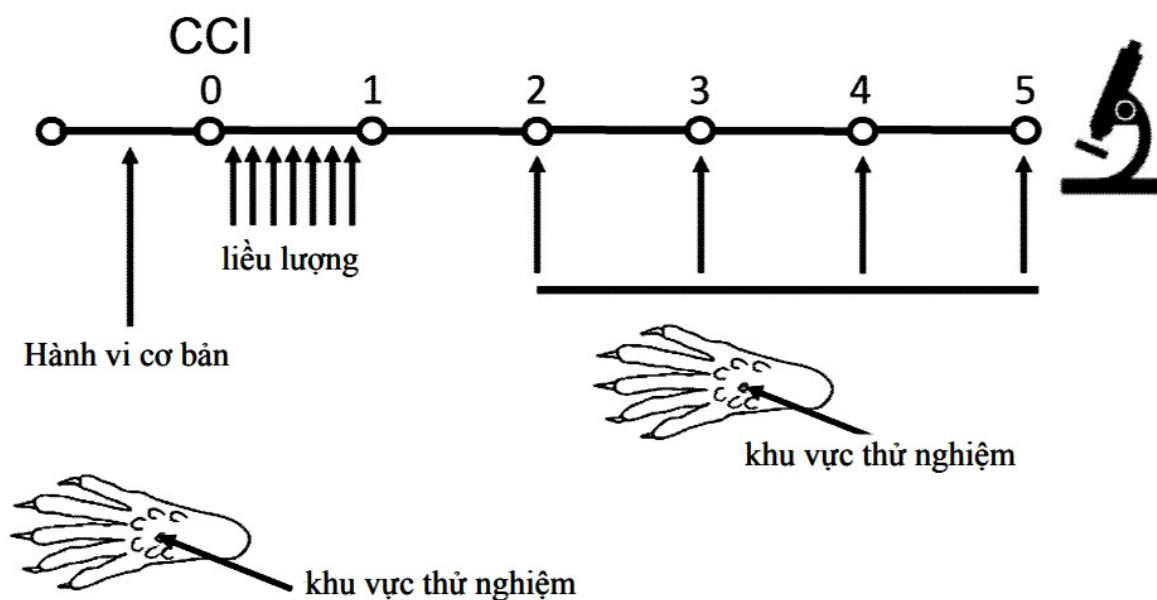


Fig.1

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 80995 A        | (43) 25/10/2021        |                    |
| (21) 1-2021-02798   | (85) 17/05/2021        |                    |
| (22) 01/04/2019     | (86) PCT/CN2019/080711 | 01/04/2019         |
| (30) 201910104976.6 | 01/02/2019 CN          | (87) WO2020/155363 |
|                     |                        | 06/08/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2021

(51) **F03D 1/06; F03B 3/12**

(75) **WENG, ZHEN-GUO (CN)**

No. 2, Aly. 6, Ln. 267, Renlin Rd., Renwu Dist., Kaohsiung City 81461, Taiwan, China

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CÁNH QUẠT ĐỂ TRUYỀN PHÁT NĂNG LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cánh quạt (10) để truyền phát năng lượng bao gồm moayơ (12), nhiều cần cố định (14), và nhiều cánh (16). Moayơ (12) được lắp phù hợp với trục cơ khí (24) được dẫn động bởi gió, dòng nước hoặc thủy triều làm các nguồn dẫn động. Các cần cố định (14) được bố trí quanh chu vi của moayơ (12) và cách khỏi nhau. Mỗi cần cố định (14) kéo dài theo hướng tỏa tròn vuông góc với hướng dọc trục của trục (24). Mỗi cánh (16) được cố định đàn hồi vào một trong các cần cố định (14) sao cho các cánh (16) chịu tác động của ngoại lực có thể di chuyển đàn hồi so với các cần cố định (14) và bật trở lại sau khi ngoại lực được loại bỏ.

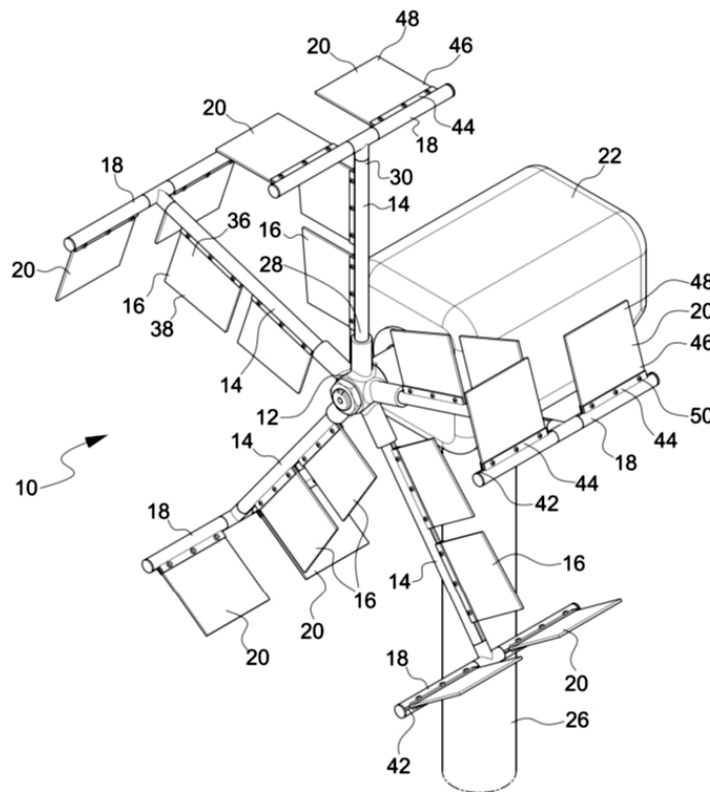
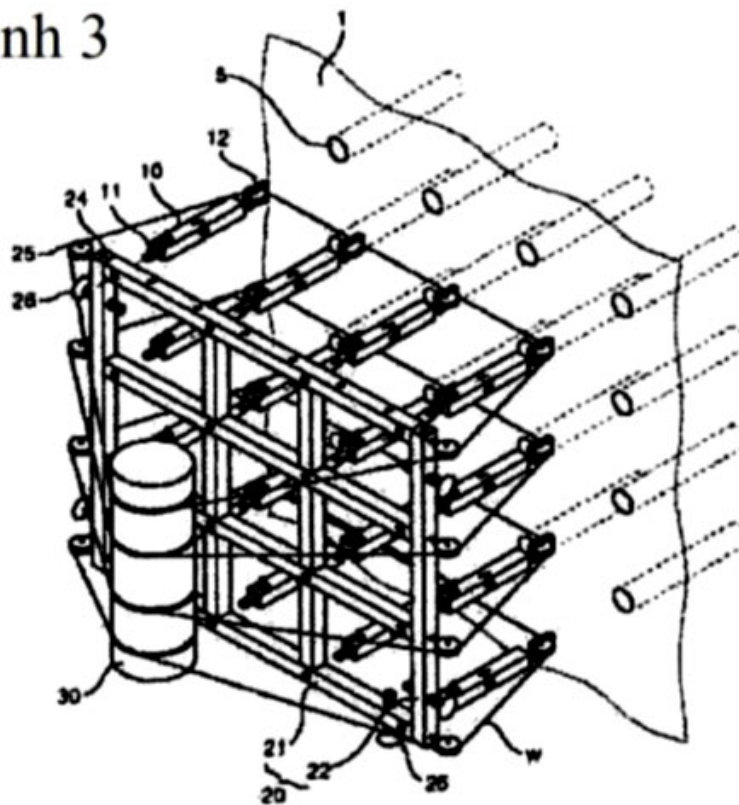


Fig.1

- (11) 80996 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-02799 (85) 17/05/2021  
 (22) 17/01/2020 (86) PCT/CA2020/050048 17/01/2020  
 (30) 10-2019-0008550 23/01/2019 KR (87) WO2020/150809 A1 30/07/2020  
 (51) *E21D 9/10; E21C 25/22*  
 (75) **CHOI, IN HWAN (CA)**  
 3 Tiffany Gate Richmond Hill, Ontario L4C 6W7, Canada  
 (74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐÀO BẰNG CỬA DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÀO HÀM SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đào bằng cửa dây bao gồm các trục tiếp nhận (10) với rỗng rọc (12) lắp đặt trong mỗi hướng với một đầu và một cửa dây (W) kết nối qua các rỗng rọc, một khung hỗ trợ (20, và một con quay điều khiển (30). Sáng chế còn đề xuất phương pháp đào hầm, sử dụng thiết bị đào bằng cửa dây, bao gồm các bước (a) đào một số nhiều các lỗ tiếp nhận (51-54) trên bề mặt mục tiêu (1) của đá cùng với một mặt cắt (C), (b) chèn vào các lỗ tiếp nhận các trục tiếp nhận cùng với cửa dây được kết nối thông qua rỗng rọc để tương ứng với các đường cắt (L) nhiều hướng của mặt cắt, (c) lắp đặt một khung hỗ trợ vào một cấu trúc ma trận có ít nhất khung đầu tiên (21) đặt theo hướng thứ nhất và ít nhất một khung thứ hai (22) đặt theo hướng thứ hai để tương ứng với mặt cắt, và có các lỗ chèn (23) để chèn các trục tiếp nhận vào đó, và (d) vận hành con quay điều khiển để cho cửa dây cắt đá tại mặt cắt.

Hình 3



- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 80997 A      |            |    | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) 1-2021-02802 |            |    | (85) 18/05/2021        |            |
| (22) 24/10/2019   |            |    | (86) PCT/RU2019/050196 | 24/10/2019 |
| (30) 62/750,250   | 24/10/2018 | US | (87) WO2020/085954     | 30/04/2020 |
| 62/909,761        | 02/10/2019 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2021

(51) **H04N 19/513**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SOLOVYEV, Timofey Mikhailovich (RU); CHERNYAK, Roman Igorevich (RU); KARABUTOV, Alexander Alexandrovich (RU); CHEN, Jianle (CN); IKONIN, Sergey Yurievich (RU); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH THÔNG TIN CHUYỂN ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO VÀ CẬP NHẬT DANH SÁCH BỘ DỮ BẢO VECTƠ CHUYỂN ĐỘNG DỰA TRÊN LỊCH SỬ, VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN, PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ PHẬN MÃ HÓA/GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến mã hóa và giải mã video, và cụ thể là đến việc xác định thông tin chuyển động cho khối hiện tại nhờ sử dụng danh sách bộ dữ bảo vectơ chuyển động dựa trên lịch sử (history-based motion vector predictor, HMVP). Danh sách HMVP được tạo, với danh sách được đề cập là danh sách được sắp thứ tự của N ứng viên HMVP  $H_k$ ,  $k=0, \dots, N-1$ , mà được liên kết với thông tin chuyển động của N khối đứng trước của khung và đứng trước khối hiện tại. Mỗi ứng viên HMVP có thông tin chuyển động bao gồm các phần tử của một hoặc nhiều vectơ chuyển động (motion vector, MV), một hoặc nhiều chỉ số ảnh tham chiếu tương ứng với các MV, và một hoặc nhiều chỉ số trọng số dự báo kép. Một hoặc nhiều ứng viên HMVP từ danh sách HMVP được thêm vào danh sách ứng viên thông tin chuyển động cho khối hiện tại; và thông tin chuyển động được suy ra dựa trên danh sách ứng viên thông tin chuyển động. HMVP còn được cập nhật bằng cách so sánh ít nhất một trong các phần tử của mỗi ứng viên dựa trên lịch sử của danh sách HMVP với phần tử tương ứng của khối hiện tại. Khi ít nhất một trong các phần tử HMVP khác với phần tử tương ứng của khối hiện tại, thông tin chuyển động của khối hiện tại được thêm vào vào danh sách HMVP.

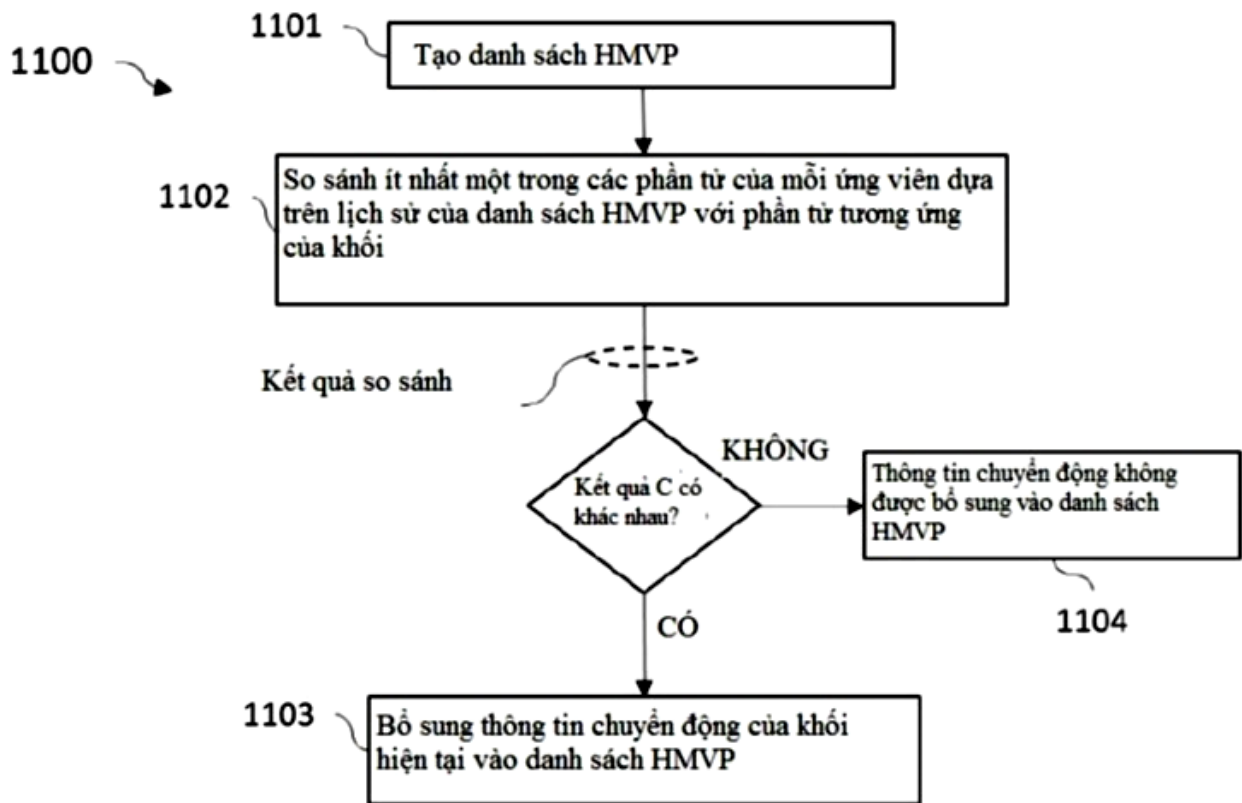


Fig.11

- (11) 80998 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-02859 (85) 19/05/2021  
 (22) 22/10/2019 (86) PCT/IB2019/059029 22/10/2019  
 (30) 62/748,603 22/10/2018 US (87) WO2020/084496 30/04/2020  
 (51) A61K 38/18; A61K 47/64; C12N 15/63; C07K 14/575; C07K 14/765; C12N 15/11;  
 A61K 38/22; C07K 14/495

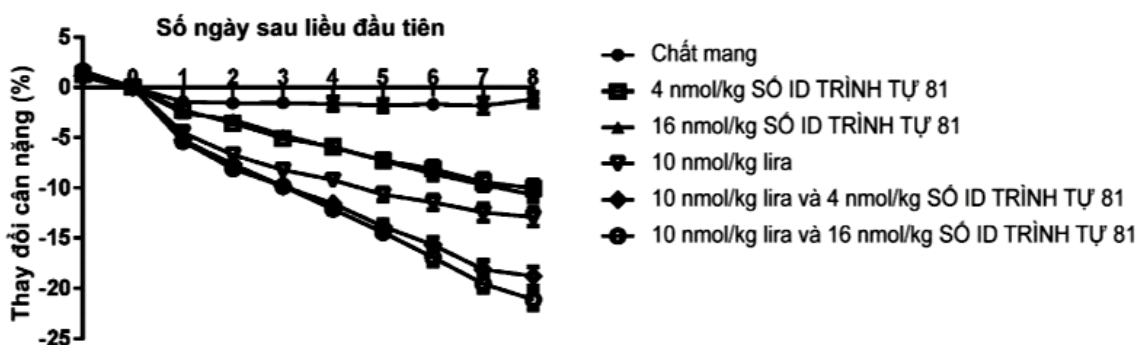
(71) JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)  
 Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

(72) MULLICAN, Shannon (US); LIN-SCHMIDT, Xiefan (US); HUANG, Chichi (US);  
 FURMAN, Jennifer (US); ZHENG, Songmao (CN); RANGWALA, Shamina (US);  
 NELSON, Serena M. (US); RANKIN, Matthew M. (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PROTEIN DUNG HỢP YẾU TỐ BIỆT HÓA TĂNG TRƯỞNG 15 (GDF15)-  
 PEPTIT GIỐNG NHƯ GLUCAGON 1 (GLP1), DƯỢC PHẨM CHỨA  
 CHỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM**

(57) Sáng chế đề xuất protein dung hợp protein dung hợp yếu tố biệt hóa tăng trưởng 15 (GDF15)-peptit giống như glucagon 1 (GLP1) bao gồm GLP1 hoặc peptit biến thể GLP1, peptit cầu nối thứ nhất, protein albumin huyết thanh, peptit cầu nối thứ hai và protein GDF15. Sáng chế cũng đề cập đến các axit nucleic đã phân lập, các vector, các tế bào chủ, các dược phẩm, các kit, các phương pháp sản xuất dược phẩm và các phương pháp sản xuất protein.



HÌNH 1

- (11) 80999 A (43) 25/10/2021  
(21) 1-2021-02864 (85) 28/04/2020  
(22) 27/09/2018 (86) PCT/JP2018/035832 27/09/2018  
(30) 2017-189647 29/09/2017 JP (87) WO2019/065795 04/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2021

- (51) *C12N 15/13; A61P 7/04; C07K 16/36; C07K 16/46; C12P 21/08; C12N 1/19; C12N 1/21; C12N 5/10; A61K 39/395; C12N 1/15*  
(62) 1-2020-02444

- (71) **CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 1158543, Japan
- (72) TERANISHI, Yuri (JP); KATO, Kazuki (JP); KOGA, Hikaru (JP); IGAWA, Tomoyuki (JP); YAMAGUCHI, Kazuki (JP); SOEDA, Tetsuhiro (JP)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHÂN TỬ LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN TRONG ĐÓ SỰ KẾT HỢP GIỮA CHUỖI NẶNG VÀ CHUỖI NHẸ ĐƯỢC KIỂM SOÁT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÂN TỬ LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN TRONG ĐÓ SỰ KẾT HỢP GIỮA CHUỖI NẶNG VÀ CHUỖI NHẸ ĐƯỢC KIỂM SOÁT, VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SỰ KẾT HỢP GIỮA CHUỖI NẶNG VÀ CHUỖI NHẸ CỦA PHÂN TỬ LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phân tử liên kết kháng nguyên trong đó sự kết hợp giữa chuỗi nặng và chuỗi nhẹ được kiểm soát, trong đó một tập hợp hoặc hai hoặc nhiều tập hợp của các gốc axit amin ở chuỗi nặng và chuỗi nhẹ của phân tử liên kết kháng nguyên là các gốc axit amin mà đây tĩnh điện lẫn nhau. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất phân tử liên kết kháng nguyên trong đó sự kết hợp giữa chuỗi nặng và chuỗi nhẹ được kiểm soát, và phương pháp kiểm soát sự kết hợp giữa chuỗi nặng và chuỗi nhẹ của phân tử liên kết kháng nguyên.

- (11) **81000 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-02865** (85) 19/05/2021  
(22) 08/11/2019 (86) PCT/IN2019/050831 08/11/2019  
(30) 201841042303 09/11/2018 IN (87) WO2020/095329 14/05/2020  
(51) *A01N 41/02; A61K 31/70; A01N 43/16*
- (71) **SEA6ENERGY PVT. LTD. (IN)**  
1st floor, Centre for Cellular and Molecular Platforms, NCBS -TIFR, GKVK Post,  
Bangalore 560065, India
- (72) RUDRAPP, Girish Tavarekere (IN); VANTHARAM VENKATA, Hemanth Giri  
Rao (IN); MALHOTRA, Pooja (IN); BHOSE, Sumit Purushottam (IN); SEKAR,  
Narendrakumar (IN); KURUVILLA, Sam (IN); GIRIJA, Lekshmi (IN);  
KHANDELWAL, Sachin (IN); SANGHE, Nithin (IN); KUMAR, Sawan (IN);  
NORI, Sri Sailaja (IN); SURYANARAYAN, Shrikumar (IN)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA GALACTOZA ĐƯỢC SULPHAT HÓA VÀ QUY TRÌNH  
ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế bộc lộ chế phẩm chứa: (a) ít nhất một galactosa được sulphat hóa; và (b) ít  
nhất một sacarit được chọn từ nhóm bao gồm disacarit, trisacarit, tetrasacarit,  
pentasacarit, và các muối của chúng. Sáng chế còn bộc lộ tỉ lệ phần trăm khối lượng  
của ít nhất một galactosa được sulphat hóa là nằm trong khoảng 15-90% so với hàm  
lượng đường tổng số. Sáng chế cũng bộc lộ phương pháp điều chế chế phẩm như  
được mô tả ở đây.



- (11) **81001 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-02883** (85) 20/05/2021  
(22) 12/11/2019 (86) PCT/US2019/060981 12/11/2019  
(30) 62/760,565 13/11/2018 US (87) WO2020/102232 22/05/2020  
(51) *A01N 25/28; A01N 35/06*

(71) **ARYSTA LIFESCIENCE INC. (US)**  
15401 Weston Parkway, Suite 150, Cary, North Carolina 27513, United States of America

(72) Hong ZHANG (CA); Rachel Louise BRANAGHAN (GB); Sarah Jane MAUDE (GB)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA XYCLOHEXANDION, THỂ PHÂN TÁN CHỨA CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CÔN TRÙNG VÀ CỎ DỪNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm đã được làm thích ứng một cách cụ thể cho ứng dụng diệt cỏ, chứa polyme sinh học viên nang cỡ micro chứa một hoặc nhiều xyclohexandion được bao nang trong đó, tạo ra mức độ ổn định về mặt hóa học và mức độ phân tán gia tăng của xyclohexandion đã được bao nang cho mục đích sử dụng này. Sáng chế còn đề xuất các thể phân tán trong dầu và trong nước chứa chế phẩm nêu trên. Sáng chế còn đề xuất phương pháp kiểm soát côn trùng và/hoặc cỏ bằng cách sử dụng chế phẩm nêu trên.

- (11) **81002 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-02890** (85) 20/05/2021  
(22) 30/10/2019 (86) PCT/EP2019/079656 30/10/2019  
(30) 18207282.7 20/11/2018 EP (87) WO2020/104157 A1 28/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2021

(51) **CI1D 3/386; CI1D 11/00**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) BENNINGHOFF Jens Carlo (DE); DE ROSE Simone Antonio (IT); ISUPOV Michail (GB); LANG Dietmar Andreas (DE); LITTLECHILD-BOND Jennifer Ann (GB); SMITH Sarah Rebecca (GB); THOMPSON Mark Lawrence (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM TẨY RỬA VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NỀN VẢI CÓ VẾT BẨN BÃ NHỜN**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm tẩy rửa chứa: (i) chất hoạt động bề mặt với lượng từ 1 đến 60% trọng lượng; và, (ii) enzym esteraza thuộc loại enzym EC 3.1.1.1, có trình tự tương đồng ít nhất 60% với trình tự bất kỳ trong số các trình tự SEQ ID NO: 1 đến 4 với lượng từ 0,0005 đến 5% trọng lượng. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sử dụng enzym để cải thiện việc làm sạch các vết bẩn bã nhờn trên vải.

- (11) **81003 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-02891** (85) 20/05/2021  
(22) 30/10/2019 (86) PCT/EP2019/079655 30/10/2019  
(30) 18207292.6 20/11/2018 EP (87) WO2020/104156 A1 28/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2021

(51) **CIID 3/386; CIID 11/00**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) BENNINGHOFF Jens Carlo (DE); DE ROSE Simone Antonio (IT); ISUPOV Michail (GB); LANG Dietmar Andreas (DE); LITTLECHILD-BOND Jennifer Ann (GB); SMITH Sarah Rebecca (GB); THOMPSON Mark Lawrence (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM TẨY RỬA VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NỀN VẢI CÓ VẾT BẨN BÃ NHỜN**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm tẩy rửa chứa: (i) chất hoạt động bề mặt với lượng từ 1 đến 60% trọng lượng; và (ii) enzym axit béo amit hydrolaza với lượng từ 0,0005% đến 5% trọng lượng. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sử dụng enzym để cải thiện việc làm sạch vết bẩn bã nhờn trên vải, trong đó enzym axit béo amit hydrolaza có trình tự tương đồng ít nhất là 70% với SEQ ID NO: 1.

- (11) **81004 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-02894** (85) 20/05/2021  
(22) 30/10/2019 (86) PCT/EP2019/079658 30/10/2019  
(30) 18207278.5 20/11/2018 EP (87) WO2020/104159 A1 28/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2021

(51) **CI1D 3/386; CI1D 11/00**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) BENNINGHOFF Jens Carlo (DE); DE ROSE Simone Antonio (IT); ISUPOV Michail (GB); LANG Dietmar Andreas (DE); LITTLECHILD-BOND Jennifer Ann (GB); SMITH Sarah Rebecca (GB); THOMPSON Mark Lawrence (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM TẨY RỬA**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy rửa chứa: (i) chất hoạt động bề mặt với lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 60% trọng lượng; và, (ii) enzym lipaza có độ tương đồng trình tự với SEQ ID NO: 1 ít nhất 60%, với lượng nằm trong khoảng từ 0,0005 đến 5% trọng lượng. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý vải có vết bẩn bã nhờn.

- (11) 81005 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-02924 (85) 21/05/2021  
 (22) 22/10/2019 (86) PCT/CN2019/112401 22/10/2019  
 (30) 62/751,460 26/10/2018 US (87) WO2020/083265 A1 30/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2021

(51) *H04W 74/08*

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Jiayin (CN); SALEM, Mohamed Adel (EG); ZHANG, Liqing (CA)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY XẢY RA TRONG PHỔ KHÔNG CẦN ĐƯỢC CẤP PHÉP ĐỂ TRUY CẬP MẠNG VÀ TRUY CẬP NGẪU NHIÊN, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY XẢY RA TRONG PHỔ KHÔNG CẦN ĐƯỢC CẤP PHÉP, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây xảy ra trong phổ không cần được cấp phép cho việc truy cập mạng, phương pháp truyền thông không dây xảy ra trong phổ không cần được cấp phép, phương pháp truyền thông không dây xảy ra trong phổ không cần được cấp phép cho việc truy cập ngẫu nhiên, và thiết bị điện tử, và trạm gốc cho cơ chế truy cập kênh để truy cập mạng trên kênh truy cập ngẫu nhiên (RACH). Các phương pháp này bao gồm xác định danh mục nghe trước khi nói (LBT- Listen-Before-Talk) cần được sử dụng như một phần của quy trình trên cơ sở tranh chấp và cách thức cửa sổ tranh chấp mà là một phần của LBT có thể được điều chỉnh động.

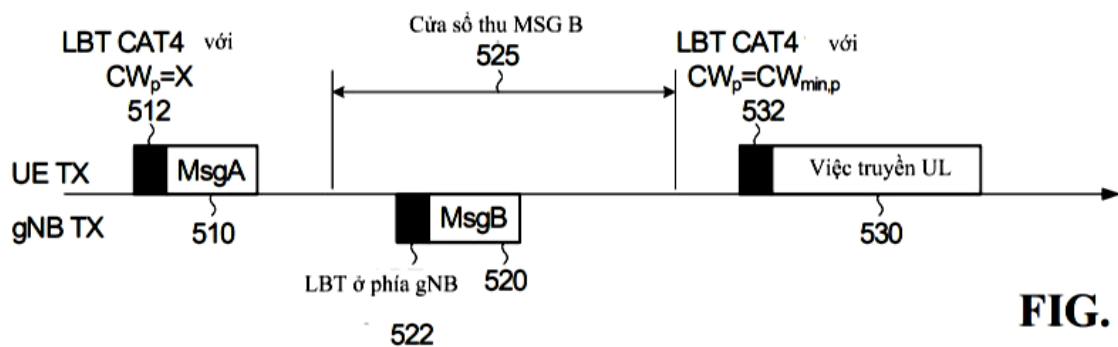


FIG. 5

- (11) **81006 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-02925** (85) 21/05/2021  
(22) 22/10/2019 (86) PCT/US2019/057365 22/10/2019  
(30) 62/752,742 30/10/2018 US (87) WO2020/092054 07/05/2020  
62/804,454 12/02/2019 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2021

(51) **H04W 74/00; H04W 74/08**

(71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**

200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Mouna HAJIR (FR); J. Patrick TOOHER (CA); Yugeswar DEENOO (IN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ NHIỀU PHẦN BĂNG THÔNG ĐƯỜNG XUỐNG ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu/phát không dây và phương pháp quản lý nhiều phần băng thông đường xuống được thực hiện bởi thiết bị thu/phát không dây. Cụ thể, phương pháp cho hoạt động phân băng thông (BWP) và đường lên bổ sung (SUL) trong hệ thống không dây, đặc biệt là trong các hệ thống sử dụng phổ dùng chung. Theo một phương án, thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể thu thông tin liên quan đến thời gian chiếm dụng kênh sắp tới (COT) và sử dụng thông tin đã thu để xác định ít nhất một tài nguyên cho hoạt động của WTRU trong COT. Theo một phương án, WTRU hoạt động trong mạng không dây có thể phát dữ liệu trên sóng mang đường lên thứ nhất. Nó có thể kích hoạt chuyển đổi từ sóng mang đường lên thứ nhất sang sóng mang đường lên thứ hai dựa trên ít nhất một điều kiện của mạng và phát dữ liệu trên sóng mang đường lên thứ hai.

- (11) **81007 A** (43) 25/10/2021  
 (21) **1-2021-02928** (85) 21/05/2021  
 (22) 29/10/2019 (86) PCT/US2019/058573 29/10/2019  
 (30) 62/752,805 30/10/2018 US (87) WO2020/092375 07/05/2020  
 62/823,987 26/03/2019 US  
 (51) **C07D 215/14**; C07D 491/06; C07D 215/18; C07D 215/54; C07D 401/04; C07D 401/12; C07D 401/14; C07D 405/04; C07D 405/12; C07D 405/14; C07D 409/14; C07D 413/12; C07D 413/14; C07D 417/12; C07D 417/14; C07D 471/04; C07D 475/02; A61K 31/47; A61P 29/00

(71) **GILEAD SCIENCES, INC.** (US)

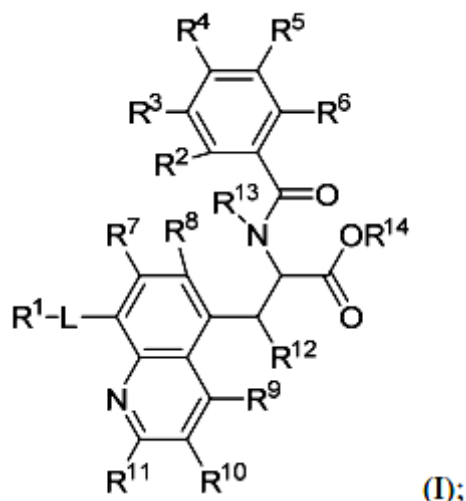
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America

(72) **BLOMGREN, Peter A.** (US); **CAMPBELL, Taryn** (CA); **CHANDRASEKHAR, Jayaraman** (IN); **CLARK, Christopher T.** (US); **CODELLI, Julian A.** (US); **CURRIE, Kevin S.** (US); **KROPF, Jeffrey E.** (US); **MOAZAMI, Yasamin** (US); **NAVA, Nicole** (US); **PATEL, Leena** (GB); **PERREAULT, Stephane** (CA); **PERRY, Jason K.** (US); **SEDILLO, Kassandra F.** (US); **SEEGER, Natalie** (US); **STEVENS, Kirk L.** (US); **TREIBERG, Jennifer Anne** (US); **YEUNG, Suet C.** (US); **ZHAO, Zhongdong** (CA)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT QUINOLIN**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I):



hoặc muối dược dụng của nó. Sáng chế cũng đề xuất dược phẩm chứa hợp chất có công thức (I) và quy trình điều chế hợp chất có công thức (I).

- |                                                                |            |                        |            |
|----------------------------------------------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>81008 A</b>                                            |            | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-02934</b>                                       |            | (85) 21/05/2021        |            |
| (22) 20/11/2019                                                |            | (86) PCT/EP2019/081870 | 20/11/2019 |
| (30) 18207725.5                                                | 22/11/2018 | EP (87) WO2020/104494  | 28/05/2020 |
| (51) <b>C07D 498/04; C07D 519/00; A61K 31/5365; A61P 25/28</b> |            |                        |            |

(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**

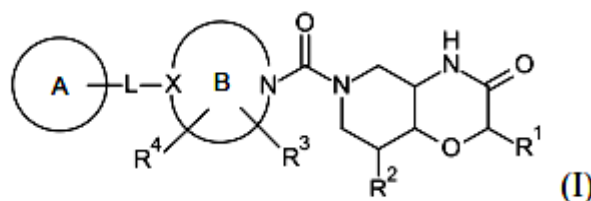
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland

(72) KUHN, Bernd (CH); GREYER, Uwe (DE); HORNSPERGER, Benoit (FR); RICHTER, Hans (DE); KROLL, Carsten (DE); GROEBKE ZBINDEN, Katrin (CH); O'HARA, Fionn (GB); ROMBACH, Didier (FR); LUTZ, Marius Daniel Rinaldo (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG, QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỢP CHẤT NÀY VÀ ĐƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng có công thức chung (I):

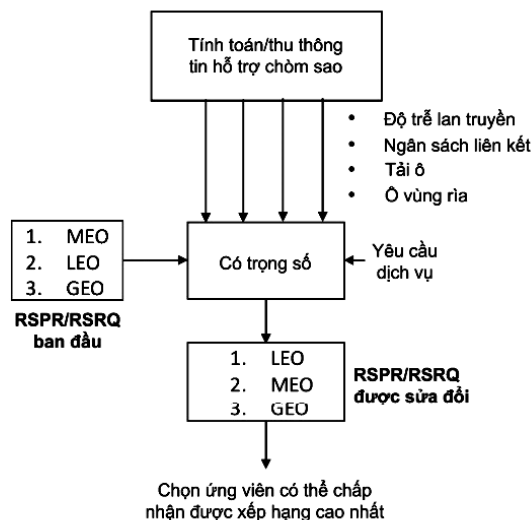


trong đó A, B, L, X, R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup>, R<sup>3</sup> và R<sup>4</sup> như được mô tả trong bản mô tả này, được phẩm chứa hợp chất nêu trên, quy trình sản xuất nó.



- (11) **81009 A** (43) 25/10/2021  
 (21) **1-2021-02953** (85) 24/05/2021  
 (22) 30/10/2019 (86) PCT/US2019/058867 30/10/2019  
 (30) 62/752,688 30/10/2018 US (87) WO2020/092566 07/05/2020  
 (51) **H04W 48/18; H04W 88/06; H04W 84/06; H04W 16/28; H04W 72/04**  
 (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**  
 200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America  
 (72) Nagi MAHALINGAM (GB); Anantharaman BALASUBRAMANIAN (IN); Ravikumar PRAGADA (US); Watts DYLAN (CA); Yugeswar DEENOO (IN)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỌN CHÙM TÍN HIỆU ỨNG VIÊN ĐƯỢC LIÊN KẾT VỚI CHÒM SAO VỆ TINH ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) NÀY**  
 (57) Thiết bị phát/thu không dây (WTRU) có thể xác định nhiều chòm sao vệ tinh ứng viên. WTRU có thể xác định góc nâng và/hoặc quỹ đạo liên kết với từng chòm sao trong số nhiều chòm sao vệ tinh ứng viên. WTRU có thể chọn một chòm sao vệ tinh từ nhiều chòm sao ứng viên để lựa chọn ô. WTRU có thể xác định nhiều chùm tín hiệu ứng viên liên kết với chòm sao vệ tinh được chọn. WTRU có thể xác định công suất thu tín hiệu đã thu/chất lượng thu tín hiệu đã thu (RSRP/RSRQ) cho từng chùm tín hiệu trong số nhiều chùm tín hiệu ứng viên. WTRU có thể xác định xếp hạng có trọng số của nhiều chùm tín hiệu ứng viên. WTRU có thể xác định xếp hạng có trọng số bằng cách sử dụng RSRP/RSRQ đã xác định cường độ tái phổ biến, góc nâng, thời gian chờ, xác suất chuyển đổi liên kết và/hoặc chất lượng dịch vụ (QoS). WTRU có thể chọn một chùm từ nhiều chùm tín hiệu ứng viên để lựa chọn ô. WTRU có thể chọn chùm tín hiệu dựa trên xếp hạng có trọng số.

700

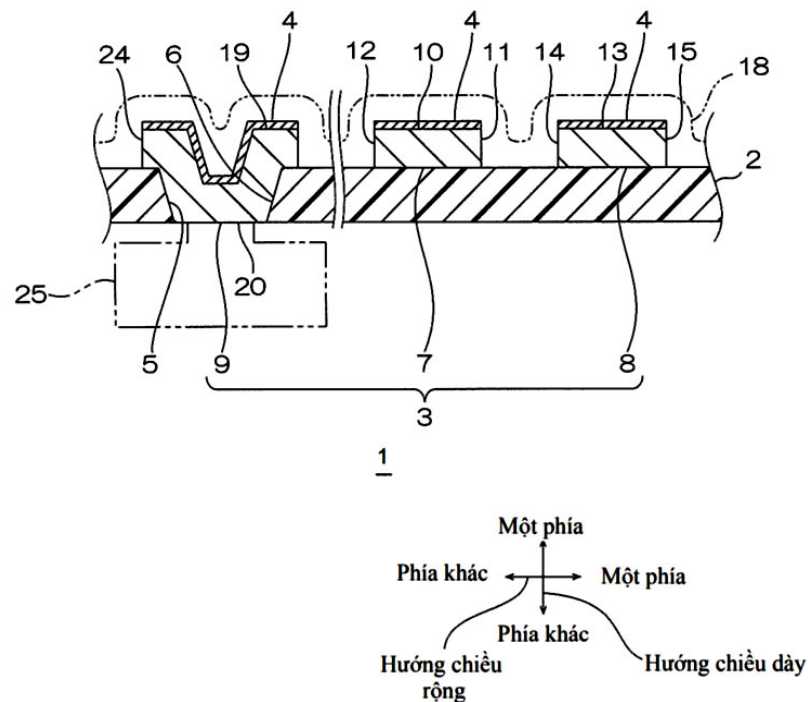


**HÌNH 7**

- (11) 81010 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-02989 (85) 25/05/2021  
 (22) 28/10/2019 (86) PCT/JP2019/042196 28/10/2019  
 (30) 2018-221132 27/11/2018 JP (87) WO2020/110552 A1 04/06/2020  
 (51) *H05K 1/11; H05K 3/42; H05K 3/40*  
 (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)  
 1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan  
 (72) FUKUSHIMA, Rihito (JP); TAKAKURA, Hayato (JP); WAKAKI, Shuichi (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **BẢNG MẠCH NỐI DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH NỐI DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch nối dây (1) bao gồm lớp cách điện nền (2), lớp dẫn điện (3), và màng bảo vệ kim loại (4) theo thứ tự về một phía theo hướng chiều dày. Lớp dẫn điện (3) bao gồm dây tín hiệu (7) để truyền tín hiệu, và cực (9) tiếp liền với dây tín hiệu (7). Dây tín hiệu (7) có một bề mặt (10) theo hướng chiều dày, và bề mặt thứ nhất (11) và bề mặt thứ hai (12) tiếp liền với một bề mặt (10) và được bố trí đối diện với nhau theo hướng chiều rộng. Cực (9) có một bề mặt (19) theo hướng chiều dày, và bề mặt khác (20) được bố trí đối diện với một bề mặt (19) ở phía khác theo hướng chiều dày ở các khoảng cách tới đó. Bề mặt khác (20) của cực (9) được lộ ra từ lớp cách điện nền (2) hướng về phía khác theo hướng chiều dày. Màng bảo vệ kim loại (4) phủ một bề mặt (10) của dây tín hiệu (7) và không phủ cả bề mặt thứ nhất (11) và bề mặt thứ hai (12). Màng bảo vệ kim loại (4) phủ một bề mặt (19) của cực (9).

FIG. 1



- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81011 A        | (43) 25/10/2021                  |            |
| (21) 1-2021-02992   | (85) 25/05/2021                  |            |
| (22) 16/12/2019     | (86) PCT/CN2019/125664           | 16/12/2019 |
| (30) 201910021454.X | 10/01/2019 CN (87) WO2020/143401 | 16/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2021

(51) **H02B 1/56**

(71) **PEOPLE'S ELECTRICAL APPLIANCE GROUP SHANGHAI CO., LTD (CN)**  
LIU, Jun 1515 Jiaxing Highway, Jiading District Shanghai 201800, China

(72) LIU, Jun (CN); HUANG, Shan (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(54) **HỘP BIẾN ÁP CHỐNG NHIỆU TỪ BÊN NGOÀI**

(57) Sáng chế này đề cập đến hộp biến áp có thể chống nhiễu từ bên ngoài, bao gồm tấm đáy, thân hộp, tấm đặt và tấm pin mặt trời. Mặt trên của tấm đáy được cố định bằng đế bảo vệ và bên trong của đế bảo vệ có thân hộp cố định. Một lớp gia cố bằng thép cacbon được bố trí bên trong thành bên của thân hộp và hai mặt bên của lớp gia cố bằng thép cacbon được bố trí đều các quả bóng chống nén bằng cao su. Mặt ngoài của toàn bộ thân hộp được phủ một lớp chống ăn mòn PTFE, hai đầu của một bên thân hộp có bản lề và cửa, đầu ra của cảm biến nhiệt độ và đầu dò dòng điện được kết nối điện với đầu vào của máy vi tính chip đơn (single chip microcomputer) thông qua dây dẫn, đầu ra của máy vi tính chip đơn được kết nối với quạt tản nhiệt và bộ rung thông qua dây dẫn. Sáng chế này được trang bị tấm đáy và cọc nối đất cố định, trên cọc nối đất cố định có các ngành, tạo điều kiện cho việc lắp đặt cố định thiết bị. Các ngành làm cho thiết bị cắm sâu hơn vào đất, làm cho thiết bị ổn định hơn và không dễ bị đổ.

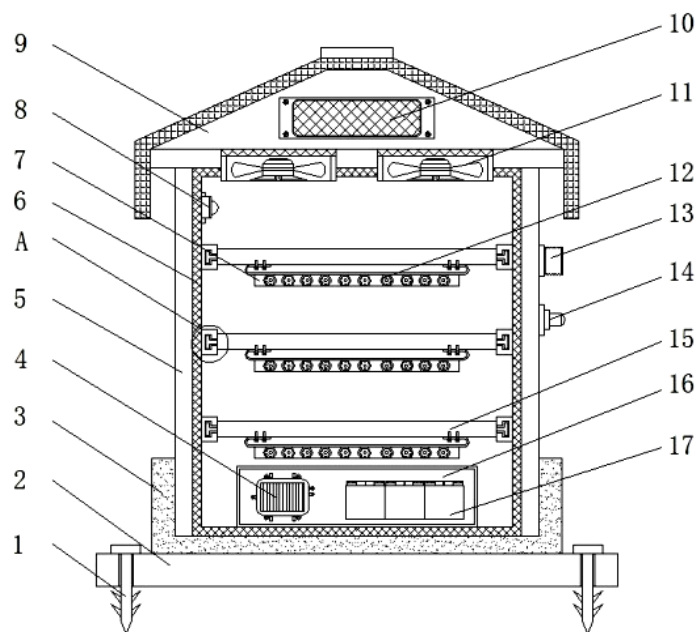


Fig.1

- (11) **81012 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03002** (85) 25/05/2021  
(22) 19/12/2019 (86) PCT/KR2019/018101 19/12/2019  
(30) 10-2018-0166428 20/12/2018 KR (87) WO2020/130672 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2021

(51) *C12N 7/00; B01D 15/38*

(71) **HK INNO.N CORPORATION (KR)**

6F, 7F, 8F, 100, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul 04551, Republic of Korea

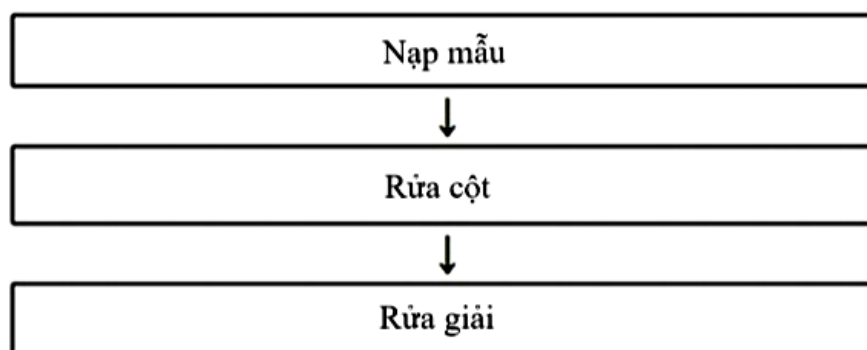
(72) YU, Jaelim (KR); CHAE, Jina (KR); JUNG, Eun Ju (KR); LEE, Dong Eok (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TINH SẠCH VIRUT VACXIN SỬ DỤNG SẮC KÝ ÁI LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp phân lập và tinh sạch virut vacxin sử dụng sắc ký ái lực, và cụ thể là, với phương pháp tinh sạch virut có khả năng thu được virut vacxin có độ tinh khiết cao và hiệu suất cao sử dụng sắc ký ái lực chứa nhựa ái lực virut vacxin.

Fig.1



- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>81013 A</b>      |            |    | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-03035</b> |            |    | (85) 26/05/2021        |            |
| (22) 18/12/2019          |            |    | (86) PCT/EP2019/086077 | 18/12/2019 |
| (30) 18213826.3          | 19/12/2018 | EP | (87) WO2020/127571     | 25/06/2020 |
| (51) <b>C01G 41/00</b>   |            |    |                        |            |

(71) **H.C. STARCK TUNGSTEN GMBH (DE)**

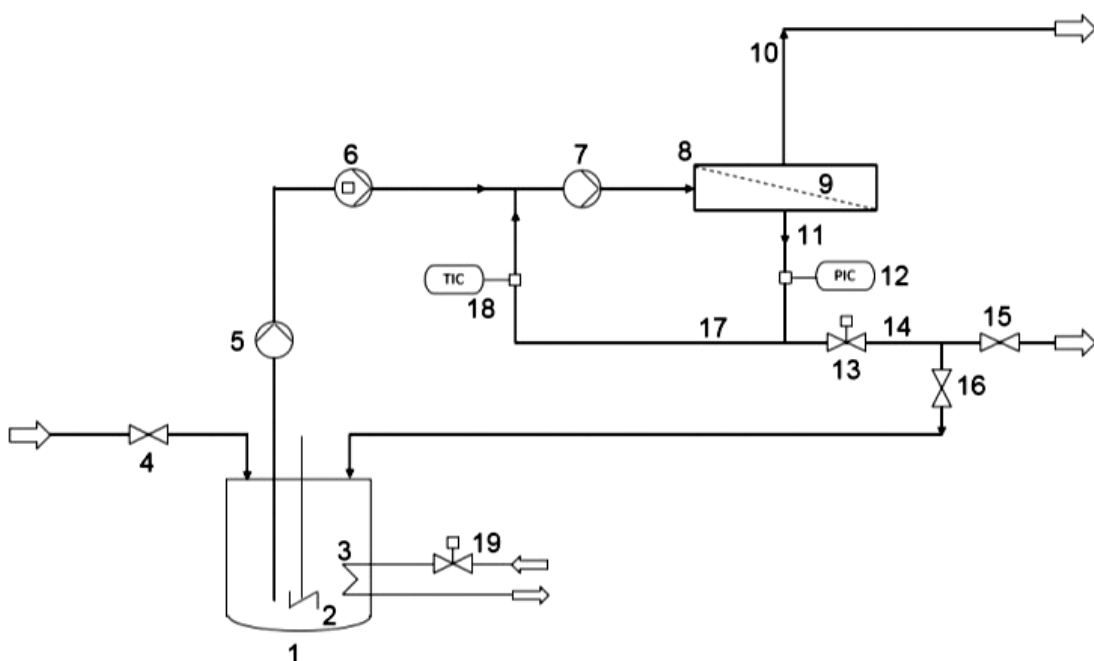
Landsberger Str. 98, Muenchen 80339, Germany

(72) MEESE-MARKTSCHIEFFEL, Julia (DE); OLBRICH, Armin (DE); WEILAND, Anja (DE); VAN DER PÜTTEN, Frank (DE); SÄUBERLICH, Tino (DE); SCHROEER, Tobias (DE); MÜLLER, Jürgen (DE)

(74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ AMONI METAVONFRAMAT VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN QUY TRÌNH NÀY**

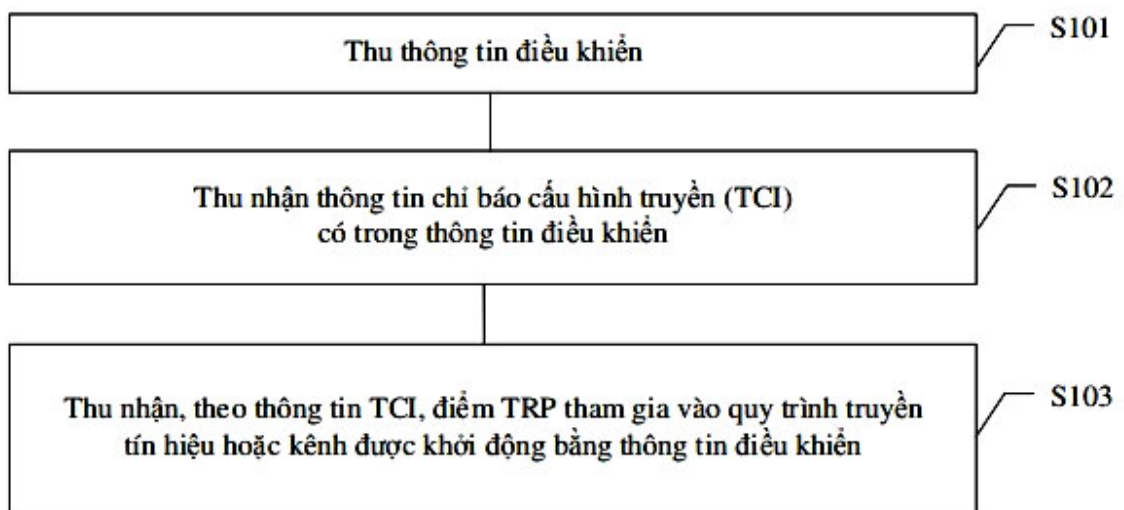
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế amoni metavonframát trong đó có sử dụng khoang thẩm thấu ngược. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị thực hiện quy trình theo sáng chế.



**HÌNH 1**

- (11) 81014 A (43) 25/10/2021  
(21) 1-2021-03047 (85) 26/05/2021  
(22) 24/10/2019 (86) PCT/CN2019/112907 24/10/2019  
(30) 201811294289.7 01/11/2018 CN (87) WO2020/088334 07/05/2020  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2021  
(51) **H04B 17/382**

- (71) **BEIJING UNISOC COMMUNICATIONS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)  
18th Floor Block B, Truth Plaza, No.7 Zhichun Road, Haidian District, Beijing  
100083, P.R.China  
(72) WANG, Hualei (CN)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP THU NHẬN THÔNG TIN VỀ ĐIỂM THU PHÁT, THIẾT BỊ ĐÀU CUỐI NGƯỜI DÙNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu nhận thông tin về điểm thu phát (Transmission Reception Point, TRP), thiết bị đầu cuối người dùng, và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: thu thông tin điều khiển, thông tin điều khiển này phù hợp để khởi động tín hiệu hoặc kênh; thu nhận thông tin chỉ báo cấu hình truyền (Transmission Configuration Indication, TCI) có trong thông tin điều khiển; và thu nhận, theo thông tin TCI, điểm TRP tham gia vào quy trình truyền tín hiệu hoặc kênh được khởi động bằng thông tin điều khiển. Giải pháp nêu trên có thể thực hiện phương pháp chuyển đổi động giữa sơ đồ truyền có một điểm TRP và sơ đồ truyền có nhiều điểm TRP.



**FIG. 1**

- (11) **81015 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03053** (85) 26/05/2021  
(22) 04/11/2019 (86) PCT/CN2019/115327 04/11/2019  
(30) 201811302863.9 02/11/2018 CN (87) WO2020/088686 07/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2021

(51) **H04L 5/00**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

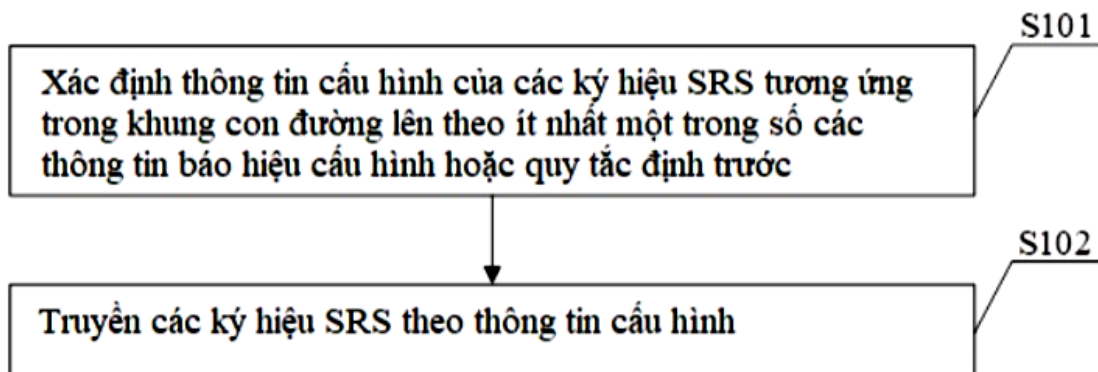
ZTE Plaza, Keji Road South Hi-Tech Industrial Park, Nanshan District Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) WANG, Yuxin (CN); LU, Zhaohua (CN); JIANG, Chuangxin (CN); LI, YuNgok (CN); HE, Zhen (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU THAM CHIẾU ÂM THANH, THIẾT BỊ NÚT TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền tín hiệu tham chiếu âm thanh, thiết bị nút truyền thông và phương tiện lưu trữ, trong đó, thông tin cấu hình của mỗi ký hiệu tín hiệu tham chiếu âm thanh trong khung con đường lên có thể được xác định theo thông tin báo hiệu cấu hình và/hoặc quy tắc định trước; và mỗi ký hiệu tín hiệu tham chiếu âm thanh được truyền theo thông tin cấu hình.



**FIG. 1**

- (11) **81016 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03061** (85) 26/05/2021  
(22) 01/11/2019 (86) PCT/EP2019/079982 01/11/2019  
(30) 18000875.7 02/11/2018 EP (87) WO2020/089460 07/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2021

(51) **C07D 513/04; A61K 31/437; A61P 31/20**

(71) **AICURIS GMBH & CO. KG (DE)**

Friedrich-Ebert-Str. 475, 42117 Wuppertal, Germany

(72) DONALD, Alastair (DE); URBAN, Andreas (DE); BONSMANN, Susanne (DE)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **HỢP CHẤT 6,7-DIHYDRO-4H-THIAZOLO[5,4-C]PYRIDIN URE CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG VIRUT VIÊM GAN B (HBV) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các chất kháng virut. Cụ thể, sáng chế đề cập đến các hợp chất mà có thể ức chế (các) protein được mã hoá bởi virut viêm gan B (HBV) hoặc cản trở chức năng của chu kỳ sao chép HBV, dược phẩm chứa các hợp chất này được dùng trong phương pháp ức chế sự sao chép virut HBV, phương pháp điều trị hoặc ngăn ngừa tình trạng nhiễm HBV, và các quy trình và các chất trung gian để tạo ra các hợp chất này.



- (11) **81017 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03062** (85) 26/05/2021  
(22) 01/11/2019 (86) PCT/EP2019/079970 01/11/2019  
(30) 18000879.9 02/11/2018 EP (87) WO2020/089456 07/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2021

(51) **C07D 487/04; A61K 31/4985; A61P 31/12**

(71) **AICURIS GMBH & CO. KG (DE)**

Friedrich-Ebert-Str. 475, 42117 Wuppertal, Germany

(72) DONALD, Alastair (DE); URBAN, Andreas (DE); BONSMANN, Susanne (DE)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **HỢP CHẤT URE 6,7-DIHYDRO-4H-PYRAZOLO[1,5- A]PYRAZIN CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG VIRUT VIÊM GAN B (HBV), PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất kháng virut. Cụ thể, sáng chế đề cập đến hợp chất mà có thể ức chế (các) protein được mã hóa bởi virut viêm gan B (Hepatitis B Virus - HBV) hoặc can thiệp vào chức năng của chu trình sao chép HBV, chế phẩm chứa các hợp chất này và quy trình và các chất trung gian để điều chế các hợp chất này.

- (11) **81018 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03063** (85) 26/05/2021  
(22) 01/11/2019 (86) PCT/EP2019/079958 01/11/2019  
(30) 18000874.0 02/11/2018 EP (87) WO2020/089452 07/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2021

(51) **C07D 471/04; A61K 31/4353; A61P 31/12**

(71) **AICURIS GMBH & CO. KG (DE)**

Friedrich-Ebert-Str. 475, 42117 Wuppertal, Germany

(72) DONALD, Alastair (DE); URBAN, Andreas (DE); BONSMANN, Susanne (DE)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **HỢP CHẤT 6,7-DIHYDRO-4H-PYRAZOLO[4,3-C]PYRIDIN URE CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG VIRUT VIÊM GAN B (HBV), PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất kháng virut. Cụ thể, sáng chế đề cập đến hợp chất mà có thể ức chế (các) protein được mã hoá bởi virut viêm gan B (HBV) hoặc cản trở chức năng của chu kỳ sao chép HBV, dược phẩm chứa hợp chất này, và quy trình và các chất trung gian tạo ra các hợp chất này.

- (11) **81019 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03064** (85) 26/05/2021  
(22) 01/11/2019 (86) PCT/EP2019/079965 01/11/2019  
(30) 18000876.5 02/11/2018 EP (87) WO2020/089453 07/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2021

(51) **A61K 31/4985; C07D 487/04; A61P 31/12**

(71) **AICURIS GMBH & CO. KG (DE)**

Friedrich-Ebert-Str. 475, 42117 Wuppertal, Germany

(72) DONALD, Alastair (DE); URBAN, Andreas (DE); BONSMANN, Susanne (DE);  
SPRINGER, Jasper (NL); WEGERT, Anita (DE)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK  
CO., LTD.)

(54) **HỢP CHẤT 6,7-DIHYDRO-4H-PYRAZOLO[1,5-A]PYRAZIN INDOL-2-CARBOXAMIT CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG VIRUT VIÊM GAN B (HBV), PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các chất kháng virut. Cụ thể, sáng chế đề cập đến các hợp chất mà có thể ức chế (các) protein được mã hoá bởi virut viêm gan B (HBV) hoặc cản trở chức năng của chu kỳ sao chép HBV, dược phẩm chứa các hợp chất này và các quy trình và hợp chất trung gian để điều chế các hợp chất này.

- (11) 81020 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-03067 (85) 26/05/2021  
 (22) 01/11/2019 (86) PCT/EP2019/079969 01/11/2019  
 (30) 18000878.1 02/11/2018 EP (87) WO2020/089455 07/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2021

(51) C07D 487/04; C07D 519/00; A61K 31/4985; A61P 31/12

(71) AICURIS GMBH & CO. KG (DE)

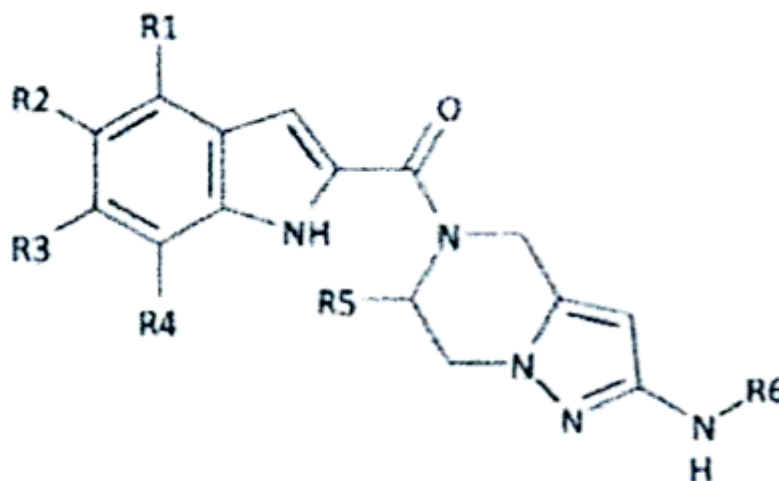
Friedrich-Ebert-Str. 475, 42117 Wuppertal, Germany

(72) DONALD, Alastair (DE); URBAN, Andreas (DE); BONSMANN, Susanne (DE);  
 SPRINGER, Jasper (NL); WEGERT, Anita (DE)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK  
 CO., LTD.)

(54) **HỢP CHẤT 6,7-DIHYDRO-4H-PYRAZOLO[1,5-A]PYRAZIN INDOL-2-CARBOXAMIT CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG VIRUT VIÊM GAN B (HBV), PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập chung đến các chất kháng virut. Cụ thể, sáng chế đề cập đến các hợp chất mà có thể ức chế (các) protein được mã hóa bởi virut viêm gan B (Hepatitis B Virus - HBV) hoặc can thiệp vào chức năng của chu trình sao chép HBV, các chế phẩm chứa các hợp chất này, và các quy trình và các chất trung gian để điều chế các hợp chất này.



I

- (11) **81021 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03068** (85) 26/05/2021  
(22) 01/11/2019 (86) PCT/EP2019/079977 01/11/2019  
(30) 18000877.3 02/11/2018 EP (87) WO2020/089459 07/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2021

(51) **C07D 487/04; A61K 31/4985; A61P 31/12**

(71) **AICURIS GMBH & CO. KG (DE)**

Friedrich-Ebert-Str. 475, 42117 Wuppertal, Germany

(72) DONALD, Alastair (DE); URBAN, Andreas (DE); BONSMANN, Susanne (DE)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **HỢP CHẤT URE 6,7-DIHYDRO-4G-PYRAZOLO[1,5- A]PYRAZIN CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG VIRUT VIÊM GAN B (HBV), PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập chung đến các chất kháng virus. Cụ thể, sáng chế đề cập đến các hợp chất mà có thể ức chế (các) protein được mã hóa bởi virus viêm gan B (Hepatitis B Virus - HBV) hoặc can thiệp vào chức năng của chu trình sao chép HBV, các chế phẩm chứa các hợp chất này được dùng trong các phương pháp để ức chế sự sao chép của virus HBV, các phương pháp để điều trị hoặc phòng ngừa nhiễm HBV; và các quy trình và các chất trung gian để điều chế các hợp chất này.

- |                                     |                        |            |
|-------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>81022 A</b>                 | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-03072</b>            | (85) 27/05/2021        |            |
| (22) 14/11/2019                     | (86) PCT/US2019/061520 | 14/11/2019 |
| (30) 62/768,506    16/11/2018    US | (87) WO2020/102567     | 22/05/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2021

(51) **G05B 19/418; A41H 43/00; B23K 26/00; B26D 5/00; G06K 15/02; B65G 35/00; D06H 7/00; A41H 3/00; B61B 13/00**

(71) **THE NORTH FACE APPAREL CORP. (US)**

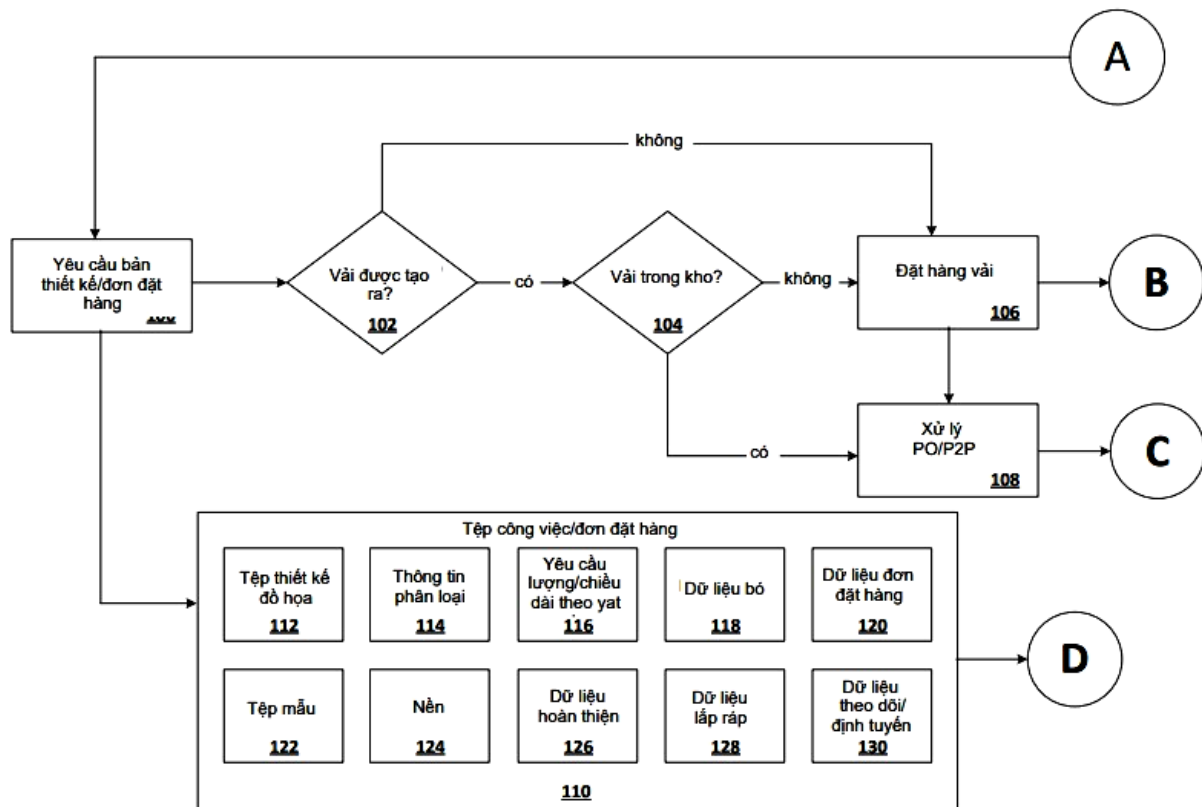
200 Hanby Building, 3411 Silverside Road, Wilmington, Delaware 19810, United States of America

(72) PAGE, Graham (US); PEREZ, Anthony (US); DIETZ, Angelique (US); ROGERS, Charles (US); AGHANOURI, Abolfazl (US); GOPARAJU, Subra (US); BALABANOV, Demitri (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SẮP CÂN CẮT, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CẮT VÀ SẢN PHẨM THU ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống quản lý sản phẩm. Phương pháp và hệ thống này tạo ra chuỗi giá trị sản xuất từ đầu đến cuối dưới dạng hệ thống khép kín và vòng hồi tiếp. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống sắp cân cắt, phương pháp và hệ thống cắt và sản phẩm thu được.



**Fig.1A**

(11) **81023 A** (43) 25/10/2021  
 (21) **1-2021-03075** (85) 27/05/2021  
 (22) 06/12/2018 (86) PCT/CN2018/119634 06/12/2018  
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2021 (87) WO2020/113534 11/06/2020

(51) **H04N 5/232; H04N 5/262**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
 518129, P. R. China

(72) DONG, Jiyang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỤP ẢNH PHƠI SÁNG DÀI, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chụp ảnh phơi sáng dài, thiết bị điện tử và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính, và đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật điện tử. Bằng cách này, khi người dùng cần chụp ảnh phơi sáng dài, thì đối tượng đích rõ ràng có thể được lưu giữ trên ảnh phơi sáng dài được tạo ra cuối cùng, và hiệu ứng trực quan của người dùng tương đối tốt. Phương pháp này bao gồm các bước: hiển thị giao diện thứ nhất, trong đó giao diện thứ nhất là giao diện camera của thiết bị điện tử; phát hiện thao tác thứ nhất của người dùng trên giao diện thứ nhất; nhận nhiều khung của ảnh nhằm đáp lại thao tác thứ nhất; phát hiện thao tác thứ hai của người dùng trên giao diện thứ nhất; và hiển thị ảnh thứ nhất nhằm đáp lại thao tác thứ hai, trong đó ảnh thứ nhất bao gồm vùng thứ nhất và vùng thứ hai, vùng thứ nhất bao gồm đối tượng thứ nhất được nhận dạng bởi thiết bị điện tử, đối tượng thứ nhất được nhận từ số khung thứ nhất của ảnh trong nhiều khung của ảnh, vùng thứ nhất của số khung thứ nhất của ảnh bao gồm đối tượng thứ nhất, ảnh của vùng thứ hai được nhận từ số khung thứ hai của ảnh trong nhiều khung của ảnh, và số khung thứ nhất nhỏ hơn số khung thứ hai.

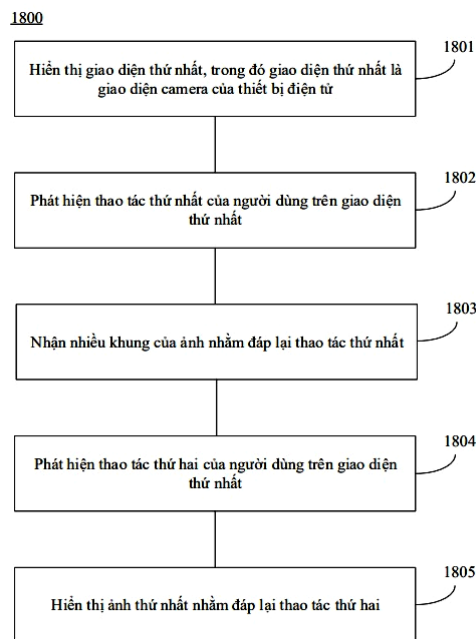


Fig.18

- (11) **81024 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03079** (85) 27/05/2021  
(22) 22/11/2019 (86) PCT/JP2019/045843 22/11/2019  
(30) 2018-225132 30/11/2018 JP (87) WO2020/110957 04/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2021

(51) **C08K 5/17; C08L 97/02; C08L 21/00**

(71) **KAO CORPORATION (JP)**

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

(72) KOBE, Ryosuke (JP); KAWAMOTO, Koichi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **CHẾ PHẨM CAO SU**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm cao su với lực bám tuyệt vời; phương pháp sản xuất chế phẩm cao su; đế giày, giày, và lớp sử dụng chế phẩm cao su; và phương pháp cải thiện lực ma sát của thành phần cao su. Sáng chế đề cập đến [1] chế phẩm cao su chứa thành phần cao su (A), sản phẩm phân hủy lignin (B), và hợp chất amin được định rõ (C); [2] chế phẩm cao su bao gồm hỗn hợp của thành phần cao su (A), lignin (B), và hợp chất amin được định rõ (C); [3] đế giày sử dụng chế phẩm cao su được đề cập trên đây; [4] giày có đế giày được đề cập trên đây; [5] lớp sử dụng chế phẩm cao su được đề cập trên đây; [6] phương pháp sản xuất chế phẩm cao su, bao gồm hỗn hợp thành phần cao su (A), lignin (B), và hợp chất amin được định rõ (C) và lưu hóa hỗn hợp; và [7] phương pháp cải thiện lực ma sát của thành phần cao su, bao gồm hỗn hợp thành phần cao su (A), lignin (B), và hợp chất amin được định rõ (C).



- |                          |                                  |            |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) <b>81025 A</b>      | (43) 25/10/2021                  |            |
| (21) <b>1-2021-03082</b> | (85) 27/05/2021                  |            |
| (22) 22/10/2019          | (86) PCT/CN2019/112406           | 22/10/2019 |
| (30) 201811281139.2      | 30/10/2018 CN (87) WO2020/088296 | 07/05/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2021

(51) **G06F 21/32**

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)**

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

(72) CHEN, Guoqiao (CN); YUAN, Jiangfeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬN DẠNG KHUÔN MẶT, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhận dạng khuôn mặt, thiết bị điện tử và phương tiện lưu trữ máy tính được áp dụng cho lĩnh vực của các công nghệ xử lý hình ảnh, để cải thiện hiệu quả bảo mật của thiết bị điện tử (100). Giải pháp cụ thể bao gồm các bước: nhận, bởi thiết bị điện tử (100), lệnh thứ nhất mà được sử dụng để kích hoạt thiết bị điện tử (100) để thực hiện việc nhận dạng khuôn mặt; đáp ứng với lệnh thứ nhất, phát ánh sáng hồng ngoại với vết sáng bằng cách sử dụng máy chiếu hồng ngoại (101), thu thập thông tin hình ảnh thứ nhất của đối tượng thứ nhất bằng cách sử dụng máy ghi hình thứ nhất (102), và thu thập thông tin hình ảnh thứ hai của đối tượng thứ nhất bằng cách sử dụng máy ghi hình thứ hai (103), trong đó khoảng cách giữa máy ghi hình thứ nhất (102) và máy ghi hình thứ hai (103) là độ dài thứ nhất; tính toán thông tin độ sâu của đối tượng thứ nhất dựa trên thông tin hình ảnh thứ nhất, thông tin hình ảnh thứ hai, độ dài thứ nhất, độ dài tiêu cự thấu kính của máy ghi hình thứ nhất (102), và độ dài tiêu cự thấu kính của máy ghi hình thứ hai (103); và thực hiện việc xác minh danh tính người dùng trên đối tượng thứ nhất bằng cách sử dụng thông tin hình ảnh thứ nhất và thông tin độ sâu của đối tượng thứ nhất.

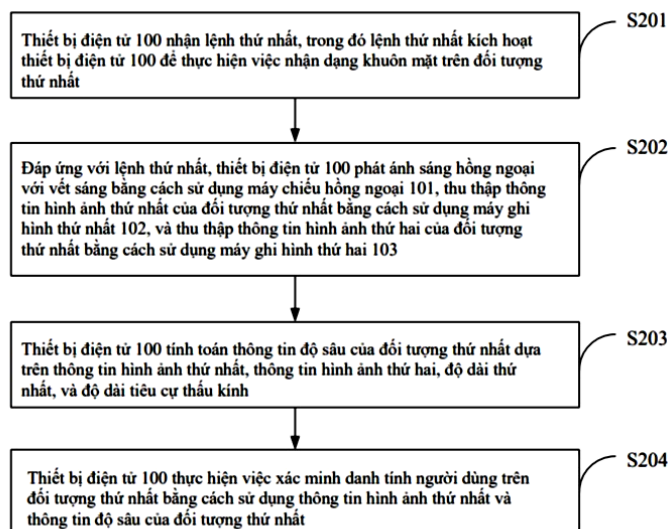


FIG. 2

- |                                                               |                                  |            |
|---------------------------------------------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81026 A                                                  | (43) 25/10/2021                  |            |
| (21) 1-2021-03086                                             | (85) 27/05/2021                  |            |
| (22) 10/12/2019                                               | (86) PCT/US2019/065373           | 10/12/2019 |
| (30) 18306668.7                                               | 11/12/2018 EP (87) WO2020/123442 | 18/06/2020 |
| (51) <i>H04N 19/117; H04N 19/176; H04N 19/86; H04N 19/159</i> |                                  |            |

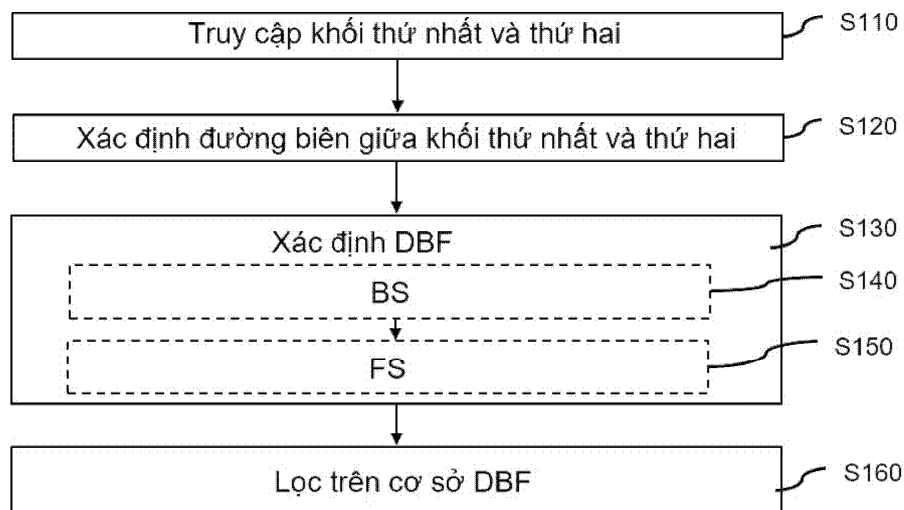
(71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)**  
 200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Philippe DE LAGRANGE (FR); Franck GALPIN (FR); Philippe BORDES (FR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TÁCH KHỐI ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập xuất quy trình mã hóa và giải mã video bao gồm phương pháp tách khối hình ảnh. Theo một phương án của sáng chế, trong đó phương pháp tách khối hình ảnh bao gồm, ít nhất một đường biên được xác định giữa khối mẫu thứ nhất và khối mẫu thứ hai; cường độ biên được xác định theo ít nhất một chế độ dự đoán của khối thứ nhất và chế độ dự đoán của khối thứ hai; mẫu của khối thứ nhất và khối thứ hai lân cận với ít nhất một đường biên đã được lọc theo cường độ biên. Tốt hơn, trong trường hợp chế độ dự đoán của khối thứ nhất là chế độ dự đoán có trọng số, cường độ biên tốt hơn phụ thuộc vào trọng số tương quan của các mẫu được sử dụng trong dự đoán khối mẫu thứ nhất theo chế độ dự đoán trọng số của khối thứ nhất và sự tương tác đối với khối thứ hai.



- |                              |                        |    |                    |
|------------------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 81027 A                 | (43) 25/10/2021        |    |                    |
| (21) 1-2021-03087            | (85) 27/05/2021        |    |                    |
| (22) 11/11/2019              | (86) PCT/US2019/060704 |    | 11/11/2019         |
| (30) 18306478.1              | 12/11/2018             | EP | (87) WO2020/102067 |
| (51) H04N 19/11; H04N 19/122 |                        |    | 22/05/2020         |

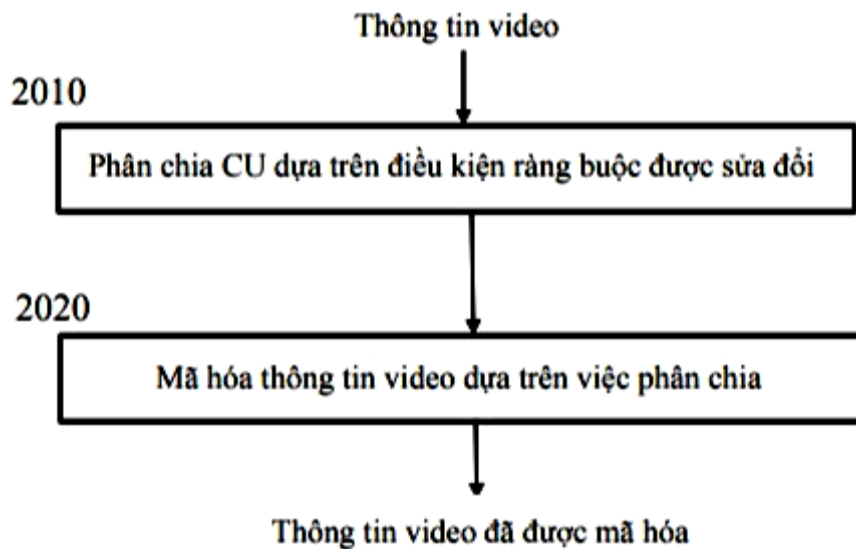
(71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)**  
 200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Franck GALPIN (FR); Fabien RACAPE (FR); Philippe BORDES (FR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **ĐƯỜNG ỐNG ẢO ĐỂ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề xuất mã hóa hoặc giải mã thông tin video có thể liên quan đến, ví dụ, cách phân chia đơn vị mã hóa của thông tin video sử dụng cách phân chia dựa trên sự sửa đổi điều kiện ràng buộc về cách phân chia được kết hợp với cấu hình đường ống cho việc tái cấu trúc đơn vị mã hóa, ở đó việc sửa đổi dựa trên sự phụ thuộc về thông tin giữa hai hoặc nhiều đơn vị đường ống kết hợp với cấu hình đường ống, và mã hóa hoặc giải mã thông tin video dựa trên cách phân chia.



**FIG. 20**

- (11) **81028 A** (43) 25/10/2021
- (21) **1-2021-03089** (85) 27/05/2021
- (22) 08/11/2019 (86) PCT/US2019/060616 08/11/2019
- (30) PCT/US2018/059895 08/11/2018 US (87) WO2020/097561 14/05/2020  
62/758,421 09/11/2018 US
- (51) **C07K 16/18; C07K 16/44**
- (71) **PROTHENA BIOSCIENCES LIMITED (IE)**  
77 Sir John Rogerson's Quay, Block C, Grand Canal Docklands, Dublin 2, D02  
T804, Ireland
- (72) NIJJAR, Tarlochán S. (US); BARBOUR, Robin (US); DOLAN III, Philip James (US); LIU, Yue (US); ALEXANDER, Svetlana (US); RENZ, Mark E. (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **KHÁNG THỂ LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI TAU NGƯỜI**
- (57) Sáng chế đề xuất kháng thể mà liên kết đặc hiệu với tau. Kháng thể này ức chế hoặc làm chậm bệnh học liên quan đến tau và làm giảm triệu chứng kèm theo.

**Hình 1**

|               |                                                                                 |                               |     |    |     |
|---------------|---------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-----|----|-----|
|               | 10                                                                              | 20                            | 30  | 40 |     |
| mouse3D6VH    | E V Q L Q Q S G A D L V R P G A L V K L S C K A S                               | G F N I K D Y Y L H W V R Q R |     |    | 40  |
| IGHV1-69-2*01 | E V Q L V Q S G A E V V K K P G A T V K I S C K V S                             | G Y T F T D Y Y M H W V Q Q A |     |    | 40  |
| 2RCS VH hFrwk | Q V Q L Q Q S G A E L V K P G A S V K L S C T A S                               | G F N I K D T Y M H W V K Q R |     |    | 40  |
| hu3D6 VHvb1   | Q V Q L Q Q S G A E L V K P G A S V K L S C T A S                               | G F N I K D Y Y L H W V K Q R |     |    | 40  |
| hu3D6 VHvb2   | E V Q L V Q S G A E V V K P G A S V K I S C K A S                               | G F N I K D Y Y L H W V R Q R |     |    | 40  |
| hu3D6 VHvb3   | E V Q L V Q S G A E V V K P G A T V K I S C K A S                               | G F N I K D Y Y L H W V R Q R |     |    | 40  |
| hu3D6 VHvb4   | E V Q L V Q S G A E V V K P G A T V K I S C K A S                               | G F T I K D Y Y L H W V R Q R |     |    | 40  |
| hu3D6 VHvb5   | E V Q L V Q S G A E V V K P G A T V K I S C K A S                               | G F T I K D Y Y L H W V R Q R |     |    | 40  |
| hu3D6 VHvb6   | E V Q L V Q S G A E V V K P G A T V K I S C K A S                               | G F T I K D Y Y L H W V R Q R |     |    | 40  |
| hu3D6 VHvb7   | E V Q L V Q S G A E V V K P G A T V K I S C K A S                               | G F T I K D Y Y L H W V R Q R |     |    | 40  |
| -----         |                                                                                 |                               |     |    |     |
|               | 50                                                                              | 60                            | 70  | 80 |     |
| mouse3D6VH    | P E Q G L E W I G W I D P E N G D T V Y D P K F Q G K A T I T A D T S S N T A Y |                               |     |    | 80  |
| IGHV1-69-2*01 | P G K G L E W M G L V D P E D G E T I Y A E K F Q G R V T I T A D T S T D T A Y |                               |     |    | 80  |
| 2RCS VH hFrwk | P E Q G L E W I G R I D P A N G N T K Y D P K F Q G K A T I T A D T S S N T A Y |                               |     |    | 80  |
| hu3D6 VHvb1   | P E Q G L E W I G W I D P E N G D T V Y D P K F Q G K A T I T A D T S S N T A Y |                               |     |    | 80  |
| hu3D6 VHvb2   | P G K G L E W I G W I D P E N G D T V Y D P K F Q G R A T I T A D T S T D T A Y |                               |     |    | 80  |
| hu3D6 VHvb3   | P G K G L E W I G W I D P E N G D T I Y D P K F Q G R A T I T A D T S T D T A Y |                               |     |    | 80  |
| hu3D6 VHvb4   | P G K G L E W I G W I D P E N G D T I Y D P K F Q G R V T I T A D T S T D T A Y |                               |     |    | 80  |
| hu3D6 VHvb5   | P G K G L E W I G W I D P E D G E T I Y D P K F Q G R V T I T A D T S T D T A Y |                               |     |    | 80  |
| hu3D6 VHvb6   | P G K G L E W I G W I D P E D G E T I Y D P K F Q G R V T I T A D T S T D T A Y |                               |     |    | 80  |
| hu3D6 VHvb7   | P G K G L E W I G W I D P E D G E T V Y D P K F Q G R V T I T A D T S T D T A Y |                               |     |    | 80  |
| -----         |                                                                                 |                               |     |    |     |
|               | 90                                                                              | 100                           | 110 |    |     |
| mouse3D6VH    | L Q L G S L T S E D T A V Y F C S T L D - - F W G Q G T T L T V S S             |                               |     |    | 112 |
| IGHV1-69-2*01 | M E L S S L R S E D T A V Y Y C A T - Q - - H W G Q G T L V T V S S             |                               |     |    | 111 |
| 2RCS VH hFrwk | L Q L S S L T S E D T A V Y Y C A S Y Y G I Y W G Q G T T L T V S S             |                               |     |    | 114 |
| hu3D6 VHvb1   | L Q L S S L T S E D T A V Y F C S T L D - - F W G Q G T T L T V S S             |                               |     |    | 112 |
| hu3D6 VHvb2   | L E L S S L T S E D T A V Y F C S T L D - - F W G Q G T L V T V S S             |                               |     |    | 112 |
| hu3D6 VHvb3   | M E L S S L R S E D T A V Y Y C S T L D - - F W G Q G T L V T V S S             |                               |     |    | 112 |
| hu3D6 VHvb4   | M E L S S L R S E D T A V Y Y C S T L D - - F W G Q G T L V T V S S             |                               |     |    | 112 |
| hu3D6 VHvb5   | M E L S S L R S E D T A V Y Y C S T L D - - F W G Q G T L V T V S S             |                               |     |    | 112 |
| hu3D6 VHvb6   | M E L S S L R S E D T A V Y F C S T L D - - F W G Q G T L V T V S S             |                               |     |    | 112 |
| hu3D6 VHvb7   | M E L S S L R S E D T A V Y Y C S T L D - - F W G Q G T L V T V S S             |                               |     |    | 112 |

- |                     |                        |                       |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 81029 A        | (43) 25/10/2021        |                       |
| (21) 1-2021-03090   | (85) 27/05/2021        |                       |
| (22) 05/11/2019     | (86) PCT/CN2019/115493 | 05/11/2019            |
| (30) 201811312284.2 | 06/11/2018 CN          | (87) WO2020/093985 A1 |
| 201811362920.2      | 15/11/2018 CN          | 14/05/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2021

(51) **H01Q 1/36**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WU, Pengfei (CN); LEE, Chien-Ming (TW); YU, Dong (CN); TSAI, Chih Yu (TW); CHANG, Chih-Hua (TW); SOWPATI, Arun (IN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Cơ cấu anten bao gồm anten cấp bên trong thiết bị điện tử và một hoặc nhiều bộ phận anten, chẳng hạn như anten kim loại nổi, được bố trí trên phần vỏ phía sau của thiết bị điện tử. Anten kim loại nổi và anten cấp bên trong thiết bị điện tử có thể tạo thành cấu trúc anten ghép nối. Anten cấp có thể là anten được cố định trên phần đỡ anten (mà có thể được gọi là anten hỗ trợ). Anten cấp mặt khác có thể là anten khe được tạo thành bởi xẻ rãnh trên khung giữa kim loại của thiết bị điện tử. Cơ cấu anten có thể được thực hiện trong không gian thiết kế giới hạn, nhờ đó tiết kiệm được một cách hiệu quả diện tích thiết kế anten bên trong thiết bị điện tử. Cơ cấu anten có thể tạo ra sự kích thích của các chế độ cộng hưởng, sao cho dải tần anten và các đặc tính bức xạ có thể được cải thiện.

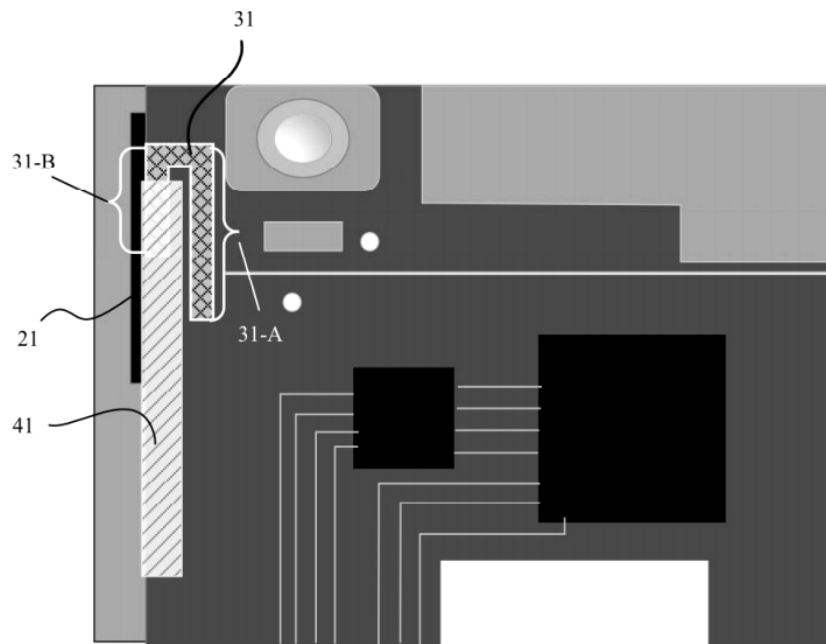


FIG. 3A

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>81030 A</b>      |            |    | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-03099</b> |            |    | (85) 28/05/2021        |            |
| (22) 20/11/2019          |            |    | (86) PCT/US2019/062372 | 20/11/2019 |
| (30) 62/770,428          | 21/11/2018 | US | (87) WO2020/106816     | 28/05/2020 |
| 62/884,486               | 08/08/2019 | US |                        |            |
| (51) <b>A61K 31/473</b>  |            |    |                        |            |

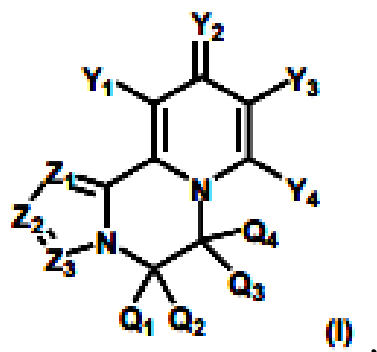
(71) **ENANTA PHARMACEUTICALS, INC. (US)**  
500 Arsenal Street Watertown, MA 02472 (US)

(72) PANARESE, Joseph (US); DAVIS, Dexter (US); BARTLETT, Samuel (US);  
CHONG, Katherine (US); KENTON, Nathaniel (US); OR, Yat, Sun (US)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG ĐƯỢC CHỨC HÓA DÙNG LÀM TÁC NHÂN  
KHÁNG VIRUT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I), hoặc muối dược dụng của chúng:



các hợp chất này ức chế (các) protein được mã hóa bởi virus viêm gan B (HBV) hoặc can thiệp vào chức năng của vòng đời HBV của virus viêm gan B và cũng hữu ích như là tác nhân kháng virus. Sáng chế còn đề cập đến các dược phẩm chứa các hợp chất đã đề cập ở trên để sử dụng cho vật chủ bị nhiễm HBV.

(11) **81031 A**

(43) 25/10/2021

(21) **1-2021-03101**

(22) 28/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/06/2021

(51) **A01H 4/00**

(71) **VIỆN DI TRUYỀN NÔNG NGHIỆP (VN)**

Km2, đường Phạm Văn Đồng, quận Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Đồng (VN); Đinh Thị Thu Ngân (VN); Tống Thị Hương (VN); Nguyễn Thị Hòa (VN); Nguyễn Hữu Kiên (VN); Lê Huy Hàm (VN); Phạm Thị Phương Thúy (VN)

(54) **QUY TRÌNH NHÂN NHANH IN VITRO GIỐNG DỪA SÁP (MAKAPUNO COCONUTS) THÔNG QUA GIAI ĐOẠN TẠO PHÔI VÔ TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nhân nhanh *in vitro* giống dừa Sáp (*Makapuno coconuts*) thông qua giai đoạn tạo phôi vô tính (phôi soma). Quy trình nhân cây dừa Sáp thông qua giai đoạn tạo phôi vô tính gồm các bước: chọn nguyên liệu và tạo vật liệu khởi đầu; tạo mô sẹo (callus); nhân nhanh mô sẹo và tạo phôi vô tính; tái sinh chồi từ phôi vô tính; tạo cây hoàn chỉnh; đưa cây ra vườn ươm. Quy trình theo sáng chế cho phép tạo được nguồn cây giống với số lượng lớn, sạch bệnh và đồng nhất về mặt di truyền, rút ngắn được thời gian nuôi cấy và tiết kiệm được chi phí sản xuất.

- (11) **81032 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03109** (85) 28/05/2021  
(22) 29/11/2019 (86) PCT/CN2019/121941 29/11/2019  
(30) 201811448228.1 30/11/2018 CN (87) WO2020/108611 04/06/2020  
(51) **C07K 16/28; A61P 29/00; A61P 35/00; C12N 15/63; C12N 15/13; A61K 39/395; A61P 37/00**
- (71) **1. JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD. (CN)**  
No. 7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone,  
Lianyungang, Jiangsu 222047, China  
**2. SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)**  
No. 279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai 200245, China
- (72) LIAO, Cheng (CN); JIANG, Jiahua (CN); XU, Zupeng (CN); ZHANG, Lianshan (CN); LIN, Yuan (CN); LIN, Kan (CN); QIAN, Xueming (CN); TENG, Fei (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG CD40, MẢNH GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng CD40 hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của nó, các chế phẩm và dược phẩm chứa nó. Các vùng ổn định của chuỗi nặng của kháng thể kháng CD40 và mảnh gắn kết kháng nguyên của nó chứa các đột biến. Do các đột biến này, kháng thể kháng CD40 mất hoạt tính gắn kết với Fc $\gamma$ RIII, và gắn kết giữa kháng thể kháng CD40 và Fc $\gamma$ RIIB được tăng cường, nhờ đó không chỉ làm mất độc tính tế bào phụ thuộc kháng thể (ADCC) mà còn cải thiện liên kết chéo kháng thể qua trung gian Fc $\gamma$ RIIB. Các đột biến trong các vùng ổn định của chuỗi nặng tăng cường sự hoạt hóa của CD40, và tăng cường sự trình diện của các tế bào tua với các kháng nguyên. Kháng thể kháng CD40 và mảnh gắn kết kháng nguyên của nó có thể được sử dụng làm các thuốc chữa bệnh ung thư để điều trị các bệnh hoặc triệu chứng qua trung gian CD40.



- (11) **81033 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03111** (85) 28/05/2021  
(22) 31/10/2019 (86) PCT/US2019/059158 31/10/2019  
(30) 62/753,462 31/10/2018 US (87) WO2020/092765 07/05/2020  
62/870,868 05/07/2019 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2021

(51) **C04B 14/02; C09C 1/48; C09C 1/56; C04B 28/02**

(71) **CABOT CORPORATION (US)**

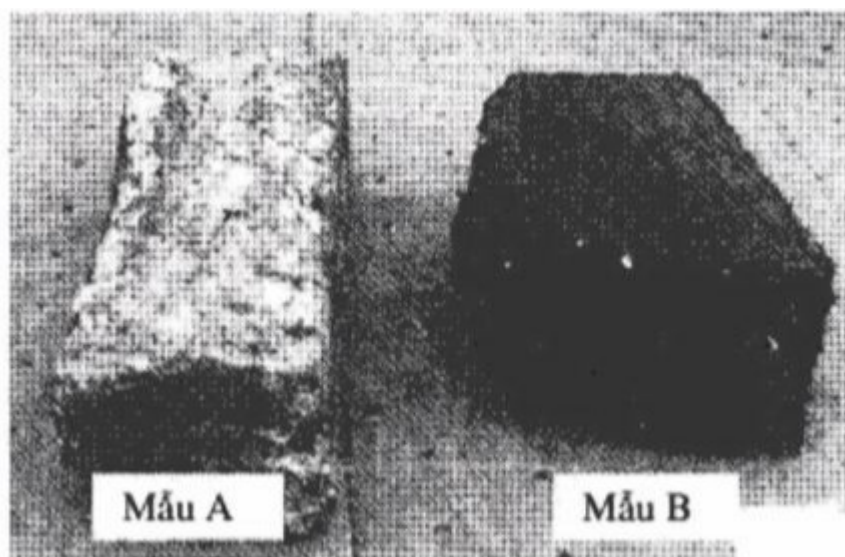
Two Seaport Lane, Suite 1300, Boston, Massachusetts 02210, United States of America

(72) HERRERA FERNANDEZ, Miguel A. (MX); ZHANG, Qingling (CN); NGUYEN, Lang H. (US); LAROCHELLE RICHARD, Lynne K. (US); DUPNIK, Benjamin (US); MATHEW, John (US); BURGER, Koenraad C.J. (NL); MOESER, Geoffrey D. (CA)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỖN HỢP DỪNG TRONG XÂY DỰNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA HỖN HỢP MÀU DỪNG TRONG XÂY DỰNG CHỨA CHẤT TẠO MÀU CACBON**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp màu dùng trong xây dựng, hỗn hợp này chứa muối than đã được xử lý bằng hóa chất có gắn nhóm hữu cơ có nhóm ion hoặc nhóm có thể ion hoá, nhóm ion hoặc nhóm có thể ion hoá có mặt với nồng độ nằm trong khoảng từ 1,0 đến 3,0  $\mu\text{mol}/\text{m}^2$ . Hỗn hợp này có độ bền màu và độ đen mỹ mãn và có màu ổn định sau khoảng thời gian dài tiếp xúc với độ ẩm cao.



**FIG. 1A**

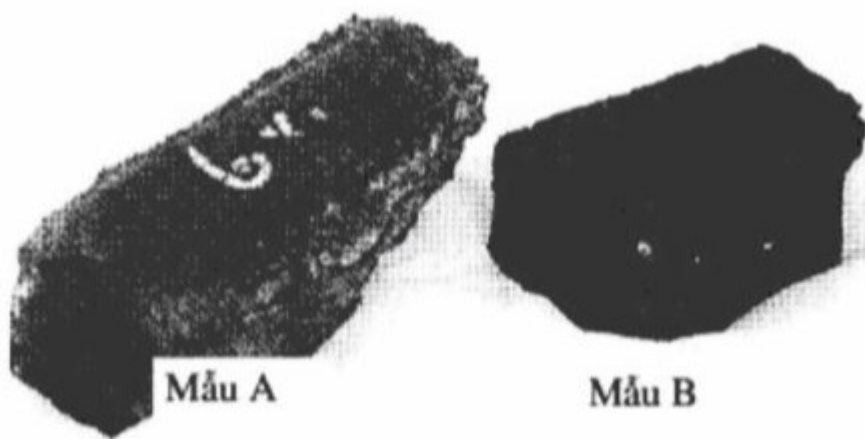


FIG. 1B

(11) 81034 A (43)

(21) 1-2021-03115

(22) 28/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/06/2021

(51) B42D 25/00

(71) PHẠM THỊ NHÀN (VN)

Phòng 29 nhà K8, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) PHẠM THỊ NHÀN (VN)

(54) MÀNG POLYME PHỦ ĐA LỚP VÀ QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT MÀNG POLYME PHỦ ĐA LỚP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến màng polyme phủ đa lớp (100) bao gồm nền polyme đa lớp (1) có chiều dày nằm trong khoảng từ 70 đến 80  $\mu\text{m}$ , trong đó nền này được xử lý corona ít nhất một mặt; ít nhất ba lớp mực phủ (20) để tạo độ mờ được phủ lần lượt trên một phần hoặc toàn bộ bề mặt của ít nhất một mặt đã nêu của nền polyme đa lớp (1), trong đó mỗi lớp mực phủ 20 có chiều dày nằm trong khoảng từ 3 đến 5  $\mu\text{m}$  và tổng chiều dày các lớp mực phủ (20) không quá 15  $\mu\text{m}$ , và các yếu tố chống làm giả. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất màng này.

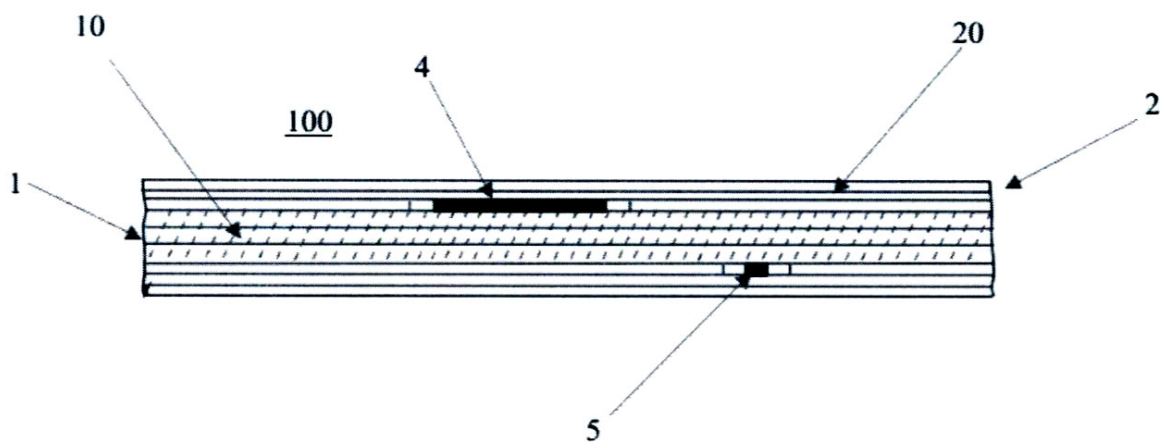
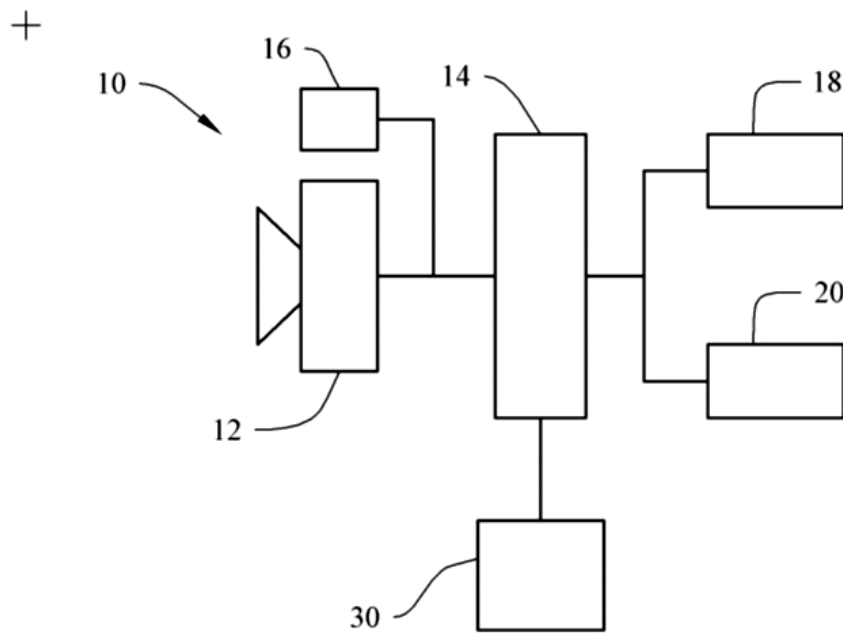


Fig. 1

- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>81035 A</b>      | (43) 25/10/2021        |                       |
| (21) <b>1-2021-03116</b> | (85) 28/05/2021        |                       |
| (22) 29/10/2019          | (86) PCT/US2019/058503 | 29/10/2019            |
| (30) 16/173,066          | 29/10/2018             | US (87) WO2020/092326 |
|                          |                        | 07/05/2020            |
- (51) **H04N 5/272; H04N 5/232; H04N 5/77; H04N 101/00; H04N 5/262**
- (75) **1. PENA, HENRY (US)**  
 16805 Bailey Jean Drive, Round Rock, Texas 78681, United States of America  
**2. BRYANT, THOMAS, III. (US)**  
 16805 Bailey Jean Drive, Round Rock, Texas 78681, United States of America
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CÓ CÁC HIỆU ỨNG ĐẶC BIỆT VIDEO THỜI GIAN THỰC**

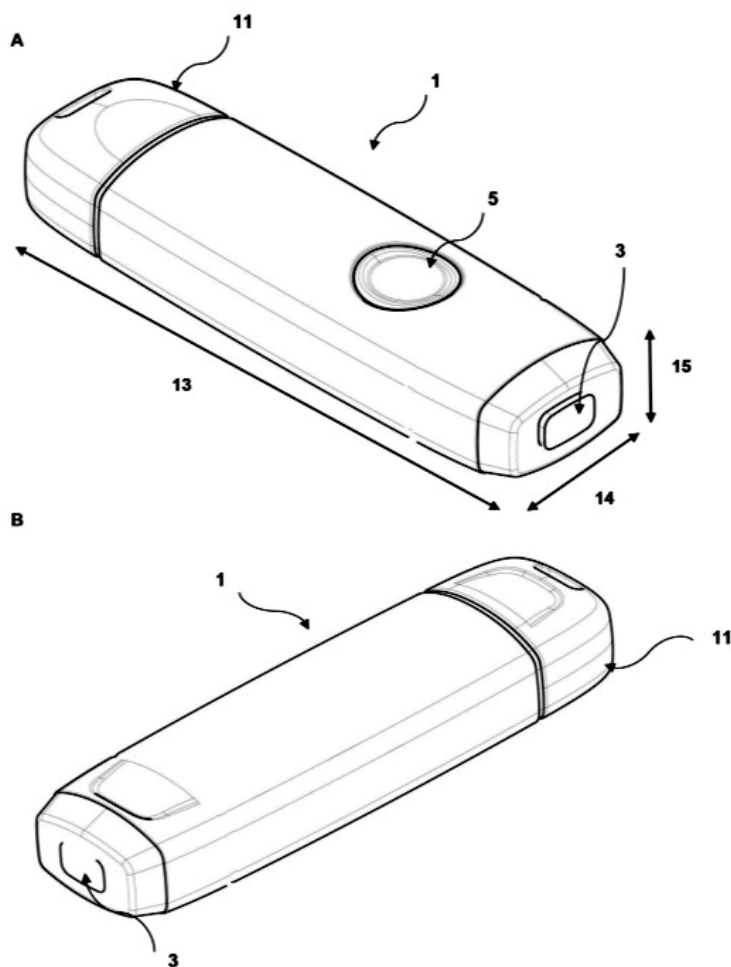
(57) Sáng chế đề cập đến giao diện người dùng đồ họa (30) cho hệ thống ghi video và phương pháp quay video đồng thời áp dụng các hiệu ứng đặc biệt theo thời gian thực trước và/hoặc trong khi ghi. Giao diện (30) được kết hợp với thiết bị điện tử (2) bao gồm bộ xử lý giao tiếp với camera (12) và bộ nhớ (14). Đầu vào từ giao diện (30) được bộ xử lý (14) sử dụng để xác định xem tốc độ góc của dữ liệu video thô có được thay đổi hay không và nếu có thì sửa đổi ít nhất một khung hình trong dữ liệu video thô để tạo ra dữ liệu video đã sửa đổi ở tốc độ đã sửa đổi khác với tốc độ gốc. Sau đó, hệ thống tạo ra nguồn cấp video đầu ra được hiển thị trong giao diện người dùng đồ họa (30). Điều này cho phép ghi liên tục video từ camera (12) hoặc nguồn cấp video ở các tốc độ khác nhau mà không làm thay đổi các hoạt động hoặc cài đặt của camera.



**FIG. 1**

- (11) 81036 A (43) 25/10/2021  
(21) 1-2021-03123 (85) 31/05/2021  
(22) 23/01/2020 (86) PCT/EP2020/051560 23/01/2020  
(30) 19153229.0 23/01/2019 EP (87) WO2020/152239 30/07/2020  
(51) A61F 7/08; G16H 40/67  
(71) DERMAPHARM AG (DE)  
Lil-Dagover-Ring 7 82031 Grünwald (DE)  
(72) BÜNGER VON WURMB, Daniel (DE)  
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)  
(54) THIẾT BỊ DI ĐỘNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ NGỨA CÓ CHỨA GIAO ĐIỆN

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để điều trị nhiệt độ cao để trị bệnh ngứa và/hoặc mụn rộp bao gồm bộ phận điều khiển trong đó ít nhất hai chương trình điều trị được lưu trữ và giao diện để lựa chọn một trong số ít nhất hai chương trình điều trị bằng thiết bị di động, để sau khi dẫn động của chi tiết điều hành, thiết bị điều khiển làm nóng bề mặt điều trị theo chương trình điều trị đã chọn đến nhiệt độ điều trị từ 40° đến 65°C và giữ nhiệt độ điều trị trong thời gian điều trị từ 1 đến 12 giây.



HÌNH 1

- (11) 81037 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-03140 (85) 31/05/2021  
 (22) 24/12/2019 (86) PCT/JP2019/050565 24/12/2019  
 (30) 2018-241210 25/12/2018 JP (87) WO2020/138058 02/07/2020  
 (51) A61F 13/47; A61F 13/505; A61F 13/53; A61F 13/494  
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)  
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 799-0111, Japan  
 (72) NAGAI, Takahito (JP); TANAKA, Suguru (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT DẠNG QUẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP GẮN MIẾNG ĐỆM THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề xuất vật dụng thẩm hút dạng quần (1) bao gồm cặp phần vách chống rò rỉ (40) và qua đó miếng đệm thẩm hút (100) có thể gắn vào, trong đó các phần vách chống rò rỉ (40) có các phần ghép nối thứ nhất (61) mà kết nối các bề mặt đối diện của phần phía tiếp xúc da (42) và phần phía không tiếp xúc da (43) và cặp phần ghép nối thứ hai (62) mà kết nối phần phía không tiếp xúc da (43) với thân thẩm hút (10). Khi miếng đệm thẩm hút (100) được gắn với vật dụng thẩm hút dạng quần (1) sao cho vật dụng thẩm hút dạng quần (1) và miếng đệm thẩm hút (100) được căn chỉnh chính giữa theo hướng chiều rộng, không gian theo chiều ngang (61) giữa các đầu trong của phần kết nối thứ nhất (61) có phần ngắn hơn chiều dài theo chiều ngang (W100) của miếng đệm thẩm hút (100), và không gian theo chiều ngang (W62) giữa các đầu trong của các phần ghép nối thứ hai (62) có phần nhỏ hơn hoặc bằng với chiều dài theo chiều ngang (W100) của miếng đệm thẩm hút (100).

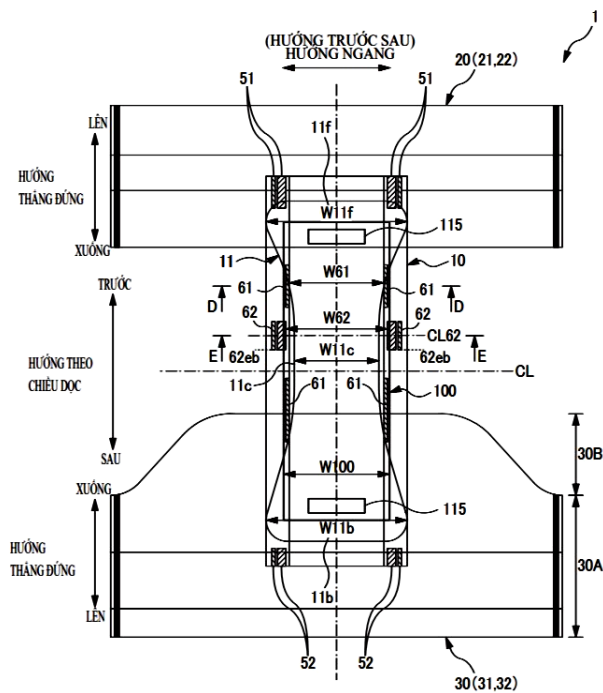
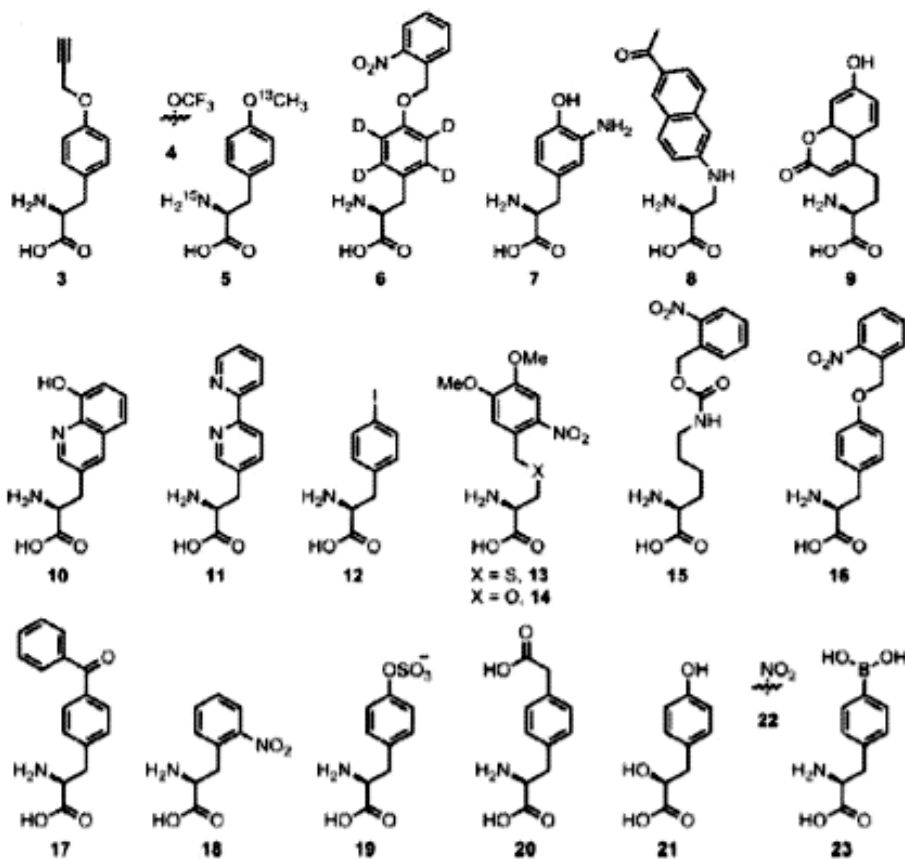


FIG. 5

- (11) 81038 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-03146 (85) 31/05/2021  
 (22) 07/11/2019 (86) PCT/US2019/060261 07/11/2019  
 (30) 62/757,690 08/11/2018 US (87) WO2020/097325 A1 14/05/2020  
 62/911,036 04/10/2019 US  
 (51) A61K 38/20; C07K 14/54; A61K 47/10  
 (71) SYNTHORX, INC. (US)  
 11099 North Torrey Pines Road, Suite 190, La Jolla, California 92037, United States of America  
 (72) CAFFARO Carolina E. (AR); PTACIN Jerod (US); MILLA Marcos (US)  
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
 (54) POLYPEPTIT INTERLEUKIN 10 (IL-10) ĐƯỢC CẢI BIẾN, HOMODIME IL-10 ĐƯỢC CẢI BIẾN VÀ CHẾ PHẨM CHỨA PHỨC HỢP CỦA HOMODIME ĐƯỢC CẢI BIẾN  
 (57) Sáng chế đề cập đến polypeptit interleukin 10 (IL-10) được cải biến. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến homodime IL-10 được cải biến, chế phẩm chứa phức hợp của homodime được cải biến, phân tử axit nucleic mã hóa polypeptit IL-10 được cải biến và vectơ bao gồm phân tử axit nucleic này.

HÌNH 1



- (11) **81039 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03152** (85) 31/05/2021  
(22) 11/11/2019 (86) PCT/CN2019/117114 11/11/2019  
(30) 201811337068.3 12/11/2018 CN (87) WO2020/098599 22/05/2020  
(51) **C07K 16/28; A61P 35/00; C12N 15/13; C07K 16/46; C07K 19/00; A61K 39/395**
- (71) **1. JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD. (CN)**  
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone,  
Lianyungang, Jiangsu 222047, P.R. China  
**2. SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)**  
No. 279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai, 200245, P.R. China
- (72) CAO, Zhuoxiao (US); FU, Yayuan (CN); XU, Zhibin (CN); ZHANG, Limin (CN);  
HU, Qiyue (US); TAO, Weikang (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG CD73 VÀ MẢNH GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA NÓ**
- (57) Sáng chế đề xuất kháng thể kháng CD73, mảnh gắn kết kháng nguyên của nó. Cụ thể là sáng chế đề xuất kháng thể chuột được khảm hoặc biến đổi giống người kháng CD73 chứa vùng CDR cụ thể và mảnh gắn kết kháng nguyên của nó. Sáng chế cũng đề xuất dược phẩm chứa kháng thể kháng CD73 hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của nó.

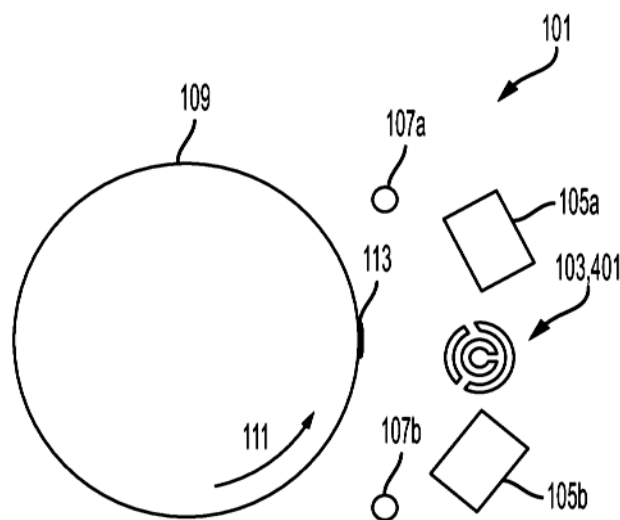


- (11) **81040 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03163** (85) 01/06/2021  
(22) 15/11/2019 (86) PCT/US2019/061629 15/11/2019  
(30) 62/767,615 15/11/2018 US (87) WO2020/102630 22/05/2020  
(51) **C12N 15/113**
- (71) **IONIS PHARMACEUTICALS, INC. (US)**  
2855 Gazelle Ct., Carlsbad, CA 92010, United States of America  
(72) FREIER, Susan M. (US)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **HỢP CHẤT BAO GỒM OLIGONUCLOTIT ĐIỀU HÒA**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất hoặc các muối dược dụng của chúng, các dược phẩm tương ứng để ức chế biểu hiện IRF5 hoặc hữu dụng trong việc điều trị, ngăn ngừa hoặc cải thiện bệnh liên quan đến IRF5.

- |                                                                 |                        |                       |
|-----------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 81041 A                                                    | (43) 25/10/2021        |                       |
| (21) 1-2021-03177                                               | (85) 01/06/2021        |                       |
| (22) 05/11/2019                                                 | (86) PCT/US2019/059808 | 05/11/2019            |
| (30) 62/756,265                                                 | 06/11/2018             | US (87) WO2020/097040 |
|                                                                 |                        | 14/05/2020            |
| (51) C23C 14/24; C23C 14/06; C23C 14/22; C23C 14/00; C23C 14/08 |                        |                       |

- (71) **CORNING INCORPORATED (US)**  
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
- (72) LANGSTRAND, John Alan (US); MOON, Dong-gun (KR); PANIDES, Elias (US);  
 RAO, Abhijit (IN); YUN, Jung-Hun (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **BỘ PHÂN PHỐI CHẤT LƯU VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI CHẤT LƯU BẰNG BỘ PHÂN PHỐI CHẤT LƯU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phân phối chất lưu bao gồm ống dẫn thứ nhất kéo dài dọc theo trục kéo dài thứ nhất và ống dẫn thứ hai bao quanh ống dẫn thứ nhất. Vùng thứ nhất bao gồm diện tích mặt cắt ngang dòng chảy của ống dẫn thứ nhất được lấy vuông góc với trục kéo dài thứ nhất. Ống dẫn thứ nhất bao gồm nhiều lỗ thứ nhất có diện tích mặt cắt ngang được kết hợp thứ nhất. Ống dẫn thứ hai bao gồm nhiều lỗ thứ hai có diện tích mặt cắt ngang kết hợp thứ hai. Tỷ lệ thứ nhất của vùng thứ nhất với diện tích mặt cắt ngang kết hợp thứ nhất có thể là khoảng 2 hoặc lớn hơn. Tỷ lệ thứ hai của diện tích mặt cắt ngang kết hợp thứ nhất với diện tích mặt cắt ngang kết hợp thứ hai có thể là khoảng 2 hoặc lớn hơn. Góc giữa hướng của trục lỗ của lỗ thứ nhất trong số nhiều lỗ thứ nhất và hướng của trục lỗ của lỗ thứ nhất trong số nhiều lỗ thứ hai có thể nằm trong khoảng từ 45° đến 180°. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp phân phối chất lưu bằng bộ phân phối chất lưu này.



**FIG. 1**

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>81042 A</b>      |            |    | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-03183</b> |            |    | (85) 01/06/2021        |            |
| (22) 15/11/2019          |            |    | (86) PCT/CN2019/118811 | 15/11/2019 |
| (30) 62/768,205          | 16/11/2018 | US | (87) WO2020/098786     | 22/05/2020 |
| 62/768,203               | 16/11/2018 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2021

(51) **H04N 19/103; H04N 19/176; H04N 19/136**

(71) **MEDIATEK INC. (CN)**

No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu City, Taiwan 30078, China

(72) CHUANG, Tzu-Der (CN); HSU, Chih-Wei (CN); CHEN, Ching-Yeh (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ VIDEO ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI HỆ THỐNG LẬP MÃ VIDEO VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI HỆ THỐNG MÃ HÓA VIDEO VÀ HỆ THỐNG GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp lập mã video được sử dụng bởi hệ thống lập mã video và thiết bị mã hóa và giải mã video được sử dụng bởi hệ thống mã hóa video và hệ thống giải mã video. Sự phụ thuộc về dữ liệu giữa các cấu trúc cây khác nhau được công nhận khi cấu trúc cây bao gồm lẫn nhau. Khi phép phân tách không được sử dụng trong một cây hoặc khi phép phân tách được sử dụng trong một cây và phép phân tách giống nhau hoặc không phân tách được sử dụng trong cây khác, sự phụ thuộc về dữ liệu giữa các cấu trúc cây khác nhau được công nhận. Khi phép phân tách trong các cấu trúc cây khác nhau là khác nhau, sau đó sự phụ thuộc về dữ liệu giữa các cấu trúc cây khác nhau không được công nhận. Đối với mỗi lá CU trong cây chroma, nó cần bao gồm một hoặc nhiều lá luma CU hoàn chỉnh hoặc nó hoàn toàn chứa trong một lá luma CU, khi sự phụ thuộc về dữ liệu giữa các cấu trúc cây khác nhau được công nhận. ngược lại, sau đó sự phụ thuộc về dữ liệu giữa các cấu trúc cây khác nhau không được công nhận.

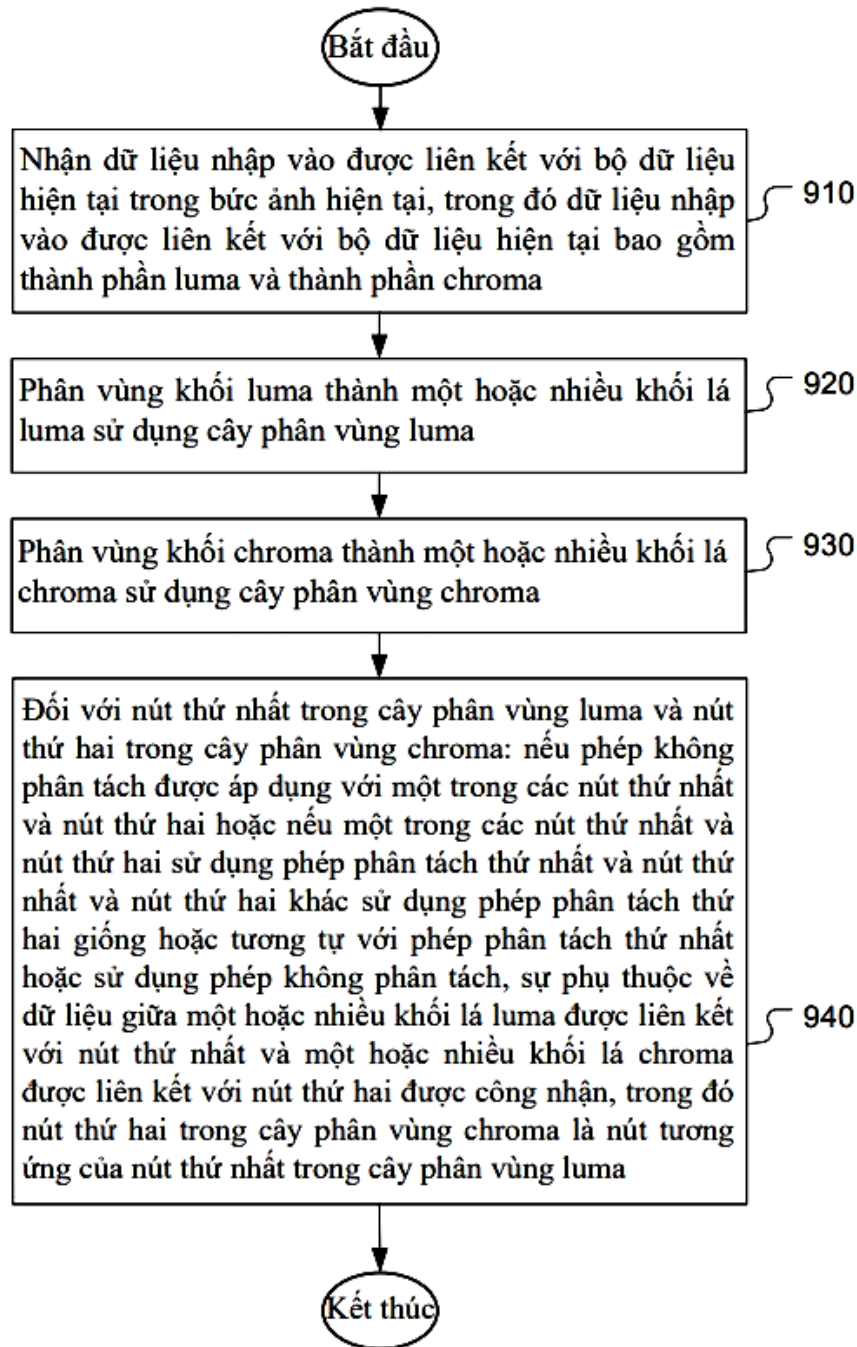


FIG.9

- (11) 81043 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-03193 (85) 02/06/2021  
 (22) 24/10/2019 (86) PCT/KR2019/014062 24/10/2019  
 (30) 10-2018-0146303 23/11/2018 KR (87) WO2020/105875 28/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2021

(51) *H01L 21/67; H01L 21/02*

(75) **KIM, JIN HO** (KR)

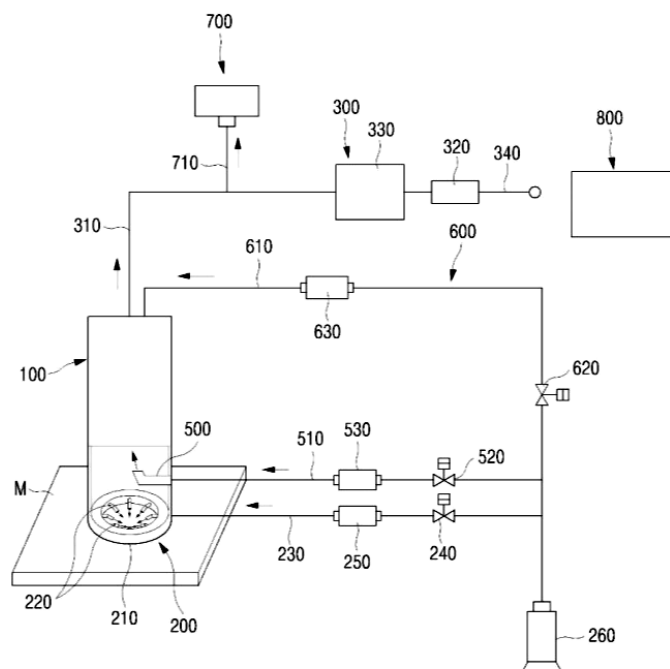
103-803, 277, Gwanggyohosugongwon-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16517, Republic of Korea

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐỂ LOẠI BỎ HẠT BẰNG CÁCH SỬ DỤNG SỰ PHUN KHÍ ĐỐI XỨNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để loại bỏ hạt bằng cách sử dụng sự phun khí đối xứng, thiết bị này bao gồm: vỏ có không gian bên trong; bộ phận phun khí trong đó nhiều vòi dẫn khí được tạo ra trên một mặt của vỏ, nhiều vòi dẫn khí được bố trí một cách đối xứng và cách với vật, và các hạt trên bề mặt của vật được loại bỏ bằng cách phun khí trên vật; và bộ phận thu hồi mà có ống dẫn thu hồi được lắp vào trong đó và được nối với mặt kia của vỏ và để thu hồi, thông qua ống dẫn thu hồi, các hạt mà đã được loại bỏ ra khỏi vật. Theo sáng chế, các vòi dẫn khí phun theo các chiều đối xứng và do đó, sự khuếch tán của các hạt được loại bỏ ra khỏi bề mặt của vật được ngăn cản, vật không bị nhiễm bẩn, và các hạt có thể được thu hồi, phát hiện và đếm một cách chính xác.

[Fig. 1]



- (11) **81044 A** (43) 25/10/2021  
 (21) **1-2021-03200** (85) 02/06/2021  
 (22) 29/11/2019 (86) PCT/CN2019/121844 29/11/2019  
 (30) 201811452514.5 30/11/2018 CN (87) WO2020/108590 04/06/2020  
 201910577816.3 28/06/2019 CN  
 (51) **C07D 471/04; A61K 35/00; A61P 35/00**

(71) **TUOJIE BIOTECH(SHANGHAI) CO., LTD.** (CN)

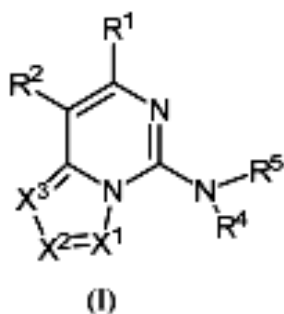
Room 103, No. 14 Building, No. 3728 Jinke Road, Free Trade Pilot Zone, Pudong New Area, Shanghai 201203, China

(72) ZOU, Hao (CN); LI, Zhengtao (CN); WANG, Yuanhao (CN); YU, Jian (CN); ZHU, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **PYRIMIDIN VÀ DẪN XUẤT DỊ VÒNG CHỨA NITƠ CÓ NĂM CẠNH, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến pyrimidin và dẫn xuất dị vòng chứa nitơ có năm cạnh, phương pháp điều chế hợp chất này. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến pyrimidin và dẫn xuất dị vòng chứa nitơ có năm cạnh có công thức chung (I), phương pháp điều chế chúng, dược phẩm chứa dẫn xuất này, sử dụng dẫn xuất này làm chất ức chế SHP2 dùng để phòng ngừa và/hoặc điều trị khối u hoặc bệnh ung thư, trong đó mỗi nhóm thế trong công thức chung (I) là như được nêu trong bản mô tả.



- |                          |                                  |            |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) <b>81045 A</b>      | (43) 25/10/2021                  |            |
| (21) <b>1-2021-03204</b> | (85) 02/06/2021                  |            |
| (22) 26/08/2019          | (86) PCT/JP2019/033260           | 26/08/2019 |
| (30) 2018-229940         | 07/12/2018 JP (87) WO2020/115959 | 11/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2021

(51) **C22B 1/16; B01J 2/12**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) YAMAMOTO Tetsuya (JP); HIGUCHI Takahide (JP); HIROSAWA Toshiyuki (JP); IWASE Kazumi (JP); TAKEHARA Kenta (JP); FUJIWARA Shohei (JP); JINNO Tetsuya (JP); WATANABE Soichiro (JP); TAMURA Koichi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT QUẶNG THIÊU KẾT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất quặng thiêu kết, và đặc biệt đề xuất phương pháp hiệu quả để làm tăng tốc độ sản xuất quặng thiêu kết bằng cách sử dụng nguyên liệu thô dạng hạt sử dụng cho thiêu kết góp phần làm giảm kích thước của vùng ướt được tạo ra trong lớp nguyên liệu thô được nạp lên kệ của máy thiêu kết. Phương pháp này là phương pháp để thiêu kết trong đó nguyên liệu thô hỗn hợp sử dụng cho thiêu kết chứa không ít hơn 10% khối lượng quặng sắt bột mịn với kích thước hạt không lớn hơn 150  $\mu\text{m}$  được kết hạt trong máy kết hạt bằng cách thổi hơi nước vào máy kết hạt sao cho nguyên liệu thô dạng hạt sử dụng cho thiêu kết được nạp lên kệ được làm nóng và được làm ẩm để có nhiệt độ cao hơn so với nhiệt độ ban đầu của nguyên liệu thô hỗn hợp sử dụng cho thiêu kết trước khi nạp vào máy kết hạt không ít hơn 10°C.

**FIG.1(a)**

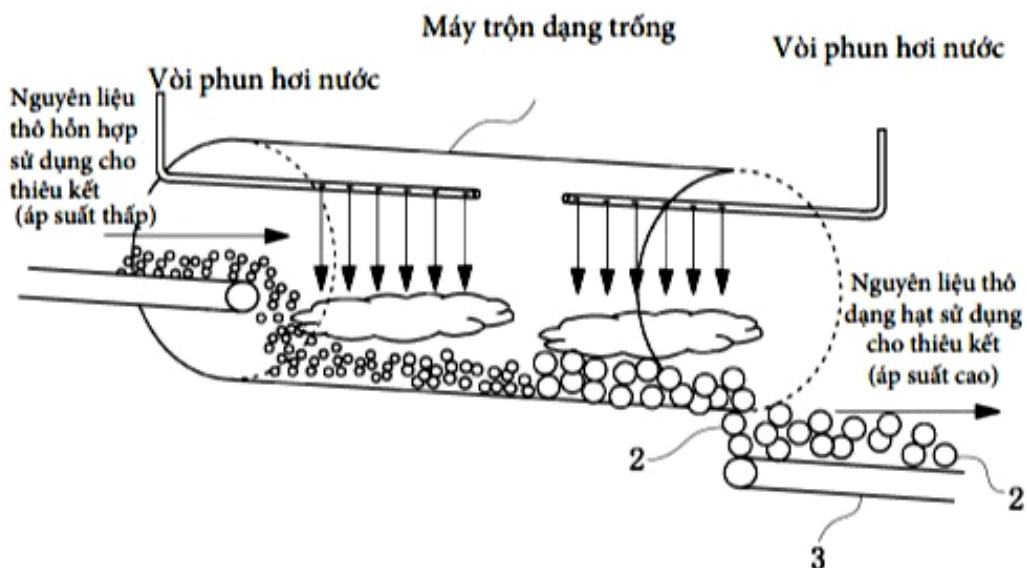
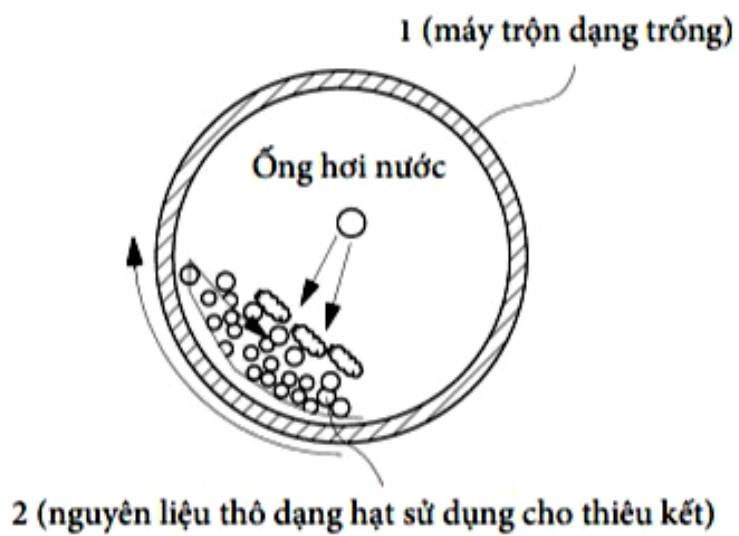


FIG.1(b)





- (11) 81046 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-03225 (85) 02/06/2021  
 (22) 13/02/2020 (86) PCT/CN2020/075064 13/02/2020  
 (87) WO2021/159383 A1 19/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2021

(51) A63B 55/60; G05D 1/02

(71) SUNRISE RESORT, INC. (TW)

B1, B2,1, 2, 3F., No.256, Yangsheng rd., Yangmei Dist., Taoyuan City, Taiwan 32652

(72) HSU, Yuh-Rong (TW)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUNG TÂM TỰ LÁI THEO DÕI ĐÁNH GÔN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển trung tâm tự lái theo dõi đánh gôn, bao gồm mô-đun xác định đường đi định trước, mô-đun xác định vị trí đánh bóng gôn tiếp theo và mô-đun điều khiển dẫn đường đi, để điều khiển tập trung mỗi trong các xe gôn tự lái trong khu vực đường bóng theo dõi đánh gôn để lái theo một trong các đường đi định trước hoặc dịch chuyển giữa các đường đi định trước.

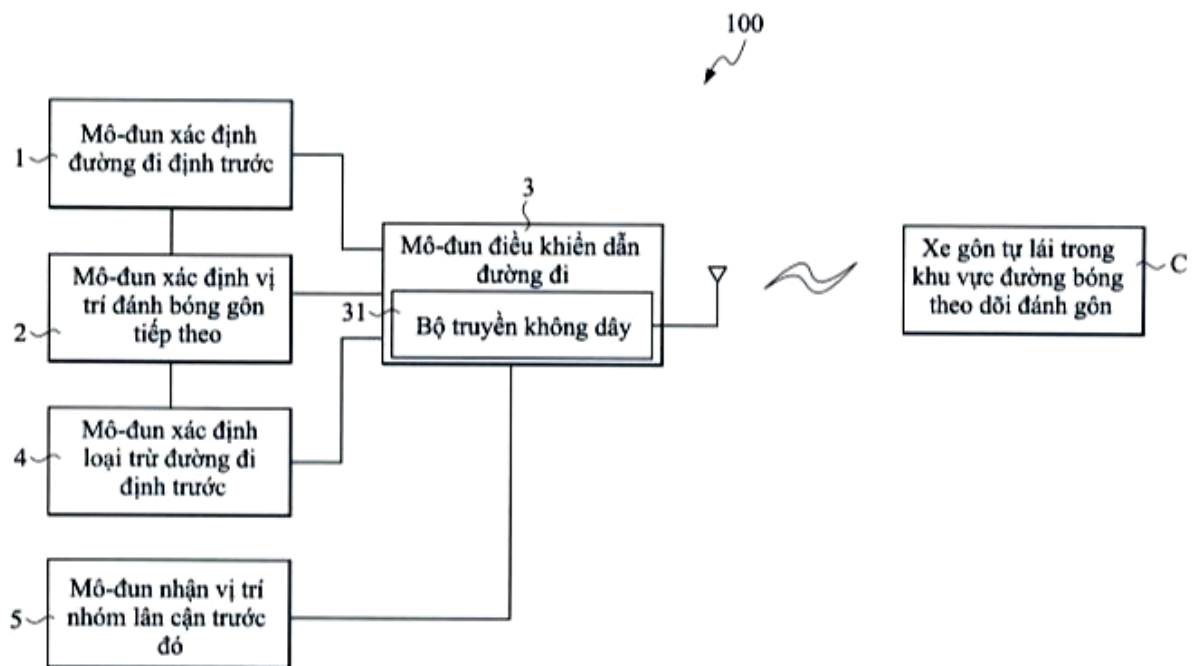


FIG. 1

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 81047 A      | (43) 25/10/2021        |                       |
| (21) 1-2021-03228 | (85) 02/06/2021        |                       |
| (22) 03/12/2019   | (86) PCT/US2019/064105 | 03/12/2019            |
| (30) 62/774,625   | 03/12/2018             | US (87) WO2020/117724 |
|                   |                        | 11/06/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2021

(51) **C10G 31/08; C10G 33/04; C10G 32/02; C10G 27/12**

(71) **ECOLAB USA INC. (US)**

1 Ecolab Place, Saint Paul, Minnesota 55102, United States of America

(72) **DAVIDSON, Jillian J. (US); LINDEMUTH, Paul M. (US); RYTHER, Robert J. (US); LEEDLE, Christian (US); GARCIA, Juan M., III (US)**

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ SẮT VÀ CÁC HẠT KHÁC TRONG DẦU MỎ VÀ/HOẶC NGUYÊN LIỆU CẤP HYDROCACBON, CHẾ PHẨM NHỮ TƯƠNG VÀ NHỮ TƯƠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp loại bỏ sắt và các hạt khác trong dầu mỏ và/hoặc nguyên liệu cấp hydrocacbon đối với các ứng dụng xuôi dòng, chế phẩm nhũ tương và nhũ tương. Các phương pháp này sử dụng peroxyaxit để tăng cường quy trình xuôi dòng thông qua việc tăng cường loại bỏ hạt mịn khỏi dầu mỏ và nguyên liệu và/hoặc dòng của nhà máy lọc. Phương pháp này làm giảm thiểu theo cách có lợi sự tắc nghẽn và cải thiện chất lượng nước thải. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp làm giảm bớt nồng độ kim loại nặng trong dầu mỏ và ngăn ngừa việc tải chất rắn trong các dòng khác nhau bắt nguồn từ việc sử dụng chất tẩy tạp H<sub>2</sub>S gốc kim loại, muối nhôm và/hoặc kẽm, hoặc chất phụ gia gốc kim loại thường được sử dụng khác. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tăng cường chất lượng than cốc bằng cách loại bỏ tạp chất, làm giảm vi khuẩn trong dầu thải và thùng dầu thô, cũng như là làm giảm sự nhiễm độc chất xúc tác xuôi dòng và kéo dài tuổi thọ chất xúc tác. Sáng chế đề xuất chế phẩm được sử dụng trong các phương pháp này.

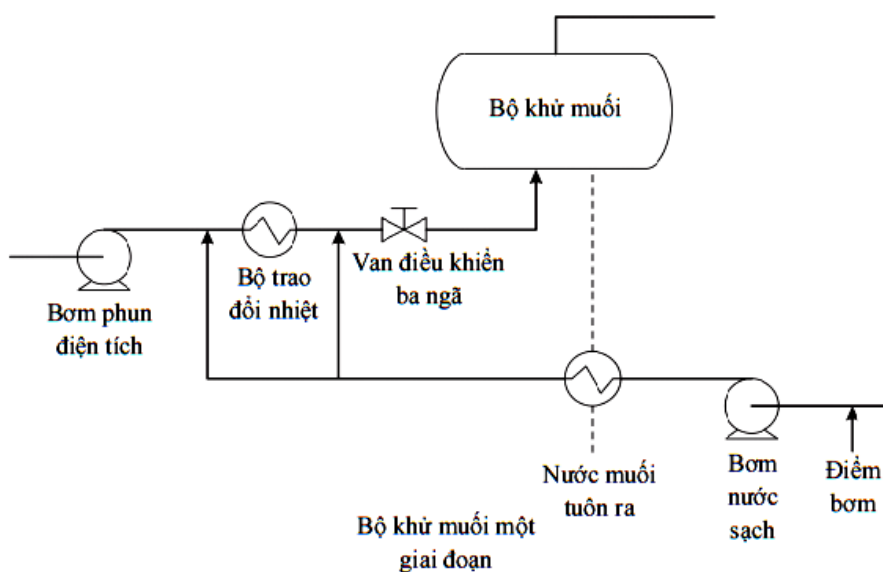


FIG. 1

- (11) 81048 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-03229 (85) 02/06/2021  
 (22) 14/03/2019 (86) PCT/KR2019/002978 14/03/2019  
 (30) 10-2018-0143889 20/11/2018 KR (87) WO2020/105809 28/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2021

(51) *H01L 27/15; H01L 33/36; H01L 33/62; H01L 33/00*

(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

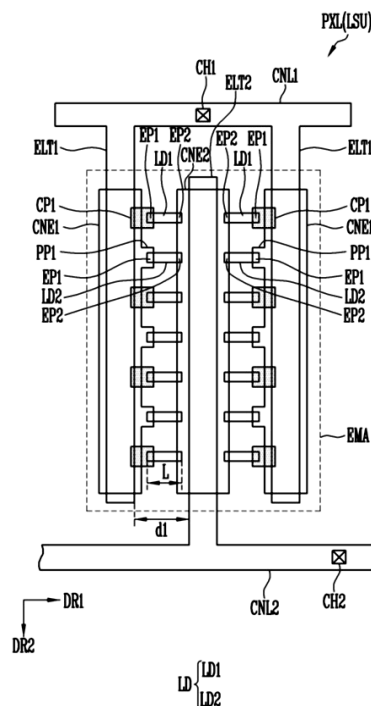
(72) KWAG, Jin Oh (KR); KIM, Sung Hoon (KR); KIM, Eun Ju (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐIỂM ẢNH, THIẾT BỊ HIỂN THỊ GỒM ĐIỂM ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất điểm ảnh, thiết bị hiển thị gồm điểm ảnh và phương pháp chế tạo thiết bị hiển thị này. Điểm ảnh theo một phương án có thể bao gồm: điện cực thứ nhất; điện cực thứ hai được đặt cách xa điện cực thứ nhất; nhiều phân tử phát quang được sắp xếp ở giữa điện cực thứ nhất và thứ hai và gồm ít nhất một phân tử phát quang thứ nhất; điện cực tiếp xúc thứ nhất được bố trí trên điện cực thứ nhất và được nối điện với điện cực thứ nhất và các đầu thứ nhất của ít nhất một số trong số nhiều phân tử phát quang; điện cực tiếp xúc thứ hai được bố trí trên điện cực thứ hai và được nối điện với điện cực thứ hai và các đầu thứ hai của ít nhất một số trong số nhiều phân tử phát quang; và ít nhất một mẫu hình dẫn điện thứ nhất được bố trí ở giữa ít nhất một phân tử phát quang thứ nhất và điện cực tiếp xúc thứ nhất, và được tạo cấu hình để nối điện đầu thứ nhất của phân tử phát quang thứ nhất tương ứng với điện cực tiếp xúc thứ nhất.

FIG. 7



- |                          |            |                        |                    |
|--------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>81049 A</b>      |            | (43) 25/10/2021        |                    |
| (21) <b>1-2021-03232</b> |            | (85) 02/06/2021        |                    |
| (22) 01/11/2019          |            | (86) PCT/CN2019/115096 | 01/11/2019         |
| (30) 62/755,392          | 02/11/2018 | US                     | (87) WO2020/088665 |
| 16/669,715               | 31/10/2019 | US                     | 07/05/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

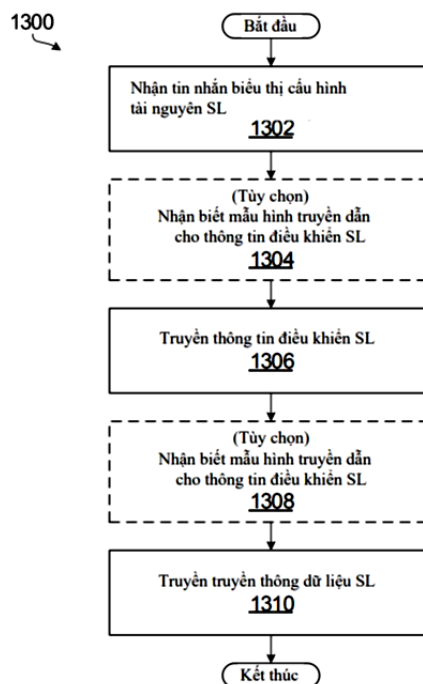
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) MAAREF, Amine (CA); CAO, Yu (CA); MA, Jianglei (CA)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG LIÊN KẾT BÊN VÀ CẤP PHÁT TÀI NGUYÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông liên kết bên (sidelink - SL) và cấp phát tài nguyên, trong đó thiết bị người dùng (user equipment, UE) truyền thông tin điều khiển SL bao gồm phép gán lập lịch (scheduling assignment, SA) biểu thị tài nguyên truyền dẫn SL cho truyền dẫn dữ liệu SL đến một UE đích. Tài nguyên truyền dẫn SL này dựa vào một hoặc nhiều tài nguyên SL được chiếm giữ được nhận biết bởi UE và tài nguyên truyền dẫn SL này bao gồm các tài nguyên cho truyền dẫn ban đầu và một hoặc nhiều truyền dẫn lại. Sau đó, UE truyền truyền dẫn dữ liệu SL nhờ sử dụng tài nguyên truyền dẫn SL theo thông tin điều khiển SL được truyền. Việc này được thực hiện mà không nhận, trong thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information, DCI), một chấp thuận của các tài nguyên truyền thông.



**FIG. 13**

- (11) **81050 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03240** (85) 02/06/2021  
(22) 06/12/2019 (86) PCT/EP2019/083960 06/12/2019  
(30) 18211590.7 11/12/2018 EP (87) WO2020/074750 16/04/2020  
(51) *C07C 5/48; C07C 11/06; C07C 51/25; C07C 51/215; C07C 11/04*
- (71) **SHELL INTERNATIONALE RESEARCH MAATSCHAPPIJ B.V. (NL)**  
Carel van Bylandtlaan 30, 2596 HR The Hague, The Netherlands
- (72) SCHOONEBEEK, Ronald, Jan (NL); VAN ROSSUM, Guus (NL)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **QUY TRÌNH KHỬ HYĐRO OXY HÓA ALKAN VÀ/HOẶC OXY HÓA ALKEN**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình khử hydro oxy hóa alkan chứa 2 đến 6 nguyên tử cacbon và/hoặc oxy hóa alken chứa 2 đến 6 nguyên tử cacbon, trong đó alkan và/hoặc alken được cho tiếp xúc với oxy với sự có mặt của chất xúc tác chứa oxit kim loại hỗn hợp và một hoặc nhiều chất pha loãng được chọn từ nhóm bao gồm cacbon đioxit, cacbon monoxit và hơi nước, và trong đó mức chuyển hóa của alkan và/hoặc alken ít nhất là 40%.

- |                          |                        |                          |
|--------------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) <b>81051 A</b>      | (43) 25/10/2021        |                          |
| (21) <b>1-2021-03244</b> | (85) 03/06/2021        |                          |
| (22) 08/11/2019          | (86) PCT/KR2019/015199 | 08/11/2019               |
| (30) 10-2018-0136308     | 08/11/2018             | KR (87) WO2020/096427 A1 |
| 10-2018-0148874          | 27/11/2018             | KR                       |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2021

(51) **H04N 19/11; H04N 19/109; H04N 19/593; H04N 19/122; H04N 19/176; H04N 19/503; H04N 19/105; H04N 19/119**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video, thiết bị giải mã video và thiết bị mã hóa video. Trong đó, phương pháp giải mã video theo sáng chế này bao gồm các bước: suy ra ứng viên hợp nhất của khối hiện tại từ khối lân cận của khối hiện tại; thêm ứng viên hợp nhất được suy ra vào danh sách ứng viên hợp nhất; khi số lượng các ứng viên hợp nhất được thêm trước vào danh sách ứng viên hợp nhất nhỏ hơn giá trị ngưỡng, thêm ít nhất một ứng viên hợp nhất vùng dự báo được đưa vào bảng thông tin chuyển động vùng dự báo vào danh sách ứng viên hợp nhất; suy ra thông tin chuyển động về khối hiện tại dựa trên danh sách ứng viên hợp nhất; và thực hiện việc bù chuyển động trên khối hiện tại dựa trên thông tin chuyển động được suy ra.

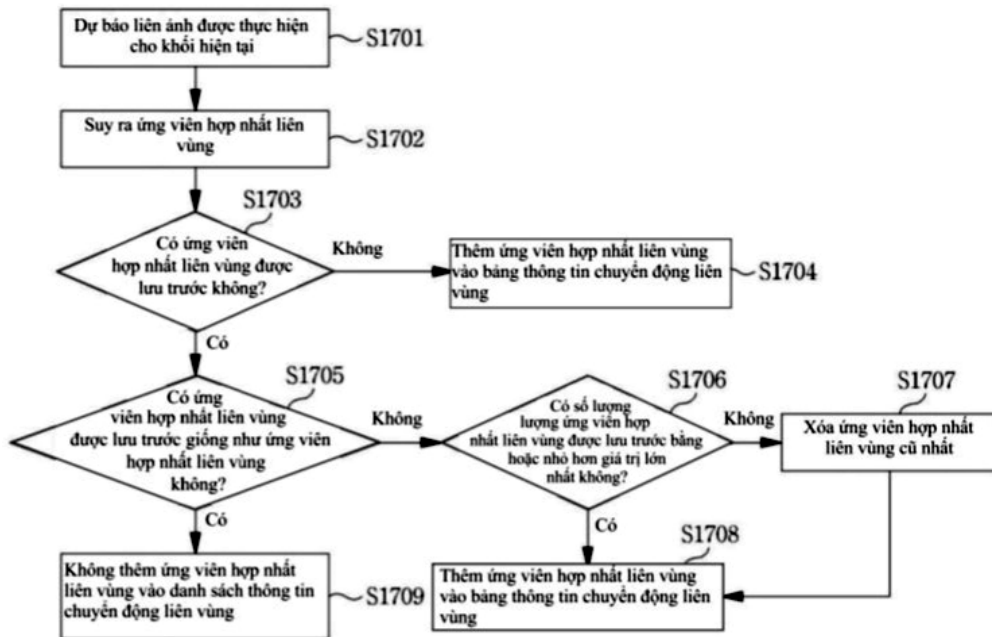


Fig. 17

- |                   |                   |                        |            |
|-------------------|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 81052 A      |                   | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) 1-2021-03257 |                   | (85) 03/06/2021        |            |
| (22) 05/11/2019   |                   | (86) PCT/EP2019/080285 | 05/11/2019 |
| (30) 18204445.3   | 05/11/2018 EP     | (87) WO2020/094668     | 14/05/2020 |
|                   | PCT/EP2019/063693 | 27/05/2019 EP          |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2021

(51) **G10L 19/022; G10L 25/45; G10L 19/008**

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) BAYER, Stefan (AT); MABEN, Pallavi (IN); RAVELLI, Emmanuel (FR); FUCHS, Guillaume (FR); FOTOPOULOU, Eleni (GR); MULTRUS, Markus (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ VÀ BỘ XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH, ĐỂ CUNG CẤP PHÉP BIỂU DIỄN TÍN HIỆU ÂM THANH ĐÃ XỬ LÝ, BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH, BỘ MÃ HÓA ÂM THANH VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và bộ xử lý tín hiệu âm thanh, để cung cấp phép biểu diễn tín hiệu âm thanh đã xử lý, bộ giải mã âm thanh, bộ mã hóa âm thanh và các phương pháp. Thiết bị cung cấp phép biểu diễn tín hiệu âm thanh đã xử lý trên cơ sở phép biểu diễn tín hiệu âm thanh đầu vào được tạo cấu hình để áp dụng phép bỏ cửa sổ, để cung cấp phép biểu diễn tín hiệu âm thanh đã xử lý trên cơ sở phép biểu diễn tín hiệu âm thanh đầu vào. Thiết bị được tạo cấu hình để điều chỉnh phép bỏ cửa sổ phụ thuộc vào một hoặc nhiều đặc tính tín hiệu và/hoặc phụ thuộc vào một hoặc nhiều tham số xử lý được sử dụng để cung cấp phép biểu diễn tín hiệu âm thanh đầu vào.

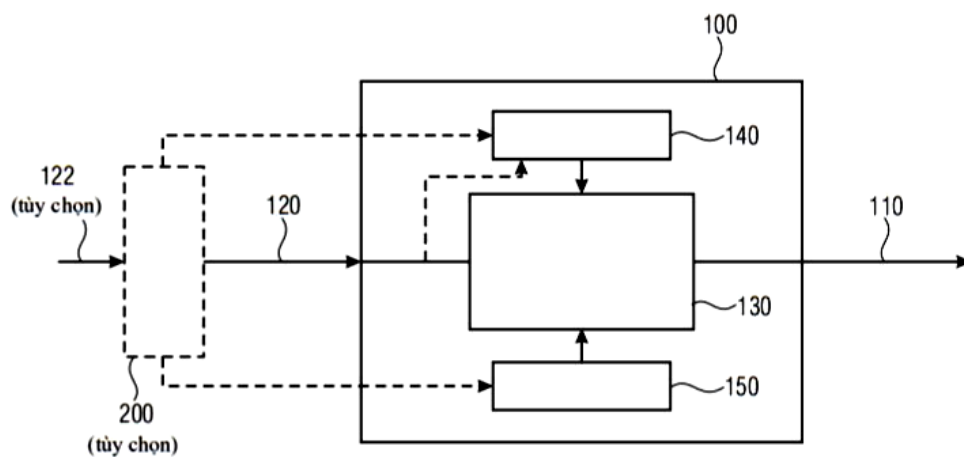


Fig. 1a

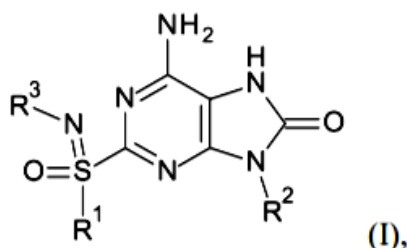
- (11) **81053 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03264** (85) 26/10/2017  
(22) 04/05/2016 (86) PCT/EP2016/059961 04/05/2016  
(30) PCT/CN2015/078507 08/05/2015 CN (87) WO2016/180695 17/11/2016  
PCT/CN2016/078785 08/04/2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2021

- (51) **C07D 473/24; A61K 31/435; A61P 31/12**  
(62) 1-2017-04270

- (71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**  
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland  
(72) LIANG, Chungen (CN); MIAO, Kun (CN); WANG, Jianping (CN); YUN,  
Hongying (CN); ZHENG, Xiufang (CN)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **HỢP CHẤT SULFONIMIDOYLPURINON VÀ DẪN XUẤT CỦA NÓ ĐỂ  
ĐIỀU TRỊ VÀ PHÒNG NGỪA NHIỄM VIRUT, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ  
DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I),



trong đó  $R^1$ ,  $R^2$  và  $R^3$  are như được mô tả trong bản mô tả, và các tiền dược chất của chúng hoặc muối dược dụng, chất đồng phân đối ảnh hoặc chất đồng phân không đối quang của nó, và dược phẩm chứa các hợp chất và phương pháp sử dụng các hợp chất này.



- (11) **81054 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03265** (85) 04/01/2013  
(22) 03/06/2011 (86) PCT/US2011/039184 03/06/2011  
(30) 61/351,827 04/06/2010 US (87) WO2011/153509 08/12/2011  
61/352,322 07/06/2010 US  
61/452,578 14/03/2011 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2021

- (51) **C07D 211/40**; C07D 498/20; C07D 279/02; C07D 401/04; C07D 401/06; C07D 401/12; C07D 407/04; C07D 407/06; C07D 409/04; C07D 413/06; C07D 417/06; C07D 471/20; C07D 498/08; A61K 31/4412; A61P 35/00  
(62) 1-2013-00045

(71) **AMGEN INC. (US)**

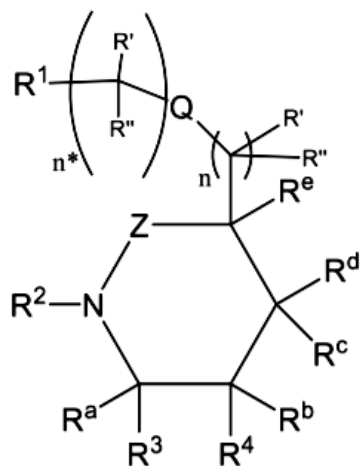
One Amgen Center Drive, M/s 28-2-c, Thousand Oaks, California 91320, United States of America

(72) BARTBERGER, Michael David (US); GONZALEZ BUENROSTRO, Ana (US); BECK, Hilary Plake (US); CHEN, Xiaoqi (US); CONNORS, Richard Victor (CA); DEIGNAN, Jeffrey (US); DUQUETTE, Jason (US); EKSTEROWICZ, John (US); FISHER, Benjamin (CA); FOX, Brian Matthew (US); FU, Jiasheng (CA); FU, Zice (CN); GONZALEZ LOPEZ DE TURISO, Felix (ES); GRIBBLE, JR., Michael William (US); GUSTIN, Darin James (US); HEATH, Julie Anne (US); HUANG, Xin (US); JIAO, Xianyun (CN); JOHNSON, Michael (US); KAYSER, Frank (DE); KOPECKY, David John (US); LAI, Sujen (TW); LI, Yihong (US); LI, Zhihong (US); LIU, Jiwen (US); LOW, Jonathan Dante (US); LUCAS, Brian Stuart (US); MA, Zhihua (CN); MCGEE, Lawrence (US); MCINTOSH, Joel (US); MCMINN, Dustin (US); MEDINA, Julio Cesar (US); MIHALIC, Jeffrey Thomas (US); OLSON, Steven Howard (US); REW, Yosup (KR); ROVETO, Philip Marley (US); SUN, Daqing (US); WANG, Xiaodong (US); WANG, Yingcai (CN); YAN, Xuelei (CN); YU, Ming (CN); ZHU, Jiang (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT PIPERIDINON DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ PROTEIN E3 UBIQUITIN LIGAZA MDM2 (MDM2) ĐỂ ĐIỀU TRỊ UNG THƯ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chất ức chế protein E3 ubiquitin ligaza Mdm2 (MDM2 - E3 ubiquitin-protein ligase Mdm2) hợp chất có công thức I:



trong đó các biến số được xác định như đã nêu trên, các hợp chất này là hữu dụng như chất điều trị bệnh, đặc biệt là để điều trị các bệnh ung thư. Sáng chế còn đề xuất các dược phẩm chứa chất ức chế MDM2.

- (11) 81055 A (43) 25/10/2021  
(21) 1-2021-03272 (85) 04/06/2021  
(22) 28/10/2019 (86) PCT/CN2019/113592 28/10/2019  
(30) 201811333767.0 09/11/2018 CN (87) WO2020/093891 14/05/2020  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2021  
(51) *H04W 8/20*

- (71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)  
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China  
(72) KE, Xiaowan (CN)  
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO KHẢ NĂNG THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP THU NHẬN KHẢ NĂNG THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO MÃ NHẬN DẠNG KHẢ NĂNG, PHƯƠNG PHÁP THU NHẬN MÃ NHẬN DẠNG KHẢ NĂNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**  
  
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chỉ báo khả năng thiết bị đầu cuối, phương pháp thu nhận khả năng thiết bị đầu cuối, phương pháp chỉ báo mã nhận dạng khả năng, phương pháp thu nhận mã nhận dạng khả năng, và thiết bị truyền thông. Phương pháp chỉ báo bao gồm: truyền thông tin thứ nhất, trong đó thông tin thứ nhất bao gồm ít nhất một trong các thông tin sau: thông tin nhận dạng khả năng thứ nhất, thông tin chỉ báo thứ nhất, và thông tin chỉ báo thứ hai.

Truyền thông tin thứ nhất đến phần tử mạng truyền thông thứ hai, trong đó thông tin thứ nhất bao gồm ít nhất một trong những thông tin sau: thông tin nhận dạng khả năng thứ nhất, thông tin chỉ báo thứ nhất, và thông tin chỉ báo thứ hai.

11

**Fig.1**

- (11) **81056 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03277** (85) 04/06/2021  
(22) 05/12/2019 (86) PCT/KR2019/017104 05/12/2019  
(30) 62/775,914 06/12/2018 US (87) WO2020/116961 11/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2021

(51) **H04N 19/61; H04N 19/124; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/11; H04N 19/176**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

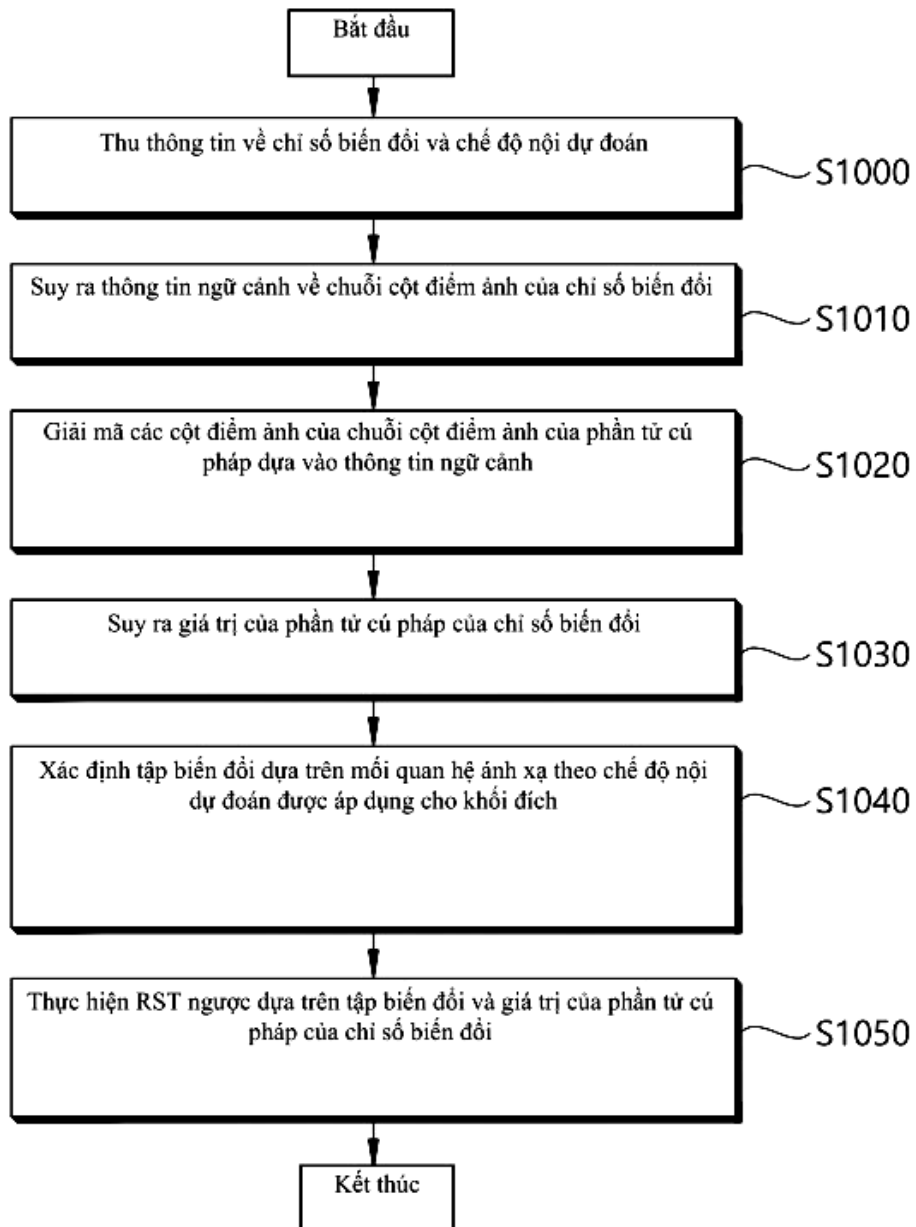
(72) KOO, Moonmo (KR); LIM, Jaehyun (KR); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ PHI CHUYÊN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã ảnh, phương pháp mã hóa ảnh, và phương tiện lưu trữ phi chuyên tiếp đọc được bằng máy tính, trong đó phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế bao gồm các bước: suy ra các hệ số biến đổi thông qua việc lượng tử hóa ngược dựa trên các hệ số biến đổi được lượng tử hóa cho khối mục tiêu; suy ra các hệ số biến đổi được điều chỉnh dựa trên phép biến đổi thứ cấp rút gọn (Reduced secondary transform, RST) ngược cho các hệ số biến đổi; và tạo ra hình ảnh khôi phục dựa trên các mẫu dư cho khối mục tiêu, dựa trên phép biến đổi sơ cấp ngược cho các hệ số biến đổi được điều chỉnh, trong đó RST ngược được thực hiện dựa trên: các tập biến đổi được xác định bằng quan hệ ánh xạ theo chế độ nội dự đoán được áp dụng cho khối mục tiêu; và ma trận nhân biến đổi được chọn từ trong số hai ma trận nhân biến đổi được bao gồm trong mỗi tập biến đổi trong số các tập biến đổi, và được thực hiện dựa trên: việc liệu RST ngược được áp dụng hay không; và chỉ số biến đổi để chỉ báo bất kỳ trong số các ma trận nhân biến đổi được bao gồm trong các tập biến đổi.

FIG. 10



- (11) **81057 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03281** (85) 04/06/2021  
(22) 11/11/2019 (86) PCT/CN2019/117064 11/11/2019  
(30) 201811348559.8 13/11/2018 CN (87) WO2020/098594 A1 22/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2021

(51) **H04L 27/26**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

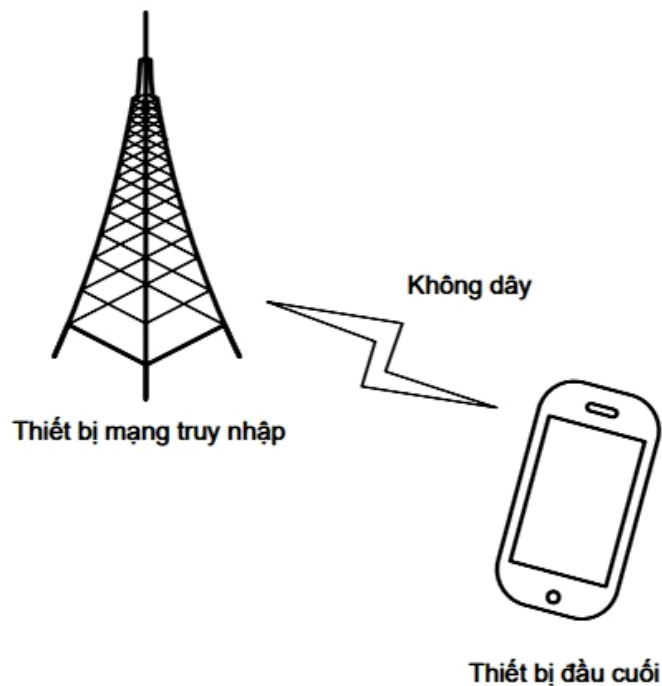
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LIU, Kunpeng (CN); GONG, Mingxin (CN); ZHANG, Leiming (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO CHUỖI, THIẾT BỊ TẠO CHUỖI, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị tạo chuỗi, và đề cập đến lĩnh vực các kỹ thuật truyền thông, để giải quyết vấn đề về việc tỷ lệ công suất đỉnh trên trung bình (PAPR) của ký tự tín hiệu tham chiếu giải điều chế (DMRS) cao hơn PAPR của ký tự dữ liệu. Hệ số khởi tạo của chuỗi thứ nhất được thu nhận, trong đó hệ số khởi tạo được kết hợp với tham số thứ nhất; và chuỗi thứ nhất được tạo ra dựa trên hệ số khởi tạo. Ngoài ra, tham số thứ nhất là số lượng công, hoặc tham số thứ nhất là ký hiệu nhận dạng nhóm ghép kênh phân chia theo mã (CDM).



**FIG. 1**

- (11) **81058 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03292** (85) 04/06/2021  
(22) 08/11/2019 (86) PCT/AU2019/051230 08/11/2019  
(30) 2018904285 09/11/2018 AU (87) WO2020/093102 14/05/2020  
2018904286 09/11/2018 AU  
2018904289 09/11/2018 AU  
2018904291 09/11/2018 AU  
2019900291 31/01/2019 AU  
2019900293 31/01/2019 AU  
2019900294 31/01/2019 AU  
2019900295 31/01/2019 AU  
(51) **A01H 5/02; A61K 36/185; A01H 6/28**
- (71) **AGRICULTURE VICTORIA SERVICES PTY LTD (AU)**  
AgriBio Centre, 5 Ring Road, Bundoora, Victoria 3083, Australia  
(72) Aaron Christopher ELKINS (AU); Simone Jane ROCHFORD (AU); Noel COGAN (AU); German Carlos SPANGENBERG (AU)  
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
(54) **CÂY CẦN SA CÓ BIÊN DẠNG CANNABINOIT ĐÃ ĐƯỢC LÀM GIÀU ĐỐI VỚI CANNABIDIOL VÀ Δ-9-TETRAHYDROCANNABINOL**
- (57) Nói chung, sáng chế liên quan đến cây cần sa mới, kể cả các phần, phần chiết và sử dụng chúng, có biên dạng cannabinoid đã được làm giàu đối với tổng CBD (tức là cannabidiol (CBD) và axit cannabidiolic (CBDA)) và tổng THC (tức là Δ-9-tetrahydrocannabinol (THC) và axit Δ-9-tetrahydrocannabinolic (THCA)).

- (11) **81059 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03293** (85) 04/06/2021  
(22) 08/11/2019 (86) PCT/AU2019/051229 08/11/2019  
(30) 2018904285 09/11/2018 AU (87) WO2020/093101 14/05/2020  
2018904286 09/11/2018 AU  
2018904289 09/11/2018 AU  
2018904291 09/11/2018 AU  
2019900291 31/01/2019 AU  
2019900293 31/01/2019 AU  
2019900294 31/01/2019 AU  
2019900295 31/01/2019 AU  
(51) **A01H 5/02; A61K 36/185; A01H 6/28**
- (71) **AGRICULTURE VICTORIA SERVICES PTY LTD (AU)**  
AgriBio Centre, 5 Ring Road, Bundoora, Victoria 3083, Australia  
(72) Aaron Christopher ELKINS (AU); Simone Jane ROCHFORD (AU); Noel COGAN (AU); German Carlos SPANGENBERG (AU)  
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
(54) **CÂY CẦN SA CÓ BIÊN DẠNG CANABINOIT ĐÃ ĐƯỢC LÀM GIÀU ĐỐI VỚI CANABIDIOL**
- (57) Nói chung, sáng chế liên quan đến cây cần sa mới, kể cả các phần, phần chiết và sử dụng chúng, có biên dạng canabinoit đã được làm giàu đối với tổng CBD (tức là canabidiol (CBD) và axit canabidiolic (CBDA)).



- (11) **81060 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03296** (85) 04/06/2021  
(22) 07/11/2019 (86) PCT/IB2019/059586 07/11/2019  
(30) 62/756,723 07/11/2018 US (87) WO2020/095249 14/05/2020  
(51) **C07K 16/30; A61K 35/17; C07K 14/725**
- (71) **CRISPR THERAPEUTICS AG (CH)**  
Baarerstrasse 14, 6300 Zug, Switzerland
- (72) TERRETT, Jonathan Alexander (GB); SAGERT, Jason (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **TẾ BÀO T ĐƯỢC THIẾT KẾ CHO LIỆU PHÁP UNG THƯ TẾ BÀO MIỄN DỊCH KHÁNG LIV1 VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẾ BÀO NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất, theo một số phương án, tế bào T được thiết kế, các chế phẩm (ví dụ, chế phẩm tế bào) để điều trị bệnh ung thư, như các bệnh ác tính LIV1<sup>+</sup> và phương pháp sản xuất tế bào này.

- (11) **81061 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03297** (85) 04/06/2021  
(22) 04/12/2019 (86) PCT/EP2019/083594 04/12/2019  
(30) 18210106.3 04/12/2018 EP (87) WO2020/115093 11/06/2020  
(51) **A61P 25/00; C07D 207/27; A61P 25/24; A61P 25/28; A61K 31/4015; A61P 25/02**
- (71) **METYS PHARMACEUTICALS AG (CH)**  
Gerbergasse 30, 4001 Basel, Switzerland
- (72) FARINA, Carlo (IT); SCHERZ, Michael (CH); GHELARDINI, Carla (IT); DI CESARE MANNELLI, Lorenzo (IT)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM HIỆP ĐỒNG CHỨA (R)-2-(2-OXOPYROLIDIN-1-YL)BUTANAMIT VÀ (S)-2-(2-OXOPYROLIDIN-1-YL)BUTANAMIT Ở TỶ LỆ KHÔNG RAXEMIC, KIT BAO GỒM CÁC PHẦN CỦA CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm của chất đồng phân đối ảnh của 2-(2-oxopyrolidin-1-yl)butanamit và solvat hoặc đồng tinh thể dược dụng của nó ở tỷ lệ nhất định, dược phẩm chứa chế phẩm này. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm hoặc dược phẩm hoặc kit bao gồm các phần dùng làm thuốc mà có thể được sử dụng để điều trị và/hoặc ngăn ngừa bệnh hoặc rối loạn điển hình và tốt hơn là được chọn từ rối loạn liên quan đến động kinh, bệnh thần kinh cảm giác ngoại vi, tốt hơn là chứng đau thần kinh ngoại vi; động kinh; trầm cảm; hoặc suy giảm nhận thức.

- (11) **81062 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03298** (85) 04/06/2021  
(22) 04/11/2019 (86) PCT/US2019/059718 04/11/2019  
(30) 62/755,954 05/11/2018 US (87) WO2020/096988 14/05/2020  
62/903,585 20/09/2019 US  
(51) **C12N 5/0783; A61K 35/17**
- (71) **IOVANCE BIOTHERAPEUTICS, INC. (US)**  
999 Skyway Road, Suite 150, San Carlos, CA 94070, United States of America  
(72) WARDELL, Seth (US); MORENO, Maritza Lienlaf (CL)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP IN VITRO HOẶC EX VIVO MỞ RỘNG TẾ BÀO LYMPHO THÂM NHẬP KHỐI U (TIL) VÀ HỢP PHẦN TẾ BÀO LYMPHO THÂM NHẬP KHỐI U**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp *in vitro* hoặc *ex vivo* được cải thiện và/hoặc được rút ngắn để mở rộng TIL và sản xuất các quần thể TIL trị liệu, bao gồm phương pháp *in vitro* hoặc *ex vivo* để mở rộng quần thể TIL trong hệ thống kín mà dẫn đến hiệu quả được cải thiện, kiểu hình được cải thiện, và sức khỏe chuyển hóa được tăng lên của TIL trong khoảng thời gian ngắn hơn, trong khi cho phép sự tạp nhiễm vi sinh vật được làm giảm cũng như là chi phí giảm.

- (11) **81063 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03299** (85) 04/06/2021  
(22) 26/12/2019 (86) PCT/JP2019/051084 26/12/2019  
(30) 2018-247877 28/12/2018 JP (87) WO2020/138269 02/07/2020  
(51) *A23F 3/16; A23L 2/52; A23L 2/38*
- (71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**  
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan  
(72) MUTOH, Mari (JP); MATSUBAYASHI, Hideki (JP); NAKATA, Aki (JP)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **ĐỒ UỐNG TRÀ ĐƯỢC ĐÓNG GÓI TRONG ĐỒ CHỨA**
- (57) Mục đích của sáng chế là đề xuất đồ uống trà được đóng gói làm giảm sự biến đổi mùi thơm. Trong đồ uống trà được đóng gói chứa từ 1,0 đến 50 mg/100 mL cafein, 1-deoxynojirimycin được kết hợp ở các nồng độ từ 0,1 đến 2,0 mg/100 mL.

- |                                    |            |    |                        |            |
|------------------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>81064 A</b>                |            |    | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-03309</b>           |            |    | (85) 07/06/2021        |            |
| (22) 21/01/2020                    |            |    | (86) PCT/EP2020/051356 | 21/01/2020 |
| (30) 19154755.3                    | 31/01/2019 | EP | (87) WO2020/156875     | 06/08/2020 |
| (51) <b>D04B 35/04; D04B 35/06</b> |            |    |                        |            |

(71) **GROZ-BECKERT KG (DE)**

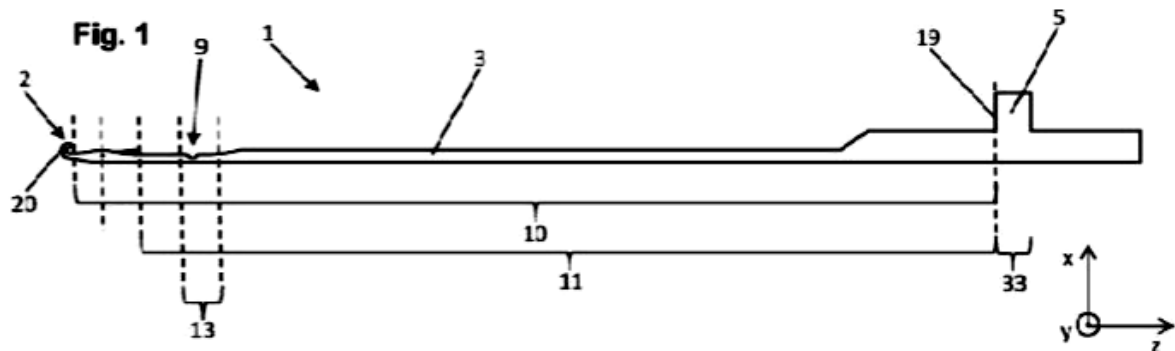
Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany

(72) SAUTER, Joerg (DE); STINGEL, Uwe (DE)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **KIM MÁY DỆT KIM VÀ HỆ THỐNG DỆT KIM**

(57) Sáng chế đề cập đến kim máy dệt kim (1) bao gồm ít nhất các chi tiết sau: móc (2) để tạo ra vòng, móc này giới hạn thân kim (3) theo hướng chiều dọc (z) của thân kim (3) và kết thúc ở đầu móc (4) và phần dẫn động thứ nhất (33) nối tiếp từ móc (2) theo hướng chiều dọc (z) của thân kim (3). Kim máy dệt kim (1) khác biệt bởi phần gãy định trước (9) để tách móc (2) ra khỏi phần dẫn động thứ nhất (33). Phần gãy định trước (9) được tạo ra bởi một phần của thân kim (3) kéo dài theo hướng chiều dọc (z). Phần gãy định trước (9) được bố trí toàn bộ trong phần thân kim thứ nhất (10) kéo dài theo hướng chiều dọc (z) của thân kim (3) giữa đầu (4) của móc (2) và phần dẫn động thứ nhất (33). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến hệ thống dệt kim (15) bao gồm kim máy dệt kim (1) có phần gãy định trước (9).

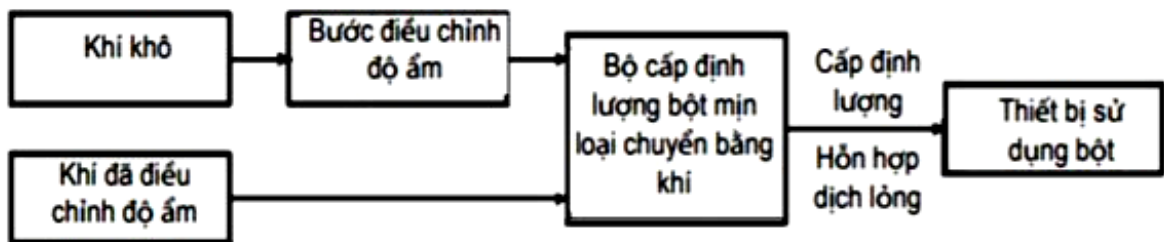


- |                                                         |            |                        |            |
|---------------------------------------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>81065 A</b>                                     |            | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-03341</b>                                |            | (85) 07/06/2021        |            |
| (22) 21/11/2019                                         |            | (86) PCT/JP2019/045530 | 21/11/2019 |
| (30) 2018-220388                                        | 26/11/2018 | JP (87) WO2020/110871  | 04/06/2020 |
| (51) <b>B01J 4/02; F24F 6/12; H05F 1/00; B65G 53/04</b> |            |                        |            |

- (71) **KINBOSHI INC.** (JP)  
4-8, Yonban-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020081, Japan
- (72) KIMURA So (JP); SATO Akira (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CẤP ĐỊNH LƯỢNG BỘT MỊN LOẠI CHUYỂN BẰNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cấp định lượng và ổn định bột mịn và hệ thống để thực hiện phương pháp này. Sáng chế khác biệt ở chỗ phương pháp cấp định lượng bột mịn loại chuyển bằng khí để chuyển và cấp định lượng bột mịn được nạp đầy trong bộ cấp định lượng bột mịn loại chuyển bằng khí sang thiết bị sử dụng bột mịn bằng khí mang, trong đó khi hỗn hợp dịch lỏng của bột mịn và khí mang được chuyển từ bộ cấp định lượng bột mịn loại chuyển bằng khí sang thiết bị sử dụng bột mịn, hàm lượng nước trong khí mang được điều chỉnh để triệt tiêu lượng tĩnh điện sinh ra trong hỗn hợp dịch lỏng.

**FIG.1**



- (11) 81066 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-03377 (85) 08/06/2021  
 (22) 13/08/2019 (86) PCT/KR2019/010267 13/08/2019  
 (30) 10-2018-0174027 31/12/2018 KR (87) WO2020/141685 09/07/2020  
 10-2019-0048671 25/04/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2021

(51) A61K 35/747; A61Q 19/00; A61K 9/00; A61P 29/00; A23L 33/135; A61K 8/99

(71) MD HEALTHCARE INC. (KR)

(Sangam-dong, Woori Technology Bldg.) #1303, 9, World Cup buk-ro 56-gil, Mapo-Gu, Seoul 03923 Republic of Korea

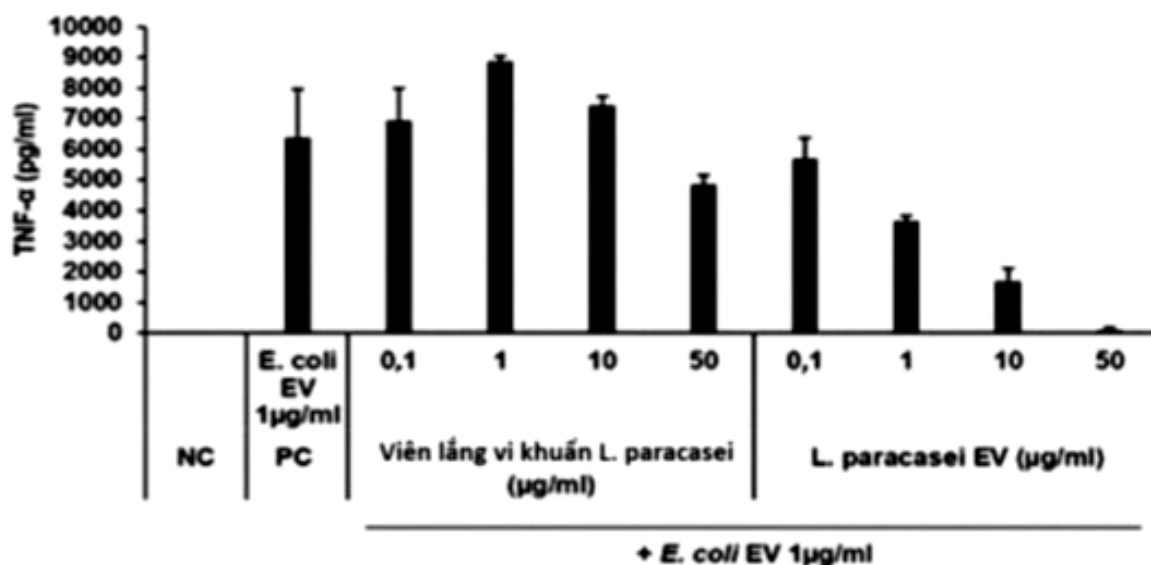
(72) KIM, Yoon-Keun (KR); MOON, Chang Mo (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **DƯỢC PHẨM, THỰC PHẨM, CHẾ PHẨM XÔNG, VÀ MỸ PHẨM CHỨA NANG CÓ NGUỒN GỐC TỪ LACTOBACILLUS PARACASEI**

(57) Sáng chế đề cập đến nang ngoại bào có nguồn gốc từ *Lactobacillus paracasei*, và cụ thể hơn là dược phẩm, thực phẩm, chế phẩm xông, mỹ phẩm để làm giảm, phòng ngừa hoặc điều trị bệnh viêm và ung thư, chứa nang ngoại bào có nguồn gốc từ *Lactobacillus paracasei*, có thể ức chế hiệu quả các bệnh viêm khác nhau, làm hoạt chất, và tương tự.

Fig. 3



- (11) **81067 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03390** (85) 09/06/2021  
(22) 14/11/2019 (86) PCT/US2019/061508 14/11/2019  
(30) 62/767,123 14/11/2018 US (87) WO2020/102558 22/05/2020  
62/924,001 21/10/2019 US  
(51) **A61K 31/712; C12N 15/113; C12N 15/11; A61K 31/7125; C07H 21/02**
- (71) **IONIS PHARMACEUTICALS, INC. (US)**  
2855 Gazelle Court, Carlsbad, CA 92010, United States of America  
(72) REVENKO, Alexey (US); MACLEOD, Robert, A. (US); FREIER, Susan, M. (US)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **HỢP CHẤT BAO GỒM OLIGONUCLEOTIT ĐƯỢC CẢI BIẾN, ĐƯỢC PHÂM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ ĐƯỢC PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất bao gồm oligonucleotit được cải biến hữu dụng để ức chế sự biểu hiện FOXP3, được phâm chứa các hợp chất này để điều trị, ngăn ngừa hoặc cải thiện bệnh ung thư và phương pháp bào chế được phẩm này.



- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 81068 A      | (43) 25/10/2021        |                          |
| (21) 1-2021-03393 | (85) 09/06/2021        |                          |
| (22) 31/01/2020   | (86) PCT/JP2020/003687 | 31/01/2020               |
| (30) 2019-014969  | 31/01/2019             | JP (87) WO2020/158925 A1 |
|                   |                        | 06/08/2020               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2021

(51) C07C 213/08; C07D 241/44; C07C 217/92; C07B 61/00

(71) **KUMIAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)

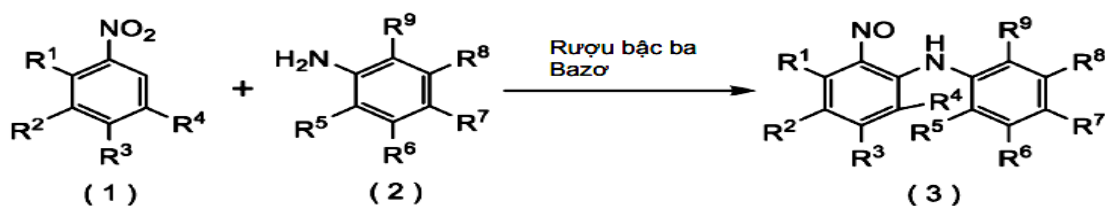
4-26, Ikenohata 1-chome, Taito-ku, Tokyo 1108782, Japan

(72) TAMAI Ryuji (JP); UCHIDA Yukio (JP); TAKABE Fumiaki (JP); KATO Akira (JP); MARUYAMA Ryo (JP); KOBAYASHI Ryo (JP)

(74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP CHẤT NITROSO VÀ HỢP CHẤT QUINOXALIN**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất hợp chất nitroso có công thức (3), bao gồm cho hợp chất theo công thức (1) sau đây phản ứng với hợp chất theo công thức (2) sau đây sử dụng rượu bậc ba và bazơ.



Trong đó mỗi R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup>, R<sup>3</sup>, R<sup>4</sup>, R<sup>5</sup>, R<sup>6</sup>, R<sup>7</sup>, R<sup>8</sup>, và R<sup>9</sup> độc lập là nguyên tử hydro, nguyên tử halogen, (C1-C4) alkyl, hoặc (C1-C4) alkoxy.

- (11) **81069 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03397** (85) 09/06/2021  
(22) 06/12/2019 (86) PCT/IB2019/060508 06/12/2019  
(30) 201831048884 24/12/2018 IN (87) WO2020/136480 02/07/2020  
(51) **C07D 401/04; C07D 401/14**
- (71) **UPL LTD (IN)**  
Agrochemical Plant, Durgachak, Midnapore Dist., West Bengal, Haldia 721 602,  
India
- (72) Digish Manubhai PANCHAL (IN); Jigar Kantilal DESAI (IN); Jaidev Rajnikant  
SHROFF (GB); Vikram Rajnikant SHROFF (GB)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ ANTHRANIL AMIT**
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình điều chế và tinh chế anthranilamit.

- (11) **81070 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03401** (85) 09/06/2021  
(22) 13/11/2019 (86) PCT/GB2019/053222 13/11/2019  
(30) 1818498.6 13/11/2018 GB (87) WO2020/099872 22/05/2020  
(51) **D21H 11/18; C08L 1/02; A23L 29/262; C08B 15/08**
- (71) **THE COURT OF EDINBURGH NAPIER UNIVERSITY (GB)**  
219 Colinton Road, Edinburgh Lothian EH4 1DJ, United Kingdom  
(72) O'ROURKE, Dominic (GB); DORRIS, Mark (GB)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VẬT LIỆU XENLULO DẠNG SỢI TỪ TẢO, CÁC SẢN PHẨM CÓ LIÊN QUAN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÔ CÂY Y TẾ HOẶC TẮM LƯỚI Y TẾ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý vật liệu xenlulo dạng sợi từ tảo bao gồm: (i) tạo huyền phù vật liệu xenlulo dạng sợi trong nước để tạo ra huyền phù; và (ii) cho huyền phù đi qua ít nhất một khoang có khe hở lớn, ở độ cắt cao để tạo ra các vi sợi xenlulo cỡ nano. Sáng chế cũng đề cập đến vi sợi xenlulo cỡ nano, tinh thể xenlulo cỡ nano, chất điều chỉnh lưu biến, chế phẩm y tế, sản phẩm thay thế chất dẻo sử dụng một lần, mô cây y tế, tấm lưới y tế, và phương pháp sản xuất mô cây y tế hoặc tấm lưới y tế.

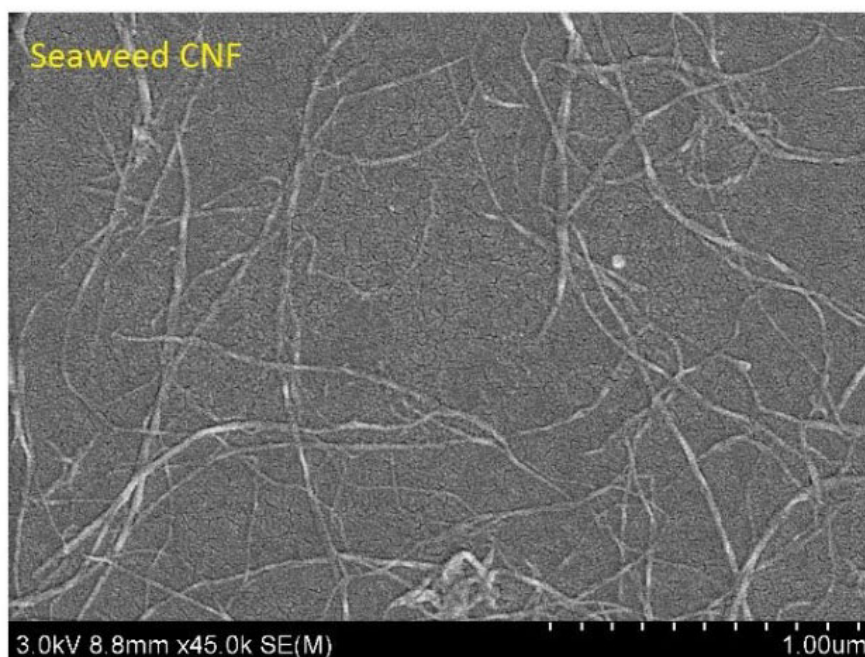


Fig.5b

- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81071 A         | (43) 25/10/2021                  |            |
| (21) 1-2021-03406    | (85) 09/06/2021                  |            |
| (22) 20/11/2019      | (86) PCT/KR2019/015914           | 20/11/2019 |
| (30) 10-2018-0164767 | 19/12/2018 KR (87) WO2020/130373 | 25/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2021

(51) *H05K 1/02; H05K 3/28*

(71) **GIGALANE CO., LTD.** (KR)

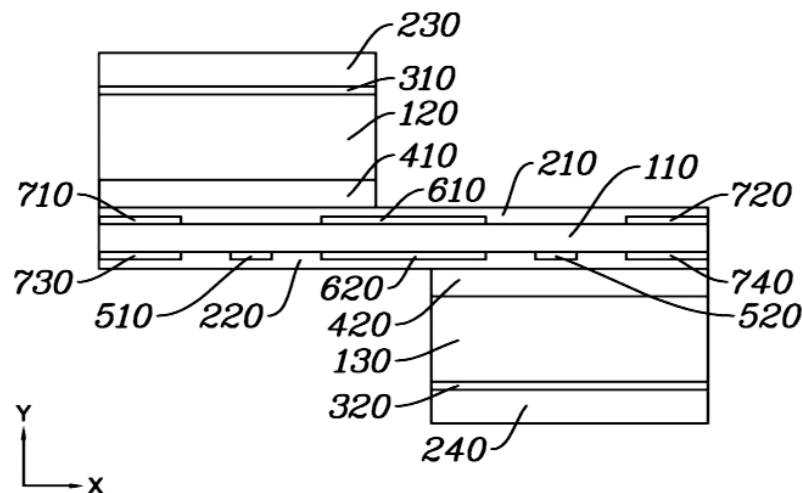
61, Dongtansandan 10-gil, Hwaseong-si Gyeonggi-do 18487, Republic of Korea

(72) KIM, Sang Pil (KR); KIM, Byung Yeol (KR); KIM, Ik Soo (KR); JUNG, Hee Seok (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BẢNG MẠCH MỀM DẪO CHỨA PHẦN UỐN VỚI CÁC TÍNH CHẤT CHE CHẮN ĐƯỢC CẢI THIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

(57) Sáng chế này đề cập tới bộ phận mang ăng ten chứa bảng mạch mềm dẻo, bảng mạch mềm dẻo bao gồm: điện môi thứ nhất được tạo thành để chứa hướng chiều rộng và hướng chiều dài; đường tín hiệu thứ nhất được định vị trên một phía theo hướng chiều rộng của bề mặt cao hơn hoặc bề mặt thấp hơn của điện môi thứ nhất; đường tín hiệu thứ hai được đặt tách biệt với đường tín hiệu thứ nhất tới phía khác theo hướng chiều rộng và được định vị trên bề mặt cao hơn hoặc bề mặt thấp hơn của điện môi thứ nhất; điện môi thứ hai được định vị trên một phía theo hướng chiều rộng bên trên điện môi thứ nhất và đang có đường tín hiệu thứ nhất được định vị bên dưới điện môi thứ hai; điện môi thứ ba được đặt tách biệt với điện môi thứ hai tới phía khác theo hướng chiều rộng và được định vị bên dưới điện môi thứ nhất, và đang có đường tín hiệu thứ hai được định vị bên trên điện môi thứ ba; phần tiếp đất thứ nhất được định vị trên điện môi thứ hai; và phần tiếp đất thứ hai được định vị dưới điện môi thứ ba.



**FIG. 4**

- (11) **81072 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03409** (85) 09/06/2021  
(22) 19/11/2019 (86) PCT/EP2019/081842 19/11/2019  
(30) 18207271.0 20/11/2018 EP (87) WO2020/104477 28/05/2020  
(51) *A23K 20/10; A23K 50/30; A23K 20/105*

(71) **NUTRECO IP ASSETS B.V. (NL)**

38, Veerstraat, 5831 JN BOXMEER, The Netherlands

(72) LANGENDIJK, Pieter (NL); VAN KEMPEN, Theodorus Antonius Theresia Gerardus (NL)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM CHO ĂN DÙNG CHO ĐỘNG VẬT MANG THAI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHO ĂN DÙNG CHO ĐỘNG VẬT CÓ VÚ MANG THAI**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực tối đa hóa hiệu suất của các động vật, cụ thể là của các động vật đang mang thai và con non của chúng, cụ thể là của các lợn nái mang thai và con non của chúng. Cụ thể là sáng chế thuộc lĩnh vực tăng việc sản xuất sữa non của lợn nái, tăng mức tăng khối lượng hàng ngày trung bình của con non, và/hoặc cải thiện lượng sống sót tại giai đoạn sơ sinh của con non. Sáng chế đề cập đến chế phẩm cho ăn dùng cho động vật mang thai, phương pháp sản xuất chế phẩm này, phương pháp cho ăn dùng cho động vật có vú mang thai, phương pháp tăng việc sản xuất sữa non và phương pháp tăng mức tăng khối lượng hàng ngày trung bình của con non của động vật có vú. Sáng chế cũng đề cập đến chất bổ sung, hỗn hợp trộn trước hoặc khẩu phần ăn bổ sung đặc biệt phù hợp để cho động vật có vú ăn, và thức ăn cho động vật và nước uống cho động vật.

- |                          |            |                         |            |
|--------------------------|------------|-------------------------|------------|
| (11) <b>81073 A</b>      |            | (43) 25/10/2021         |            |
| (21) <b>1-2021-03420</b> |            | (85) 09/06/2021         |            |
| (22) 11/12/2020          |            | (86) PCT/CN2020/135784  | 11/12/2020 |
| (30) 202010028477.6      | 11/01/2020 | CN (87) WO2021/139482A1 | 15/07/2021 |
| 202010077193 6           | 24/01/2020 | CN                      |            |
| 202010117877.4           | 25/02/2020 | CN                      |            |
| 202010281666.4           | 10/04/2020 | CN                      |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2021

- (51) **C07D 239/22; C07D 409/10; C07D 239/54; A01N 43/54**

- (71) **QINGDAO KINGAGROOT CHEMICAL COMPOUND CO., LTD. (CN)**

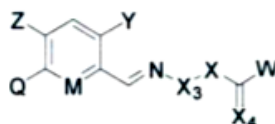
No.53, Qinglonghe Road, Huangdao District, Qingdao, Shandong 266000, China

- (72) LIAN, Lei (CN); HUA, Rongbao (CN); PENG, Xuegang (CN); ZHAO, De (CN); CUI, Qi (CN)

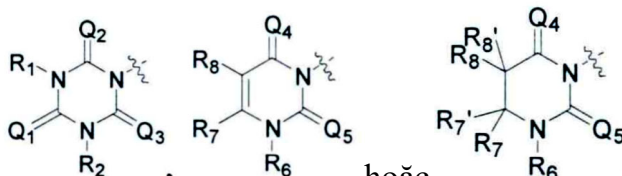
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

- (54) **HỢP CHẤT IMINOARYL ĐƯỢC THỂ DẪN XUẤT BỞI AXIT CARBOXYLIC, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY, CHẾ PHẨM DIỆT CỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CÂY TRỒNG KHÔNG MONG MUỐN**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ thuốc trừ sâu, và đặc biệt là một loại hợp chất iminoaryl được thể dẫn xuất bởi axit carboxylic, phương pháp điều chế, chế phẩm diệt cỏ và phương pháp kiểm soát thực vật không mong muốn. Hợp chất, như được thể hiện trong công thức tổng quát I:



□



trong đó, Q là  $\text{C}(\text{R}_1)(\text{R}_2)$ ,  $\text{C}(\text{R}_7)(\text{R}_6)$  hoặc  $\text{C}(\text{R}_7)(\text{R}_6)(\text{R}_8)(\text{R}_8')$ ; Y là halogen, haloalkyl hoặc xyano; Z là halogen; M là CH hoặc N; W là  $\text{OX}_5$ ,  $\text{SX}_5$  hoặc  $\text{N}(\text{X}_5)_2$ ; X là  $-\text{CX}_1\text{X}_2-(\text{alkyl})_n-$ ,  $-\text{alkyl}-\text{CX}_1\text{X}_2-(\text{alkyl})_n-$  hoặc  $-(\text{CH}_2)_r-$ ; X<sub>3</sub> và X<sub>4</sub> mỗi nhóm độc lập là O, S, NH hoặc N-alkyl, v.v.. Hợp chất này có hoạt tính diệt cỏ tuyệt vời chống lại cỏ dại gramine, cỏ dại lá rộng, cỏ dại họ Cyperaceae, v.v., ngay cả với tỷ lệ sử dụng thấp, và có tính chọn lọc cao đối với cây trồng.

- (11) **81074 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03430** (85) 09/06/2021  
(22) 18/11/2019 (86) PCT/EP2019/081650 18/11/2019  
(30) 18306505.1 16/11/2018 EP (87) WO2020/099678 22/05/2020  
(51) **C07D 495/04; A61P 29/00; A61P 3/00; A61P 3/04; A61P 3/10; A61P 35/00; A61P 9/00; A61P 9/12; A61P 1/16; A61P 3/06**
- (71) **POXEL (FR)**  
Immeuble le Sunway 259/261, avenue Jean Jaurès, 69007 LYON, France
- (72) BOLZE, Sébastien (FR); LANZ, Marc (CH); ARICAN, Deniz (DE); O'SULLIVAN, Anthony (GB); HALLAKOU-BOZEC, Sophie (FR); NAVARRE, Laure (FR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **MUỐI KALI MONOHYDRAT CỦA DẪN XUẤT THIENOPYRIDON VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ MUỐI NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế muối kali monohydrat của dẫn xuất 5 thienopyridon. Sáng chế cũng đề cập đến muối kali monohydrat của dẫn xuất thienopyridon và mô tả ứng dụng của nó trong y tế, cụ thể là trong điều trị hoặc ngăn ngừa các rối loạn chuyển hóa, như bệnh viêm gan nhiễm mỡ không do rượu (NASH).

- (11) 81075 A (43) 25/10/2021  
(21) 1-2021-03437 (85) 10/06/2021  
(22) 08/02/2019 (86) PCT/KR2019/001569 08/02/2019  
(30) 10-2019-0011127 29/01/2019 KR (87) WO2020/158983 06/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2021

(51) A61N 1/44; A61F 13/02; H05H 1/24; A61F 13/00; A61N 1/04

(71) SJ GLOBAL CO.,LTD (KR)

(Chunui-dong,3F) 166, Bucheon-ro, Bucheon-si, Gyeonggi-do 14559, Republic of Korea

(72) HWANG, Yu An (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẮM ĐIỆN CỰC PLASMA VÀ THIẾT BỊ ỨNG DỤNG PLASMA DÙNG CHO ĐIỀU TRỊ VẾT THƯƠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến tắm điện cực plasma kiểu nổi, trong đó, điện đặt vào điện cực plasma tiếp xúc với da bệnh nhân, plasma được tạo ra giữa da và điện cực plasma, trong đó da đóng vai trò như một điện cực nổi đất, tắm điện cực plasma bao gồm: điện cực plasma trong đó lớp kim loại mỏng dẫn điện; một màng mỏng điện môi dẻo làm bằng polyme được dát mỏng xếp trên điện cực plasma và cách một khoảng cách xác định để tạo ra hiện tượng phóng điện vi mô trong không gian tách; và một miếng đệm được dát mỏng xếp trên màng điện môi và cách màng điện môi khỏi da một khoảng cách xác định trước, trong đó miếng đệm được làm bằng vật liệu vải được dệt sao cho các bó vải tạo thành nhiều lớp.

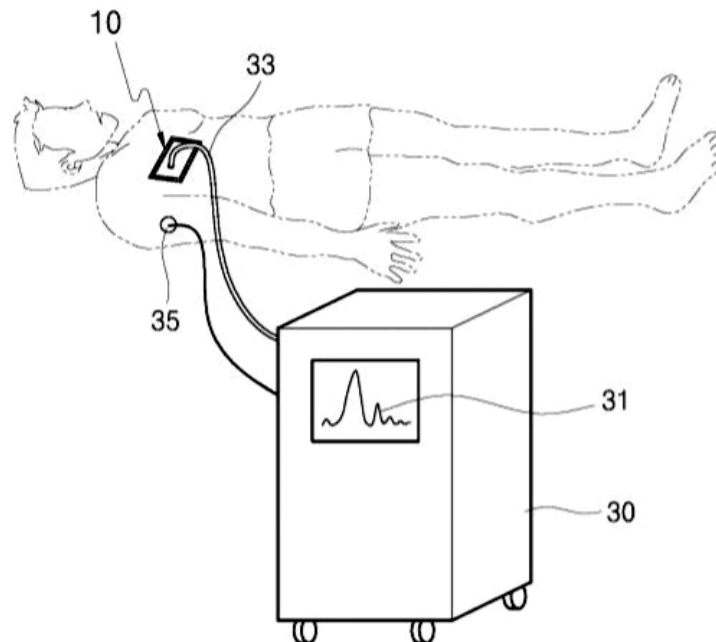


FIG.1A



- (11) **81076 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03442** (85) 10/06/2021  
(22) 12/11/2019 (86) PCT/US2019/061008 12/11/2019  
(30) 62/760,789 13/11/2018 US (87) WO2020/102246 22/05/2020  
(51) **G06Q 50/10; H04L 29/08; H04L 9/08; H04L 29/06**

(71) **BANQU, INC. (US)**

4100 Heatherton Place Minnetonka, Minnesota 55345, USA

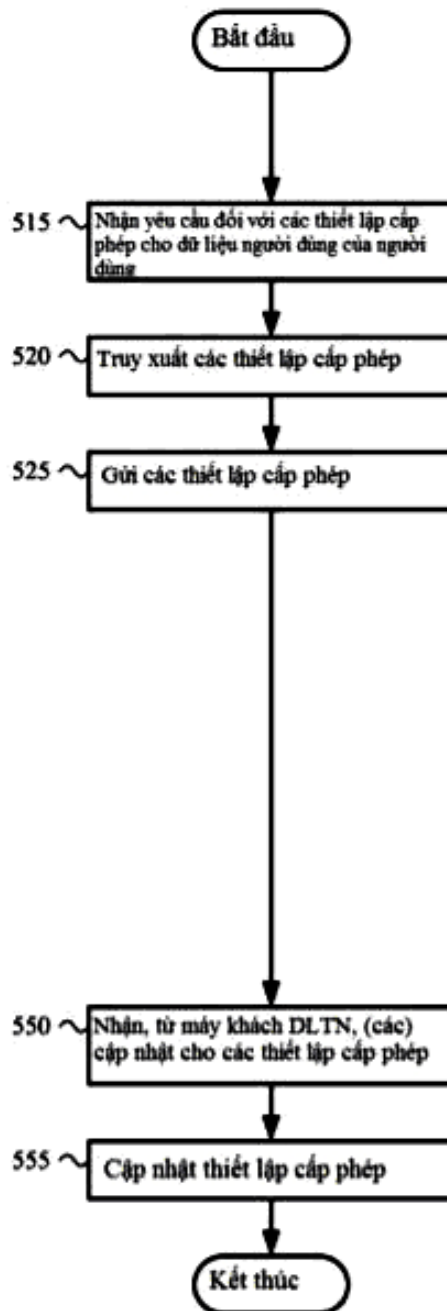
(72) GADNIS, Ashish (US); KEISER, Jeffrey A. (US); NATALENKO, Stanislav S. (UA)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CÁC CẤP PHÉP TRUY NHẬP DỮ LIỆU NGƯỜI DÙNG TRONG MẠNG SỔ CÁI PHÂN TÁN TIN CẬY, HỆ THỐNG MÁY TÍNH VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu quản lý cấp quyền để truy nhập dữ liệu người dùng trong mạng sổ cái phân tán tin cậy (distributed ledger trust network, DLTN). Người dùng cụ thể có thể chia sẻ truy nhập vào dữ liệu người dùng một cách mượt mà. Truy nhập vào dữ liệu người dùng có thể phụ thuộc vào phân loại của dữ liệu người dùng và/hoặc vai trò của người dùng khác (chẳng hạn, liệu người dùng khác có được ghi nhận như là kết nối). Truy nhập vào dữ liệu người dùng có thể bị giới hạn trong khoảng thời gian. Các cấp phép để truy nhập dữ liệu người dùng có thể được thiết lập chủ động hoặc bị động. Giao thức cho phép người duyệt lại tiềm năng yêu cầu truy nhập vào dữ liệu người dùng của người dùng cụ thể, với người dùng cụ thể phê duyệt hoặc từ chối có lựa chọn truy nhập bởi người duyệt lại. Theo cách này, người dùng cụ thể có thể điều khiển truy nhập vào dữ liệu người dùng trong DLTN, cấp quyền có chọn lọc (hoặc hủy bỏ) truy nhập vào một số dữ liệu người dùng hoặc tất cả dữ liệu người dùng, bởi những người dùng khác được chọn hoặc bởi tất cả những người dùng khác.

Fig.5b 02  
Ở máy chủ DLTN:



- (11) **81077 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03443** (85) 10/06/2021  
(22) 12/11/2019 (86) PCT/US2019/061002 12/11/2019  
(30) 62/760,789 13/11/2018 US (87) WO2020/102242 22/05/2020  
(51) **G06Q 50/10; H04L 9/32; H04L 29/08**

(71) **BANQU, INC. (US)**

4100 Heatherton Place Minnetonka, Minnesota 55345, USA

(72) NATALENKO, Stanislav S. (UA); KEISER, Jeffrey, A. (US); GADNIS, Ashish (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

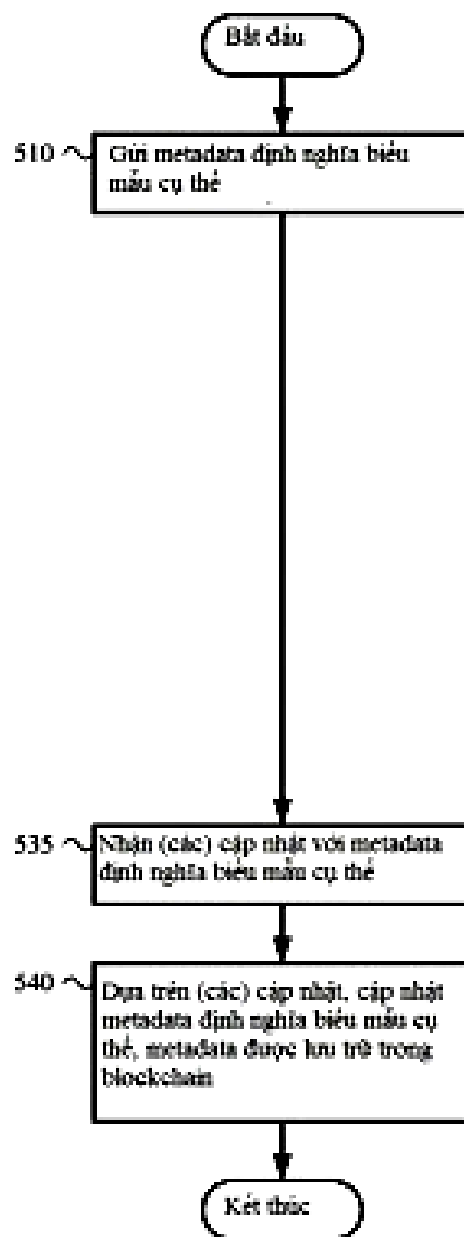
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRIỂN KHAI MÁY CHỦ MẠNG SỔ CÁI PHÂN TÁN TIN CẬY ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ TRUY NHẬP VÀO MẠNG SỔ CÁI PHÂN TÁN TIN CẬY TRONG HỆ THỐNG MÁY TÍNH, HỆ THỐNG MÁY TÍNH VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC**

(57) Sáng chế mô tả các cơ cấu tùy chỉnh các biểu mẫu trong mạng sổ cái phân tán tin cậy (distributed ledger trust network, DLTN). Người dùng cụ thể có thể xác định metadata (siêu dữ liệu) định nghĩa biểu mẫu cần được hoàn thành bởi những người dùng khác, trong đó metadata định nghĩa biểu mẫu được lưu trữ trong blockchain (chuỗi khối). Người dùng cụ thể có thể thiết lập các cấp phép cho biểu mẫu, để điều khiển truy nhập vào biểu mẫu, và giao biểu mẫu cho những người dùng khác để hoàn thành. Sau khi người dùng khác đã đệ trình thực thể của biểu mẫu (bao gồm dữ liệu được nhập vào bởi người dùng khác) cho blockchain, người dùng cụ thể có thể duyệt lại và phê chuẩn thực thể của biểu mẫu, hoặc yêu cầu hiệu chỉnh cho biểu mẫu bởi người dùng khác. Blockchain có thể lưu trữ bản ghi của biểu mẫu, các thực thể của biểu mẫu bao gồm dữ liệu được cấp bởi những người dùng khác ở các giai đoạn khác nhau, và thông tin về trạng thái của các thực thể đó của biểu mẫu (chẳng hạn, được phê chuẩn, hiệu chỉnh được yêu cầu, bị từ chối).

Fig.5b

502

Ở máy chủ DLTN:



- (11) 81078 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-03462 (85) 10/06/2021  
 (22) 10/12/2019 (86) PCT/US2019/065382 10/12/2019  
 (30) 62/777,563 10/12/2018 US (87) WO2020/123448 18/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2021

(51) *D04B 1/12; D04B 7/14; D04B 15/80*

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

(72) MEIR, Adrian (GB)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ PHẬN DỆT KIM CÓ LỖI ĐAN THẲNG ĐỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN NÀY VÀ MÁY DỆT KIM THÍCH HỢP ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận dệt kim có thể bao gồm thành phần dệt kim được tạo ra với các hàng ngang và các hàng dọc, trong đó các hàng ngang bao gồm hàng ngang thứ nhất và các hàng dọc bao gồm hàng dọc thứ nhất và hàng dọc thứ hai. Bộ phận dệt kim có thể được đan ít nhất bao gồm phần dệt kim được đan thứ nhất và phần dệt kim được đan thứ hai có thể được bao gồm. Vùng thứ nhất và vùng thứ hai có thể được bao gồm, trong đó ở vùng thứ nhất, mỗi phần dệt kim được đan của bộ phận dệt kim được đan kéo dài xuyên qua ít nhất một phần của hàng ngang thứ nhất, và trong đó ở vùng thứ hai, phần dệt kim được đan thứ nhất kéo dài xuyên qua hàng dọc thứ nhất và phần dệt kim đã đan thứ hai kéo dài xuyên qua hàng dọc thứ hai.

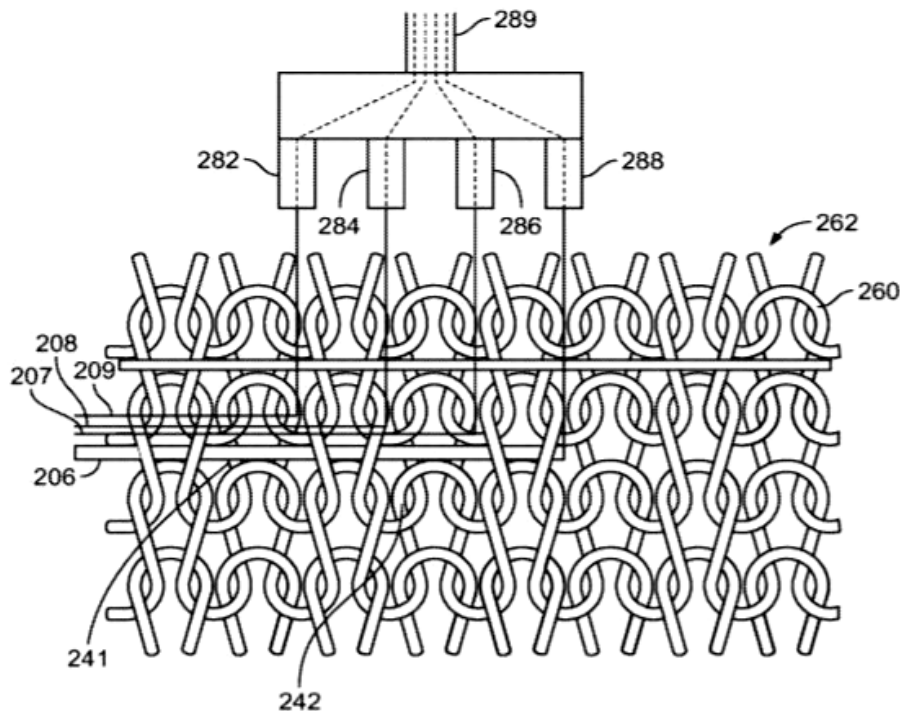


FIG. 6

- (11) 81079 A (43) 25/10/2021  
(21) 1-2021-03465 (85) 10/06/2021  
(22) 23/04/2019 (86) PCT/KR2019/004926 23/04/2019  
(30) 10-2019-0000995 04/01/2019 KR (87) WO2020/141656 09/07/2020  
(51) C03C 21/00; C03C 3/097; G11B 5/84; C03C 3/083

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-Si, Gyeonggi-do 17113, Republic of Korea

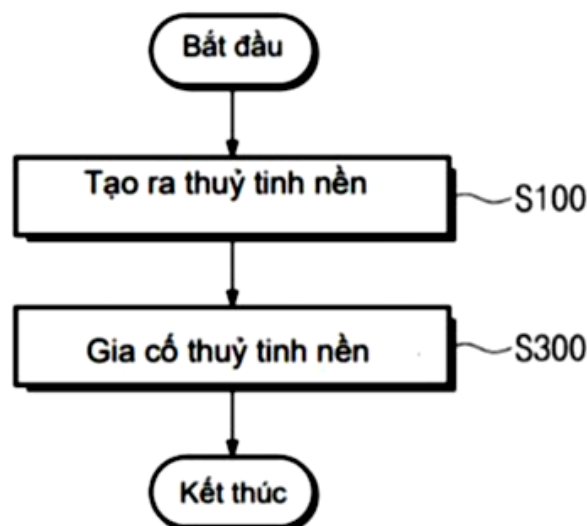
(72) LEE, Hoikwan (KR); KIM, Minki (KR); KIM, Byeong-Beom (KR); KIM, Seungho (KR); KIM, Yuri (KR); YEUM, Jonghoon (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CỬA SỔ

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chế tạo cửa sổ theo một phương án, gồm bước tạo ra thủy tinh nền, và bước gia cố thủy tinh nền bằng cách cung cấp hỗn hợp nóng chảy chứa muối nóng chảy gia cố và thành phần phụ gia cho thủy tinh nền, trong đó thành phần phụ gia chứa ít nhất một trong số  $Al_2(SO_4)_3$ ,  $Al(NO_3)_3$ ,  $K_2SiO_3$ ,  $Na_2SiO_3$ ,  $KCl$ ,  $Ca(NO_3)_2$ , và  $Mg(NO_3)_2$ , và cửa sổ có ứng suất nén bề mặt tốt và độ bền hóa học bề mặt rất tốt có thể nhờ đó được tạo ra.

FIG. 4





- (11) **81081 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03491** (85) 11/06/2021  
(22) 15/01/2020 (86) PCT/IB2020/050283 15/01/2020  
(30) 201911002128 17/01/2019 IN (87) WO2020/148660 A1 23/07/2020  
(51) *A01N 43/56; A01P 3/00; A01N 47/24*

(71) **PI INDUSTRIES LTD. (IN)**

Post Box No. 20, Udaisagar Road, Udaipur-Rajasthan 313001, India

- (72) BHARAMBE, Dr. Shailendra Mitharam (IN); CHOUHAN, Pushpender Singh (IN); DUTTA, Dr. Ashim Kumar (IN); ACHARYA, Ashutosh (IN); GADE, Vishwanath (IN); AUTKAR, Santosh Shridhar (IN); SARAGUR, Ravikumar Suryanarayana (IN); GARG, Ruchi (IN)

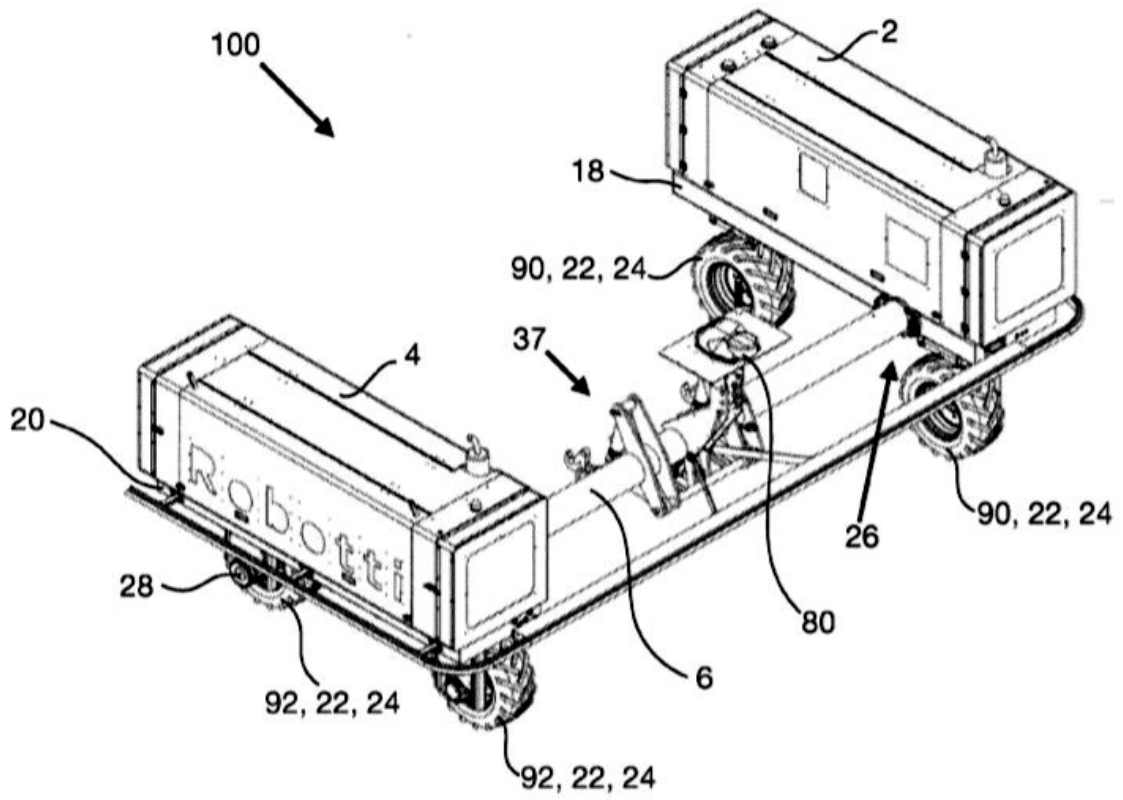
- (74) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA TOLFENPYRAT VÀ PYRACLOSTROBIN, CHẾ PHẨM CÓ TÍNH ĐỒNG VẬN CỦA CHÚNG, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY, PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SÂU BỆNH, NẤM GÂY HẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN SỨC KHỎE CÂY TRỒNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa tolfenpyrat và pyraclostrobin, quy trình điều chế chế phẩm này, chế phẩm có tính đồng vận của tolfenpyrat và pyraclostrobin và phương pháp kiểm soát nhiều loại vi sinh vật gây hại không mong muốn, nấm gây hại, sâu bệnh và ve bét trên cây trồng, bao gồm việc xử lý các bộ phận của cây/thực vật và khu vực xung quanh cây. Sáng chế này cũng cho thấy tác dụng một cách hiệu quả để chống lại sâu bệnh và bệnh hại được nâng cao so với việc sử dụng các thành phần riêng lẻ của hỗn hợp nói trên. Hỗn hợp này cũng giúp mở rộng phổ tác dụng và được cho là có tác dụng tồn lưu lâu hơn chống lại các vi sinh vật gây bệnh không mong muốn, sâu bệnh và ve bét.



- (11) **81082 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03499** (85) 14/06/2021  
(22) 15/11/2019 (86) PCT/DK2019/050353 15/11/2019  
(30) PA 2018 00917 27/11/2018 DK (87) WO2020/108712 04/06/2020  
(51) **A01B 1/00**
- (71) **AGRO INTELLIGENCE APS (DK)**  
Agro Food Park 13 8200 Aarhus N (DK)
- (72) GREEN, Ole (DK); JUUL, Jacob Pilegaard (DK); ZNOVA, Liubava (DK); JÆGER, Claus Dühning (DK)
- (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
- (54) **XE NÔNG NGHIỆP**
- (57) Sáng chế đề cập đến xe nông nghiệp (100) để thực hiện hoạt động nông nghiệp, trong đó xe này bao gồm:
- mô đun dẫn động thứ nhất (2);
  - mô đun dẫn động thứ hai (4);
  - chi tiết kết nối (6); chi tiết kết nối này bao gồm đầu trục thứ nhất (8) và đầu trục thứ hai (10);
  - phương tiện đẩy (12) để đẩy xe này;
  - phương tiện lái (14) để lái xe này;
  - bộ điều khiển (16) để kiểm soát hoạt động của xe này;
- trong đó mô đun dẫn động thứ nhất (2) này bao gồm khung thứ nhất (18);  
trong đó mô đun dẫn động thứ hai (4) này bao gồm khung thứ hai (20);  
trong đó mô đun dẫn động thứ nhất (2) này bao gồm phương tiện dẫn động (90) cho phép mô đun dẫn động thứ nhất di chuyển trên mặt đất, phương tiện dẫn động (90) này được treo trên khung thứ nhất (18);  
trong đó mô đun dẫn động thứ hai (92) bao gồm phương tiện dẫn động cho phép mô đun dẫn động thứ hai này di chuyển trên mặt đất, phương tiện dẫn động (92) này được treo trên khung thứ hai (20);  
trong đó đầu trục thứ nhất (8) của chi tiết kết nối (6) được gắn vào khung thứ nhất (18); và trong đó đầu trục thứ hai (10) của chi tiết kết nối (6) này được nối với khung thứ hai (20);  
trong đó xe bao gồm phương tiện xoay (26), từ đó cho phép hướng của mô đun dẫn động thứ nhất (2) có thể quay theo hướng của mô đun dẫn động thứ hai (4) này, xung quanh trục gần song song với hướng dọc của chi tiết kết nối (6) này



Hình 2a

- |                                                               |            |                        |            |
|---------------------------------------------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>81083 A</b>                                           |            | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-03520</b>                                      |            | (85) 14/06/2021        |            |
| (22) 09/12/2019                                               |            | (86) PCT/KR2019/017305 | 09/12/2019 |
| (30) 62/776,582                                               | 07/12/2018 | US (87) WO2020/117027  | 11/06/2020 |
| (51) <i>H04N 19/119; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/174</i> |            |                        |            |

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

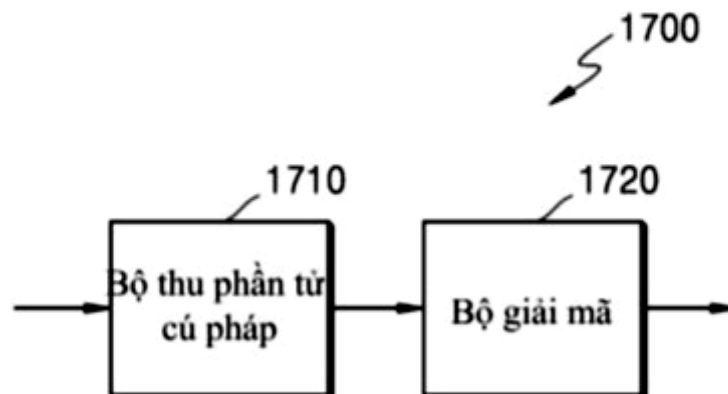
(72) CHOI, Woongil (KR); RYU, Gahyun (KR); PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Kwangpyo (KR); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Narae (KR); TAMSE, Anish (IN); PIAO, Yinji (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã video, và phương pháp mã hóa video. Phương pháp giải mã video theo sáng chế bao gồm các bước: thu thông tin nhận dạng của tấm thứ nhất và thông tin nhận dạng của tấm cuối cùng từ dòng bit, trong đó các tấm thứ nhất và cuối cùng này có trong lát thứ nhất, xác định hiệu chỉ số giữa tấm thứ nhất và tấm cuối cùng, dựa vào kết quả so sánh thông tin nhận dạng của tấm thứ nhất với thông tin nhận dạng của tấm cuối cùng, xác định số lượng các tấm có trong lát thứ nhất, bằng cách sử dụng hiệu chỉ số giữa tấm thứ nhất và tấm cuối cùng, và giải mã các tấm có trong lát thứ nhất theo thứ tự mã hóa bằng cách sử dụng số lượng các tấm có trong lát thứ nhất, thông tin nhận dạng của tấm thứ nhất, và thông tin nhận dạng của tấm cuối cùng.

**FIG. 17**



(11) **81084 A**

(43) 25/10/2021

(21) **1-2021-03528**

(22) 15/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/06/2021

(51) **G06Q 30/00; G06N 20/00**

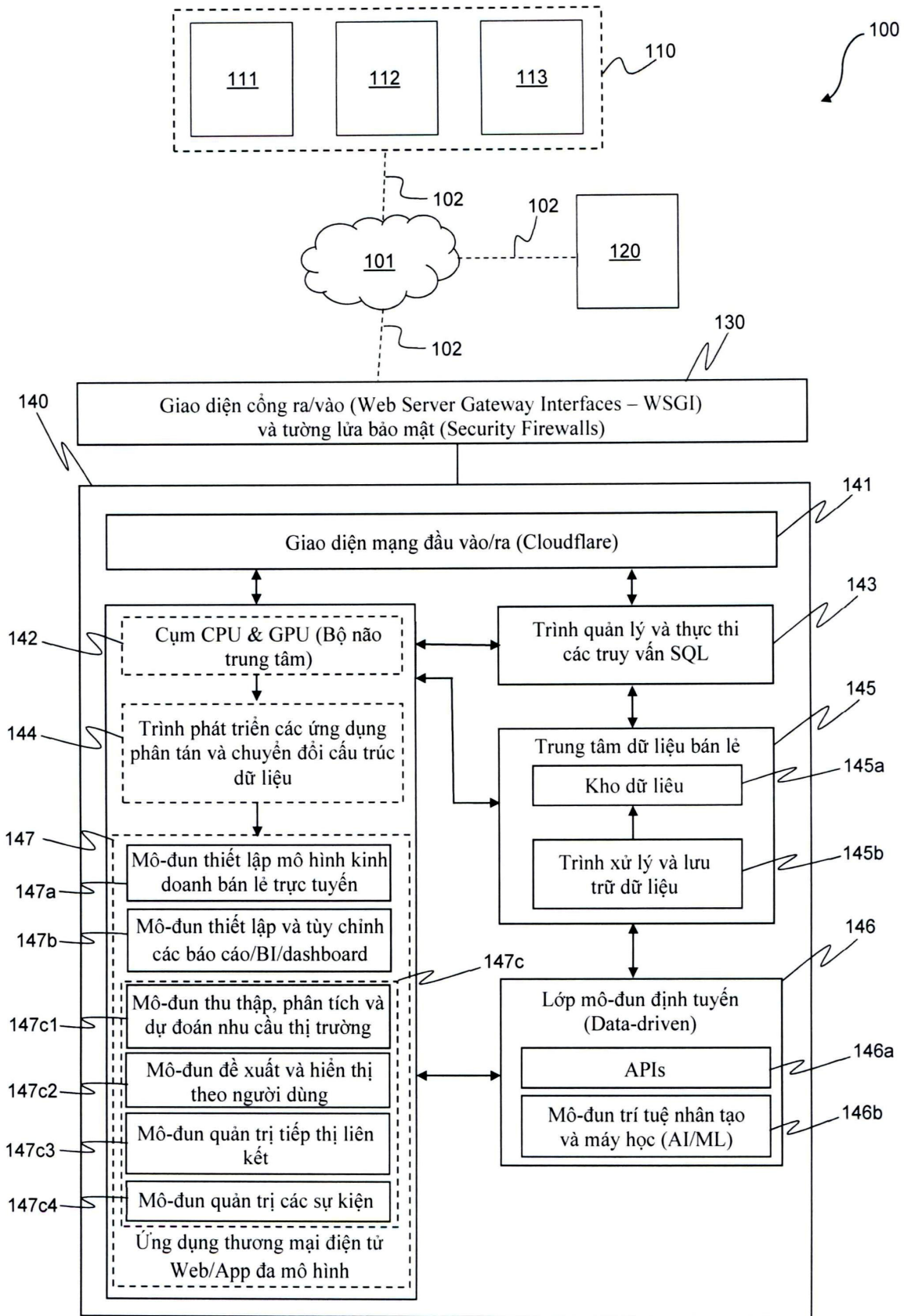
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN IPI TECHNOLOGY SOLUTIONS (VN)**

200 Phan Văn Hân, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Bùi Ngọc Tú Thanh (VN); Thiều Quang Tuyên (VN); Phạm Ngọc Chương (VN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BÁN LẺ TRỰC TUYẾN ỨNG DỤNG TRÍ THÔNG MINH NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bán lẻ trực tuyến ứng dụng trí thông minh nhân tạo bao gồm: ít nhất một người dùng, ít nhất một bên thứ ba, giao diện cổng ra/vào và tường lửa bảo mật, một hệ thống thiết bị điện toán; tất cả được kết nối vào mạng dựa trên đám mây thông qua kênh truyền dẫn internet. Người dùng, bên thứ ba kết nối với hệ thống thiết bị điện toán thông qua mạng dựa trên đám mây bằng kênh truyền dẫn internet để thực hiện các nghiệp vụ/thương vụ thương mại điện tử bán lẻ trực tuyến. Giao diện cổng ra/vào và tường lửa bảo mật dùng để xác thực người dùng và bên thứ ba; ngăn chặn các phần mềm độc hại, các cuộc tấn công mạng có chủ đích vào hệ thống thiết bị điện toán hoặc đánh cắp danh tính, thông tin người dùng. Ngoài ra, sáng chế còn cung cấp một phương pháp bán lẻ trực tuyến ứng dụng trí thông minh nhân tạo bao gồm các bước: i) cung ứng một ứng dụng thương mại điện tử Web/App đa mô hình; ii) thiết lập ít nhất một mô hình kinh doanh bán lẻ trực tuyến; iii) thiết lập và tùy chỉnh các báo cáo/BI/dashboard; iv) kích hoạt/không kích hoạt các mô-đun định tuyến thị trường; v) thực hiện vận hành ứng dụng thương mại điện tử Web/App đa mô hình; vi) điều chỉnh các thiết lập cài đặt nếu cần.



- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81085 A        | (43) 25/10/2021                  |            |
| (21) 1-2021-03539   | (85) 15/06/2021                  |            |
| (22) 23/10/2019     | (86) PCT/CN2019/112662           | 23/10/2019 |
| (30) 201811476078.5 | 04/12/2018 CN (87) WO2020/114129 | 11/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2021

(51) *H04W 72/02*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) ZHANG, Lili (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, bộ máy truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Với sự phát triển của công nghệ truyền thông, công nghệ mạng lưới phương tiện giao thông kết nối internet cho truyền thông phương tiện giao thông tới mọi thứ (vehicle-to-everything, V2X) được đề xuất. Trong sáng chế, thiết bị thứ ba nhận thông tin thứ nhất và/hoặc thông tin điều khiển liên kết trực tiếp. Thông tin thứ nhất bao gồm thông tin chỉ báo của tập tài nguyên thứ nhất, tập tài nguyên thứ nhất là để nhận dữ liệu, thông tin điều khiển liên kết trực tiếp bao gồm thông tin chỉ báo của tập tài nguyên thứ hai, và tập tài nguyên thứ hai là để gửi dữ liệu. Thiết bị thứ ba xác định tài nguyên khả dụng trong tập tài nguyên thứ nhất, và/hoặc xác định tài nguyên khả dụng trong tập tài nguyên thứ hai. Phương pháp có thể giải quyết vấn đề nút ẩn và vấn đề nút hiện trên liên kết trực tiếp.

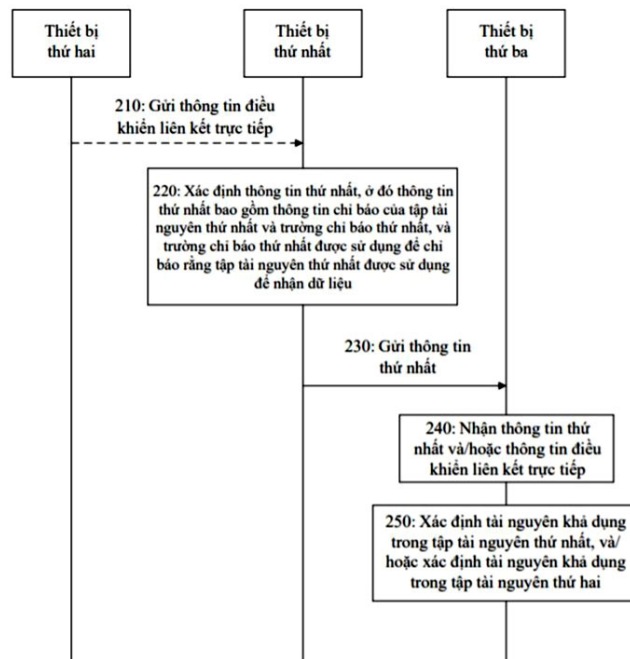


FIG. 3

- |                          |                                  |            |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) <b>81086 A</b>      | (43) 25/10/2021                  |            |
| (21) <b>1-2021-03547</b> | (85) 15/06/2021                  |            |
| (22) 01/10/2019          | (86) PCT/KR2019/012838           | 01/10/2019 |
| (30) 10-2018-0153783     | 03/12/2018 KR (87) WO2020/116761 | 11/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2021

(51) *A01C 1/02; A61L 2/07; A01G 9/029; A01C 1/08; A01G 27/00*

(71) **ILSSANG CO., LTD. (KR)**

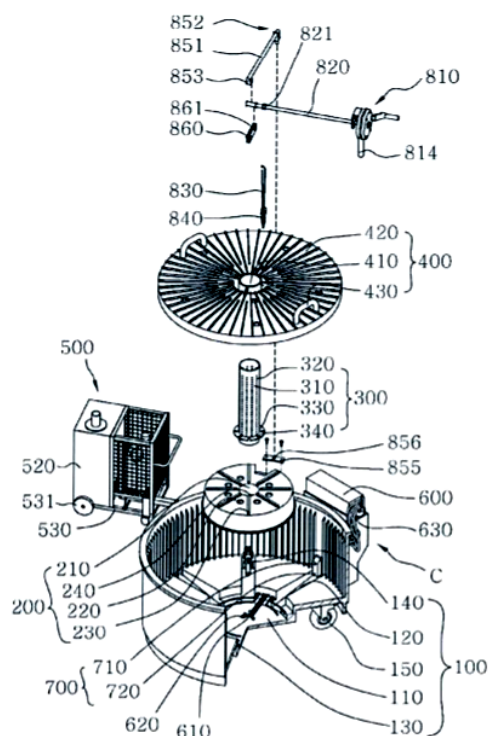
19, Sangni-gil, Jangheung-eup, Jangheung-gun, Jeollanam-do, 59319 Republic of Korea

(72) CHO, Kyu Sub (KR)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NẢY MÀM CÓ CHỨC NĂNG KHỬ TRÙNG HẠT GIỐNG**

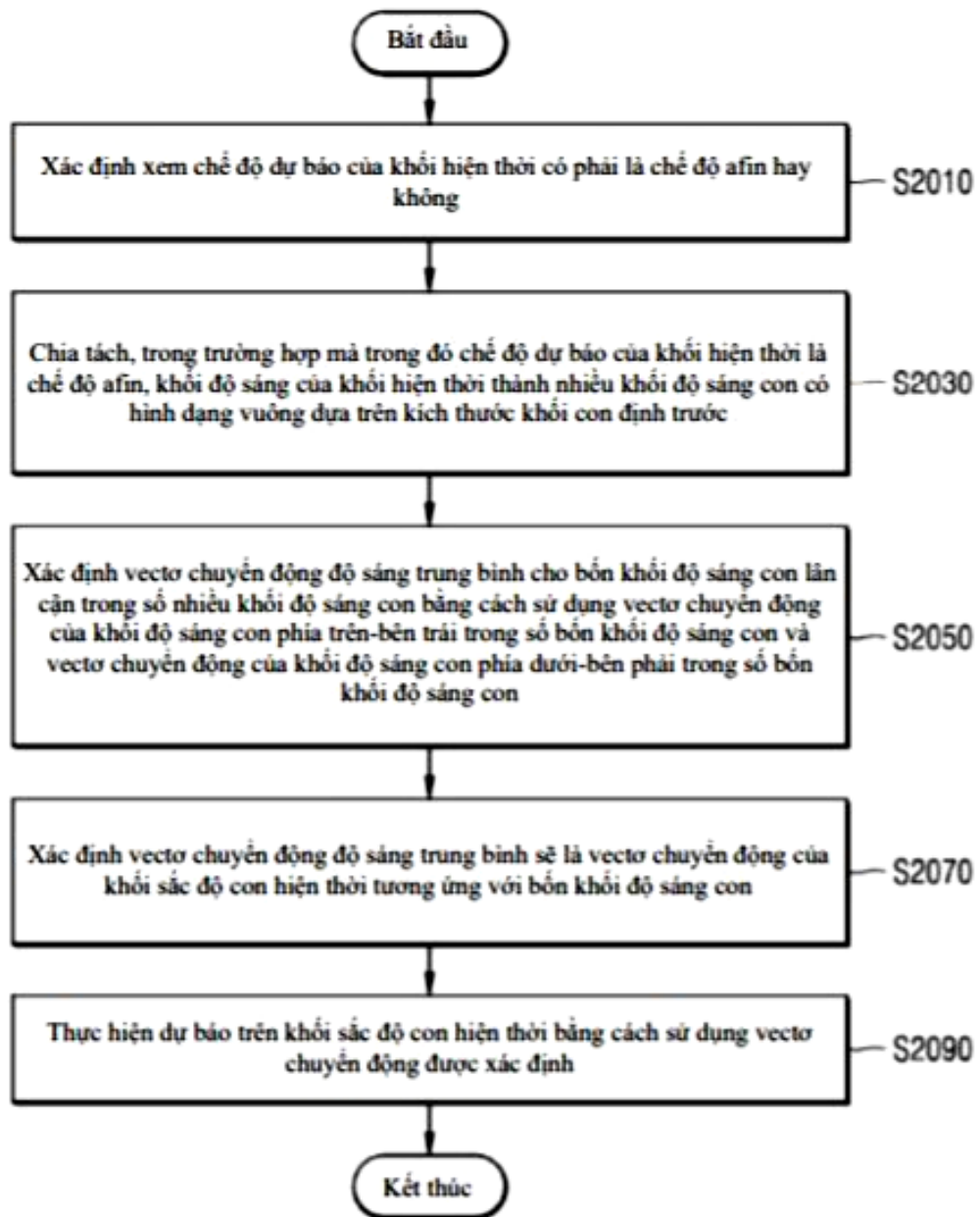
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nẩy mầm có chức năng khử trùng cho nhiều loại hạt giống khác nhau kể cả thóc. Thiết bị này được tạo cấu hình để gia nhiệt nhanh và dễ dàng đối với nước được nạp trong thân chính của nó thực hiện việc khử trùng bằng nước nóng cho các hạt giống khác nhau kể cả thóc và thúc đẩy quá trình nẩy mầm của các hạt giống. Thiết bị nêu trên bao gồm: thân chính có bộ phận chứa nước; mũ chụp có bộ phận tạo âm và nhiều lỗ; ống phân phối có nhiều lỗ phun âm; giá chứa có các đầu tháo; phương tiện gia nhiệt có thiết bị đun sôi; phương tiện cung cấp oxy được tạo cấu hình để cung cấp oxy; cảm biến phát hiện mức nước được cung cấp ở thân chính và được nối với bộ điều khiển; phương tiện nâng và hạ giá chứa được tạo cấu hình để nâng và hạ giá chứa; và phương tiện ngăn chuyển động được tạo cấu hình để ngăn sự chuyển động của phương tiện nâng và hạ giá chứa.



- (11) **81087 A** (43) 25/10/2021
- (21) **1-2021-03551** (85) 15/06/2021
- (22) 06/12/2019 (86) PCT/KR2019/017231 06/12/2019
- (30) 62/776,589 07/12/2018 US (87) WO2020/117010 11/06/2020
- 62/783,653 21/12/2018 US
- (51) **H04N 19/527; H04N 19/122; H04N 19/186; H04N 19/109; H04N 19/176**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) TAMSE, Anish (IN); PARK, Minwoo (KR); RYU, Gahyun (KR); PARK, Minsoo (KR); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Narae (KR); CHOI, Woongil (KR); PIAO, Yinji (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lập mã video, phương pháp và thiết bị giải mã video để xác định xem chế độ dự báo của khối hiện thời có phải là chế độ afin hay không; chia tách, khi chế độ dự báo của khối hiện thời là chế độ afin, khối độ sáng của khối hiện thời thành nhiều khối độ sáng con có hình dạng vuông dựa trên kích thước khối con định trước; xác định vector chuyển động độ sáng trung bình cho bốn khối độ sáng con lân cận trong số nhiều khối độ sáng con, bằng cách sử dụng vector chuyển động của khối độ sáng con phía trên-bên trái trong số bốn khối độ sáng con và vector chuyển động của khối độ sáng con phía dưới-bên phải trong số bốn khối độ sáng con; xác định vector chuyển động độ sáng trung bình sẽ là vector chuyển động của khối sắc độ con hiện thời tương ứng với bốn khối độ sáng con; và thực hiện dự báo trên khối sắc độ con hiện thời bằng cách sử dụng vector chuyển động được xác định, theo quy trình lập mã và giải mã video được đề xuất.



Fig.20



- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 81088 A      |            |    | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) 1-2021-03553 |            |    | (85) 15/06/2021        |            |
| (22) 29/11/2019   |            |    | (86) PCT/CN2019/122153 | 29/11/2019 |
| (30) 62/773,149   | 29/11/2018 | US | (87) WO2020/108640     | 04/06/2020 |
| 62/783,149        | 20/12/2018 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2021

(51) **H04N 19/70**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Biao (CN); ESENLİK, Semih (TR); CHEN, Jianle (CN); KOTRA, Anand Meher (IN); GAO, Han (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ KHỐI CỦA HÌNH, BỘ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ ĐỂ GIẢI MÃ KHỐI CỦA HÌNH, PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ KHỐI CỦA HÌNH, BỘ LẬP MÃ, THIẾT BỊ ĐỂ LẬP MÃ KHỐI CỦA HÌNH VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực xử lý hình. Cụ thể là, sáng chế nhằm mục đích cải thiện dự báo khối của hình khi giải mã hoặc lập mã. Phương pháp để giải mã khối của hình, bao gồm các bước: nhận thông số chỉ báo dành cho khối mã hóa hiện thời. Thông số chỉ báo thể hiện việc dự báo nhiều giả thiết có được áp dụng cho khối mã hóa hiện thời hay không. Khi thông số chỉ báo thể hiện rằng dự báo nhiều giả thiết được áp dụng cho khối mã hóa hiện thời, thì giải mã khối mã hóa hiện thời theo chế độ phẳng.

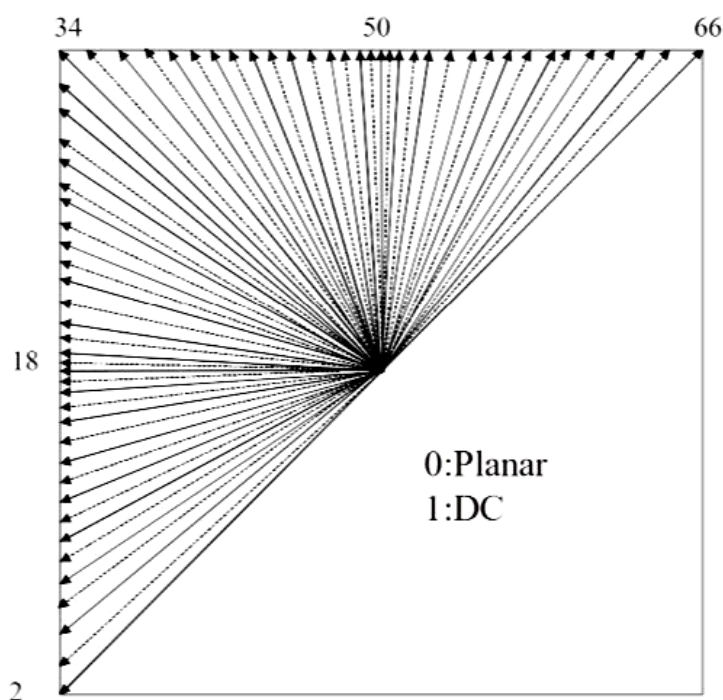


Fig. 7

- |                                             |                        |            |
|---------------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 81089 A                                | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) 1-2021-03557                           | (85) 15/06/2021        |            |
| (22) 26/07/2019                             | (86) PCT/KR2019/009298 | 26/07/2019 |
| (30) 10-2018-0141951 16/11/2018 KR          | (87) WO2020/101143     | 22/05/2020 |
| (51) <i>G06T 1/20; G06T 1/60; G06N 3/08</i> |                        |            |

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

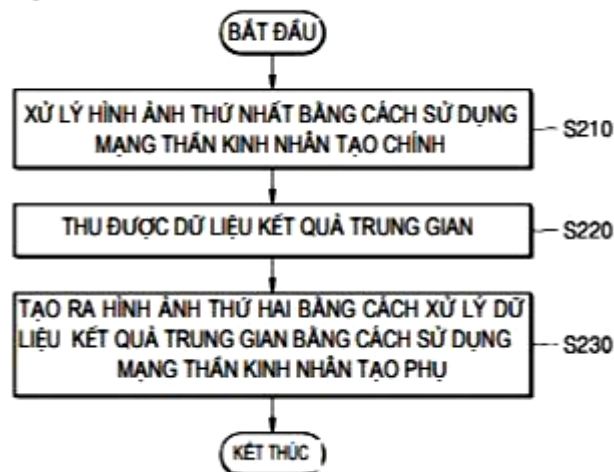
(72) HWANG, Chanyoung (KR); LEE, Wonjae (KR); CHO, Insang (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị xử lý hình ảnh để xử lý hình ảnh bằng cách sử dụng một hoặc nhiều mạng thần kinh nhân tạo, và bao gồm bộ nhớ lưu trữ một hoặc nhiều lệnh và các cấu trúc dữ liệu cho mạng thần kinh nhân tạo chính và mạng thần kinh nhân tạo phụ, và bộ xử lý được tạo cấu trúc để thực hiện một hoặc nhiều lệnh được lưu trữ trong bộ nhớ để xử lý hình ảnh đầu vào bằng cách sử dụng mạng thần kinh nhân tạo chính để thu được dữ liệu kết quả trung gian và hình ảnh đầu ra cuối, và để xử lý dữ liệu kết quả trung gian bằng cách sử dụng mạng thần kinh nhân tạo phụ để đưa ra hình ảnh trung gian trong khi hình ảnh đầu vào đang được xử lý bằng cách sử dụng mạng thần kinh nhân tạo chính. Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp vận hành thiết bị xử lý hình ảnh này.

[Fig. 2]



- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 81090 A      |            |    | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) 1-2021-03578 |            |    | (85) 16/06/2021        |            |
| (22) 09/12/2019   |            |    | (86) PCT/IB2019/060579 | 09/12/2019 |
| (30) 62/776,997   | 07/12/2018 | US | (87) WO2020/115725     | 11/06/2020 |
| 16/706,675        | 06/12/2019 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2021

(51) *H04N 19/33; H04N 19/423*

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**  
(CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, Beijing 100085, China

(72) WANG, Xianglin (US); CHEN, Yi-Wen (TW); ZHENG, Yunfei (CN); WEN, Xing (CN); CHEN, Yucong (CN); HUANG, Yue (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và các thiết bị giải mã video. Tập hợp của hai hoặc nhiều hình ảnh được lập mã. Tập hợp gồm ít nhất hình ảnh thứ nhất được lập mã với độ phân giải không gian thứ nhất, và hình ảnh thứ hai được lập mã với độ phân giải không gian thứ hai khác với độ phân giải không gian thứ nhất. Tập hợp của hai hoặc nhiều hình ảnh được lưu trữ trong bộ nhớ đệm hình ảnh được giải mã dựa trên các độ phân giải không gian tương ứng. Tập hợp của hai hoặc nhiều hình ảnh được lưu trữ trong bộ nhớ đệm hình ảnh được giải mã được sử dụng làm tập hợp của các hình ảnh tham chiếu để lập mã một hoặc nhiều hình ảnh liên tiếp tiếp theo tập hợp của hai hoặc nhiều hình ảnh. Tập hợp của hai hoặc nhiều hình ảnh được hợp nhất thành danh sách hình ảnh tham chiếu mà chứa các hình ảnh với ít nhất hai độ phân giải không gian khác nhau.

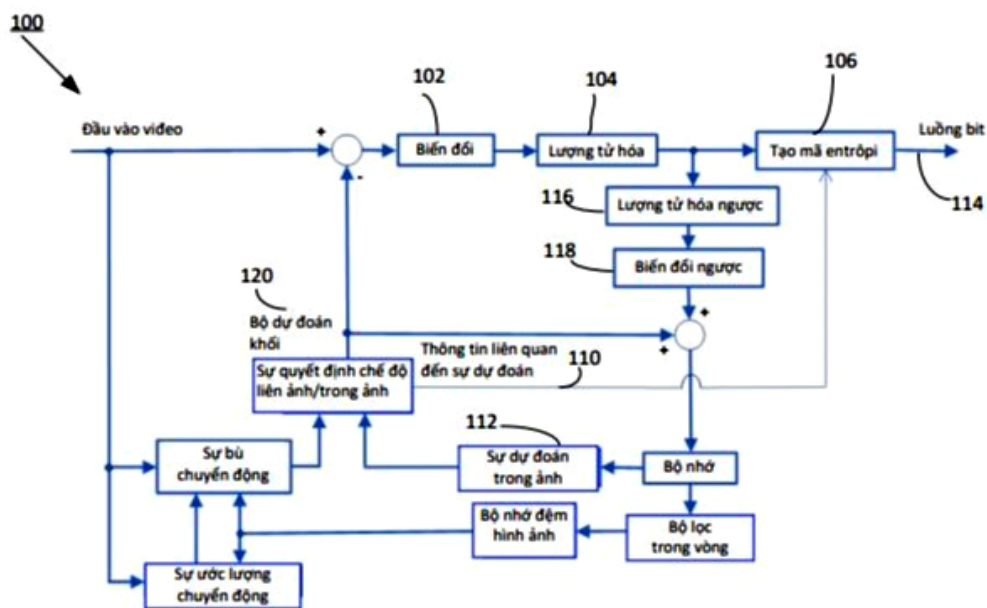


Fig.1

- (11) 81091 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-03581 (85) 16/06/2021  
 (22) 24/01/2020 (86) PCT/EP2020/051707 24/01/2020  
 (30) PCT/EP2019/051874 25/01/2019 EP (87) WO2020/152308 A1 30/07/2020  
 PCT/EP2019/060152 18/04/2019 EP  
 PCT/EP2019/066495 21/06/2019 EP  
 PCT/EP2019/067187 27/06/2019 EP  
 (51) *A61K 31/506; A61P 9/12; A61P 9/10*

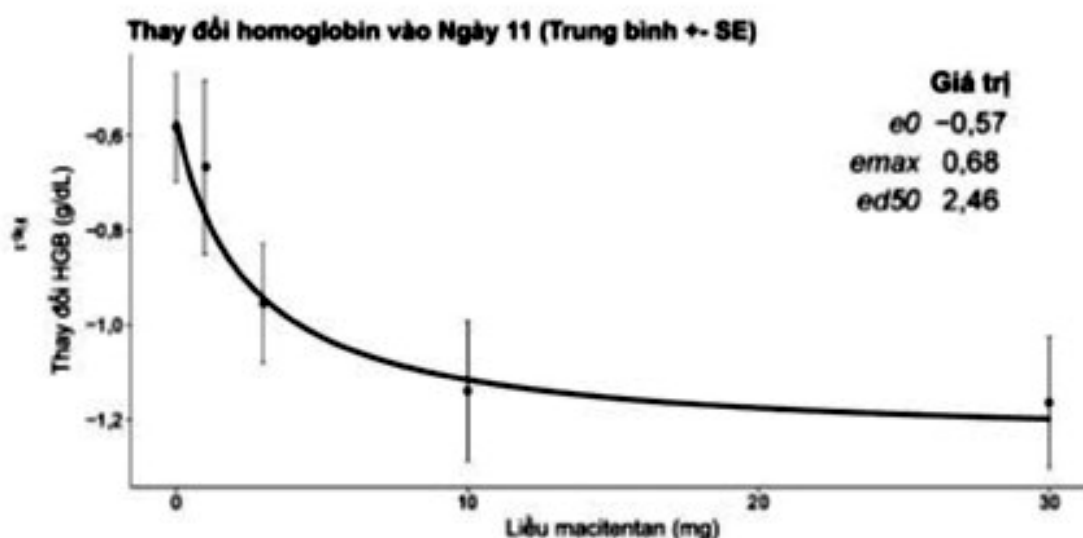
(71) **ACTELION PHARMACEUTICALS LTD (CH)**  
 Gewerbstrasse 16, 4123 Allschwil, Switzerland

(72) CSONKA, Dénes (HU); FARES, Wassim (US); HOOGKAMER, Hans (NL); TORFS, Koen (BE)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MACITENTAN, APROCITENTAN VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ VÀ/HOẶC PHÒNG NGỪA TĂNG ÁP PHỔI DO HUYẾT KHỐI THUYỀN TẮC MẠN TÍNH**

(57) Sáng chế này đề cập đến macitentan (INN), tức là axit propylsulfamic [5-(4-brom-phenyl)-6-[2-(5-brom-pyrimidin-2-yloxy)-etoxy]-pyrimidin-4-yl]-amit hoặc muối, solvat, hydrat hoặc các dạng hình thái dược dụng của chúng, hoặc aprocitentan, được sử dụng trong điều trị và/hoặc phòng ngừa tăng áp phổi do huyết khối thuyền tắc mạn tính (CTEPH). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm dạng liều hoặc tổ hợp chứa macitentan hoặc aprocitentan với một hoặc nhiều chất ức chế phosphodiesteraza loại 5 (PDE5), chất tương tự prostacyclin, chất chủ vận thụ thể prostacyclin hoặc chất kích thích guanylat cyclaza hòa tan.



- (11) **81092 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03585** (85) 16/06/2021  
(22) 18/11/2019 (86) PCT/US2019/062037 18/11/2019  
(30) 62/770,091 20/11/2018 US (87) WO2020/106632 A1 28/05/2020  
(51) **C09J 11/04; C09J 201/00; C09J 11/06**

(71) **OREGON STATE UNIVERSITY (US)**

Office for Commercialization & Corporate Development, A312 Kerr Administration Building, Corvallis, Oregon 97331-2140, United States of America

(72) LI, Kaichang (US); LI, Anlong (CN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **KẾT CẤU CHẤT KẾT DÍNH NHẠY ÁP, CHẾ PHẨM KẾT DÍNH NHẠY ÁP, CHẾ PHẨM CÓ THỂ LƯU HÓA BẰNG BỨC XẠ TIA CỰC TÍM, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO POLYME ĐƯỢC LIÊN KẾT NGANG VÀ POLYESTE ĐƯỢC LIÊN KẾT NGANG**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu chất kết dính nhạy áp bao gồm:

(A) đế nền; và

(B) thành phần chất kết dính nhạy áp được đặt trên đế nền, trong đó thành phần chất kết dính nhạy áp bao gồm một polyme được lưu hóa bằng bức xạ cực tím được làm từ:

(a) ít nhất một dầu thực vật được epoxy hóa, ít nhất một chất béo động vật được epoxy hóa, hoặc hỗn hợp của chúng;

(b) ít nhất một axit dicarboxylic, ít nhất một axit polycarboxylic, hoặc hỗn hợp của chúng; và

(c) ít nhất một hợp chất chứa cả liên kết đôi cacbon-cacbon (C=C) và ít nhất một nhóm axit carboxylic.

Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm kết dính nhạy áp, chế phẩm có thể lưu hóa bằng bức xạ tia cực tím, phương pháp chế tạo polyme được liên kết ngang và polyeste được liên kết ngang.

- (11) 81093 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-03595 (85) 16/06/2021  
 (22) 25/11/2019 (86) PCT/CN2019/120523 25/11/2019  
 (30) 201811451251.6 30/11/2018 CN (87) WO2020/108420 04/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2021

(51) *G03F 7/031; C07D 233/00*

(71) **CHANGZHOU ZHENGJIE INTELLIGENT MANUFACTURE TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

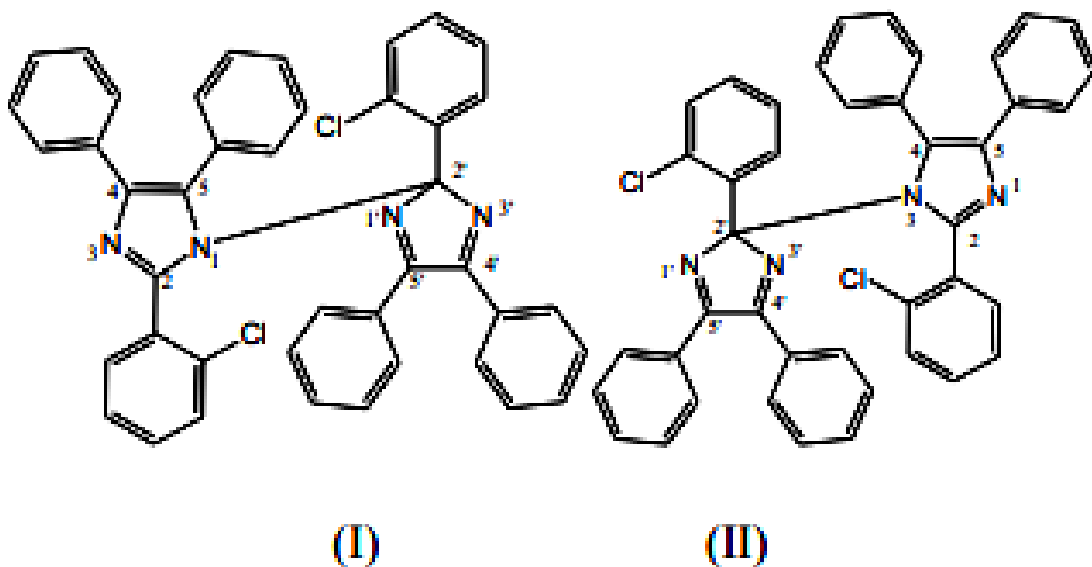
Qianjia Industry, Yaoguan Town, Changzhou, Jiangsu 213100, China

(72) QIAN, Bin (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT KHƠI MÀO QUANG LAI HOÁ HEXAARYLBIIMIDAZOL, CHẾ PHẨM NHỰA CẢM QUANG CHỨA CHẤT KHƠI MÀO NÀY VÀ TẮM MỎNG NHỰA CẢM QUANG**

- (57) Sáng chế đề cập tới chất khơi mào quang lai hoá 2,2'-bis(o-clophenyl)- 4,4',5,5'-tetraphenyldiimidazol, có chứa hợp chất có công thức (I) có vị trí kết nối 1- 2' và hợp chất có công thức (II) có vị trí kết nối 2'-3, và tổng hàm lượng của hai hợp chất chiếm 97% hoặc nhiều hơn trong chất khơi mào quang lai hoá. Chất khơi mào quang lai hoá 2,2'-bis(o-clophenyl)-4,4',5,5'-tetraphenyldiimidazol có tính cảm quang tốt và độ phân giải tốt sau khi áp dụng cho chế phẩm nhựa cảm quang, mà có thể được sử dụng rộng rãi trong sản xuất bảng mạch in, mẫu bảo vệ, mẫu chất dẫn, khung dây dẫn, bộ bán dẫn, v.v., bằng phương pháp màng khô và màng ướt.



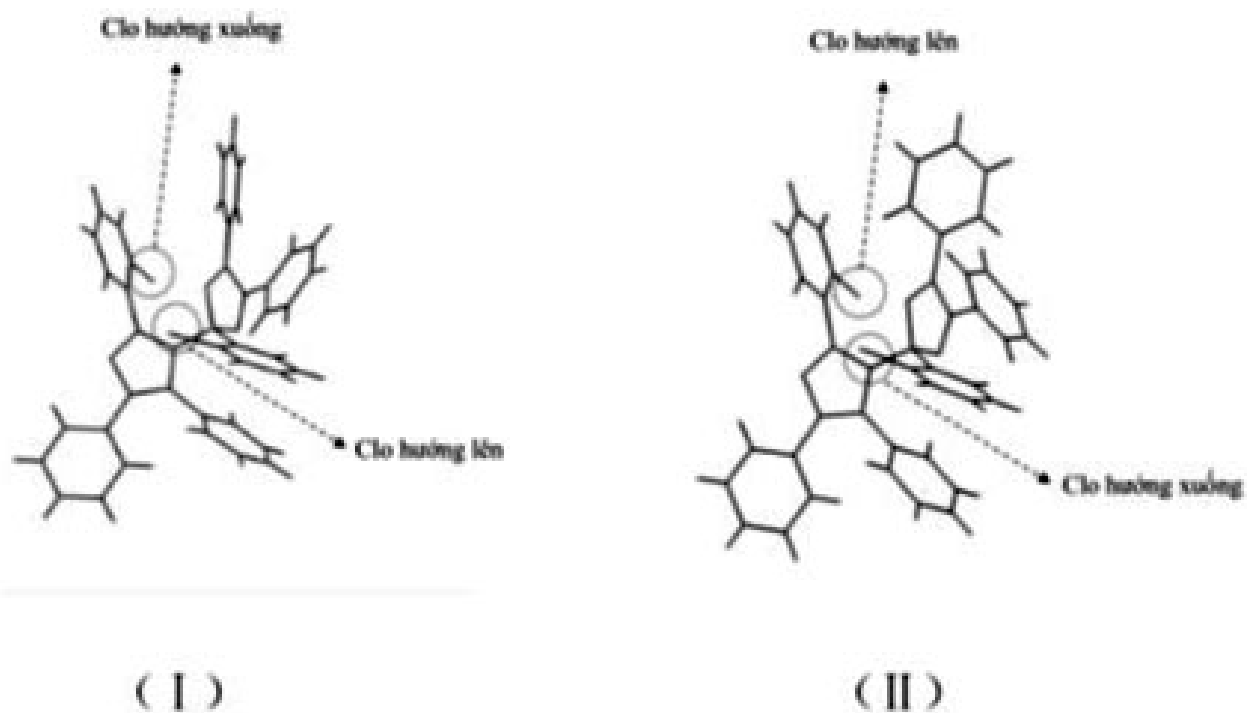


Fig. 2



- (11) 81094 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-03596 (85) 16/06/2021  
 (22) 19/12/2019 (86) PCT/US2019/067435 19/12/2019  
 (30) 62/784,316 21/12/2018 US (87) WO2020/132220 15/06/2020  
 (51) C07K 16/24

(71) 23ANDME, INC. (US)

223 North Mathilda Ave., Sunnyvale, California 94086, United States of America

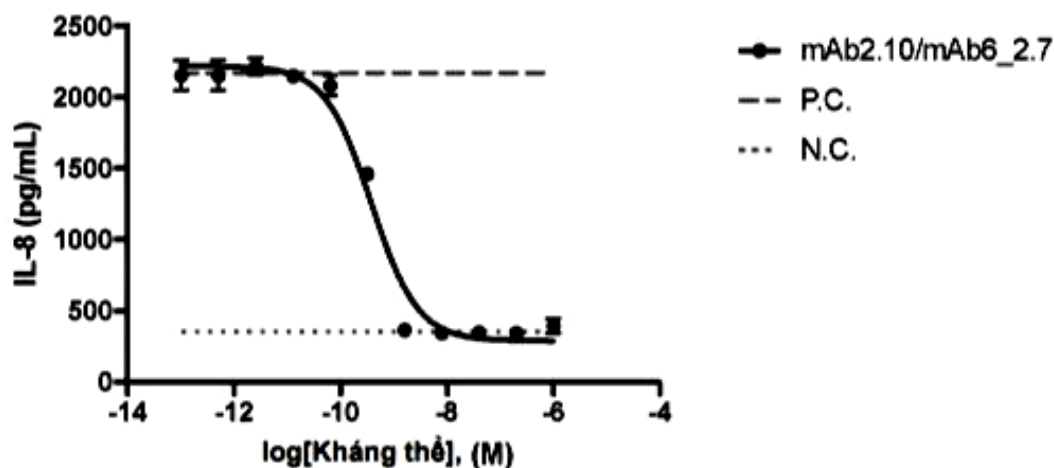
(72) LEE, Chingwei Vivian (US); FUH-KELLY, Germaine (US); SCHARF, Louise (DE); THAI, Tina (US); PATEL, Ashka (IN); BHARILL, Shashank (IN); KARRER, Erik Edward (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) KHÁNG THỂ KHÁNG IL-36, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY

(57) Sáng chế đề xuất protein liên kết, như các kháng thể và mảnh liên kết kháng nguyên liên kết đặc hiệu với IL-36 xytokin, IL-36 $\alpha$ , IL-36 $\beta$ , và/hoặc IL-36 $\gamma$  của người, và chặn các con đường dẫn truyền tín hiệu được kích thích bởi IL-36. Sáng chế còn đề xuất chế phẩm chứa protein liên kết này và phương pháp sản xuất.

FIG. 3A



- (11) 81095 A (43) 25/10/2021  
(21) 1-2021-03599 (85) 16/06/2021  
(22) 15/11/2019 (86) PCT/CN2019/118714 15/11/2019  
(30) 201811363490.6 16/11/2018 CN (87) WO2020/098774 22/05/2020  
(51) A61K 31/502; A61P 35/00; A61K 9/00

(71) JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD (CN)

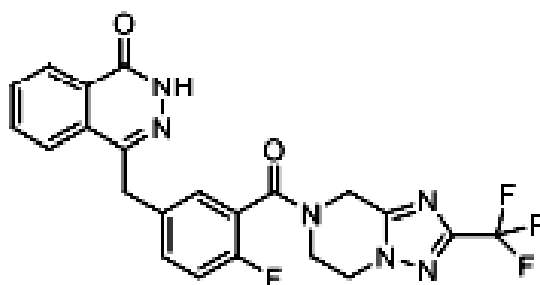
No. 7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone  
Lianyungang, Jiangsu 222047, China

(72) XU, Jiajia (CN); CHEN, Hao (CN); WANG, Xu (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ PHÂN TÁN RẮN CHỨA CHẤT ỨC CHẾ POLY (ADP-RIBOZA) POLYMERAZA (PARP), DƯỢC PHẨM CHỨA HỆ PHÂN TÁN RẮN VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ HỆ PHÂN TÁN RẮN VÀ DƯỢC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ phân tán rắn chứa chất ức chế poly (ADP-riboza) polymeraza (PARP, cụ thể là chứa hợp chất có công thức I và vật liệu mang, trong đó vật liệu mang này chứa polyvinylpyrrolidon; dược phẩm chứa hệ phân tán rắn, chất độn, chất phân rã và chất bôi trơn; phương pháp điều chế hệ phân tán rắn. Sáng chế cũng mô tả việc sử dụng hệ phân tán rắn hoặc dược phẩm trong điều chế thuốc điều trị bệnh ung thư.



I

(11) 81096 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2021-03604

(22) 17/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/06/2021

(51) B01D 53/18; B01D 53/78; C10K 1/32; B01D 53/62

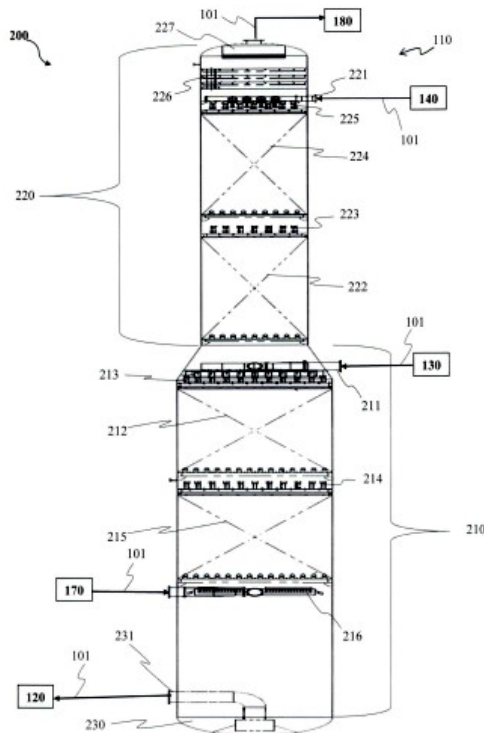
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU (VN)

Lô D, Khu công nghiệp Phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường 1, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau

(72) Đỗ Trần Quân (VN); Nguyễn Thanh Tùng (VN); Nguyễn Duy Hải (VN); Phạm Tuấn Anh (VN); Nguyễn Văn Bình (VN); Lê Hoàng Ri (VN); Quách Hồng Ân (VN); Lê Ngọc Chính (VN); Lê Thanh Hải (VN); Nguyễn Đức Dục (VN); Phạm Văn Bắc (VN)

(54) HỆ THỐNG THIẾT BỊ TÁCH CACBON DIOXIT

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị tách cacbon đioxit (CO<sub>2</sub>) bao gồm thiết bị hấp thụ CO<sub>2</sub> hai cấp (110), thiết bị tách CO<sub>2</sub> cao áp (120), thiết bị tách CO<sub>2</sub> thấp áp (130), thiết bị chưng cất (140) và thiết bị tách lỏng dòng CO<sub>2</sub> (150) được kết nối cơ học với nhau bằng các ống dẫn (101). Trong đó, bên trong thiết bị thiết bị tách CO<sub>2</sub> cao áp (120) được lắp đặt tấm đệm thứ nhất (121), bên trong thiết bị thiết bị tách CO<sub>2</sub> thấp áp (130) được lắp đặt tấm đệm thứ hai (131), bên trong thiết bị chưng cất (140) được lắp đặt tấm đệm thứ ba (141) và tấm đệm thứ tư (142). Thiết bị hấp thụ CO<sub>2</sub> hai cấp (110) bao gồm cụm hấp thụ cấp một (210), cụm hấp thụ cấp hai (220) và phân đáy (230); cụm hấp thụ cấp một (210) nằm giữa cụm hấp thụ cấp hai (220) và phân đáy (230).



HÌNH 2

- |                   |            |                        |            |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 81097 A      |            | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) 1-2021-03616 |            | (85) 17/06/2021        |            |
| (22) 21/11/2019   |            | (86) PCT/CN2019/119921 | 21/11/2019 |
| (30) 62/770,736   | 21/11/2018 | US (87) WO2020/103901  | 28/05/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2021

(51) **H04N 19/186; H04N 19/159**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

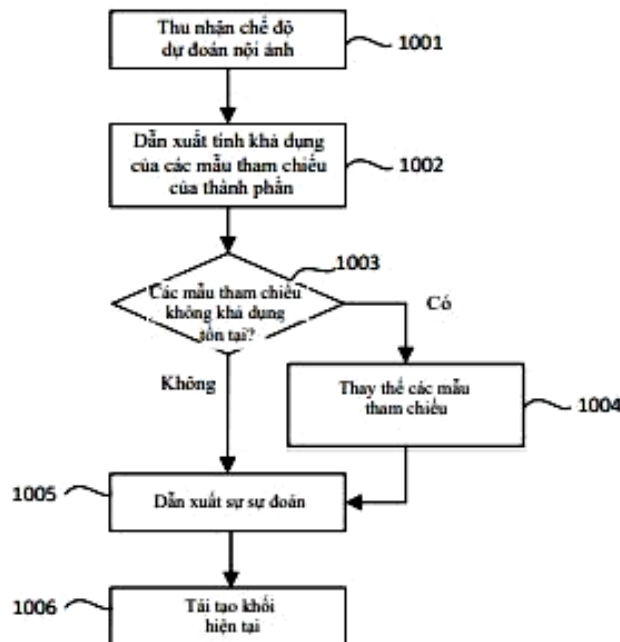
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) MA, Xiang (CN); YANG, Haitao (CN); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY DỰ ĐOÁN NỘI ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và máy dự đoán nội ảnh để tái tạo các mẫu tham chiếu không khả dụng. Phương pháp gồm các bước thu nhận chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện tại, dẫn xuất tính khả dụng của mẫu tham chiếu của thành phần của khối hiện tại, thay thế các mẫu tham chiếu không khả dụng bằng cách sử dụng các mẫu tham chiếu khả dụng, dẫn xuất sự dự đoán của khối hiện tại dựa trên chế độ dự đoán nội ảnh và các mẫu tham chiếu được thay thế, và tái tạo khối hiện tại dựa trên sự dự đoán. Thành phần gồm thành phần Cb hoặc thành phần Cr. Ngoài ra, thành phần gồm thành phần sắc độ (Chroma). Vì phương pháp này dẫn xuất tính khả dụng của mẫu tham chiếu trong mỗi thành phần, nên nó có thể cung cấp thông tin khả dụng một cách chính xác hơn.



**Fig.10**

- (11) **81098 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03618** (85) 17/06/2021  
(22) 28/11/2019 (86) PCT/IB2019/060267 28/11/2019  
(30) 62/773,563 30/11/2018 US (87) WO2020/110056 04/06/2020  
(51) *A61P 31/18; C07D 513/04; A61P 35/00; A61K 31/554*
- (71) **1. GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY DEVELOPMENT LIMITED (GB)**  
980 Great West Road, Brentford Middlesex TW89GS, United Kingdom  
**2. VIIV HEALTHCARE COMPANY (US)**  
251 Little Falls Drive, Wilmington, Delaware 19808, United States of America  
**3. THE UNIVERSITY OF NORTH CAROLINA AT CHAPEL HILL (US)**  
109 Church Street, Chapel Hill, North Carolina 27516, United States of America
- (72) DE LA ROSA, Martha Alicia (US); DUNHAM, Richard M (US); MARGOLIS, David (US); TAI, Vincent Wing-Fai (US); TANG, Jun (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỢP CHẤT HỮU ÍCH TRONG ĐIỀU TRỊ NHIỄM VIRUT GÂY SUY GIẢM MIỄN DỊCH Ở NGƯỜI (HIV) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có Công thức (I), (Ia), (Ib), (II) hoặc (III), muối của chúng, là hữu ích trong việc điều trị HIV, dược phẩm và tổ hợp chứa chúng.

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 81099 A        | (43) 25/10/2021        |                    |
| (21) 1-2021-03624   | (85) 17/06/2021        |                    |
| (22) 20/11/2019     | (86) PCT/CN2019/119574 | 20/11/2019         |
| (30) 201811420187.5 | 26/11/2018 CN          | (87) WO2020/108356 |
|                     |                        | 04/06/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2021

(51) **G06F 3/0481**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) JIANG, Xiuping (CN); FANG, Jie (CN); WANG, Bo (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ điện tử, và đề xuất phương pháp hiển thị ứng dụng và thiết bị điện tử, để hiển thị một cách bình thường giao diện của ứng dụng trong trạng thái hướng ngang của thiết bị điện tử. Giải pháp kỹ thuật cụ thể là: Thiết bị điện tử bao gồm ứng dụng thứ nhất. Thiết bị điện tử dò hoạt động thứ nhất. Thiết bị điện tử hiển thị, trong trạng thái hướng ngang, giao diện thứ nhất của ứng dụng thứ nhất trong vùng thứ nhất của màn hình hiển thị của thiết bị điện tử đáp lại hoạt động thứ nhất. Thiết bị điện tử dò hoạt động thứ hai được thực hiện trên giao diện thứ nhất, trong đó hoạt động thứ hai được sử dụng để mở giao diện thứ hai của ứng dụng thứ nhất. Thiết bị điện tử hiển thị giao diện thứ hai trong vùng thứ hai đáp lại hoạt động thứ hai. Màn hình hiển thị bao gồm ít nhất hai vùng, ít nhất hai vùng này bao gồm vùng thứ nhất và vùng thứ hai, và các vùng khác nhau không chồng lấn. Các phương án của sáng chế được sử dụng để hiển thị giao diện của các ứng dụng.

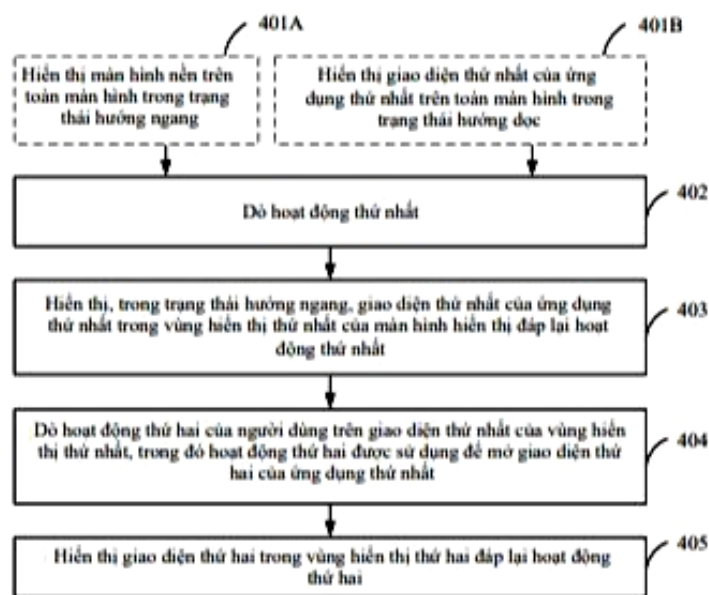


FIG. 4A

(11) **81100 A**

(43) 25/10/2021

(21) **1-2021-03641**

(22) 17/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/06/2021

(51) **A62C 35/00; A62C 37/00**

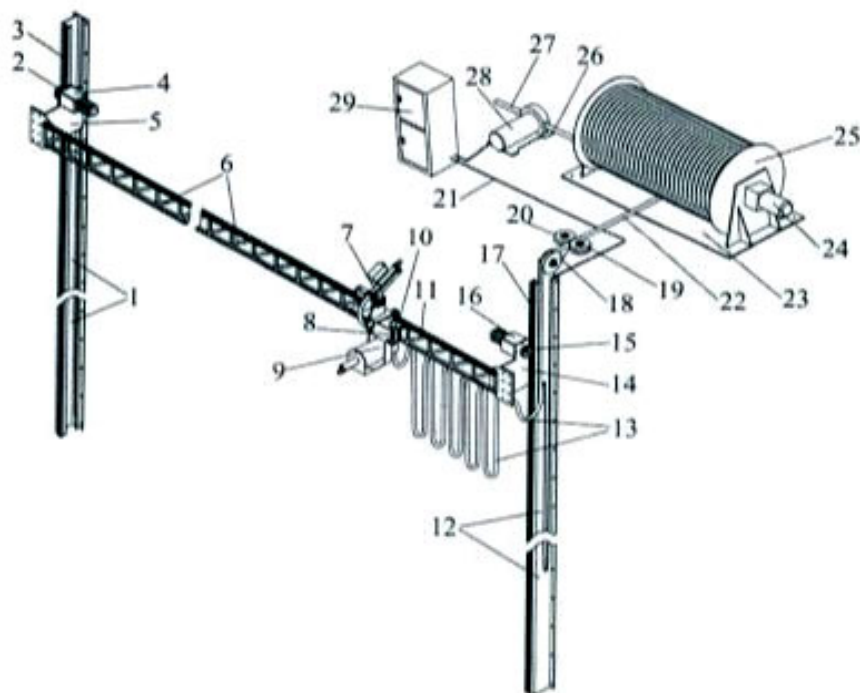
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**

Phường Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội

(72) **NGUYỄN VĂN TUẤN (VN); Hồ Xuân Năng (VN)**

(54) **THIẾT BỊ CHỮA CHÁY CAO TẦNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chữa cháy nhà cao tầng gồm các bộ phận chính sau: thanh ray trái (1), thanh ray phải (12) được gắn phía ngoài cùng dọc theo chiều cao tòa nhà. Bích gá trái (5) và bích gá phải (14) sẽ di chuyển dọc theo thanh ray trái (1) và thanh ray phải (12) nhờ có các bánh răng (2) ăn khớp với thanh răng (3), bánh răng (15) ăn khớp với thanh răng (17) được dẫn động bởi động cơ (2) và động cơ (16). Cụm vòi phun (7), cụm chứa đồ cứu hộ (9) di chuyển dọc theo thanh răng ngang (6) nhờ sự ăn khớp của bánh răng (10) với thanh răng (11) dẫn động bởi động cơ (8). Nước sẽ được máy bơm (28) dẫn theo ống dẫn nước (22) để đi tới cụm vòi phun (7). Cụm chứa đồ cứu hộ (9) có thể bắn các đồ cứu hộ như dây cáp thoát hiểm, mặt nạ chống khói. Cụm vòi phun (7) có hệ thống bắn phá kính được định vị nhờ đèn laser, tích hợp camera quan sát trực tiếp và đèn chiếu sáng khi chữa cháy ban đêm. Toàn bộ hệ thống được điều khiển qua tủ điện (29) và được truyền tín hiệu về phòng trực của tòa nhà, tại đây có bộ điều khiển cầm tay, màn hình quan sát để nhân viên có thể điều khiển mọi hoạt động của thiết bị.



- |                   |            |                         |            |
|-------------------|------------|-------------------------|------------|
| (11) 81101 A      |            | (43) 25/10/2021         |            |
| (21) 1-2021-03642 |            | (85) 18/06/2021         |            |
| (22) 05/12/2019   |            | (86) PCT/FI2019/050874  | 05/12/2019 |
| (30) 20186056     | 05/12/2018 | FI (87) WO2020/115371A1 | 11/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2021

(51) *C07J 41/00; A61P 35/00; C07J 71/00; C07J 43/00; A61K 31/58*

(71) **FORENDO PHARMA LTD (FI)**

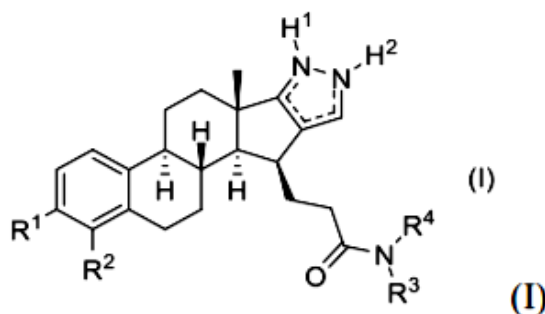
Itäinen Pitkätatu 4 B, 20520 Turku, Finland

(72) HIRVELÄ, Leena (FI); HAKOLA, Marjo (FI); LINNANEN, Tero (FI); KOSKIMIES, Pasi (FI); STJERNSCHANTZ, Camilla (FI)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) **HỢP CHẤT ESTRA-1,3,5(10)-TRIEN ĐƯỢC NGỪNG TỤ Ở VỊ TRÍ 16(17) VỚI VÒNG PYRAZOL DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ 17-HSD1, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) và muối dược dụng của nó:



trong đó R<sup>1</sup> đến R<sup>4</sup> là như được xác định trong phần yêu cầu bảo hộ. Sáng chế còn mô tả việc sử dụng chúng làm chất ức chế 17β-HSD1 và để điều trị hoặc phòng ngừa các bệnh hoặc các rối loạn phụ thuộc hormon steroid, như các bệnh hoặc các rối loạn phụ thuộc hormon steroid cần phải ức chế enzym 17β-HSD1 và/hoặc cần làm giảm nồng độ estradiol nội sinh. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế các hợp chất nêu trên và dược phẩm bao gồm một hoặc nhiều hợp chất nêu trên hoặc muối dược dụng của chúng làm (các) thành phần hoạt tính.

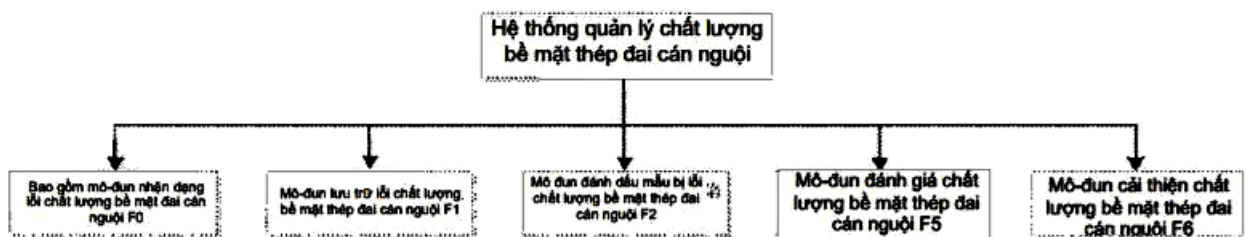


- (11) **81102 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03653** (85) 18/06/2021  
(22) 10/12/2019 (86) PCT/JP2019/048255 10/12/2019  
(30) 2018-246808 28/12/2018 JP (87) WO2020/137516 02/07/2020  
2019-096578 23/05/2019 JP  
(51) **A23D 9/00**
- (71) **J-OIL MILLS, INC. (JP)**  
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, Japan
- (72) NISHIMURA Saki (JP); NISHIMURA Mari (JP); SAKAINO Masayoshi (JP);  
OKABE Ryo (JP); SANO Takashi (JP)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM DẦU VÀ CHẤT BÉO DÙNG ĐỂ ĐUN NẤU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY, PHƯƠNG PHÁP VÀ TÁC NHÂN LÀM GIẢM MÙI VÀ ĐỘ DẦU CỦA THỰC PHẨM**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dầu và chất béo dùng để đun nấu có hiệu quả đặc biệt trong việc ngăn chặn các khía cạnh tiêu cực gây ra bởi việc sử dụng dầu và chất béo ăn được trong đun nấu, và nguyên liệu ăn được trong đun nấu.  
Chế phẩm dầu và chất béo này dùng để đun nấu chứa dầu và chất béo ăn được n-3 trong đó lượng axit béo n-3 trong tổng lượng axit béo cấu thành là từ 30% khối lượng đến 80% khối lượng, và dầu và chất béo nền bao gồm dầu và chất béo ăn được ngoài dầu và chất béo ăn được n-3, chế phẩm dầu và chất béo này được đặc trưng ở chỗ chứa dầu và chất béo ăn được n-3 với lượng từ 0,01% khối lượng đến ít hơn 1% khối lượng trong chế phẩm dầu và chất béo này. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm dầu và chất béo dùng để đun nấu, phương pháp và tác nhân làm giảm mùi và độ dầu của thực phẩm.

- (11) **81103 A** (43) 25/10/2021  
 (21) **1-2021-03656** (85) 18/06/2021  
 (22) 18/09/2019 (86) PCT/CN2019/106449 18/09/2019  
 (30) 201811632987.3 29/12/2018 CN (87) WO2020/134210 02/07/2020  
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2021  
 (51) **G01N 21/88**

- (71) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED (CN)**  
 WANG, Jing 33 University Garden Road Donghu New Technology Development  
 Zone Wuhan, Hubei 430223, China  
 (72) XIA, Zhi (CN); HE, Tao (CN); ZHOU, Yungen (CN)  
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG BỀ MẶT THÉP ĐAI CÁN NGUỘI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp quản lý chất lượng bề mặt thép đai cán nguội, liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật thép đai cán nguội, nhằm vào những thiếu sót của hệ thống kiểm tra trực tuyến chất lượng bề mặt thép đai cán nguội hiện có, thiết lập các mẫu bị lỗi và xây dựng bảng các biện pháp xử lý lỗi về chất lượng bề mặt thép đai cán nguội, việc kiểm tra chất lượng bề mặt thép đai cán nguội và cải thiện chất lượng có liên quan với nhau, tiến hành so sánh đối chiếu các lỗi bề mặt thép đai cán nguội với các mẫu bị lỗi để xác định mức độ chất lượng bề mặt thép đai đối với các lỗi bề mặt thép đai cán nguội, từ đó hướng dẫn cải tiến công nghệ sản xuất, nâng cao chất lượng bề mặt của thép đai cán nguội; mặt khác, sử dụng phương pháp khoảng cách góc để loại bỏ các mẫu bất thường, cải thiện độ chính xác của việc đánh dấu mẫu bị lỗi.



**Fig.1**

- (11) 81104 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-03658 (85) 18/06/2021  
 (22) 30/12/2019 (86) PCT/RU2019/050262 30/12/2019  
 (30) 62/786,349 29/12/2018 US (87) WO2020/139173 02/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2021

(51) H04N 19/105

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) FILIPPOV, Alexey Konstantinovich (RU); RUFITSKIY, Vasily Alexeevich (RU); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ DỰ BÁO NỘI CẤU TRÚC CHO KHỐI ẢNH CỦA HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ MÃ HOÁ HOẶC GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI BẮT KHẢ BIẾN**

- (57) Sáng chế này đề cập đến các thiết bị và các phương pháp dự báo nội cấu trúc cho khối ảnh. Phương pháp dự báo nội cấu trúc cho khối ảnh hiện thời bao gồm các bước: thu nhận giá trị của mẫu dự báo từ một hoặc nhiều giá trị của mẫu tham chiếu bằng cách sử dụng chế độ dự báo nội cấu trúc; thu nhận ít nhất một giá trị của mẫu tham chiếu bổ sung theo chế độ dự báo nội cấu trúc; và thu nhận giá trị giới hạn của mẫu tham chiếu bổ sung dựa vào giá trị của mẫu tham chiếu bổ sung. Phương pháp này còn bao gồm các bước: tính giá trị bổ sung từ giá trị giới hạn của mẫu tham chiếu bổ sung; nhân giá trị của mẫu dự báo với hệ số trọng số của mẫu, thu được giá trị của mẫu dự báo có trọng số; cộng giá trị bổ sung với giá trị của mẫu dự báo có trọng số, thu được giá trị của mẫu dự báo chưa chuẩn hoá; và chuẩn hoá giá trị của mẫu dự báo chưa chuẩn hoá, thu được các giá trị của mẫu dự báo chuẩn hoá. Độ chính xác của phương pháp dự báo nội cấu trúc được tăng lên.

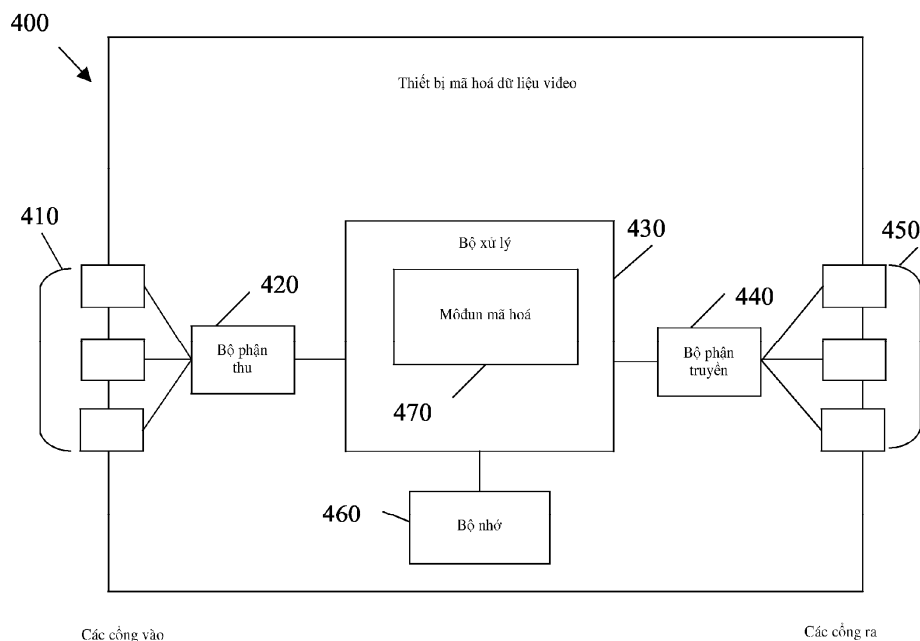
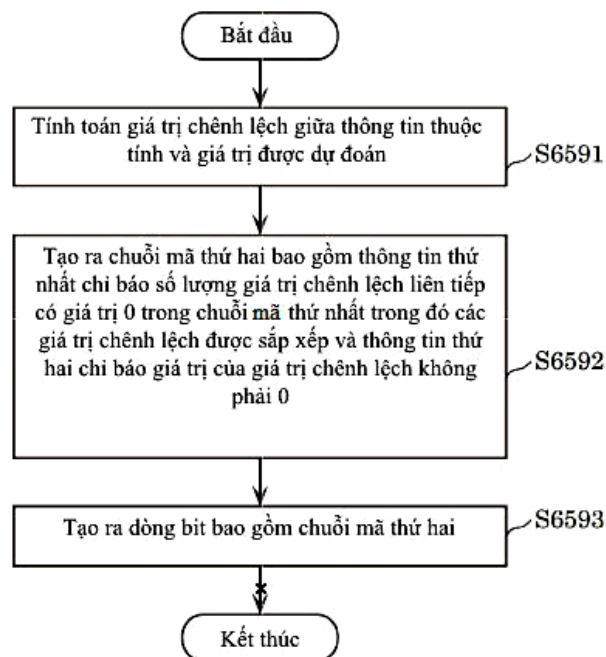


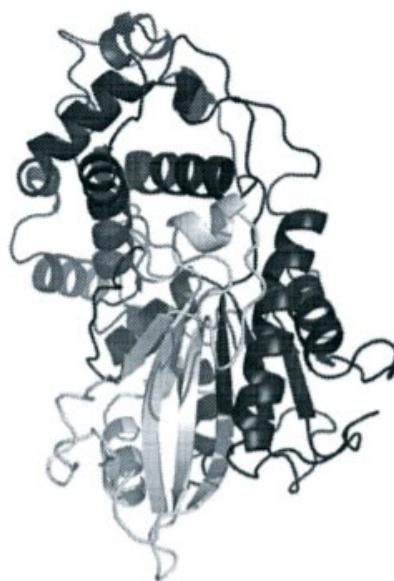
FIG. 4

- (11) **81105 A** (43) 25/10/2021  
 (21) **1-2021-03662** (85) 18/06/2021  
 (22) 20/12/2019 (86) PCT/JP2019/050081 20/12/2019  
 (30) 62/783693 21/12/2018 US (87) WO2020/130134 25/06/2020  
 (51) **G06T 9/00**  
 (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**  
 2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, California 90504 United States of America  
 (72) Toshiyasu SUGIO (JP); Noritaka IGUCHI (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA DỮ LIỆU BA CHIỀU, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU BA CHIỀU, THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU BA CHIỀU VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU BA CHIỀU**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa dữ liệu ba chiều bao gồm: tính toán các giá trị chênh lệch mà mỗi trong số giá trị chênh lệch này là độ chênh lệch giữa (i) một trong số các đoạn thông tin thuộc tính tương ứng của các điểm ba chiều được chứa trong dữ liệu đám mây điểm và (ii) giá trị được dự đoán tương ứng với thông tin thuộc tính tương ứng; tạo ra chuỗi mã thứ hai bao gồm thông tin thứ nhất và thông tin thứ hai, thông tin thứ nhất mà chỉ báo tổng số lượng các giá trị chênh lệch 0 (zero) liên tiếp trong chuỗi mã thứ nhất trong đó các giá trị chênh lệch được sắp xếp, thông tin thứ hai mà chỉ báo giá trị của giá trị chênh lệch không phải 0 (zero) được chứa trong các giá trị chênh lệch, các giá trị chênh lệch 0 (zero) được chứa trong các giá trị chênh lệch và có giá trị bằng 0; và tạo ra dòng bit bao gồm chuỗi mã thứ hai.

**FIG. 112**



- (11) **81106 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03665** (85) 18/06/2021  
(22) 20/11/2019 (86) PCT/US2019/062335 20/11/2019  
(30) 62/769,713 20/11/2018 US (87) WO2020/106796 28/05/2020  
62/851,122 22/05/2019 US  
62/887,714 16/08/2019 US
- (51) **A23K 20/189; C12N 9/16**
- (71) **DUPONT NUTRITION BIOSCIENCES APS (DK)**  
Langebrogade 1, DK-1411 Copenhagen K, Denmark
- (72) BABE, Lilia Maria (US); CHRISTENSEN, Trine (DK); HAANING, Svend (DK); KIM, Hye-Sook (US); MEJLDAL, Rie (DK); NIKOLAEV, Igor (NL); PRASAD, Jahnvi Chandra (US); PRICELIUS, Sina (NL); SØRENSEN, Jens Frisbaek (DK); SORG, Robin Anton (NL)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **POLYPEPTIT PHYTAZA ĐƯỢC THIẾT KẾ, THỨC ĂN ĐỘNG VẬT, THỨC ĂN CHĂN NUÔI, CHẾ PHẨM PHỤ GIA THỨC ĂN CHỨA CHÚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYPEPTIT PHYTAZA NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến polypeptit phytaza được thiết kế. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thức ăn động vật, thức ăn chăn nuôi, chế phẩm phụ gia thức ăn, hỗn hợp trộn sơ bộ chứa polypeptit phytaza, cấu trúc tái tổ hợp, phương pháp sản xuất polypeptit phytaza được thiết kế, dịch nổi nuôi cấy, trình tự polynucleotit, chế phẩm enzym được làm khô, chế phẩm enzym lỏng và phương pháp cải thiện giá trị dinh dưỡng của thức ăn động vật.



HÌNH 3

- (11) **81107 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03667** (85) 18/06/2021  
(22) 17/12/2019 (86) PCT/IB2019/060889 17/12/2019  
(30) PCT/IB2018/060251 18/12/2018 IB (87) WO2020/128811 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2021

- (51) **C21D 8/02**; C21D 1/26; C22C 38/38; C22C 38/02; C22C 38/06; C22C 38/22; C21D 1/18; C21D 9/46

- (71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, Luxembourg

- (72) ALEXANDRE, Patrice (FR); BOUZAT, Magali (FR); CHAKRABORTY, Anirban (IN); GHASSEMI-ARMAKI, Hassan (US); GIRINA, Olga (US); JACOLOT, Ronan (FR); KOLTSOV, Alexey (FR); NADLER, Aude (FR); PANAHI, Damon (CA); SOLER, Michel (FR)

- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

- (54) **TẮM THÉP ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ NHIỆT VÀ CÁN NGUỘI VÀ CÁN NGUỘI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM THÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép đã được xử lý nhiệt và cán nguội có thành phần tính theo phần trăm khối lượng như sau: C: 0,3 - 0,4 %, Mn: 2,0 - 2,6 %, Si: 0,8 - 1,6 %, Al: 0,01 - 0,6 %, Mo: 0,15 - 0,5 %, Cr: 0,3 - 1,0 %, Nb  $\leq$  0,06 %, Ti  $\leq$  0,06 %, Ni  $\leq$  0,8 %, S  $\leq$  0,010 %, P  $\leq$  0,020 % và N  $\leq$  0,008 %, phần còn lại là sắt và các tạp chất không thể tránh khỏi thu được từ quá trình nấu chảy, và có vi cấu trúc bao gồm, ở phần bề mặt: từ 15% đến 30% austenit được giữ lại, austenit được giữ lại này có hàm lượng cacbon ít nhất là 0,7%, từ 70% đến 85% mactensit đã được ram, tối đa 5% mactensit mới và tối đa 5% bainit. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép này.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 81108 A      | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) 1-2021-03668 | (85) 18/06/2021        |            |
| (22) 18/12/2018   | (86) PCT/IB2018/060219 | 18/12/2018 |
|                   | (87) WO2020/128571     | 25/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2021

(51) **C21D 8/02; C23C 2/12; C22C 38/06; C22C 38/02; C22C 38/04**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, Luxembourg

(72) REMY, Blandine (FR); STUREL, Thierry (FR); LUCAS, Emmanuel (FR); BOI, Gianni (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHI TIẾT THÉP ĐÃ PHỦ ĐƯỢC HÓA CỨNG BẰNG CÁCH ÉP CÓ KHẢ NĂNG CHỐNG ĐỨT GỠ CHẬM CAO VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHI TIẾT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết thép đã phủ được hóa cứng bằng cách ép có khả năng chống đứt gãy chậm cao, lớp phủ chứa ( $Fe_x-Al_y$ ) các hợp chất liên kim loại do sự khuếch tán của sắt vào nhôm hoặc hợp kim nhôm, hoặc hợp kim nhôm của lớp phủ sơ bộ, trong đó thành phần hoá học của thép, tính theo khối lượng, bao gồm:  $0,16\% \leq C \leq 0,42\%$ ;  $0,1\% \leq Mn \leq 3\%$ ;  $0,07\% \leq Si \leq 1,60\%$ ;  $0,002\% \leq Al \leq 0,070\%$ ;  $0,02\% \leq Cr \leq 1,0\%$ ;  $0,0005 \leq B \leq 0,005\%$ ;  $0,002\% \leq Mg \leq 0,007\%$ ;  $0,002\% \leq Ti \leq 0,11\%$ ;  $0,0008\% \leq O \leq 0,005\%$ ; trong đó  $(Ti) \times (O)^2 \times 10^7 \leq 2$ ;  $0,001\% \leq N \leq 0,007\%$ ;  $0,001\% \leq S \leq 0,005\%$ ;  $0,001\% \leq P \leq 0,025\%$  và tùy ý một hoặc nhiều nguyên tố được chọn từ:  $0,005\% \leq Ni \leq 0,23\%$ ;  $0,005\% \leq Nb \leq 0,060\%$ ; phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi, và trong đó vi cấu trúc này chứa ít nhất là 95% mactensit.

- (11) 81109 A (43) 25/10/2021  
(21) 1-2021-03671 (85) 18/06/2021  
(22) 18/12/2019 (86) PCT/US2019/067030 18/12/2019  
(30) 18306804.8 21/12/2018 EP (87) WO2020/131984 25/06/2020  
(51) *H04N 19/597; G06T 3/00*

(71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)**  
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Julien FLEUREAU (FR); Bertrand CHUPEAU (FR); Renaud DORE (FR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH CÁC ĐIỂM CỦA HÌNH CẦU**

- (57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và thiết bị để mã hóa các điểm của hình cầu thành hình ảnh bằng cách chiếu chúng như một hàm của toán tử ánh xạ có hướng dẫn vùng đẳng hướng và/hoặc để giải mã các điểm của hình ảnh thành hình cầu bằng cách chiếu chúng theo cùng một tham số toán tử ánh xạ. Một vùng quan tâm được xác định trên hình cầu và độ phân giải góc của các điểm ảnh của ảnh được điều chế như một hàm của khoảng cách của chúng đến điểm tham chiếu tương ứng với tâm của vùng quan tâm. Độ phân giải và kích thước góc đã chọn của vùng quan tâm được liên kết với hình ảnh và được mã hóa trong một luồng.



Fig.3b



- (11) 81110 A (43) 25/10/2021  
(21) 1-2021-03674 (85) 18/06/2021  
(22) 17/12/2019 (86) PCT/EP2019/085479 17/12/2019  
(30) 18214004.6 19/12/2018 EP (87) WO2020/127140 25/06/2020  
(51) *C12P 19/00; C07H 3/06; B01D 61/16; C07H 1/06*  
(71) **BASF SE (DE)**  
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany  
(72) MALISZ, Jacek (DE); SEIBERT-LUDWIG, Daniel (DE); OEDMAN, Peter (SE);  
PUHL, Michael (DE)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁCH SINH KHỐI TỪ DUNG DỊCH CHỨA SINH KHỐI VÀ ÍT NHẤT MỘT OLIGOSACARIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tách sinh khối từ dung dịch chứa sinh khối và ít nhất một oligosacarit. Bao gồm bước cung cấp dung dịch chứa sinh khối và oligosacarit. Làm giảm giá trị độ pH của dung dịch dưới 7 bằng cách bổ sung ít nhất một axit vào dung dịch chứa sinh khối và ít nhất một oligosacarit. Bổ sung chất hấp phụ vào dung dịch chứa sinh khối và oligosacarit. Và tiến hành lọc màng thứ nhất để tách sinh khối từ dung dịch chứa ít nhất một oligosacarit.

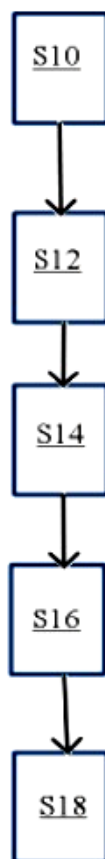


FIG. 1

- (11) **81111 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03703** (85) 21/06/2021  
(22) 21/12/2018 (86) PCT/CN2018/122735 21/12/2018  
(87) WO2020/124569 25/06/2020
- (51) ***C08G 18/67; C08G 18/30; C08G 18/65***
- (71) **HUNTSMAN INTERNATIONAL LLC (US)**  
10003 Woodloch Forest Drive, The Woodlands, Texas 77380 (US)
- (72) LUAN, Bao (CN); RONG, Zhuxia (CN); ZHANG, Yuefan (CN); BONAMI, Lies (BE); BOSMAN, Joris (BE)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **HỖN HỢP PHẢN ỨNG THÍCH HỢP ĐỂ SẢN XUẤT BỘT XỐP CÓ SỰ PHÁT THẢI ALDEHYT GIẢM**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp phản ứng để sản xuất bột xốp polyuretan, mà hỗn hợp này có thể thu được bằng cách cho isoxyanat đa chức phản ứng với hợp chất phản ứng isoxyanat, khi có mặt chất chống muối và ít nhất một chất xúc tác; và đóng rắn hỗn hợp phản ứng này cho phép tạo ra bột xốp có giảm sự phát thải aldehyt đặc biệt hữu ích trong các phương tiện giao thông, chẳng hạn như nội thất của ô tô.

- (11) **81112 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03721** (85) 22/06/2021  
(22) 28/11/2019 (86) PCT/US2019/063 821 28/11/2019  
(30) 62/772,593 28/11/2018 US (87) WO2020/113145 A1 04/06/2020  
16/698,901 27/11/2019 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2021

(51) **B29C 49/04; B29L 31/00; B29L 22/00; B29C 49/48; B29C 49/54**

(71) **LIFETIME PRODUCTS, INC (US)**

Freeport Center Building D-1 1, Clearfield, Utah 84016, US

(72) **MONSON, Charles (US)**

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **KẾT CẤU NHỰA ĐÚC THỎI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ CÔNG CỤ ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu nhựa đúc thối bao gồm phần mở rộng vào trong với phần hốc dạng hàm ếch, phần mở rộng vào trong được bố trí ở mặt ngoài của kết cấu nhựa đúc thối. Sáng chế còn đề xuất quy trình sản xuất kết cấu này bao gồm đặt công cụ vào khuôn, tạo thành ống đúc thối, bố trí ống đúc thối trong khuôn, đóng khuôn, thổi phồng ống đúc thối, và tạo ra phần mở rộng vào trong với phần hốc dạng hàm ếch bằng công cụ trong quá trình đúc thối. Sáng chế còn đề xuất công cụ bao gồm đế, một hoặc nhiều bộ phận dẫn hướng, và một hoặc nhiều ngón có thể di chuyển được so với đế giữa vị trí đúc và vị trí tách. Các ngón có thể bao gồm thân kéo dài và phần mở rộng ra ngoài.

- (11) **81113 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03728** (85) 22/06/2021  
(22) 27/11/2019 (86) PCT/IB2019/001274 27/11/2019  
(30) 62/773,843 30/11/2018 US (87) WO2020/109862 04/06/2020  
(51) **A21D 13/11; A21D 13/41; A21D 13/13**

(71) **YAE, LLC (US)**

2 Alhambra Plaza, Penthouse 1B, Coral Gables, FL 33134, United States of America

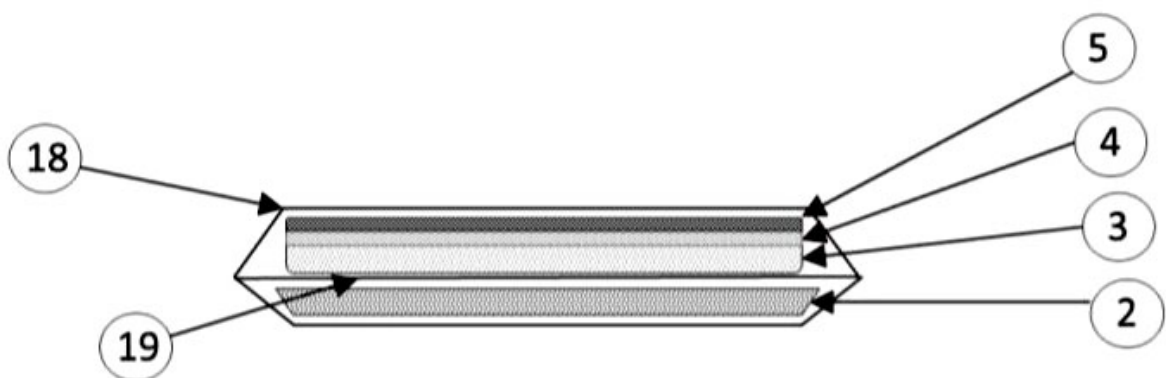
(72) **FISCHMANN, Fernando, Benjamin (CL)**

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN SẢN PHẨM PIZZA, ĐỒ CHỨA BAO GÓI, VÀ QUY TRÌNH GIAO NHẬN SẢN PHẨM PIZZA**

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm pizza mà được chế biến bằng cách sử dụng riêng biệt hai loại bột nhào mà được kết hợp sau khi làm nóng. Các bột nhào này có các tính chất khác nhau và được làm nóng kết hợp với các thành phần khác nhau. Quy trình làm nóng cho cả hai loại bột nhào được thực hiện trong các điều kiện độ ẩm khác nhau và có thể được thực hiện đơn giản với lò vi sóng thông thường. Sáng chế cũng bao gồm thiết bị và phương pháp để chế biến các pizza này và đồ chứa bao gói dùng cho sản phẩm pizza, cũng như quy trình giao nhận, mà cho phép việc giao nhận pizza từ trạm giao nhận chính, mà không cần phải có một hoặc nhiều địa điểm xử lý (ví dụ, chuỗi các cửa hàng vật lý) để chế biến và/hoặc nấu sản phẩm pizza.

**Fig.5 - Phương án bên của bao gói**



- (11) **81114 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03733** (85) 22/06/2021  
(22) 08/01/2020 (86) PCT/FR2020/050026 08/01/2020  
(30) 1900256 11/01/2019 FR (87) WO2020/144436 A1 16/07/2020  
(51) ***C03C 25/1095; C09J 103/02; D04H 1/64; D04H 1/4218; D04H 1/587; C03C 25/321; D04H 1/4209***

(71) **SAINT-GOBAIN ISOVER (FR)**

Tour Saint-Gobain, 12 Place de l'Iris, 92400 Courbevoie, France

(72) LEGRAND, Aurélie (FR); OBERT, Edouard (FR); TOULEMON, Delphine (FR)

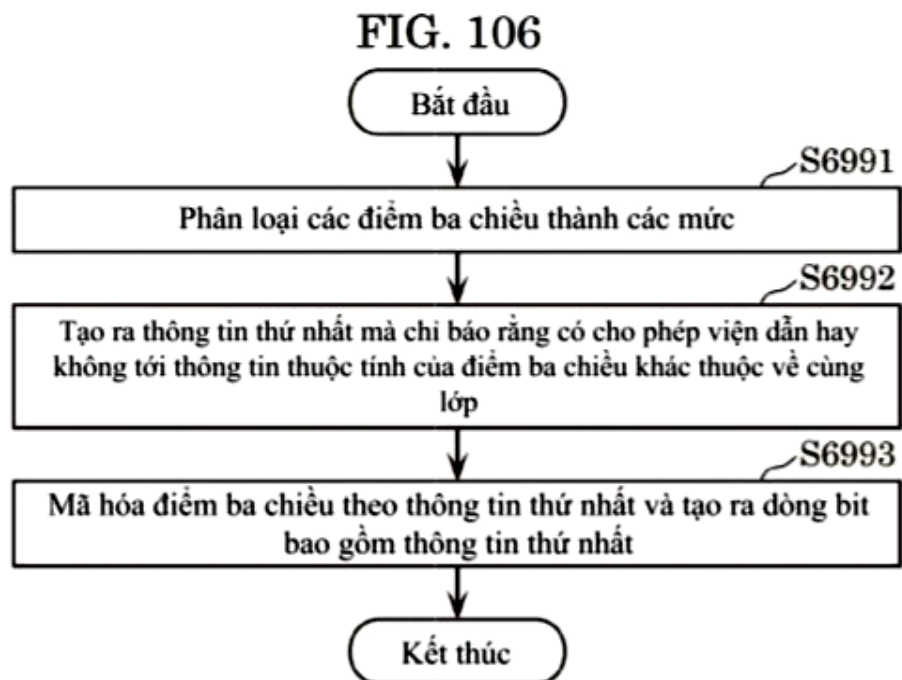
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM CHẤT GẮN KẾT CHỨA NƯỚC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM CÁCH NHIỆT CÓ THÀNH PHẦN CHÍNH LÀ SỢI HỮU CƠ HOẶC SỢI KHOÁNG, VÀ SẢN PHẨM CÁCH NHIỆT THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chất gắn kết chứa nước và phương pháp sản xuất sản phẩm cách nhiệt có thành phần chính là sợi hữu cơ hoặc sợi khoáng, phương pháp này bao gồm các bước: phủ chế phẩm chất gắn kết chứa nước cho sợi hữu cơ hoặc sợi khoáng, tốt hơn là sợi bông khoáng; và làm nóng các sợi được liên kết với chế phẩm chất gắn kết chứa nước để làm bay hơi pha dễ bay hơi của chế phẩm chất gắn kết chứa nước và gây ra sự hóa rắn bằng nhiệt của phần không bay hơi còn lại, hoặc đóng gói các sợi hữu cơ hoặc sợi khoáng liên kết với chế phẩm chất gắn kết chứa nước nhằm mục đích bảo quản và/hoặc vận chuyển. Chế phẩm chất gắn kết chứa nước có độ pH từ 1,0 đến 6,5, tốt hơn là từ 1,5 đến 5,0, và bao gồm: a) ít nhất một hydrat cacbon được chọn từ đường hydro hóa, đường khử, đường không khử và hỗn hợp của chúng, (b) ít nhất một axit polycarboxylic hoặc anhydrit của axit này, (c) từ 1% đến 35% trọng lượng, so với tổng trọng lượng của các thành phần (a), (b) và (c), của nhựa phenol chứa amin tan trong nước cơ bản là bao gồm các sản phẩm ngưng phenol-formaldehyt và các sản phẩm ngưng của phenolformaldehyt-amin. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm cách nhiệt có thành phần chính là sợi khoáng hoặc sợi hữu cơ thu được bằng phương pháp nêu trên.

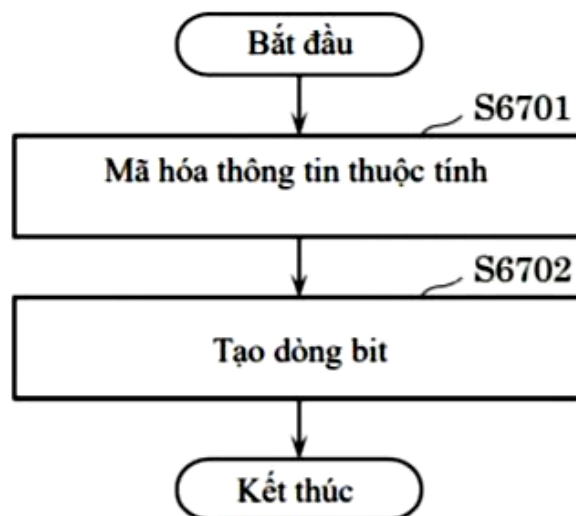
- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 81115 A      |            |    | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) 1-2021-03737 |            |    | (85) 22/06/2021        |            |
| (22) 27/12/2019   |            |    | (86) PCT/JP2019/051537 | 27/12/2019 |
| (30) 62/785,966   | 28/12/2018 | US | (87) WO2020/138464     | 02/07/2020 |
| (51) G06T 9/00    |            |    |                        |            |

- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**  
 2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, California 90504 United States of America
- (72) SUGIO, Toshiyasu (JP); IGUCHI, Noritaka (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA DỮ LIỆU BA CHIỀU, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU BA CHIỀU, THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU BA CHIỀU VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU BA CHIỀU**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa dữ liệu ba chiều bao gồm: phân loại các điểm ba chiều được chứa trong dữ liệu đám mây điểm thành các lớp, dựa trên thông tin hình học của các điểm ba chiều (S6991); tạo ra thông tin thứ nhất mà chỉ báo rằng có cho phép viền dẫn hay không tới thông tin thuộc tính của điểm ba chiều khác thuộc về cùng lớp như điểm ba chiều hiện tại (S6992); và mã hóa thông tin thuộc tính của điểm ba chiều hiện tại để tạo ra dòng bit, bằng cách viền dẫn hoặc không viền dẫn tới thông tin thuộc tính của điểm ba chiều khác theo thông tin thứ nhất (S6993). Dòng bit này bao gồm thông tin thứ nhất.



- (11) **81116 A** (43) 25/10/2021  
 (21) **1-2021-03741** (85) 22/06/2021  
 (22) 26/12/2019 (86) PCT/JP2019/051277 26/12/2019  
 (30) 62/784998 26/12/2018 US (87) WO2020/138353 A1 02/07/2020  
 (51) **G06T 9/00**  
 (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**  
 2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, California 90504 United States of America  
 (72) IGUCHI, Noritaka (JP); SUGIO, Toshiyasu (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA DỮ LIỆU BA CHIỀU, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU BA CHIỀU, THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU BA CHIỀU VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU BA CHIỀU**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa dữ liệu ba chiều bao gồm các bước: mã hóa các đoạn thông tin thuộc tính của các điểm ba chiều tương ứng, nhờ sử dụng các thông số (S6701); và tạo ra dòng bit bao gồm các đoạn thông tin thuộc tính được mã hóa, thông tin điều khiển, và các đoạn thông tin điều khiển thuộc tính thứ nhất (S6702). Thông tin điều khiển tương ứng với các đoạn thông tin thuộc tính và bao gồm các đoạn thông tin loại đầu chỉ báo loại thông tin thuộc tính khác nhau, các đoạn thông tin điều khiển thuộc tính thứ nhất tương ứng một-một với các đoạn thông tin thuộc tính, và mỗi trong số các đoạn thông tin điều khiển thuộc tính thứ nhất bao gồm thông tin nhận dạng thứ nhất chỉ báo rằng thông tin điều khiển thuộc tính thứ nhất được kết hợp với một trong số các đoạn thông tin loại.

**FIG. 129**



- (11) 81117 A (43) 25/10/2021  
(21) 1-2021-03753 (85) 04/07/2017  
(22) 22/12/2015 (86) PCT/US2015/067526 22/12/2015  
(30) 62/096,330 23/12/2014 US (87) WO2016/106393 30/06/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2017

- (51) **B07B 1/46**; B07B 1/48  
(62) 1-2017-02545

(71) **DERRICK CORPORATION (US)**

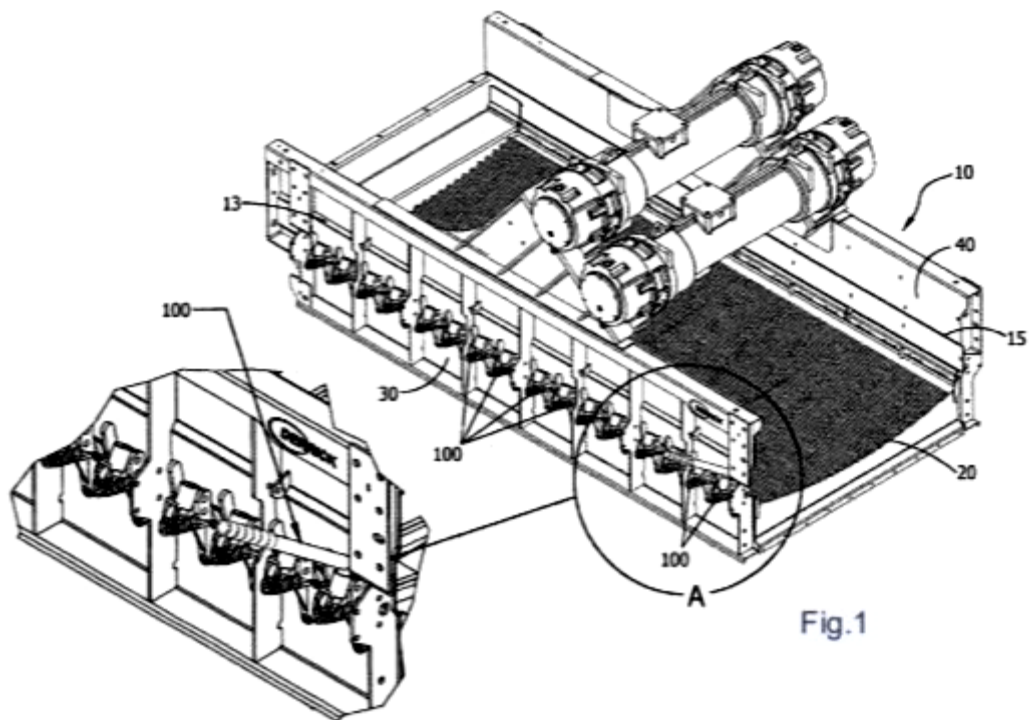
590 Duke Road, Buffalo, New York 14225, United States of America

(72) NEWMAN, Christian T. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG NÉN VÀ PHƯƠNG PHÁP SIẾT CHẶT CÁC CỤM LƯỚI SÀNG**

- (57) Sáng chế đề xuất các hệ thống nén và phương pháp siết chặt cụm lưới sàng. Các phương án bao gồm hệ thống nén có cụm nén (100) cùng với chốt nén (110) và cụm chốt (200) có chốt (210). Cụm nén (100) có thể được gắn vào bộ phận thành thứ nhất (30) của máy sàng kiểu rung (10) và cụm chốt (200) có thể được gắn vào bộ phận thành thứ hai (40) của máy sàng kiểu rung (10) đối diện với bộ phận thành thứ nhất (30) sao cho cụm nén (100) được tạo kết cấu để tác động lực lên một phần của cạnh thứ nhất cụm lưới sàng (20) và dẫn động phần cạnh thứ hai của cụm lưới sàng áp vào chốt của cụm chốt (200). Cụm chốt (200) có thể chứa chốt (210) mà nó được lắp từ bên trong hoặc từ bên ngoài và có thể điều chỉnh được và/hoặc có thể thay thế được.





- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81118 A        | (43) 25/10/2021                  |            |
| (21) 1-2021-03755   | (85) 22/06/2021                  |            |
| (22) 17/01/2020     | (86) PCT/CN2020/072678           | 17/01/2020 |
| (30) 201910108885.X | 03/02/2019 CN (87) WO2020/156230 | 06/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2021

(51) *H04M 1/57; H04M 1/725*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CAI, Wendi (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRÌNH BÀY VIDEO TRÊN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ KHI CÓ CUỘC GỌI ĐẾN, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp trình bày video trên thiết bị điện tử khi có cuộc gọi đến, thiết bị điện tử và vật ghi lưu trữ máy tính. Thiết bị điện tử này bao gồm một màn hình. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: nhận yêu cầu cuộc gọi đến thứ nhất; hiển thị giao diện hiển thị cuộc gọi đến thứ nhất trên màn hình dựa vào yêu cầu cuộc gọi đến thứ nhất, và phát video thứ nhất trong giao diện hiển thị cuộc gọi đến thứ nhất; nhận yêu cầu cuộc gọi đến thứ hai; và hiển thị giao diện hiển thị cuộc gọi đến thứ hai trên màn hình dựa vào yêu cầu cuộc gọi đến thứ hai, và phát video thứ hai trong giao diện hiển thị cuộc gọi đến thứ hai, trong đó yêu cầu cuộc gọi đến thứ nhất và yêu cầu cuộc gọi đến thứ hai là hai yêu cầu cuộc gọi được tiếp nhận liên tiếp bởi thiết bị điện tử này, và video thứ nhất khác video thứ hai. Phương pháp, được đề xuất theo các phương án của sáng chế, để trình bày video trên thiết bị điện tử khi có cuộc gọi đến có thể nâng cao được trải nghiệm người dùng khi có cuộc gọi đến.

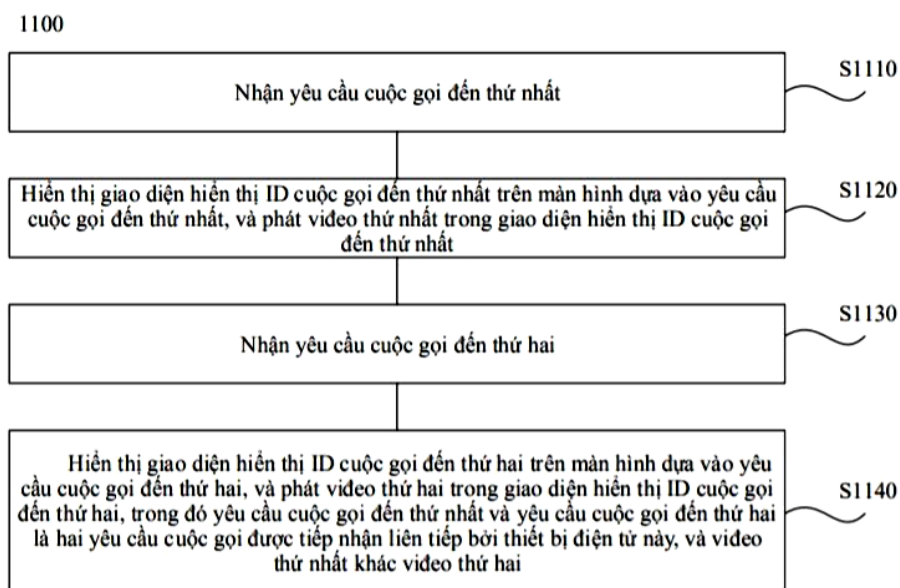


FIG. 11

- |                      |                        |                       |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 81119 A         | (43) 25/10/2021        |                       |
| (21) 1-2021-03757    | (85) 22/06/2021        |                       |
| (22) 13/01/2020      | (86) PCT/KR2020/000638 | 13/01/2020            |
| (30) 10-2019-0004278 | 12/01/2019             | KR (87) WO2020/145805 |
| 10-2019-0007044      | 18/01/2019             | KR                    |
| 10-2019-0027876      | 12/03/2019             | KR                    |
| 10-2019-0036421      | 29/03/2019             | KR                    |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2021

(51) **H04N 19/61**; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/625; H04N 19/11; H04N 19/593

(71) 1. **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)

5F 216 Hwangsaetul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

2. **HUMAX CO., LTD.** (KR)

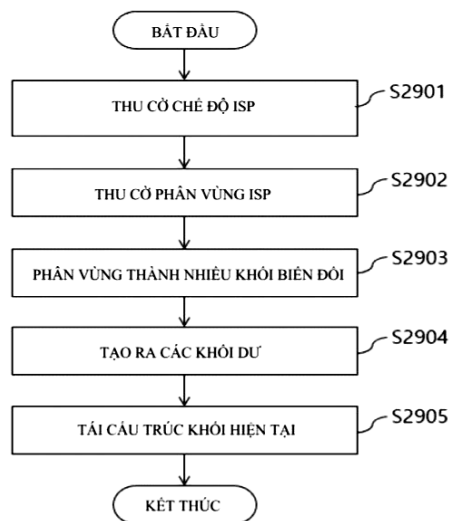
2 Yeongmun-ro Cheoin-Gu Yongin-Si Gyeonggi-do 17040, Republic of Korea

(72) JUNG, Jaehong (KR); SON, Juhyung (KR); KIM, Dongcheol (KR); KO, Geonjung (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị mã hóa và giải mã tín hiệu video và phương tiện đọc được bằng máy tính không khả biến. Trong đó, phương pháp dùng để xử lý tín hiệu video bao gồm các bước: thu, từ tín hiệu video, cờ chế độ phân vùng phụ nội bộ (intra sub-partition, ISP) chỉ ra liệu chế độ ISP có được áp dụng cho khối hiện tại hay không; khi chế độ ISP được áp dụng cho khối hiện tại, thì thu, từ tín hiệu video, cờ phân vùng ISP chỉ ra hướng phân vùng của khối hiện tại; phân vùng khối hiện tại thành nhiều khối biến đổi trên cơ sở hướng phân vùng; tạo ra các khối dư của các khối biến đổi bằng cách thực hiện phép biến đổi ngược trên mỗi trong số các khối biến đổi; và khôi phục khối hiện tại trên cơ sở các khối dư.



**FIG. 29**

- (11) 81120 A (43) 25/10/2021  
(21) 1-2021-03759 (85) 23/06/2021  
(22) 16/01/2020 (86) PCT/EP2020/051019 16/01/2020  
(30) 19152377.8 17/01/2019 EP (87) WO2020/148383 23/07/2020  
(51) C09B 31/043; D06P 1/06; C07C 309/47

(71) ARCHROMA IP GMBH (CH)

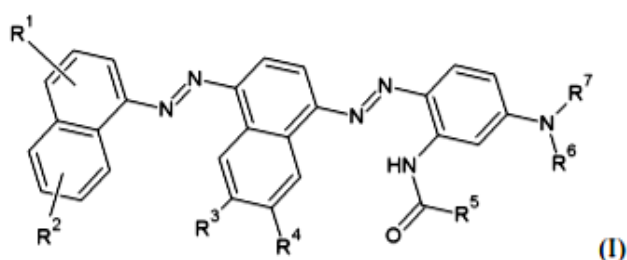
Neuhofstr. 11, 4153 Reinach, Switzerland

(72) NUSSER, Rainer (DE)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỢP CHẤT DÙNG LÀM THUỐC NHUỘM AXIT AZO KÉP, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ LỚP NỀN ĐƯỢC NHUỘM MÀU CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất azo kép có công thức (I),



quy trình điều chế hợp chất này và quy trình nhuộm hoặc in lớp nền trong quá trình in nhuộm ba màu hoặc in ba màu bằng hợp chất nêu trên, và còn đề cập đến lớp nền được nhuộm màu chứa hợp chất nêu trên.

- (11) 81121 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-03760 (85) 22/06/2021  
 (22) 22/11/2019 (86) PCT/US2019/062849 22/11/2019  
 (30) 62/771,453 26/11/2018 US (87) WO2020/112562 A1 04/06/2020  
 (51) *A61K 9/107; A61K 47/10; A61P 31/20; A61K 47/26; A61K 38/13; A61K 47/14*

(71) **HEPION PHARMACEUTICALS, INC. (US)**

399 Thornall Street, 1st Floor Edison, New Jersey 08837, United States of America

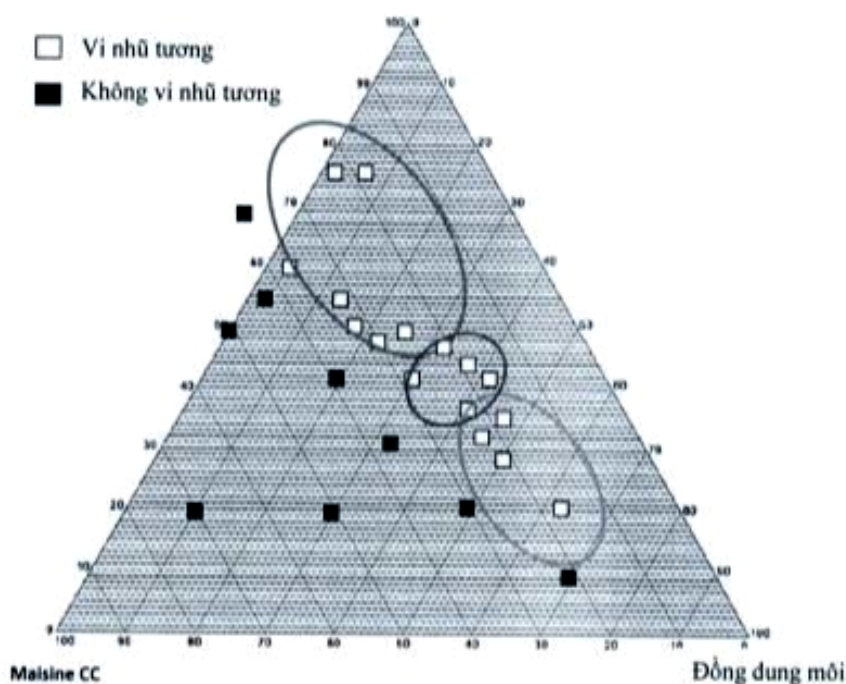
(72) Daniel Joseph TREPANIER (CA); Daren Raymond URE (CA); Robert Thomas FOSTER (CA)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **HỆ THỐNG PHÂN PHỐI THUỐC TỰ VI NHũ HÓA VÀ DƯỢC PHẨM CỦA CÁC CHẤT TƯƠNG TỰ XYCLOSPORIN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân phối thuốc tự vi nhũ hóa hoặc muối dược dụng của nó và dược phẩm chứa CRV431. Chế phẩm thể hiện độ hòa tan và độ ổn định cao.

**FIG. 2**



- (11) **81122 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03761** (85) 23/06/2021  
(22) 06/12/2019 (86) PCT/CN2019/123548 06/12/2019  
(30) 201811491781.3 07/12/2018 CN (87) WO2020/114478 11/06/2020  
(51) **C07K 16/30; A61P 35/00; A61P 37/00; C12N 15/63; C07K 16/46; C12N 15/13; A61K 39/395**
- (71) **1. JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD. (CN)**  
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone,  
Lianyungang, Jiangsu 222047, P.R. China  
**2. SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)**  
No. 279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai, 200245, P.R. China
- (72) YING, Hua (US); ZHANG, Ling (CN); YANG, Xiaoying (CN); GE, Hu (CN);  
TAO, Weikang (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) **KHÁNG THỂ CD3 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể CD3 và dược phẩm chứa kháng thể này. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến việc tạo thành kháng thể đa đặc hiệu bằng cách sử dụng kháng thể CD3 và phân tử liên kết của đích khác. Kháng thể đa đặc hiệu có thể liên kết đồng thời với CD3 và kháng nguyên liên quan đến khối u khác, và liên kết và hoạt hóa tế bào T dương tính CD3 trong khi liên kết các tế bào biểu hiện kháng nguyên liên quan đến khối u, nhờ đó thúc đẩy các tế bào T diệt đặc hiệu tế bào khối u biểu hiện kháng nguyên liên quan đến khối u.

- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>81123 A</b>      | (43) 25/10/2021        |                       |
| (21) <b>1-2021-03766</b> | (85) 23/06/2021        |                       |
| (22) 24/12/2019          | (86) PCT/IB2019/061344 | 24/12/2019            |
| (30) PCT/IB2018/060585   | 24/12/2018             | IB (87) WO2020/136585 |
|                          |                        | 02/07/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2021

(51) **B23K 26/26; B23K 101/18; B23K 101/34; B23K 31/02; B23K 26/211; B23K 26/322; B23K 101/00; B23K 103/04**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches Luxembourg, L-1160 Luxembourg Luxembourg

(72) SCHMIT, Francis (FR); POIRIER, Maria (PT); ALVAREZ, Cristian (FR); GOUTON, Lucille (FR); DAVID, Thierry (FR); VIAUX, Ivan (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO PHÔI THÉP HÀN VÀ PHÔI THÉP HÀN HỖN HỢP**

(57) Phương pháp chế tạo phôi thép hàn (1) bao gồm:

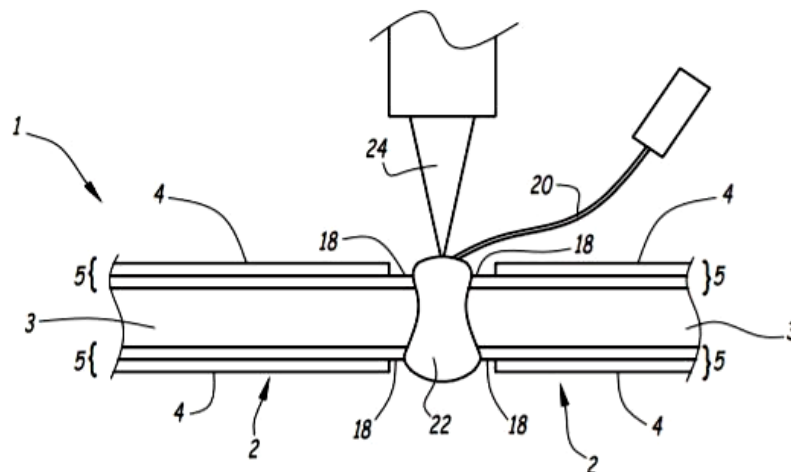
- tạo ra 2 tấm phủ sơ bộ (2), mỗi tấm bao gồm một nền thép (3) có lớp phủ sơ bộ (5) trên mỗi mặt trong số 2 mặt chính của nó (4), mỗi tấm (2) bao gồm, trên mỗi mặt chính (4), tại mép hàn (14), vùng loại bỏ (18) trong đó lớp phủ sơ bộ (5) được loại bỏ trên phân đoạn loại bỏ;

- hàn nối đầu tấm (2) bằng cách sử dụng dây hàn độn (20) sao cho tạo ra mối hàn (22) có hàm lượng nhôm  $Al_{WJ}$  từ 0,1% trọng lượng đến 1,2% trọng lượng.

Thành phần của dây (20) và tỷ lệ của dây (20) được thêm vào sao cho mối hàn (22) có:

(a) hệ số đập tắt  $FT_{WJ}$  sao cho  $FT_{WJ} - 0.96FT_{BM} > 0$ ,

(b) hàm lượng niken  $Ni_{WJ} \leq 14-3,4 \times Al_{WJ}$  và hàm lượng crom  $Cr_{WJ} \leq 5-2 \times Al_{WJ}$ , trong đó  $Al_{WJ}$  là hàm lượng nhôm của mối hàn (22).



**Fig.4**

- (11) **81124 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03768** (85) 23/06/2021  
(22) 27/11/2019 (86) PCT/US2019/063698 27/11/2019  
(30) 62/771,907 27/11/2018 US (87) WO2020/113068 04/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2021

(51) **H04N 19/126**

(71) **OP SOLUTIONS, LLC (US)**

368 Middle Street, Amherst, Massachusetts 01002, United States of America

(72) ADZIC, Velibor (US); KALVA, Hari (US); FURHT, Borivoje (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa bao gồm mạch, mà được tạo cấu hình để nhận khung video, phân chia khung video thành các khối, xác định vùng thứ nhất bên trong khung video bao gồm nhóm thứ nhất của tập hợp con thứ nhất của các khối, xác định số đo trung bình thứ nhất của thông tin của vùng thứ nhất, và mã hóa khung video, mã hóa bao gồm điều khiển thông số lượng tử hóa dựa trên số đo trung bình thứ nhất của thông tin của vùng thứ nhất. Các phương pháp mã hóa, thiết bị liên quan, các hệ thống, các công nghệ và các sản phẩm cũng được bộc lộ

- |                                                                         |            |                        |            |
|-------------------------------------------------------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>81125 A</b>                                                     |            | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-03780</b>                                                |            | (85) 23/06/2021        |            |
| (22) 25/11/2019                                                         |            | (86) PCT/US2019/063091 | 25/11/2019 |
| (30) 62/771,526                                                         | 26/11/2018 | US (87) WO2020/112687  | 04/06/2020 |
| (51) <b>A61K 39/395; C07K 16/40; C07K 16/30; C07K 16/18; C07K 16/28</b> |            |                        |            |

(71) **FORTY SEVEN, INC. (US)**

333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America

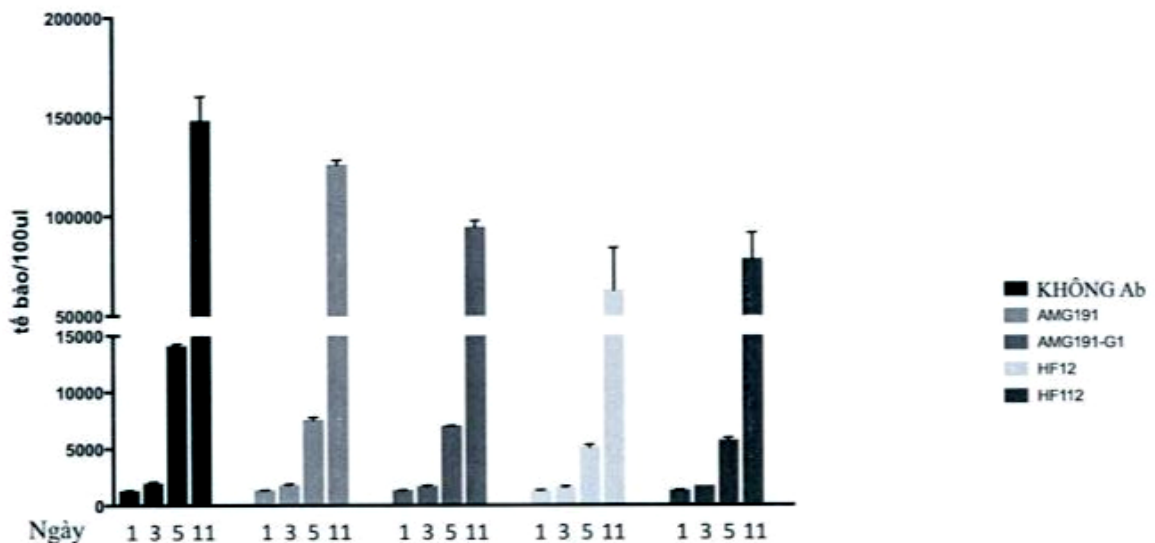
(72) LIU, Jie (US); SOMPALLI, Kavitha (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI C-KIT CỦA NGƯỜI VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất kháng thể liên kết đặc hiệu với C-Kit và phương pháp sử dụng kháng thể này trong thay thế tế bào gốc và điều trị ung thư.

**Fig. 7 Sự tăng sinh HSPC in vitro**





- (11) 81126 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-03781 (85) 23/06/2021  
 (22) 20/12/2019 (86) PCT/JP2019/050093 20/12/2019  
 (30) 2018-247402 28/12/2018 JP (87) WO2020/137882 A1 02/07/2020  
 2019-171784 20/09/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2021

(51) *H04N 19/52; H04N 19/70*

(71) **JVCKENWOOD CORPORATION (JP)**

3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 221-0022, Japan

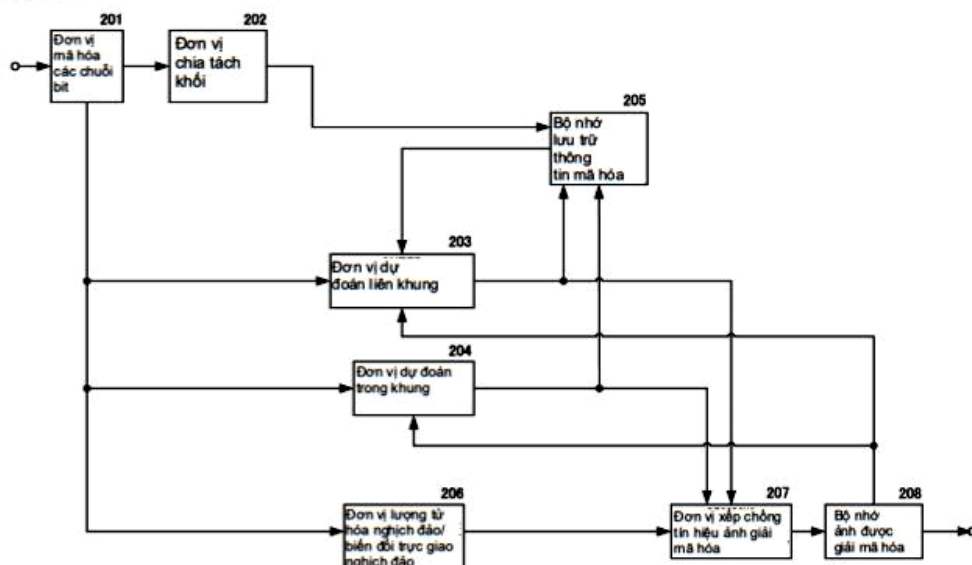
(72) Hideki TAKEHARA (JP); Hiroya NAKAMURA (JP); Satoru SAKAZUME (JP); Shigeru FUKUSHIMA (JP); Toru KUMAKURA (JP); Hiroyuki KURASHIGE (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến công nghệ cải thiện hiệu quả mã hóa bằng cách chia tách khối thích hợp cho mã hóa và giải mã ảnh. Thiết bị giải mã ảnh bao gồm đơn vị nhận ứng viên trong không gian được cấu hình để nhận ứng viên không gian từ thông tin dự đoán liên khung của khối lân cận khối mục tiêu giải mã và đăng ký ứng viên không gian nhận được làm ứng viên trong danh sách ứng viên thứ nhất, đơn vị nhận ứng viên theo lịch sử được cấu hình để tạo ra danh sách ứng viên thứ hai bằng cách cộng ứng viên theo lịch sử chứa trong danh sách ứng viên theo lịch sử làm ứng viên vào danh sách ứng viên thứ nhất, đơn vị chọn ứng viên được cấu hình để chọn ứng viên chọn từ các ứng viên chứa trong danh sách ứng viên thứ hai; và đơn vị dự đoán liên khung được cấu hình để tiến hành dự đoán liên khung mà sử dụng ứng viên chọn. Đơn vị nhận ứng viên theo lịch sử chuyển đổi giữa việc liệu rằng ứng viên theo lịch sử có trùng lặp với ứng viên chứa trong danh sách ứng viên thứ nhất có được cộng theo chế độ dự đoán hay không. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp giải mã ảnh.

FIG. 2



- (11) **81127 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03789** (85) 23/06/2021  
(22) 08/10/2019 (86) PCT/KR2019/013203 08/10/2019  
(30) 10-2018-0153029 30/11/2018 KR (87) WO2020/111497 04/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2021

(51) **A23K 10/37; A23K 20/20; A23K 20/142**

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) KIM, Young Jung (KR); KIM, Je Hun (KR); KIM, Sung Hun (KR); KIM, Jae Won (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM PHỤ GIA THỨC ĂN VÀ CHẾ PHẨM THỨC ĂN CHỨA CHẾ PHẨM PHỤ GIA THỨC ĂN NÀY**

(57) Được đề xuất là chế phẩm phụ gia thức ăn và chế phẩm thức ăn bao gồm chế phẩm phụ gia thức ăn này. Chế phẩm phụ gia thức ăn bao gồm axit ursolic và/hoặc axit maslinic, và chế phẩm thức ăn bao gồm chế phẩm phụ gia thức ăn.

- |                                                  |                                  |            |
|--------------------------------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81128 A                                     | (43) 25/10/2021                  |            |
| (21) 1-2021-03814                                | (85) 24/06/2021                  |            |
| (22) 28/11/2019                                  | (86) PCT/EP2019/082975           | 28/11/2019 |
| (30) 18209591.9                                  | 30/11/2018 EP (87) WO2020/109509 | 04/06/2020 |
| (51) <b>C07D 277/56; C07D 411/12; A01N 43/78</b> |                                  |            |

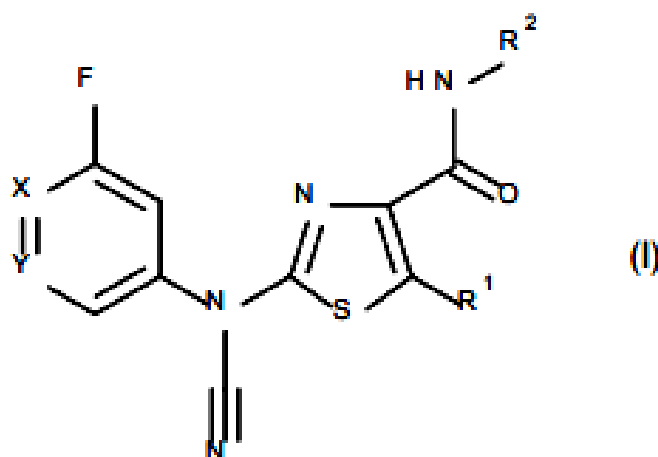
(71) **SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)**  
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel (CH)

(72) BURNS, David (GB); MONACO, Mattia, Riccardo (IT); RENDINE, Stefano (IT); LAMBERTH, Clemens (DE); EDMUNDS, Andrew (GB); BLUM, Mathias (CH)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **HỢP CHẤT THIAZOL DIỆT VI SINH VẬT, CHẾ PHẨM NÔNG HÓA CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT HOẶC PHÒNG NGỪA SỰ PHÁ HOẠI CÂY TRỒNG CÓ ÍCH**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I)



trong đó các phần tử thế là như được xác định trong điểm 1, hữu ích để làm chất diệt loài gây hại, và đặc biệt là làm chất diệt nấm. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm nông hóa chứa chế phẩm này và phương pháp kiểm soát hoặc phòng ngừa sự phá hoại cây trồng có ích.

- |                              |                        |                       |
|------------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 81129 A                 | (43) 25/10/2021        |                       |
| (21) 1-2021-03815            | (85) 24/06/2021        |                       |
| (22) 28/11/2019              | (86) PCT/EP2019/082978 | 28/11/2019            |
| (30) 18209586.9              | 30/11/2018             | EP (87) WO2020/109511 |
| (51) C07D 277/56; A01N 43/78 |                        | 04/06/2020            |

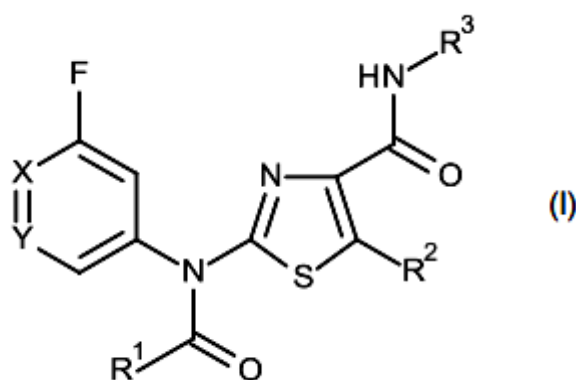
(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**  
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland

(72) BURNS, David (GB); MONACO, Mattia, Riccardo (IT); RENDINE, Stefano (IT); LAMBERTH, Clemens (DE); BLUM, Mathias (CH)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **HỢP CHẤT 2-AXYLAMINO-THIAZOL-4-CARBOXAMIT DIỆT VI SINH VẬT, HỢP PHẦN HÓA NÔNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT VÀ PHÒNG NGỪA SỰ PHÁ HOẠI CÂY TRỒNG CÓ ÍCH BỞI CÁC VI SINH VẬT GÂY BỆNH THỰC VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



trong đó các phần tử thế là như được xác định trong bản mô tả, hợp chất này là hữu ích để làm chất diệt loài gây hại, và đặc biệt là chất diệt nấm. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hợp phần hóa nông chứa hợp chất này và phương pháp kiểm soát hoặc phòng ngừa sự phá hoại cây trồng có ích bởi các vi sinh vật gây bệnh thực vật.

- (11) **81130 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03836** (85) 25/06/2021  
(22) 19/12/2019 (86) PCT/JP2019/049740 19/12/2019  
(30) 2018-248696 28/12/2018 JP (87) WO2020/137773 02/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2021

- (51) *A01N 27/00; A01N 25/04; A01N 31/02; A01P 17/00; A01N 61/00; A01N 65/22; A01N 65/28; A01N 65/44; A01M 29/12; A01N 37/02*

(71) **KAO CORPORATION (JP)**

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

(72) TAKEUCHI, Kouhei (JP); TAKIZAWA, Hiroyuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **CHẾ PHẨM XUA ĐUÔI CÔN TRÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xua đuôi côn trùng có chứa các thành phần (A) và (B) sau đây:

(A) 13% khối lượng hoặc nhiều hơn và 99,995% khối lượng hoặc ít hơn của ít nhất một thành phần dầu lỏng không bay hơi được chọn từ nhóm bao gồm dầu Silicon, dầu este, dầu ete, dầu hydrocacbon, rượu béo, và rượu đa chức, thành phần dầu lỏng không bay hơi có sức căng bề mặt ở 25°C là 40 mN/m hoặc ít hơn và độ nhớt ở 23°C khi được đo bằng máy đo độ nhớt quay loại B là 400 mPa·s hoặc ít hơn; và

(B) 0,005% khối lượng hoặc nhiều hơn và 15% khối lượng hoặc ít hơn của ít nhất một tinh dầu xua đuôi được chọn từ nhóm bao gồm dầu xitronela, dầu sả chanh, dầu bạch đàn, dầu bạc hà, và dầu bạc hà mèo.

- (11) **81131 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03839** (85) 25/06/2021  
(22) 19/12/2019 (86) PCT/JP2019/049738 19/12/2019  
(30) 2018-248692 28/12/2018 JP (87) WO2020/137771 02/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2021

- (51) **A01N 27/00; A61Q 17/02; A01N 31/02; A01N 37/02; A01P 17/00; A61K 8/06; A61K 8/31; A61K 8/33; A61K 8/34; A61K 8/37; A61K 8/89; A61K 8/891; A61K 8/895; A01M 29/12; A01N 25/04**

- (71) **KAO CORPORATION (JP)**

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

- (72) **TAKIZAWA, Hiroyuki (JP)**

- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

- (54) **CHẾ PHẨM XUA ĐUỔI CÔN TRÙNG LOẠI DẦU TRONG NƯỚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xua đuổi côn trùng loại dầu trong nước có chứa các thành phần (A) đến (C) sau đây: (A) 13% khối lượng hoặc nhiều hơn và 50% khối lượng hoặc ít hơn của ít nhất một thành phần dầu lỏng không bay hơi được chọn từ nhóm bao gồm dầu silicon, dầu este, dầu ete, dầu hydrocacbon, rượu béo, và rượu đa chức, thành phần dầu lỏng không bay hơi có sức căng bề mặt ở 25°C là 40 mN/m hoặc ít hơn và độ nhớt ở 23°C khi được đo bằng máy đo độ nhớt quay loại B là 400 mPa·s hoặc ít hơn;  
(B) 0,5% khối lượng hoặc nhiều hơn và 35% khối lượng hoặc ít hơn của các hạt kỵ nước có đường kính hạt trung bình thể tích là 0,1 µm hoặc nhiều hơn và 40 µm hoặc ít hơn; và  
(C) 30% khối lượng hoặc nhiều hơn và 86,5% khối lượng hoặc ít hơn của nước.

- (11) **81132 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03850** (85) 25/06/2021  
(22) 09/12/2019 (86) PCT/AU2019/051345 09/12/2019  
(30) 2018904756 14/12/2018 AU (87) WO2020/118355 18/06/2020  
(51) *A01H 1/04; G01N 33/94; G01N 21/35; A01H 3/00; A01H 6/28*
- (71) **AGRICULTURE VICTORIA SERVICES PTY LTD (AU)**  
AgriBio Centre, 5 Ring Road, Bundoora, Victoria 3083, Australia
- (72) Simone Jane ROCHFORD (AU); Aaron Christopher ELKINS (AU); Noel COGAN (AU); Doris Sanjeeta RAM (AU); German Carlos SPANGENBERG (AU)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH BIÊN DẠNG KIỂU HÌNH HÓA HỌC**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định biên dạng kiểu hình hóa học của nguyên liệu cần sa thông qua xác định lượng cannabinoid của nguyên liệu thực vật bằng cách sử dụng phổ hồng ngoại gần. Sáng chế còn bao gồm việc huấn luyện thiết bị phân loại để xác định biên dạng kiểu hình hóa học của cây cần sa từ dữ liệu quang phổ.

- (11) **81133 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03851** (85) 25/06/2021  
(22) 08/11/2019 (86) PCT/AU2019/051228 08/11/2019  
(30) 2018904869 20/12/2018 AU (87) WO2020/124128 25/06/2020  
2019902643 25/07/2019 AU  
(51) **C07K 14/415; A61K 38/54; C07K 1/36**
- (71) **AGRICULTURE VICTORIA SERVICES PTY LTD (AU)**  
AgriBio Centre, 5 Ring Road, Bundoora, Victoria 3083, Australia  
(72) Delphine Elsie Michelle VINCENT (AU); Simone Jane ROCHFORD (AU); German Carlos SPANGENBERG (AU)  
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHIẾT PROTEIN TỪ NGUYÊN LIỆU CẦN SA**
- (57) Nói chung, sáng chế đề xuất phương pháp chiết các protein có nguồn gốc cần sa từ nguyên liệu cần sa, bao gồm việc điều chế các mẫu của các protein có nguồn gốc cần sa chiết được đối với phân tích hệ protein và các phương pháp phân tích tổng toàn bộ protein của cây cần sa.



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 81134 A      | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) 1-2021-03856 | (85) 25/06/2021        |            |
| (22) 30/11/2018   | (86) PCT/JP2018/044254 | 30/11/2018 |
|                   | (87) WO2020/110307     | 04/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2021

(51) *A23L 7/157; A23L 5/10*

(71) **NISSHIN FOODS INC. (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan

(72) ITO, Takashi (JP); TSUJI, Akito (JP); TAKASU, Ryosuke (JP); ISHIKAWA, Yasuyoshi (JP); SHIGEMATSU, Toru (JP); HIWATASHI, Souichiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

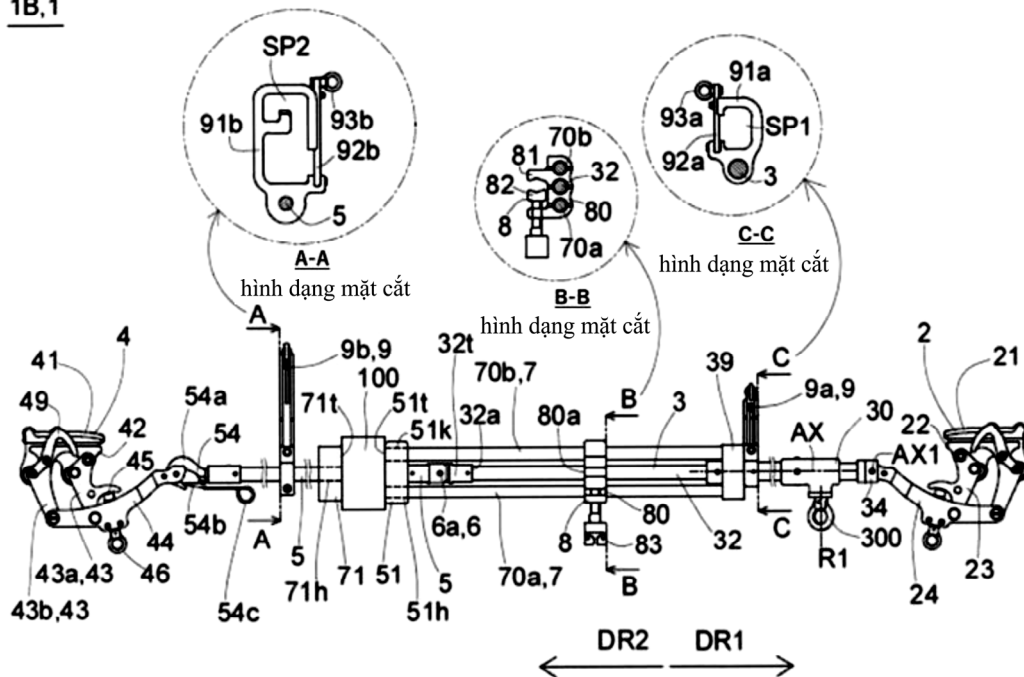
(54) **BỘT CHIÊN DÙNG CHO THỰC PHẨM CHIÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM CHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến thực phẩm chiên có hình thức ưa thích và kết cấu của lớp bao được cải thiện, và bột chiên để sản xuất thực phẩm chiên này. Bột chiên dùng cho thực phẩm chiên này chứa mẫu tinh bột dạng vảy. Mẫu tinh bột này chứa tinh bột được gelatin hóa sơ bộ, và mẫu tinh bột dạng vảy này có độ dày nằm trong khoảng từ 100  $\mu\text{m}$  đến 1000  $\mu\text{m}$ .

- (11) 81135 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-03866 (85) 25/06/2021  
 (22) 01/11/2019 (86) PCT/JP2019/042992 01/11/2019  
 (30) JP2018-245020 27/12/2018 JP (87) WO2020/137159 02/07/2020  
 (51) *H02G 1/04; H02G 1/00; H02G 1/02*  
 (71) NAGAKI SEIKI CO., LTD. (JP)  
 4-31, Tashiden 3-chome, Daito-shi, Osaka 5740045 Japan  
 (72) Takayuki NAGAKI (JP); Tomoharu MIYAZAWA (JP)  
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)  
 (54) DỤNG CỤ THAO TÁC VỚI DÂY, BỘ PHẬN DÙNG CHO DỤNG CỤ THAO TÁC VỚI DÂY, PHƯƠNG PHÁP CẮT VÀ CHIA DÂY, VÀ PHƯƠNG PHÁP NỐI DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ thao tác với dây, bộ phận dùng cho dụng cụ thao tác với dây, phương pháp cắt và chia dây, và phương pháp nối dây để giảm khối lượng công việc của người lao động và cho phép người lao động thực hiện công việc cắt và chia dây và công việc nối dây một cách an toàn và hiệu quả. Dụng cụ thao tác với dây bao gồm: dụng cụ kẹp dây thứ nhất; bộ phận thanh thứ nhất được nối với dụng cụ kẹp dây thứ nhất và được tạo kết cấu để được mở rộng và co lại theo chuyển động tương đối của phần chuyển động so với phần đế; dụng cụ kẹp dây thứ hai; bộ phận thanh thứ hai được nối với dụng cụ kẹp dây thứ hai; bộ phận nối nối phần chuyển động của bộ phận thanh thứ nhất và bộ phận thanh thứ hai với nhau theo cách có thể tách rời; và bộ phận chịu lực được tạo kết cấu để chịu tải trọng kéo tác dụng lên dụng cụ kẹp dây thứ nhất và dụng cụ kẹp dây thứ hai khi phần chuyển động của bộ phận thanh thứ nhất và bộ phận thanh thứ hai ở trạng thái tách rời.

1B.1



- (11) **81136 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03880** (85) 25/06/2021  
(22) 26/11/2019 (86) PCT/EP2019/082642 26/11/2019  
(30) 2022072 26/11/2018 NL (87) WO2020/109341 04/06/2020  
(51) **B05B 11/00**

(71) **DISPENSING TECHNOLOGIES B.V. (NL)**

Achtseweg Zuid 151 B, 5651 GW Eindhoven, the Netherlands

(72) NERVO, Paulo (NL); VAN MELICK, Dennis (NL); VAN WIJK, Dominicus Jan (NL)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

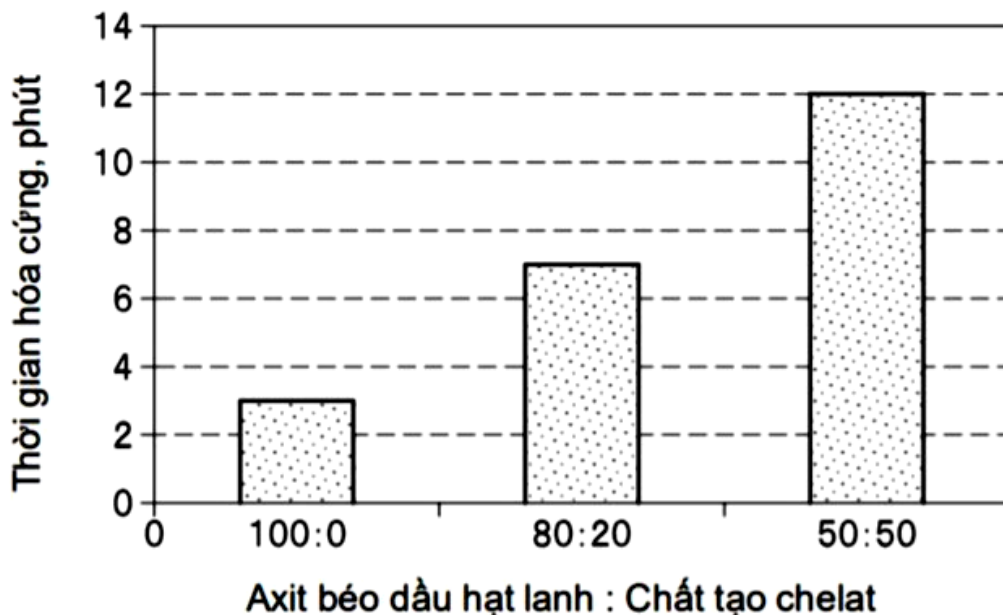
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG ĐỂ PHÂN TÁN HỖN HỢP CHẤT LỎNG VÀ CHẤT PHỤ GIA, VÀ HỘP CHỨA ĐỂ SỬ DỤNG TRONG HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống phân tán chất lỏng bao gồm ít nhất một bình chứa để chứa chất lỏng sẽ được phân tán, ít nhất một bình chứa có phần cổ xác định lỗ nạp cho chất lỏng; thiết bị phân tán chất lỏng gắn được theo cách tháo ra được với ít nhất một bình chứa; hộp chứa thay thế được để chất phụ gia được trộn với chất lỏng được lưu trữ, hộp chứa đã nêu được đặt trong phần cổ; và phương tiện để mở hộp chứa, trong đó hộp chứa bao gồm phần thân rỗng liền khối chứa đầy chất phụ gia và khí nén; và phương tiện mở bao gồm ít nhất một bộ phận đâm xuyên được bố trí để đâm vào thành của phần thân rỗng. Sáng chế còn đề xuất phương pháp phân tán chất lỏng bằng cách sử dụng hệ thống phân tán chất lỏng nêu trên. Và cuối cùng, sáng chế đề xuất hộp chứa để sử dụng trong hệ thống và/hoặc phương pháp phân tán chất lỏng.

- (11) **81137 A** (43) 25/10/2021  
 (21) **1-2021-03890** (85) 28/06/2021  
 (22) 11/12/2019 (86) PCT/JP2019/048523 11/12/2019  
 (30) 2018-241001 25/12/2018 JP (87) WO2020/137555 02/07/2020  
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2021  
 (51) **C08K 5/09; E01C 7/26; C08L 95/00; C08K 5/524**

- (71) **TAISEI ROTEC CORPORATION (JP)**  
 17-1, Nishi-Shinjuku 8-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 160-6112, JAPAN  
 (72) TAKAMURA Nobuaki (JP); CHIBA Kunihiro (JP); OOTOMO Nobuyuki (JP);  
 SAWAGUCHI Minoru (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **VẬT LIỆU COMPOZIT HÓA CỨNG Ở NHIỆT ĐỘ PHÒNG VÀ PHƯƠNG  
 PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU COMPOZIT HÓA CỨNG Ở NHIỆT ĐỘ  
 PHÒNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu compozit hóa cứng ở nhiệt độ phòng có khả năng điều chỉnh thời gian hóa cứng của hỗn hợp nhựa đường trong khoảng thời gian mong muốn. Vật liệu compozit hóa cứng ở nhiệt độ phòng này có thể được sử dụng ở nhiệt độ phòng để sửa chữa các hư hỏng cục bộ trên mặt đường và chứa cốt liệu, nhựa đường, hỗn hợp của axit béo và este phosphit, và chất kiềm. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu compozit hóa cứng ở nhiệt độ phòng này.

**FIG. 2**



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 81138 A      | (43) 25/10/2021        |                       |
| (21) 1-2021-03891 | (85) 28/06/2021        |                       |
| (22) 28/11/2019   | (86) PCT/JP2019/046529 | 28/11/2019            |
| (30) 2018-226662  | 03/12/2018             | JP (87) WO2020/116301 |
|                   |                        | 11/06/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2021

(51) **F15B 11/04; F15B 11/048; F15B 13/042; F15B 11/044**

(71) **SMC CORPORATION (JP)**

14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan

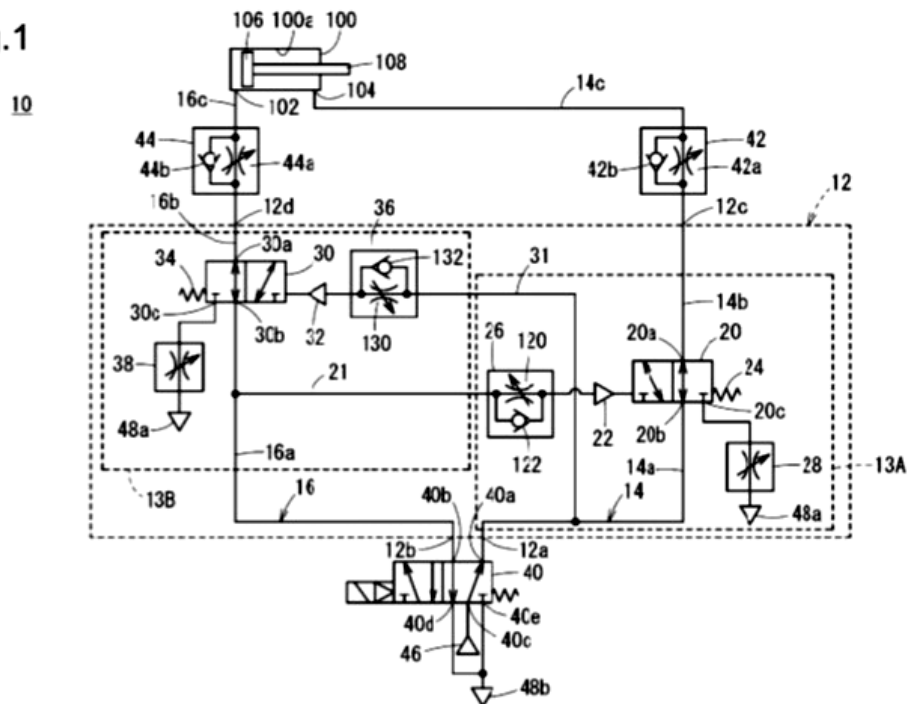
(72) NISHIMURA Akiho (JP); YAMADA Hirosuke (JP); FUKUSHIMA Kenji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ ĐIỀU CHỈNH DÒNG VÀ THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG CÓ BỘ ĐIỀU CHỈNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ điều chỉnh dòng (12) mà làm thay đổi lưu lượng không khí xả ra từ xi lanh không khí (100) ở giữa hành trình bao gồm van chuyển thứ nhất (20) được dịch chuyển từ vị trí thứ nhất đến vị trí thứ hai dưới tác động của không khí điều khiển, và khiến một lỗ (104) của xi lanh không khí (100) nối thông với đường dẫn thứ nhất (14) tại vị trí thứ nhất, xả không khí được xả ra khỏi một lỗ (104) của xi lanh không khí (100) trong khi làm giảm lưu lượng không khí nhờ sử dụng van điều chỉnh thứ nhất (28) tại vị trí thứ hai. Do không khí điều khiển được dẫn vào trong van chuyển thứ nhất (20) từ đường dẫn thứ hai (16) trong hệ thống khác với hệ thống của đường dẫn thứ nhất (14), van điều chỉnh thứ hai (26) có thể được điều chỉnh mà không bị ảnh hưởng bởi độ mở của van điều chỉnh thứ nhất (28).

Fig.1



- (11) **81139 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03896** (85) 28/06/2021  
(22) 29/11/2019 (86) PCT/EP2019/083022 29/11/2019  
(30) 62/773,651 30/11/2018 US (87) WO2020/109526 04/06/2020  
62/821,382 20/03/2019 US  
(51) **A61K 9/00; A61K 47/14; A61P 3/10; A61K 9/08; A61K 38/22**
- (71) **EIRGEN PHARMA LTD. (IE)**  
Westside Business Park, Old Kilmeaden Road, Waterford, X91 YV67, Ireland
- (72) CONNOP, Bruce Peter (CA); SPENCER, Dorothy Melissa Lynn (CA); SINGH, Jagatraj (CA); KERKOW, Donald Edmund (US); BUCZEK, Pawel Dominik (US); HALBLEIB, Cale Michael (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CÁC DẠNG PHỐI CHẾ TƯƠNG TỰ OXYNTOMODULIN PEPTIT, DƯỢC PHẨM, ÓNG TIÊM ĐÃ ĐƯỢC LÀM ĐẦY VÀ HỘP CHỨA ĐA LIỀU CHỨA CÁC DẠNG PHỐI CHẾ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất chủ vận thụ thể GLP-1 và/hoặc các glucagon (ví dụ, các chất tương tự peptit oxyntomodulin), các muối dược dụng của chúng, các dạng phối chế và dược phẩm bao gồm các chất này. Các dạng phối chế và dược phẩm này hữu ích để điều trị các bệnh tiểu đường và/hoặc béo phì hoặc các bệnh hoặc các rối loạn liên quan.

- (11) 81140 A (43) 25/10/2021  
(21) 1-2021-03897 (85) 28/06/2021  
(22) 02/12/2019 (86) PCT/IB2019/001357 02/12/2019  
(30) 62/774,405 03/12/2018 US (87) WO2020/115559 11/06/2020  
(51) C08F 290/06; C09J 175/16; C08G 18/42

(71) ARKEMA FRANCE (FR)

420 rue d'Estienne d'Orves, 92700 Colombes, France

(72) BAILEY, Michael, A. (US); KLANG, Jeffrey (US)

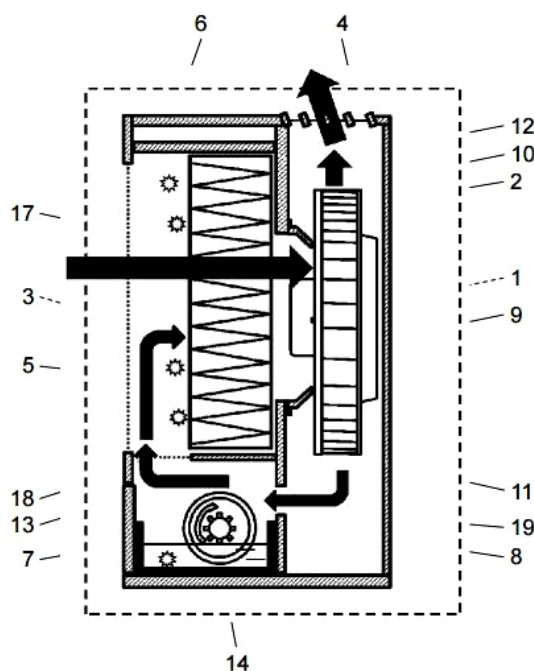
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM CÓ THỂ RẮN HÓA, VẬT LIỆU CÓ THỂ LIÊN KẾT ĐƯỢC, PHƯƠNG PHÁP GẮN KẾT CHẤT NỀN THỨ NHẤT VỚI CHẤT NỀN THỨ HAI VÀ MÀNG NHIỀU LỚP ĐƯỢC TẠO RA BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm có thể rắn hóa bao gồm oligome uretan (met)acrylat có khối lượng phân tử trung bình số ít nhất là 6000 g/mol; ít nhất một monome mono(met)acrylat; monome liên kết ngang đa chức được chọn từ monome acrylat, monome metacrylat, hoặc dạng kết hợp của chúng; và terpolyme ghép etylen-vinyl axetat. Monomome (met)acrylat có thể bao gồm mono(met)acrylat thứ nhất với Tg nằm trong khoảng từ 50°C đến 175°C và mono(met)acrylat thứ hai với Tg nằm trong khoảng từ -50°C đến 30°C. Các chế phẩm có thể rắn hóa có thể được đưa lên bề mặt của chất nền, sau đó được rắn hóa để tạo ra lớp bám dính có khả năng dính thấp trên bề mặt. Các chế phẩm có thể rắn hóa được có thể được rắn hóa bằng cách tiếp xúc với bức xạ nhìn thấy được, bức xạ UV, bức xạ LED, bức xạ laze, bức xạ chùm điện tử, peroxit, chất tăng tốc, hoặc nhiệt. Sáng chế đề cập đến phương pháp gắn kết các chất nền bao gồm bước cho chất nền thứ hai tiếp xúc với lớp bám dính có khả năng dính thấp trên chất nền thứ nhất, sau đó gia nhiệt lớp bám dính có khả năng dính thấp để liên kết các chất nền và tạo ra màng nhiều lớp.

- (11) **81141 A** (43) 25/10/2021
- (21) **1-2021-03901** (85) 28/06/2021
- (22) 25/12/2019 (86) PCT/JP2019/051002 25/12/2019
- (30) 2019-000968 08/01/2019 JP (87) WO2020/145165 A1 16/07/2020
- 2019-057588 26/03/2019 JP
- (51) **B01D 46/00; A61L 9/12; F24F 7/00; A61L 9/01; A61L 9/16**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**  
(JP)  
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
- (72) HORIKIRI Shigetoshi (JP); HAYASHI Tomohiro (JP); IBUKA Shota (JP);  
MIZUNO Yuki (JP); ISHIDA Yoko (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch không khí (1) bao gồm bộ lọc thu gom bụi bản (5), khay (7), và bộ làm sạch trong vỏ máy (2). Bộ lọc thu gom bụi bản loại bỏ các hạt mịn bằng cách làm cho không khí đi qua bộ lọc thu gom bụi bản. Khay được bố trí phía dưới bộ lọc thu gom bụi bản, và dự trữ dung dịch nước axit hypoclorơ sẽ được sử dụng để khử khuẩn hoặc khử mùi không khí đã đi qua bộ lọc thu gom bụi bản. Bộ làm sạch được bố trí trong khay, khử khuẩn hoặc khử mùi không khí đã đi qua bộ lọc thu gom bụi bản, và làm cho không khí này đi lên phía ngược dòng theo chiều đi của không khí trong bộ lọc thu gom bụi bản qua khe hở (18) của khay. Khe hở này được định vị ở bề mặt phía trên của khay. Bộ lọc thu gom bụi bản được bố trí sao cho bề mặt của bộ lọc thu gom bụi bản này trên phía ngược dòng được định vị trong khe hở khi được quan sát theo chiều trục giao với chiều đi của không khí trong bộ lọc thu gom bụi bản.



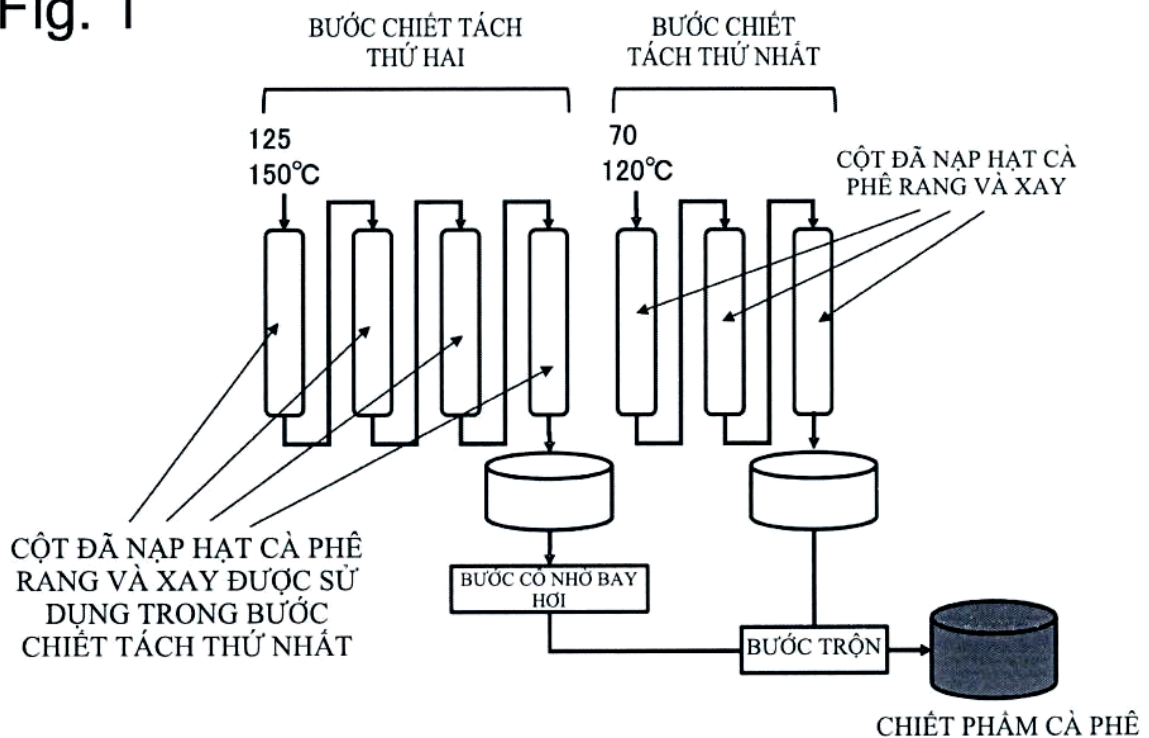


- |                           |                                  |            |
|---------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81142 A              | (43) 25/10/2021                  |            |
| (21) 1-2021-03921         | (85) 28/06/2021                  |            |
| (22) 04/06/2019           | (86) PCT/JP2019/022223           | 04/06/2019 |
| (30) 2018-224229          | 29/11/2018 JP (87) WO2020/110353 | 04/06/2020 |
| (51) A23F 5/24; A23F 5/26 |                                  |            |

- (71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**  
 1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
- (72) NISHIUMI, Toshihiro (JP); KAMEZAWA, Nao (JP); MUKAI, Atsushi (JP); MUKAI, Takashi (JP)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHIẾT PHẨM CÀ PHÊ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra chiết phẩm cà phê có mùi thơm đặc trưng của cà phê tăng và các hương vị không đúng giảm bớt. Chiết phẩm cà phê được tạo ra bằng cách chiết tách ở nhiệt độ thấp (70 đến 120°C) trong bước chiết tách thứ nhất được trộn với chiết phẩm cà phê được tạo ra bằng cách xử lý cô nhờ bay hơi sau bước chiết tách thứ hai, trong đó hạt cà phê rang và xay được sử dụng trong bước chiết tách thứ nhất được sử dụng để chiết tách ở nhiệt độ cao (125 đến 150°C).

**Fig. 1**



- (11) **81143 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03929** (85) 28/06/2021  
(22) 27/11/2019 (86) PCT/EP2019/082697 27/11/2019  
(30) 18209063.9 29/11/2018 EP (87) WO2020/109367 04/06/2020  
(51) **C12P 13/08**
- (71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**  
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany
- (72) THIERBACH, Georg (DE); SCHNEIDER, Frank (DE); VOSS, Kornelia (DE);  
BEKEL, Thomas (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM LÊN MEN CHỨA L-LYSIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm lên men chứa L-lysin bằng cách sử dụng vi khuẩn tiết ra L-lysin thuộc loài *Corynebacterium glutamicum* bị cắt bỏ hoàn toàn hoặc một phần gen *whiB4*.

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 81144 A      |            |    | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) 1-2021-03930 |            |    | (85) 29/06/2021        |            |
| (22) 30/12/2019   |            |    | (86) PCT/US2019/068975 | 30/12/2019 |
| (30) 62/786,545   | 30/12/2018 | US | (87) WO2020/142447     | 09/07/2020 |
| 62/787,219        | 31/12/2018 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2021

(51) *H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/573; H04N 19/13; H04N 19/137*

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**  
(CN)

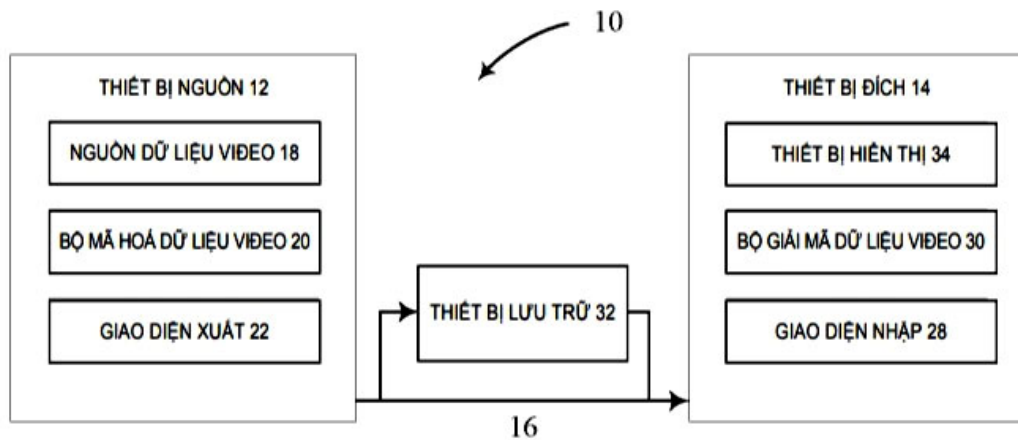
Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, 100085, China

(72) WANG, Xianglin (US); CHEN, Yi-Wen (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã dữ liệu video. Phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận các hình ảnh dữ liệu video, trong đó các hình ảnh dữ liệu video được phân chia ra thành nhiều đơn vị mã hoá (Coding Unit, CU), ít nhất một trong số các đơn vị mã hoá này được tiếp tục phân chia ra thành hai đơn vị dự báo (Prediction Unit, PU) có ít nhất một đơn vị PU có dạng hình tam giác với hướng phân chia theo một trong số các hướng: từ góc phía trên-bên trái đến góc phía dưới-bên phải, và từ góc phía trên-bên phải đến góc phía dưới-bên trái; thiết lập danh sách vectơ chuyển động dự bị dự báo theo một chiều; xác định xem đơn vị CU hiện thời có được mã hoá dưới dạng chế độ dự báo tam giác hay không theo thông tin mã hoá; thu nhận cờ hướng phân chia chỉ báo hướng phân chia; và thu nhận các giá trị chỉ số chỉ báo các mục được chọn trong danh sách vectơ chuyển động dự bị dự báo theo một chiều được thiết lập.



**FIG. 1**

- |                   |                                  |            |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81145 A      | (43) 25/10/2021                  |            |
| (21) 1-2021-03931 | (85) 29/06/2021                  |            |
| (22) 13/12/2019   | (86) PCT/JP2019/048851           | 13/12/2019 |
| (30) 2018-247326  | 28/12/2018 JP (87) WO2020/137598 | 02/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2021

(51) **F23G 5/44; F23G 5/50**

(71) **KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)**

1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 650-8670 JAPAN

(72) IWASAKI, Yosuke (JP); MINAMI, Ryosuke (JP); AKIYAMA, Junta (JP); HASHIMOTO, Dai (JP); ASAI, Nobuhiro (JP); HASHIMOTO, Kohei (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ TÍNH TỐC ĐỘ NẠP CHẤT THẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH TỐC ĐỘ NẠP CHẤT THẢI**

(57) Thiết bị tính tốc độ nạp chất thải được sử dụng trong hệ thống đốt trong đó chất thải được đưa vào trong phễu được nạp vào trong lò đốt bởi bộ nạp chất thải theo lô và phù hợp để tính các dạng biến thiên của tốc độ nạp chất thải mà là trọng lượng chất thải được nạp vào trong lò đốt bằng bộ nạp chất thải theo đơn vị thời gian. Thiết bị tính tốc độ nạp chất thải bao gồm: bộ dẫn xuất phần cơ bản được tạo kết cấu để dẫn xuất các dạng biến thiên của trọng lượng chất thải đầu vào là phần cơ bản của tốc độ nạp chất thải, trọng lượng chất thải đầu vào là trọng lượng chất thải được đưa vào trong phễu; bộ dẫn xuất phần biến thiên được tạo kết cấu để tính các dạng biến thiên của trọng lượng chất thải được nạp từ các thay đổi theo mức độ bề mặt chất thải trong phễu và dẫn xuất các phần biến thiên chứa trong dạng biến thiên được tính của trọng lượng chất thải được nạp là phần biến thiên của tốc độ nạp chất thải, trọng lượng chất thải được nạp là trọng lượng chất thải được nạp vào trong lò đốt bằng bộ nạp chất thải, phần biến thiên thể hiện các sự biến thiên từ phần cơ bản; và bộ tính tốc độ nạp được tạo kết cấu để tính dạng biến thiên của tốc độ nạp chất thải bằng cách xếp chồng phần biến thiên lên phần cơ bản.

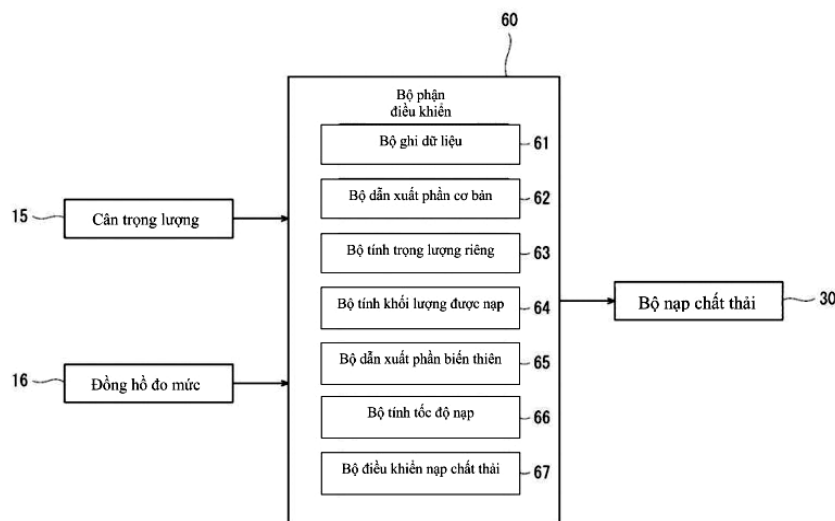


Fig.2

- (11) **81146 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03960** (85) 29/06/2021  
(22) 24/12/2019 (86) PCT/CN2019/128004 24/12/2019  
(30) 201811580228.7 24/12/2018 CN (87) WO2020/135437 02/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2021

(51) **C22C 38/44; C22C 38/50**

(71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)**

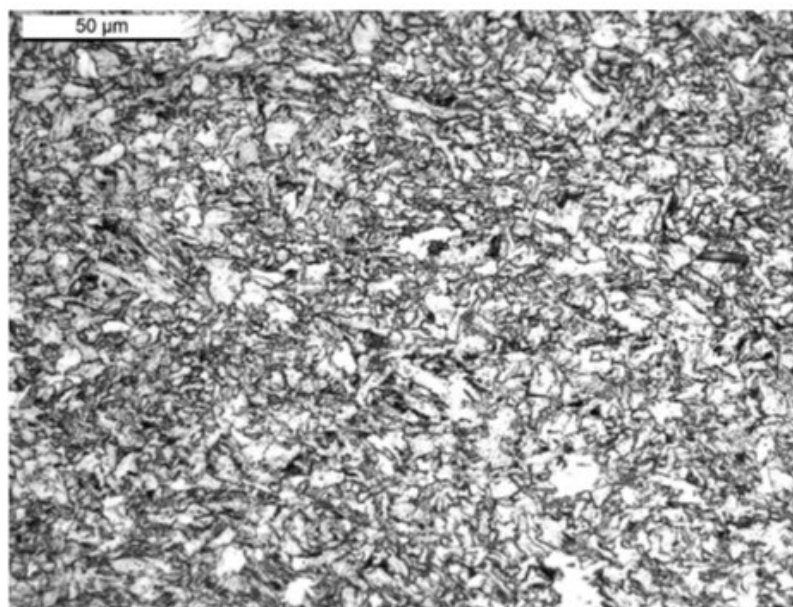
885 Fujin Road, Baoshan District Shanghai 201900 (CN)

(72) WEN, Donghui (CN); SONG, Fengming (CN); YANG, Ana (CN); WANG, Wei (CN); LI, Zigang (CN); ZHOU, Qingjun (CN); MIAO, Lede (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **THÉP CHỐNG ĂN MÒN TRONG NƯỚC BIỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến loại thép chống ăn mòn trong nước biển, phần trăm khối lượng của các nguyên tố hóa học của chúng là: 0,03 đến 0,05% C, 0,04 đến 0,08% Si, 0,8 đến 1,2% Mn, 0,1 đến 0,2% Cu, 2,5 đến 5,5% Cr, 0,05 đến 0,15% Ni, 0,15 đến 0,35% Mo, 1,5 đến 3,5% Al, 0,01 đến 0,02%Ti, 0,0015 đến 0,003% Ca, và phần dư là Fe và các chất khác không thể tránh khỏi tạp chất. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất thép chống ăn mòn trong nước biển. Phương pháp này bao gồm các bước sau: (1) nấu chảy và đúc; (2) tái gia nhiệt: gia nhiệt phôi đúc đến 1200°C đến 126°C; (3) cán thô; (4) hoàn tất cán; (5) cuộn; và (6) làm mát đến nhiệt độ phòng. Thép chống ăn mòn trong nước biển có khả năng chống ăn mòn trong nước biển tốt và các tính chất cơ học tốt.



**HÌNH 1**

- (11) **81147 A** (43) 25/10/2021  
 (21) **1-2021-03961** (85) 29/06/2021  
 (22) 23/12/2019 (86) PCT/CA2019/051904 23/12/2019  
 (30) 62/786,134 28/12/2018 US (87) WO2020/132746 02/07/2020  
 (51) **C01B 17/10; B01F 17/42; B01F 3/12; C01B 17/02; F42B 12/72; C05G 5/00; C08J 3/24; C08K 3/011; C08K 3/06; B01F 17/12; C05D 9/00**

(71) **SULVARIS INC. (CA)**

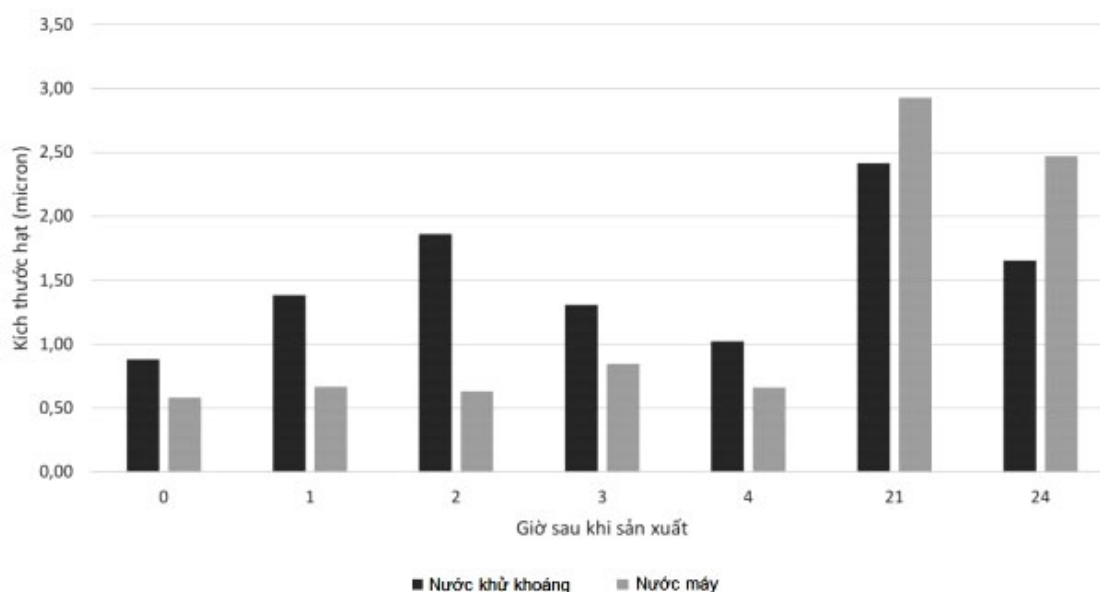
6443 - 2nd Street S.E. Calgary, Alberta T2H 1J5 (CA)

(72) MACKIE, Robert (CA); SEBASTIAN, Bri (CA); FLEGEL, Mitchel (CA)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **BỘT LƯU HUỖNH ĐƯỢC TÁN NHỎ**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình để sản xuất sản phẩm bột lưu huỳnh được tán nhỏ, bao gồm việc điều chế nhũ tương lưu huỳnh được tán nhỏ từ lưu huỳnh nóng chảy và dung dịch chất phân tán, bao gồm chất hoạt động bề mặt có nồng độ nhỏ hơn nồng độ mixen tới hạn của chất hoạt động bề mặt.



**Hình 1**

(11) 81148 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2021-03965

(22) 29/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/07/2021

(51) *H04L 12/24*

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

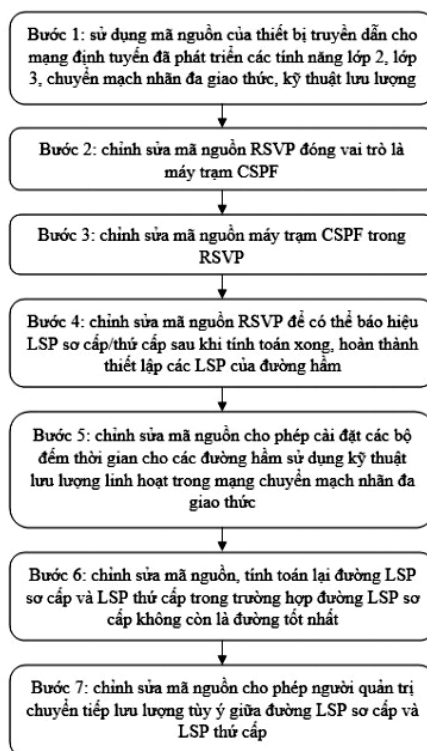
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) La Văn Thiện (VN); Nguyễn Hữu Thọ (VN); Trần Văn Hưởng (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP CÁC KÊNH TRUYỀN DỰ PHÒNG LINH HOẠT TRONG KỸ THUẬT LƯU LƯỢNG CỦA MẠNG CHUYỂN MẠCH NHẪN ĐA GIAO THỨC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thiết lập kênh truyền dự phòng linh hoạt trong kỹ thuật lưu lượng của mạng chuyển mạch nhãn đa giao thức. Cụ thể, phương pháp được đề cập trong sáng chế giúp tự động hóa việc thiết lập các kênh truyền theo thời gian thực trong kỹ thuật lưu lượng của mạng chuyển mạch nhãn đa giao thức (MultiProtocol Label Switching - MPLS) hiện đang được sử dụng rộng rãi bởi các nhà cung cấp dịch vụ trên toàn thế giới. Ngoài ra, phương pháp còn giúp việc tối ưu các kênh truyền theo bộ đếm thời gian (timer) được cài đặt bởi người quản trị khi có sự thay đổi mô hình mạng có hoặc không mong muốn, giảm thiểu chi phí và công sức con người.



Hình 8



- |                      |                                     |            |
|----------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 81149 A         | (43) 25/10/2021                     |            |
| (21) 1-2021-03968    | (85) 29/06/2021                     |            |
| (22) 25/04/2019      | (86) PCT/KR2019/005008              | 25/04/2019 |
| (30) 10-2018-0166563 | 20/12/2018 KR (87) WO2020/130239 A1 | 25/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2021

(51) **B29B 9/10; B29B 7/88; C08K 3/34; C08J 3/22; C08K 3/08; B29B 7/82; B29B 9/12**

(71) **MACSUMSUK GM Co., Ltd. (KR)**

44, Hanje-gil, Daechang-myeon, Yeongcheon-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea

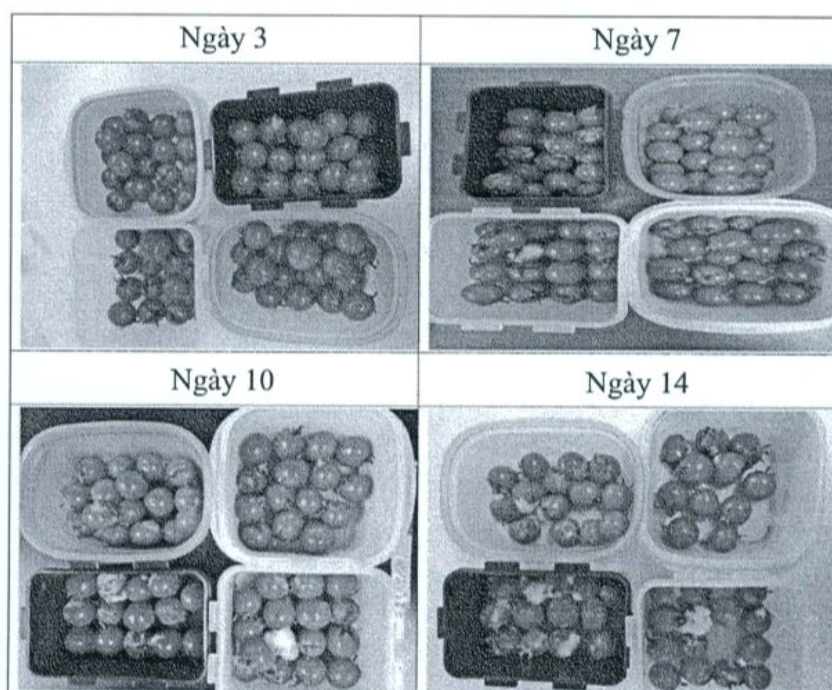
(72) KWAK Sung Gun (KR)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT NHỰA DÈO KHÁNG KHUẨN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hạt nhựa được sử dụng để sản xuất sản phẩm chất dẻo và đề cập đến phương pháp sản xuất hạt nhựa dẻo kháng khuẩn bột Macsumsuk, trong đó khi viên được nấu chảy, bột chất dẻo xốp bao gồm chất kháng khuẩn và sử dụng Macsumsuk làm nguyên liệu thô được thêm vào để thể hiện độ phát xạ cao của tia hồng ngoại xa và tác dụng kháng khuẩn tuyệt vời.

FIG.8





- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81150 A        | (43) 25/10/2021                  |            |
| (21) 1-2021-03971   | (85) 29/06/2021                  |            |
| (22) 25/11/2019     | (86) PCT/CN2019/120524           | 25/11/2019 |
| (30) 201811451262.4 | 30/11/2018 CN (87) WO2020/108421 | 04/06/2020 |
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2021  
 (51) **G03F 7/031; C07D 233/00**

(71) **CHANGZHOU ZHENGJIE INTELLIGENT MANUFACTURE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

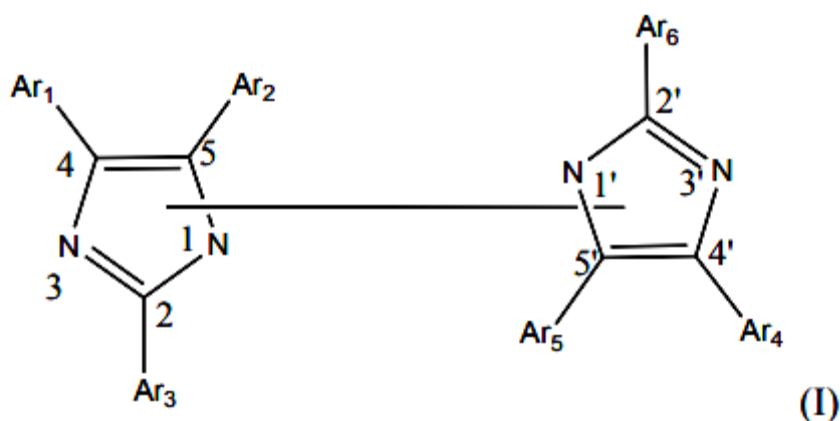
Qianjia Industry, Yaoguan Town Changzhou, Jiangsu 213100, China

(72) QIAN, Bin (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT CẢM QUANG LAI HEXAARYLBIIMIDAZOL, CHẾ PHẨM NHỰA CẢM QUANG VÀ TẮM MỎNG NHỰA NHẠY QUANG CHỨA CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến chất cảm quang lai hexaarylbiimidazol, có cấu trúc như được đại diện bởi công thức (I), và bao gồm hợp chất biimidazol có 4 vị trí gắn kèm, tức là, 1'-2, 2-3', 1-2', và 2'-3. Tổng hàm lượng phần trăm khối lượng của hợp chất biimidazol có 4 vị trí gắn kèm trong chất cảm quang lai là 92% hoặc lớn hơn. Ar<sub>1</sub>, Ar<sub>2</sub>, Ar<sub>3</sub>, Ar<sub>4</sub>, Ar<sub>5</sub>, và Ar<sub>6</sub> trong công thức (I) mỗi chất độc lập là aryl được thế hoặc không được thế. Chế phẩm nhựa cảm quang bao gồm chất cảm quang lai hexaarylbiimidazol có tính tương hợp tốt, độ nhạy quang rất tốt, và lượng nhỏ chất thải đang hiện hình, và có thể được sử dụng rộng rãi dưới các dạng màng khô và màng ướt.



- |                   |                                  |            |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81151 A      | (43) 25/10/2021                  |            |
| (21) 1-2021-03984 | (85) 30/06/2021                  |            |
| (22) 31/10/2019   | (86) PCT/JP2019/042921           | 31/10/2019 |
| (30) 2019-003563  | 11/01/2019 JP (87) WO2020/144919 | 16/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2021

(51) **H04W 16/32; H04W 72/04; H04W 36/36**

(71) **NEC CORPORATION (JP)**

7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan

(72) Hisashi FUTAKI (JP); Sadafuku HAYASHI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NÚT MẠNG TRUY NHẬP VÔ TUYẾN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÔ TUYẾN, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC BẮT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến nút truy nhập mạng vô tuyến, thiết bị đầu cuối vô tuyến và phương pháp truyền thông trong đó nút phụ (2) truyền đến thiết bị đầu cuối vô tuyến (3), qua nút chính (1), thông điệp điều khiển tài nguyên vô tuyến (Radio Resource Control, RRC) thứ nhất chỉ báo điều kiện thực thi của thay đổi tế bào chính có điều kiện của tế bào chính của nhóm tế bào phụ từ tế bào thứ nhất sang tế bào thứ hai. Ngoài ra, nút phụ (2) nhận, qua nút chính (1), thông điệp RRC thứ hai được truyền từ thiết bị đầu cuối vô tuyến (3) đáp lại việc thỏa mãn điều kiện thực thi. Điều này góp phần vào, chẳng hạn, cho phép nút phụ nhận thức về việc thỏa mãn điều kiện thực thi của thay đổi tế bào chính (PSCell) có điều kiện trong đó báo hiệu RRC giữa nút phụ và thiết bị đầu cuối vô tuyến được thực hiện qua nút chính.

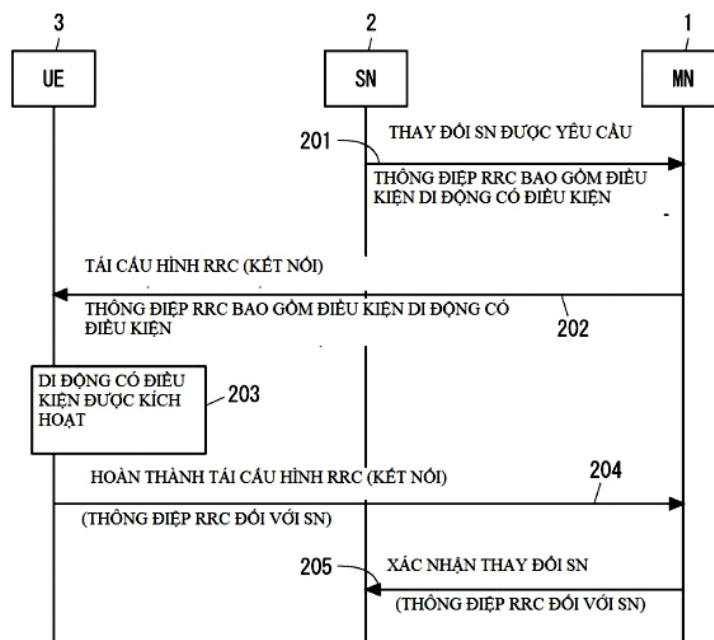


Fig.2

- (11) **81152 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03985** (85) 30/06/2021  
(22) 06/12/2019 (86) PCT/EP2019/083953 06/12/2019  
(30) 18210684.9 06/12/2018 EP (87) WO2020/115270 11/06/2020  
(51) **C12Q 1/6883**
- (71) **ERBER AKTIENGESELLSCHAFT (AT)**  
Erber Campus 1, 3131 Getzersdorf, Austria
- (72) **GRENIER, Bertrand (AT); NAGL, Veronika (AT); SCHATZMAYR, Gerd (AT);  
BINDER, Eva-Maria (AT)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN ẢNH HƯỞNG CỦA ZEARALENON, THIẾT  
BỊ GIẢI TRÌNH TỰ, HỆ THỐNG XỬ LÝ DỮ LIỆU, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC  
BẰNG MÁY TÍNH VÀ KIT ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện ảnh hưởng của zearalenon (ZEN) bao gồm bước xác định mức biểu hiện của ít nhất một miARN trong mẫu xét nghiệm. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị giải trình tự, hệ thống xử lý dữ liệu, vật ghi đọc được bằng máy tính và kit để thực hiện phương pháp này.

- (11) **81153 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03986** (85) 30/06/2021  
(22) 09/01/2020 (86) PCT/US2020/012890 09/01/2020  
(30) 62/790,805 10/01/2019 US (87) WO2020/146601 A1 16/07/2020  
16/737,644 08/01/2020 US  
(51) **H04L 1/18**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America

(72) GULATI, Kapil (IN); BHARADWAJ, Arjun (IN); BHUSHAN, Naga (US);  
NGUYEN, Tien Viet (VN); BAGHEL, Sudhir Kumar (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

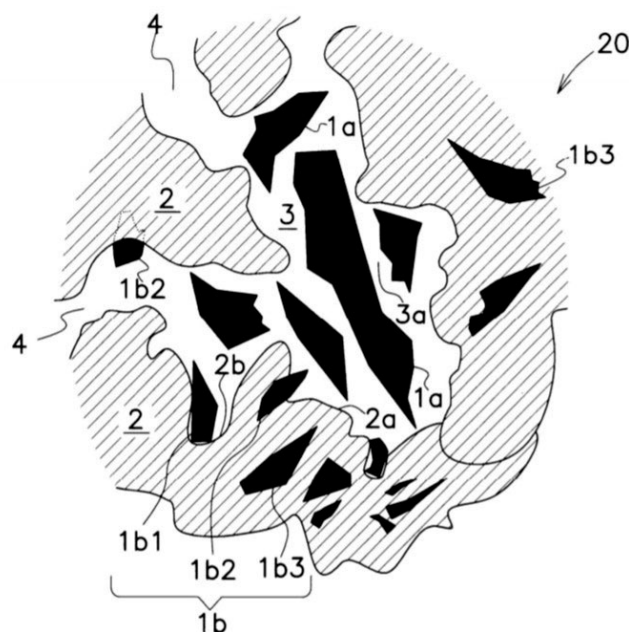
(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG  
KHÔNG DÂY VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị người dùng và thiết bị truyền thông không dây, và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể thu, từ một UE khác, cuộc truyền riêng trên tài nguyên truyền riêng. UE có thể truyền, trên tài nguyên phản hồi được chọn dựa ít nhất một phần vào tài nguyên truyền riêng, thông báo phản hồi bằng cách sử dụng chữ ký đa truy cập được xác định dựa ít nhất một phần vào đặc điểm của cuộc truyền riêng.

- (11) 81154 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-03994 (85) 30/06/2021  
 (22) 04/12/2019 (86) PCT/JP2019/047346 04/12/2019  
 (30) 2018-227831 05/12/2018 JP (87) WO2020/116491 11/06/2020  
 (51) **B01J 20/28; B01D 53/38; B01D 53/50; B01D 53/56; B01D 53/70; B01D 53/82; C02F 1/40; B01J 20/18; B01J 20/20; B01J 20/30; C02F 1/28; A61L 9/014; B01J 20/12**  
 (71) 1. **AJINOMOTO CO., INC.** (JP)  
 15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048315 Japan  
 2. **NIPPON FILCON CO., LTD.** (JP)  
 2220 Ohmaru, Inagi-shi, Tokyo 2060801 Japan  
 (72) SEINO, Makoto (JP); YANO, Hideyuki (JP); KATOH, Toshifumi (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **SẢN PHẨM ÉP HẤP PHỤ ĐƯỢC NUNG KẾT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM ÉP NÀY VÀ THIẾT BỊ HẤP PHỤ**

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm ép hấp phụ được nung kết (20) bao gồm các vật liệu hấp phụ dạng bột (1a, 1b), và các cấu trúc nhựa (2) trong đó các lỗ rỗng (3) được tạo thành trong mạng lưới ba chiều. Các vật liệu hấp phụ dạng bột (1a, 1b) gồm có các vật liệu hấp phụ tự do (1a) được chứa theo cách có thể di chuyển tự do trong các lỗ rỗng (3) giữa các cấu trúc nhựa (2), và các vật liệu hấp phụ cố định (1b) được cố định với bề mặt (2a) của cấu trúc nhựa (2) và/hoặc ít nhất được gắn một phần bên trong cấu trúc nhựa (2), và các vật liệu hấp phụ dạng bột (1a, 1b) ít nhất là một vật liệu được chọn từ than hoạt tính dạng bột, đất sét hoạt hóa dạng bột và zeolit. Sản phẩm ép hấp phụ được nung kết này hấp phụ chất cần xử lý trong chất lưu (7) với khả năng hấp phụ cao hơn và tổn thất áp suất thấp hơn.

Fig.1



- (11) **81155 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-03998** (85) 29/05/2017  
(22) 18/12/2015 (86) PCT/US2015/066654 18/12/2015  
(30) 62/094,752 19/12/2014 US (87) WO2016/100807 23/06/2016  
62/152,122 24/04/2015 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2018

- (51) **C07K 16/10; A61K 31/215; A61K 39/42**  
(62) 1-2017-02003

(71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**  
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591-6707, United States of America

(72) Lisa A. PURCELL (US); Jonathan VIAU (CA); William OLSON (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **KHÁNG THỂ PHÂN LẬP LIÊN KẾT VỚI NGUNG KẾT TỔ HỒNG CẦU  
CỦA VIRUT CÚM VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất kháng thể đơn dòng, hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó mà liên kết với ngưng kết tổ hồng cầu (ngưng kết tổ hồng cầu - HA) và dược phẩm chứa kháng thể này. Kháng thể theo sáng chế là hữu dụng để ngăn chặn hoặc trung hòa hoạt tính của virus cúm, do đó làm phương tiện để điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh nhiễm virus cúm ở người. Kháng thể theo sáng chế có thể được sử dụng với mục đích phòng bệnh hoặc điều trị bệnh và có thể được sử dụng một mình hoặc kết hợp với một hoặc nhiều chất kháng virus hoặc vắc xin khác.

- (11) **81156 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04004** (85) 30/06/2021  
(22) 03/01/2020 (86) PCT/EP2020/050093 03/01/2020  
(30) 19150384.6 04/01/2019 EP (87) WO2020/141221 09/07/2020  
19181817.8 21/06/2019 EP  
19206474.9 31/10/2019 EP  
(51) **A61K 47/60; A61K 47/69; A61P 35/00; A61K 47/64**
- (71) **ASCENDIS PHARMA ONCOLOGY DIVISION A/S (DK)**  
Tuborg Boulevard 12, 2900 Hellerup, Denmark
- (72) SPROGØE, Kennett (DK); YANG-MALTEN, Yang (CN); LESSMANN, Torben (DE); BISEK, Nicola (DE); WEISBROD, Samuel (DE); STARK, Sebastian (DE); VOIGT, Tobias (DE)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THỂ TIẾP HỢP CỦA CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ NHẬN DẠNG MẪU**
- (57) Sáng chế đề cập đến thể tiếp hợp hoặc muối dược dụng của nó, trong đó thể tiếp hợp này không tan trong nước và chứa gốc chất mang Z mà một hoặc nhiều gốc  $-L^2$   $-L^1$  -D được tiếp hợp với, trong đó riêng mỗi  $-L^2$  - là liên kết hoá học hoặc gốc đẽm; riêng mỗi  $-L^1$  - gốc liên kết mà -D được tiếp hợp thuận nghịch và theo cách cộng hoá trị; và riêng mỗi -D là chất chủ vận thụ thể nhận diện mẫu. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa thể tiếp hợp này và việc sử dụng chúng trong điều trị hội chứng tăng sinh tế bào; và các lĩnh vực liên quan.

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>81157 A</b>      |            |    | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-04005</b> |            |    | (85) 30/06/2021        |            |
| (22) 06/12/2019          |            |    | (86) PCT/IB2019/001325 | 06/12/2019 |
| (30) 62/776,763          | 07/12/2018 | US | (87) WO2020/115555     | 11/06/2020 |
| 62/816,674               | 11/03/2019 | US |                        |            |
- (51) **A61K 9/00; A61K 31/395**

- (71) **1. NEUROCRINE BIOSCIENCES, INC. (US)**  
12780 El Camino Real, San Diego, California 92130, United States of America  
**2. SANOFI (FR)**  
54 Rue De La Boetie, 75008 Paris, France
- (72) FARBER, Robert H. (US); LOEWEN, Gordon Raphael (CA); ZHANG, Xiaoping (CN); GIRI, Nagdeep (US); CHAN, Jean L. (US); STIRN, Scott (US); SAYERS, Brian (US); TAYLOR, Graeme (US); COSTA, Christina Marie (US); PARKS, Stacy (US); VICKERY, Anthony D. (US); DOWNING, Kristie M. (US); IYOHA, Kingsley (GB); NGWENYA-JONES, Ayanda (GB); CHARLIER, Anne (FR); MEHTON, Gurvinder Singh (GB)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẤT ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ CRF1, DƯỢC PHẨM, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DẠNG RẮN CỦA NÓ ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH TĂNG SẢN TUYẾN THƯỢNG THẬN BẨM SINH**
- (57) Sáng chế đề xuất chất đối kháng thụ thể CRF1 để điều trị bệnh tăng sản tuyến thượng thận bẩm sinh ở đối tượng cần điều trị bao gồm việc dùng 4-(2-clo-4-metoxo-5-metylphenyl)-N-[(1S)-2-xyclopropyl-1-(3-flo-4-metylphenyl)etyl]-5-metyl-N-prop-2-ynyl-1,3-thiazol-2-amin (công thức I), hoặc muối dược dụng của nó. Sáng chế còn đề xuất dược phẩm, phương pháp điều chế và dạng rắn của 4-(2-clo-4-metoxo-5-metylphenyl)-N-[(1S)-2-xyclopropyl-1-(3-flo-4-metylphenyl)etyl]-5-metyl-N-prop-2-ynyl-1,3-thiazol-2-amin, hoặc muối dược dụng của nó, và sử dụng chúng trong việc điều trị bệnh tăng sản tuyến thượng thận bẩm sinh (CAH).



- (11) 81158 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-04015 (85) 01/07/2021  
 (22) 04/12/2019 (86) PCT/US2019/064426 04/12/2019  
 (30) 62/778,418 12/12/2018 US (87) WO2020/123224 18/06/2020  
 (51) C03C 3/087; G02F 1/1333; C03C 3/095; C03C 3/097; C03C 21/00; C03C 3/091  
 (71) CORNING INCORPORATED (US)  
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America  
 (72) DEJNEKA, Matthew John (US); PRIVEN, Alexander I (RU)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) CHẾ PHẨM THỦY TINH VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG CHỨA CHẾ PHẨM THỦY TINH NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm thủy tinh có từ 50 đến 80% mol SiO<sub>2</sub>, nhỏ hơn hoặc bằng 25% mol Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub>, từ 6,5 đến 10,0% mol Li<sub>2</sub>O và, tùy ý, các thành phần khác, như các oxit kim loại kiềm, các oxit kim loại kiềm thổ, oxit kẽm, các phospho oxit, các oxit kim loại đất hiếm, bo oxit, và các lượng nhỏ của các loại khác, như titan oxit, zirconi oxit, và thiếc oxit. Các chế phẩm thủy tinh được đặc trưng bởi các giá trị không hoặc dương của các tỉ lệ, tính theo % mol: Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub> - ∑R<sub>2</sub>O ≥ 0, hoặc Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub> - ∑R<sub>2</sub>O - ∑RO ≥ 0, hoặc Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub> - ∑R<sub>2</sub>O - ∑RO - P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> ≥ 0, trong đó R<sub>2</sub>O là các oxit kim loại kiềm và RO là các oxit kim loại hóa trị hai. Các chế phẩm thủy tinh có thể có độ nhớt đường pha lỏng lớn hơn hoặc bằng 1000 Poa đến nhỏ hơn hoặc bằng 300.000 Poa.

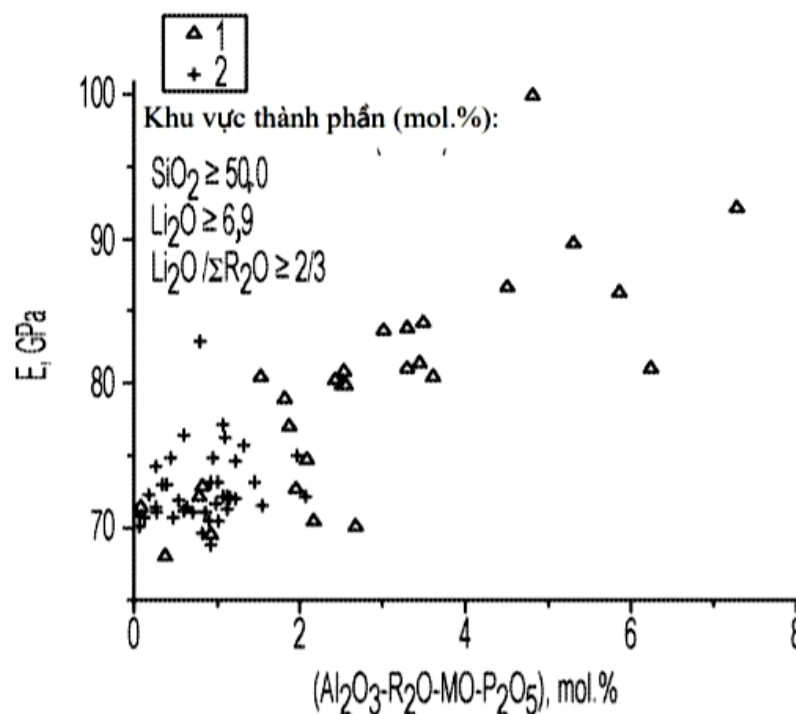


FIG. 1

- (11) 81159 A (43) 25/10/2021  
(21) 1-2021-04018 (85) 01/07/2021  
(22) 20/12/2019 (86) PCT/EP2019/086595 20/12/2019  
(30) 18215493.0 21/12/2018 EP (87) WO2020/127918 25/06/2020  
(51) C02F 3/28; C02F 1/24; C02F 103/32

(71) PAQUES I.P. B.V. (NL)

Tjalke de Boerstrjitte 24, 8561 EL Balk, The Netherlands

(72) FRIJTERS, Cornelia Theresia Maria Johanna (NL); DE BRUIN, Sebastiaan Leonardo (NL)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG DÙNG ĐỂ PHÂN TÁCH SINH KHỐI

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình phân tách sinh khối trong quá trình làm sạch yếm khí nước thải và hệ thống dùng để phân tách sinh khối trong quá trình làm sạch yếm khí nước thải.

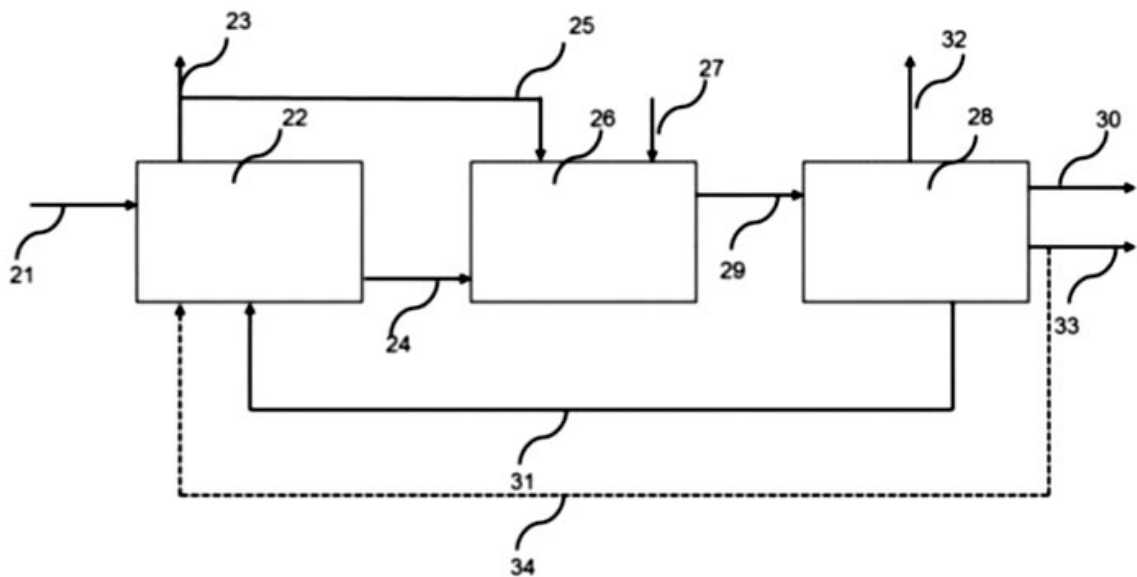


Fig. 2

- (11) **81160 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04029** (85) 01/07/2021  
(22) 03/01/2020 (86) PCT/CN2020/070292 03/01/2020  
(30) PCT/CN2019/070276 03/01/2019 CN (87) WO2020/140975 09/07/2020  
(51) ***C12Q 1/6806; C12N 15/10***
- (71) **HANGZHOU NEW HORIZON HEALTH TECHNOLOGY CO. LTD.** (CN)  
Floor S1-1, Herui International Science and Technology Plaza, No. 400 Jianger  
Road, Changhe Street, Binjiang District, Hangzhou, Zhejiang 310052, China
- (72) WU, Yang (CN); LIU, Gang (CN); LU, Ning (US); CHEN, Yiyong (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO QUẢN MẪU NƯỚC TIÊU VÀ CHIẾT XUẤT ADN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm và phương pháp bảo quản mẫu sinh học, như mẫu nước tiêu. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm và phương pháp chiết xuất ADN từ mẫu sinh học, như mẫu nước tiêu.

(11) 81161 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2021-04039

(22) 02/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/07/2021

(51) C01B 3/48; C01B 3/38

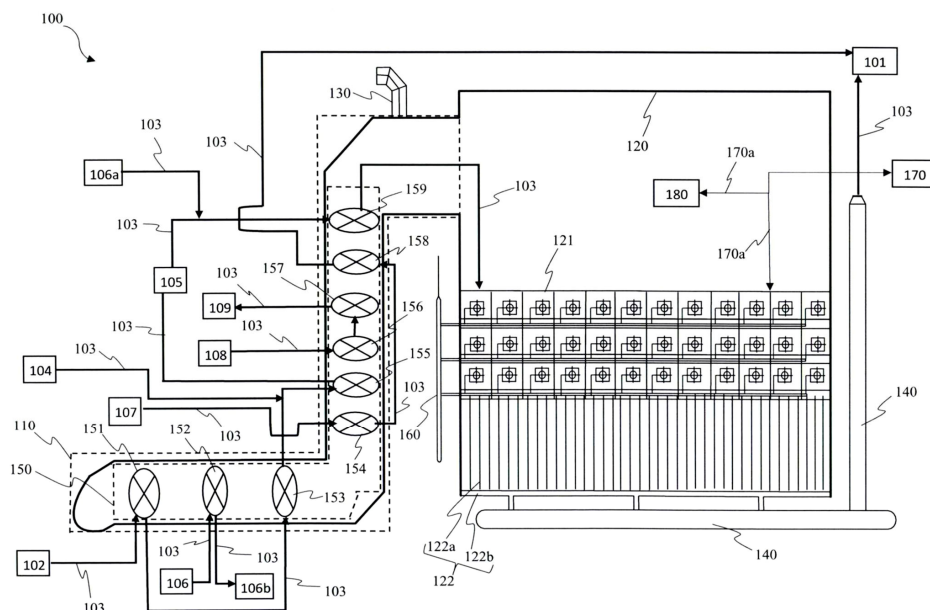
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU (VN)

Lô D, Khu Công Nghiệp Phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường 1, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau

(72) Phạm Tuấn Anh (VN); Nguyễn Văn Bình (VN); Nguyễn Trường Giang (VN); Trần Công Bình (VN); Đặng Đình Thọ (VN); Nguyễn Văn Thiên (VN); Lê Ngọc Chính (VN); Phạm Minh Luân (VN); Lê Hoàng Ri (VN); Trần Ngọc Thanh (VN)

(54) THIẾT BỊ REFORMING SƠ CẤP CẢI TIẾN GIÚP TỐI ƯU HÓA NĂNG LƯỢNG VÀ NÂNG CAO HIỆU SUẤT

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị reforming sơ cấp giúp tối ưu hóa năng lượng và nâng cao hiệu suất có cấu tạo gồm đuôi lò (110), cụm lò đốt (120), van điều khiển (130), cụm ống gom khí (140), các bộ gia nhiệt (150) và bộ cảm biến (180). Trong đó, bộ cảm biến (180) được lắp đặt bên trong cụm lò đốt (120), được kết nối và điều khiển bởi bộ điều khiển (170) thông qua kênh truyền dẫn (170a). Cụm lò đốt (120) là nơi xảy ra các phản ứng giúp chuyển hóa các hydrocarbon trong dòng hỗn hợp khí nguyên liệu thành khí tổng hợp có thành phần chính bao gồm khí hydro, cacbon monoxit và cacbon đioxit. Bên trong cụm lò đốt (120) còn diễn ra quá trình đốt cháy khí nhiên liệu để xúc tác cho các phản ứng giúp chuyển hóa các hydrocarbon trong dòng khí nguyên liệu, trong quá trình đốt cháy khí nhiên liệu sẽ sinh ra một lượng nhiệt lớn, lượng nhiệt này sẽ được đưa đến đuôi lò (110) và được các bộ gia nhiệt (150) sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau. Van điều khiển (130) dùng để điều chỉnh nhiệt độ sinh ra bên trong cụm lò đốt (120). Cụm ống gom khí (140) dùng để thu nhận khí tổng hợp đi ra từ cụm lò đốt (120) để đưa đến thiết bị reforming thứ cấp (101).



HÌNH 1

- (11) **81162 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04055** (85) 02/07/2021  
(22) 06/12/2019 (86) PCT/JP2019/047865 06/12/2019  
(30) 2018-230291 07/12/2018 JP (87) WO2020/116626 11/06/2020  
(51) **A23L 2/02; A23L 2/60; A23L 2/52**
- (71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**  
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203 Japan
- (72) ASAMI Yoji (JP); OHKURI Tadahiro (JP); FUJIE Akiko (JP); NAGAO Koji (JP); YOKOO Yoshiaki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **ĐỒ UỐNG TỪ NƯỚC QUẢ CÓ CHẤT LƯỢNG VỊ CẢI THIỆN ĐƯỢC THỂ HIỆN BẰNG ĐƯỜNG VÀ CHẤT TẠO NGỌT**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống từ nước quả chứa: (a) đường tự nhiên với lượng tương ứng cường độ vị ngọt X1; (b) chất tạo ngọt có mức độ vị ngọt cao với lượng tương ứng cường độ vị ngọt X2; và (c) natri với lượng nhỏ hơn 70mg/100ml. Chất tạo ngọt có mức độ vị ngọt cao gồm có ít nhất một chất tạo ngọt có mức độ vị ngọt cao b1 được chọn từ nhóm gồm rebaudiosit M, rebaudiosit D, rebaudiosit N, rebaudiosit O, rebaudiosit E, chất chiết từ quả la hán (*Momordica grosvenori*), mogrosit V, và thaumatin, và đồ uống từ nước quả này thỏa mãn  $0,1 < (X1 + X2) \leq 20$ .

- (11) **81163 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04062** (85) 02/07/2021  
(22) 06/12/2019 (86) PCT/JP2019/047897 06/12/2019  
(30) 2018-230294 07/12/2018 JP (87) WO2020/116634 11/06/2020  
(51) *A23L 2/60; A23L 2/00*
- (71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**  
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203 Japan
- (72) ASAMI Yoji (JP); OHKURI Tadahiro (JP); FUJIE Akiko (JP); NAGAO Koji (JP); YOKOO Yoshiaki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **NƯỚC ĐƯỢC TẠO HƯƠNG VỊ CÓ CHẤT LƯỢNG VỊ CẢI THIỆN ĐƯỢC THỂ HIỆN BẰNG ĐƯỜNG VÀ CHẤT TẠO NGỌT**
- (57) Sáng chế đề cập đến nước được tạo hương vị bao gồm: (a) đường tự nhiên với lượng tương ứng cường độ vị ngọt X1; (b) chất tạo ngọt cường độ cao với lượng tương ứng cường độ vị ngọt X2; (c) natri với lượng bằng nhỏ hơn 40 mg/100 ml; và (d) kali với lượng bằng nhỏ hơn 70 mg/100 ml và/hoặc canxi với lượng bằng nhỏ hơn 70 mg/100 ml, trong đó chất tạo ngọt cường độ cao bao gồm ít nhất một chất tạo ngọt cường độ cao b1 được chọn từ nhóm gồm Rebaudiosit M, Rebaudiosit D, Rebaudiosit N, Rebaudiosit O, Rebaudiosit E, chất chiết từ quả la hán (*Momordica grosvenori*), Mogrosit V và Thaumatin, và (X1+X2) lớn hơn 1 và không lớn hơn 20.

- (11) **81164 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04073** (85) 02/07/2021  
(22) 29/11/2019 (86) PCT/JP2019/046757 29/11/2019  
(30) 2018-229356 06/12/2018 JP (87) WO2020/116339 11/06/2020  
2019-100042 29/05/2019 JP  
2019-162640 06/09/2019 JP  
(51) **C09D 175/04; C09D 11/10**
- (71) 1. **TOYO INK SC HOLDINGS CO., LTD.** (JP)  
2-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048377, Japan  
2. **TOYO INK CO., LTD.** (JP)  
2-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048378, Japan  
(72) YAMAGAMI Tomoe (JP); HAYASAKA Yuika (JP); HAMADA Naohiro (JP); SAI Tetsuya (JP); YASUDA Hideki (JP); HAYAMA Riho (JP)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **MỰC IN GÓC DUNG MÔI HỮU CƠ CÓ KHẢ NĂNG BONG RA, VẬT THỂ ĐƯỢC IN, VẬT THỂ ĐƯỢC CÁN MỎNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT NỀN ĐƯỢC TÁI CHẾ**
- (57) Sáng chế đề cập đến mực in góc dung môi hữu cơ được sử dụng để tạo thành lớp có thể bong ra nhằm tạo điều kiện tái chế chất nền 1 bằng cách tách lớp hình ảnh và/hoặc chất nền 2 từ vật thể được in hoặc vật thể được cán mỏng mang chất nền 1, lớp có thể bong ra, và lớp hình ảnh và/hoặc chất nền 2 theo thứ tự này, trong đó mực in góc dung môi hữu cơ này có chứa nhựa polyuretan với giá trị axit nằm trong khoảng từ 15 đến 70 mg KOH/g làm nhựa kết dính.

(11) 81165 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2021-04075

(22) 02/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/07/2021

(51) G06F 9/00; G06F 3/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

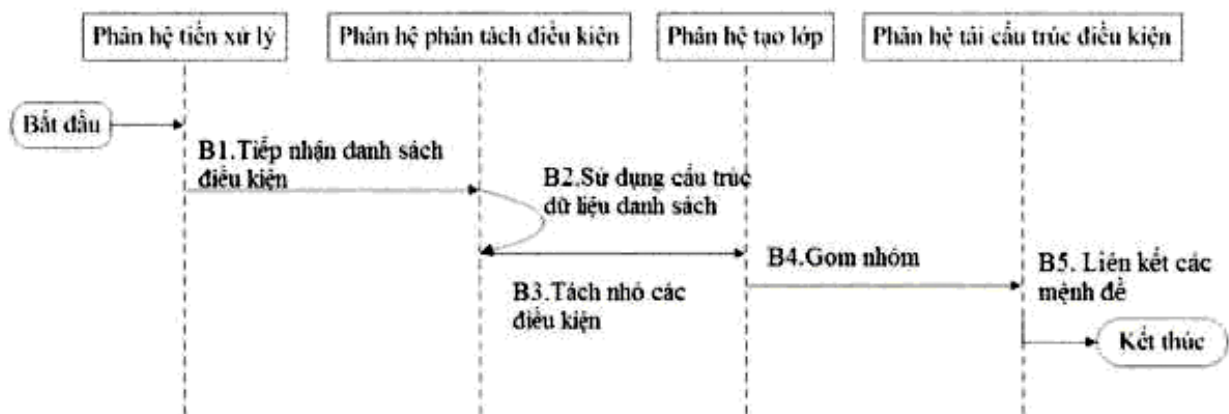
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trịnh Văn Chung (VN); Nguyễn Đức Hải (VN); Phạm Tuấn Anh (VN); Phan Văn Mạnh (VN); Nguyễn Đình Hùng (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT VÀ XỬ LÝ TẬP HỢP CÁC ĐIỀU KIỆN TRONG HỆ THỐNG XỬ LÝ SỰ KIỆN CÓ NHIỀU ĐIỀU KIỆN NỘI TẠI PHỨC TẠP

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp kiểm soát và xử lý tập hợp các điều kiện trong hệ thống xử lý sự kiện có nhiều điều kiện nội tại phức tạp bao gồm: bước 1: tiếp nhận danh sách điều kiện; bước 2: sử dụng cấu trúc dữ liệu danh sách; bước 3: tách nhỏ các điều kiện; bước 4: gom nhóm; bước 5: liên kết các mệnh đề.



Hình 2



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 81166 A      | (43) 25/10/2021        |                       |
| (21) 1-2021-04090 | (85) 05/07/2021        |                       |
| (22) 06/01/2020   | (86) PCT/US2020/012338 | 06/01/2020            |
| (30) 62/788,898   | 06/01/2019             | US (87) WO2020/142762 |
|                   |                        | 09/07/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2021

(51) *H04N 19/577; H04N 19/105; H04N 19/513*

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**  
(CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, Beijing 100085, China

(72) XIU, Xiaoyu (CN); CHEN, Yi-Wen (TW); WANG, Xianglin (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, THIẾT BỊ TÍNH TOÁN VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp giải mã video, thiết bị tính toán và vật ghi phi chuyển tiếp đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm bước giải mã hình ảnh tham chiếu thứ nhất và hình ảnh tham chiếu thứ hai, hình ảnh tham chiếu thứ hai đang khác với hình ảnh tham chiếu thứ nhất, trong đó hình ảnh tham chiếu thứ nhất là được hiển thị trước hình ảnh hiện tại và hình ảnh tham chiếu thứ hai được hiển thị sau hình ảnh hiện tại. Phần tinh chỉnh chuyển động của đơn vị mã hóa (coding unit - CU) được tính toán bằng cách tối thiểu hóa khác biệt giữa dự đoán thứ nhất  $L_0$  và dự đoán thứ hai  $L_1$ . Các trị số gradient thứ nhất cho dự đoán thứ nhất  $L_0$  và các trị số gradient thứ hai cho dự đoán thứ hai  $L_1$  được tính toán. Việc dự đoán đôi cuối cùng của CU được tính toán. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp liên quan và vật ghi phi chuyển tiếp đọc được bằng máy tính liên quan.

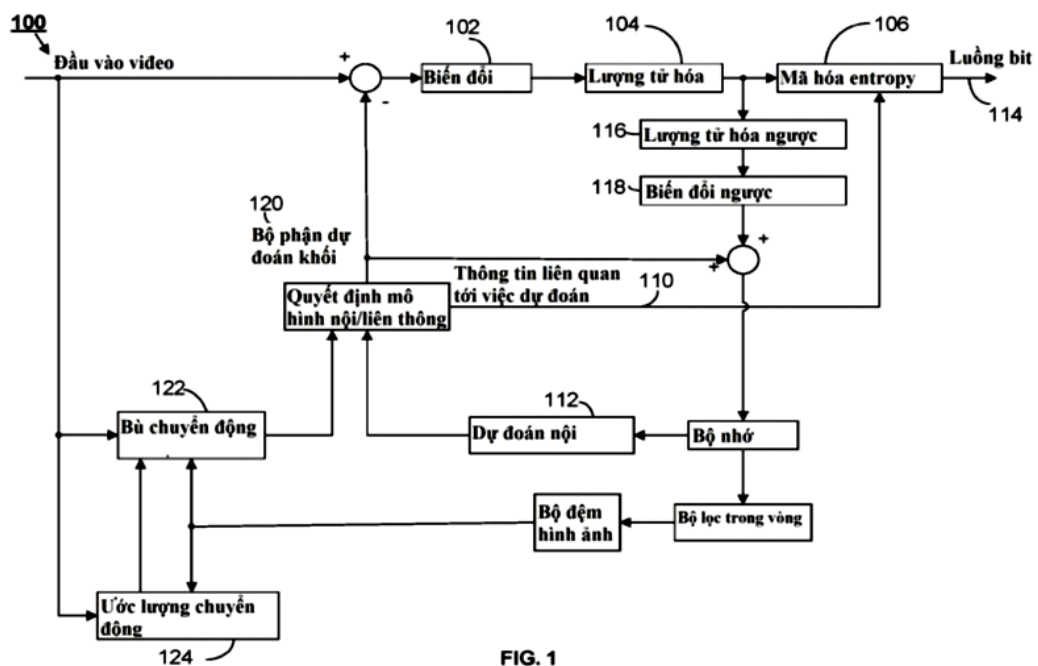


FIG. 1

- (11) 81167 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-04102 (85) 05/07/2021  
 (22) 06/09/2019 (86) PCT/CN2019/104705 06/09/2019  
 (30) 201822033974.6 05/12/2018 CN (87) WO2020/114028 11/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2021

(51) **H02J 7/04**

(71) **SCHNEIDER ELECTRIC (AUSTRALIA) PTY LTD (AU)**  
 78 Waterloo Road, Macquarie Park, New South Wales 2113, Australia

(72) ZHANG, Guoqiang (CN); DENG, Zhuomin (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **Ổ CẮM ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến ổ cắm điện (100). Ổ cắm điện bao gồm: cổng sạc (110); bộ chuyển đổi AC/DC (120); bộ điều khiển sạc (130), mà được cấu hình để đáp ứng với cổng sạc (110) được kết nối với thiết bị cần sạc (200), xác định điện áp sạc dự kiến và dòng điện sạc dự kiến được hỗ trợ bởi thiết bị cần sạc (200); và bộ điều khiển nguồn cấp điện (140), mà được ghép với bộ điều khiển sạc (130) và được cấu hình để điều chỉnh điện áp đầu ra và dòng điện đầu ra của bộ chuyển đổi AC/DC (120) dựa trên điện áp sạc dự kiến và dòng điện sạc dự kiến đã xác định.

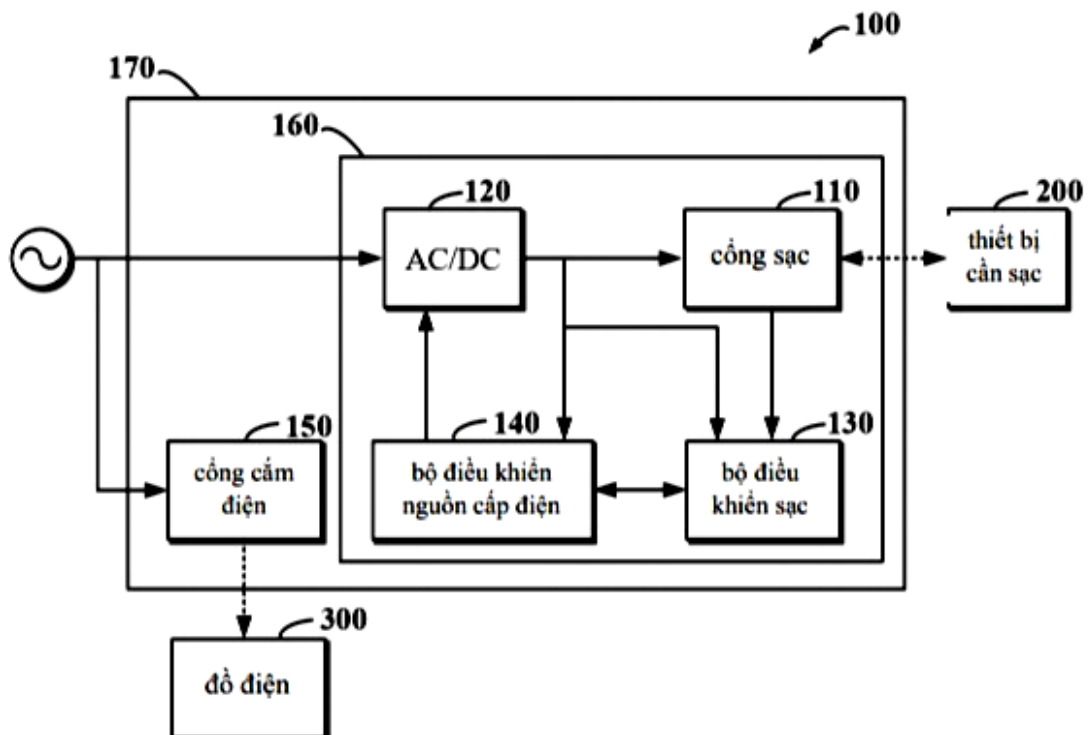


FIG. 1

- (11) **81168 A** (43) 25/10/2021  
 (21) **1-2021-04112** (85) 05/07/2021  
 (22) 19/11/2019 (86) PCT/US2019/062249 19/11/2019  
 (30) 62/776,129 06/12/2018 US (87) WO2020/117469 11/06/2020  
 62/776,124 06/12/2018 US  
 (51) **A43B 13/04; C08J 9/00; A63B 71/00; C08G 18/00; A43B 13/12; A43B 13/18**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

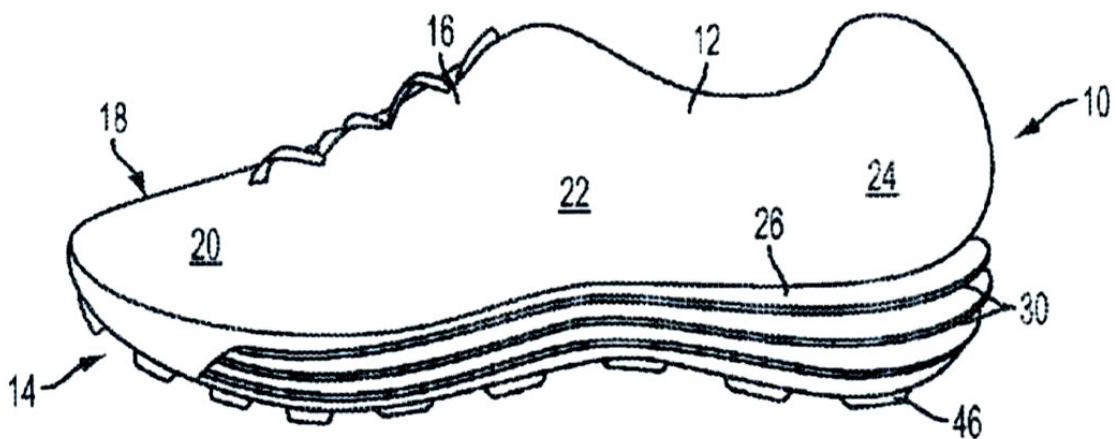
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

- (72) BAILEY, Page J. (US); CONSTANTINOU, Jay (US); DOREMUS, Harleigh (US); FOLGAR, Luis (SV); KVAMME, Brandon (US); MUTH, Joseph, Thomas (US); SCHILLER, Denis (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ PHẬN ĐỆM VÀ GIÀY DÉP BAO GỒM BỘ PHẬN ĐỆM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các bộ phận đệm bao gồm lớp thứ nhất gồm chỗ lõm được định ra bởi bề mặt thứ nhất, và bộ phận thứ nhất được bố trí bên trong chỗ lõm của lớp thứ nhất, bộ phận thứ nhất bao gồm nhiều hạt xốp được gắn kết. Thành phần đệm có thể bao gồm tùy ý bề mặt thứ hai đối diện với bề mặt thứ nhất, định ra phần bên trong của khoang mà có thể được nạp đầy ít nhất một phần bằng chất lưu. Bộ phận thứ nhất có thể được liên kết nhiệt hoặc liên kết dính với bề mặt thứ nhất hoặc bề mặt thứ hai. Các phương pháp sản xuất thành phần đệm, và các vật phẩm bao gồm thành phần đệm, bao gồm giày dép, quần áo, và dụng cụ thể thao cũng được đề xuất. Phần tóm tắt này có vai trò như một công cụ quét nhằm mục đích tìm kiếm ở lĩnh vực cụ thể và không nhằm giới hạn sáng chế.



**FIG. 1**

- (11) **81169 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04114** (85) 06/07/2021  
(22) 10/01/2020 (86) PCT/JP2020/000730 10/01/2020  
(30) 2019-003371 11/01/2019 JP (87) WO2020/145397 16/07/2020  
(51) **C22C 9/00; H01B 5/02; H01B 1/02; C22F 1/00; C22F 1/08**
- (71) **MITSUBISHI MATERIALS CORPORATION (JP)**  
2-3, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8117 Japan
- (72) KUMAGAI Satoshi (JP); AKIYAMA Yoshiyuki (JP); ISHIDA Norikazu (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **VẬT LIỆU HỢP KIM ĐỒNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu hợp kim đồng có thành phần bao gồm Mg trong khoảng 0,15% khối lượng hoặc lớn hơn và 0,50% khối lượng hoặc nhỏ hơn, Cr trong khoảng 0,20% khối lượng hoặc lớn hơn và 0,90% khối lượng hoặc nhỏ hơn, và phần còn lại gồm Cu và các tạp chất không tránh khỏi. Độ bền kéo là 600 MPa hoặc lớn hơn, và độ giãn dài là 3% hoặc lớn hơn. Tốt hơn nếu độ dẫn điện là 60% IACS hoặc lớn hơn.

- (11) **81170 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04130** (85) 06/07/2021  
(22) 10/01/2020 (86) PCT/JP2020/000550 10/01/2020  
(30) 2019-007092 18/01/2019 JP (87) WO2020/149217 23/07/2020  
2019-065290 29/03/2019 JP  
(51) **C02F 5/10; C02F 1/50; C02F 1/76**
- (71) **KURITA WATER INDUSTRIES LTD.** (JP)  
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001, Japan  
(72) NAKANO Tadashi (JP); NAGAI Naohiro (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **CHẤT XỬ LÝ NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất xử lý nước có tác dụng của axit hypobromơ tốt khi được bổ sung vào hệ thống nước. Chất xử lý nước này bao gồm các thành phần (a) đến (c) sau đây: (a) hợp chất cloramin, (b) muối bromua, và (c) polyme chứa nhóm carboxyl có tỷ lệ hàm lượng nhóm carboxyl bằng hoặc nhỏ hơn 0,8g COOH/g polyme trong polyme này với lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 18% khối lượng, và có độ pH bằng hoặc lớn hơn 10, và/hoặc chất xử lý nước bao gồm chất kiềm, hợp chất cloramin, và muối bromua, và có tổng tỷ lệ phát hiện của clo sau khi điều chế bằng hoặc lớn hơn 95% và có tỷ lệ hàm lượng clo tự do trong tổng nồng độ clo bằng hoặc nhỏ hơn 0,05% (theo Cl<sub>2</sub>). Tỷ lệ mol của hợp chất cloramin với muối bromua tốt hơn là nằm trong khoảng từ 1:0,1 đến 1,0.

- (11) **81171 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04135** (85) 06/07/2021  
(22) 06/01/2020 (86) PCT/EP2020/050114 06/01/2020  
(30) PCT/CN2019/070654 07/01/2019 CN (87) WO2020/144125 A1 16/07/2020  
19157051.4 14/02/2019 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2021

(51) **A61K 8/44; A61Q 5/00; A61K 8/49; A61K 8/23; A61K 8/46**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) CHANG Shaokun (CN); LIU Jian (CN); PI Yingying (CN); ZHENG Xia (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC TÓC VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ CHẤT TRỊ GÀU**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc tóc được bộc lộ gồm có muối axyl glutamat và chất trị gàu pirocton olamin với lượng từ 0,5 đến 45% tính theo trọng lượng, trong đó muối axyl glutamat và chất trị gàu có mặt theo tỷ lệ trọng lượng từ 5:1 đến 50:1 và trong đó chế phẩm không chứa các chất hoạt động bề mặt anion khác ngoài muối axyl glutamat.

- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81172 A        | (43) 25/10/2021                  |            |
| (21) 1-2021-04140   | (85) 06/07/2021                  |            |
| (22) 17/12/2019     | (86) PCT/CN2019/126113           | 17/12/2019 |
| (30) 201811543880.1 | 17/12/2018 CN (87) WO2020/125654 | 25/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2021

(51) **H04W 28/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Lili (CN); WANG, Junwei (CN); ZHANG, Xingwei (CN); PENG, Wenjie (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO BÁO CÁO TRẠNG THÁI BỘ ĐỆM (BSR), VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ HỆ THỐNG CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp báo cáo báo cáo trạng thái bộ đệm (buffer status report, BSR), vật ghi lưu trữ đọc được bởi máy tính, thiết bị truyền thông, và hệ thống chip, để giải quyết vấn đề gây ra bởi trạm cơ sở cấp phát tài nguyên đường lên đến thiết bị đầu cuối dựa vào kích thước, của dữ liệu cần truyền, được biểu thị bởi một BSR. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: thiết bị đầu cuối thứ nhất tạo ra một đơn vị dữ liệu giao thức (protocol data unit, PDU) điều khiển truy cập môi trường (media access control, MAC), trong đó PDU MAC này bao gồm phần đầu MAC và phần tử điều khiển (control element, CE) MAC, CE MAC này bao gồm một BSR, BSR này được sử dụng để biểu thị kích thước của dữ liệu cần truyền, BSR này tương ứng với thông tin thứ nhất, thông tin thứ nhất này được sử dụng để biểu thị thông tin thuộc tính của dữ liệu cần truyền, và dữ liệu cần truyền là dữ liệu cần được truyền bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất đến thiết bị đầu cuối thứ hai nhờ một liên kết bên; thiết bị đầu cuối thứ nhất gửi PDU MAC đến thiết bị mạng truy cập; và thiết bị mạng truy cập nhận PDU MAC, và cấp phát tài nguyên truyền dẫn đến thiết bị đầu cuối thứ nhất dựa vào BSR và thông tin thuộc tính của dữ liệu cần truyền.

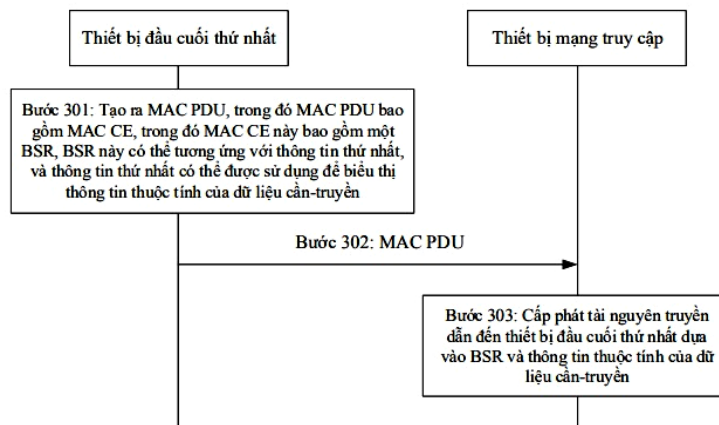


FIG. 3

- (11) 81173 A (43) 25/10/2021  
(21) 1-2021-04163 (85) 07/07/2021  
(22) 21/12/2019 (86) PCT/CN2019/127248 21/12/2019  
(30) 201910100517.0 31/01/2019 CN (87) WO2020/155923 06/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2021

(51) *F04C 18/44; F04C 29/00; B23P 15/00; B23P 15/10*

(71) **NINGBO YONGWEI GROUP CO., LTD. (CN)**

No. 252, Tonghui Road, Jiangbei District NINGBO, Zhejiang 315033, China

(72) ZHUANG, Xiping (CN); LIN, Guofu (CN); ZHENG, He (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CƠ CẤU CÁNH TRƯỢT, BỘ NÉN KIỂU RÔTO, MÁY NÉN VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu cánh trượt, bộ nén kiểu rôto bao gồm cơ cấu cánh trượt, phương pháp chế tạo bộ nén, máy nén, và thiết bị điều hòa không khí bao gồm máy nén này. Cơ cấu cánh trượt bao gồm cánh trượt (1) và chi tiết liên kết (10) để liên kết cánh trượt (1) với pít tông (2). Một đầu của chi tiết liên kết (10) được nối có thể xoay với cánh trượt (1), và đầu còn lại của chi tiết liên kết (10) được nối có thể xoay với pít tông (2).

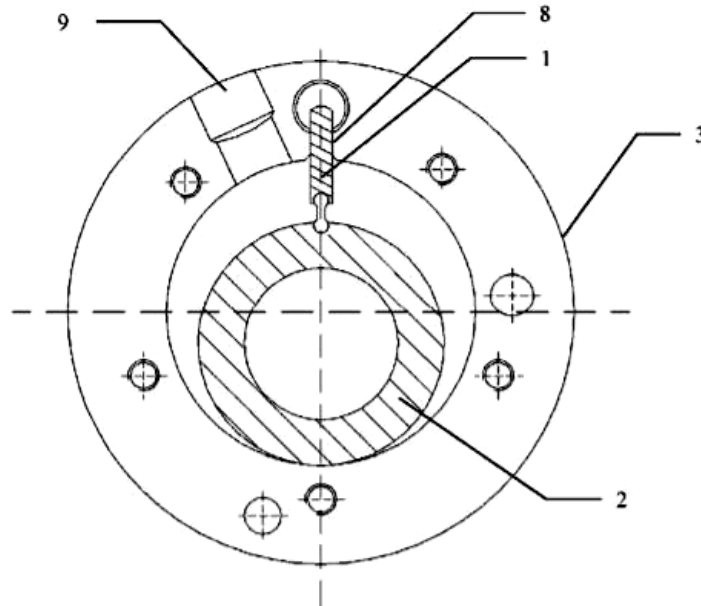


Fig.2



- (11) **81174 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04167** (85) 07/07/2021  
(22) 25/12/2019 (86) PCT/JP2019/051005 25/12/2019  
(30) 2018-247045 28/12/2018 JP (87) WO2020/138232 02/07/2020  
(51) **A23F 5/24**

(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**

1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan

(72) NISHIUMI, Toshihiro (JP); KAMEZAWA, Nao (JP); MUKAI, Atsushi (JP);  
MUKAI, Takashi (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHIẾT PHẨM CÀ PHÊ DẠNG LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chiết phẩm cà phê với mùi thơm đặc trưng của cà phê tăng và các hương vị không đúng giảm bớt. Tỷ lệ của (A) tỷ lệ diện tích pic của 2,3-butandion so với (B) tổng của tỷ lệ diện tích pic của guaiacol và tỷ lệ diện tích pic của 4-etylguaiacol [(A)/(B)] trong chiết phẩm cà phê được điều chỉnh nằm trong khoảng cụ thể. Theo cách thay thế, tỷ lệ của (a) nồng độ (ppb) của 2,3-butandion so với (b) tổng nồng độ (ppb) của guaiacol và 4-etylguaiacol [(a)/(b)] trong chiết phẩm cà phê được điều chỉnh nằm trong khoảng cụ thể.

- (11) **81175 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04175** (85) 27/12/2017  
(22) 19/07/2016 (86) PCT/KR2016/007849 19/07/2016  
(30) 10-2015-0107288 29/07/2015 KR (87) WO2017/018710 02/02/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2021

(51) **D06F 37/10; D06F 39/14; D06F 39/12; D06F 37/26; D06F 37/28**

(62) 1-2017-05291

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

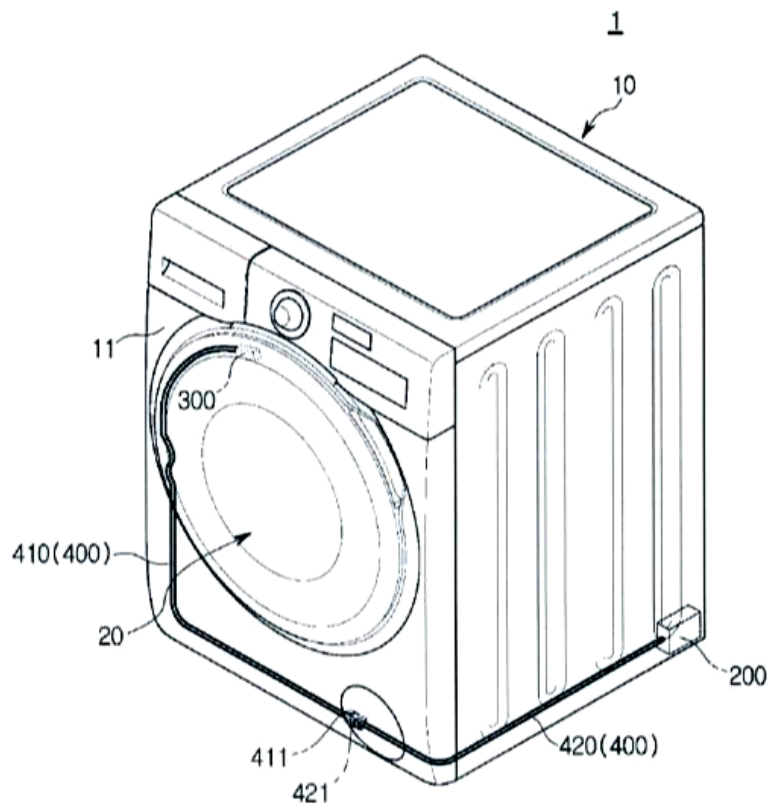
(72) CHUN, Kwang Min (KR); KIM, Hwa Shik (KR); CHOI, Min Jea (KR); PARK, Nae Young (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **MÁY GIẶT**

- (57) Sáng chế đề cập tới máy giặt có kết cấu nối dây cải tiến để nối điện các bộ phận điện. Máy giặt này bao gồm vỏ máy có bộ phận điện thứ nhất, tạo ra mặt ngoài, và có lỗ hở mà đồ giặt được đưa vào qua đó; cửa có bộ phận điện thứ hai, và được làm thích ứng để mở và đóng lỗ hở; dây dẫn để nối điện bộ phận điện thứ nhất và bộ phận điện thứ hai; và bản lề có phần dẫn hướng dây dẫn để liên kết cửa với vỏ máy sao cho có thể quay được quanh một trục quay và dẫn hướng dây dẫn.

**Fig.10**



- (11) **81176 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04177** (85) 08/07/2021  
(22) 20/12/2019 (86) PCT/US2019/068051 20/12/2019  
(30) 62/783,680 21/12/2018 US (87) WO2020/132564 25/06/2020  
62/825,581 28/03/2019 US  
62/827,524 01/04/2019 US  
(51) ***C12Q 1/68; C12N 15/113***
- (71) **IONIS PHARMACEUTICALS, INC. (US)**  
2855 Gazelle Court, Carlsbad, CA 92010, United States of America  
(72) FREIER, Susan, M. (US); MURRAY, Susan, F. (US)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **HỢP CHẤT OLIGOME VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất oligome và dược phẩm chứa các hợp chất này hữu dụng trong điều trị, ngăn ngừa, cải thiện hoặc làm chậm sự tiến triển của bệnh gan.

- (11) **81177 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04178** (85) 08/07/2021  
(22) 27/12/2019 (86) PCT/JP2019/051382 27/12/2019  
(30) 2018-244852 27/12/2018 JP (87) WO2020/138403 02/07/2020  
(51) **A61K 31/4415**; A61K 47/12; A61K 47/14; A61Q 19/00; A61K 8/73; A61K 9/06;  
A61K 9/10; A61K 9/12; A61K 31/727; A61K 8/67
- (71) **LION CORPORATION (JP)**  
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo, Japan
- (72) MIYAJIMA Yusuke (JP); SUMIYOSHIYA Yuna (JP); KAWAHARA Yayoi (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM DÙNG NGOÀI DA VÀ CHẾ PHẨM SOL KHÍ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng ngoài da chứa (A) chất tương tự heparin và (B) vitamin B<sub>6</sub> và có giá trị pH bằng 4 hoặc lớn hơn. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm sol khí chứa: chế phẩm dùng ngoài da chứa (A) chất tương tự heparin và (C) ít nhất một thành phần được chọn từ các axit hữu cơ và muối của chúng; và chất nở đầy.

- (11) **81178 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04181** (85) 08/07/2021  
(22) 18/12/2019 (86) PCT/US2019/067078 18/12/2019  
(30) 62/781,247 18/12/2018 US (87) WO2020/132006 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2021

(51) ***D01F 1/10; C08K 5/00; A01N 25/34; C08K 3/02***

(71) **ASCEND PERFORMANCE MATERIALS OPERATIONS LLC (US)**  
1010 Travis Street, Suite 900, Houston, Texas 77002, United States of America

(72) OSBORN, Scott E. (US); YUNG, Wai-Shing (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM POLYME KHÁNG KHUẨN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT  
XƠ KHÁNG KHUẨN SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyme, xơ, và sợi có hoạt tính kháng khuẩn gần như không đổi, và phương pháp sản xuất chúng. Theo một phương án, chế phẩm polyme kháng khuẩn theo sáng chế chứa polyme với lượng nằm trong khoảng từ 50% khối lượng đến 99,9% khối lượng, kẽm với lượng nằm trong khoảng từ 5 ppmw đến 1000 ppmw, và phospho với lượng nằm trong khoảng từ 0,005% khối lượng đến 1% khối lượng, trong đó xơ được tạo ra từ chế phẩm polyme có tỷ lệ lưu kẽm là lớn hơn 20% khi được thử nghiệm trong dung dịch nhuộm thử nghiệm.

- (11) **81179 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04183** (85) 08/07/2021  
(22) 03/12/2019 (86) PCT/CN2019/122735 03/12/2019  
(30) 201811530481.1 13/12/2018 CN (87) WO2020/119525 A1 18/06/2020  
201910325612.0 22/04/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2021

(51) **H04N 19/503**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
518129, P. R. China

(72) CHEN, Huanbang (CN); YANG, Haitao (CN); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DỰ ĐOÁN LIÊN ĐỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN  
LƯU TRỮ KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị dự đoán liên đới. Phương pháp này bao gồm: xác định các khối hình ảnh thứ nhất trong khối hình ảnh cần được xử lý dựa trên độ rộng phân chia hình ảnh định sẵn, độ cao phân chia hình ảnh định sẵn, và độ rộng và độ cao của khối hình ảnh cần được xử lý; thực hiện riêng việc dự đoán dòng quang hai chiều trên các khối hình ảnh thứ nhất để thu nhận đơn vị dự đoán của mỗi khối hình ảnh thứ nhất; và thu nhận đơn vị dự đoán của khối hình ảnh cần được xử lý với kết hợp của các đơn vị dự đoán của các khối hình ảnh thứ nhất. Thiết bị bao gồm môđun xác định, môđun dự đoán, và môđun kết hợp. Trong sáng chế, độ phức tạp của việc thực hiện dự đoán liên đới có thể giảm đi, và hiệu quả xử lý có thể được cải thiện.

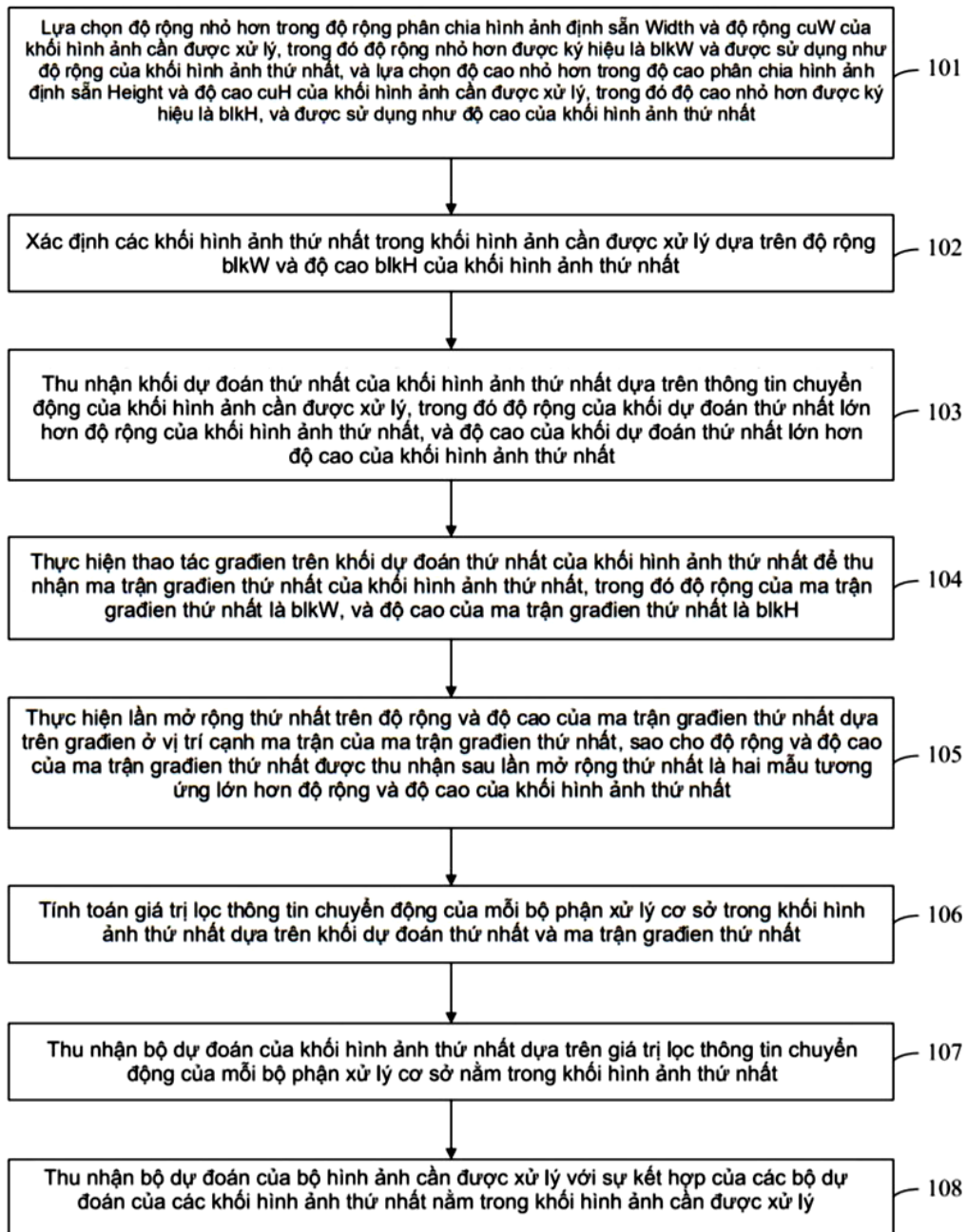


FIG. 12

(11) 81180 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2021-04188

(22) 08/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/09/2021

(51) F23G 5/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG DƯƠNG (VN)

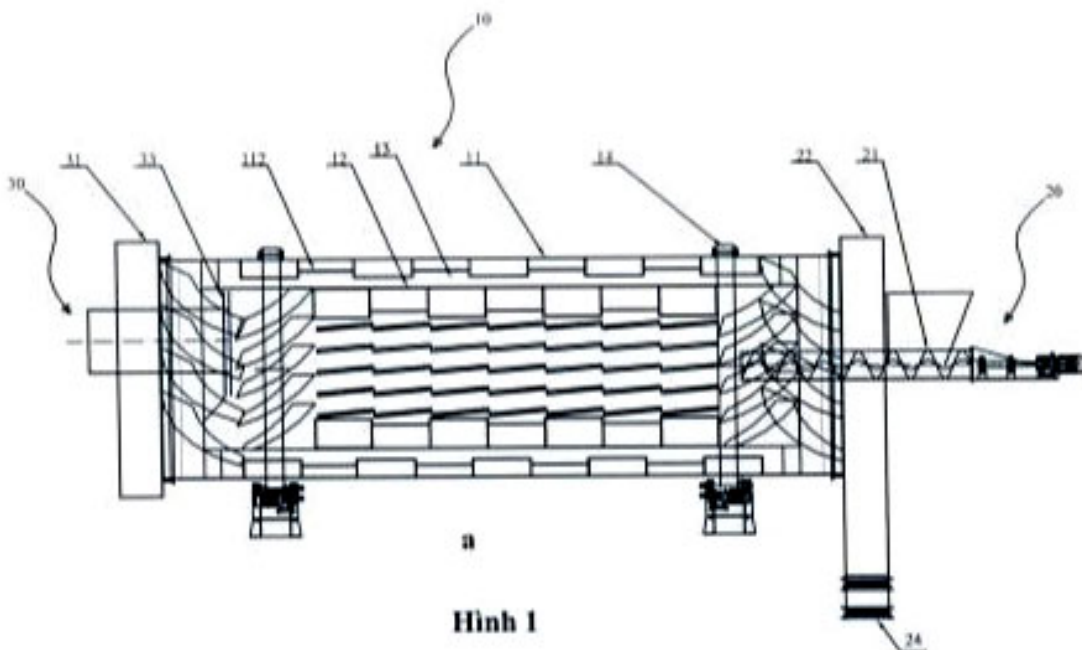
162B Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Nguyễn Thanh Quang (VN); Trần Kim Sa (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(54) THÙNG SẤY RÁC HAI LỚP SỬ DỤNG KHÓI LÒ

(57) Sáng chế đề cập đến thùng sấy rác hai lớp sử dụng khói lò bao gồm lớp ngoài (11) và lớp trong (12) được bố trí bên trong, đồng trục và cách lớp ngoài (11) một khoảng tạo thành khe dẫn rác (13) giữa hai lớp, lớp ngoài (11) và lớp trong (12) có các cánh đẩy rác cường bức và các cánh đảo và đẩy rác tương ứng có các mép dọc chiều dài của cánh và ở cả hai đầu của cánh được gắn ống kim loại có bề mặt trơn nhẵn để rác không mắc lại ở đó; cụm nạp và xả rác (20) gồm vít tải nạp rác (21) và cửa xả rác (24) được bố trí ở cùng một phía của thân thùng sấy hai lớp (10); cụm khói vào và ra (30) gồm đường khói vào (32) và đường khói ra (34) được bố trí ở cùng một phía còn lại của thân thùng sấy hai lớp (10); vách chắn khói (33) được gắn cố định trên đường khói vào (32) và được bố trí tỳ sát vào bề mặt trong của lớp trong (12) để ngăn khói thoát ngược ra phía đầu hở còn lại của lớp ngoài (11). Nhờ kết cấu này, rác tươi và khói lò sẽ luân chuyển theo chiều ngược nhau, bắt đầu từ hai đầu của lớp trong (12) sau đó đảo chiều và đi qua khe dẫn rác (13) giữa hai lớp rồi được xả ra ngoài.





- (11) 81181 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-04194 (85) 08/07/2021  
 (22) 09/01/2020 (86) PCT/US2020/012826 09/01/2020  
 (30) 62/790,421 09/01/2019 US (87) WO2020/146562 16/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2021

(51) H04N 19/107; H04N 19/70; H04N 19/577; H04N 19/105; H04N 19/176

(71) BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.  
 (CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China

(72) XIU, Xiaoyu (CN); CHEN, Yi-Wen (CN); WANG, Xianglin (US)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị mã hóa video và thiết bị lưu trữ nâng cao hiệu quả dự đoán kết hợp liên và nội bộ (CIIP) trong mã hóa video. Phương pháp bao gồm bước: thu hình ảnh tham chiếu thứ nhất và hình ảnh tham chiếu thứ hai được liên kết với khối mã hiện thời, thu dự đoán thứ nhất L0 dựa trên vectơ chuyển động thứ nhất MV0 từ khối mã hiện thời đến khối tham chiếu trong hình ảnh tham chiếu thứ nhất, thu dự đoán thứ hai L1 dựa trên vectơ chuyển động thứ hai MV1 từ khối mã hiện thời đến khối tham chiếu trong hình ảnh tham chiếu thứ hai, xác định xem hoạt động của dòng quang học hai chiều (BDOF) có được áp dụng hay không và tính toán dự đoán kép của khối mã hiện thời dựa trên dự đoán thứ nhất L0 và dự đoán thứ hai L1, và các giá trị gradient thứ nhất và giá trị gradient thứ hai.

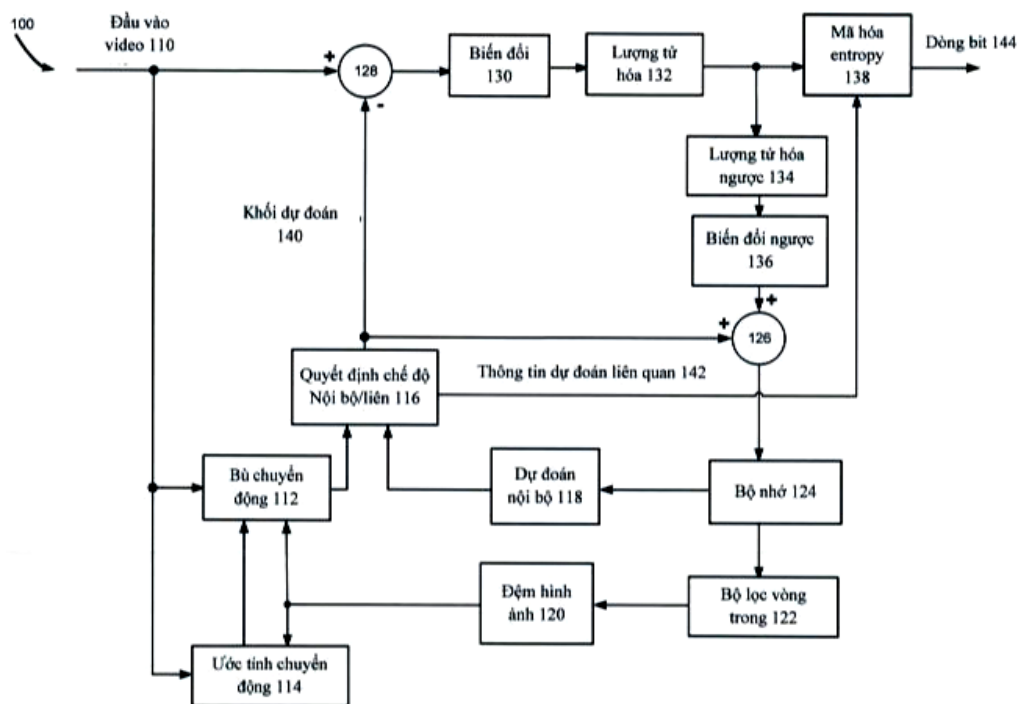


FIG. 1

- |                   |            |                        |            |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 81182 A      |            | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) 1-2021-04195 |            | (85) 08/07/2021        |            |
| (22) 09/01/2020   |            | (86) PCT/US2020/012826 | 09/01/2020 |
| (30) 62/790,421   | 09/01/2019 | US (87) WO2020/146562  | 16/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2021

(51) *H04N 19/107; H04N 19/70; H04N 19/577; H04N 19/105; H04N 19/176*

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**  
(CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China

(72) XIU, Xiaoyu (CN); CHEN, Yi-Wen (CN); WANG, Xianglin (US)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa video, thiết bị mã hóa video và thiết bị lưu trữ nâng cao hiệu quả dự đoán kết hợp liên và nội bộ (CIIP) trong mã hóa video. Phương pháp bao gồm bước: thu hình ảnh tham chiếu thứ nhất và hình ảnh tham chiếu thứ hai được liên kết với khối mã hiện thời, thu dự đoán thứ nhất L0 dựa trên vectơ chuyển động thứ nhất MV0 từ khối mã hiện thời đến khối tham chiếu trong hình ảnh tham chiếu thứ nhất, thu dự đoán thứ hai L1 dựa trên vectơ chuyển động thứ hai MV1 từ khối mã hiện thời đến khối tham chiếu trong hình ảnh tham chiếu thứ hai, xác định xem hoạt động của dòng quang học hai chiều (BDOF) có được áp dụng hay không và tính toán dự đoán kép của khối mã hiện thời dựa trên dự đoán thứ nhất L0 và dự đoán thứ hai L1, và các giá trị gradient thứ nhất và giá trị gradient thứ hai.

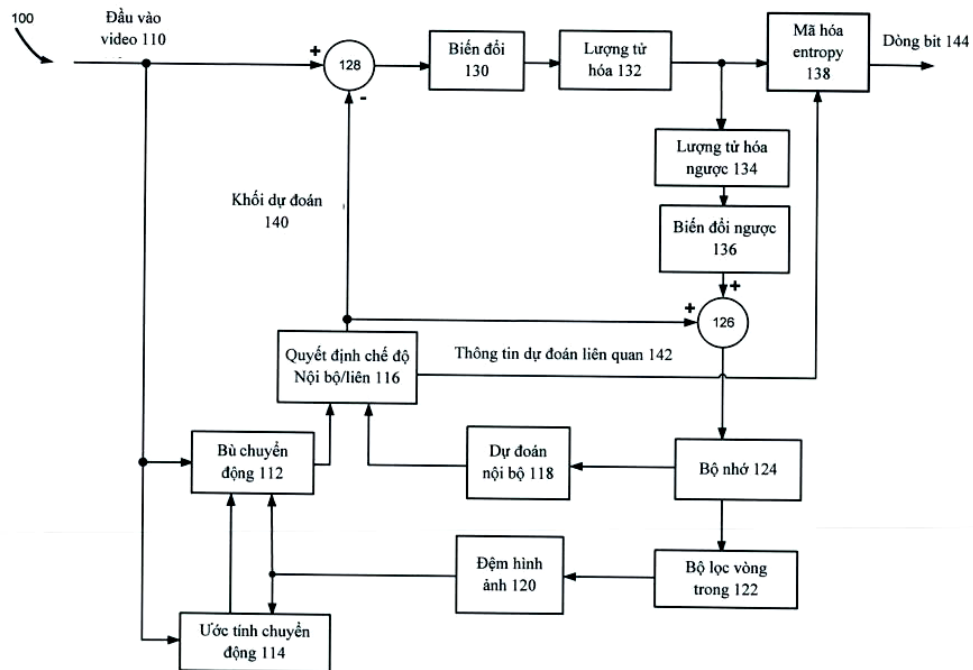


FIG. 1

- |                   |                                  |            |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81183 A      | (43) 25/10/2021                  |            |
| (21) 1-2021-04199 | (85) 08/07/2021                  |            |
| (22) 09/01/2020   | (86) PCT/IN2020/050022           | 09/01/2020 |
| (30) 201841026480 | 16/01/2019 IN (87) WO2020/148775 | 23/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2021

(51) **B60C 23/00; B60C 29/00**

(71) **TVS SRICHAKRA LTD (IN)**

TVS Building, 7B West Veil Street, Tamil Nadu, Madurai 625001, India

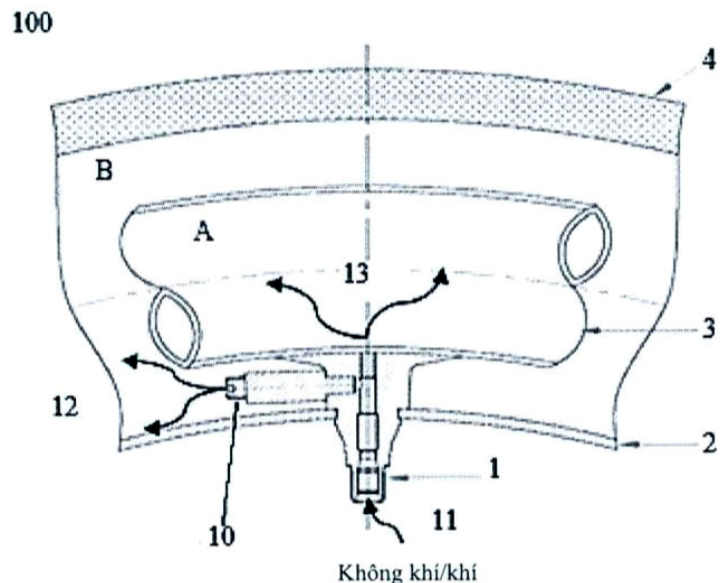
(72) GOPALAKRISHNAN, Sangameswaran (IN); SIVARAMAK.RISHNAN, Viswanathan (IN); LAKSHMANAN, Annamalai (IN); ARIVALAGAN, Mayathevar (IN); THIAGARAJAN, Kadambanathan (IN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT VÀ BỔ SUNG ÁP SUẤT LỚP XE DỪNG CHO LỚP BƠM HƠI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giám sát và bổ sung áp suất của lốp xe trong lớp bơm hơi không sẫm được gắn trên vành bánh xe được lắp vào phương tiện. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp giám sát và bổ sung áp suất của lốp bơm hơi không sẫm. Hệ thống theo dõi và làm đầy lại áp suất lốp xe (100) dùng cho các lốp bơm hơi không sẫm bao gồm vật chứa hình ống khuyên (3) được lắp bên trong khoang lốp xe B của lớp bơm hơi không sẫm (4) và được gắn trên vành lốp (2), van trượt bổ sung (10) và van (1) với đầu vào (11) và hai hoặc nhiều đầu ra (12, 13). Một cách thuận lợi hơn, sáng chế đề cập đến việc định vị vật chứa được tăng áp trong khoang lốp xe mà thông qua van đặc biệt để tiếp cận và phục hồi hao hụt áp suất trong lốp.

**FIG.1**



- |                   |             |            |                        |            |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 81184 A      |             |            | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) 1-2021-04203 |             |            | (85) 31/10/2019        |            |
| (22) 12/04/2018   |             |            | (86) PCT/JP2018/015418 | 12/04/2018 |
| (30) 2017-109673  | 02/06/2017  | JP         | (87) WO2018/221036     | 06/12/2018 |
|                   | 2017-227963 | 28/11/2017 | JP                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2021

(51) **C01B 6/04**; H01M 8/065; H05H 1/46; C22B 5/12

(62) 1-2019-06122

(71) **SE CORPORATION (JP)**

43F, Shinjuku i-LAND Tower, 5-1, Nishi-shinjuku 6-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1631343, JP

(72) TAKIZAWA Tsutomu (JP); MORIMOTO Mineo (JP); SAKAMOTO Yuichi (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MAGIÊ HYDRUA, HỆ THỐNG PHÁT ĐIỆN SỬ DỤNG MAGIÊ HYDRUA, VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT MAGIÊ HYDRUA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất magiê hydrua không tạo carbon dioxide và có hiệu suất cao, hệ thống phát điện không thải ra carbon dioxide hoặc bức xạ sử dụng sử dụng magiê hydrua, và thiết bị để sản xuất magiê hydrua; do đó, phương pháp để sản xuất magiê hydrua theo sáng chế bao gồm quy trình chiếu xạ hợp chất magiê khác ngoài magiê hydrua bằng plasma hydro, và lắng đọng sản phẩm magiê chứa magiê hydrua trên bộ phận lắng đọng (80) dùng để lắng đọng magiê hydrua được đặt nằm trong phạm vi nơi có mặt plasma hydro, trong đó nhiệt độ bề mặt của bộ phận lắng đọng (80) được giữ thấp hơn nhiệt độ định trước, là nhiệt độ mà tại đó magiê hydrua kết tủa.

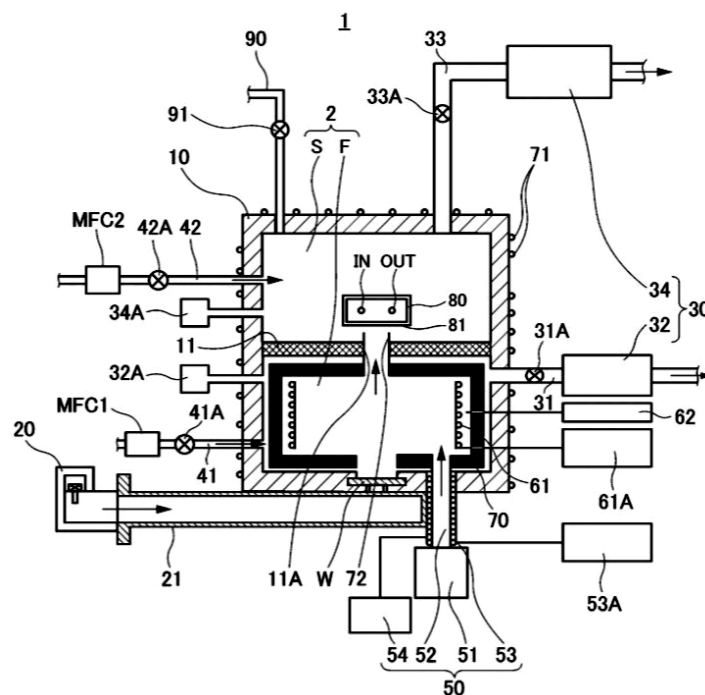


FIG. 2

- |                      |                        |                       |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 81185 A         | (43) 25/10/2021        |                       |
| (21) 1-2021-04208    | (85) 09/07/2021        |                       |
| (22) 12/12/2019      | (86) PCT/KR2019/017589 | 12/12/2019            |
| (30) 10-2018-0165613 | 19/12/2018             | KR (87) WO2020/130486 |
|                      |                        | 25/06/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2021

(51) **G06Q 20/34; G06Q 30/02; G06Q 20/38**

(71) **GS RETAIL CO., LTD. (KR)**

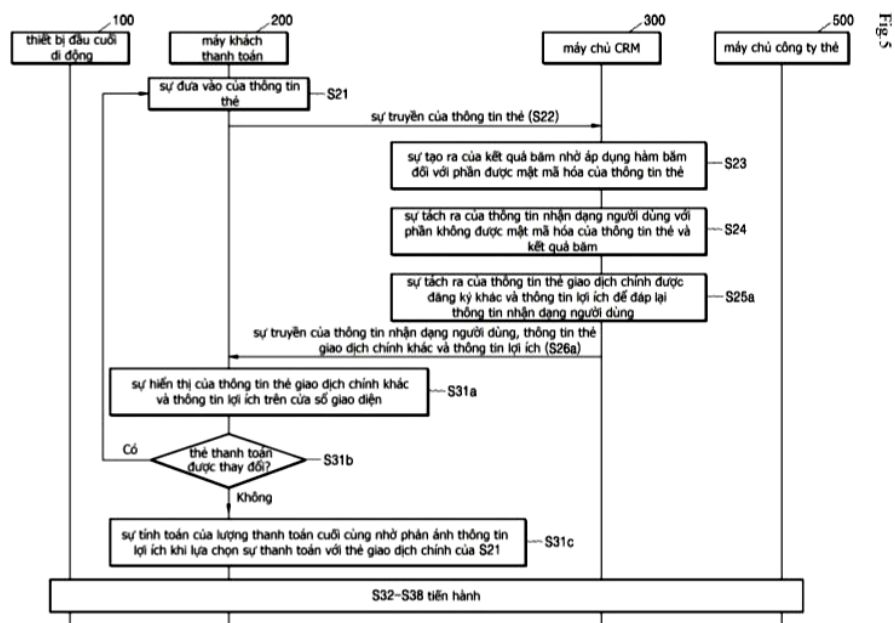
GS Tower, 508, Nonhyeon-ro, Gangnam-gu, Seoul 06141, Republic of Korea

(72) CHO, Kwang-Hyun (KR); CHOI, Yun-Jung (KR); YOU, Joo-Sang (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÁY CHỦ QUẢN LÝ KHÁCH HÀNG VÀ MÁY KHÁCH THANH TOÁN SỬ DỤNG THÔNG TIN THẺ GIAO DỊCH CHÍNH ĐỂ GIẢI QUYẾT CÁC SỰ THANH TOÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến máy chủ quản lý khách hàng và máy khách thanh toán sử dụng thông tin thẻ giao dịch chính để giải quyết các sự thanh toán, và máy chủ quản lý khách hàng theo một phương án của sáng chế bao gồm: bộ phận cơ sở dữ liệu bao gồm bảng nhận dạng người dùng bao gồm thông tin nhận dạng người dùng, bảng thông tin về các lợi ích gồm có thông tin nhận dạng người dùng, và bảng thông tin thẻ giao dịch chính bao gồm các số nhận dạng người dùng và thông tin thẻ; bộ phận truyền thông để truyền thông với máy khách thanh toán và thiết bị đầu cuối khả chuyển; và bộ phận điều khiển được tập trung mà điều khiển bộ phận cơ sở dữ liệu và bộ phận truyền thông, mật mã hóa, bảng hàm băm một chiều, và lưu trữ đoạn của số thẻ, mà ở trong số thông tin thẻ được lưu trữ trong bảng thông tin thẻ giao dịch chính, và, khi bộ phận truyền thông nhận số thẻ từ máy khách thanh toán hoặc thiết bị đầu cuối khả chuyển, tìm kiếm bảng thông tin thẻ giao dịch chính, sử dụng đoạn của số thẻ mà đã được mật mã hóa sử dụng hàm băm một chiều, để tách ra thông tin nhận dạng người dùng.



- (11) 81186 A (43) 25/10/2021  
(21) 1-2021-04209 (85) 09/07/2021  
(22) 27/08/2019 (86) PCT/US2019/048319 27/08/2019  
(30) 62/793,000 16/01/2019 US (87) WO2020/149885 23/07/2020  
(51) *A61B 5/00; A61B 5/11; A61B 5/0488; A61B 5/0205; A61B 5/0452*

(71) **MEDIBEACON INC. (US)**

1100 Corporate Square Drive, Helix Center, Suite 175, St. Louis, Missouri 63132,  
United States of America

(72) LE, Anthony (US); LEUGERS, Martin (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CỤM CẢM BIẾN HAI MẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm cảm biến hai mảnh gồm vòng gắn được tạo kết cấu để gắn với bề mặt cơ thể của bệnh nhân và bao gồm ít nhất một phần mở, và phần cảm biến trên da được tạo kết cấu để đặt vào ít nhất một phần mở trên vòng gắn. Phần cảm biến trên da gồm ít nhất một nguồn bức xạ được tạo kết cấu để bức xạ bề mặt cơ thể với ít nhất một ánh sáng thăm dò, và ít nhất một bộ phát hiện được tạo kết cấu để phát hiện ít nhất một ánh sáng đáp ứng tới từ hướng của bề mặt cơ thể.

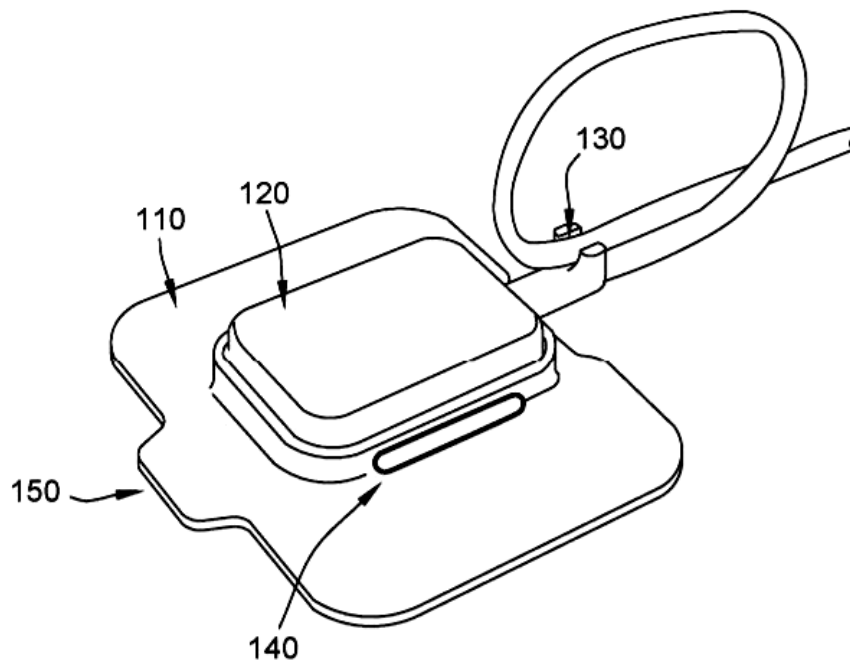


FIG. 1

- (11) **81187 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04211** (85) 14/07/2017  
(22) 15/12/2015 (86) PCT/US2015/065795 15/12/2015  
(30) 62/091,824 15/12/2014 US (87) WO2016/100328 23/06/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2018

- (51) **A61K 39/12**  
(62) 1-2017-02684

(71) **1. THE TRUSTEES OF COLUMBIA UNIVERSITY IN THE CITY OF NEW YORK (US)**

412 Low Memorial Library, 535 West 116th Street, New York, NY 10027, United States of America

**2. RAMOT AT TEL-AVIV UNIVERSITY LTD. (IL)**

P.O. Box 39296, 6139201 Tel Aviv, Israel

**3. KIMRON VETERINARY INSTITUTE (IL)**

P.O. Box 12, 50250 Bet Dagan, Israel

- (72) LIPKIN, W. Ian (US); BRIESE, Thomas (US); MISHRA, Nischay (US); BACHARACH, Eran (IL); ELDAR, Avi (IL)

- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **POLYPEPTIT PHÂN LẬP CỦA VIRUT TILAPIA LAKE VÀ CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH CHỨA POLYPEPTIT NÀY**

- (57) Sáng chế hướng đến virus Tilapia Lake hay TiLV được phân lập, và các trình tự axit nucleic được phân lập và các polypeptit của chúng. Sáng chế cũng đề cập đến các mẫu dò và các đoạn môi, và đến các kháng thể chống lại các kháng nguyên từ TiLV, và cách sử dụng các chất phản ứng này cho việc phát hiện sự có mặt hoặc sự thiếu vắng của TiLV ở động vật. Sáng chế cũng đề cập đến các iARN mà hướng đích đến các trình tự axit nucleic của TiLV. Sáng chế cũng liên quan đến các chế phẩm sinh miễn dịch, bao gồm cả các kháng thể và vacxin, dùng để kích thích đáp ứng miễn dịch chống lại TiLV ở động vật. Sáng chế cũng liên quan đến các cấu trúc gen và tế bào bao gồm TiLV và các trình tự axit nucleic được phân lập và các polypeptit của chúng để sử dụng trong việc phát triển tác nhân phòng bệnh và tác nhân trị liệu.



- |                     |                                     |            |
|---------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 81188 A        | (43) 25/10/2021                     |            |
| (21) 1-2021-04215   | (85) 09/07/2021                     |            |
| (22) 26/11/2019     | (86) PCT/CN2019/120984              | 26/11/2019 |
| (30) 201811527100.4 | 13/12/2018 CN (87) WO2020/119449 A1 | 18/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2021

(51) *H04N 19/593; H04N 19/186*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) MA, Xiang (CN); CHEN, Jianle (CN); YANG, Haitao (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN KHỐI SẮC ĐỘ, MÁY DỰ ĐOÁN KHỐI SẮC ĐỘ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự đoán khối sắc độ, máy dự đoán khối sắc độ, và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyên tiếp, và thuộc về lĩnh vực các công nghệ video. Phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận trị số độ chói lớn nhất và trị số độ chói nhỏ nhất dựa vào các mẫu độ chói tương ứng với các mẫu lân cận của khối sắc độ đích, và thu nhận trị số sắc độ thứ nhất tương ứng với trị số độ chói lớn nhất và trị số sắc độ thứ hai tương ứng với trị số độ chói nhỏ nhất; nếu độ chênh lệch thứ nhất giữa trị số độ chói lớn nhất và trị số độ chói nhỏ nhất là lớn hơn 0, xử lý độ chênh lệch thứ nhất dựa vào số lượng các bit quan trọng của độ chênh lệch thứ nhất và độ sâu bit được thiết đặt trước thứ nhất bit-depth để thu nhận độ chênh lệch thứ hai; và sau đó xác định, dựa vào trị số sắc độ thứ nhất, trị số sắc độ thứ hai, và độ chênh lệch thứ hai, thông số mô hình dự đoán bên trong tương ứng với khối sắc độ đích, trong đó trị số sắc độ thứ nhất và trị số sắc độ thứ hai được xác định dựa vào các mẫu lân cận của khối sắc độ đích, và xác định thông tin dự đoán của khối sắc độ đích dựa vào thông số mô hình dự đoán bên trong và thông tin tái cấu trúc độ chói tương ứng với khối sắc độ đích. Sáng chế có thể nâng cao hiệu quả mã hóa của khối sắc độ (chroma).

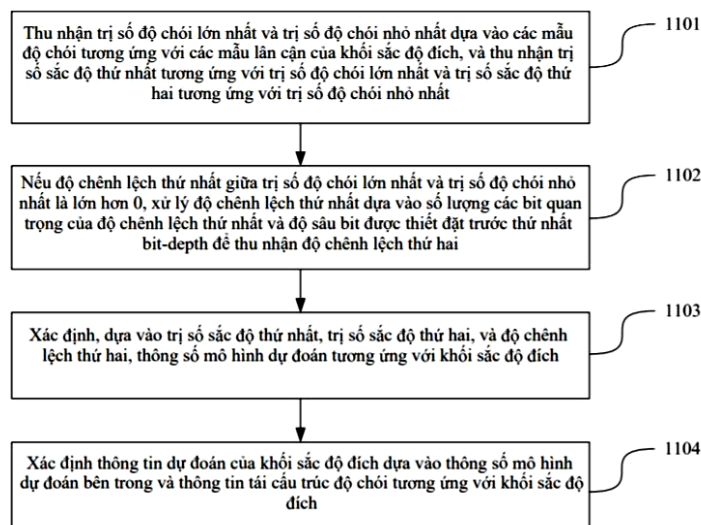


FIG. 11



- |                   |                                  |            |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81189 A      | (43) 25/10/2021                  |            |
| (21) 1-2021-04216 | (85) 09/07/2021                  |            |
| (22) 09/12/2019   | (86) PCT/JP2019/048138           | 09/12/2019 |
| (30) 2018-231710  | 11/12/2018 JP (87) WO2020/122027 | 18/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2021

(51) **G06Q 30/06**

(71) **ASSEMBLOGUE, INC. (JP)**

8F. Pacific Century Place Marunouchi, 1-11-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 1006208, Japan

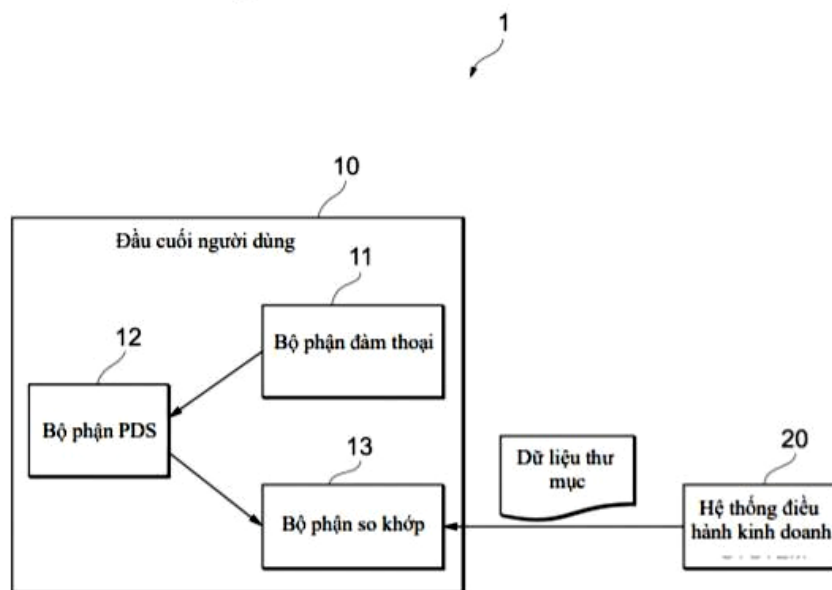
(72) HASIDA, Koiti (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ VẬT GHI CHỨA CHƯƠNG TRÌNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin có khả năng tạo ra khuyến nghị thỏa mãn các nhu cầu của người dùng với độ chính xác cao. Thiết bị xử lý thông tin (10) bao gồm: bộ phận kho dữ liệu cá nhân (Personal Data Store, viết tắt là PDS) (12) lưu trữ dữ liệu người dùng và đưa ra dữ liệu người dùng được lưu trữ; bộ phận hội thoại (11) thu thập dữ liệu người dùng thông qua cuộc hội thoại với người dùng và lưu trữ dữ liệu người dùng thu được trong bộ phận PDS (12); và bộ phận so khớp (13) thu thập dữ liệu thư mục bao gồm thông tin liên quan đến các dịch vụ và các hạng mục thương mại từ hệ thống điều hành kinh doanh (20), tạo ra khuyến nghị của ít nhất một trong số các dịch vụ và các hạng mục thương mại từ dữ liệu thư mục trên cơ sở của dữ liệu người dùng đưa ra từ bộ phận PDS (12), và đưa ra khuyến nghị được tạo ra tới người dùng. Sáng chế còn đề cập đến vật ghi chứa chương trình.

**Fig.1**



- (11) **81190 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04217** (85) 09/07/2021  
(22) 17/01/2020 (86) PCT/JP2020/001536 17/01/2020  
(30) 2019-006447 17/01/2019 JP (87) WO2020/149405 A1 23/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2021

(51) **C21D 8/12; H02K 1/18; C22C 38/58; C22C 38/00; C22C 38/02**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

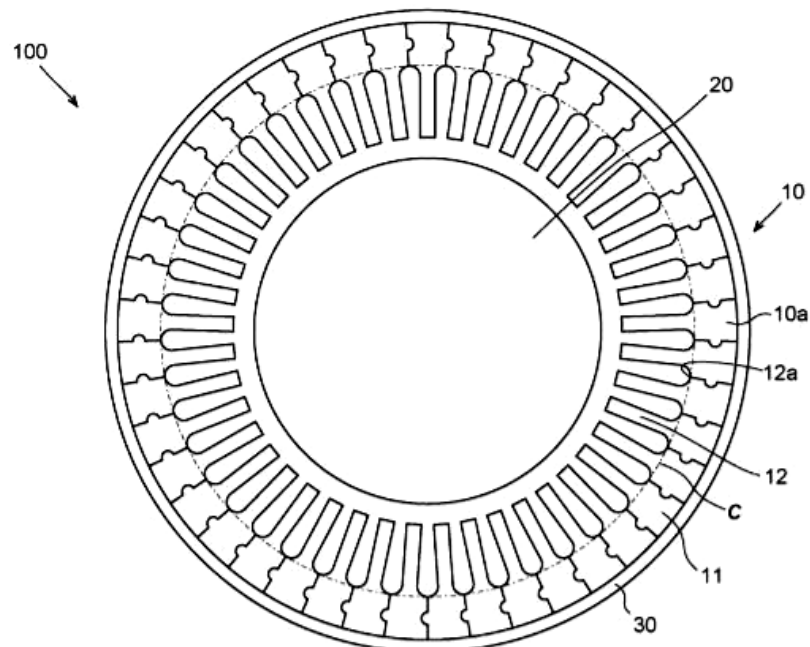
(72) NATORI Yoshiaki (JP); Hiroyoshi YASHIKI (JP); Miho TOMITA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN CÓ CẤU TRÚC KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG, STATO PHÂN MẢNH VÀ MÁY ĐIỆN QUAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép kỹ thuật điện có cấu trúc không định hướng có thành phần hóa học chứa, theo % khối lượng, C: nhỏ hơn hoặc bằng 0,0015% và Si: 2,5% đến 4,0% và có kích thước hạt tinh thể trung bình nằm trong khoảng từ 10 $\mu$ m đến 40 $\mu$ m, và lớp oxy hóa bên trong có độ dày nằm trong khoảng từ 0,5 $\mu$ m đến 3,0 $\mu$ m có mặt theo hướng độ dày tấm của bề mặt của nó.

**FIG. 1**



(11) 81191 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2021-04219

(22) 09/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/07/2021

(51) G06K 9/46; G06K 9/00

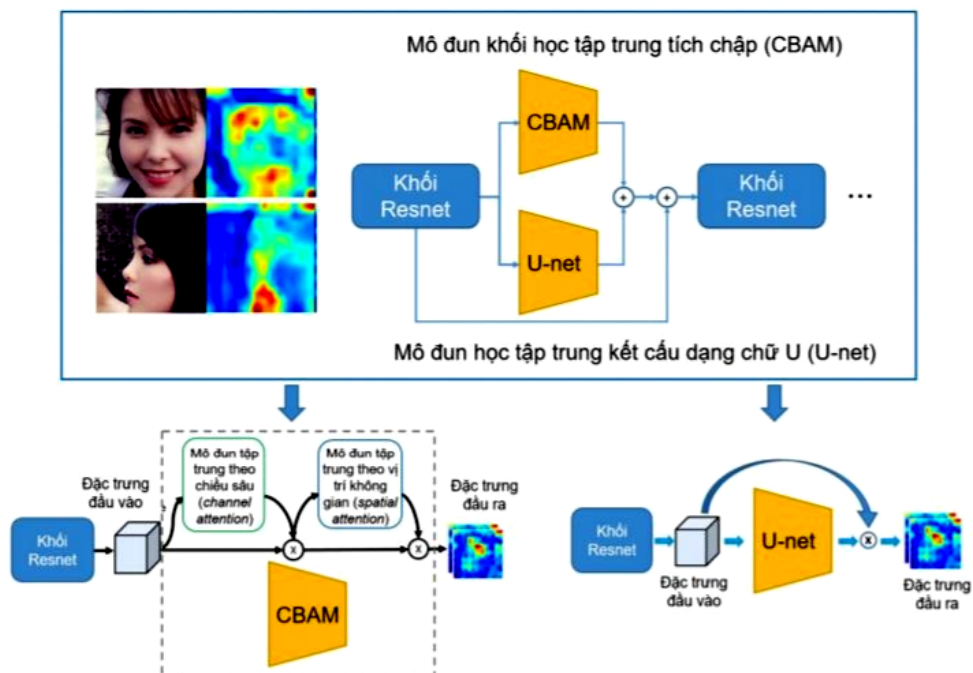
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)**  
 Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) **VŨ THỊ HẠNH (VN); VÕ QUANG NHẬT (VN); NGUYỄN MẠNH QUÝ (VN); HOÀNG NGỌC DƯƠNG (VN); NGUYỄN KHẮC DUY NGỌC (VN)**

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬN DẠNG BIỂU CẢM KHUÔN MẶT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp nhận dạng biểu cảm khuôn mặt. Phương pháp này bao gồm các bước: bước 1: thiết kế và thu thập bộ dữ liệu hình ảnh biểu cảm khuôn mặt nhằm khắc phục vấn đề về thiếu hụt dữ liệu, dữ liệu khác biệt và thiên vị, là nguyên nhân gây ra việc học lệch (overfitting) cho các mô hình học sâu; bước 2: thiết kế một kiến trúc mạng học sâu mới có khả năng tập trung tốt hơn vào những vùng đặc thù của khuôn mặt để phân biệt biểu cảm, bằng việc tích hợp các mô đun học kết hợp tập trung (ensemble attention) vào các kiến trúc mạng học sâu cơ bản; bước 3: huấn luyện mô hình học sâu kết hợp tập trung đã thiết kế ở bước 2 sử dụng bộ dữ liệu đã thu thập được ở bước 1 dựa trên sự kết hợp của hai hàm mất mát (loss function) của ArcFace và Softmax để giải quyết vấn đề quá khớp (hay học lệch - overfitting).



Hình 1

- (11) 81192 A (43) 25/10/2021  
(21) 1-2021-04224 (85) 09/07/2021  
(22) 29/11/2019 (86) PCT/KR2019/016747 29/11/2019  
(30) 10-2018-0158672 10/12/2018 KR (87) WO2020/122484 18/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2021

(51) A61K 35/741; A61P 35/00; A23K 10/18; A23L 33/135

(71) KOREA FOOD RESEARCH INSTITUTE (KR)

245, Nongsaengmyeong-ro, Iseo-myeon, Wanju-Gun Jeollabuk-do 55365, Republic of Korea

(72) CHOI, Hak Jong (KR); YUN, Mi Sun (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ PHÒNG NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ CHỨA WEISSELLA CIBARIA WIKIM28 LÀM THÀNH PHẦN HOẠT TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa *Weissella cibaria* WIKIM28 mới (số truy cập: KCCM11879P) được phân lập từ kim chi làm thành phần hoạt tính. *Weissella cibaria* WIKIM28 theo sáng chế cho thấy hiệu quả chống ung thư tuyệt vời ở mẫu động vật được cấy tế bào ung thư, và do đó nó có thể được dùng một cách hữu ích làm chế phẩm để điều trị, phòng ngừa hoặc cải thiện bệnh ung thư ở người hoặc động vật.

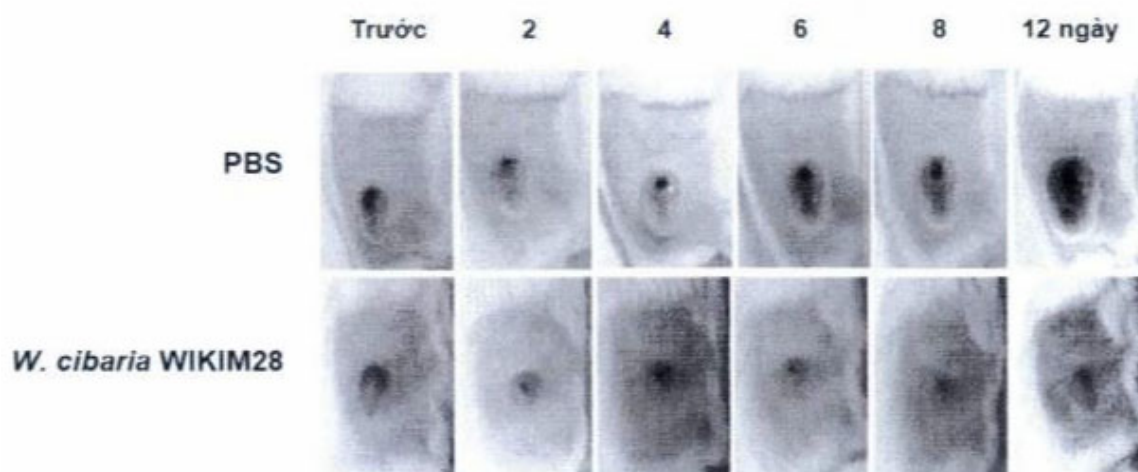


Fig. 1

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 81193 A      | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) 1-2021-04249 | (85) 12/07/2021        |            |
| (22) 25/12/2018   | (86) PCT/CN2018/123520 | 25/12/2018 |
|                   | (87) WO2020/132871     | 02/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2021

(51) *H04W 24/10*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

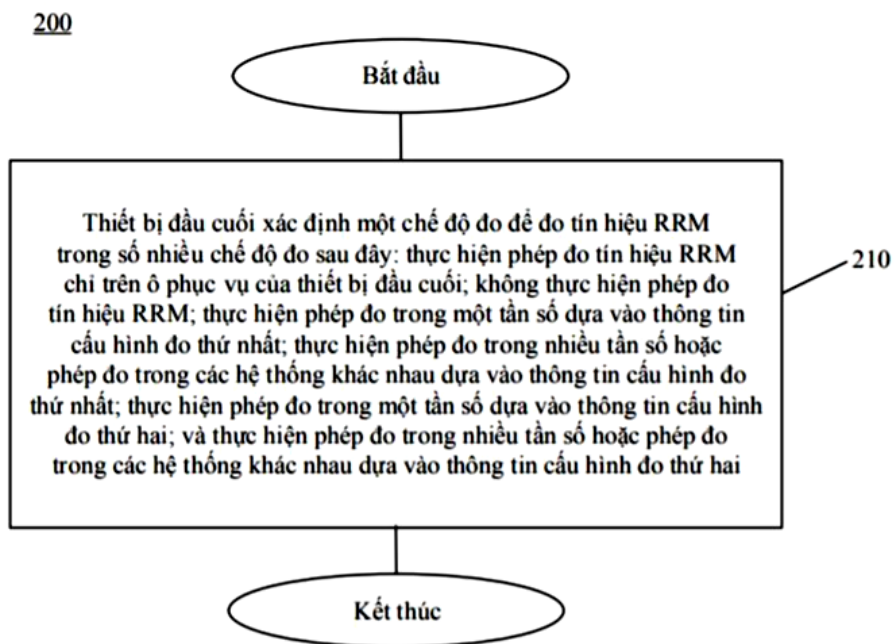
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) XU, Weijie (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO TÍN HIỆU QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÔ TUYẾN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đo tín hiệu quản lý tài nguyên vô tuyến (Radio Resource Management, RRM) và thiết bị đầu cuối, trong đó phương pháp này bao gồm bước: xác định một chế độ đo để đo tín hiệu RRM trong số nhiều chế độ đo sau đây: thực hiện phép đo tín hiệu RRM chỉ trên ô phục vụ của thiết bị đầu cuối; không thực hiện phép đo tín hiệu RRM; thực hiện phép đo trong một tần số dựa vào thông tin cấu hình đo thứ nhất; thực hiện phép đo trong nhiều tần số hoặc phép đo trong các hệ thống khác nhau dựa vào thông tin cấu hình đo thứ nhất; thực hiện phép đo trong một tần số dựa vào thông tin cấu hình đo thứ hai; và thực hiện phép đo trong nhiều tần số hoặc phép đo trong các hệ thống khác nhau dựa vào thông tin cấu hình đo thứ hai.



**FIG. 2**

- (11) **81194 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04254** (85) 18/07/2014  
(22) 21/12/2012 (86) PCT/KR2012/011328 21/12/2012  
(30) 10-2011-0139527 21/12/2011 KR (87) WO2013/095071 27/06/2013

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2014

(51) *C12N 15/52; C12N 15/74; C12P 13/08; C12N 15/63*

(62) 1-2014-02398

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea

(72) LEE, Kwang Ho (KR); LIM, Sang Jo (KR); MOON, Jun Ok (KR); JANG, Jae Woo (KR); PARK, Su Jin (KR); PARK, Sang Hee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **VI SINH VẬT SẢN XUẤT LYSIN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT L-LYSIN**

(57) Sáng chế đề cập đến polynucleotit cải biến mã hóa aspartat kinaza (EC:2.7.2.4; hay LysC), transketolaza (EC:2.2.1.1; hay Tkt) hoặc pyruvat carboxylaza (EC:6.4.1.1; hay Pyc), trong đó codon khởi đầu được thay thế bằng ATG, vật truyền chứa nó, vi sinh vật được biến nạp với vật truyền này, và phương pháp sản xuất L-lysin bằng cách sử dụng nó.

- (11) **81195 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04258** (85) 12/07/2021  
(22) 12/12/2019 (86) PCT/US2019/065972 12/12/2019  
(30) 62/779,430 13/12/2018 US (87) WO2020/123800 18/06/2020  
62/856,469 03/06/2019 US  
(51) **A61P 35/00; C07D 215/48; A61K 31/47**
- (71) **EXELIXIS, INC. (US)**  
1851 Harbor Bay Parkway, Alameda, CA 94502, United States of America
- (72) DEMORIN, Frenel (US); SHAH, Khalid (GB); SHAKYA, Sagar (US); WONG, Peter (US); JOHNSON, Courtney, S. (US); BEVILL, Melanie, Janelle (US); PARENT, Stephan, D. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẤT ỨC CHẾ KINAZA Ở DẠNG TINH THỂ VÀ DẠNG MUỐI VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA CHẤT ỨC CHẾ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 1 ở các dạng tinh thể của bazo tự do của chất ức chế c-Met. Sáng chế cũng đề cập đến các muối của hợp chất 1 ở các dạng tinh thể. Sáng chế cũng đề cập đến các chế phẩm dược chứa các dạng đa hình rắn của bazo tự do và các muối của hợp chất 1. Hợp chất này và các muối của nó là hữu ích để điều trị bệnh, rối loạn, hoặc hội chứng được làm giảm nhẹ ít nhất một phần bằng cách điều biến hoạt tính in vivo của protein kinaza.

- (11) **81196 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04259** (85) 06/05/2020  
(22) 10/03/2009 (86) PCT/US2009/036608 10/03/2009  
(30) 61/037,410 18/03/2008 US (87) WO2009/117277 24/09/2009

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2021

(51) **A61K 31/337; A61K 31/513; A61K 31/517; A61P 35/00; A61K 31/555; A61K 39/395; A61K 45/06; A61K 31/416; A61K 31/5355**

(62) 1-2020-02561

(71) **GENENTECH, INC. (US)**

1 DNA Way, South San Francisco, CA 94080, United States of America

(72) BERRY, Leanne (US); PHILLIPS, Gail, Lewis (US); SLIWKOWSKI, Mark, X. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TỔ HỢP ĐIỀU TRỊ VÀ DƯỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ BIỂU HIỆN ERBB2, VẬT PHẨM SẢN XUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP KHÔNG NHẪM MỤC ĐÍCH CHỮA BỆNH MÀ ĐỂ XÁC ĐỊNH HỢP CHẤT VÀ TỔ HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến các tổ hợp điều trị để điều trị rối loạn tăng sinh tế bào quá mức bao gồm lượng có hiệu quả điều trị của trastuzumab-MCC-DM1, và lượng có hiệu quả điều trị của chất hoá trị liệu, các dược phẩm chứa trastuzumab-MCC-DM1, và chất hoá trị liệu, và các vật dụng sản xuất và các phương pháp không nhằm mục đích chữa bệnh mà để xác định hợp chất và dược phẩm liên quan đến việc điều trị rối loạn tăng sinh tế bào quá mức, như ung thư. Các tổ hợp tiếp hợp kháng thể-dược chất trastuzumab-MCC-DM1 và các chất hoá trị liệu, gồm cả chất đồng phân lập thể, chất đồng phân hình học, tautome, solvat, chất trao đổi chất và muối dược dụng của chúng, là hữu ích để ức chế sự phát triển tế bào khối u và để điều trị các rối loạn như bệnh ung thư qua trung gian bởi HER2 và KDR (thụ thể VEGFR 1).



- (11) **81197 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04268** (85) 12/07/2021  
(22) 10/04/2019 (86) PCT/KR2019/004250 10/04/2019  
(30) 10-2018-0167599 21/12/2018 KR (87) WO2020/130236 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2021

- (51) **C12N 9/04; C12N 15/77; C12P 13/08; C12P 13/06; C12N 15/52**

- (71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

- (72) KWON, Su Yon (KR); LEE, Kwang Woo (KR); HUH, Lan (KR); KIM, Kyungrim (KR); BAEK, Mina (KR); SON, Seung-ju (KR); LEE, Jaemin (KR)

- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

- (54) **HOMOSERIN DEHYDROGENAZA BIẾN ĐỔI, POLYNUCLOTIT, VI SINH VẬT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT, VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN SẢN XUẤT HOMOSERIN HOẶC L-AXIT AMIN NGUỒN GỐC TỪ HOMOSERIN**

- (57) Sáng chế đề cập đến homoserin dehydrogenaza biến đổi, polynucleotit, vi sinh vật, phương pháp sản xuất, và phương pháp cải thiện sản xuất homoserin hoặc L-axit amin nguồn gốc homoserin sử dụng homoserin dehydrogenaza biến đổi.

(11) **81198 A**

(43) 25/10/2021

(21) **1-2021-04269**

(22) 12/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/07/2021

(51) **C08L 63/00; C09D 5/08**

(71) **VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỐI- VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A13, 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

(72) Thái Hoàng (VN); Nguyễn Thúy Chinh (VN); Nguyễn Anh Hiệp (VN); Đào Phi Hùng (VN); Trịnh Văn Thành (VN); Trần Hữu Trung (VN); Trần Thị Mai (VN); Hoàng Trần Dũng (VN); Đinh Thị Mỹ Bình (VN)

(54) **HỆ SƠN EPOXY LAI SILOXAN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỆ SƠN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hệ sơn hệ sơn 2 thành phần và hệ sơn 2 thành phần được sản xuất bằng phương pháp này. Hệ sơn này có 2 thành phần A và B, trong đó thành phần A bao gồm nhựa epoxy lai siloxan kết hợp với hạt nano ZnO biến tính hữu cơ, chất kháng khuẩn Ag/Zn zeolit, phụ gia chống ăn mòn, phụ gia hỗ trợ phân tán, phụ gia chống lắng, phụ gia phá bọt, chất lưu biến, phụ gia hoạt động bề mặt, bột màu và bột độn, dung môi, và thành phần B gồm chất đóng rắn polyamin/polyamit. Hệ sơn theo sáng chế có độ bền mài mòn cao, khả năng kháng khuẩn, có khả năng bảo vệ chống ăn mòn kim loại tốt.

- |                      |                        |                       |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 81199 A         | (43) 25/10/2021        |                       |
| (21) 1-2021-04274    | (85) 12/07/2021        |                       |
| (22) 12/12/2019      | (86) PCT/KR2019/017639 | 12/12/2019            |
| (30) 10-2018-0160432 | 12/12/2018             | KR (87) WO2020/122654 |
|                      | 10-2019-0019512        | 19/02/2019            |
|                      | 10-2019-0048097        | 24/04/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2021

(51) **H04N 19/105**; H04N 19/132; H04N 19/136; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/50; H04N 19/51; H04N 19/593; H04N 19/119; H04N 19/176

(71) 1. **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)  
5F 216 Hwangsaetul-ro Bundang-Gu Seongnam-Si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

2. **HUMAX CO., LTD.** (KR)

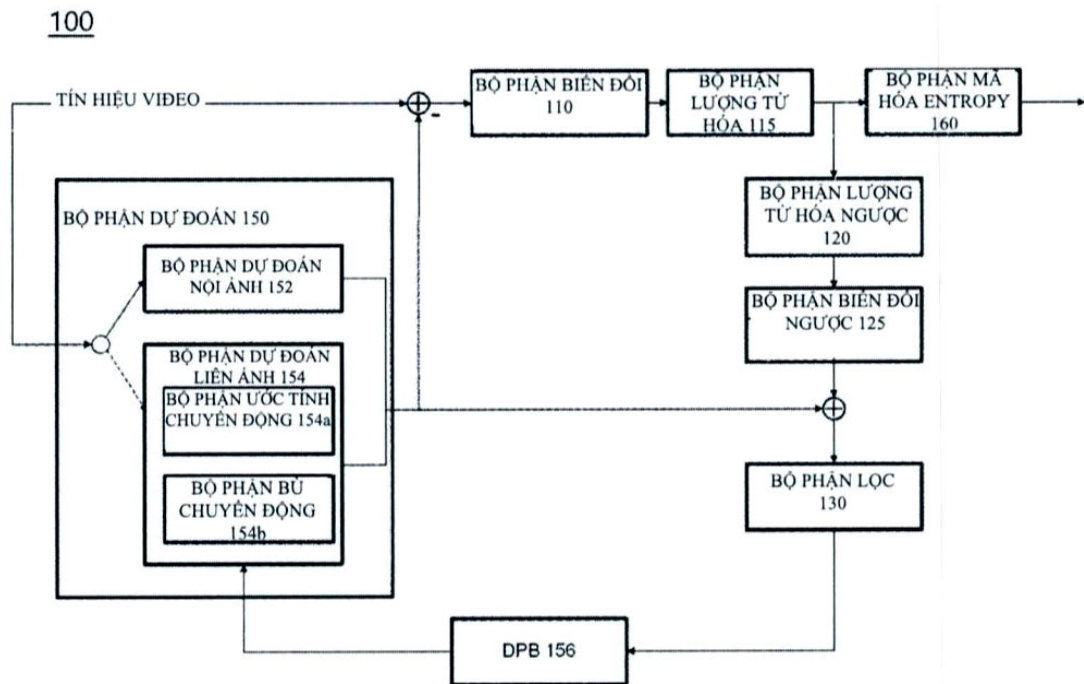
2 Yeongmun-ro Cheoin-Gu Yongin-Si Gyeonggi-do 17040, Republic of Korea

(72) KO, Geonjung (KR); KIM, Dongcheol (KR); SON, Juhung (KR); JUNG, Jaehong (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU VIDEO SỬ DỤNG THAM CHIẾU ẢNH HIỆN THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu video và cụ thể là phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu video để mã hóa hoặc giải mã tín hiệu video.



**FIG. 1**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 81200 A      | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) 1-2021-04276 | (85) 13/07/2021        |            |
| (22) 02/01/2019   | (86) PCT/CN2019/070147 | 02/01/2019 |
|                   | (87) WO2020/140214     | 09/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2021

(51) **H04N 19/182**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) HUO, Junyan (CN); MA, Yanzhuo (CN); WAN, Shuai (CN); YANG, Fuzheng (CN); RAN, Qihong (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỰ BÁO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã dự báo. Phương pháp này bao gồm các bước sau đây. Tập thứ nhất của các mẫu tham chiếu lân cận nhận được bằng cách đạt được các mẫu tham chiếu lân cận của khối mã hóa, trong đó tập thứ nhất của các mẫu tham chiếu lân cận bao gồm các mẫu tham chiếu trong hàng tham chiếu hoặc cột tham chiếu lân cận khối mã hóa. Các vị trí tương ứng với K mẫu tham chiếu được xác định từ vị trí bắt đầu của hàng tham chiếu hoặc cột tham chiếu, trong đó K là số nguyên dương. Tập thứ hai của các mẫu tham chiếu lân cận nhận được theo các vị trí được xác định tương ứng với K mẫu tham chiếu, trong đó tập thứ hai của các mẫu tham chiếu lân cận bao gồm các mẫu tham chiếu lân cận trong tập thứ nhất của các mẫu tham chiếu lân cận ngoại trừ K mẫu tham chiếu. Hoạt động giải mã dự báo được thực hiện trên khối mã hóa theo tập thứ hai của các mẫu tham chiếu lân cận.

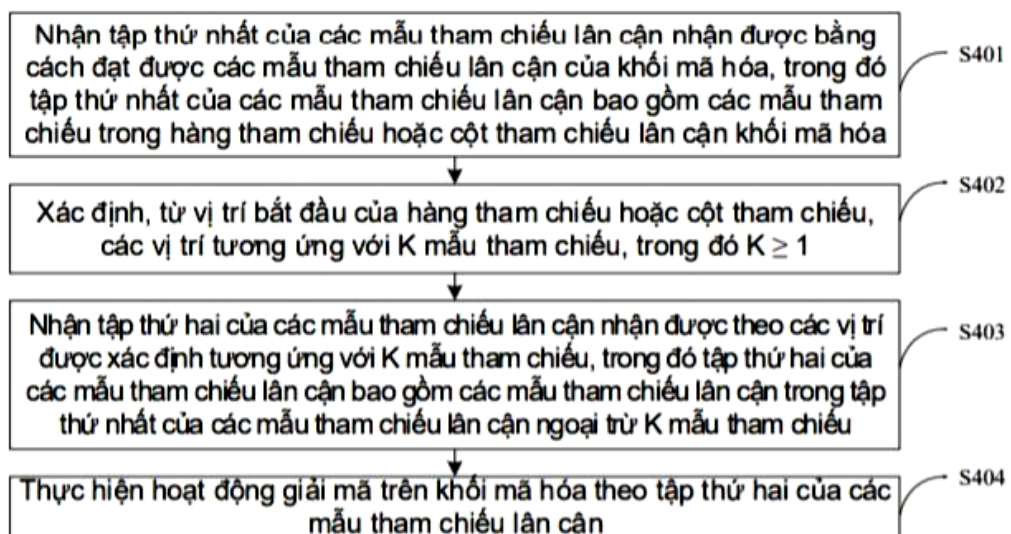


Fig.4

- (11) 81201 A (43) 25/10/2021  
(21) 1-2021-04277 (85) 18/05/2017  
(22) 09/11/2015 (86) PCT/US2015/059765 09/11/2015  
(30) 14/542,521 14/11/2014 US (87) WO2016/077241 19/05/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2021

(51) C02F 3/00; C02F 3/02

(71) **BILL & MELINDA GATES FOUNDATION (US)**

500 5th Avenue North, Seattle, WA 98109, United States of America

(72) JANICKI, Peter (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ BÙN ƯỚT ĐA NĂNG**

- (57) Theo ít nhất một khía cạnh, sáng chế đề xuất hệ thống xử lý độc lập được tạo kết cấu để chuyển hoá chất thải hữu cơ có hàm lượng nước cao, chẳng hạn phân bùn và rác, thành điện và còn tạo ra và thu gom nước uống được. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống xử lý bùn ướn đa năng.

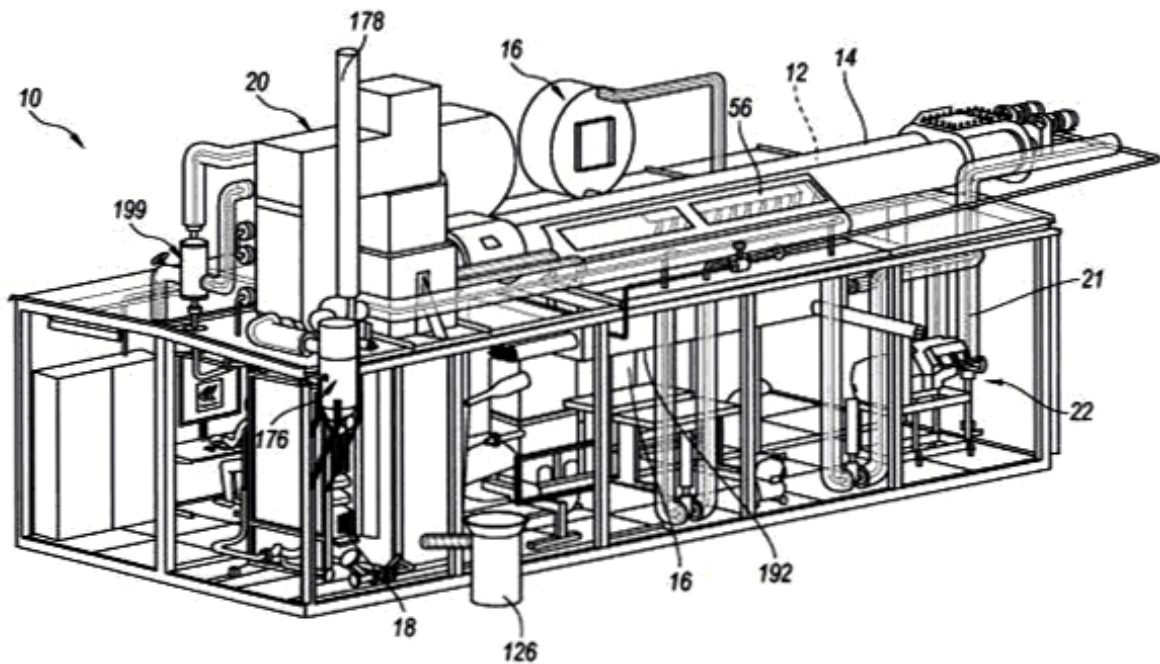
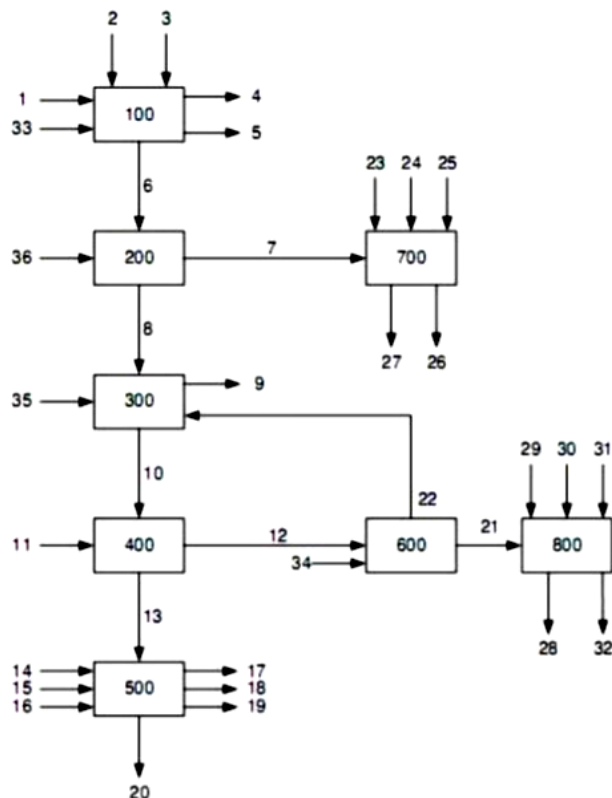


Fig. 2

- (11) **81202 A** (43) 25/10/2021  
 (21) **1-2021-04279** (85) 13/07/2021  
 (22) 30/01/2020 (86) PCT/EP2020/052225 30/01/2020  
 (30) 19154610.0 30/01/2019 EP (87) WO2020/157167 06/08/2020  
 (51) **C22B 9/02; C22C 13/00; B01D 3/14**  
 (71) **METALLO BELGIUM (BE)**  
 Nieuwe Dreef 33, 2340 Beerse, Belgium  
 (72) GOVAERTS, Koen (BE); LEMMENS, Pelle (BE); MANNAERTS, Kris (BE);  
 GORIS, Jan, Dirk, A. (BE); DE VISSCHER, Yves (BE); GEENEN, Charles (BE);  
 COLETTI, Bert (BE)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT THIẾC VÀ HỖN HỢP KIM LOẠI**  
 (57) Sáng chế đề cập đến quy trình tách bằng cách kết tinh phân đoạn (300) hỗn hợp thiếc thô nóng chảy (8) chứa cả chì lẫn bạc, thành sản phẩm tháo lỏng giàu bạc thứ nhất (9) ở đầu ra chất lỏng của bước kết tinh và sản phẩm giàu thiếc thứ nhất (10) ở đầu ra tinh thể của bước kết tinh, trong đó sản phẩm tháo lỏng giàu bạc thứ nhất bao gồm, tính theo khối lượng khô: 6,0-30,0% khối lượng chì, 70,0- 91% khối lượng thiếc, 95,0-99,0% khối lượng của cả chì lẫn thiếc, 0,75-5,00% khối lượng của bạc, và  $\geq 0,24\%$  khối lượng antimon. Sáng chế cũng đề xuất hỗn hợp kim loại (9) bao gồm 6,0-30,0% khối lượng chì, 70,0-91% khối lượng thiếc, 95,0-99,0% khối lượng của cả chì lẫn thiếc, 0,75-5,00% khối lượng của bạc, và  $\geq 0,24\%$  khối lượng antimon.

Fig. 1



- (11) 81203 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-04281 (85) 13/07/2021  
 (22) 11/11/2019 (86) PCT/JP2019/044115 11/11/2019  
 (30) 2018-235911 17/12/2018 JP (87) WO2020/129463 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2021

(51) H04N 19/117; H04N 19/86; H04N 19/186; H04N 19/46; H04N 19/159; H04N 19/176

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
 30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

(72) OKAWA, Koji (JP); SHIMA, Masato (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ ẢNH, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã ảnh, và vật ghi máy tính đọc được bất biến. Trong quá trình dự báo, một trong chế độ thứ nhất để suy ra điểm ảnh (pixel) được dự báo trong khối nhờ sử dụng pixel trong ảnh bao gồm khối, chế độ thứ hai để suy ra pixel được dự báo trong khối nhờ sử dụng pixel trong ảnh khác với ảnh bao gồm khối, chế độ thứ ba để tạo pixel được dự báo trong khối nhờ sử dụng cả pixel trong ảnh bao gồm khối và pixel trong ảnh khác với ảnh bao gồm khối có thể được sử dụng. Nếu chế độ thứ ba được sử dụng trong ít nhất một trong khối thứ nhất và khối thứ hai, cường độ của quá trình lọc tách khối cần được thực hiện đối với biên giữa khối thứ nhất và khối thứ hai được thiết lập đối với cường độ tương tự như trong trường hợp trong đó chế độ thứ nhất được sử dụng trong ít nhất một trong khối thứ nhất và khối thứ hai.

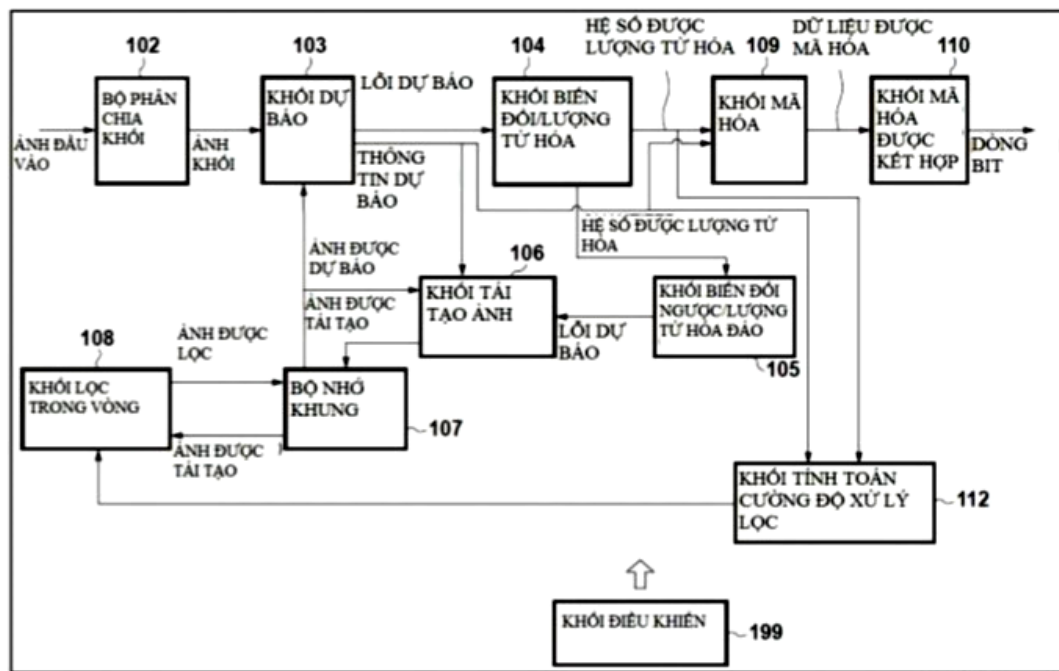


Fig.1



- (11) 81204 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-04284 (85) 29/08/2017  
 (22) 06/05/2013 (86) PCT/EP2013/059363 06/05/2013  
 (30) 12305537.8 14/05/2012 EP (87) WO2013/171083 A1 21/11/2013

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2021

(51) H04H 20/89

(62) 1-2017-03335

(71) DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)

Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) KRÜGER, Alexander (DE); KORDON, Sven (DE); BOEHM, Johannes (DE); BATKE, Johann-Markus (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI NÉN TÍN HIỆU AMBISONIC BẬC CAO ĐÃ ĐƯỢC NÉN VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải nén dạng biểu diễn tín hiệu ambisonic bậc cao (HOA - Higher Order Ambisonics) đã được nén. Tín hiệu HOA biểu diễn trường âm thanh hoàn chỉnh ở vùng lân cận của điểm sắc nét, không phụ thuộc vào cài đặt loa phóng thanh. Độ phân giải không gian cao đòi hỏi số hệ số HOA lớn. Theo sáng chế, các hướng âm thanh chính được ước tính và dạng biểu diễn tín hiệu HOA được phân tích thành các tín hiệu có hướng chính trong miền thời gian và thông tin hướng liên quan, và thành phần xung quanh trong miền HOA, tiếp theo là nén thành phần xung quanh bằng cách giảm bậc của nó. Thành phần xung quanh có bậc giảm được biến đổi sang miền không gian, và được mã hóa cảm quan cùng với các tín hiệu có hướng. Ở phía bộ thu, các tín hiệu có hướng được mã hóa và các thành phần xung quanh được mã hóa giảm bậc được giải nén cảm quan, các tín hiệu xung quanh được giải nén cảm quan được biến đổi thành dạng biểu diễn miền tín hiệu HOA có bậc đã giảm, sau đó mở rộng bậc. Dạng biểu diễn tín hiệu HOA tổng được biên soạn lại từ các tín hiệu có hướng, thông tin hướng tương ứng, và thành phần HOA xung quanh bậc ban đầu.

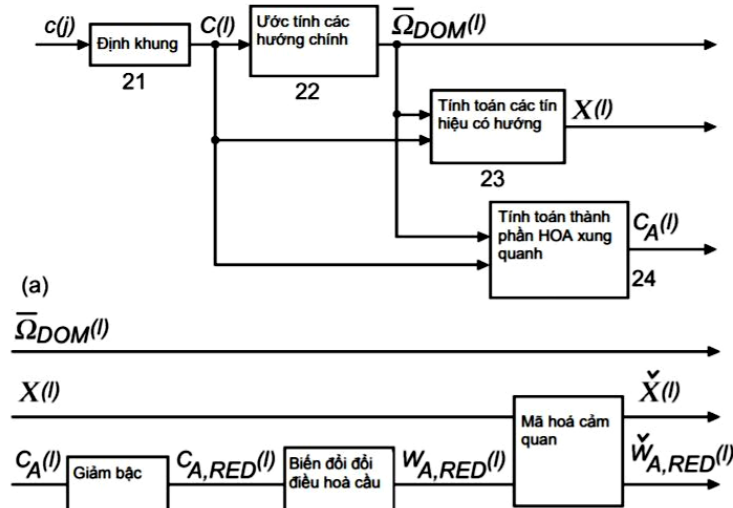


Fig. 2



(11) **81205 A**

(43) 25/10/2021

(21) **1-2021-04288**

(22) 13/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/07/2021

(51) **C01B 39/20**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**  
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Quang Long (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU VI MAO QUẢN CẤU TRÚC FAU (FAUJASIT) CÓ CHỨA MAO QUẢN TRUNG BÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu vi mao quản cấu trúc FAU (Faujasit) có chứa mao quản trung bình bao gồm: i) tiến hành ủ lần thứ nhất tạo mầm tinh thể cấu trúc FAU trong hỗn hợp kết tinh bao gồm thủy tinh lỏng,  $Al(OH)_3$ , NaOH và nước ở nhiệt độ phòng trong thời gian từ 24 giờ đến 72 giờ; ii) tiến hành ủ lần thứ hai định hình hệ mao quản trong mầm tinh thể cấu trúc FAU trong hỗn hợp kết tinh bổ sung thêm chất hoạt động bề mặt ion dương, ở nhiệt độ phòng trong khoảng thời gian từ 18 giờ đến 30 giờ; iii) thủy nhiệt hỗn hợp sau khi ủ lần thứ hai ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ  $90^{\circ}C$  đến  $100^{\circ}C$ ; và thu vật liệu vi mao quản có cấu trúc FAU; iv) loại chất hoạt động bề mặt ion dương bằng nước và/hoặc hỗn hợp dung dịch etanol và nước; và làm khô; và v) xử lý nhiệt ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ  $430^{\circ}C$  đến  $490^{\circ}C$  trong thời gian từ 3 giờ đến 6 giờ; và thu sản phẩm vật liệu vi mao quản cấu trúc FAU có chứa mao quản trung bình.

- (11) **81206 A** (43) 25/10/2021  
 (21) **1-2021-04290** (85) 13/07/2021  
 (22) 30/01/2020 (86) PCT/EP2020/052226 30/01/2020  
 (30) 19154614.2 30/01/2019 EP (87) WO2020/157168 06/08/2020  
 (51) **B23K 35/26; C22C 3/00; C22C 13/00; C22B 25/08; C22B 9/04**  
 (71) **METALLO BELGIUM (BE)**  
 Nieuwe Dreef 33, 2340 Beerse, Belgium  
 (72) GOVAERTS, Koen (BE); LEMMENS, Pelle (BE); MANNAERTS, Kris (BE);  
 GORIS, Jan, Dirk, A. (BE); DE VISSCHER, Yves (BE); GEENEN, Charles (BE);  
 COLETTI, Bert (BE)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CẢI TIẾN ĐỒNG THỜI CÁC SẢN PHẨM THIẾC VÀ CHÌ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến quy trình tạo ra sản phẩm chì mềm (27), chì cứng (28) và thiếc (20), bao gồm:  
 a) chung cất thứ nhất (200) chất hàn (6) bao gồm Pb+Sn+Sb, tạo ra phần cất đỉnh chì thứ nhất (7) và phần đáy thiếc thứ nhất (8),  
 b) tùy ý kết tinh (300) phần đáy thiếc thứ nhất (8), tạo ra dòng xả chứa bạc (9) và sản phẩm giàu thiếc thứ nhất (10),  
 c) chung cất thứ hai (400) sản phẩm giàu thiếc thứ nhất (10) và/hoặc phần đáy thiếc thứ nhất (8), tạo ra phần đáy thứ hai (13) và phần cất đỉnh chì thứ hai (12),  
 d) chung cất thứ ba (600) phần cất đỉnh chì thứ hai (12) để làm bay hơi Pb+Sb, tạo ra phần đáy thứ ba (22) và phần cất đỉnh chì thứ ba (21).  
 Sáng chế cũng đề cập đến hỗn hợp trung gian của quy trình bao gồm 0,08- 6,90% trọng lượng Pb, 0,50-3,80% trọng lượng Sb, 92,00-98,90% trọng lượng Sn,  $\geq 96,00\%$  trọng lượng Sn+Pb+Sb, 1-500 ppm trọng lượng Cu,  $\leq 0,0500\%$  trọng lượng Ag,  $\leq 0,40\%$  trọng lượng As,  $\leq 0,1\%$  trọng lượng mỗi Al, Ni, Fe, Zn và  $\leq 0,1\%$  tổng trọng lượng của Cr+Mn+V+Ti+W.

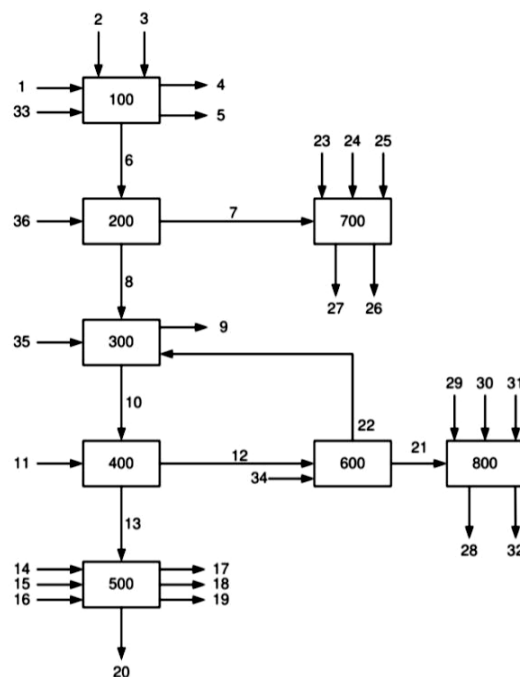
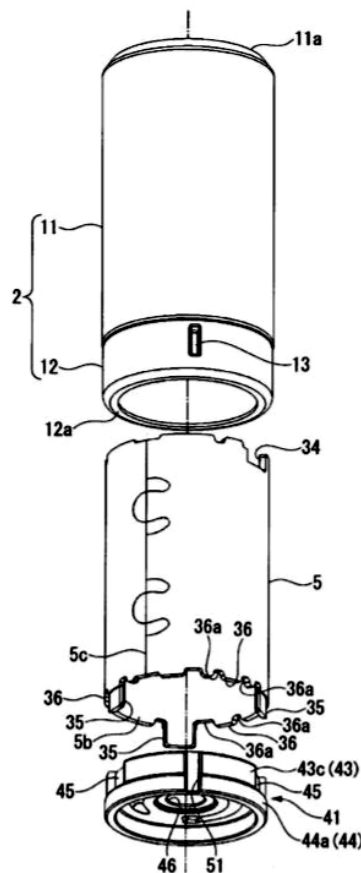


Fig. 1

- (11) 81207 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-04294 (85) 13/07/2021  
 (22) 16/01/2020 (86) PCT/JP2020/001380 16/01/2020  
 (30) 2019-005221 16/01/2019 JP (87) WO2020/149383 23/07/2020  
 (51) *H02K 5/00; F02M 37/10; H02K 7/14; F02M 37/08; F04D 29/00*  
 (71) MITSUBA CORPORATION (JP)  
 2681, Hirosawa-cho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma 3768555, Japan  
 (72) TAKEUCHI Naoki (JP); HORISOKO Shinichiro (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **BỘ PHẬN MÔ TƠ VÀ THIẾT BỊ CẤP CHẤT LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phần mô tơ (3) mà là bộ phận mô tơ của thiết bị cấp chất lỏng (1) có nắp trên (43) và vòng kẹp (5). Vòng kẹp (5) có các phần nhô định vị thứ nhất (35) được bố trí ở các khoảng gần như bằng nhau theo hướng chu vi và các phần nhô định vị thứ hai (36) được bố trí ở các khoảng gần như bằng nhau theo hướng chu vi. Phần nhô định vị thứ nhất (35), phần nhô định vị thứ hai (36), và phần nhô định vị thứ nhất (13) của vỏ (2) được bố trí tại các vị trí không chồng lên nhau theo hướng bất kỳ trong số hướng chu vi, hướng xuyên tâm, và hướng trục.

FIG. 4



- (11) **81208 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04304** (85) 14/07/2021  
(22) 03/02/2020 (86) PCT/KR2020/001570 03/02/2020  
(30) 10-2019-0015080 08/02/2019 KR (87) WO2020/162676 13/08/2020  
(51) *A41D 1/00; H02S 40/38; G09G 3/32; H02N 2/18; A41D 13/00; A41D 27/08*  
(75) 1. **LIM, SEONG KYU (KR)** (KR)  
ChengwoonAPT 202ho 7dong, 33 Dongdeok-ro Jung-gu Daegu 41954, Republic of Korea  
2. **KIM, MYEONG HEE (KR)** (KR)  
ChengwoonAPT 202ho 7dong, 33 Dongdeok-ro Jung-gu Daegu 41954, Republic of Korea  
3. **LIM, JONG HO (KR)** (KR)  
ChengwoonAPT 202ho 7dong, 33 Dongdeok-ro Jung-gu Daegu 41954, Republic of Korea  
4. **LIM, JONG YOON (KR)** (KR)  
ChengwoonAPT 202ho 7dong, 33 Dongdeok-ro Jung-gu Daegu 41954, Republic of Korea  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **TRANG PHỤC GẮN ĐÈN LED SIÊU NHỎ TỰ TÙY CHỈNH CÓ KHẢ NĂNG THAY ĐỔI MÀU SẮC VÀ HOẠ TIẾT NHƯ MÀN HÌNH TIVI**  
(57) Sáng chế đề cập đến trang phục gắn đèn LED siêu nhỏ tự tùy chỉnh có khả năng thay đổi màu sắc và họa tiết như màn hình ti vi, bao gồm: trang phục (100) được tạo thành từ phần thân trên (110), thân dưới (120) sử dụng cho phần thân trên và dưới của người dùng; màn hình micro LED trong suốt (300) được phủ lên trang phục (100), thiết bị chính (400), và thiết bị điều khiển từ xa (500) được bố trí trên một mặt trong hoặc ngoài của phần thân trên (110) hoặc thân dưới (120) của trang phục (100), và điện thoại di động (600), trong đó, màn hình micro LED trong suốt (300) được điều khiển thông qua ứng dụng được cài đặt trong điện thoại di động (600) bởi người dùng để thể hiện các màu sắc khác nhau tùy theo nhu cầu của người dùng.

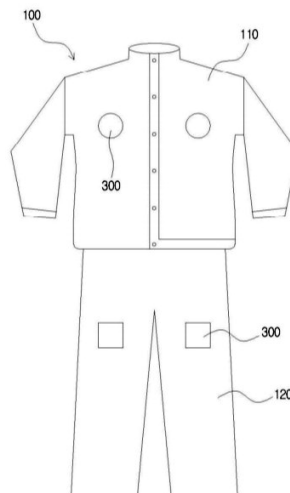


FIG.1

- (11) 81209 A (43) 25/10/2021  
(21) 1-2021-04305 (85) 14/07/2021  
(22) 18/12/2019 (86) PCT/IB2019/060992 18/12/2019  
(30) 102018000020470 20/12/2018 IT (87) WO2020/128882 25/06/2020  
(51) C01G 23/00; C09K 3/14; F16D 69/02; C04B 35/462

(71) **TERRUZZI MARIO GERARDO (IT)**  
Via Vailate, 25, 24040 Calvenzano (BG), Italy

(72) TERRUZZI MARIO GERARDO (IT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ TITANAT KIỀM KHÔNG PHẢI DẠNG SỢI CÓ BỀ MẶT VÀ ĐỘ XÓP RIÊNG CAO VÀ BỘT TITANAT KIỀM**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế titanat kiềm không phải dạng sợi bao gồm các bước: làm nóng chảy titanat kiềm trong lò ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 1300°C đến 1500°C để thu được sản phẩm nóng chảy; làm lạnh sản phẩm nóng chảy này bằng cách cho nó tiếp xúc với vật liệu có nhiệt độ bằng hoặc nhỏ hơn 15°C. Sáng chế còn đề cập đến bột titanat kiềm.

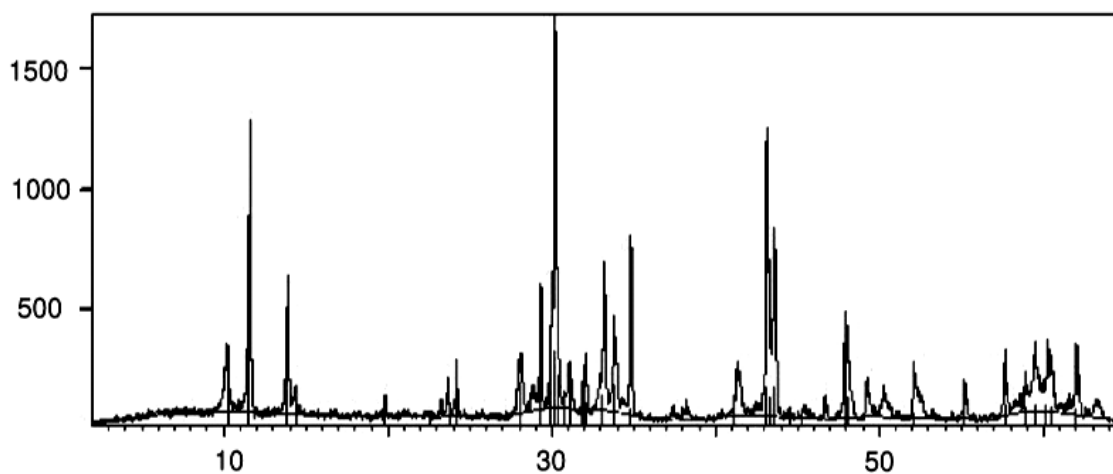


Fig. 1

- |                   |                                  |            |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81210 A      | (43) 25/10/2021                  |            |
| (21) 1-2021-04311 | (85) 14/07/2021                  |            |
| (22) 10/12/2019   | (86) PCT/JP2019/048184           | 10/12/2019 |
| (30) 2018-245506  | 27/12/2018 JP (87) WO2020/137502 | 02/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2021

(51) **F23G 5/50**

(71) **KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)**

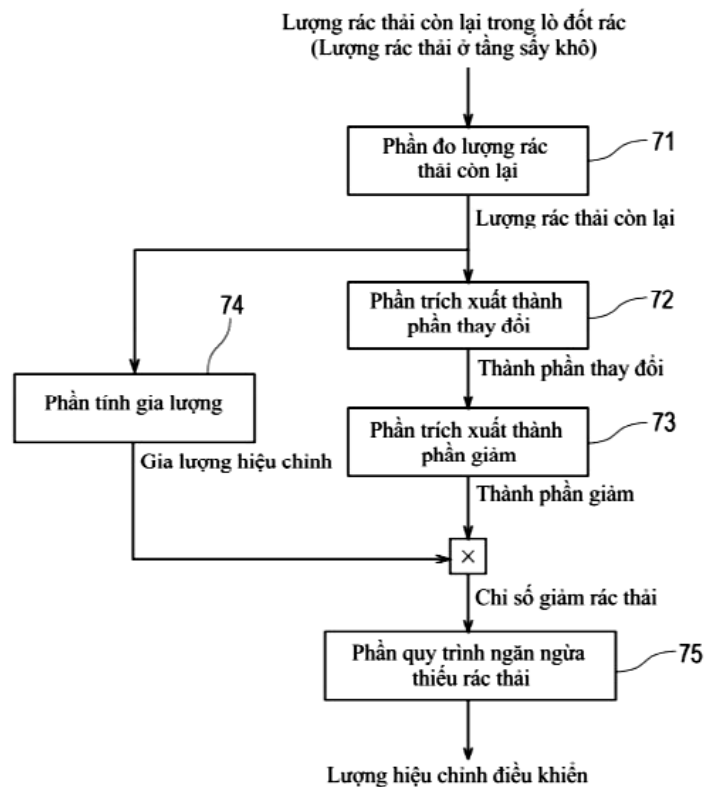
1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 650-8670, Japan

(72) IWASAKI, Yosuke (JP); MINAMI, Ryosuke (JP); AKIYAMA, Junta (JP); HASHIMOTO, Dai (JP); ASAI, Nobuhiro (JP); HASHIMOTO, Kohei (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **LÒ ĐỐT RÁC THẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN LÒ ĐỐT RÁC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển lò đốt rác thải bao gồm các bước: phát hiện độ dày rác thải hoặc khối lượng rác thải ở tầng sấy khô như lượng rác thải còn lại trong lò đốt rác; trích xuất thành phần thay đổi của lượng rác thải còn lại từ dữ liệu chuỗi thời gian của lượng rác thải còn lại, thành phần thay đổi biểu thị các thay đổi từ đường cơ sở của lượng rác thải còn lại trong khoảng thời gian đánh giá định trước; trích xuất thành phần giảm chứa trong thành phần thay đổi; xác định gia lượng hiệu chỉnh giảm một cách đơn điệu hoặc không đổi so với lượng rác thải còn lại; hiệu chỉnh thành phần giảm bằng cách nhân thành phần giảm với gia lượng hiệu chỉnh; và dùng thành phần giảm đã hiệu chỉnh làm chỉ số giảm rác thải và thực hiện quy trình ngăn ngừa thiếu rác thải định trước dựa trên chỉ số giảm rác thải.



**FIG.3**

- (11) **81211 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04313** (85) 14/07/2021  
(22) 07/10/2019 (86) PCT/EP2019/077000 07/10/2019  
(30) 18212914.8 17/12/2018 EP (87) WO2020/126145 25/06/2020  
(51) **C23C 18/18; C23C 18/40; C23C 18/20**

(71) **ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)**

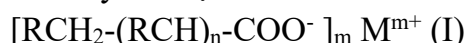
Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, Germany

(72) BREMMERT, Stefanie (DE); GERNHARD, Marius (DE); GREGORIADES, Dr. Laurence John (DE); WURDINGER, Kay (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DUNG DỊCH TIỀN XỬ LÝ KIỀM TRONG NƯỚC ĐỂ SỬ DỤNG TRƯỚC KHI LẮNG ĐỘNG LỚP HOẠT HÓA PALADI VÀ PHƯƠNG PHÁP TIỀN XỬ LÝ**

- (57) Sáng chế đề cập đến dung dịch tiền xử lý kiềm trong nước để sử dụng trước khi lắng động lớp hoạt hóa paladi trên nền trong sản xuất vật phẩm có mạch tích hợp và phương pháp tiền xử lý nền, trong đó dung dịch này bao gồm:  
- ít nhất một axit hydroxycarboxylic hoặc muối của nó có công thức chung (I)



trong đó n là số nguyên từ 2 đến 4 và m là 1 hoặc 2,

R độc lập là H hoặc OH với điều kiện là ít nhất một R là OH, và trong đó

$\text{M}^{m+}$  với m: 1 là hydro, amoni hoặc kim loại kiềm; hoặc  $\text{M}^{m+}$  với m: 2 là kim loại kiềm thổ,

- ít nhất một este của axit béo polyoxyetylen sorbitan,

- ít nhất một axit béo được sulphonat hóa hoặc muối của nó.

- (11) **81212 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04315** (85) 14/07/2021  
(22) 18/12/2019 (86) PCT/US2019/067073 18/12/2019  
(30) 62/781,233 18/12/2018 US (87) WO2020/132002 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2021

(51) **D04H 1/4334; D04H 1/56; A01N 25/34; C08K 5/00**

(71) **ASCEND PERFORMANCE MATERIALS OPERATIONS LLC (US)**  
1010 Travis Street, Suite 900, Houston, Texas 77002, United States of America

(72) OSBORN, Scott E. (US); YUNG, Wai-Shing (US); ORTEGA, Albert (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **CẤU TRÚC POLYAMIT KHÔNG DỆT KHÁNG VI SINH VẬT CHỨA HÀM LƯỢNG KẼM VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CẤU TRÚC POLYAMIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc polyamit không dệt có đặc điểm kháng vi sinh vật chứa: sợi polyamit không dệt chứa kẽm với hàm lượng nhỏ hơn 4000 ppm được phân tán trong sợi polyamit không dệt; và phospho với hàm lượng nhỏ hơn 2000 ppm. Sợi có đường kính sợi trung bình là nhỏ hơn 25 micron; và cấu trúc polyamit chứng minh độ giảm *Staphylococcus Aureus* là ít nhất 90%, khi được đo bằng ISO 20743-13.



(11) 81213 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2021-04317

(22) 15/07/2021

(30) 16/947,369 30/07/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/07/2021

(51) A23L 2/14; A23L 2/06; A23L 33/135; A23L 2/60; A23L 2/04

(71) VINAMIT USA LLC (US) (US)

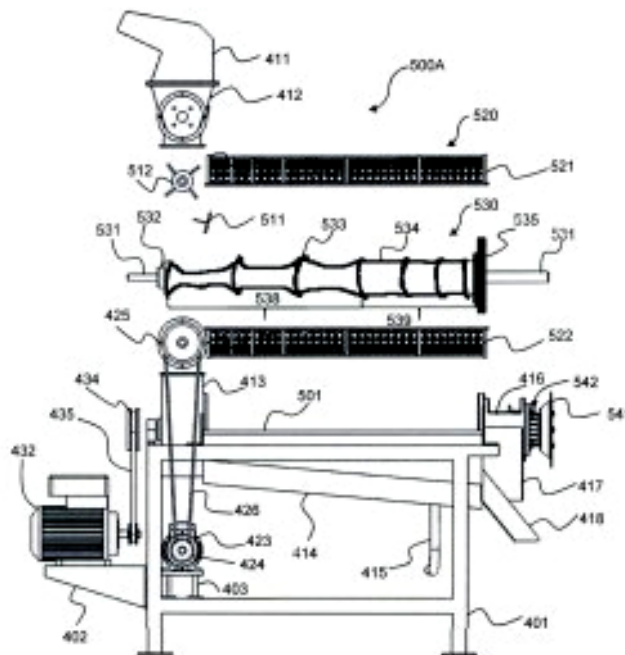
12210 SW Kelly Lane, Tigard, OR 97223, United States of America

(72) Nguyễn Lâm Viên (VN)

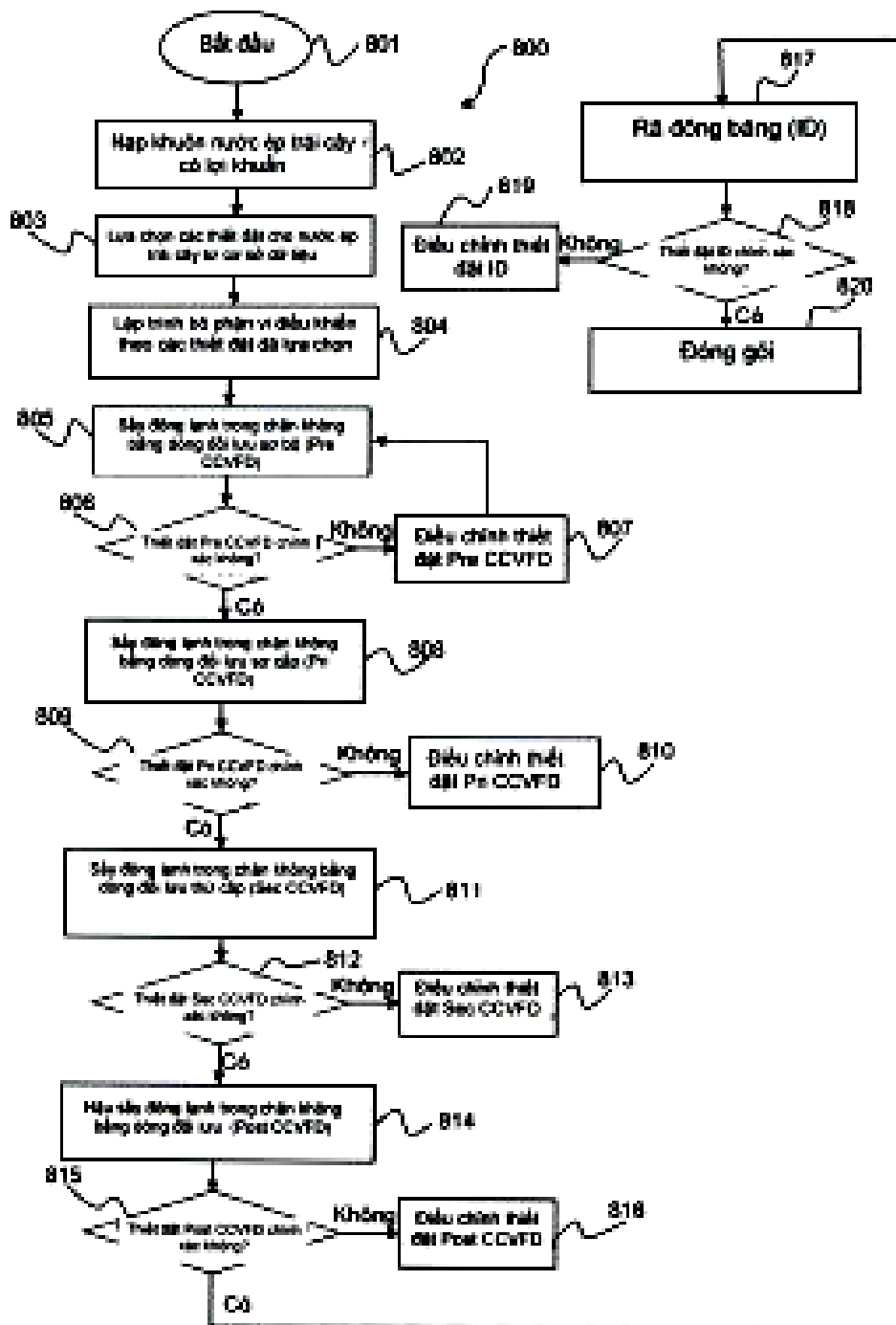
(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **BỘT NƯỚC ÉP TRÁI CÂY CÔ ĐẶC, HỆ THỐNG ĐIỀU CHẾ BỘT NƯỚC ÉP TRÁI CÂY CÔ ĐẶC BẰNG CÁCH SỬ DỤNG THIẾT BỊ TẠO NƯỚC ÉP BẰNG CƠ CẤU ÉP TRỰC VÍT PHI TUYẾN TÍNH VÀ THIẾT BỊ SẤY ĐÔNG LẠNH BẰNG DÒNG ĐỔI LƯU**

(57) Sáng chế đề cập đến bột nước ép trái cây cô đặc thu được bằng quy trình sấy đông lạnh trong chân không bằng dòng đổi lưu bao gồm các bước: lựa chọn và chuẩn bị trái cây theo hướng dẫn chất lượng xác định trước; chiết nước ép trái cây bằng cách đưa trái cây vào thiết bị tạo nước ép bằng cơ cấu ép trực vít có dao cắt sơ bộ và cơ cấu ép trực vít có bề mặt phân thân thay đổi phi tuyến tính, mà được cấu hình để đạt được hiệu quả chiết suất tối đa; thêm lợi khuẩn vào nước ép trái cây đã chiết; làm đông lạnh nước ép trái cây đã trộn với lợi khuẩn trong khuôn bằng cách sử dụng máy làm lạnh nhanh sản phẩm rời (Individual Quick Freezer, viết tắt là IQF) để thu được các khối nước ép trái cây đông lạnh; và làm đông lạnh trong chân không các khối nước ép trái cây đông lạnh bằng cách sử dụng thiết bị sấy đông lạnh trong chân không bằng dòng đổi lưu.



HÌNH 5



HÌNH 8

- (11) **81214 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04319** (85) 14/07/2021  
(22) 10/12/2019 (86) PCT/JP2019/048180 10/12/2019  
(30) 2018-236957 19/12/2018 JP (87) WO2020/129740 25/06/2020  
(51) **B32B 3/30; B32B 27/28; B32B 27/36; B65D 85/86; B65D 65/40; B65D 73/02; B32B 27/00; B32B 27/40**

(71) **DENKA COMPANY LIMITED (JP)**

1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan

(72) NIWA Saori (JP); ATSUSAKA Takanori (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÀNG PHỦ VÀ ĐỒ BAO GÓI LINH KIỆN ĐIỆN TỬ SỬ DỤNG MÀNG PHỦ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến màng phủ có cả các tính chất chống đóng khối và tính ổn định về độ bền bóc. Màng phủ theo sáng chế là màng được phân lớp ít nhất có lớp nền (A), lớp chất kết dính (B), lớp trung gian (C) và lớp có thể hàn nhiệt (D), trong đó bề mặt của lớp có thể hàn nhiệt (D) không tiếp xúc với lớp trung gian (C) có các chỗ lồi, và các chỗ lồi này được bố trí so le theo chiều rộng và chiều dài của màng được phân lớp này.



- (11) **81215 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04324** (85) 14/07/2021  
(22) 08/01/2020 (86) PCT/EP2020/050306 08/01/2020  
(30) 19151878.6 15/01/2019 EP (87) WO2020/148125 23/07/2020  
(51) **A61K 9/20; A61K 31/00**
- (71) **DR. WILLMAR SCHWABE GMBH & CO. KG (DE)**  
Willmar-Schwabe-Str.4, Karlsruhe, 76227, Germany  
(72) Joachim HERRMANN (DE); Andreas ROTHE (DE)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VIÊN NÉN DỄ UỐNG CHỨA CHIẾT XUẤT KHÔ CỦA LÁ BẠCH QUẢ**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế viên nén phân rã nhanh với thời gian phân rã tối đa là 15 phút để cung cấp theo đường miệng chứa chiết xuất khô của lá bạch quả với tổng trọng lượng viên nén nằm trong khoảng 150 mg đến 300 mg trên 100 mg chiết xuất của lá bạch quả. Mục đích nữa của sáng chế là đề xuất viên nén nhanh phân rã chứa chiết xuất khô của lá bạch quả, mà, nhờ kích thước nhỏ hơn của chúng, dễ dàng uống hơn so với viên nén được sử dụng từ trước đến nay. Theo phương án được ưu tiên, viên nén không chứa lactoza và do đó cũng được dung nạp tốt.

- (11) **81216 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04341** (85) 23/01/2019  
(22) 12/06/2008 (86) PCT/US2008/066662 12/06/2008  
(30) 60/943,705 13/06/2007 US (87) WO2008/157208 24/12/2008  
(51) **C07D 487/04; A61K 31/519**  
(62) 1-2019-00385

- (71) **INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)**  
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America  
(72) RODGERS, James, D. (US); LI, Hui-Yin (US)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA MUỐI CỦA AXIT (R)-3-(4-(7H-PYROLO[2,3-D]PYRIMIDIN-4-YL)-1H-PYRAZOL-1-YL)-3-XYCLOPENTYLPROPANNITRIL PHOSPHORIC**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa muối của axit (R)-3-(4-(7H-pyrol[2,3-d]pyrimidin-4-yl)-1H-pyrazol-1-yl)-3-xyclopentylpropannitrit phosphoric và một hoặc nhiều tá dược dược dụng; trong đó một hoặc nhiều tá dược bao gồm lactoza, dextroza, sucroza, sorbitol, manitol, tinh bột, gôm acacia, canxi phosphat, alginat, tragacanth, gelatin, canxi silicat, xenluloza vi tinh thể, polyvinylpyrrolidon, xenluloza, nước, xiro, hoặc metyl xenluloza.

- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81217 A         | (43) 25/10/2021                  |            |
| (21) 1-2021-04346    | (85) 15/07/2021                  |            |
| (22) 14/01/2020      | (86) PCT/KR2020/000683           | 14/01/2020 |
| (30) 10-2019-0006092 | 17/01/2019 KR (87) WO2020/149615 | 23/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2021

(51) *C07K 14/005; C07K 16/10; A61K 39/29; A61P 31/14*

(71) **GREEN CROSS CORPORATION (KR)**

107, Ihyeon-ro 30beon-gil, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 16924, Republic of Korea

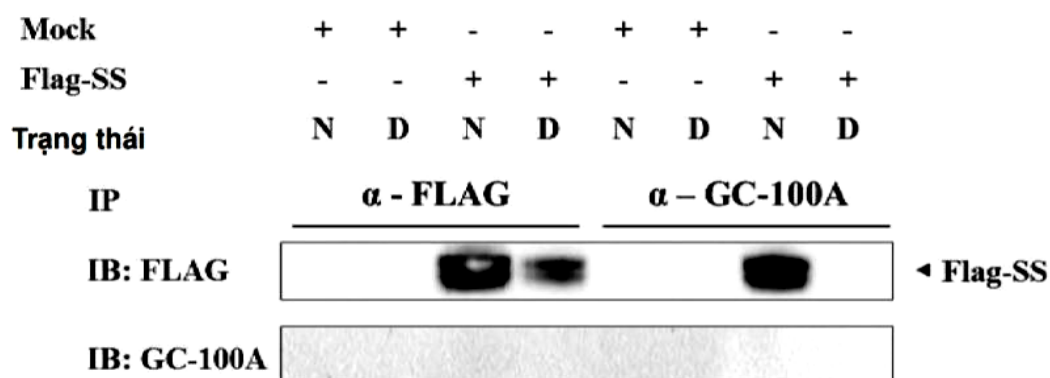
(72) KIM, Jung-Hwan (KR); KIM, Woohyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **EPITOP CẤU TRÚC CỦA KHÁNG NGUYÊN BỀ MẶT GÂY BỆNH VIÊM GAN B, VACCIN PHÒNG BỆNH VIÊM GAN B CÓ EPITOP CẤU TRÚC NÀY, KHÁNG THỂ TRUNG HÒA VIRUT GÂY BỆNH VIÊM GAN B CÓ GẮN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI EPITOP CẤU TRÚC NÀY, DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ**

(57) Sáng chế đề cập đến một epitop cấu trúc đặc biệt của kháng nguyên bề mặt gây bệnh viêm gan B và kháng thể trung hòa virus gây bệnh viêm gan B gắn kết vào nó. Epitop được tạo ra bởi kháng chế có cấu trúc ba chiều đặc biệt. Ngoài ra, epitop cấu trúc theo sáng chế không chứa yếu tố quyết định kháng nguyên mà có thể tạo ra một đột biến trốn thoát khi sử dụng HBVg hoặc các vaccin thông thường. Do vậy, một kháng thể có khả năng gắn kết với epitop cấu trúc theo sáng chế rất ít có khả năng cho phép xuất hiện một đột biến trốn thoát vaccin, mà thường là do các vaccin thông thường gây ra, và như vậy, có thể giữ được tác dụng lâu dài. Do đó, một kháng thể như vậy hoặc một chế phẩm vaccin có thể mang lại nhiều ứng dụng có hiệu quả trong việc phòng ngừa và điều trị HBV, có giá trị kinh tế cao. Epitop cấu trúc của kháng nguyên bề mặt gây bệnh viêm gan B và vaccin phòng bệnh viêm gan B có epitop cấu trúc này, kháng thể trung hòa virus gây bệnh viêm gan B có gắn kết đặc hiệu với epitop cấu trúc này, dược phẩm và phương pháp sản xuất kháng thể trung hòa này cũng được đề xuất.

**Fig.4**



- (11) **81218 A** (43) 25/10/2021  
 (21) **1-2021-04350** (85) 15/07/2021  
 (22) 27/12/2019 (86) PCT/US2019/068790 27/12/2019  
 (30) 62/785,511 27/12/2018 US (87) WO2020/140063 02/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2021

(51) **H04N 19/174; H04N 19/70; H04N 19/46; G06T 3/40**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

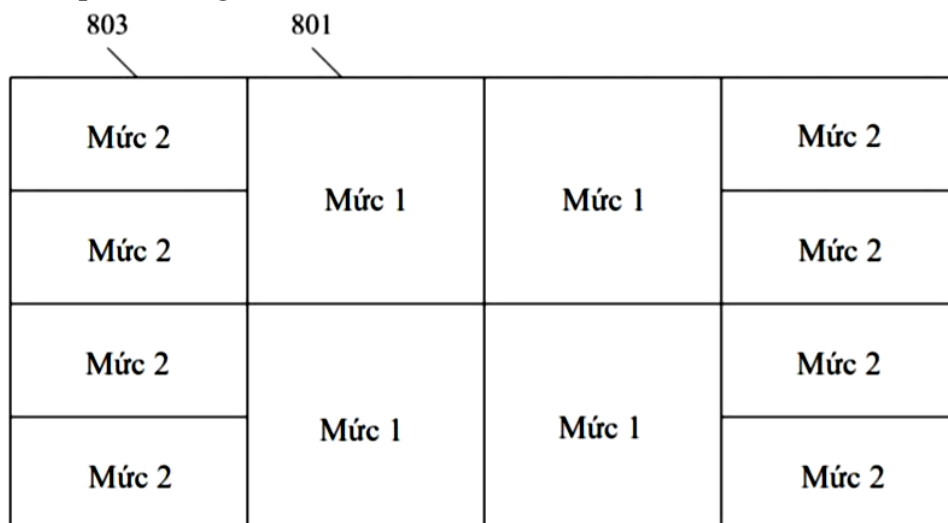
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US); HENDRY, Fnu (ID); SYCHEV, Maxim (RU)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ LẬP MÃ VIDEO, PHƯƠNG TIỆN PHI NHẤT THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, BỘ MÃ HOÁ, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ PHI NHẤT THỜI, VÀ THIẾT BỊ LẬP MÃ**

(57) Sáng chế đề xuất cơ chế lập mã video. Cơ chế này bao gồm việc phân vùng hình ảnh thành các ô mức thứ nhất. Tập hợp con của các ô mức thứ nhất này được phân vùng thành các ô mức thứ hai. Các ô mức thứ nhất và các ô mức thứ hai này được mã hoá vào luồng bit. Chỉ thị chia được mã hoá vào luồng bit này. Chỉ thị chia này chỉ thị rằng ít nhất một trong số các ô mức thứ nhất là được chia thành các ô mức thứ hai. Luồng bit này được lưu giữ để truyền thông về phía bộ giải mã. Phương pháp mã hoá, phương pháp giải mã, thiết bị lập mã video, phương tiện phi nhất thời đọc được bằng máy tính, bộ mã hoá, bộ giải mã, phương tiện lưu trữ phi nhất thời, và thiết bị lập mã, cũng được đề xuất.



**Fig.8B**

- (11) 81219 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-04355 (85) 15/07/2021  
 (22) 17/12/2019 (86) PCT/IB2019/001437 17/12/2019  
 (30) 62/781,213 18/12/2018 US (87) WO2020/128638 25/06/2020  
 (51) *C07K 16/28; C07K 16/40; A61K 39/395; A61P 35/00*  
 (71) **BOEHRINGER INGELHEIM IO CANADA INC. (CA)**  
 5180 South Service Road, Burlington, Ontario L7L 5H4, Canada  
 (72) JETHA, Arif (CA); GOBEIL, Phil (CA); BEILSCHMIDT, Melissa (CA);  
 MAETZEL, Dorothea (CA); FRANSSON, Johan (CA)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **KHÁNG THỂ CHỦ VẬN KHÁNG TYROSIN KINAZA GIỐNG FMS 3 TÁI TỔ HỢP, DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ TÁI TỔ HỢP, AXIT NUCLEIC MÃ HÓA KHÁNG THỂ TÁI TỔ HỢP VÀ TẾ BÀO CHỨA AXIT NUCLEIC NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể chủ vận kháng tyrosin kinaza giống FMS 3 (FMS like tyrosin kinase 3 - FLT3) tái tổ hợp. Các kháng thể tái tổ hợp này là hữu dụng để nhân rộng các tế bào đười gai và điều trị bệnh ung thư. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa kháng thể tái tổ hợp này, axit nucleic mã hóa kháng thể tái tổ hợp này và tế bào chứa axit nucleic này.

Thử nghiệm Hu FLT3 STAT5-Luc

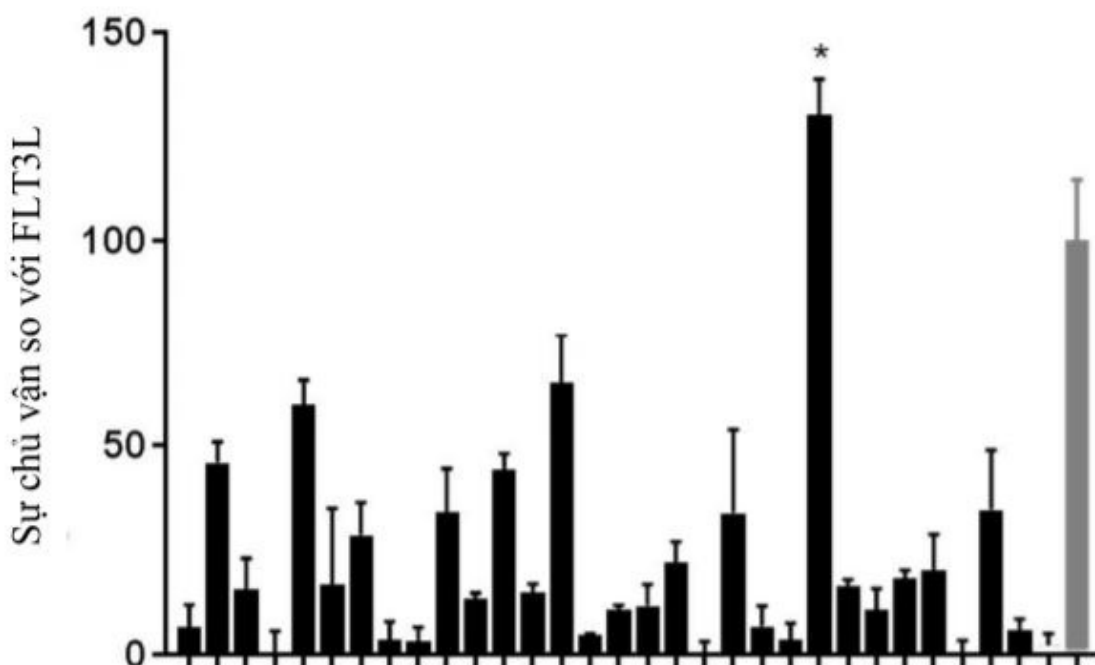


FIG. 1



- (11) **81220 A** (43) 25/10/2021  
 (21) **1-2021-04357** (85) 15/07/2021  
 (22) 27/01/2020 (86) PCT/JP2020/002698 27/01/2020  
 (30) 2019-012435 28/01/2019 JP (87) WO2020/158645 06/08/2020  
 (51) **B01D 61/04; B01D 65/08; C02F 1/44; B01D 61/12**  
 (71) **KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)**  
 10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001 Japan  
 (72) OHTSUKA, Yuta (JP); HAYAKAWA, Kunihiko (JP)  
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT ĐỊNH LƯỢNG HÓA CHẤT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát định lượng hóa chất để kiểm soát liều lượng hóa chất của chất kiểm soát chất nhờn được thêm vào nước cần xử lý được cung cấp cho hệ thống màng thẩm thấu ngược. Nhiều mức định lượng hóa chất của các liều lượng hóa chất khác nhau được thiết lập. Khi bắt đầu kiểm soát, việc định lượng hóa chất được bắt đầu ở mức liều lượng hóa chất cao nhất. Mỗi khi hết khoảng thời gian lấy mẫu S, thì tốc độ tăng sự chênh lệch áp suất của hệ thống RO (5) sẽ được so sánh với giá trị ngưỡng A. Khi tốc độ tăng bằng hoặc thấp hơn giá trị ngưỡng A, thì liều lượng hóa chất được giảm xuống mức thấp hơn một bậc. Khi tốc độ tăng lớn hơn giá trị ngưỡng A, thì liều lượng hóa chất được nâng lên mức cao hơn một bậc.

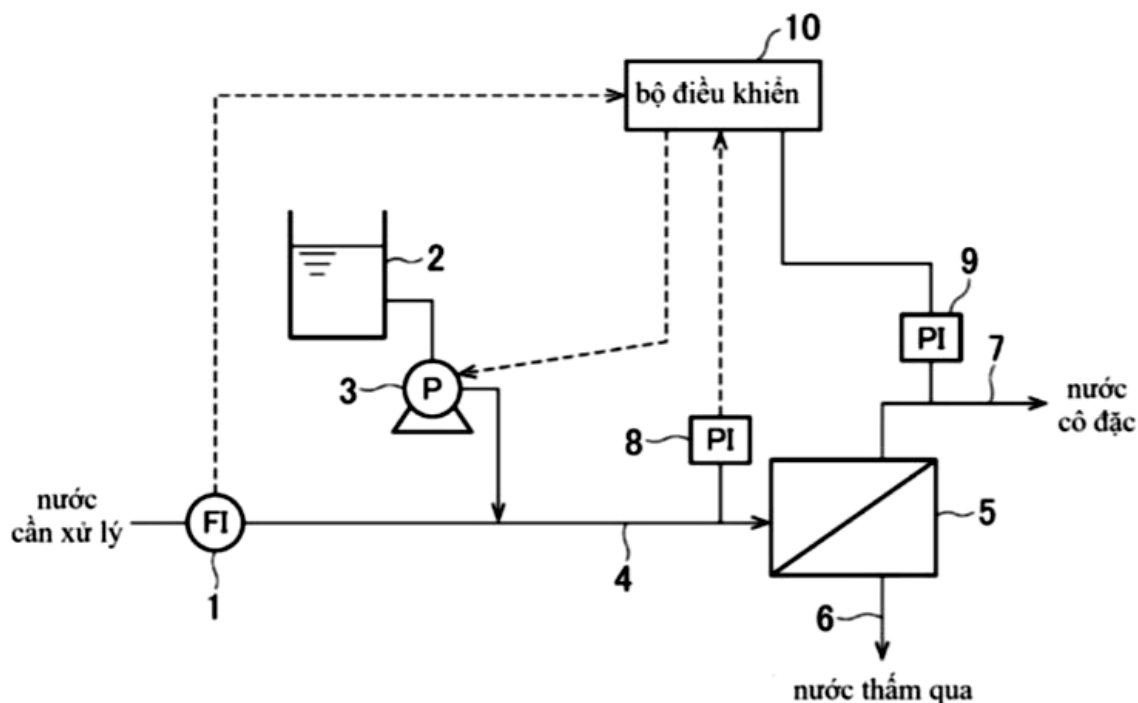
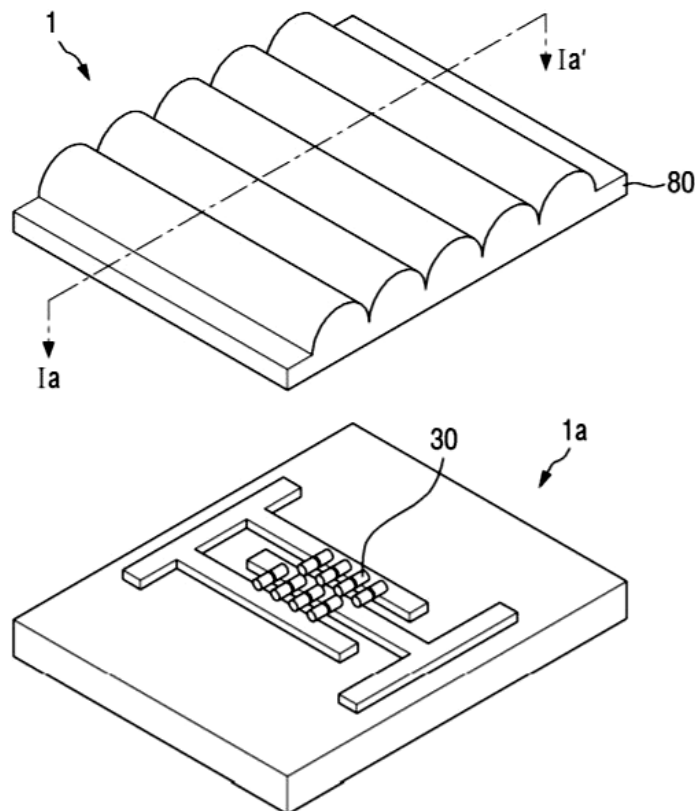


FIG. 1

- (11) 81221 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-04358 (85) 15/07/2021  
 (22) 25/11/2019 (86) PCT/KR2019/016251 25/11/2019  
 (30) 10-2019-0005430 15/01/2019 KR (87) WO2020/149516 23/07/2020  
 (51) *H01L 27/15; H01L 33/54; H01L 33/36*  
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)  
 1, Samsung-ro, Giheung-Gu, Yongin-Si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea  
 (72) DO, Young Rag (KR); EO, Yun Jae (KR); PARK, Hoo Keun (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị và phương pháp chế tạo thiết bị này. Thiết bị hiển thị này bao gồm: lớp đế; các điện cực thứ nhất và thứ hai được đặt trên lớp đế; ít nhất một điốt phát quang được đặt giữa các điện cực thứ nhất và thứ hai và phát sáng; lớp bảo vệ được đặt trên lớp đế và được bố trí để che đi ít nhất các điện cực thứ nhất và thứ hai và điốt phát quang, trong đó lớp bảo vệ bao gồm lớp nền và mẫu hình phát quang được tạo ra bởi ít nhất một phần vùng nhô ra từ một bề mặt của lớp nền.

**[FIG. 1]**



- (11) **81222 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04368** (85) 16/07/2021  
(22) 09/12/2019 (86) PCT/JP2019/048050 09/12/2019  
(30) 2018-237579 19/12/2018 JP (87) WO2020/129723 25/06/2020  
(51) **C07C 51/42; C11D 13/00; C11D 1/04; A61K 8/36; C07C 53/126**

(71) **KAO CORPORATION (JP)**

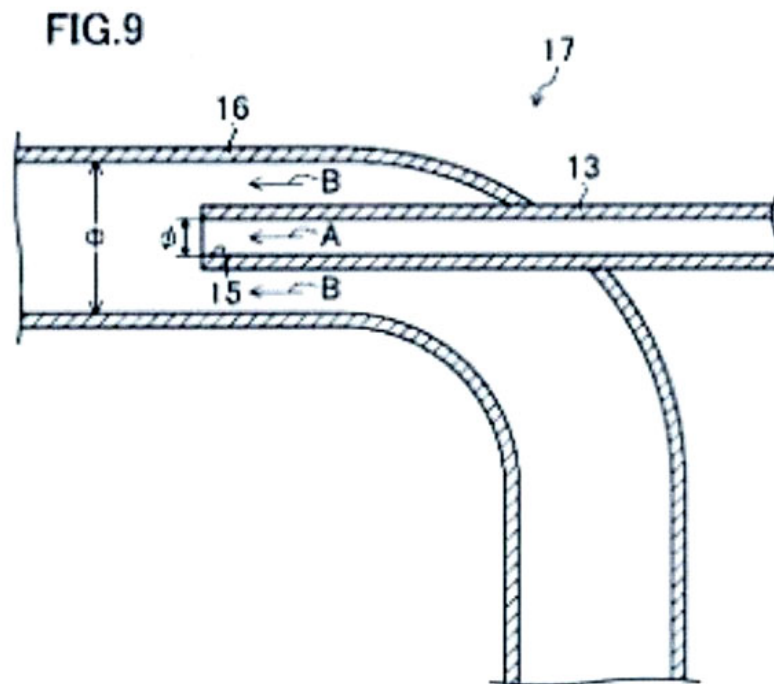
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

(72) **KINOSHITA Takafumi (JP); TAKAGI Michiya (JP); HIRABAYASHI Daiki (JP); FUKUDA Kimikazu (JP); HATA Kei (JP)**

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT BÉO TRUNG HÒA**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất axit béo trung hòa bao gồm bước trộn trong đó axit béo có trong chất lỏng A được trộn với dung dịch nước bazơ B. Trong bước trộn, axit béo có trong chất lỏng A được xả thành vòi phun vào dung dịch nước bazơ B.



- (11) **81223 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04369** (85) 16/07/2021  
(22) 18/12/2019 (86) PCT/JP2019/049525 18/12/2019  
(30) 2018-236643 18/12/2018 JP (87) WO2020/130011 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2021

(51) **A61Q 17/04**; *A61K 8/19*; *A61K 8/29*; *A61K 8/891*; *A61K 8/06*; *A61K 8/27*

(71) **KAO CORPORATION (JP)**

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

(72) KURIHARA, Jun (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **CHẾ PHẨM MỸ PHẨM NHỮ TƯƠNG NƯỚC TRONG DẦU DÙNG CHO KEM CHỐNG NẮNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm mỹ phẩm nhũ tương dùng cho kem chống nắng có độ dính ít sau khi thoa và có lực cản ma sát tốt. Cụ thể, sáng chế đề cập đến chế phẩm mỹ phẩm nhũ tương nước trong dầu dùng cho kem chống nắng, chứa các thành phần (A), (B) và (C) sau đây:

(A) sáp silicon biến đổi alkyl có nhiệt độ nóng chảy từ 60°C trở lên;

(B) chất tán xạ tia cực tím không thấm nước; và

(C) nước.

- (11) **81224 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04371** (85) 16/07/2021  
(22) 16/12/2019 (86) PCT/IB2019/060873 16/12/2019  
(30) 102018000011155 17/12/2018 IT (87) WO2020/128802 25/06/2020  
(51) **A61K 31/05; A61P 3/06; A61K 31/4375**
- (71) **S&R FARMACEUTICI S.P.A. (IT)**  
Via dei Pioppi n. 2, 06083 Bastia Umbra (PG), Italy
- (72) FIORETTI, Bernard (IT); LEONARDI, Lucio (IT)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA HỖN HỢP CỦA BERBERIN VÀ RESVERATROL ĐỂ ĐIỀU TRỊ VÀ/HOẶC KIỂM SOÁT SỰ RỐI LOẠN TĂNG LIPIT-HUYẾT**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm hoặc thực phẩm chức năng hoặc thực phẩm bổ sung chứa hỗn hợp của berberin và resveratrol để sử dụng trong việc điều trị và/hoặc kiểm soát sự rối loạn tăng lipit-huyết, trong đó resveratrol có mặt trong chế phẩm ở dạng được đồng kết tủa hoặc được mang trên muối hoặc hydroxit của các kim loại hóa trị hai hoặc hóa trị ba.

- (11) **81225 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04372** (85) 16/07/2021  
(22) 17/12/2019 (86) PCT/IB2019/060944 17/12/2019  
(30) 62/782,411 20/12/2018 US (87) WO2020/128850 25/06/2020  
62/930,170 04/11/2019 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2021

(51) **C07D 213/82; A61K 31/444; A61P 35/00**

(71) **PFIZER INC. (US)**

235 East 42nd Street, New York, New York 10017, United States of America

(72) SISTLA, Anand Venkataramana (US); ROY, Iain David (GB); ROBBINS, Andrew (GB)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT 4-(2-(5-CLO-2-FLOPHENYL)-5-ISOPROPYLPYRIDIN-4-YLAMINO)-N-(1,3-DIHYDROXY-PROPAN-2-YL)NICOTINAMIT MONO HYDROCLORUA Ở DẠNG TINH THỂ VÀ DẠNG HYDRAT TINH THỂ, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 4-(2-(5-clo-2-flophenyl)-5-isopropylpyridin-4-ylamino)-N-(1,3-dihydroxy-propan-2-yl)-nicotinamit ở dạng đa hình tinh thể và vô định hình và phương pháp điều chế chúng; và sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

(11) 81226 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2021-04374

(22) 16/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/08/2021

(51) E02F 7/00

(75) 1. NGUYỄN NGỌC LINH (VN)

Khoa Cơ Khí, Trường Đại Học Thủy Lợi, 175 Đường Tây Sơn, Quận Đống Đa, Thành Phố Hà Nội

2. NGUYỄN VĂN KỰU (VN)

Khoa Cơ khí - Trường Đại học Thủy Lợi - 175 đường Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

3. NGUYỄN ĐÔNG ANH (VN)

Viện Cơ Học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam -số 264 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

4. TRẦN THANH TÙNG (VN)

Khoa Công trình - Trường Đại học Thủy Lợi -số 175 đường Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

5. LÊ HẢI TRUNG (VN)

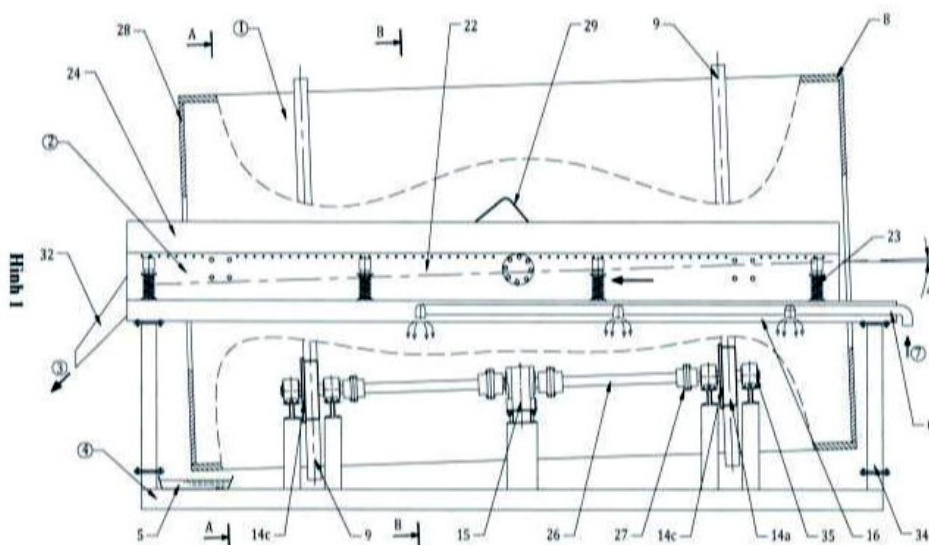
Khoa Công trình - Trường Đại học Thủy Lợi - 175 đường Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

6. NGUYỄN VĂN MẠNH (VN)

Khoa Cơ khí - Trường Đại học Xây Dựng - số 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(54) THIẾT BỊ TÁCH NƯỚC HAI CẤP CHO Bùn NẠO VẾT

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tách nước hai cấp dùng cho bùn nạo vét bao gồm: tang tách nước sơ cấp kiểu trọng lực (1), sàng rung tách nước thứ cấp (2) và khung đỡ (4), sàng rung tách nước (2) nằm trong tang tách nước (1), cả tang tách nước (1) và sàng rung tách nước (2) đều được đỡ bởi khung đỡ (4). Thiết bị tách nước hai cấp dùng cho bùn nạo vét theo sáng chế có thể lắp đặt trên bờ hoặc đặt trên một thiết bị nạo vét bùn dạng nổi để nạo vét bùn ở hồ/sông/biển.



- (11) **81227 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04382** (85) 16/07/2021  
(22) 21/01/2020 (86) PCT/JP2020/001982 21/01/2020  
(30) 2019-008635 22/01/2019 JP (87) WO2020/153375 30/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2021

- (51) **D01F 6/94; B01J 20/02; B01J 20/06; B01J 20/08; D04B 21/18; D03D 15/00; D03D 15/08; D04B 1/18; A61L 9/01; B01J 20/10**

- (71) **ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 1000006 Japan

- (72) SATO, Hitoshi (JP)

- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

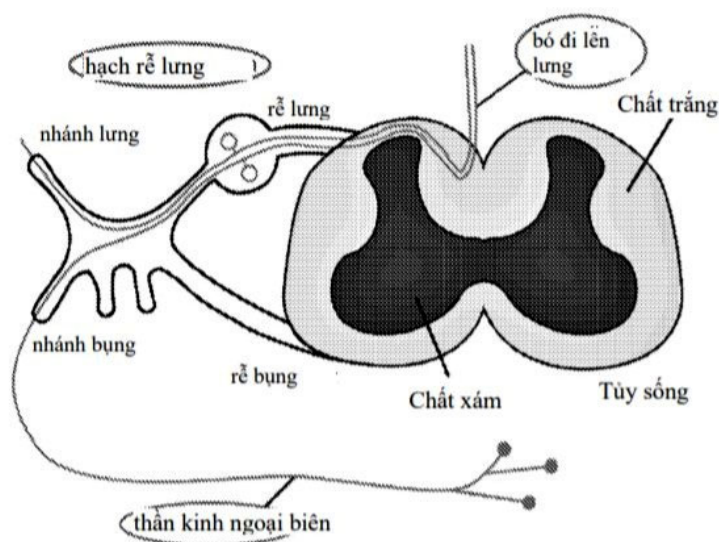
- (54) **SỢI ĐÀN HỒI POLYURETAN VÀ VẢI CHỨA SỢI NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến sợi đàn hồi polyuretan có khả năng giải quyết vấn đề mài mòn của kim dệt trong quá trình dệt kim, và hơn nữa còn thể hiện đặc tính khử mùi cao. Sợi đàn hồi polyuretan theo sáng chế có độ nhót rút gọn nằm trong khoảng từ 1,40 đến 3,80, và chứa chất khử mùi vô cơ. Sáng chế cũng đề cập đến vải chứa sợi này.



- (11) **81228 A** (43) 25/10/2021  
 (21) **1-2021-04383** (85) 16/07/2021  
 (22) 20/12/2019 (86) PCT/US2019/067872 20/12/2019  
 (30) 62/783,956 21/12/2018 US (87) WO2020/132455 A1 25/06/2020  
 62/924,970 23/10/2019 US  
 62/934,915 13/11/2019 US  
 (51) **A61K 48/00; C12N 15/864; C12N 5/00; C12N 15/113**  
 (71) **THE TRUSTEES OF THE UNIVERSITY OF PENNSYLVANIA (US)**  
 3600 Civic Center Blvd. 9th Floor, Philadelphia, PA 19104, United States of  
 America  
 (72) Juliette HORDEAUX (FR); James, M. WILSON (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)  
 (54) **VIRUT KẾT HỢP ADENO TÁI TỔ HỢP (RAAV), CHẾ PHẨM ĐỂ PHÂN  
 PHỐI GEN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA VIRUT KẾT HỢP ADENO TÁI TỔ  
 HỢP NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến AAV tái tổ hợp (rAAV) chứa capsit AAV và hệ gen vector  
 được đóng gói trong đó, trong đó hệ gen vector chứa trình tự đảo lặp lại đầu cuối  
 (ITR) tại đầu 5' AAV, trình tự axit nucleic được thiết kế mã hóa cho sản phẩm gen  
 để biểu hiện trong tế bào đích, và trình tự đích miARN cái mà kim hãm chọn lọc  
 biểu hiện trong tế bào hạch rễ lưng (DRG). Cũng được đề cập đến là dược phẩm  
 chứa rAAV như được mô tả trong bản mô tả này trong đệm công thức, và chế phẩm  
 để phân phối gen mà kim hãm đặc hiệu sự biểu hiện của sản phẩm gen ở hạch rễ sau  
 (DRG) chứa cat-xet biểu hiện. rAAV, chế phẩm và dược phẩm hữu dụng trong điều  
 trị cho đối tượng người bằng liệu pháp gen hướng đích CNS trong khi ngăn chặn  
 một cách chọn lọc biểu hiện trong tế bào DRG.

FIG. 1A



- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81229 A         | (43) 25/10/2021                  |            |
| (21) 1-2021-04394    | (85) 16/07/2021                  |            |
| (22) 22/11/2019      | (86) PCT/KR2019/016100           | 22/11/2019 |
| (30) 10-2018-0162939 | 17/12/2018 KR (87) WO2020/130379 | 25/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2021

(51) **E02D 27/32; F24T 10/15; F24T 10/00**

(71) **POSCO (KR)**

(Goedong-dong) 6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea

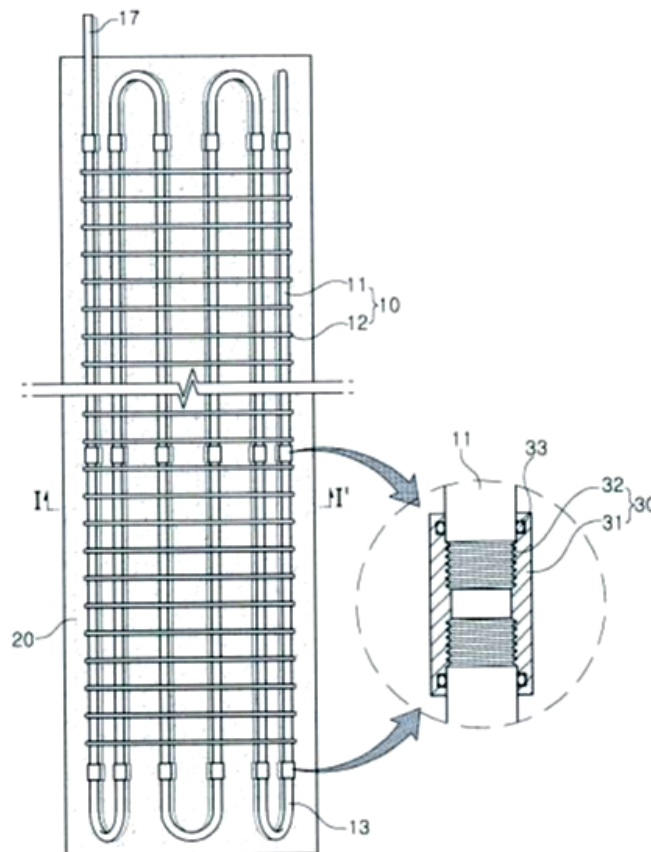
(72) AHN, Dong-Wook (KR); NOH, Myung-Hyun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

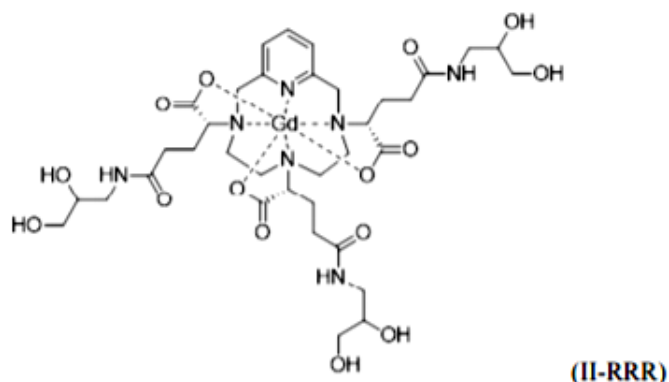
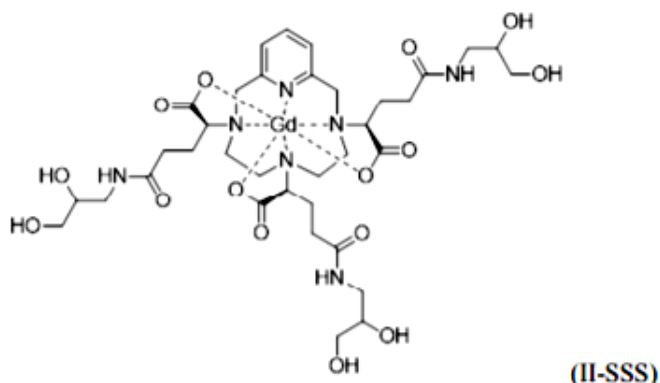
(54) **CỘT TRAO ĐỔI ĐỊA NHIỆT**

- (57) Sáng chế đề cập đến cột trao đổi địa nhiệt trong đó thanh gia cố dọc thông thường được thay thế bằng chi tiết ống chằng hạn như, ví dụ, ống thép độ bền cao, và nhờ đó có thể được sử dụng làm cả chi tiết trao đổi địa nhiệt và vật liệu xây dựng. Cột trao đổi địa nhiệt bao gồm: kết cấu lưới được tạo thành bằng cách ghép nối các chi tiết ống được bố trí để xung quanh tâm cột, và các thanh gia cố đai vành lần lượt đỡ các chi tiết ống trên cùng mặt phẳng ngang; và phần bê tông được tạo thành xung quanh kết cấu lưới sao cho kết cấu lưới này được chôn vùi.

**[FIG.1]**



- (11) **81230 A** (43) 25/10/2021  
 (21) **1-2021-04399** (85) 16/07/2021  
 (22) 17/01/2020 (86) PCT/EP2020/051153 17/01/2020  
 (30) 1900432 17/01/2019 FR (87) WO2020/148436 23/07/2020  
 (51) **C07D 471/08; C07D 487/04; A61K 49/08; A61K 49/10**  
 (71) **GUERBET (FR)**  
 15, rue des Vanesses 93420 VILLEPINTE, FRANCE  
 (72) LE GRENEUR Soizic (FR); CERF Martine (FR); PETTA Myriam (FR); MARAIS Emmanuelle (FR); FRANÇOIS Bruno (FR); ROBIC Caroline (FR); LOUGUET Stéphanie (FR); CHÉNEDÉ Alain (FR)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **PHỨC CHẤT CỦA GADOLINI VÀ PHỐI TỬ CHELAT CÓ NGUỒN GỐC TỪ PCTA ĐƯỢC LÀM GIÀU ĐỒNG PHÂN KHÔNG ĐỐI QUANG VÀ QUY TRÌNH TINH SẠCH**  
 (57) Sáng chế đề cập tới phức chất có công thức (II) được cấu thành từ ít nhất 90% của dư chất đồng phân không đối quang bao gồm hỗn hợp của các đồng phân II-RRR và II-SSS có các công thức:



Sáng chế cũng đề cập tới quy trình điều chế và tinh sạch phức chất có công thức (II) đã nêu và tới chế phẩm bao gồm phức chất đã nêu.

- (11) **81231 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04403** (85) 19/07/2021  
(22) 18/12/2019 (86) PCT/EP2019/085983 18/12/2019  
(30) PCT/CN2018/122825 21/12/2018 CN (87) WO2020/127504 25/06/2020  
(51) **C07D 491/044; A61K 31/4353; A61P 9/00**
- (71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**  
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
- (72) RÖHRIG, Susanne (DE); ESSIG, Sebastian (DE); ELLERBROCK, Pascal (DE); ANLAUF, Sonja (DE); NEUBAUER, Thomas (DE); HILLISCH, Alexander (AT); MEIER, Katharina (DE); HEITMEIER, Stefan (DE); TERSTEEGEN, Adrian (DE); SCHÄFER, Martina (DE); STAMPFUSS, Jan (DE); LANG, Dieter (DE); WANG, Hongping (CN); ZOU, Zengqiang (CN); MENG, Xianghai (CN); GERICKE, Kersten, Matthias (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **DẪN XUẤT OXOPYRIDIN ĐƯỢC THỂ, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ THUỐC CHỨA NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến các dẫn xuất oxopyridin được thể và quy trình điều chế chúng. Các hợp chất này hữu ích trong điều chế thuốc để điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh, đặc biệt là các rối loạn mạch máu, nhất là các rối loạn huyết khối hoặc huyết khối tắc mạch, và/hoặc các biến chứng huyết khối hoặc huyết khối tắc mạch. Sáng chế còn đề cập đến thuốc chứa các hợp chất này.

- (11) 81232 A (43) 25/10/2021  
(21) 1-2021-04404 (85) 19/07/2021  
(22) 02/01/2019 (86) PCT/CN2019/070148 02/01/2019  
(87) WO2020/140215 A1 09/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2021

(51) *H04N 19/11*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) HUO, Junyan (CN); MA, Yanzhuo (CN); WAN, Shuai (CN); YANG, Fuzheng (CN); LI, Xinwei (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DỰ BÁO MÀU NỘI KHUNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị dự báo màu nội khung và phương tiện lưu trữ máy tính. Phương pháp dự báo màu nội khung này bao gồm: thu thập phương thức trực tiếp (Direct Mode - DM) tương ứng với khối màu hiện tại từ dòng dữ liệu tương ứng với khối màu hiện tại (101); nếu DM ở phương thức dòng một chiều (Direct Current - DC) hoặc phương thức hai chiều, thu thập tập hợp các phương thức dự báo màu theo phương thức ứng viên cải biến, trong đó tập hợp các phương thức dự báo màu được sử dụng để thực hiện phục hồi màu trên khối màu hiện tại (102).

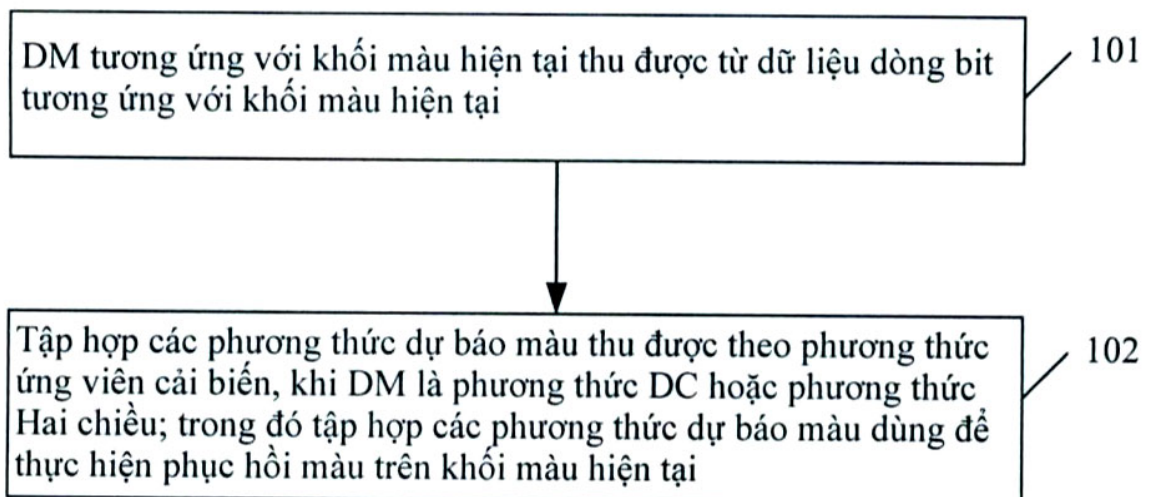
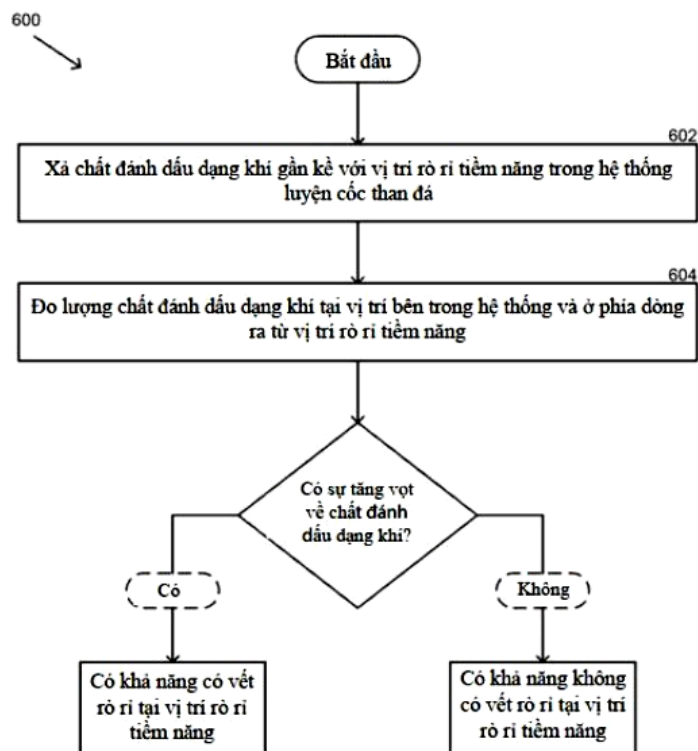


FIG. 11

- (11) **81233 A** (43) 25/10/2021
- (21) **1-2021-04408** (85) 19/07/2021
- (22) 27/12/2019 (86) PCT/US2019/068827 27/12/2019
- (30) 62/785,728 28/12/2018 US (87) WO2020/140091 02/07/2020
- 62/786,194 28/12/2018 US
- 62/786,157 28/12/2018 US
- 62/786,096 28/12/2018 US
- (51) **C10B 45/00; G01M 3/26**
- (71) **SUNCOKE TECHNOLOGY AND DEVELOPMENT LLC (US)**  
1011 Warrenville Road 6th Floor, Lisle, IL 60532, United States of America
- (72) QUANCI, John Francis (US); CHARLES, Daniel, C. (US); KAPLAREVIC, Milos, J. (US); NAWROCKI, Michael (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN VẾT RÒ RỈ TRONG HỆ THỐNG LUYỆN CỐC THAN ĐÁ**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và hệ thống để phát hiện vết rò rỉ trong nhà máy than cốc. Theo một số phương án, công nghệ theo sáng chế bao gồm bước xả chất đánh dấu dạng khí gần kề với vị trí rò rỉ tiềm năng trong hệ thống luyện cốc than đá



**FIG. 6**

- (11) **81234 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04415** (85) 19/07/2021  
(22) 08/01/2020 (86) PCT/IB2020/050113 08/01/2020  
(30) 62/789,649 08/01/2019 US (87) WO2020144590 16/07/2020  
62/789,657 08/01/2019 US  
62/789,656 08/01/2019 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2021

(51) **A01N 25/04; A01N 25/00; A01N 25/02**

(71) **ORO AGRI INC. (US)**

2788 S. Maple Avenue, Fresno, California 93725, United States of America

(72) Paulo Sergio BERG (BR); Melvin Donovan PULLEN (US); Dirk BARNARD (ZA); Jared VANDERZYL (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CHẤT BỔ TRỢ NÔNG NGHIỆP DẠNG LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chất bổ trợ nông nghiệp dạng lỏng chứa: ít nhất một alkyl ( $C_1 - C_8$ ) este của axit alkyl ( $C_{12} - C_{16}$ ); ít nhất một chất hoạt động bề mặt anion; và ít nhất một chất hoạt động bề mặt phi ion. Chất bổ trợ nông nghiệp dạng lỏng có điểm chớp cháy cao hơn khoảng  $100^\circ\text{C}$ ; và ít nhất một alkyl ( $C_1 - C_8$ ) este của axit alkyl ( $C_{12} - C_{16}$ ) có khả năng hòa tan sáp parafin nằm trong khoảng từ 2% trọng lượng đến 20% trọng lượng ở nhiệt độ  $25^\circ\text{C}$ . Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chất bổ trợ nông nghiệp dạng lỏng theo khía cạnh thứ nhất và phương pháp sử dụng, thông thường trong đó là lĩnh vực nông nghiệp của đời sống.

- (11) 81235 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-04427 (85) 19/07/2021  
 (22) 15/07/2019 (86) PCT/KR2019/008734 15/07/2019  
 (30) 10-2019-0005452 15/01/2019 KR (87) WO2020/149477 23/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2021

(51) *H01L 33/50; H01L 27/15; H01L 33/06; H01L 33/38; H01L 27/12; H01L 33/00*

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-Gu, Yongin-Si, Gyeonggi-do 17113, Republic of Korea

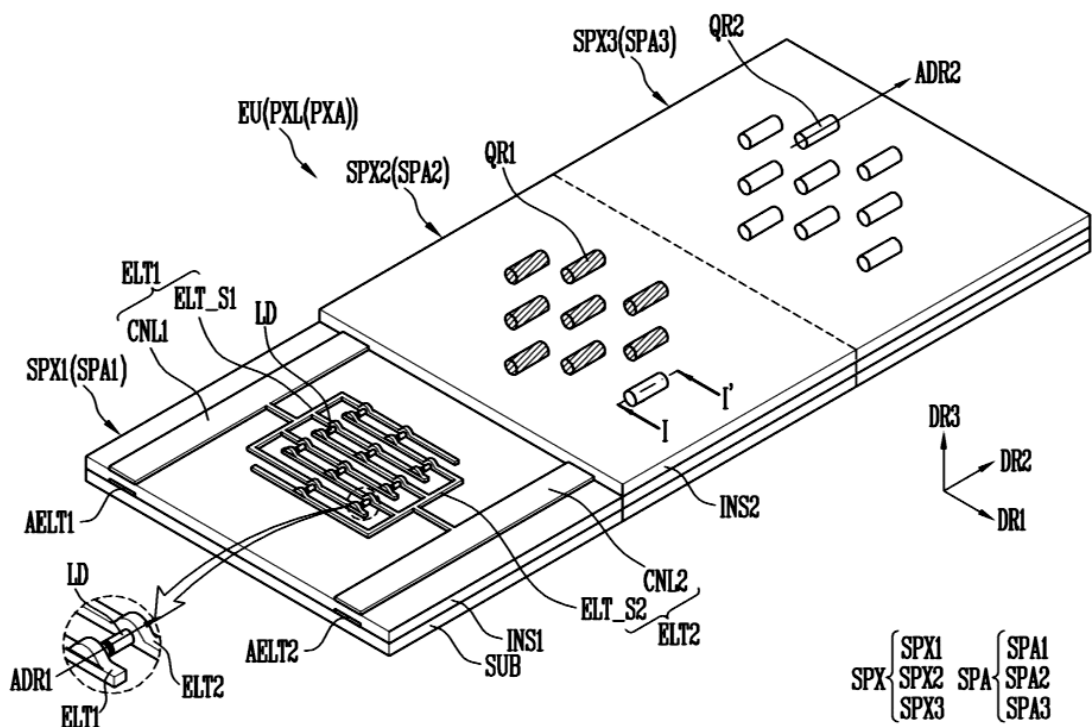
(72) DO, Young Rag (KR); EO, Yun Jae (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT QUANG, THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM THIẾT BỊ PHÁT QUANG, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Thiết bị phát quang có thể bao gồm nền. Lớp phân tử phát quang có thể được bố trí trên nền, và có thể bao gồm các phân tử phát quang có dạng thanh. Lớp biến đổi màu sắc có thể được bố trí trên lớp phân tử phát quang, và có thể bao gồm các phân tử biến đổi màu sắc có dạng thanh. Hướng căn thẳng thứ nhất của các phân tử phát quang và hướng căn thẳng thứ hai của các phân tử biến đổi màu sắc có thể song song với nhau hoặc cắt nhau một góc định trước.

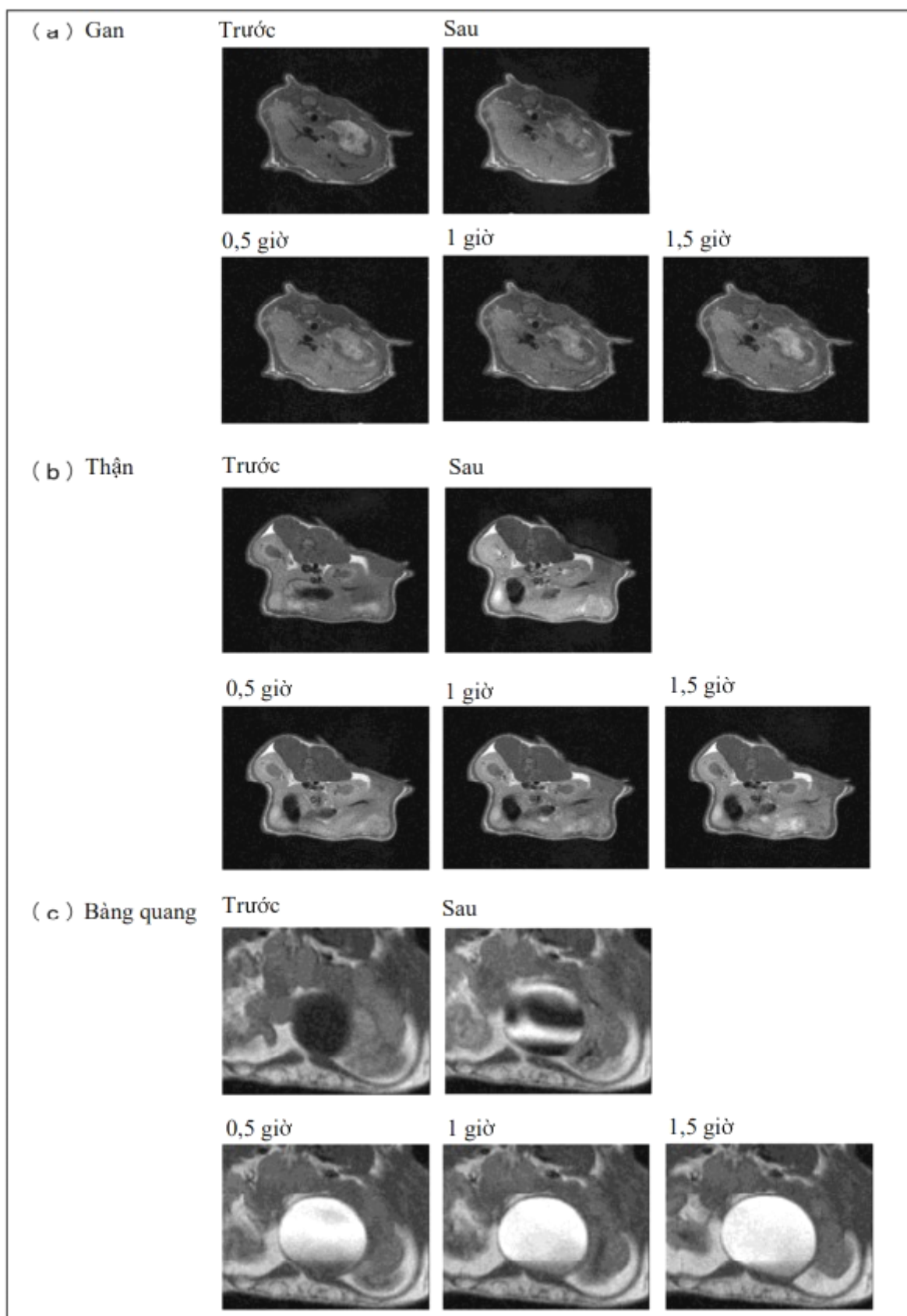
FIG. 4





- (11) **81236 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04429** (85) 19/07/2021  
(22) 27/12/2019 (86) PCT/JP2019/051354 27/12/2019  
(30) 2018-245927 27/12/2018 JP (87) WO2020/138389 02/07/2020  
(51) **C07C 211/63; B82Y 15/00; C07C 211/64; C07F 9/38; C07D 207/06; C07D 211/34; C07D 211/62; C07D 217/10; A61K 49/06; C07C 309/13**
- (71) **1. ASTELLAS PHARMA INC. (JP)**  
5-1, Nihonbashi-Honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038411, Japan  
**2. RIKEN (JP)**  
2-1, Hirosawa, Wako-shi, Saitama 3510198, Japan  
**3. NATIONAL INSTITUTES FOR QUANTUM AND RADIOLOGICAL SCIENCE AND TECHNOLOGY (JP)**  
4-9-1, Anagawa, Inage-ku, Chiba-shi, Chiba 2638555, Japan
- (72) MIZUTANI, Tsuyoshi (JP); YAMADA, Hiroyoshi (JP); TOYA, Hiroki (JP); FUJIKAWA, Akihiko (JP); YOSHIMURA, Seiji (JP); KIKUCHI, Shigetoshi (JP); MIYAJIMA, Daigo (JP); TAKEUCHI, Toshiaki (JP); AIDA, Takuzo (JP); AOKI, Ichio (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HẠT NANO, THUỐC CẢN QUANG DỪNG CHO CHỤP ẢNH CỘNG HƯỞNG TỪ BAO GỒM HẠT NANO NÀY VÀ HỢP CHẤT PHỐI TỬ ION LƯỠNG TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến hạt nano, thuốc cản quang dùng cho chụp ảnh cộng hưởng từ chứa hạt nano này, và hợp chất phối tử ion lưỡng tính được sử dụng trong việc sản xuất hạt nano này. Thuốc cản quang dùng cho MRI theo sáng chế có thể được sử dụng một cách thích hợp làm thuốc cản quang dùng cho MRI trong lĩnh vực y học. Hạt nano và hợp chất phối tử ion lưỡng tính theo sáng chế có thể sử dụng cho các dược phẩm khác nhau và dược phẩm tương tự, bao gồm thuốc cản quang dùng cho MRI, và có thể được sử dụng rộng rãi trong các lĩnh vực dược phẩm, công nghệ sinh học, và tương tự, bao gồm các phương pháp chẩn đoán và các thuốc thử kiểm tra khác nhau.

FIG. 1



- (11) **81237 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04430** (85) 19/07/2021  
(22) 19/12/2019 (86) PCT/EP2019/086428 19/12/2019  
(30) 18214976.5 20/12/2018 EP (87) WO2020/127811 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2021

(51) **H04N 19/176; H04N 19/59; H04N 19/593; H04N 19/182**

**(71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c , 80686 Muenchen, Germany

(72) PFAFF, Jonathan (DE); HELLE, Philipp (DE); SCHÄFER, Michael (DE); RISCHE, Roman (DE); HINZ, Tobias (DE); MERKLE, Philipp (DE); STALLENBERGER, Björn (DE); WINKEN, Martin (DE); SIEKMANN, Mischa (DE); SCHWARZ, Heiko (DE); MARPE, Detlev (DE); WIEGAND, Thomas (DE)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã và phương pháp giải mã ảnh, bộ mã hóa và phương pháp mã hóa ảnh. Các kỹ thuật được đề xuất cho việc mã hóa/giải mã các tín hiệu video, ví dụ, được thực thi trong các bộ giải mã, bộ mã hóa, các phương pháp và các bộ phận lưu trữ không tạm thời lưu trữ các lệnh để thực hiện các phương pháp. Bộ giải mã hoặc bộ mã hóa có thể được tạo cấu hình để dự báo khối được định trước của ảnh, sử dụng nhiều mẫu lân cận bằng cách rút gọn nhiều mẫu lân cận để thu được tập hợp rút gọn gồm các mẫu lân cận thấp hơn, về số lượng mẫu, so với nhiều mẫu lân cận, đưa tập hợp rút gọn gồm các giá trị mẫu vào sự biến đổi tuyến tính hoặc tuyến tính afin để thu được các giá trị được dự báo cho các mẫu được định trước của khối được định trước.

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>81238 A</b>      |            |    | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-04432</b> |            |    | (85) 20/07/2021        |            |
| (22) 29/11/2019          |            |    | (86) PCT/EP2019/083066 | 29/11/2019 |
| (30) 1821156.5           | 21/12/2018 | GB | (87) WO2020/126411     | 25/06/2020 |
| 1901775.5                | 08/02/2019 | GB |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2021

(51) **H04N 19/117; H04N 19/86; H04N 19/70; H04N 19/82; H04N 19/14; H04N 19/182**

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468-501, Japan

(72) TAQUET, Jonathan (FR); GISQUET, Christophe (FR); LAROCHE, Guillaume (FR); ONNO, Patrice (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ ẢNH, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển bộ lọc vòng thích ứng cho một hoặc nhiều phần ảnh của ảnh, phương pháp bao gồm bước điều khiển lọc trên mẫu thứ nhất của phần ảnh dựa trên một hoặc nhiều giá trị mẫu lân cận của giá trị mẫu thứ nhất, trong đó việc điều khiển sử dụng hàm phi tuyến có một hoặc nhiều biến dựa trên một hoặc nhiều giá trị mẫu lân cận.

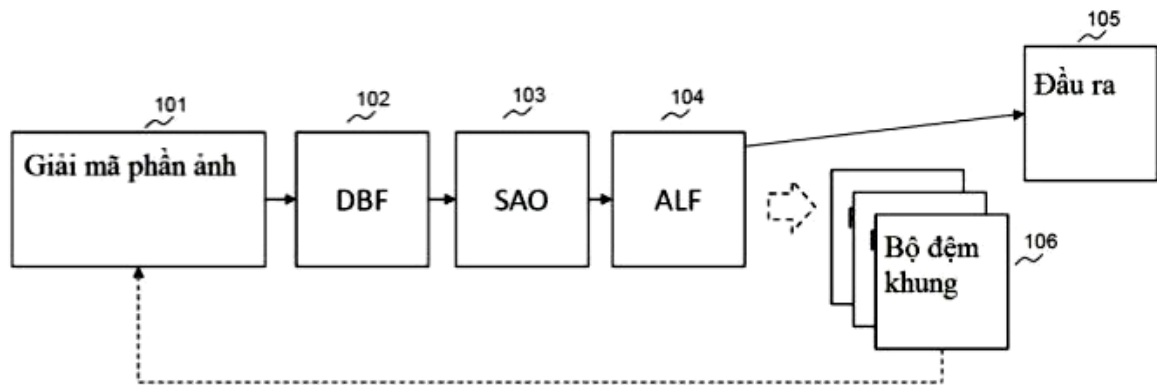
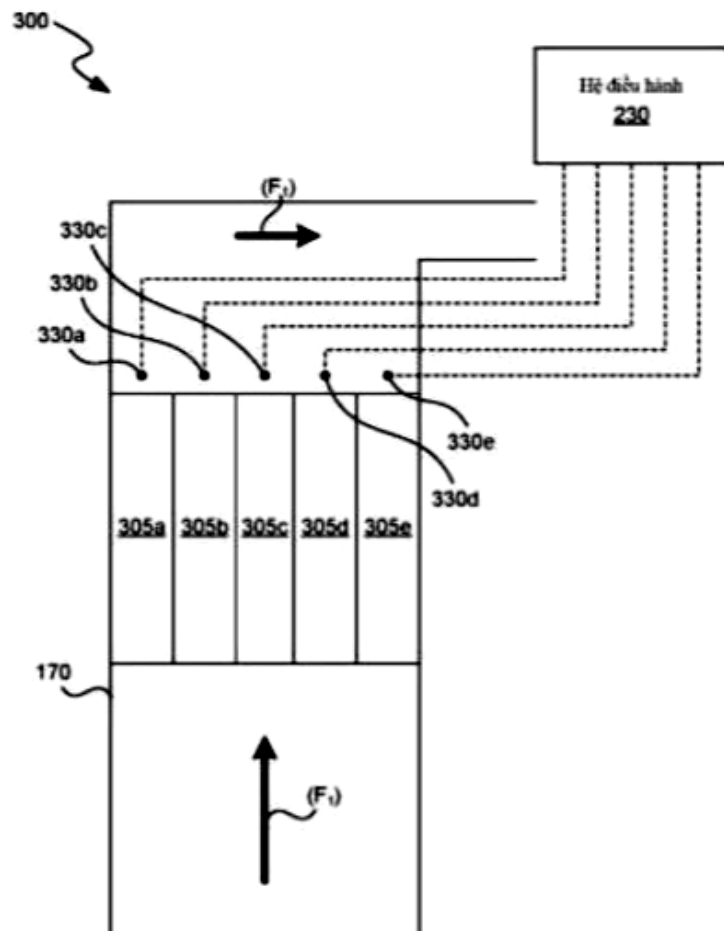


Fig.1

- (11) **81239 A** (43) 25/10/2021  
 (21) **1-2021-04434** (85) 20/07/2021  
 (22) 27/12/2019 (86) PCT/US2019/068822 27/12/2019  
 (30) 62/786,284 28/12/2018 US (87) WO2020/140086 02/07/2020  
 (51) **C10B 41/08; C10B 33/00; G08B 21/18; C10B 31/00; C10B 41/00**  
 (71) **SUNCOKE TECHNOLOGY AND DEVELOPMENT LLC (US)**  
 1011 Warrenville Road 6th Floor, Lisle, IL 60532, United States of America  
 (72) QUANCI, John, Francis (US); CHARLES, Daniel, C. (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN HẠT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp phát hiện rò rỉ hạt thường bao gồm thiết bị tách hoặc thiết bị gom được cấu hình để lọc hạt từ dòng và thiết bị phát hiện ở phía dưới của thiết bị tách hoặc thiết bị gom. Thiết bị phát hiện có thể được đặt để phát hiện hạt đi qua thiết bị tách hoặc thiết bị gom và có thể bao gồm một đầu dò được cấu hình để phát hiện các hạt rắn. Hệ thống phát hiện rò rỉ hạt có thể được cấu hình để được xử lý trên hệ thống có thể di chuyển, như hệ thống có thể di chuyển trong các hoạt động của lò luyện cốc.



**FIG. 3**

(11) **81240 A**

(43) 25/10/2021

(21) **1-2021-04456**

(22) 20/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/07/2021

(51) **F03D 3/02**

(71) 1. **ĐINH VĂN NHÃ** (VN)

90/93 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội

2. **PHẠM PHÚ UYNH** (VN)

17/4/360 La Thành, Đống Đa, Hà Nội.

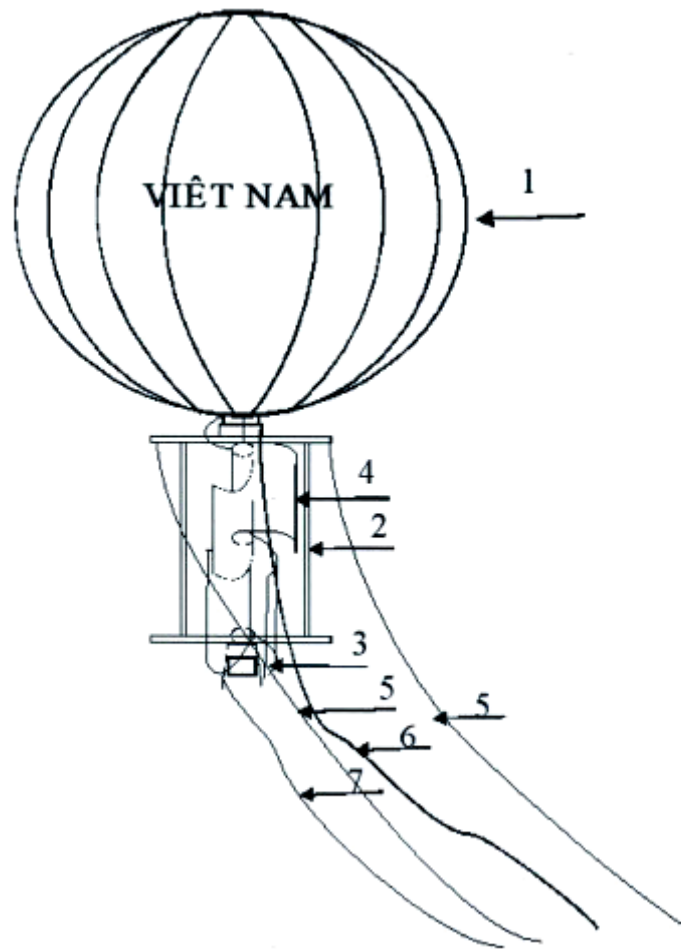
3. **PHẠM THANH MINH** (VN)

17/4/360 La Thành, Đống Đa, Hà Nội

(72) **ĐINH VĂN NHÃ** (VN); **ĐINH THỊ LAN ANH** (VN); **ĐINH NHẬT ANH** (VN)

(54) **THIẾT BỊ KHAI THÁC NĂNG LƯỢNG GIÓ TRÊN TẦNG KHÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khai thác năng lượng gió trên tầng không. Như đã biết, gió là năng lượng sạch, tiềm tàng vô tận, là nguồn lợi kinh tế to lớn, nhưng khai thác nó không dễ. Hiện nay, tuabin gió trục ngang làm chủ trên thị trường năng lượng gió thế giới. Tuy nhiên, loại tuabin gió này hiệu suất rất thấp, giá quá đắt, rất khó thu hồi vốn, nhưng được tính toán thổi phồng công suất lên hàng chục lần để quảng cáo bán hàng, lừa dối người sử dụng không hay biết. Thế giới tìm ra hàng ngàn sáng chế mới về các loại tuabin gió trục đứng muốn thay thế tuabin gió trục ngang, nhưng không thay thế được, vì hiệu suất còn thấp hơn, do lực cản gần bằng lực tác động, cánh bên này đón gió, cánh bên kia bị gió cản, nên không thu được bao nhiêu năng lượng. Thiết bị mới khai thác năng lượng gió theo nguyên lý cánh buồm với bốn yếu tố đồng bộ không thể tách rời nhau về hình dạng cánh, số lượng ba cánh, bố cục lệch tâm bao quanh trục quay, bố cục tầng đã biến gió cản thành gió tác động từ cánh này sang cánh khác, đến khi ra khỏi tuabin không còn năng lượng nữa. Đặc trưng của thiết bị này là đón gió mọi hướng, nên gió chiều nào tuabin cũng quay, không cần bánh lái chỉnh hướng, thu tóm toàn bộ gió tác động vào tuabin nên hiệu suất rất cao, có hai dây neo xuống đất, có máy phát điện đa cặp cực liên kết với trục tuabin, có dây dẫn điện xuống mặt đất. Vì ở tầm thấp, gió yếu, không đều, gió xoáy, gió quẩn do cây cối, nhà cửa, v.v., nhờ khí cầu nâng thiết bị lên cao có gió mạnh, ổn định hơn, sẽ đưa lại hiệu quả tốt, có ống dẫn khí xuống đất điều khiển lên xuống của thiết bị.



- (11) **81241 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04463** (85) 20/07/2021  
(22) 26/12/2018 (86) PCT/KR2018/016667 26/12/2018  
(30) 10-2018-0169255 26/12/2018 KR (87) WO2020/138526 02/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2021

(51) **G06Q 50/02; G06Q 50/10**

(71) **FOODYWORM. INC. (KR)**

64-2, Eunjin-ro, Munbaek-myeon Jincheon-gun Chungcheongbuk-do 27867,  
Republic of Korea

(72) KIM, Tae Hoon (KR); LEE, You Seok (KR); JOO, Yeong Pyo (KR); SHIN, Dae  
Cheol (KR); LEE, Hye Jin (KR); KWON, Min Jeong (KR)

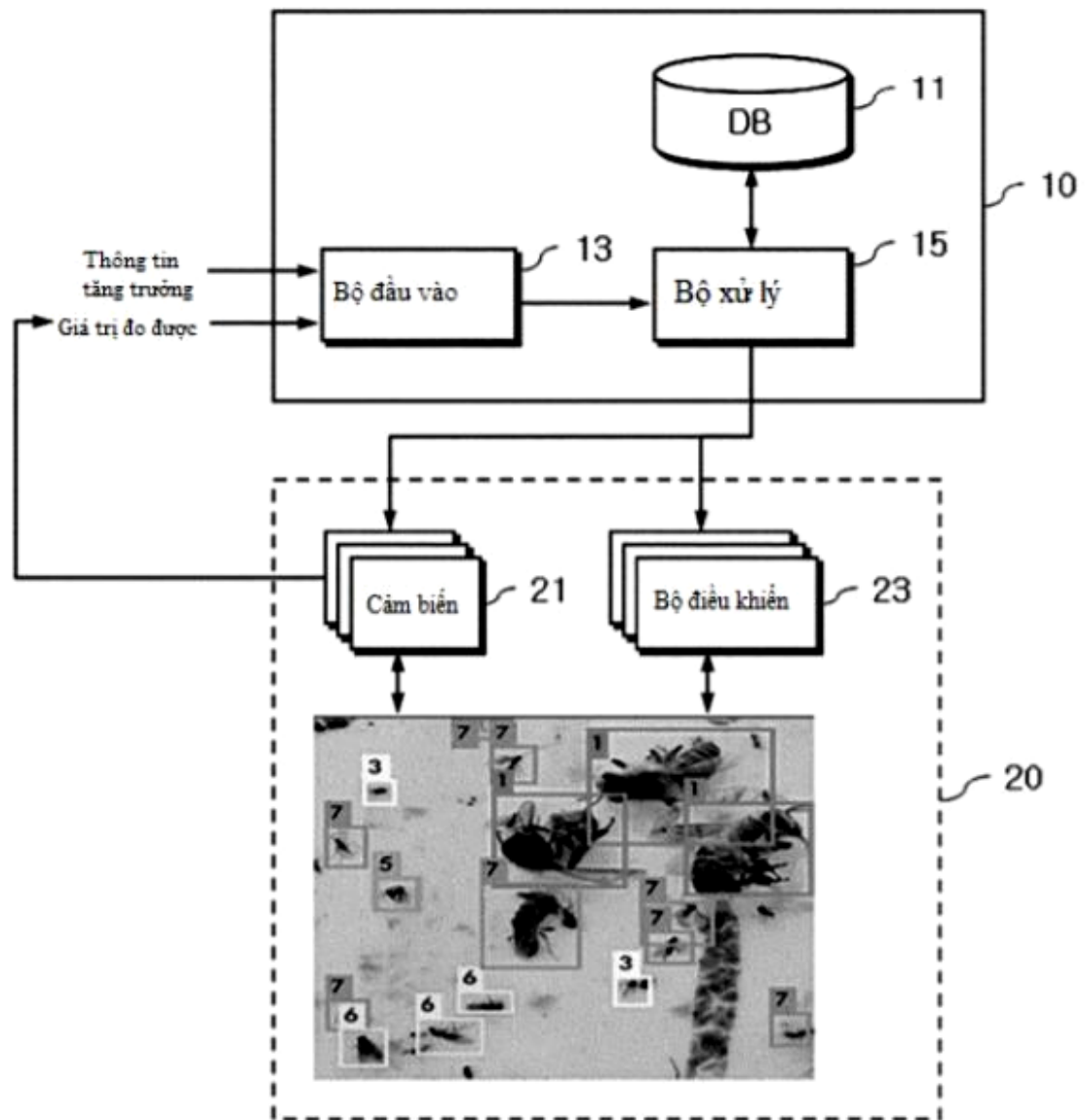
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT VIỆC NUÔI CÔN TRÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm soát nuôi côn trùng. Thiết bị kiểm soát việc nuôi này bao gồm: cơ sở dữ liệu lưu trữ sự kết hợp của các yếu tố môi trường được thiết lập để xem xét sự sinh trưởng của côn trùng nuôi và chất dinh dưỡng sau khi chế biến thức ăn; nhiều cảm biến phát hiện yếu tố môi trường liên quan đến trang trại nuôi côn trùng làm thức ăn và trạng thái sinh trưởng và phát triển của côn trùng; một bộ xử lý đầu vào để nhận đầu vào theo nhu cầu dự kiến và thời gian vận chuyển thức ăn được sản xuất từ côn trùng nuôi, tính toán tốc độ phát triển của côn trùng nuôi, được yêu cầu từ trang trại hiện tại theo nhu cầu đầu vào dự kiến và thời gian vận chuyển và sự tăng trưởng và phát triển được phát hiện trạng thái của côn trùng và đọc kết hợp các yếu tố môi trường từ cơ sở dữ liệu có xem xét đến yếu tố môi trường được nhận biết thông qua các cảm biến và tốc độ tăng trưởng được tính toán; và bộ phận kiểm soát để kiểm soát sự sinh trưởng của côn trùng nuôi trong trang trại bằng cách điều chỉnh hệ số kiểm soát tăng trưởng và phát triển tương ứng với từng yếu tố môi trường theo sự kết hợp của các yếu tố môi trường đọc được từ bộ xử lý đầu vào.



Fig. 2



- |                          |                                  |            |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) <b>81242 A</b>      | (43) 25/10/2021                  |            |
| (21) <b>1-2021-04465</b> | (85) 29/07/2013                  |            |
| (22) 28/12/2011          | (86) PCT/KR2011/010258           | 28/12/2011 |
| (30) 10-2010-0138045     | 29/12/2010 KR (87) WO2012/091464 | 05/07/2012 |
| 61/495, 017              | 09/06/2011 US                    |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2021

- (51) **G10L 19/24**  
 (62) 1-2013-02384

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

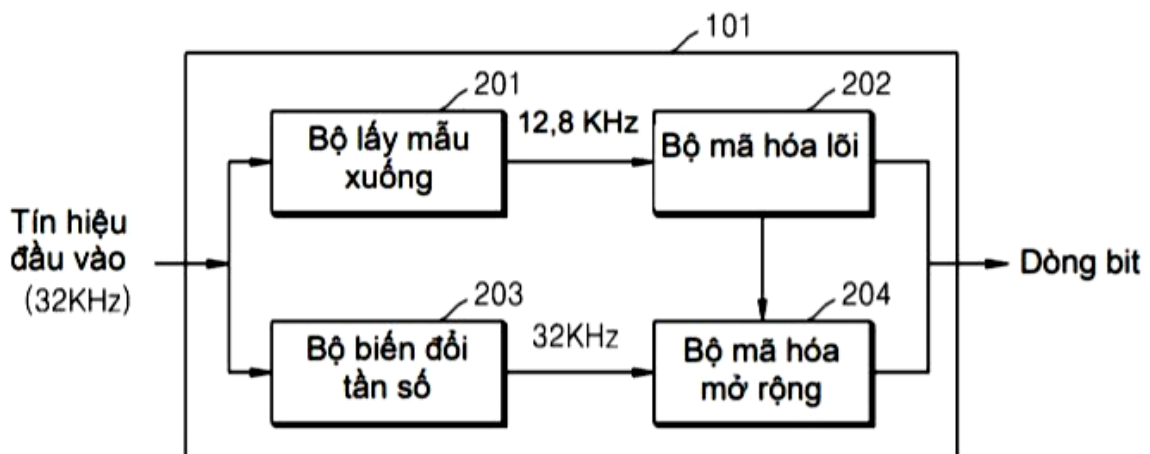
(72) CHOO, Ki-Hyun (KR); OH, Eun-Mi (KR); SUNG, Ho-Sang (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU ĐẦU VÀO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã và phương pháp mã hóa tín hiệu đầu vào mở rộng dải cao tần. Thiết bị mã hóa có thể lấy mẫu xuống tín hiệu đầu vào, thực hiện mã hóa lõi tín hiệu được lấy mẫu xuống, thực hiện biến đổi tần số của tín hiệu đầu vào, và thực hiện mã hóa mở rộng độ rộng dải tần sử dụng tín hiệu cơ sở của tín hiệu đầu vào của miền tần số.

**FIG. 2A**



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 81243 A      | (43) 25/10/2021        |                       |
| (21) 1-2021-04471 | (85) 21/07/2021        |                       |
| (22) 25/12/2019   | (86) PCT/JP2019/051036 | 25/12/2019            |
| (30) 2018-241810  | 25/12/2018             | JP (87) WO2020/138248 |
|                   |                        | 02/07/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2021

(51) **B01F 3/04; B01F 15/04; B01F 5/10; B01F 5/00; B01F 15/02**

(71) **MIIKE TEKKOU KABUSHIKIGAISHA (JP)**

396-2, aza-Sannocho, ooaza-Kawaminami, Kannabecho, Fukuyama-shi, Hiroshima 7202124, JAPAN

(72) Yoshikazu KOBAYASHI (JP); Hidemasa KOBAYASHI (JP); Masahide HAYASHI (JP); Koji FUJIWARA (JP); Etsuo ISHII (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **CỤM TẠO BONG BÓNG SIÊU MỊN VÀ CƠ CẤU TẠO NƯỚC CHỨA BONG BÓNG SIÊU MỊN**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm tạo bong bóng siêu mịn và cơ cấu tạo nước chứa bong bóng siêu mịn được làm từ cụm tạo bong bóng siêu mịn. Cơ cấu tạo nước chứa bong bóng siêu mịn (1) bao gồm bơm tạo xoáy nước (3), bộ phun (4), máy bơm nước dạng răng cưa (6), phần nhánh (P) ở phía sau của máy bơm nước dạng răng cưa (6), đường hồi lưu (7) mà nối thông từ phần nhánh (P) giữa bộ phun (4) và máy bơm nước dạng răng cưa (6), van điều chỉnh tốc độ dòng (9) và cụm tạo bong bóng siêu mịn thứ nhất (2A) được đặt giữa trong đường hồi lưu (7), đường xả (8) mà nối thông với phần nhánh (P), cụm tạo bong bóng siêu mịn thứ hai (2B) được đặt giữa trong đường xả (8) và cơ cấu điều khiển (13). Cơ cấu điều khiển (13) điều khiển van điều chỉnh lượng không khí (5), bơm tạo xoáy nước (3), máy bơm nước dạng răng cưa (6) và van điều chỉnh tốc độ dòng (9) dựa trên các trị số đo của dụng cụ đo nồng độ (10) dùng cho đường xả (8) và áp kế thứ nhất (11) và áp kế thứ hai (12) ở phía sau và phía trước của máy bơm nước dạng răng cưa (6).

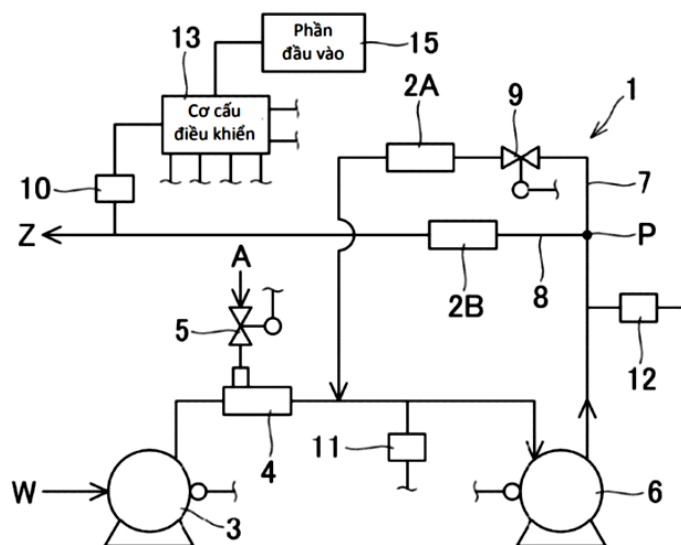


Fig.1

- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81244 A        | (43) 25/10/2021                  |            |
| (21) 1-2021-04473   | (85) 21/07/2021                  |            |
| (22) 12/10/2019     | (86) PCT/CN2019/110763           | 12/10/2019 |
| (30) 201811594238.6 | 25/12/2018 CN (87) WO2020/134359 | 02/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2021

(51) **H04W 72/12**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

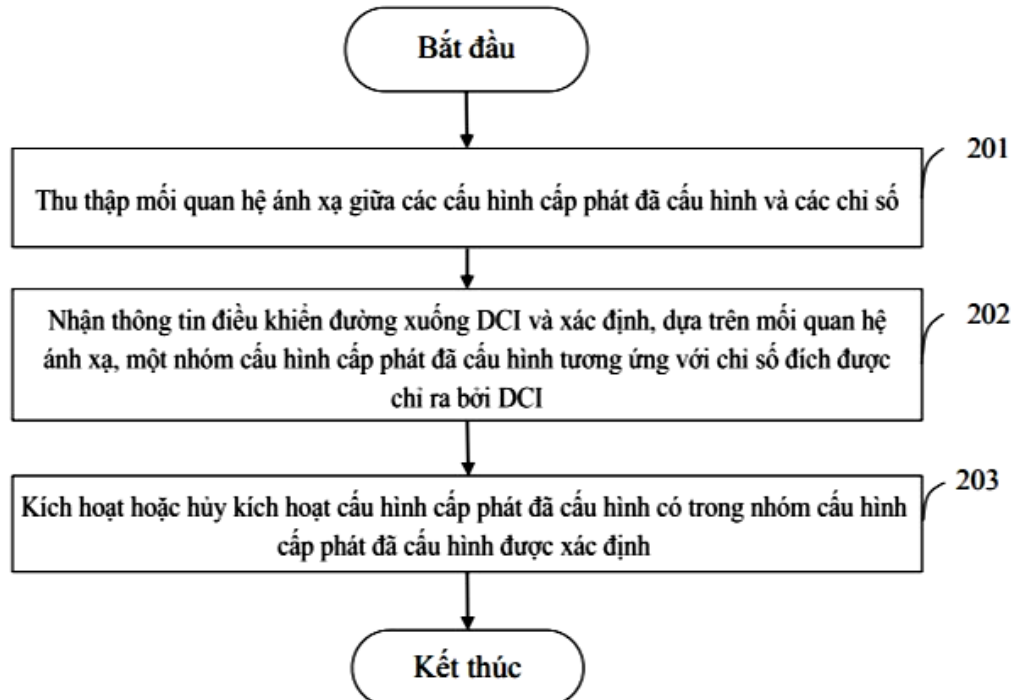
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) CHEN, Xiaohang (CN); LU, Zhi (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH CẤP PHÁT ĐÃ CẤU HÌNH, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ THIẾT BỊ PHÍA MẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cấu hình cấp phát đã cấu hình, thiết bị đầu cuối và thiết bị phía mạng. Phương pháp bao gồm các bước: thu thập mỗi quan hệ ánh xạ giữa các nhóm cấu hình cấp phát đã cấu hình và các chỉ số; nhận thông tin điều khiển đường xuống DCI và xác định, dựa trên mỗi quan hệ ánh xạ, một nhóm cấu hình cấp phát đã cấu hình tương ứng với chỉ số đích được chỉ ra bởi DCI; và kích hoạt hoặc hủy kích hoạt cấu hình cấp phát đã cấu hình có trong nhóm cấu hình cấp phát đã cấu hình được xác định.



**Fig.2**

- (11) **81245 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04474** (85) 21/07/2021  
(22) 15/01/2020 (86) PCT/US2020/013745 15/01/2020  
(30) 62/792,724 15/01/2019 US (87) WO2020/150392 23/07/2020  
(51) **H04Q 1/02**

(71) **COMMSCOPE TECHNOLOGIES LLC (US)**

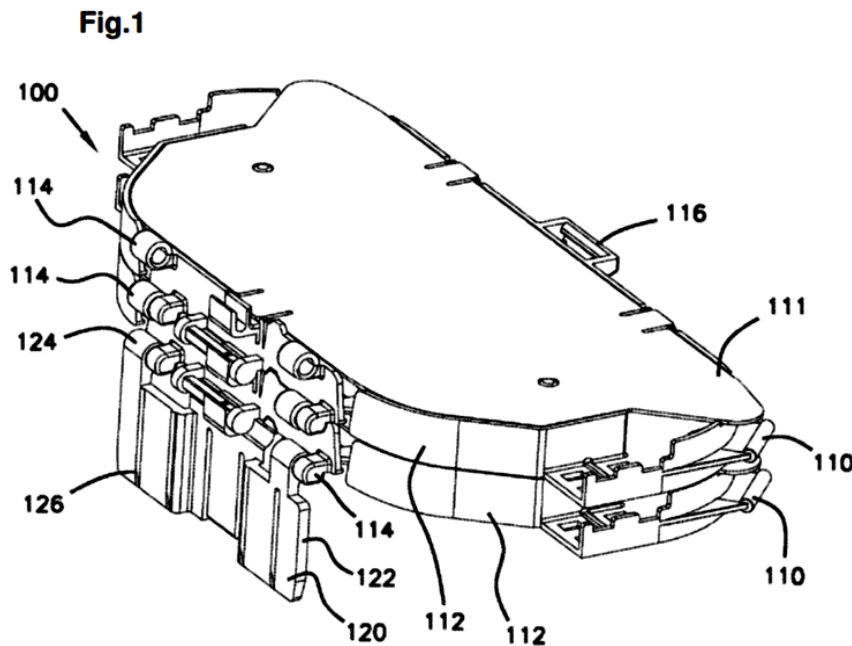
1100 CommScope Place SE, Hickory, North Carolina 28602, United States of America

(72) CLAESSENS, Bart Mattie (BE); BECKERS, Erwin (BE); GOVAERT, Arthur (BE); ALAERTS, Roger Joseph (BE)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(54) **CỤM KHAY VIỄN THÔNG, KHAY VIỄN THÔNG XÉP CHỖNG VÀ KẾT CẤU ĐỖ ĐỂ GIỮ CHẶT KHAY VIỄN THÔNG**

- (57) Cụm khay viễn thông không giá đỡ gồm khay viễn thông thứ nhất xác định tổ hợp ghép nối thứ nhất và khay viễn thông thứ hai xác định tổ hợp ghép nối thứ hai, các tổ hợp ghép nối thứ nhất và thứ hai ghép nối xoay được khay thứ nhất với khay thứ hai. Theo một khía cạnh, các tổ hợp ghép nối thứ nhất và thứ hai xác định mốc chia mà cung cấp lực giữ khi khay thứ nhất được di chuyển vào vị trí mở và khi khay thứ nhất được di chuyển vào vị trí đóng. Trong một số ví dụ, khay thứ nhất và khay thứ hai giống hệt nhau.



- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>81246 A</b>      |            |    | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-04475</b> |            |    | (85) 21/07/2021        |            |
| (22) 22/01/2020          |            |    | (86) PCT/US2020/014634 | 22/01/2020 |
| (30) 62/795,316          | 22/01/2019 | US | (87) WO2020/154418     | 30/07/2020 |
| 62/833,955               | 15/04/2019 | US |                        |            |
| 62/901,035               | 16/09/2019 | US |                        |            |
| 62/951,253               | 20/12/2019 | US |                        |            |

(51) **G02B 6/36**

(71) **COMMSCOPE TECHNOLOGIES LLC (US)**

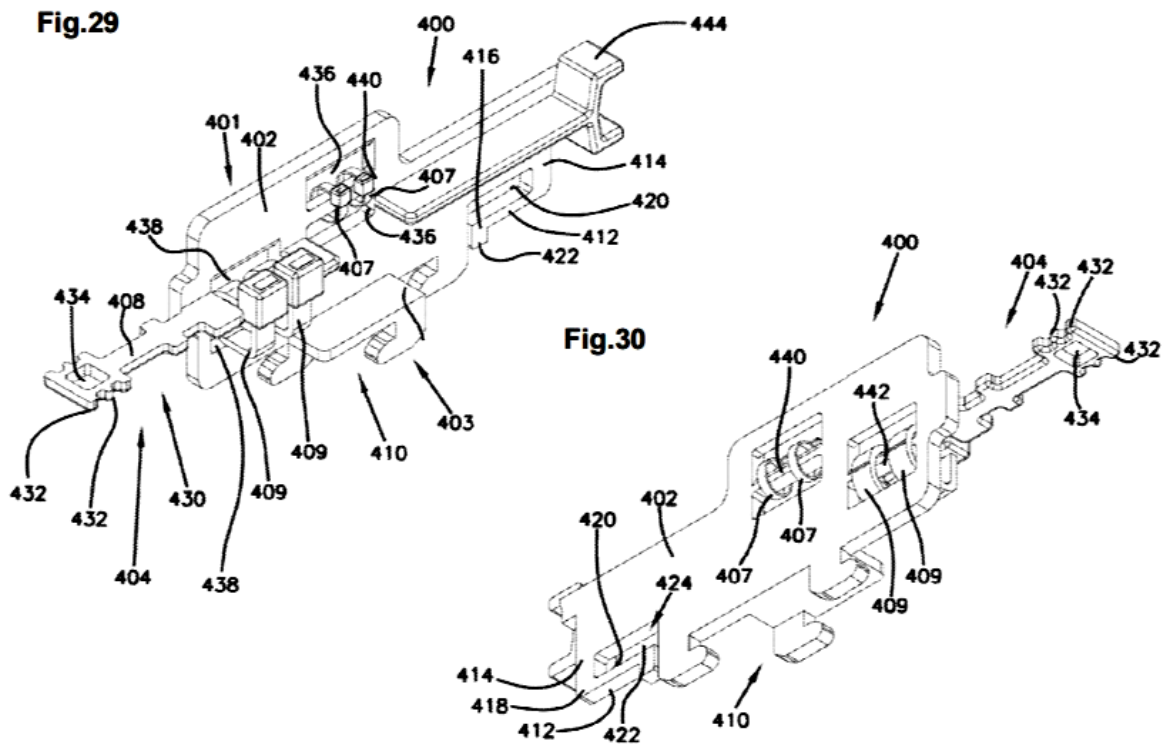
1100 CommScope Place SE, Hickory, North Carolina 28602, U.S.A.

(72) GEENS, Johan (US); CAMS, Eddy Luc (US); CHEN, Chien-An (US); ROCHE, Olivier C. (US); ALLEN, Barry Wayne (US); DECLERCQ, Ward (US); CAMPSTEYN, Matthew (US); BRYON, Roel Modest Willy (US); COENEGRACHT, Philippe (US); MARMON, Thomas Ross (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **CỤM LẮP CỐ ĐỊNH DÂY CÁP CHO VỎ BỌC VIỄN THÔNG**

(57) Các thiết bị, cụm lắp và các phương pháp để gắn cố định dây cáp viễn thông. Trong các phương án nhất định, bộ phận cố định dây cáp mà có thể kẹp cái bọc dây cáp cũng bao gồm các chân có các mẫu mà có thể gắn được với kết cấu nâng đỡ có khe bằng cách chèn các mẫu vào các khe của kết cấu nâng đỡ theo trình tự chuyển động.



- (11) **81247 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04478** (85) 21/07/2021  
(22) 25/12/2019 (86) PCT/JP2019/050751 25/12/2019  
(30) 2018-242980 26/12/2018 JP (87) WO2020/138135 02/07/2020  
(51) **A61K 31/045**; *A61K 31/137; A61K 31/14; A61K 31/19; A61K 31/197; A61K 31/198; A61K 31/235; A61K 31/4402; A61K 31/77; A61K 36/534; A61K 36/61; A61K 45/00; A61P 27/04; A61P 43/00; A61K 31/125*
- (71) **LION CORPORATION (JP)**  
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 1308644, Japan  
(72) WATANABE Sota (JP); WATANABE Keisuke (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **CHẾ PHẨM DÙNG CHO MẮT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để dùng cho mắt chứa (A) một hoặc nhiều thành phần được chọn từ phenylephrin và muối của chúng và (B) một hoặc nhiều thành phần được chọn từ terpenoit, và kết quả là có tác dụng làm tăng sự ổn định của màng nước mắt, và có khả năng ngăn chặn bệnh giãn đồng tử trong khi vẫn duy trì tác dụng làm ổn định màng nước mắt của phenylephrin, ngay cả khi được dùng thường xuyên trong những khoảng thời gian ngắn.

- (11) **81248 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04482** (85) 20/04/2009  
(22) 16/10/2007 (86) PCT/IB2007/004172 16/10/2007  
(30) 06291628.3 19/10/2006 EP (87) WO2008/047242 A9 24/04/2008

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2010

(51) **C07K 16/28; C07K 16/46**

(62) 1-2009-00786

(71) **SANOVI-AVENTIS (FR)**

174, avenue de France, 75013 Paris, France

(72) PARK Peter U. (US); BARTLE Laura M. (GB); SKALETSKAYA Anna (FR); GOLMAKHER Viktor S. (FR); TAVARES Daniel (US); DECKERT Jutta (FR); MIKOL VINCENT (FR); BLANC Véronique (FR)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA KHÁNG THỂ HOẶC ĐOẠN LIÊN KẾT EPITOP CỦA CHÚNG, VẬT TRUYỀN TÁI TỔ HỢP VÀ TẾ BÀO CHỦ CHỨA VẬT TRUYỀN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể, kháng thể nhân hóa, các kháng thể tái tạo bề mặt, các đoạn gắn kết epitop của kháng thể, các kháng thể được dẫn xuất, và các thể liên hợp của chúng với các chất gây độc tế bào mà gắn kết đặc hiệu với CD38, có khả năng làm chết tế bào CD38+ bằng cơ chế gây chết tế bào theo chương trình, gây độc tế bào trung gian phụ thuộc kháng thể (ADCC), và/hoặc gây độc tế bào phụ thuộc bổ thể (CDC). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm và chế phẩm điều trị chứa kháng thể này, bộ kit chứa kháng thể này, polynucleotit mã hóa polypeptit, vật truyền tái tổ hợp và tế bào chủ chứa vật truyền này.



- (11) **81249 A** (43) 25/10/2021  
 (21) **1-2021-04483** (85) 21/07/2021  
 (22) 23/01/2020 (86) PCT/JP2020/002351 23/01/2020  
 (30) 2019-010252 24/01/2019 JP (87) WO2020/153433 30/07/2020  
 (51) **A61P 1/00**; C07D 513/18; A61P 1/02; A61P 1/04; A61P 1/16; A61P 1/18; A61P 11/00; A61P 11/02; A61P 11/04; A61P 11/06; A61P 11/08; A61P 17/00; A61P 17/02; A61P 17/04; A61P 17/06; A61P 17/08; A61P 17/14; A61P 19/02; A61P 25/00; A61P 25/02; A61P 27/02; A61P 27/16; A61P 29/00; A61P 3/10; A61P 37/02; A61P 37/08; A61P 43/00; A61P 9/04; A61P 9/10; C07D 513/04; C07D 513/08; A61K 31/437; A61K 31/5386

(71) **DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)**

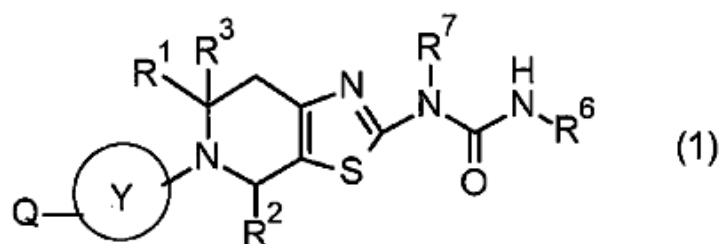
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 1038426, Japan

(72) KAWAI Junya (JP); IWAMOTO Osamu (JP); UMEZAKI Yuma (JP); NAKAJIMA Katsuyoshi (JP); TSURUOKA Hiroyuki (JP); SAITO Keiji (JP); KURIKAWA Nobuya (JP); NISHIHAMA Natsumi (JP); TANAKA Shinji (JP); OGITANI Momoko (JP); HONDA Tomohiro (JP); SAITOH Wataru (JP); SONEDA Tsuyoshi (JP); OHKAWA Nobuyuki (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỢP CHẤT URE CÓ PHẦN TỬ THỂ, CHẤT HOẠT HÓA SIRTUIN 6 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có cấu trúc hóa học cụ thể có hiệu quả hoạt hóa sirtuin 6 (SIRT6) và có ích làm thành phần hoạt tính để ngăn ngừa và điều trị bệnh viêm. Sáng chế cũng đề cập đến hợp chất có công thức (1) hoặc muối dược dụng của nó. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chất hoạt hóa SIRT6 và dược phẩm chứa hợp chất này hoặc muối dược dụng của nó (mỗi ký hiệu trong công thức (1) có định nghĩa như được mô tả trong phần mô tả).



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 81250 A      | (43) 25/10/2021        |                       |
| (21) 1-2021-04495 | (85) 21/07/2021        |                       |
| (22) 13/01/2020   | (86) PCT/KR2020/000570 | 13/01/2020            |
| (30) 62/791,877   | 13/01/2019             | US (87) WO2020/145775 |
|                   |                        | 16/07/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2021

(51) **H04N 19/105; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/11; H04N 19/132**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea

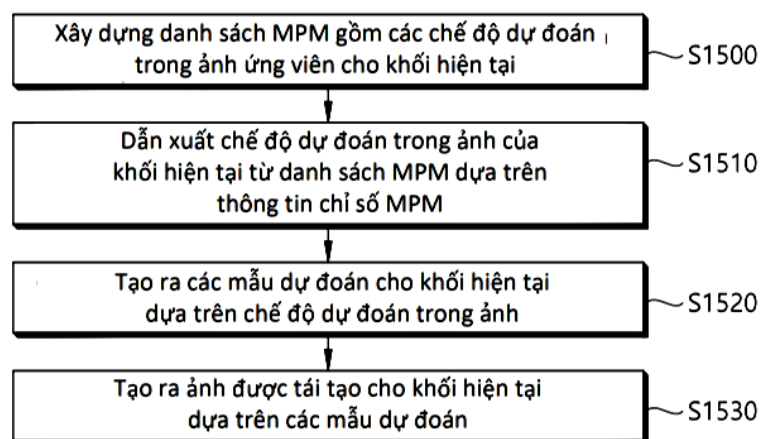
(72) HEO, Jin (KR); YOO, Sunmi (KR); LI, Ling (CN); CHOI, Jangwon (KR); CHOI, Jungah (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế này đề xuất phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước: tạo cấu hình danh sách chế độ khả thi nhất (Most Probable Mode, MPM) gồm các chế độ dự đoán trong ảnh ứng viên cho khối hiện tại; dẫn xuất chế độ dự đoán trong ảnh của khối hiện tại từ danh sách MPM trên cơ sở thông tin chỉ số MPM chỉ ra chế độ dự đoán trong ảnh, trong số các chế độ dự đoán trong ảnh ứng viên được gồm trong danh sách MPM, cho khối hiện tại; tạo ra các mẫu dự đoán cho khối hiện tại trên cơ sở chế độ dự đoán trong ảnh; và tạo ra ảnh được tái tạo cho khối hiện tại trên cơ sở các mẫu dự đoán, trong đó, bước tạo cấu hình danh sách MPM bao gồm các việc, trên cơ sở trường hợp mà tại đó giá trị của thông tin chỉ số đường tham chiếu, biểu diễn đường tham chiếu được sử dụng cho việc dự đoán trong ảnh của khối hiện tại, khác không, dẫn xuất chế độ DC làm một chế độ trong số các chế độ dự đoán trong ảnh ứng viên, và gồm cùng một chế độ trong danh sách MPM. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ kỹ thuật số đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin hình ảnh.

FIG. 15



- (11) **81251 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04496** (85) 21/07/2021  
(22) 26/12/2019 (86) PCT/JP2019/051168 26/12/2019  
(30) 2018-247873 28/12/2018 JP (87) WO2020/138310 02/07/2020  
(51) **A23L 2/00; A23L 2/60; A23L 2/54**

(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**

1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan

(72) ITOYAMA Akinori (JP); ASAMI Yoji (JP); FUJIE Akiko (JP); YOKOO Yoshiaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐỒ UỐNG SỮI BỘT CÓ TÍNH CHẤT DUY TRÌ BỘT VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN TÍNH CHẤT DUY TRÌ BỘT CỦA ĐỒ UỐNG SỮI BỘT**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ uống sữa bột mới có các tính chất duy trì bột và phương pháp cải thiện các tính chất duy trì bột. Sáng chế đề xuất đồ uống sữa bột: chứa Reb.D và Reb.M, hàm lượng Reb.D nằm trong khoảng từ 60 đến 600ppm, hàm lượng Reb.M nằm trong khoảng từ 50 đến 600ppm, tổng hàm lượng của Reb.D và Reb.M nằm trong khoảng từ 110 đến 700ppm, và (hàm lượng Reb.D)/(hàm lượng Reb.M) nhỏ hơn hoặc bằng 2,5; và có độ pH nằm trong khoảng từ 2,5 đến 6,0.

- (11) 81252 A (43) 25/10/2021  
(21) 1-2021-04501 (85) 21/07/2021  
(22) 23/12/2019 (86) PCT/KR2019/018295 23/12/2019  
(30) 62/783,501 21/12/2018 US (87) WO2020/130745 25/06/2020  
(51) H04N 19/11; H04N 19/593; H04N 19/186; H04N 19/105; H04N 19/132

(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

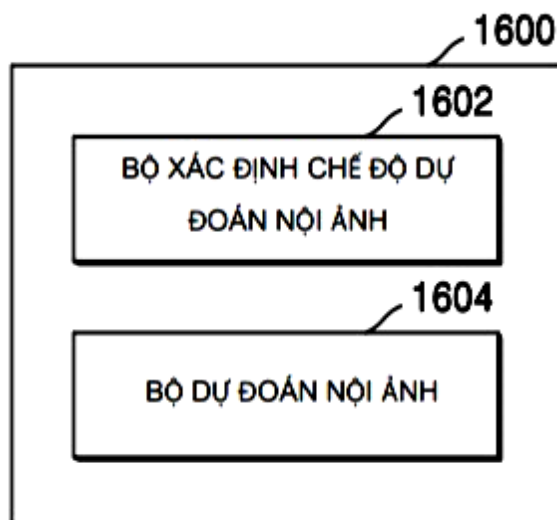
(72) TAMSE, Anish (IN); PARK, Minwoo (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã video bao gồm các bước: xác định chế độ dự đoán nội ảnh của khối sắc độ hiện thời, từ thông tin dự đoán nội ảnh sắc độ được thu từ dòng bit; khi chế độ dự đoán nội ảnh của khối sắc độ hiện thời theo thông tin dự đoán nội ảnh sắc độ là chế độ mô hình tuyến tính thành phần chéo (Cross Component Linear Model, CCLM), thì thu được các mẫu sắc độ tham chiếu liền kề khối sắc độ hiện thời, và các mẫu độ sáng tham chiếu tương ứng với các mẫu sắc độ tham chiếu; và dự đoán khối sắc độ hiện thời, dựa vào mối tương quan giữa các mẫu sắc độ tham chiếu và các mẫu độ sáng tham chiếu và khối độ sáng tham chiếu tương ứng với khối sắc độ hiện thời, và trong đó số lượng vị trí tham chiếu chế độ CCLM định trước mà các mẫu sắc độ tham chiếu có thể được thu không đổi, bất kể kích thước của khối sắc độ hiện thời.

FIG. 15



(11) **81253 A**

(43) 25/10/2021

(21) **1-2021-04503**

(22) 21/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/07/2021

(51) **A23L 2/02**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**  
244 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

(72) Phan Thị Anh Đào (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM POLYPHENOL TỪ HẠT BƠ**

(57) Sáng chế đề cập quy trình sản xuất chế phẩm polyphenol từ hạt bơ bao gồm các bước chính: a) điều chế bột bơ khô có kích thước < 0,2 mm; b) điều chế dịch trích ly trong etanol 70% và xác định hàm lượng chất khô trong dịch trích ly; c) trộn dịch trích ly cô đặc chứa polyphenol với bột bắp mịn, thu được chế phẩm polyphenol. Sản phẩm có hàm lượng polyphenol cao, hoạt tính chống oxy hóa mạnh và thời gian sử dụng 12 tháng, phù hợp cho các nghiên cứu ứng dụng polyphenol làm chất phụ gia bảo quản thực phẩm hoặc làm thức ăn bổ sung trong chăn nuôi, thủy sản.

- |                          |                                  |            |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) <b>81254 A</b>      | (43) 25/10/2021                  |            |
| (21) <b>1-2021-04504</b> | (85) 21/07/2021                  |            |
| (22) 20/06/2019          | (86) PCT/CN2019/092058           | 20/06/2019 |
| (30) 201811633437.3      | 29/12/2018 CN (87) WO2020/133961 | 02/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2021

(51) **C08G 63/183; D01F 1/04; D01F 6/92; C08G 63/78**

(71) **1. CHINA TEXTILE ACADEMY (CN)**

No. 3, Yanjingli Middle Street, Chaoyang District, Beijing, 100025, China

**2. CHINA TEXTILE INSTITUTE (TIANJIN) SCIENCE AND TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)**

No. 88 Fuyuan Road, Wuqing Development Zone, Tianjin, 301700, China

(72) LI, Xin (CN); QIU, Zhicheng (CN); ZHANG, Houyu (CN); JIN, Jian (CN); LI, Zhiyong (CN); LIU, Yulai (CN); WANG, Xue (CN); MA, Xiao (CN); LIU, Jianli (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT SẢN XUẤT POLYESTE CHỨC NĂNG, VÀ SỢI POLYESTE CHỨC NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất polyeste chức năng và thuộc lĩnh vực kỹ thuật tổng hợp vật liệu cao phân tử. Hệ thống sản xuất polyeste chức năng này bao gồm hệ thống sản xuất phần thân chính polyeste và hệ thống điều chế huyền phù cô đặc dạng bột chức năng. Hệ thống sản xuất phần thân chính polyeste bao gồm hệ thống este hóa, hệ thống đa trùng ngưng sơ bộ và hệ thống đa trùng ngưng cuối được nối nối tiếp. Hệ thống điều chế huyền phù cô đặc dạng bột chức năng bao gồm thiết bị bổ sung trực tuyến được nối với hệ thống este hóa hoặc/và vị trí giữa hệ thống este hóa và hệ thống đa trùng ngưng sơ bộ. Hệ thống điều chế huyền phù cô đặc dạng bột chức năng được đưa vào hệ thống sản xuất phần thân chính polyeste để điều chế liên tục chất cô đặc của huyền phù đặc dạng bột chức năng với giá trị hydroxyl thấp và giá trị lọc áp suất thấp, chất cô đặc của huyền phù đặc dạng bột chức năng đã được điều chế được trộn đều với oligome polyeste và sau đó hỗn hợp thu được trải qua phản ứng đa trùng ngưng để thu được polyeste chức năng bột chức năng được phân phối đồng đều cao. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất polyeste chức năng.

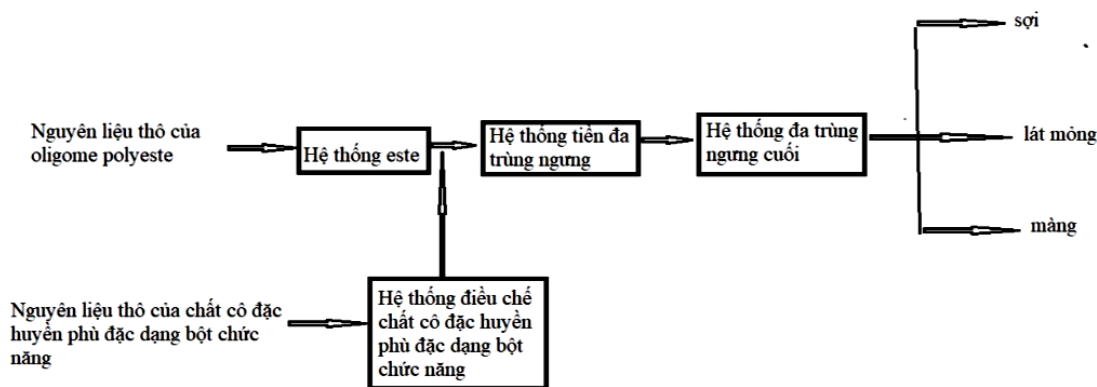


FIG. 1

- (11) **81255 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04506** (85) 21/07/2021  
(22) 04/10/2019 (86) PCT/KR2019/013075 04/10/2019  
(30) 10-2019-0001641 07/01/2019 KR (87) WO2020/145483 16/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2021

(51) **E02D 29/055**

- (71) **1. KOREA ENGINEERING & CONSTRUCTION CO. LTD. (KR)**  
#302, 32, Seongsuil-ro 10-gil, Seongdong-gu, Seoul 04793, Republic of Korea  
**2. KIM, JUN SEOUNG (KR)**  
101-2203, 41, Biennale-ro 82beon-gil Buk-gu Gwangju 61109, Republic of Korea  
**3. BYUN, SU MIN (KR)**  
#202-E1412, 111, Songpa-daero Songpa-gu Seoul 05837, Republic of Korea  
(72) KIM, Jun Seung (KR); BYUN, Su Min (KR)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG KẾT CẤU**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xây dựng kết cấu, phương pháp này bao gồm các bước: xây dựng kết cấu ngầm trên mặt đất, và sau đó xây dựng kết cấu trong lòng đất bằng cách làm lún kết cấu này xuống dưới mặt đất.

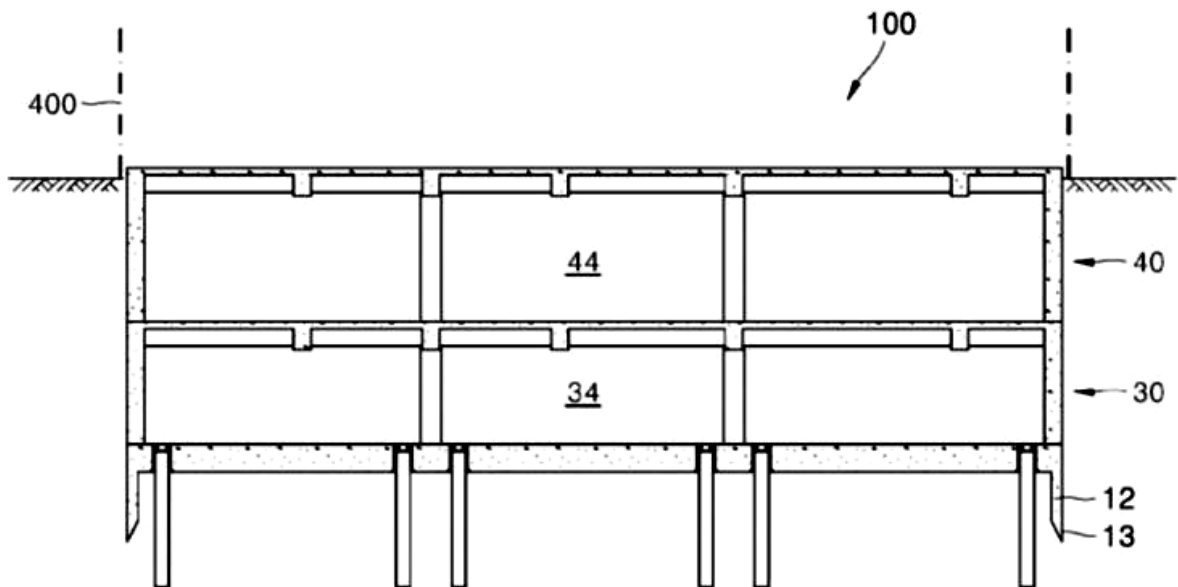


Fig. 7

- (11) **81256 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04508** (85) 22/07/2021  
(22) 03/01/2020 (86) PCT/EP2020/050086 03/01/2020  
(30) 2022369 10/01/2019 NL (87) WO2020/144113 16/07/2020  
(51) ***E04F 15/02; E04F 15/10***

(71) **CHAMPION LINK INTERNATIONAL CORPORATION (AI)**  
OMC Offices, Babrow Building AI-2640 The Valley, Anguilla

(72) BAERT, Thomas Luc Martine (BE); VAN POYER, Tom (BE); BOON, Sven (BE)

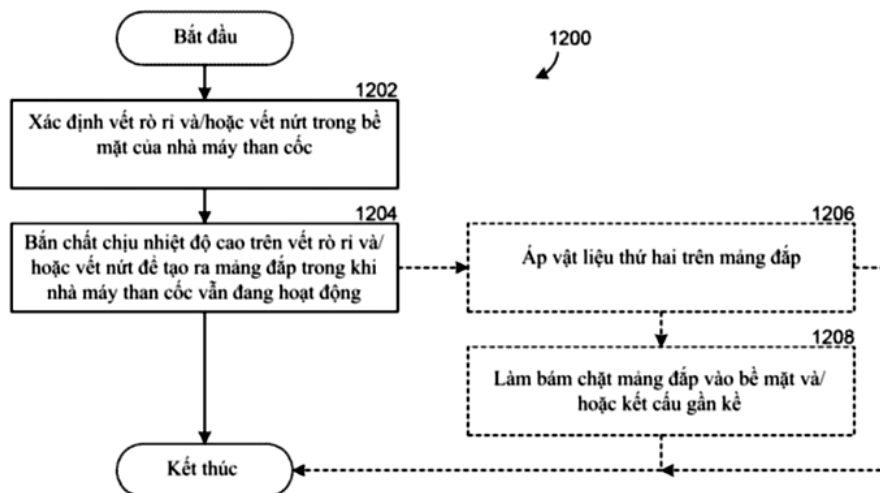
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẤM VẬT LIỆU DÙNG CHO LẮP GHÉP TẤM PHỦ SÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm vật liệu dùng cho lắp ghép tấm phủ sàn bằng cách lắp ghép chúng với nhau, trong đó tấm vật liệu có mặt trên cùng phẳng, và mặt dưới về cơ bản cũng phẳng, ít nhất bốn cạnh bên về cơ bản là thẳng, bao gồm ít nhất cặp cạnh đối diện; tấm vật liệu có kết cấu phân lớp bao gồm lớp trang trí trên cùng, lớp lõi, trong đó lớp trang trí trên cùng và lớp lõi có thành phần hóa học khác nhau, và lớp gia cường nằm giữa lớp trên cùng và lớp lõi có suất đàn hồi ít nhất là 2 MPa.



- (11) **81257 A** (43) 25/10/2021
- (21) **1-2021-04512** (85) 22/07/2021
- (22) 27/12/2019 (86) PCT/US2019/068817 27/12/2019
- (30) 62/785,728 28/12/2018 US (87) WO2020/140081 02/07/2020
- 62/786,194 28/12/2018 US
- 62/786,157 28/12/2018 US
- 62/786,096 28/12/2018 US
- (51) **C10B 29/06; F27D 1/00; C10B 29/02**
- (71) **SUNCOKE TECHNOLOGY AND DEVELOPMENT LLC (US)**  
1011 Warrenville Road 6th Floor, Lisle, IL 60532, United States of America
- (72) QUANCI, John Francis (US); WEST, Gary, Dean (US); FERNANDEZ, Mayela, Carolina (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SỬA CHỮA BỀ MẶT CỦA NHÀ MÁY THAN CỐC, HỆ THỐNG LUYỆN CỐC THAN ĐÁ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT KHÔNG KHÍ KHÔNG ĐƯỢC KIỂM SOÁT TRONG HỆ THỐNG LUYỆN CỐC THAN ĐÁ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp để làm giảm các vết rò rỉ trong hệ thống luyện cốc than đá. Ví dụ, một số phương án đề xuất các hệ thống và phương pháp để xử lý bề mặt bị nứt hoặc rò rỉ trong hệ thống luyện cốc than đá. Cụ thể, công nghệ theo sáng chế bao gồm các hệ thống có một hoặc nhiều chất được tạo kết cấu để làm giảm dòng khí đi qua một hoặc nhiều vết nứt bằng cách tạo ra màng đắp không thấm ít nhất một phần. Công nghệ theo sáng chế còn bao gồm các phương pháp để xử lý các bề mặt có một hoặc nhiều vết nứt để làm giảm dòng khí đi qua một hoặc nhiều vết nứt. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống luyện cốc than đá và phương pháp kiểm soát không khí không được kiểm soát trong hệ thống luyện cốc than đá.



**FIG. 12**

(11) **81258 A**

(43) 25/10/2021

(21) **1-2021-04517**

(22) 22/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/07/2021

(51) **A61K 36/81**

(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU ỨNG DỤNG (VN)**

1B, đường Thạnh Lộc 29, khu phố 1, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Đại Hải (VN); Nguyễn Đình Tiên Dũng (VN); Võ Mộng Thắm (VN); Trần Diệu Linh (VN); Phạm Nguyễn Đông Yên (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CAO ỚT VÀ CAO ỚT THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế cao ớt và cao ớt thu được từ quy trình này. Quy trình theo sáng chế cho phép tạo ra cao ớt bao gồm các bước: (i) chuẩn bị bột ớt nguyên liệu, (ii) chiết bột ớt nguyên liệu, và (iii) thu cao ớt. Cao ớt thu được từ quy trình theo sáng chế chứa capsaicin với hàm lượng trên 10% (khối lượng/thể tích) và capsaicinoit với hàm lượng trên 18% (khối lượng/thể tích) và độ ẩm nhỏ hơn hoặc bằng 8%. Cao ớt theo sáng chế có hàm lượng kim loại nặng và độc tố nấm mốc (aflatoxin) nằm trong khoảng giới hạn cho phép theo TCVN và có thể được sử dụng trong sản xuất các sản phẩm tiêu dùng, chế phẩm dược liệu, dược phẩm và mỹ phẩm.

- (11) **81259 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04519** (85) 06/12/2017  
(22) 04/05/2016 (86) PCT/EP2016/060007 04/05/2016  
(30) 62/157,684 06/05/2015 US (87) WO2016/177784 10/11/2016  
1507719.1 06/05/2015 GB

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2017

(51) **A61K 39/00; C07K 14/47**

(62) 1-2017-04913

(71) **IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)**

Paul-Ehrlich-Straße 15, 72076 Tuebingen, Germany

(72) MAHR, Andrea (DE); WEINSCHENK, Toni (DE); WIEBE, Anita (DE);  
FRITSCHKE, Jens (DE); SINGH, Harpreet (DE); SCHOOR, Oliver (DE)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PEPTIT ĐỂ SỬ DỤNG TRONG LIỆU PHÁP MIỄN DỊCH, TẾ BÀO CHỨA PEPTIT NÀY, DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VACCIN KHÁNG BỆNH UNG THƯ**

(57) Sáng chế đề cập đến peptit, protein, axit nucleic và tế bào để sử dụng trong liệu pháp miễn dịch. Cụ thể, sáng chế đề cập đến liệu pháp miễn dịch điều trị bệnh ung thư. Sáng chế còn đề cập đến epitop peptit của tế bào T liên quan đến khối u, một mình hoặc kết hợp với các peptit liên quan đến khối u khác để có thể dùng làm, ví dụ, thành phần dược chất có hoạt tính của chế phẩm vaccin để kích thích các đáp ứng miễn dịch kháng u, hoặc kích thích các tế bào T *ex vivo* và cấy vào bệnh nhân. Các peptit gắn kết với các phân tử của phức hợp tương thích mô chính (major histocompatibility complex: MHC), hoặc các peptit này cũng có thể là đích của kháng thể, thụ thể tế bào T hòa tan, và các phân tử gắn kết khác.

- (11) **81260 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04521** (85) 14/12/2017  
(22) 24/05/2016 (86) PCT/JP2016/065317 24/05/2016  
(30) 2015-108837 28/05/2015 JP (87) WO2016/190306 A1 01/12/2016  
2015-193310 30/09/2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2018

(51) **A61K 47/06**; *A61K 47/10; A61K 47/12; A61K 47/14; A61K 47/16; A61K 47/18; A61P 27/02; A61K 47/26; A61K 47/32; A61K 47/34; A61K 47/36; A61K 47/38; A61K 47/44; A61K 9/08; A61K 47/02; A61K 47/22*

(62) 1-2017-05061

(71) **ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**

1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 544-8666 Japan

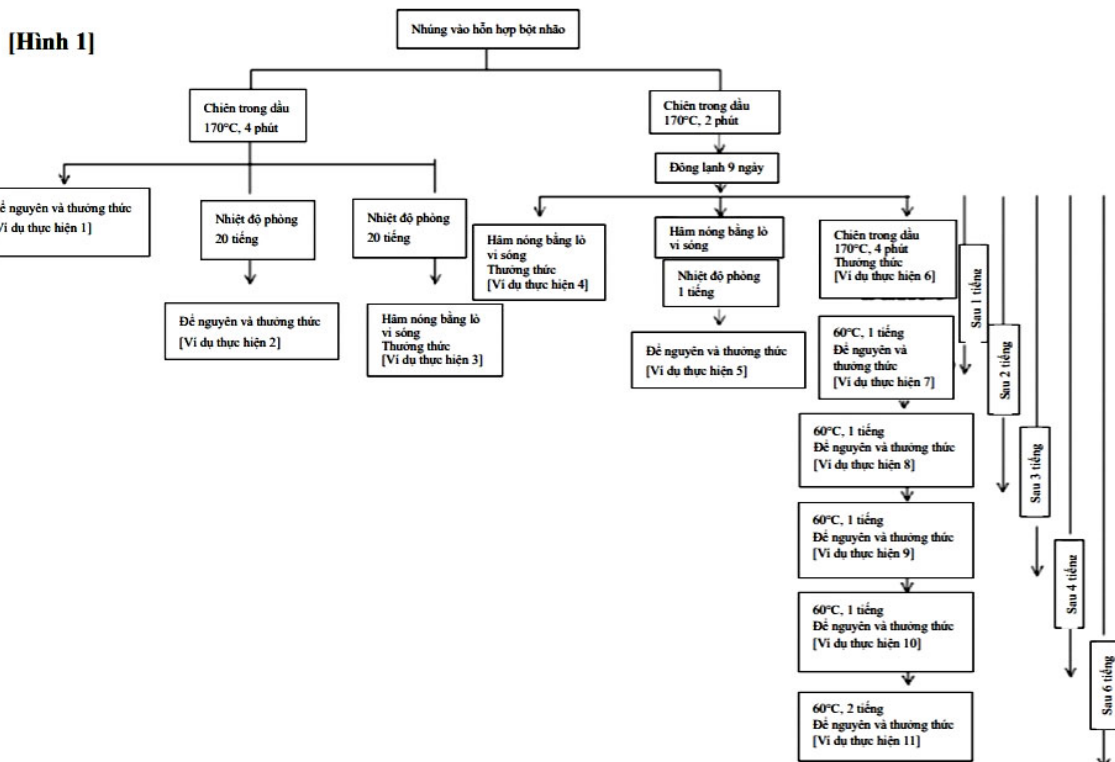
(72) MATSUMURA Yasuko (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM DẠNG NƯỚC DÙNG CHO MẮT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng nước dùng cho mắt chứa (A) vazolin và (B) ít nhất một hợp chất được chọn từ nhóm gồm hợp chất polyme dựa trên cơ sở vinyl, sacarit, axit amin, rượu đa chức, chất bảo quản, thuốc sulfa, vitamin, hợp chất muối vô cơ, hợp phần điều chỉnh cơ mắt, chất gây co mạch, chất ổn định, polyoxyetylen polyoxypropylen glycol, và dầu thực vật.

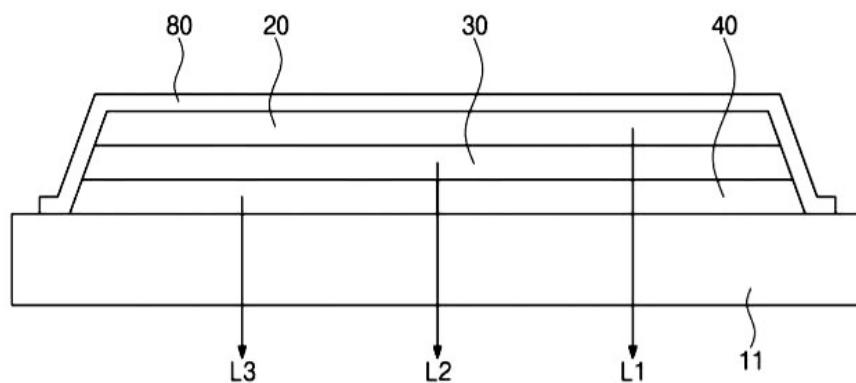
- (11) 81261 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-04524 (85) 22/07/2021  
 (22) 20/12/2019 (86) PCT/JP2019/049998 20/12/2019  
 (30) 2018-240808 25/12/2018 JP (87) WO2020/137846 02/07/2020  
 (51) A23L 5/10; A23L 7/157  
 (71) MITSUBISHI CORPORATION LIFE SCIENCES LIMITED (JP)  
 Tokyo Takarazuka Bldg 14F., 1-3, Yurakucho 1-chome, Chiyoda-ku Tokyo  
 1000006, Japan  
 (72) FUJITA Yoshiki (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **CHẤT LÀM THAY ĐỔI TÍNH CHẤT VẬT LÝ DÙNG CHO BỘT CHIÊN, PHƯƠNG PHÁP LÀM THAY ĐỔI TÍNH CHẤT VẬT LÝ CỦA BỘT CHIÊN, HỖN HỢP BỘT NHẢO DÙNG CHO MÓN CHIÊN VÀ MÓN CHIÊN**  
 (57) Sáng chế đề cập đến chất làm thay đổi tính chất vật lý dùng cho bột chiên, phương pháp làm thay đổi tính chất vật lý của bột chiên, hỗn hợp bột nhào dùng cho món chiên và món chiên để giải quyết vấn đề là giảm độ dầu mỡ và tăng độ giòn xốp ở lớp bột của món chiên đã được chiên trong dầu và được bảo quản hoặc được bảo quản đông lạnh, mà vẫn giữ được độ mọng nước của các nguyên liệu được bọc trong lớp bột, và giúp lớp bột áo ít bị tróc ra khỏi nguyên liệu, hạn chế tình trạng bột chuyển sang kết cấu cứng, dai như kẹo cao su, đặc biệt là sau khi hâm nóng bằng lò vi sóng hoặc bảo quản bằng máy hâm nóng. Các vấn đề nêu trên có thể được giải quyết bằng cách thêm hợp phần đã xử lý nhiệt gluten với axit hữu cơ có từ 2 nhóm cacbonyl trở lên trong cùng một phân tử vào hỗn hợp bột nhào.



- (11) **81262 A** (43) 25/10/2021  
 (21) **1-2021-04526** (85) 22/07/2021  
 (22) 31/12/2019 (86) PCT/KR2019/018771 31/12/2019  
 (30) 62/786,631 31/12/2018 US (87) WO2020141845 09/07/2020  
 16/728,360 27/12/2019 US
- (51) **H01L 33/24; H01L 23/498; H01L 23/525; H01L 25/075; H01L 33/62; H01L 33/38; H01L 33/52; H01L 23/485; H01L 33/00**
- (71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD. (KR)**  
 65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429,  
 Republic of Korea
- (72) JANG, Jong Min (KR); KIM, Chang Yeon (KR)
- (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
- (54) **GÓI THIẾT BỊ PHÁT SÁNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM GÓI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến gói điốt phát quang theo một phương án ưu tiên của sáng chế bao gồm: tấm nền; kết cấu phát sáng bao gồm nhiều chồng epitaxy mà được xếp chồng lần lượt trên tấm nền để phát ra ánh sáng theo các dải chiều dài bước sóng khác nhau mà trong đó các diện tích phát ánh sáng của nó chồng lên với nhau; điện cực lõi được tạo ra trên kết cấu phát sáng và ít nhất là chồng lên một phần với các diện tích phát ánh sáng; lớp làm khuôn mà bao phủ bề mặt cạnh và bề mặt bên trên của kết cấu phát sáng; các dây dẫn tín hiệu ra được tạo ra trên lớp làm khuôn và được nối với kết cấu phát sáng thông qua điện cực lõi; và màng cách điện được tạo ra trên các dây dẫn tín hiệu ra và làm lộ ra một phần của các dây dẫn tín hiệu ra, trong đó diện tích được làm lộ ra của các dây dẫn tín hiệu ra không chồng lên các diện tích phát ánh sáng.

**FIG.1**



- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>81263 A</b>      | (43) 25/10/2021        |                    |
| (21) <b>1-2021-04546</b> | (85) 23/07/2021        |                    |
| (22) 19/12/2019          | (86) PCT/CN2019/126790 | 19/12/2019         |
| (30) 201910013535.5      | 07/01/2019 CN          | (87) WO2020/143426 |
|                          |                        | 16/07/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2021

(51) **H04W 56/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XU, Xiaoying (CN); HUANG, Qufang (CN); HAN, Feng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỒNG BỘ HÓA THỜI GIAN, THIẾT BỊ ĐỒNG BỘ HÓA THỜI GIAN, HỆ THỐNG ĐỒNG BỘ HÓA THỜI GIAN, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án của sáng chế này đề cập đến lĩnh vực các công nghệ truyền thông, và bộc lộ phương pháp đồng bộ hóa thời gian, thiết bị đồng bộ hóa thời gian, hệ thống đồng bộ hóa thời gian, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính để giải quyết vấn đề theo công nghệ hiện tại mà việc đồng bộ hóa thời gian giữa các thiết bị đầu cuối có thể không được thực hiện khi CU và DU được phân tách với nhau. Giải pháp cụ thể bao gồm: thiết bị đầu cuối UE nhận khối thông tin hệ thống SIB được gửi bởi bộ phận phân tán DU, trong đó SIB được tạo ra bởi DU, SIB bao gồm thông tin thời gian, và thông tin thời gian này chỉ ra thời điểm tương ứng với biên của SFN ở đó biên kết thúc của cửa sổ thông tin hệ thống SI để gửi SIB được định vị, hoặc chỉ ra thời điểm tương ứng với biên của số lượng khung hệ thống SFN ngay sau biên kết thúc của cửa sổ SI để gửi SIB. UE xử lý thông tin thời gian để thu được tham chiếu thời gian.

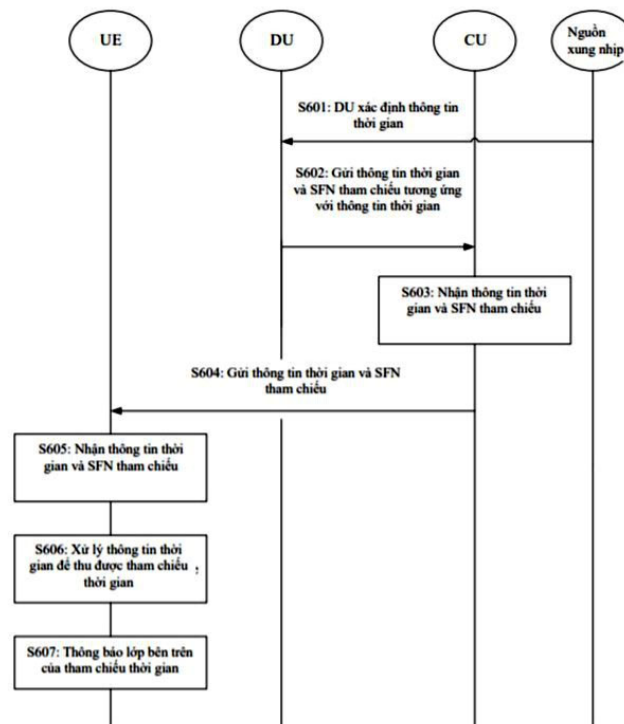


Fig.6

- (11) **81264 A** (43) 25/10/2021  
 (21) **1-2021-04549** (85) 23/07/2021  
 (22) 27/12/2019 (86) PCT/KR2019/018606 27/12/2019  
 (30) 10-2018-0171845 28/12/2018 KR (87) WO2020/139020 02/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2021

(51) **A23B 7/10; A23L 33/105; A23L 19/20**

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) LEE, Dong Yun (KR); CHOI, Seung Hye (KR); OH, Ji Young (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KIM CHI ĐỂ PHÒNG NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN *HELICOBACTER PYLORI* VÀ CHẾ PHẨM ĐỂ LÀM THUYỀN GIẢM BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN *HELICOBACTER PYLORI* CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến kim chi chứa vi khuẩn axit lactic mà có thể được sử dụng một cách hiệu quả để phòng ngừa và điều trị các bệnh liên quan đến *Helicobacter pylori*.

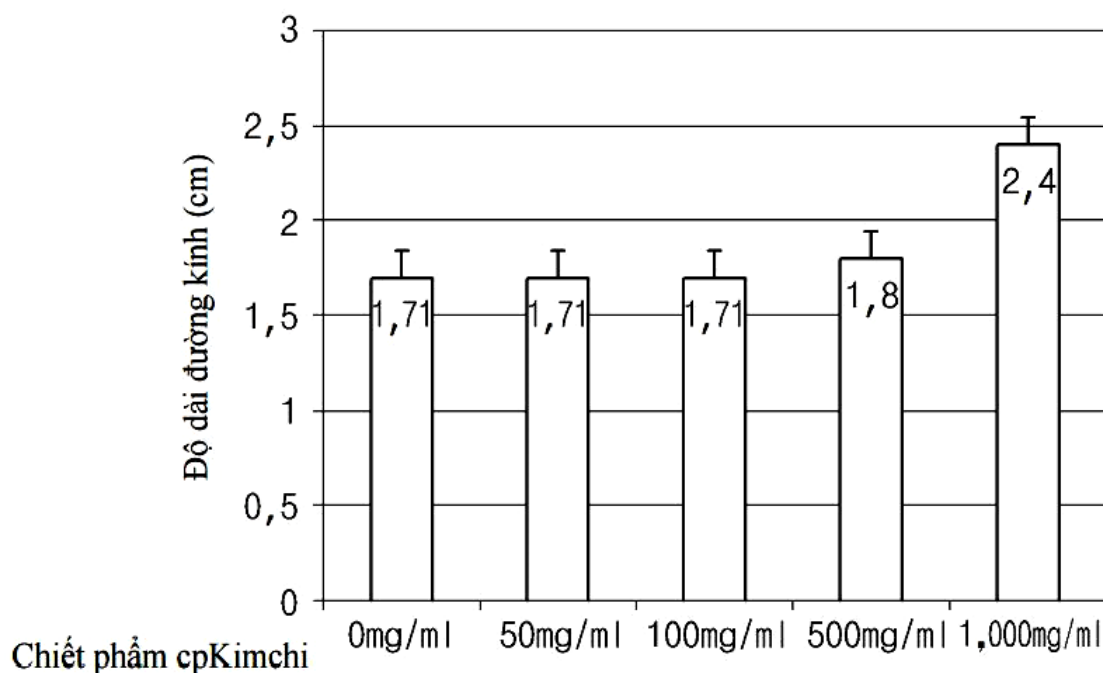


Fig. 1



- (11) **81265 A** (43) 25/10/2021
- (21) **1-2021-04552** (85) 23/07/2021
- (22) 27/12/2019 (86) PCT/US2019/068823 27/12/2019
- (30) 62/785,728 28/12/2018 US (87) WO2020/140087 02/07/2020
- 62/786,194 28/12/2018 US
- 62/786,157 28/12/2018 US
- 62/786,096 28/12/2018 US
- (51) **C10B 29/02; C10B 29/06; C10B 27/00**
- (71) **SUNCOKE TECHNOLOGY AND DEVELOPMENT LLC (US)**  
1011 Warrenville Road 6th Floor, Lisle, IL 60532, United States of America
- (72) QUANCI, John, Francis (US); WEST, Gary, Dean (US); CHARLES, Daniel, C. (US); YATES, Ryan, L. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHẦN VÁCH CHO ĐƯỜNG LÒ CỦA NHÀ MÁY SẢN XUẤT THAN CỐC, PHƯƠNG PHÁP SỬA CHỮA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐƯỜNG LÒ TRONG NHÀ MÁY THAN CỐC SỬ DỤNG PHẦN VÁCH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phần vách cho đường lò của nhà máy sản xuất than cốc, phương pháp sửa chữa và phương pháp sản xuất đường lò trong nhà máy than cốc sử dụng phần vách này. Nhà máy than cốc bao gồm nhiều lò luyện cốc trong đó mỗi lò luyện cốc được điều chỉnh để tạo ra các khí xả, đường lò chung được nối linh hoạt với nhiều lò luyện cốc và được tạo kết cấu để nhận các khí xả từ mỗi lò luyện cốc, nhiều máy tạo hơi thu hồi nhiệt tiêu chuẩn được nối linh hoạt với đường lò chung trong đó tỷ lệ giữa các lò luyện cốc với máy tạo hơi thu hồi nhiệt tiêu chuẩn ít nhất là 20:1, và máy tạo hơi thu hồi nhiệt dự phòng được nối linh hoạt với đường lò chung mà một máy bất kỳ trong số nhiều máy tạo hơi thu hồi nhiệt tiêu chuẩn và máy tạo hơi thu hồi nhiệt dự phòng được điều chỉnh để nhận các khí xả từ nhiều lò và chiết tách nhiệt từ các khí xả và trong đó tất cả các máy tạo hơi thu hồi nhiệt tiêu chuẩn và máy tạo hơi thu hồi nhiệt dự phòng đều được nối song song với nhau.

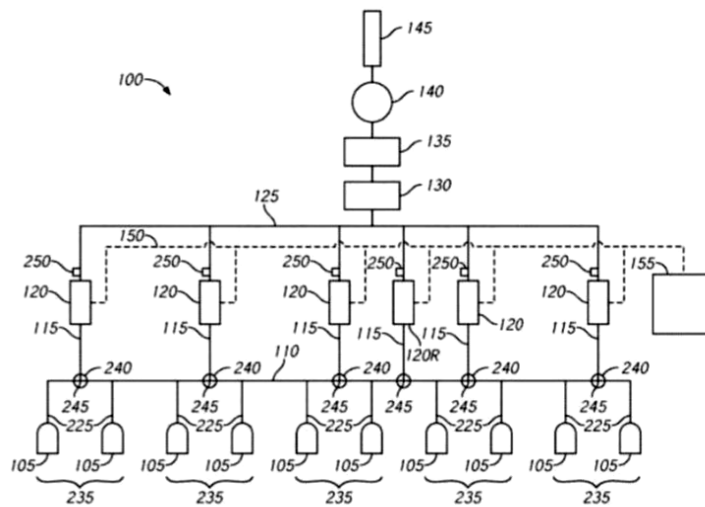


FIG. 1

- (11) 81266 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-04559 (85) 23/07/2021  
 (22) 25/11/2019 (86) PCT/JP2019/045977 25/11/2019  
 (30) 2018-247190 28/12/2018 JP (87) WO2020/137301 02/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2021

(51) **B32B 27/18; C08L 23/00; C08L 1/02; C08L 21/00; B32B 27/32; C08J 5/18**

(71) **ECO RESEARCH INSTITUTE LTD. (JP)**

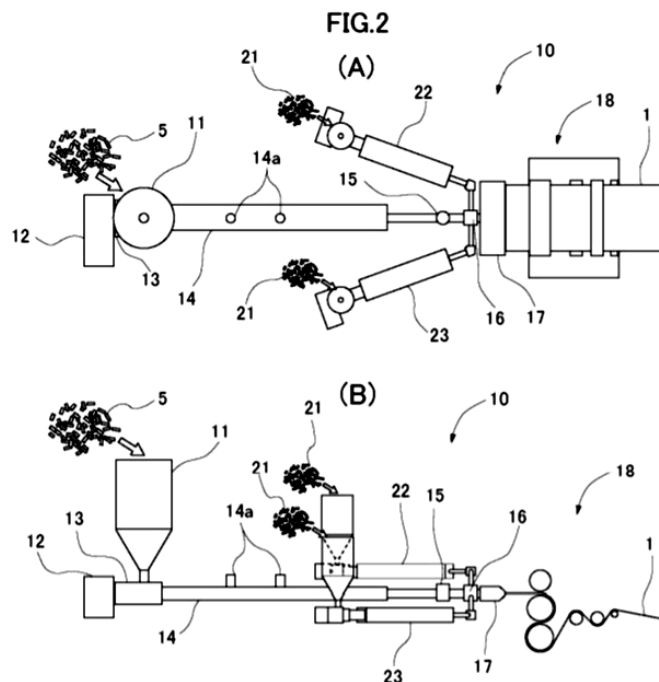
Green Nanpeidai Bldg., 16-29, Nanpeidai-cho, Shibuya-ku, Tokyo 1500036, Japan

(72) MATSUSHITA Takamichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TẤM NHỰA CHỨA VẬT LIỆU THÔ TRÊN CƠ SỞ XENLULOZA VÀ HẠT NHỰA CHỨA VẬT LIỆU THÔ TRÊN CƠ SỞ XENLULOZA ĐỂ SẢN XUẤT TẤM NHỰA NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm nhựa chứa vật liệu thô trên cơ sở xenluloza, tấm nhựa này được cung cấp dưới dạng tấm thích hợp để đúc và tấm nhựa này chứa bột giấy mịn, chứa từ 50 đến 60 phần khối lượng của bột giấy mịn có cỡ hạt trung bình từ 20 đến 100  $\mu\text{m}$ , từ 18 đến 30 phần khối lượng của polypropylen thứ nhất có tốc độ dòng nóng chảy (nhiệt độ: 230°C, tải lượng: 2,16 kg) là từ 1 đến 3, từ 5 đến 26 phần khối lượng của polypropylen thứ hai có tốc độ dòng nóng chảy là từ 6 đến 11, và từ 1 đến 16 phần khối lượng của chất đàn hồi có tốc độ dòng nóng chảy là từ 6 đến 10, trong đó bột giấy mịn, polypropylen thứ nhất, polypropylen thứ hai, và chất đàn hồi được trộn sao cho tổng lượng bột giấy mịn, polypropylen thứ nhất, polypropylen thứ hai, và chất đàn hồi là 100 phần khối lượng, nhựa polyolefin thứ nhất và nhựa polyolefin thứ hai có môđun đàn hồi uốn được đo theo tiêu chuẩn ASTM D790 là bằng hoặc lớn hơn 700 MPa, và chất đàn hồi có môđun đàn hồi uốn là bằng hoặc nhỏ hơn 200 MPa.



- (11) 81267 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-04563 (85) 23/07/2021  
 (22) 20/11/2019 (86) PCT/JP2019/045441 20/11/2019  
 (30) 2018-246485 28/12/2018 JP (87) WO2020/137270 02/07/2020

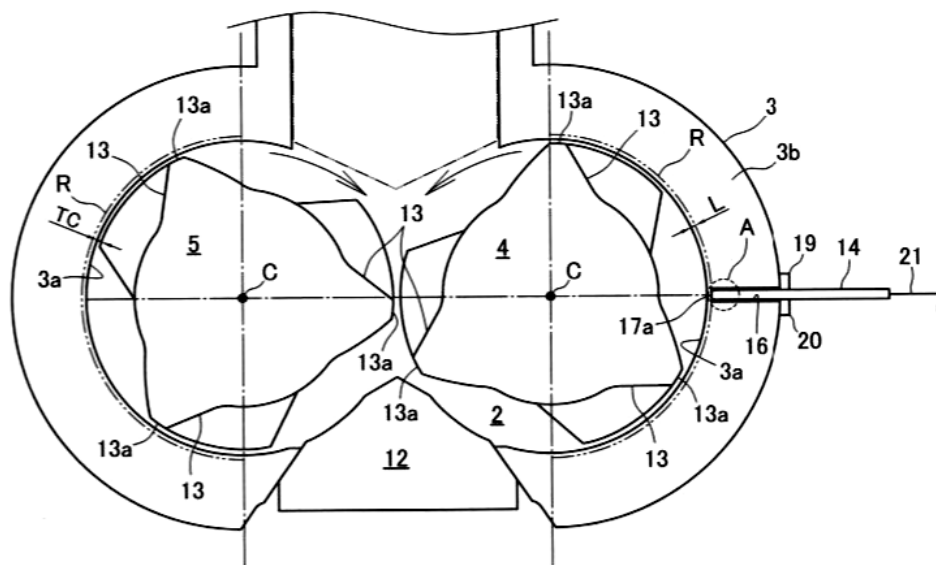
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2021

(51) **B29B 7/20; B29C 48/92; B29B 7/28**

- (71) **KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.)** (JP)  
 2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585 Japan  
 (72) YAMANE, Yasuaki (JP); HAMADA, Hikaru (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ NHÀO TRỘN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nhào trộn mà có thể kiểm tra sự tiến triển của trạng thái hao mòn của mặt thành bên trong của khoang nhào trộn được bố trí trong vỏ mà không cần dừng thiết bị nhào trộn. Thiết bị nhào trộn (1) bao gồm không gian có gắn cảm biến (16) được bố trí trong thành (3b) của vỏ (3), cảm biến phát hiện hao mòn (14) mà phần phát hiện (17a) của nó được bố trí tại đáy của không gian có gắn cảm biến (16), và bộ điều khiển (15) mà thu tín hiệu được đưa ra từ cảm biến phát hiện hao mòn (14), bộ điều khiển (15) bao gồm bộ phận xác định hao mòn (22) mà xác định rằng sự hao mòn của mặt thành bên trong (3a) của khoang nhào trộn (2) đã tiến triển dựa trên sự thay đổi của tín hiệu.

FIG. 2A



- (11) **81268 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04564** (85) 23/07/2021  
(22) 27/12/2019 (86) PCT/CN2019/128970 27/12/2019  
(30) 201811620055.7 28/12/2018 CN (87) WO2020/135657 02/07/2020  
(51) *C12N 9/16; C11B 3/00; C12N 15/55*

(71) **WILMAR (SHANGHAI) BIOTECHNOLOGY RESEARCH & DEVELOPMENT CENTER CO., LTD (CN)**

Area A No 118 Gaodong Road, Gaodong Industrial Park, Pudong New District, Shanghai 200137, China

(72) XUAN, Yaoji (CN); NIU, Qiwen (CN); XU, Zhengjun (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **POLYPEPTIT PHÂN LẬP, CHẾ PHẨM BAO GỒM POLYPEPTIT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP LOẠI NHỰA BẰNG ENZYM**

(57) Sáng chế đề cập đến thể đột biến phospholipaza C có hoạt tính enzym cao, polypeptit với trình tự như được thể hiện trong SEQ ID NO:7, hoặc polypeptit có nguồn gốc từ phospholipaza C được tạo ra bằng cách thực hiện sự thể, xóa bỏ hoặc bổ sung một hoặc nhiều axit amin trên polypeptit có SEQ ID NO:7 trong lúc giữ lại hoạt tính phospholipaza C được mang lại bởi SEQ ID NO:7. Thể đột biến phospholipaza C của sáng chế có thể cải thiện hiệu quả loại nhựa và gia tăng sản lượng của diacylglycerol (DAG) trong quá trình loại nhựa.

- (11) **81269 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04565** (85) 23/07/2021  
(22) 27/12/2019 (86) PCT/CN2019/128973 27/12/2019  
(30) 201811625457.6 28/12/2018 CN (87) WO2020/135658 02/07/2020  
(51) *C12N 9/20; C12N 15/81; C11B 3/00; C12N 15/55*

(71) **WILMAR (SHANGHAI) BIOTECHNOLOGY RESEARCH & DEVELOPMENT CENTER CO., LTD (CN)**

Area A No 118 Gaodong Road, Gaodong Industrial Park, Pudong New District, Shanghai 200137, China

(72) XUAN, Yaoji (CN); NIU, Qiwen (CN); XU, Zhengjun (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **POLYPEPTIT CÓ HOẠT TÍNH PHOSPHOLIPAZA C, PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC VÀ CHẾ PHẨM ENZYM**

(57) Sáng chế đề cập đến polypeptit có hoạt tính phospholipaza C. Polypeptit này có: 1) trình tự axit amin được thể hiện bởi SEQ ID No: 2, bao gồm các thay thế axit amin xảy ra ở một hoặc nhiều vị trí, trong đó một hoặc nhiều vị trí được chọn từ các vị trí 6, 8, 10, 104, và 205 trong trình tự axit amin được thể hiện bởi SEQ ID No: 2 hoặc phối hợp bất kỳ của chúng; hoặc 2) có độ đồng nhất trình tự ít nhất 80% với 1), và ít nhất một trong số các vị trí 6, 8, 10, 104 và 205 khác biệt với các vị trí 6, 8, 10, 104, và 205 trong trình tự axit amin được thể hiện bởi SEQ ID No: 2. Sáng chế cũng đề cập đến phân tử axit nucleic để mã hóa polypeptit, vector bao gồm phân tử axit nucleic này, và tế bào bao gồm phân tử axit nucleic hoặc vector này. Sáng chế đề xuất việc sử dụng polypeptit, phân tử axit nucleic, vector, và tế bào này.

- (11) **81270 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04566** (85) 23/07/2021  
(22) 27/12/2019 (86) PCT/CN2019/128978 27/12/2019  
(30) 201811618522.2 28/12/2018 CN (87) WO2020/135661 02/07/2020  
(51) **A23D 9/04; A23G 1/36**

(71) **WILMAR (SHANGHAI) BIOTECHNOLOGY RESEARCH & DEVELOPMENT CENTER CO., LTD (CN)**

Area A No 118 Gaodong Road, Gaodong Industrial Park, Pudong New District, Shanghai 200137, China

- (72) DENG, Lulu (CN); XU, Zhenbo (CN); ZHANG, Hong (CN); LIANG, Jun (CN); ZHANG, Chao (CN); SHI, Mingwei (CN)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **CHẾ PHẨM DẦU VÀ CHẤT BÉO DÙNG CHO SÔCÔLA VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SÔCÔLA NƯỚNG BAO GỒM CHẾ PHẨM DẦU VÀ CHẤT BÉO**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dầu và chất béo, huyền phù đặc sôcôla bao gồm chế phẩm dầu và chất béo, sôcôla nướng bao gồm huyền phù đặc sôcôla và phương pháp tạo ra chúng, thực phẩm nướng được phủ sôcôla bao gồm chế phẩm dầu và chất béo, thực phẩm nướng phủ sôcôla nướng giòn bao gồm chế phẩm dầu và chất béo, và sôcôla nướng được nạp nhân bao gồm chế phẩm dầu và chất béo và phương pháp tạo ra chúng. Chế phẩm dầu và chất béo bao gồm, dựa trên tổng trọng lượng của chế phẩm dầu và chất béo này, triglyxerit có từ 30 đến 40 nguyên tử cacbon với lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 40%, triglyxerit có từ 42 đến 52 nguyên tử cacbon với lượng nằm trong khoảng từ 50 đến 80%, và X2U với lượng nằm trong khoảng từ 30 đến 60% hoặc nằm trong khoảng từ 35 đến 55% hoặc nằm trong khoảng từ 38 đến 53%, trong đó X là axit béo bão hòa có số lượng nguyên tử cacbon lớn hơn hoặc bằng 12, U là axit béo chưa bão hòa có số lượng nguyên tử cacbon nằm trong khoảng từ 16 đến 18. Sôcôla được tạo ra từ chế phẩm dầu và chất béo có khả năng chịu nhiệt tốt, giòn bên ngoài và mềm bên trong và không có cảm giác giống như đóng thành sáp.

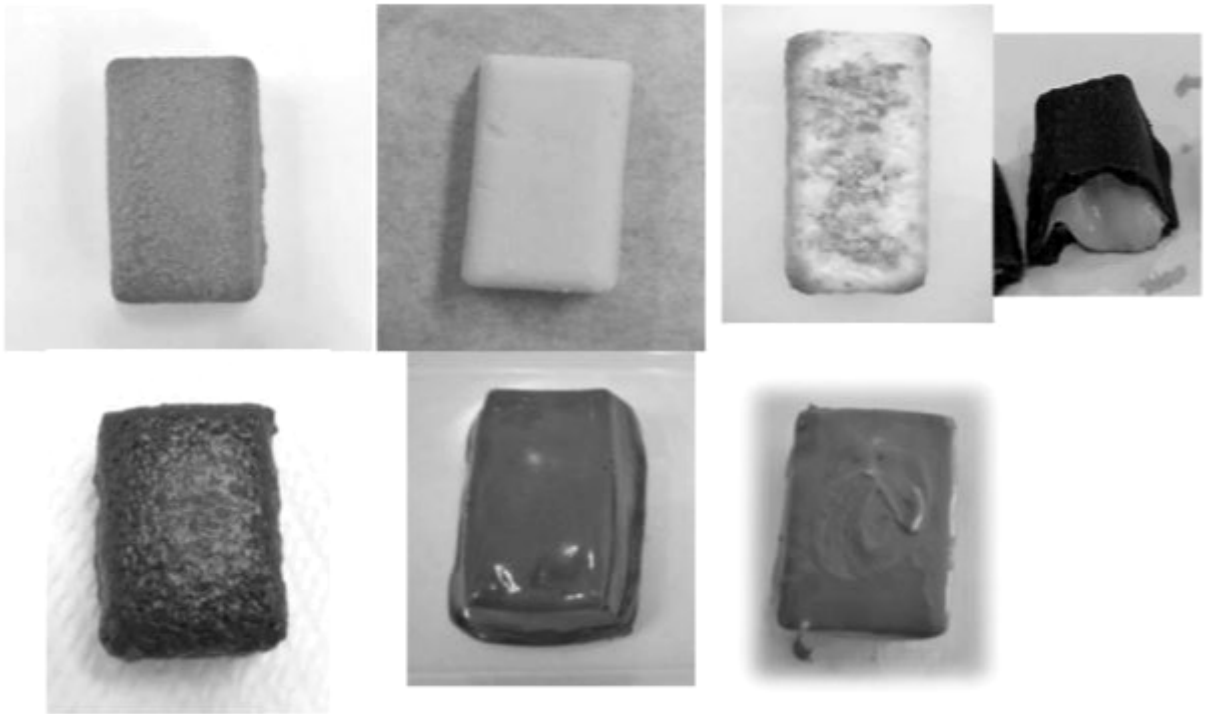


FIG. 1

- |                   |                                     |            |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 81271 A      | (43) 25/10/2021                     |            |
| (21) 1-2021-04568 | (85) 23/07/2021                     |            |
| (22) 27/12/2019   | (86) PCT/JP2019/051604              | 27/12/2019 |
| (30) 2018-248459  | 28/12/2018 JP (87) WO2020/138490 A1 | 02/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2021

(51) **C21D 8/02; B23K 9/167; B23K 9/173; C22C 38/58; C22C 38/00; B23K 35/30; B23K 9/23**

(71) **NIPPON STEEL STAINLESS STEEL CORPORATION (JP)**

8-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-Ku, Tokyo 100-0005, Japan

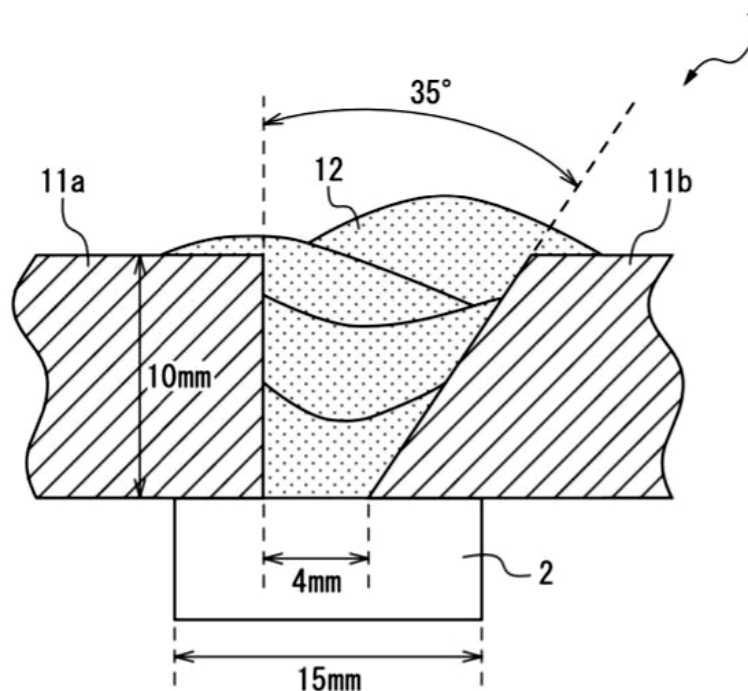
(72) Yuusuke Oikawa (JP); Shinji Tsuge (JP); Fuminori Gohnome (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU HÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KẾT CẤU HÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu hàn có độ dai và khả năng chống ăn mòn trong môi trường nước lợ tuyệt vời. Kết cấu hàn theo sáng chế được tạo ra từ kim loại gốc thép không gỉ kép có giá trị PREN được xác định bởi công thức (1) là 28 hoặc lớn hơn và vùng hàn gồm kim loại hàn và vùng ảnh hưởng nhiệt, trong đó trong kim loại hàn, giá trị PREN được xác định bởi công thức (1) là 30 hoặc lớn hơn, lượng Austenit của kim loại gốc thép không gỉ kép mà được cắt ra từ kết cấu nằm trong khoảng từ 30 đến 70% diện tích, lượng Austenit của kim loại hàn và vùng ảnh hưởng nhiệt khi hàn nằm trong khoảng từ 15 đến 70% diện tích, và điện thế ăn mòn điểm theo phương pháp A của JIS G0577 được đo ở 50°C của vùng hàn là 0,30V so với SSE hoặc lớn hơn.

**FIG. 1**





- (11) **81272 A** (43) 25/10/2021
- (21) **1-2021-04569** (85) 23/07/2021
- (22) 27/12/2019 (86) PCT/KR2019/018643 27/12/2019
- (30) 10-2018-0171320 27/12/2018 KR (87) WO2020/139039 02/07/2020
- (51) **H04N 19/109; H04N 19/51; H04N 19/176; H04N 19/119; H04N 19/122**

(71) **INTELLECTUAL DISCOVERY CO., LTD. (JP)**  
 7th Floor, 419, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06160, Republic of Korea

(72) LEE, Bae Keun (KR); JUN, Dong San (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp mã hóa/giải mã video mà có thể xác định chế độ dự đoán trong của khối sắc độ, chỉ rõ vùng độ chói đối với tham chiếu thành phần liên đới của khối sắc độ, lấy mẫu xuống vùng độ chói được chỉ rõ, thu nhận các tham số đối với tham chiếu thành phần liên đới của khối sắc độ, áp dụng các tham số này tới vùng độ chói được lấy mẫu xuống, và nhờ đó dự đoán khối sắc độ.

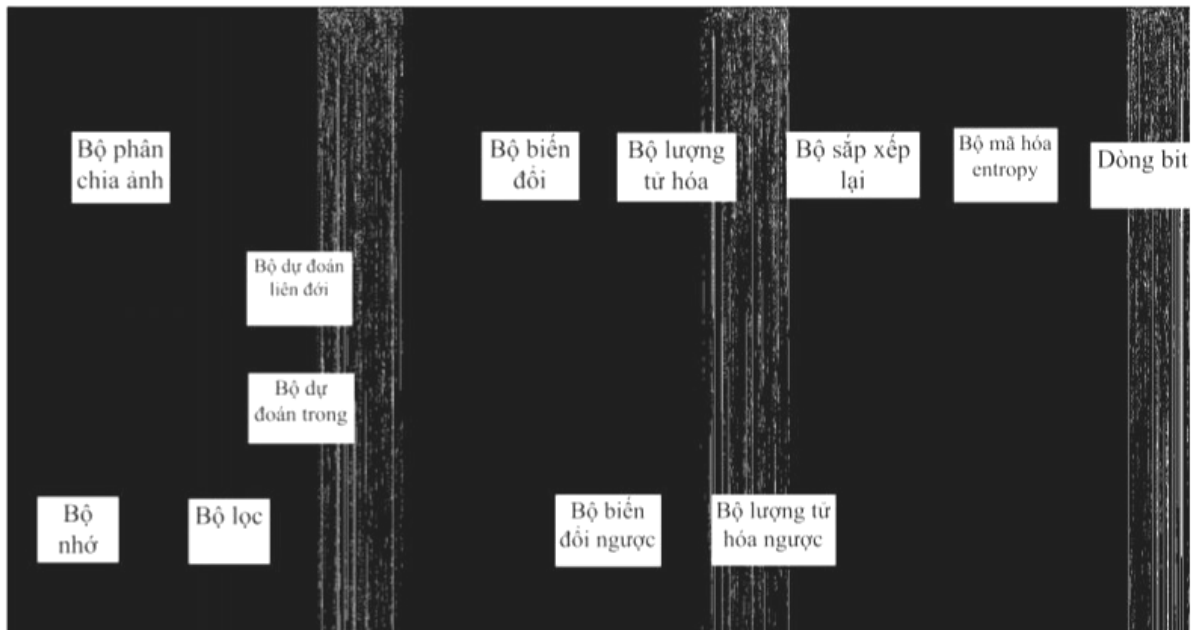


FIG. 1

- |                                                                                         |                                  |            |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81273 A                                                                            | (43) 25/10/2021                  |            |
| (21) 1-2021-04572                                                                       | (85) 23/07/2021                  |            |
| (22) 27/12/2019                                                                         | (86) PCT/KR2019/018644           | 27/12/2019 |
| (30) 10-2018-0171321                                                                    | 27/12/2018 KR (87) WO2020/139040 | 02/07/2020 |
| (51) <i>H04N 19/109; H04N 19/51; H04N 19/122; H04N 19/176; H04N 19/117; H04N 19/119</i> |                                  |            |

- (71) **INTELLECTUAL DISCOVERY CO., LTD.** (JP)  
7th Floor, 419, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06160, Republic of Korea
- (72) LEE, Bae Keun (KR); JUN, Dong San (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp mã hóa/giải mã ảnh mà có thể xây dựng danh sách ứng viên hợp nhất của khối hiện tại, thu nhận thông tin chuyển động của khối hiện tại trên cơ sở của danh sách ứng viên hợp nhất và chỉ số hợp nhất của khối hiện tại, thu nhận độ chênh lệch vector chuyển động của khối hiện tại, hiệu chỉnh vector chuyển động của khối hiện tại bằng độ chênh lệch vector chuyển động, và thực hiện việc bù chuyển động trên khối hiện tại bằng vector chuyển động được hiệu chỉnh.

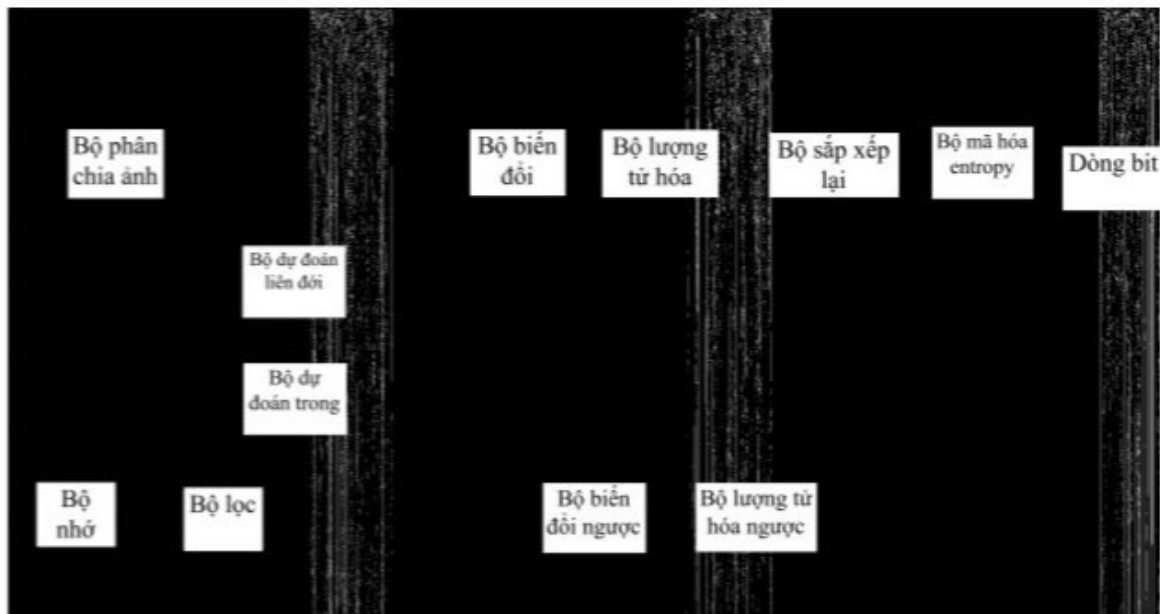


FIG. 1

- (11) **81274 A** (43) 25/10/2021
- (21) **1-2021-04573** (85) 23/07/2021
- (22) 27/12/2019 (86) PCT/KR2019/018641 27/12/2019
- (30) 10-2018-0171319 27/12/2018 KR (87) WO2020/139037 02/07/2020  
10-2019-0027609 11/03/2019 KR
- (51) **H04N 19/513; H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/527; H04N 19/105; H04N 19/132**

(71) **INTELLECTUAL DISCOVERY CO., LTD. (JP)**  
7th Floor, 419, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06160, Republic of Korea

(72) LEE, Bae Keun (KR); JUN, Dong San (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp mã hóa/giải mã tín hiệu video mà phân chia khối hiện tại thành hai đơn vị dự đoán, xây dựng danh sách của các ứng viên hợp nhất đối với khối hiện tại, thu nhận thông tin chuyên động của khối hiện tại nhờ sử dụng chỉ số ứng viên hợp nhất và danh sách của các ứng viên hợp nhất của khối hiện tại, và thực hiện việc dự đoán liên đới của khối hiện tại sử dụng thông tin chuyên động thu được.

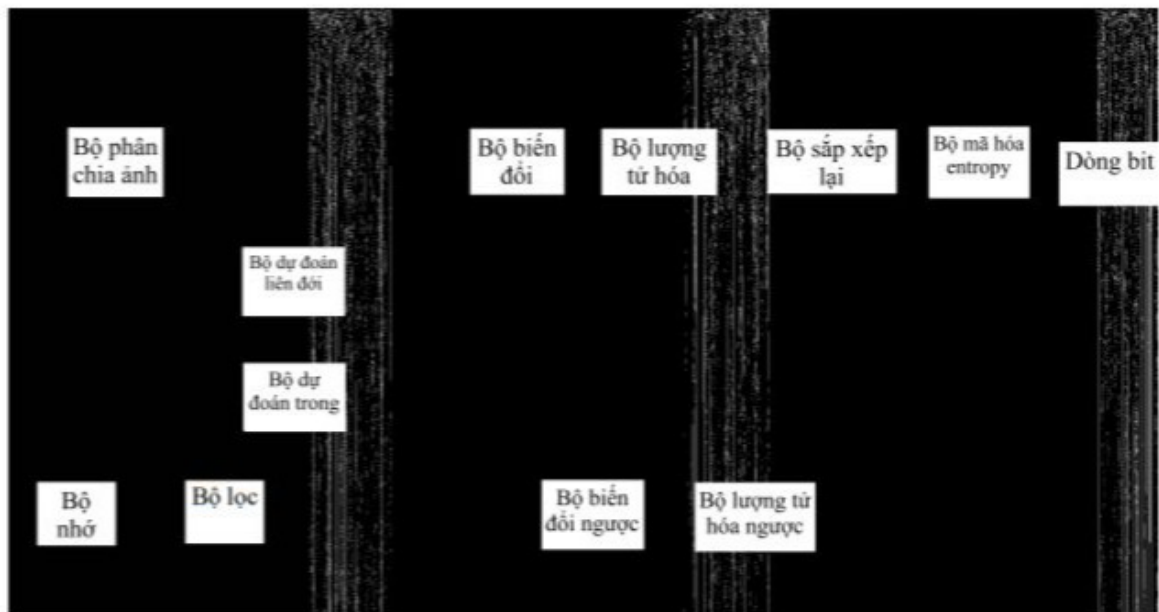


FIG. 1

- (11) **81275 A** (43) 25/10/2021  
 (21) **1-2021-04576** (85) 12/02/2018  
 (22) 28/07/2016 (86) PCT/US2016/044430 28/07/2016  
 (30) 62/198,867 30/07/2015 US (87) WO2017/019846 02/02/2017  
 62/239,559 09/10/2015 US  
 62/255,140 13/11/2015 US  
 62/322,974 15/04/2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2021

(51) **A61K 39/00; C07K 16/00; A61K 39/395**

(62) 1-2018-00644

(71) **MACROGENICS, INC. (US)**

9704 Medical Center Drive, Rockville, MD 20850, United States of America

(72) SHAH, Kalpana (US); SMITH, Douglas, H. (US); LA MOTTE-MOHS, Ross (US); JOHNSON, Leslie, S. (US); MOORE, Paul, A. (US); BONVINI, Ezio (US); KOENIG, Scott (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHÂN TỬ ĐA ĐẶC HIỆU GẮN KẾT KHÁNG PD-1 CỦA NGƯỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể kháng PD-1 được chọn lọc có khả năng gắn kết với cả PD-1 của khỉ cynomolgus và với PD-1 của người: PD-1 mAb 1, PD-1 mAb 2, PD-1 mAb 3, PD-1 mAb 4, PD-1 mAb 5, PD-1 mAb 6, PD-1 mAb 7, PD-1 mAb 8, PD-1 mAb 9, PD-1 mAb 10, PD-1 mAb 11, PD-1 mAb 12, PD-1 mAb 13, PD-1 mAb 14 hoặc PD-1 mAb 15, và đến các phiên bản được làm giống như của người và khảm của này các kháng thể. Sáng chế còn đề cập đến các phân tử gắn kết PD-1 mà bao gồm các mảnh gắn kết PD-1 của các kháng thể kháng PD-1 này, các thể tiếp hợp miễn dịch, và đến các phân tử kháng thể tổ hợp kép, bao gồm kháng thể tổ hợp kép, các BiTE, các kháng thể kháng thể tổ hợp kép, v.v., mà bao gồm (i) mảnh gắn kết PD-1 này, và (ii) miền có khả năng gắn kết epitop của phân tử tham gia điều hoà điểm kiểm tra miễn dịch có mặt trên bề mặt của các tế bào miễn dịch. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp sử dụng các phân tử mà gắn kết PD-1 để kích thích các đáp ứng miễn dịch, cũng như các phương pháp phát hiện PD-1.

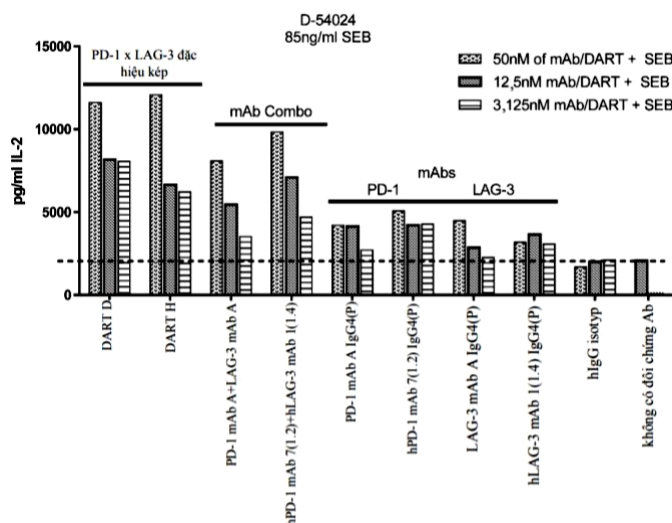


Fig. 19

- (11) 81276 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-04578 (85) 23/07/2021  
 (22) 11/11/2019 (86) PCT/US2019/060694 11/11/2019  
 (30) 62/785,438 27/12/2018 US (87) WO2020/139467 02/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2021

(51) A43B 13/14; A43C 1/06; A43C 11/14; A43C 1/00

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) CROSS, Tory M. (US); LEVY, Cassidy R. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) GIÀY DÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIÀY DÉP

- (57) Sáng chế đề cập đến giày dép bao gồm kết cấu đế và bộ phận định hướng được gắn vào mặt trong của kết cấu đế. Mặt ngoài phần đáy của mũ giày được gắn vào mặt trong của kết cấu đế, mũ giày và bộ phận định hướng tạo thành đường thông. Bộ phận kéo căng kéo dài dọc theo bộ phận định hướng trong đường thông, và kéo dài ra khỏi đường thông ở mặt giữa và/hoặc mặt bên của mũ giày. Độ căng tăng lên ở bộ phận kéo căng giúp điều chỉnh kết cấu đế cho phù hợp với bàn chân nằm trong mũ giày. Phương pháp sản xuất giày dép bao gồm bước đặt mũ giày lên khuôn giày, phết chất kết dính lên mặt trong của kết cấu đế, đặt bộ phận định hướng lên chất kết dính, bộ phận kéo căng lên bộ phận định hướng, và mặt trong của kết cấu đế tựa vào mặt ngoài của mũ giày.

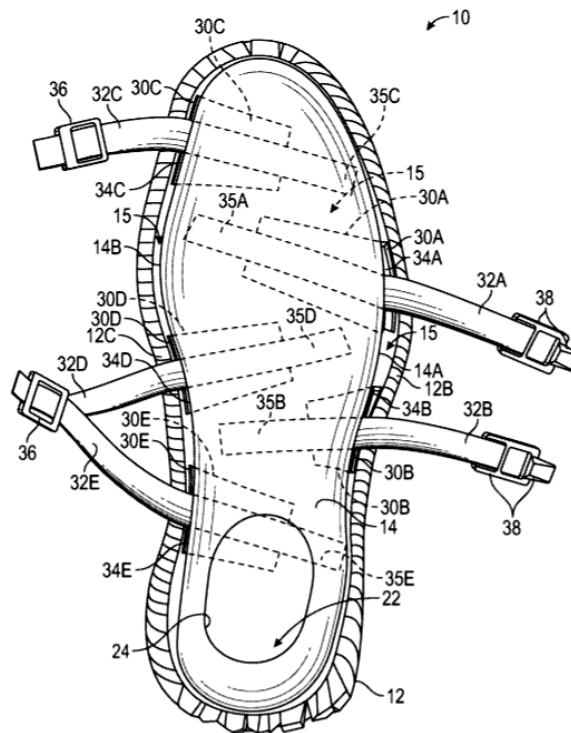


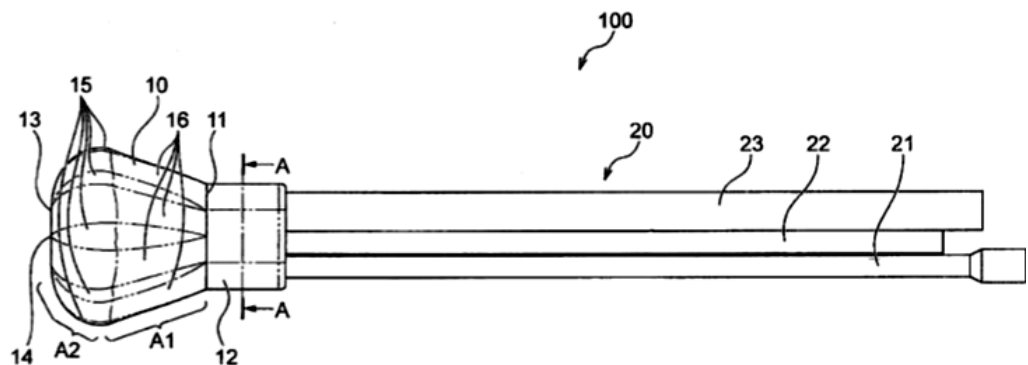
FIG. 2

- |                                                                       |                        |                       |
|-----------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 81277 A                                                          | (43) 25/10/2021        |                       |
| (21) 1-2021-04581                                                     | (85) 23/07/2021        |                       |
| (22) 25/12/2019                                                       | (86) PCT/JP2019/050756 | 25/12/2019            |
| (30) 2018-247106                                                      | 28/12/2018             | JP (87) WO2020/138138 |
|                                                                       |                        | 02/07/2020            |
| (51) <i>A61M 29/04; A61B 1/018; A61N 5/067; A61B 1/00; A61M 25/10</i> |                        |                       |

- (71) 1. **TSUKADA MEDICAL RESEARCH CO., LTD (JP)**  
 30-15-1304, Kamiochiai 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1610034, Japan  
 2. **SBI PHARMACEUTICALS CO., LTD. (JP)**  
 1-6-1, Roppongi, Minato-ku, Tokyo 1066020, Japan  
 3. **KANSAI MEDICAL UNIVERSITY (JP)**  
 2-5-1, Shin-machi, Hirakata-shi, Osaka 5731010, Japan
- (72) TSUKADA, Osamu (JP); NAKASA, Akihiko (JP); MURAKAMI, Kiyotaka (JP); SHIROGANE, Rei (JP); KITA, Masato (JP)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **DỤNG CỤ BÔI MỞ RỘNG MIỆNG CẤP TỰ NHIÊN**

(57) Sáng chế đề xuất dụng cụ bôi mở rộng miệng cấp tự nhiên mà có thể tiến hành PDT hoặc PDD và có thể nén chặt khi co lại. Dụng cụ bôi mở rộng miệng cấp tự nhiên 100 bao gồm phần bóng khí 10 có thể bơm phồng bằng chất lưu được đưa vào bên trong, và đầu nối 30 để nối phần đầu thứ nhất 11 của phần bóng khí 10 với ống 20, và phần bóng khí 10 bao gồm nhiều phần góc 15 kéo dài từ phần đầu thứ nhất 11 về phía phần đầu thứ hai 13.

**Fig. 1**



(11) 81278 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2021-04582

(22) 23/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/07/2021

(51) *B01J 20/02; C02F 1/28*

(71) **VIỆN HÓA HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Văn Lâm (VN); Phan Thị Ngọc Bích (VN); Quãn Thị Thu Trang (VN); Nguyễn Bình Dương (VN); Lê Trường Giang (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU HẤP PHỤ NANOCOMPOSIT HYDROGEL IN DẦU PHÂN TỬ MẠNG XEN KẼ (CAB/CGA) ĐỂ HẤP PHỤ AMONI TRONG NƯỚC CẤP SINH HOẠT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất vật liệu nanocomposit hydrogel in dầu phân tử mạng xen kẽ (CAB/CGA) để hấp phụ amoni trong xử lý nước cấp sinh hoạt. Mạng xen kẽ được hình thành giữa mạng polyme chính là hydrogel nanocomposit in dầu phân tử CTS-g-PAA/bentonit (CAB) và mạng xen kẽ là polyme của chitosan liên kết ngang với glutaraldehyt (CGA). Quy trình theo sáng chế cho phép tổng hợp vật liệu in dầu phân tử (CAB) và tổng hợp vật liệu nanocomposit hydrogel in dầu phân tử mạng xen kẽ (CAB/CGA). Quy trình theo sáng chế có khả năng sản xuất vật liệu composit hydrogel bền hơn so với vật liệu CAB có khả năng hấp phụ amoni hiệu quả ít phụ thuộc vào độ pH và hấp phụ tốt trong dải pH rộng (pH = 4÷8). Khả năng hấp phụ amoni trong nước cao hơn vật liệu CAB tới 237,5% và lên tới 125 mg NH<sub>4</sub><sup>+</sup>-N/g, nhưng có độ trương nở thấp hơn và có thể hoàn nguyên nhiều lần, thích hợp làm vật liệu hấp phụ amoni trong nước cấp sinh hoạt vừa nâng cao hiệu suất hấp phụ vừa cho phép giảm tải hệ thống xử lý nước.

- (11) 81279 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-04591 (85) 26/07/2021  
 (22) 03/12/2019 (86) PCT/JP2019/047128 03/12/2019  
 (30) JP2019-003917 12/01/2019 JP (87) WO2020/144975 16/07/2020  
 (51) H02G 1/04

(71) NAGAKI SEIKI CO., LTD. (JP)

4-31, Tashiden 3-chome, Daito-shi, Osaka 5740045 Japan

(72) Takayuki NAGAKI (JP); Tomoharu MIYAZAWA (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) DỤNG CỤ KẸP DÂY VÀ CÔNG CỤ CẮT VÀ CHIA DÂY

- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ kẹp dây và công cụ cắt và chia dây giúp gắn dụng cụ kẹp dây vào dây dễ dàng hơn. Dụng cụ kẹp dây bao gồm: chi tiết thứ nhất có bề mặt tiếp xúc thứ nhất được tạo kết cấu để tiếp xúc với dây; chi tiết thứ hai có bề mặt tiếp xúc thứ hai được tạo kết cấu để tiếp xúc với dây; chi tiết dao động được kết nối với chi tiết thứ nhất theo cách có thể xoay quanh trục thứ nhất và được kết nối với chi tiết thứ hai theo cách có thể xoay quanh trục thứ hai; và phần khớp thứ nhất được tạo kết cấu để khớp với công cụ nâng dụng cụ kẹp dây. Phần khớp thứ nhất được bố trí bên dưới bề mặt tiếp xúc thứ nhất và bề mặt tiếp xúc thứ hai.

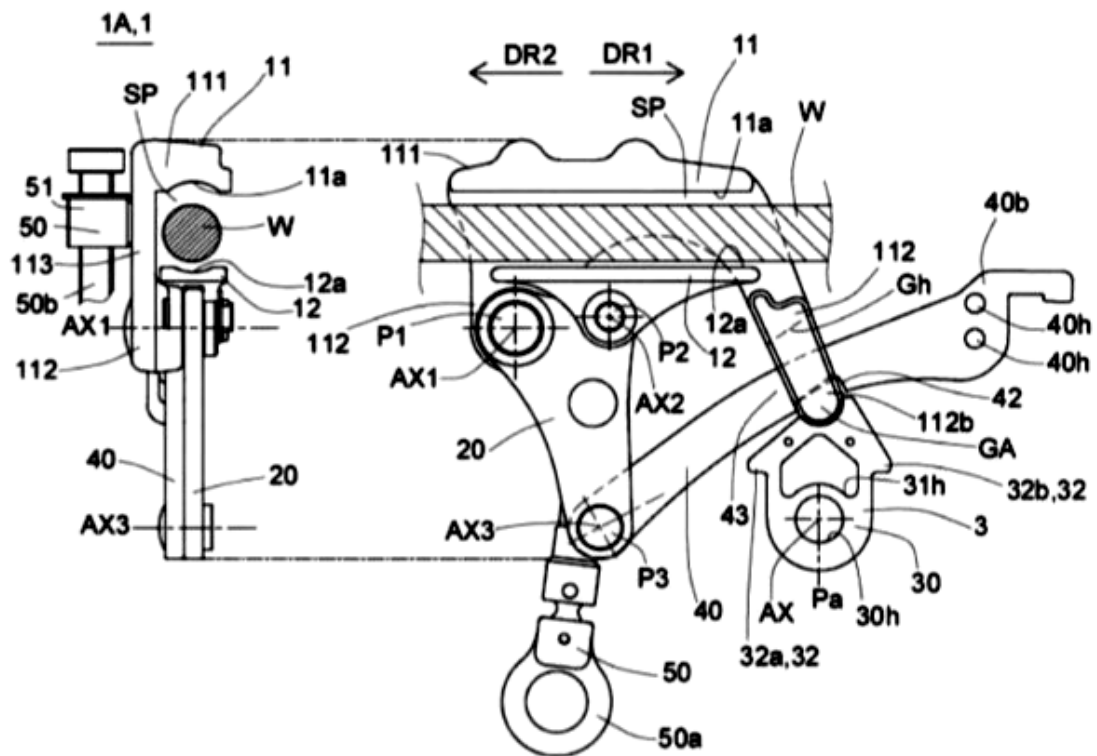


FIG. 1



- |                          |                                  |            |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) <b>81280 A</b>      | (43) 25/10/2021                  |            |
| (21) <b>1-2021-04594</b> | (85) 26/07/2021                  |            |
| (22) 28/01/2020          | (86) PCT/JP2020/002904           | 28/01/2020 |
| (30) 2019-015517         | 31/01/2019 JP (87) WO2020/158704 | 06/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2021

(51) **C21D 1/48; C22C 23/02; C22C 30/00; C21D 9/64**

(71) **1. TOKYO ROPE MFG. CO., LTD. (JP)**

6-2, Nihonbashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8306, Japan

**2. NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION KUMAMOTO UNIVERSITY (JP)**

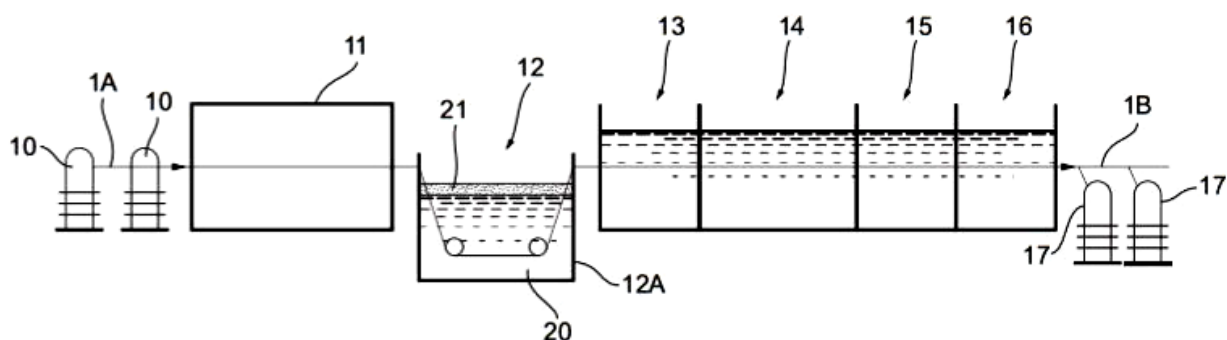
39-1, Kurokami 2-chome, Chuo-ku, Kumamoto-shi, Kumamoto 860-8555, Japan

(72) ISHIMOTO Kazuhiro (JP); KAWAMURA Yoshihito (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, MÔI TRƯỜNG VÀ THIẾT BỊ TRAO ĐỔI NHIỆT, QUY TRÌNH XỬ LÝ TÔI CHÌ, VÀ DÂY THÉP CACBON**

- (57) Sáng chế đề cập đến môi trường trao đổi nhiệt mới để thay thế chì. Dây thép cacbon 1A được gia nhiệt trong lò gia nhiệt 11 được đi qua bồn 12A được nạp hợp kim Mg-Al-Ca pha lỏng 20 thu được bằng cách nấu chảy hợp kim Mg-Al-Ca trong đó các nguyên tố cấu thành chính là Mg (magie), Al (nhôm) và Ca (canxi). Khi đi qua bồn 12A, dây thép cacbon 1A, mà đã được gia nhiệt, ví dụ đến khoảng 950°C trong lò gia nhiệt 11, được làm nguội đến khoảng 550°C. Hợp kim Mg-Al-Ca là không độc và cũng như không tác động đến môi trường.



- |                          |                        |                          |
|--------------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) <b>81281 A</b>      | (43) 25/10/2021        |                          |
| (21) <b>1-2021-04596</b> | (85) 26/07/2021        |                          |
| (22) 24/01/2020          | (86) PCT/IB2020/050551 | 24/01/2020               |
| (30) 201911001690        | 03/02/2019             | IN (87) WO2020/157613 A1 |
|                          |                        | 06/08/2020               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2021

(51) **D03D 19/00**

(71) **LOHIA CORP LIMITED (IN)**

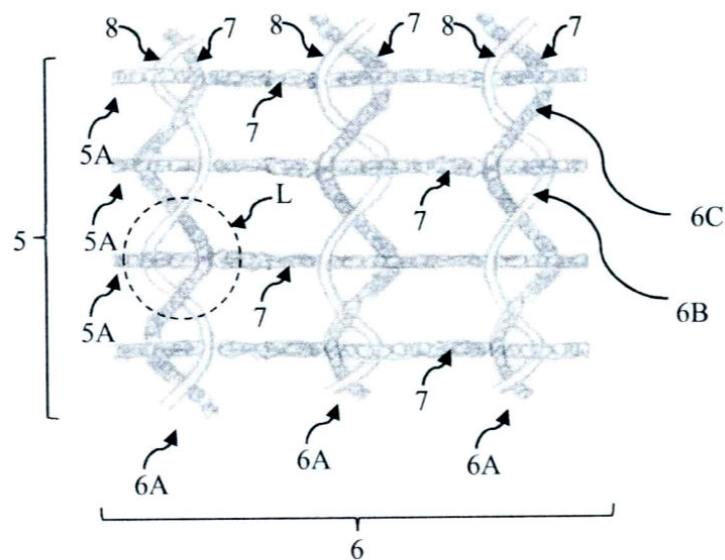
D3/A, Panki Industrial Estate, Kanpur 208 022, India

(72) LOHIA, Siddharth (IN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(54) **VẢI LENO DẠNG LƯỚI HỖ, TÚI ĐƯỢC LÀM TỪ VẢI NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI LENO**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực sản xuất túi để đóng gói và lưu trữ hàng hóa. Cụ thể hơn là, sáng chế đề cập đến vải dệt leno dạng ống hoặc dạng dệt mà bao gồm ít nhất một sợi xoắn dọc (6A) mà có một trong các sợi con (6B hoặc 6C) của nó được làm từ sợi xóp như sợi ngang và/hoặc ít nhất một trong các sợi xoắn ngang của nó (5A) được làm từ sợi xóp, và túi được làm từ vải như vậy. Sáng chế giải quyết vấn đề về sự thô ráp của vải dệt leno được làm từ sợi cứng, cụ thể là đối với hàng hóa dễ hư hỏng và các hàng hóa khác mà có thể bị hư hại do dạng đóng gói thô ráp. Vải được dệt thường bao gồm các cấu trúc sợi dọc và sợi ngang mà được tạo thành bằng cách sử dụng các sợi xoắn dọc và sợi xoắn ngang tương ứng. Vải băng dạng màng mỏng có khe thoáng được dệt thường bao gồm hai bộ sợi xoắn được sắp xếp theo cấu trúc sợi dọc và cấu trúc sợi ngang. Các sợi xoắn thường được làm bằng nhiều băng dạng màng mỏng có khe thoáng. Vải theo sáng chế có một số sợi xóp được đưa vào mẫu hình dệt để làm cho vải mềm hơn vải thông thường. Khía cạnh quan trọng này của sáng chế đã tạo ra túi mà ít thô ráp hơn đối với hàng hóa, so với những túi được làm từ vải leno thông thường được làm từ sợi cứng.



**Hình 2A**

- (11) **81282 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04597** (85) 26/07/2021  
(22) 20/05/2019 (86) PCT/IN2019/050402 20/05/2019  
(30) 201821048859 24/12/2018 IN (87) WO2020/136666 02/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2021

(51) *C12N 9/82; A61K 47/60; A61K 31/00; A61K 38/50*

(71) **GENNOVA BIOPHARMACEUTICALS LIMITED (IN)**

Block 1, Plot No. P-1 & P-2, I.T.B.T. Park Phase II, MIDC, Hinjawadi Pune 411057  
Maharashtra (IN)

(72) MUKHERJEE, Tathagata (IN); AGARWAL, Praveen Kumar (IN); SINGH, Sanjay (IN)

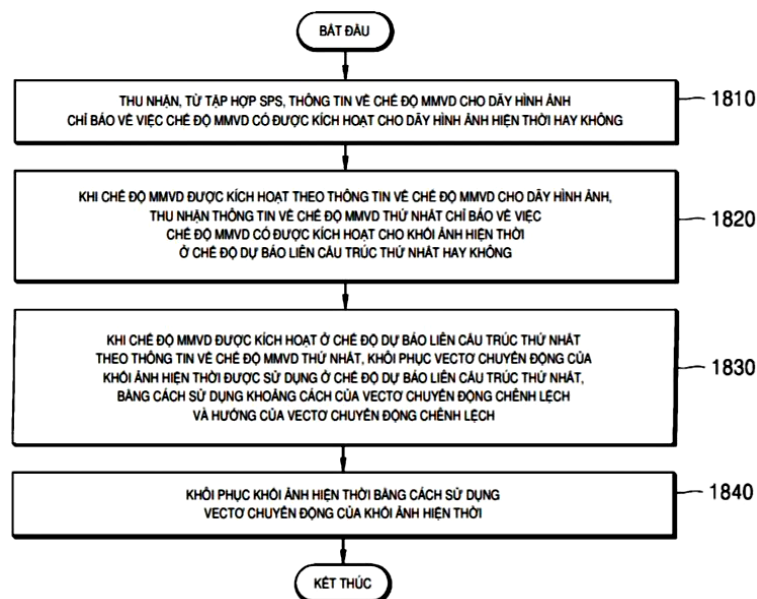
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **CHẾ PHẨM ĐƯỢC LÀM KHÔ LẠNH CỦA PEGASPARGAZA**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm được làm khô lạnh của pegaspargaza mới, có hiệu quả kinh tế, bảo quản ổn định. Chế phẩm bao gồm pegaspargaza, chất bảo vệ lạnh, chất độn, chất đệm và có thể tùy chọn chứa các tá dược nhận khác bao gồm nhưng không giới hạn muối. Chế phẩm theo sáng chế ổn định trong thời gian dài trong phạm vi nhiệt độ đáng kể, không có bất kỳ lượng tạp chất đáng kể nào. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình làm khô lạnh khả thi về mặt kinh tế và có thể mở rộng để sản xuất chế phẩm ổn định bảo quản của pegaspargaza.

- (11) **81283 A** (43) 25/10/2021
- (21) **1-2021-04607** (85) 26/07/2021
- (22) 30/12/2019 (86) PCT/KR2019/018738 30/12/2019
- (30) 62/785,742 28/12/2018 US (87) WO2020/139059 02/07/2020  
62/792,266 14/01/2019 US
- (51) **H04N 19/109; H04N 19/70; H04N 19/184; H04N 19/52; H04N 19/137; H04N 19/176**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) JEONG, Seungsoo (KR); PARK, Minwoo (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HOÁ VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hoá và giải mã dữ liệu video, trong đó phương pháp giải mã dữ liệu video bao gồm các bước: thu nhận, từ tập hợp thông số của dãy hình ảnh, thông tin về chế độ kết hợp sử dụng vectơ chuyển động chênh lệch cho dãy hình ảnh (sequence Merge mode with Motion Vector Difference, sequence MMVD) chỉ báo về việc chế độ MMVD có thể áp dụng được cho dãy hình ảnh hiện thời hay không; khi chế độ MMVD có thể áp dụng được theo thông tin về chế độ MMVD cho dãy hình ảnh, thu nhận, từ dòng bit, thông tin về chế độ MMVD thứ nhất chỉ báo về việc chế độ MMVD có được áp dụng ở chế độ dự báo liên cấu trúc thứ nhất cho khối ảnh hiện thời có trong dãy hình ảnh hiện thời hay không; khi chế độ MMVD có thể áp dụng được ở chế độ dự báo liên cấu trúc thứ nhất theo thông tin về chế độ MMVD thứ nhất, khôi phục vectơ chuyển động của khối ảnh hiện thời được sử dụng ở chế độ dự báo liên cấu trúc thứ nhất, bằng cách sử dụng khoảng cách của vectơ chuyển động chênh lệch và hướng của vectơ chuyển động chênh lệch thu được từ dòng bit; và khôi phục khối ảnh hiện thời bằng cách sử dụng vectơ chuyển động của khối ảnh hiện thời.

FIG. 18



- (11) **81284 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04609** (85) 26/07/2021  
(22) 26/12/2019 (86) PCT/JP2019/051651 26/12/2019  
(30) 1821269.6 28/12/2018 GB (87) WO2020/138509 02/07/2020  
(51) *C12N 15/113; A61K 48/00; C12N 15/11*
- (71) **NIPPON SHINYAKU CO., LTD. (JP)**  
14, Kisshoin Nishinosho Monguchicho, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6018550,  
Japan
- (72) NAKAGAWA, Shinichiro (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỢP CHẤT CHO PHÉP TẾ BÀO ĐÍCH TẠO RA ARNTT THỤ THỂ  
ACTIVIN TYP-2B (ACVR2B) ĐỘT BIẾN, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT  
NÀY VÀ ĐỘNG VẬT ĐƯỢC THAO TÁC DI TRUYỀN BIỂU HIỆN ARNTT  
THỤ THỂ ACTIVIN TYP-2B (ACVR2B) ĐỘT BIẾN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có khả năng cho phép tế bào đích tạo ra ARNtt thụ thể activin typ 2B (ACVR2B) đột biến. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này, và động vật được thao tác di truyền biểu hiện ARNtt thụ thể activin typ-2B (ACVR2B) đột biến.

- (11) 81285 A (43) 25/10/2021  
(21) 1-2021-04622 (85) 27/07/2021  
(22) 26/12/2019 (86) PCT/CN2019/128522 26/12/2019  
(30) 201811646619.4 29/12/2018 CN (87) WO2020/135548 02/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2021

(51) *H04L 5/00*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHEN, Xiaodong (CN); LIU, Siqi (CN); DING, Yu (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬN THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP GỬI THÔNG TIN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ THIẾT BỊ PHÍA MẠNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp nhận thông tin, phương pháp gửi thông tin, thiết bị đầu cuối, và thiết bị phía mạng. Phương pháp nhận thông tin bao gồm các bước: thực hiện phát hiện SSB; xác định, dựa trên thông tin cấu hình truyền cho thông tin thứ nhất, tập SSB ứng viên gần như cùng vị trí với SSB thứ nhất được phát hiện, trong đó thông tin thứ nhất bao gồm SSB; và thực hiện quá trình xử lý thứ nhất dựa trên SSB thứ nhất và tập SSB ứng viên, trong đó quá trình xử lý thứ nhất bao gồm một trong các bước sau: nhận thông tin hệ thống được lập lịch bởi kênh điều khiển vật lý được liên kết với SSB thứ nhất; thực hiện giám sát liên kết vô tuyến; và thực hiện đo lường quản lý tài nguyên vô tuyến.

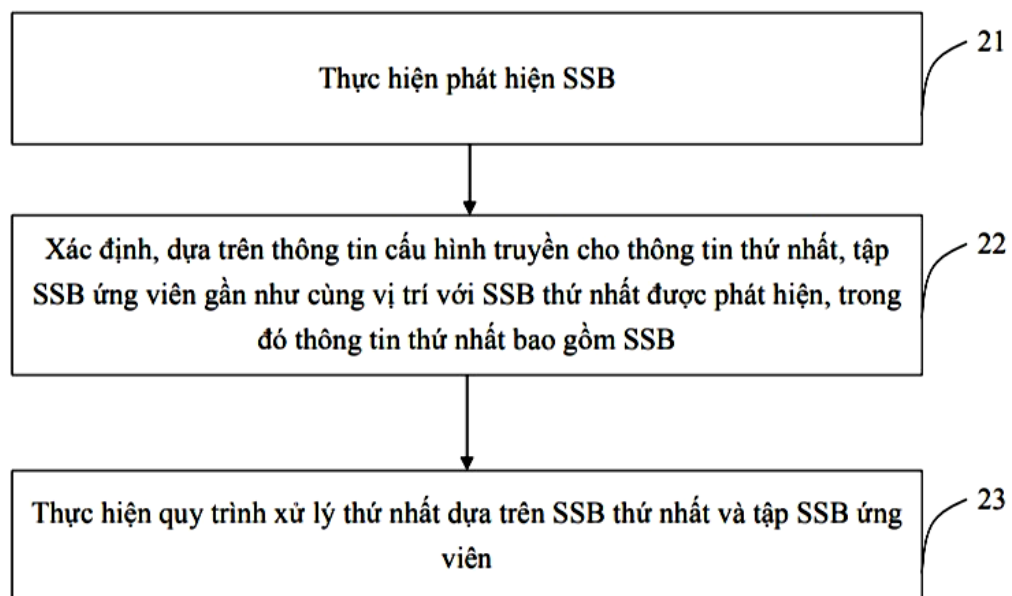


Fig.2

(11) **81286 A**

(43) 25/10/2021

(21) **1-2021-04624**

(22) 27/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/07/2021

(51) **A01K 61/50**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**  
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Đức Minh (VN); Lê Ngọc Hạnh (VN)

(54) **QUY TRÌNH NHÂN GIỐNG NGAO MÓNG TAY CHÚA (CULTELLUS  
MAXIMUS GMELIN, 1791)**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nhân giống ngao móng tay chúa (*Cultellus maximus* GMELIN, 1791), trong đó quy trình này kích thích ngao bố mẹ bằng cách sốc nhiệt ở nhiệt độ chênh lệch 10°C để ngao bố mẹ đồng loạt phóng trứng và tinh trùng, tăng hiệu quả thụ tinh của trứng. Quy trình theo sáng chế cho phép nhân giống ngao giống hiệu quả, tỷ lệ sinh sản ngao bố mẹ lên tới 80%, từ đó cho phép chủ động được điều kiện nhận giống, rút ngắn giai đoạn nhân giống còn khoảng 15 ngày với tỷ lệ ngao giống đạt kích cỡ 1mm là 10,5%.

- (11) **81287 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04630** (85) 27/07/2021  
(22) 30/12/2019 (86) PCT/CN2019/130050 30/12/2019  
(30) 201811650647.3 31/12/2018 CN (87) WO2020/140877 09/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2021

(51) **H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
518129, P. R. China

(72) ZHANG, Lili (CN); DENG, Meng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG MẠNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông mạng không dây, thiết bị đầu cuối, hệ thống truyền thông, vật ghi có thể đọc được bằng máy tính và thiết bị truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: thu, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin chỉ báo kiểu chiều truyền dẫn của đơn vị thời gian thứ nhất của sóng mang thành phần thứ nhất và thông tin chỉ báo kiểu chiều truyền dẫn của đơn vị thời gian thứ hai tương ứng của ít nhất một sóng mang thành phần thứ hai; và khi kiểu chiều truyền dẫn của đơn vị thời gian thứ nhất của sóng mang thành phần thứ nhất của thiết bị đầu cuối là chiều truyền dẫn linh hoạt hoặc có thể thay đổi được, thì xác định, dựa trên thông tin đích, các cách thức gửi và thu của thiết bị đầu cuối trong đơn vị thời gian thứ hai tương ứng của ít nhất một sóng mang thành phần thứ hai, trong đó thông tin đích bao gồm ít nhất một trong số thông tin sau đây: cách thức cấu hình của đơn vị thời gian thứ nhất của sóng mang thành phần thứ nhất, cách thức cấu hình của đơn vị thời gian thứ hai tương ứng của ít nhất một sóng mang thành phần thứ hai, và kiểu chiều truyền dẫn của đơn vị thời gian thứ hai tương ứng của ít nhất một sóng mang thành phần thứ hai, trong đó đơn vị thời gian thứ hai tương ứng của ít nhất một sóng mang thành phần thứ hai và đơn vị thời gian thứ nhất của sóng mang thành phần thứ nhất chồng lấn; và đơn vị thời gian thứ hai tương ứng của ít nhất một sóng mang thành phần thứ hai không nhất quán với đơn vị thời gian thứ nhất của sóng mang thành phần thứ nhất; trong đó sóng mang thành phần thứ nhất là sóng mang thành phần có chỉ số tế bào nhỏ nhất trong tập các sóng mang thành phần được cộng gộp bởi thiết bị đầu cuối. Theo các phương án của sáng chế, thiết bị đầu cuối có chức năng cộng gộp sóng mang có thể sử dụng đầy đủ các tài nguyên hệ thống, do đó cải thiện hiệu quả hệ thống.



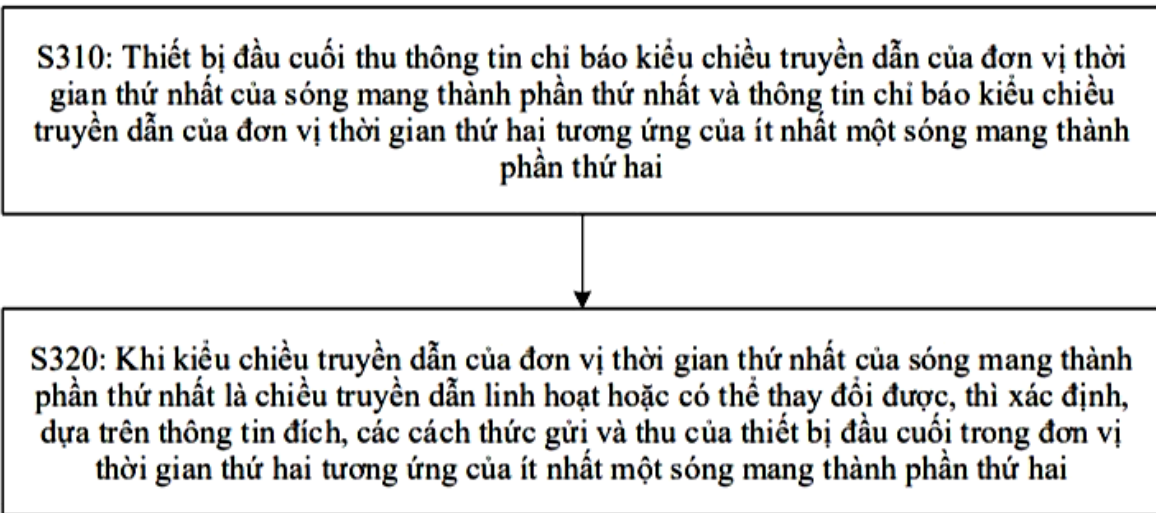


Fig.3

- (11) 81288 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-04631 (85) 27/07/2021  
 (22) 28/11/2019 (86) PCT/JP2019/046567 28/11/2019  
 (30) 2019-013739 30/01/2019 JP (87) WO2020/158146 06/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2021

(51) **B01D 53/86; F01N 3/28; B01D 53/90**

(71) **MITSUBISHI POWER, LTD.** (JP)

3-1, Minatomirai 3-Chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 220-8401, Japan

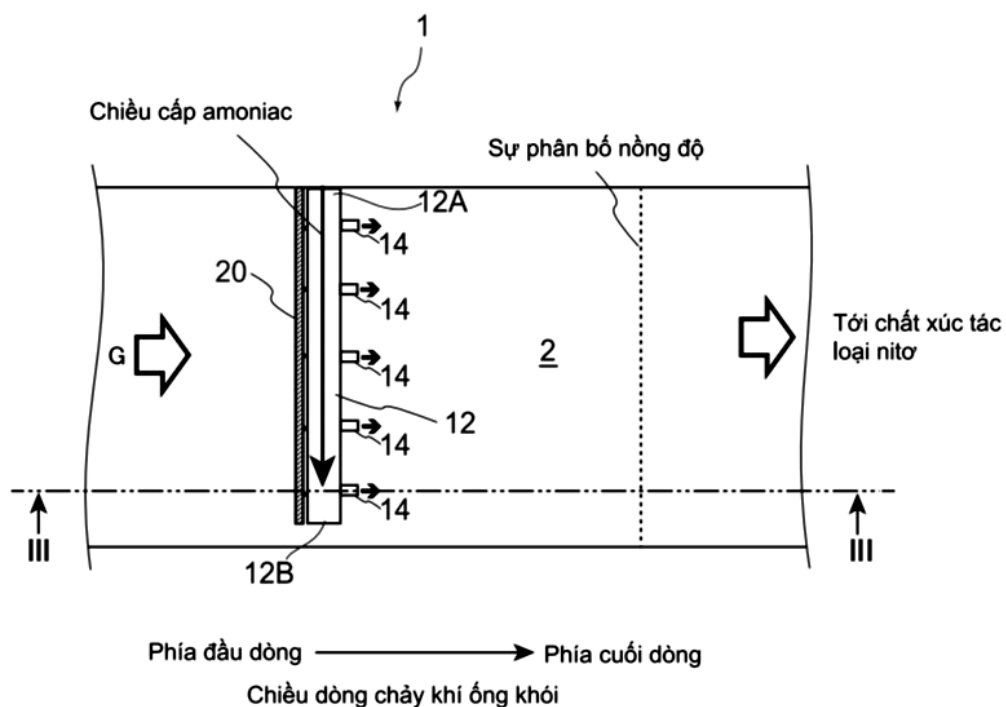
(72) TODAKA, Shimpei (JP); MIYANISHI, Hideo (JP); SERA, Kazuhiko (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CẤP CHẤT KHỬ VÀ THIẾT BỊ LOẠI NITO**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cấp chất khử dùng để cấp chất khử tới phần đường dẫn khí ống khói phía đầu dòng của chất xúc tác cho quá trình khử chọn lọc có xúc tác (Selective Catalytic Reduction – SCR) bao gồm: ít nhất một ống góp mà mở rộng trong đường dẫn và được tạo kết cấu để cho phép chất khử đi qua; nhiều đầu phun được bố trí trên ống góp tại các khoảng cách nhau dọc theo chiều mở rộng của ống góp và được tạo kết cấu để phun chất khử vào trong đường dẫn; tấm ngăn nhiệt được bố trí ở phía đầu dòng của ống góp so với chiều dòng chảy của khí ống khói và có chiều dọc chạy dọc theo chiều mở rộng của ống góp; và ít nhất một chi tiết cố định mà tiếp xúc mỗi bộ phận trong số tấm ngăn nhiệt và ống góp và cố định tấm ngăn nhiệt vào ống góp. Ít nhất một chi tiết cố định được bố trí tại ít nhất một vị trí theo chiều mở rộng của ống góp.

FIG. 2



- (11) **81289 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04633** (85) 27/07/2021  
(22) 30/12/2019 (86) PCT/KR2019/018741 30/12/2019  
(30) 10-2018-0172827 28/12/2018 KR (87) WO2020/139061 02/07/2020  
(51) **H04N 19/109**; H04N 19/70; H04N 19/423; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/176

(71) **INTELLECTUAL DISCOVERY CO., LTD.** (KR)

7th Floor, 419, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06160, Republic of Korea

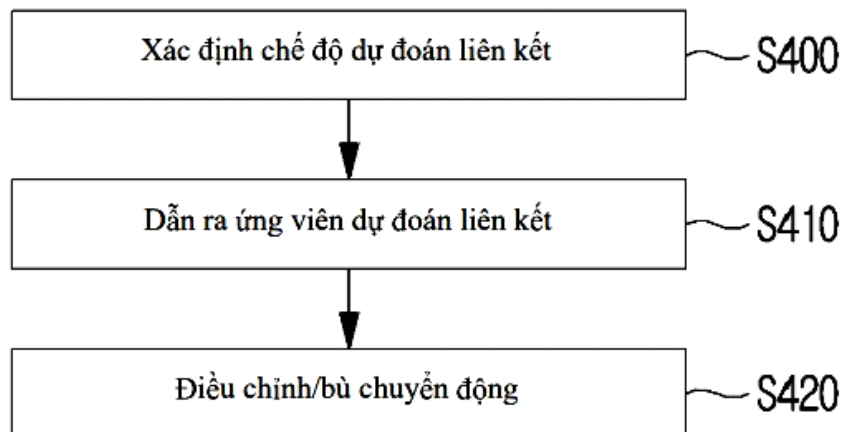
(72) KIM, Jae Gon (KR); PARK, Do Hyeon (KR); YOON, Yong Uk (KR); DO, Ji Hoon (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỰ ĐOÁN LIÊN KẾT**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp mã hóa/giải mã, trong đó phương pháp theo sáng chế có thể: xác định ít nhất một trong số các chế độ dự đoán liên kết như chế độ dự đoán liên kết của khối hiện thời; tạo ra danh mục ứng viên dự đoán liên kết trên cơ sở của chế độ dự đoán liên kết được xác định; thực hiện bù chuyển động trên cơ sở của một ứng viên dự đoán trong danh mục ứng viên dự đoán liên kết, và tạo ra khối dự đoán thứ nhất của khối hiện thời; và hiệu chỉnh khối dự đoán thứ nhất nhờ sử dụng chế độ dự đoán bên trong nêu trên.

FIG.4



- (11) **81290 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04642** (85) 27/07/2021  
(22) 27/12/2019 (86) PCT/KR2019/018597 27/12/2019  
(30) 10-2018-0174190 31/12/2018 KR (87) WO2020/141813 09/07/2020  
10-2019-0047373 23/04/2019 KR  
(51) **H04N 19/11; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/184**
- (71) **1. ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**  
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea  
**2. INDUSTRY ACADEMY COOPERATION FOUNDATION OF SEJONG UNIVERSITY (KR)**  
209, Neungdong-ro, Gwangjin-gu, Seoul 05006, Republic of Korea  
**3. INDUSTRY-UNIVERSITY COOPERATION FOUNDATION KOREA AEROSPACE UNIVERSITY (KR)**  
76, Hanggongdaehak-ro, Deogyang-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do 10540, Republic of Korea
- (72) LIM, Sung Chang (KR); KANG, Jung Won (KR); LEE, Ha Hyun (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR); LEE, Yung Lyul (KR); KIM, Myung Jun (KR); KIM, Nam Uk (KR); KIM, Yang Woo (KR); JUNG, Ji Yeon (KR); KIM, Jae Gon (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỒNG BIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hoá/giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh của sáng chế có thể bao gồm bước khôi phục chế độ dự đoán nội ảnh của khối chroma hiện thời, suy ra ít nhất một giá trị biểu diễn dựa trên mẫu lân cận của khối chroma hiện thời và mẫu lân cận của khối luma tương ứng tương ứng với khối chroma hiện thời trong trường hợp chế độ dự đoán nội ảnh là chế độ CCLM (Cross-Component Linear Model), suy ra tham số của CCLM bằng cách sử dụng ít nhất một giá trị biểu diễn, và tạo ra khối dự đoán của khối chroma hiện thời bằng cách sử dụng tham số của CCLM.

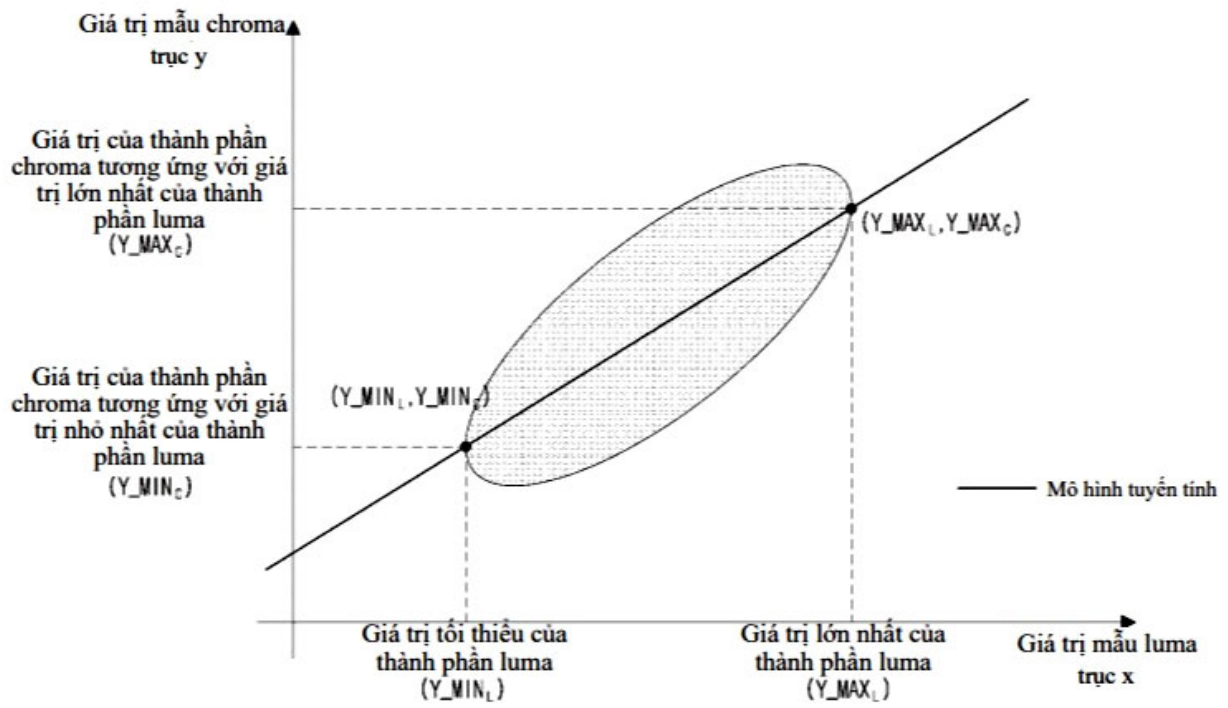


FIG. 13

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 81291 A      | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) 1-2021-04645 | (85) 27/07/2021        |            |
| (22) 28/12/2018   | (86) PCT/CN2018/124755 | 28/12/2018 |
|                   | (87) WO2020/133181     | 02/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2021

(51) **H01P 1/207; H01P 1/30; H01P 1/20**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YUAN, Bengui (CN); ZHOU, Puke (CN); LI, Jinyan (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ LỌC CHẾ ĐỘ SÓNG TỬ TRƯỜNG NGANG (TM) VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BỘ LỌC CHẾ ĐỘ TM VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất bộ lọc chế độ TM và phương pháp chế tạo bộ lọc chế độ TM, và thiết bị truyền thông. Bộ lọc chế độ TM bao gồm: thân bộ lọc, bao gồm khoang bộ lọc và nắp, và có khoảng không giới hạn rộng; chất điện môi, được đặt trong khoang không giới hạn rộng; và lớp chuyển tiếp, được tạo kết cấu để nối chất điện môi và thân bộ lọc, trong đó hệ số dẫn nở nhiệt (Coefficient of Thermal Expansion, CTE) của lớp chuyển tiếp ở giữa CTE của thân bộ lọc và CTE của chất điện môi. Vì CTE của lớp chuyển tiếp ở giữa CTE của thân bộ lọc và CTE của chất điện môi theo các phương án của sáng chế, vấn đề về sự không khớp CTE có thể được giải quyết, và tiếp xúc tốt giữa chất điện môi và bộ lọc có thể đạt được theo các phương án của sáng chế.

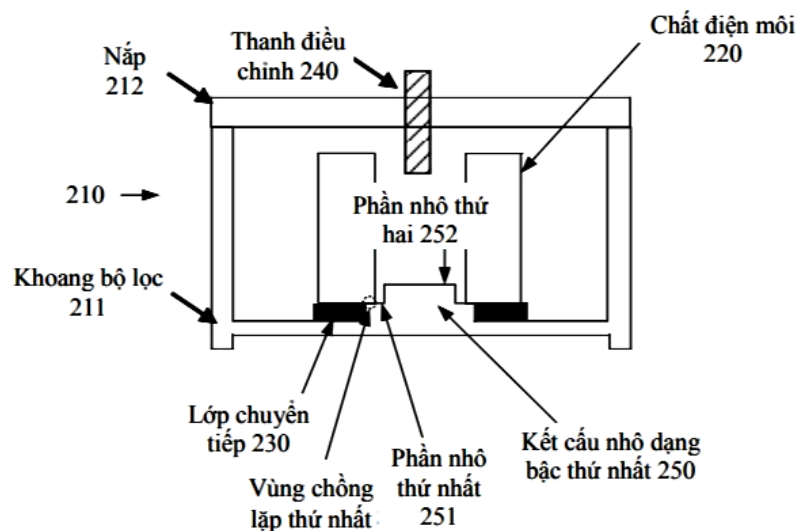


FIG.2

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 81292 A      | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) 1-2021-04646 | (85) 27/07/2021        |            |
| (22) 28/12/2018   | (86) PCT/CN2018/124694 | 28/12/2018 |
|                   | (87) WO2020/133161     | 02/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2021

(51) **G09F 9/35**

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)**

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District Shenzhen, Guangdong 518040, China

(72) JIA, Yanfeng (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÀN HÌNH, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MÀN HÌNH**

- (57) Sáng chế đề cập tới màn hình, thiết bị điện tử, và phương pháp chế tạo màn hình. Màn hình bao gồm nền; bảng nối đa năng mạch điều khiển, bao gồm nhiều bộ mạch điều khiển, trong đó bảng nối đa năng mạch điều khiển được bố trí bên trên nền; lớp điểm ảnh thứ nhất, bao gồm nhiều điểm ảnh, trong đó từng điểm ảnh của lớp điểm ảnh thứ nhất bao gồm nhiều điểm ảnh phụ, từng điểm ảnh phụ của lớp điểm ảnh thứ nhất bao gồm một phần tử OLED điốt phát sáng hữu cơ, lớp điểm ảnh thứ nhất được bố trí bên trên bảng nối đa năng mạch điều khiển, và phần tử OLED của từng điểm ảnh phụ của lớp điểm ảnh thứ nhất được nối với ít nhất một bộ mạch điều khiển trong bảng nối đa năng mạch điều khiển; và lớp điểm ảnh thứ hai, bao gồm lớp điện cực thứ nhất, lớp điện cực thứ hai, và nhiều điểm ảnh được bố trí giữa lớp điện cực thứ nhất và lớp điện cực thứ hai, trong đó từng điểm ảnh của lớp điểm ảnh thứ hai bao gồm nhiều điểm ảnh phụ, từng điểm ảnh phụ của lớp điểm ảnh thứ hai bao gồm một phần tử vi LED có vi điốt phát sáng, lớp điểm ảnh thứ hai được bố trí bên trên nền và bao quanh lớp điểm ảnh thứ nhất. Màn hình có viền hẹp hơn.

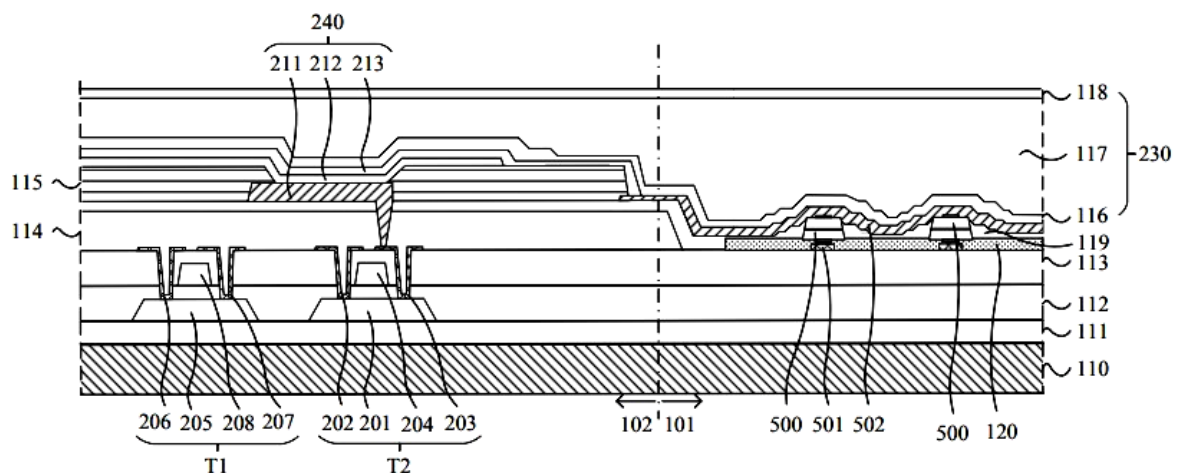


FIG. 6

- (11) **81293 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04658** (85) 28/07/2021  
(22) 28/11/2019 (86) PCT/CN2019/121536 28/11/2019  
(30) 201811629002.1 28/12/2018 CN (87) WO2020/134832 02/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2021

(51) **H04W 36/00; H04W 52/02**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

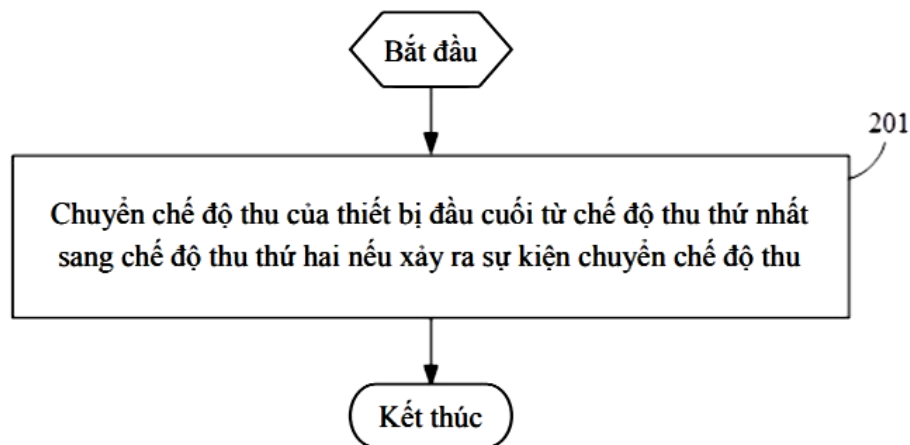
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) JIANG, Dajie (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN CHẾ ĐỘ THU VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chuyển chế độ thu và thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm: chuyển chế độ thu của thiết bị đầu cuối từ chế độ thu thứ nhất sang chế độ thu thứ hai nếu xảy ra sự kiện chuyển chế độ thu.



**Fig.2**



(11) **81294 A**

(43) 25/10/2021

(21) **1-2021-04670**

(22) 28/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/07/2021

(51) **A61K 31/618**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Đại Hải (VN); Nguyễn Thị Ngọc Hợi (VN); Võ Đỗ Minh Hoàng (VN)

(54) **CHẾ PHẨM GEL GIẢM ĐAU CHỨA NANO CAO ỚT VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm gel giảm đau chứa nano cao ớt chứa các thành phần theo tỷ lệ % trọng lượng sau: nano cao ớt từ 50 đến 80%; capsaixin từ 0,01 đến 5%; polyme polyacrylat liên kết ngang-6 từ 0,1 đến 5%; menthol từ 0,1 đến 5%; long não từ 0,1 đến 5%; propylen glycol từ 1 đến 10%; glyxerin từ 1 đến 10% và nước vừa đủ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm này.

(11) 81295 A (43) 25/10/2021

(21) 1-2021-04671

(22) 28/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/07/2021

(51) A61K 36/00; A61K 47/00

(71) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU ỨNG DỤNG (VN)

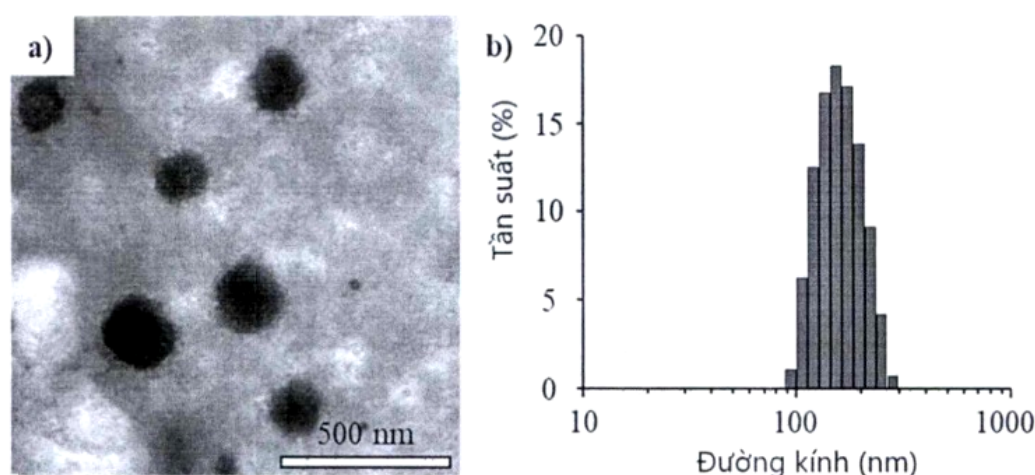
1B, đường Thạnh Lộc 29, khu phố 1, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Đại Hải (VN); Nguyễn Thị Ngọc Hoi (VN); Huỳnh Bửu Thông (VN); Trương Công Trị (VN); Huỳnh Ngọc Trinh (VN); Lê Ngọc Thùy Trang (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NANO CAO ỚT VÀ CHẾ PHẨM NANO CAO ỚT THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới quy trình sản xuất chế phẩm nano cao ớt và chế phẩm nano cao ớt thu được từ quy trình này. Quy trình theo sáng chế ứng dụng hệ phân tán nano được chuẩn bị từ dầu mù u, tween và lecithin để bao gói cao ớt, do đó tăng độ tan trong nước của cao ớt, cụ thể hơn là tăng ứng dụng của cao ớt trong sản xuất các sản phẩm tiêu dùng, chế phẩm dược liệu, dược phẩm và mỹ phẩm chứa cao ớt có giá trị cao. Chế phẩm nano cao ớt này có thể được ứng dụng trong việc sản xuất các sản phẩm tiêu dùng, chế phẩm dược liệu, dược phẩm và mỹ phẩm.

Hình 1



- (11) **81296 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04681** (85) 28/07/2021  
(22) 23/01/2020 (86) PCT/EP2020/051581 23/01/2020  
(30) 20 2019 100 588.2 31/01/2019 DE (87) WO2020/156912 06/08/2020  
(51) **C09J 7/00**
- (71) **CERTOPLAST TECHNISCHE KLEBEBÄNDER GMBH (DE)**  
Müngstener Straße 10, 42285 Wuppertal, Germany  
(72) LEERMANN, Timo (DE); RAMBUSCH, René (DE)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **BĂNG DÍNH, CỤ THỂ LÀ BĂNG QUẤN**
- (57) Sáng chế đề cập đến băng dính, cụ thể là băng quấn để quấn dây cáp trong xe ô tô, bao gồm nền dệt, và lớp phủ dính trên ít nhất một mặt của nền, khác biệt ở chỗ nền dệt được tạo ra, ít nhất từ các polyme sinh học ở mức cụ thể.

- (11) **81297 A** (43) 25/10/2021  
 (21) **1-2021-04692** (85) 29/07/2021  
 (22) 30/01/2020 (86) PCT/US2020/015779 30/01/2020  
 (30) 62/800,418 01/02/2019 US (87) WO2020/160202 06/08/2020  
 62/940,884 26/11/2019 US  
 (51) **C07D 239/48; C07D 409/12; C07D 405/12; A01N 43/54; C07D 403/12**

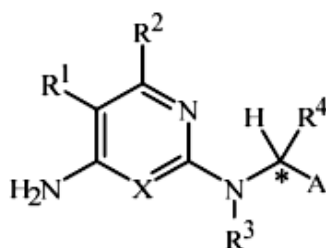
(71) **FMC CORPORATION (US)**  
 2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States of America

(72) DE, Saptarshi (IN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

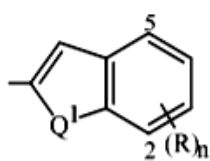
(54) **PYRIDIN VÀ PYRIMIDIN, CHẾ PHẨM DIỆT CỎ VÀ HỖN HỢP DIỆT CỎ CHỨA CHÚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**

(57) Sáng chế đề cập hợp chất có Công thức 1, bao gồm tất cả các chất đồng phân lập thể, *N*-oxit, và muối của chúng,

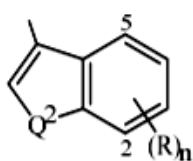


**1**

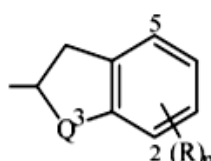
trong đó A được chọn từ:



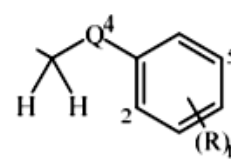
**A-1**



**A-2**



**A-3**



và **A-4**

và X, Q<sup>1</sup>, Q<sup>2</sup>, Q<sup>3</sup>, Q<sup>4</sup>, R, R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup>, R<sup>3</sup>, R<sup>4</sup> và n là như được xác định trong phần mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất có công thức 1 và phương pháp phòng trừ sự sinh trưởng của thực vật không mong muốn bao gồm bước cho thực vật này hoặc môi trường sống của nó tiếp xúc với lượng hữu hiệu có tác dụng diệt cỏ hợp chất hoặc chế phẩm theo sáng chế.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 81298 A      | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) 1-2021-04695 | (85) 29/07/2021        |            |
| (22) 04/12/2019   | (86) PCT/JP2019/047319 | 04/12/2019 |
|                   | (87) WO2020/162014     | 13/08/2020 |

(51) *A61F 13/15; A61F 13/496; A61F 13/51; A61F 13/49*

(71) UNICHARM CORPORATION (JP)

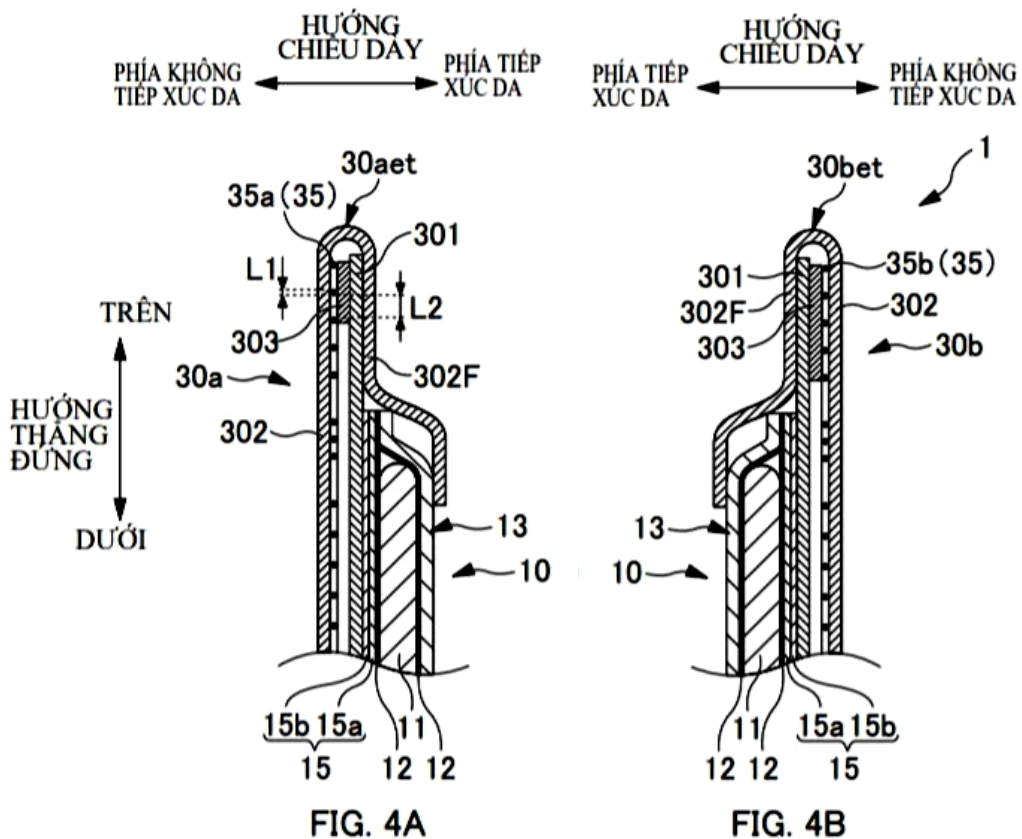
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan

(72) OHTSUBO, Toshifumi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (10) có thân thẩm hút (10) và thân bên ngoài (30) mà có phần cap trước (30a) và phần cap sau (30b). Theo hướng chiều dày, thân bên ngoài (30) có tấm kỵ nước thứ nhất (301), tấm kỵ nước thứ hai (302) được bố trí ở phía không tiếp xúc da so với tấm kỵ nước thứ nhất (301), và tấm ưa nước (303) được bố trí ở giữa các tấm kỵ nước thứ nhất và thứ hai (301, 302). Trong ít nhất một phần của vùng thân bên ngoài (30), bề mặt phía không tiếp xúc da (303a) của tấm ưa nước (303) và phía tiếp xúc da bề mặt (302a) của tấm kỵ nước thứ hai (302) tiếp xúc với nhau. Trong vùng này, mật độ của tấm kỵ nước thứ nhất (301) cao hơn mật độ của tấm kỵ nước thứ hai (302).



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 81299 A      | (43) 25/10/2021        |                       |
| (21) 1-2021-04698 | (85) 29/07/2021        |                       |
| (22) 31/12/2019   | (86) PCT/US2019/069137 | 31/12/2019            |
| (30) 62/787,067   | 31/12/2018             | US (87) WO2020/142540 |
|                   |                        | 09/07/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2021

(51) **H04N 19/134**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

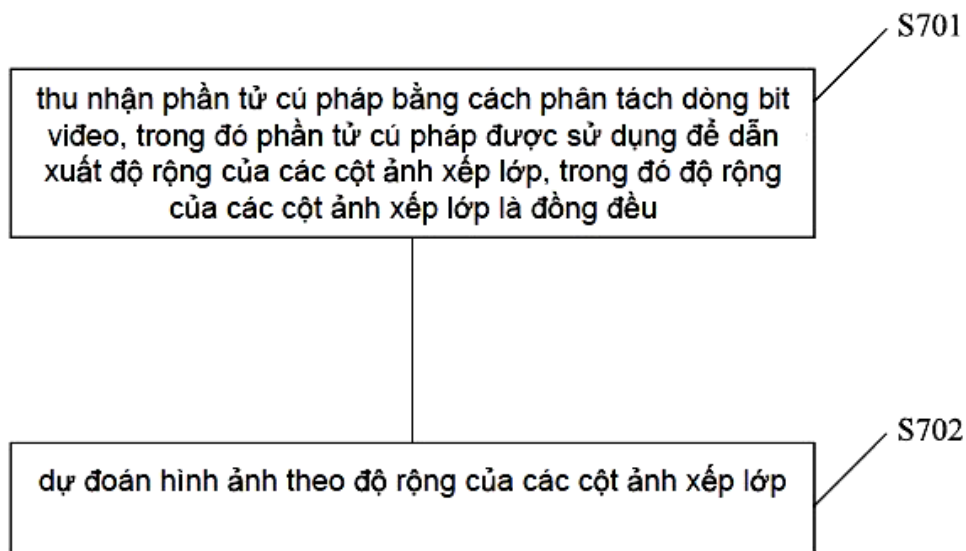
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SYCHEV, Maxim (RU); HENDRY, Fnu (ID); WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa, thiết bị giải mã, phương pháp tạo mã, phương pháp giải mã, bộ giải mã, bộ mã hóa và phương tiện đọc được bằng máy tính. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dòng bit video được thực hiện bởi thiết bị giải mã, trong đó dòng bit video bao gồm dữ liệu đại diện cho hình ảnh được tạo mã bao gồm các cột ảnh xếp lớp, phương pháp giải mã này bao gồm các bước: thu nhận phần tử cú pháp bằng cách phân tách dòng bit video, trong đó phần tử cú pháp được sử dụng để dẫn xuất độ rộng của các cột ảnh xếp lớp, trong đó độ rộng của các cột ảnh xếp lớp là đồng đều; dự đoán hình ảnh theo độ rộng của các cột ảnh xếp lớp.



**Fig. 7**

- (11) 81300 A (43) 25/10/2021  
(21) 1-2021-04700 (85) 29/07/2021  
(22) 03/01/2020 (86) PCT/US2020/012115 03/01/2020  
(30) 62/789,247 07/01/2019 US (87) WO2020/146194 16/07/2020  
62/842,770 03/05/2019 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2021

(51) **C07D 487/04**; *A61P 37/00*; *A61K 31/5025*; *A61P 17/06*

(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**

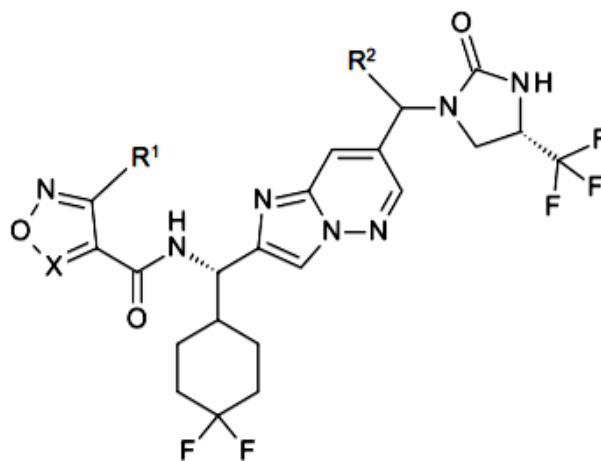
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46206-6288, United States of America

(72) COATES, David Andrew (US); FRIMPONG, Kwame (US); HOLLOWAY, William Glen (US); JONES, Spencer Brian (US); LEVINSON, Adam Marc (US); LUGAR, Charles Willis III (US); RICHETT, Michael Enrico (US); WATSON, Brian Morgan (US); WOODMAN, Michael Edward (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ INTERLEUKIN-17A IMIDAZO[1,2-B]PYRIDAZIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất difloxyclohexyl-imidazopyridazinyl-imidazolidinon có công thức (II) nhất định làm chất ức chế interleukin-17A và dược phẩm chứa chúng. Các hợp chất có công thức (II) là hữu ích để điều trị các triệu chứng nhất định của bệnh vẩy nến, bệnh viêm khớp dạng thấp hoặc bệnh đa xơ cứng.



(II)

- |                          |                                     |            |
|--------------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) <b>81301 A</b>      | (43) 25/10/2021                     |            |
| (21) <b>1-2021-04706</b> | (85) 16/06/2021                     |            |
| (22) 12/12/2014          | (86) PCT/JP2014/082925              | 12/12/2014 |
| (30) 2013-272943         | 27/12/2013 JP (87) WO2015/098564 A1 | 02/07/2015 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2021

- (51) **GIOL 19/00**  
 (62) 1-2016-02206

(71) **SONY CORPORATION (JP)**

1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

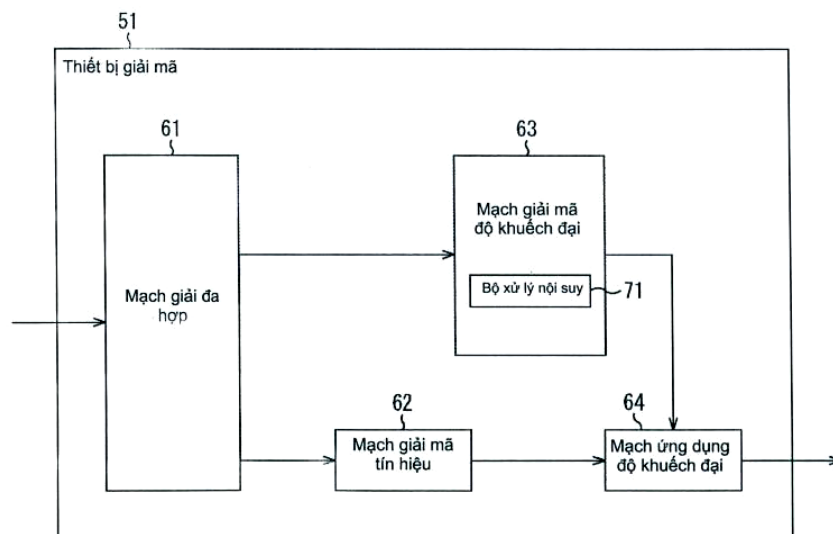
(72) YAMAMOTO Yuki (JP); CHINEN Toru (JP); HONMA Hiroyuki (JP); SHI Runyu (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã, phương pháp giải mã mà có thể đề thu được âm thanh có chất lượng cao hơn. Thiết bị giải đa hợp giải đa hợp chuỗi mã đầu vào thành chuỗi mã khuếch đại và chuỗi mã tín hiệu. Mạch giải mã tín hiệu giải mã chuỗi mã tín hiệu để đưa ra tín hiệu theo chuỗi thời gian. Mạch giải mã độ khuếch đại giải mã chuỗi mã khuếch đại. Nghĩa là, mạch giải mã độ khuếch đại đọc ra các giá trị khuếch đại và các giá trị độ dốc khuếch đại ở các vị trí lấy mẫu khuếch đại định trước của tín hiệu theo chuỗi thời gian và thông tin chế độ nội suy. Bộ xử lý nội suy thu nhận giá trị khuếch đại ở mỗi vị trí lấy mẫu giữa hai vị trí lấy mẫu khuếch đại nhờ nội suy tuyến tính hoặc nội suy không tuyến tính theo chế độ nội suy dựa vào các giá trị khuếch đại và các giá trị độ dốc khuếch đại. Mạch áp dụng độ khuếch đại điều chỉnh độ khuếch đại của tín hiệu theo chuỗi thời gian dựa vào các giá trị khuếch đại. Sáng chế có thể được áp dụng tới thiết bị giải mã.

**FIG.7**





- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>81302 A</b>      |            |    | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-04723</b> |            |    | (85) 30/07/2021        |            |
| (22) 18/12/2019          |            |    | (86) PCT/EP2019/086086 | 18/12/2019 |
| (30) 62/792551           | 15/01/2019 | US | (87) WO2020/148062     | 23/07/2020 |
| 62/806996                | 18/02/2019 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2021

(51) **H04L 12/46**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**

164 83 Stockholm, Sweden

(72) YANG, Yong (SE); ROMMER, Stefan (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp hỗ trợ truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và thiết bị truyền thông. Sáng chế liên quan đến các hệ thống và các phương pháp cho phép chức năng quản lý phiên (Session Management Function, SMF) (208) điều khiển hành vi chuyển tiếp mới trong chức năng mặt phẳng người dùng (User Plane Function, UPF) (206) để hỗ trợ việc chuyển tiếp dựa trên Nx và được chuyển đổi một cách cục bộ.

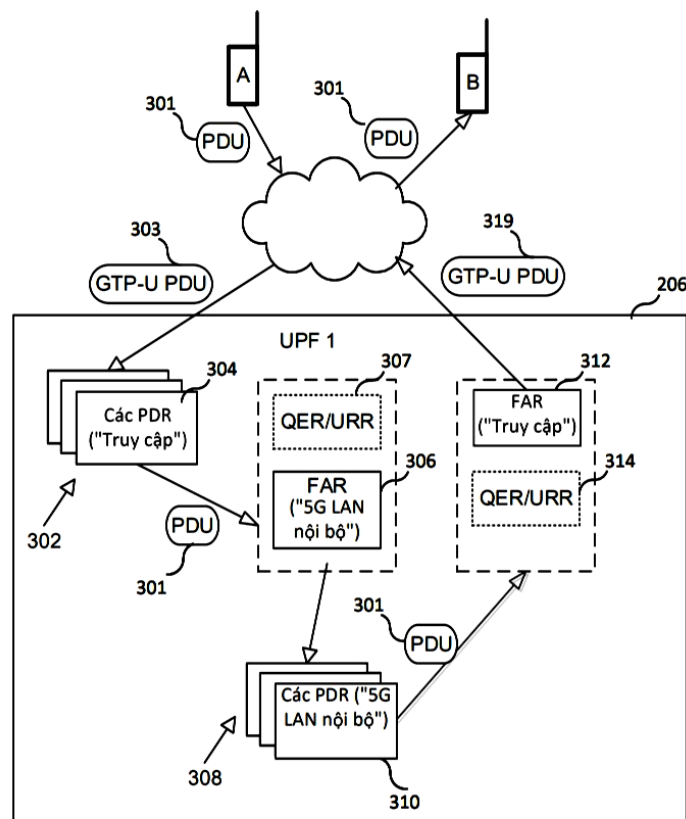


Fig.3A

- (11) 81303 A (43) 25/10/2021  
(21) 1-2021-04725 (85) 30/07/2021  
(22) 11/01/2019 (86) PCT/CN2019/071279 11/01/2019  
(87) WO2020/143014 16/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2021

(51) **H04B 10/25**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIN, Liankui (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ QUANG, BỘ XỬ LÝ QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị xử lý quang, bộ xử lý quang và phương pháp xử lý dữ liệu. Bộ xử lý quang bao gồm ít nhất hai môđun xử lý quang. Môđun xử lý quang bao gồm cụm xử lý, và còn bao gồm ít nhất một giao diện thứ nhất, ít nhất một giao diện thứ hai, và ít nhất một giao diện thứ ba. Giao diện thứ nhất được sử dụng để kết nối và truyền thông với thiết bị lớp trên, giao diện thứ hai được sử dụng để kết nối và truyền thông với thiết bị phía người dùng, giao diện thứ ba được sử dụng để kết nối và truyền thông với giao diện thứ ba của môđun xử lý quang khác, và cụm xử lý được tạo cấu hình để xử lý, theo lệnh điều khiển thứ nhất, dữ liệu được nhận từ ít nhất một giao diện thứ nhất và ít nhất một giao diện thứ ba.

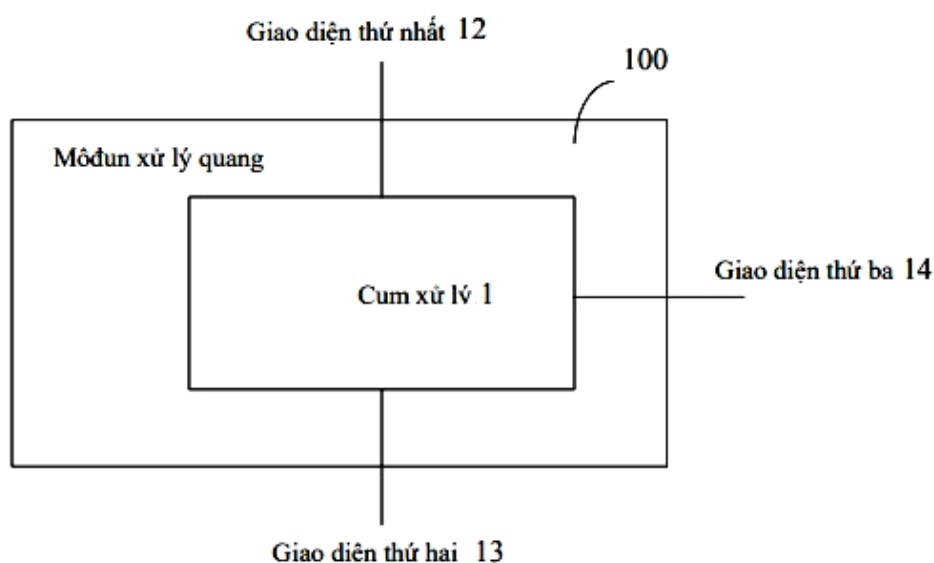


FIG. 3

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>81304 A</b>      |            |    | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-04730</b> |            |    | (85) 30/07/2021        |            |
| (22) 31/12/2019          |            |    | (86) PCT/US2019/069052 | 31/12/2019 |
| (30) 62/787,110          | 31/12/2018 | US | (87) WO2020/142483     | 09/07/2020 |
| 62/883,537               | 06/08/2019 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2021

(51) **H04N 19/70; H04N 19/30; H04N 19/423; H04N 19/46; H04N 19/597; H04N 19/174; H04N 19/436**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HENDRY, Fnu (ID); WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ VIDEO, BỘ MÃ HÓA/BỘ GIẢI MÃ, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ chế tạo mã video. Cơ chế bao gồm nhận dòng bit phụ bao gồm: ảnh con của ảnh được phân vùng thành các lát bao gồm lát thứ nhất, tập hợp tham số được liên kết với ảnh và ảnh con, và tiêu đề lát được liên kết với lát thứ nhất. Tập hợp tham số được phân tách để thu được bộ nhận dạng và chiều dài của địa chỉ lát của lát thứ nhất. Địa chỉ lát cho lát thứ nhất được xác định từ tiêu đề lát dựa trên ID và chiều dài của địa chỉ lát. Dòng bit phụ được giải mã để tạo chuỗi video của các ảnh con bao gồm lát thứ nhất. Chuỗi video của các ảnh con được chuyển tiếp để hiển thị.

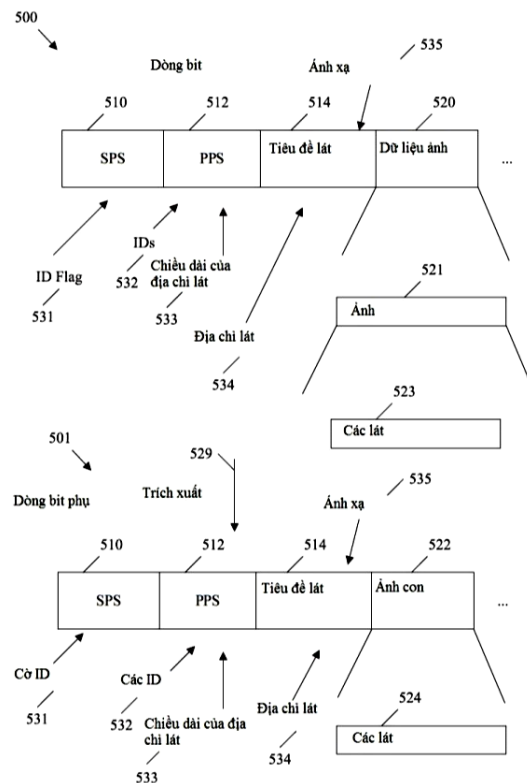


Fig.5

- |                          |                        |                                  |
|--------------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) <b>81305 A</b>      | (43) 25/10/2021        |                                  |
| (21) <b>1-2021-04739</b> | (85) 30/07/2021        |                                  |
| (22) 25/12/2019          | (86) PCT/JP2019/050986 | 25/12/2019                       |
| (30) 2019-000871         | 07/01/2019 JP          | (87) WO2020/145162 A1 16/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2021

(51) *C10N 30/00; C10M 125/02; C10M 143/06; C10M 147/02; C10M 159/06; F16L 15/04; C10N 30/06; C10N 40/00; C23C 26/00; C23C 28/00; C10M 117/02; C10M 159/20*

(71) **1. NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

**2. VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)**

54 rue Anatole France, AULNOYE-AYMERIES, 59620 France

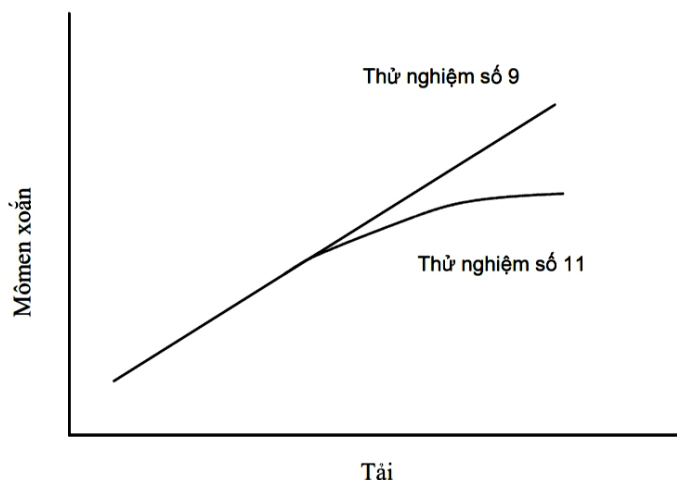
(72) Kunio GOTO (JP); Tomoka ABE (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM VÀ CHI TIẾT NỐI CÓ REN DÙNG CHO ĐƯỜNG ỐNG BAO GỒM LỚP PHỦ BÔI TRƠN ĐƯỢC TẠO RA TỪ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để thu được chi tiết nối có ren dùng cho đường ống có độ bền mài mòn vượt trội và tính năng mômen xoắn cao vượt trội, và chi tiết nối có ren dùng cho đường ống bao gồm lớp phủ bôi trơn được tạo ra từ chế phẩm này và có độ bền mài mòn vượt trội và tính năng mômen xoắn cao vượt trội. Chế phẩm theo sáng chế là chế phẩm để tạo ra lớp phủ bôi trơn (21) trên hoặc ở trên chi tiết nối có ren dùng cho đường ống, và chứa polyisobutylene, xà phòng kim loại, sáp và muối kim loại thường của axit hữu cơ thơm. Chi tiết nối có ren dùng cho đường ống theo sáng chế bao gồm: đầu nối có ren ngoài (3) có bề mặt tiếp xúc phía đầu nối có ren ngoài (34) bao gồm phần có ren phía đầu nối có ren ngoài; ống có ren trong (4) có bề mặt tiếp xúc phía ống có ren trong (44) bao gồm phần có ren phía ống có ren trong; và lớp phủ bôi trơn (21) được tạo ra từ chế phẩm nêu trên để làm lớp ngoài cùng trên hoặc ở trên ít nhất một trong số bề mặt tiếp xúc phía đầu nối có ren ngoài (34) và bề mặt tiếp xúc phía ống có ren trong (44).

**FIG. 2**



- |                                                                                                      |            |                          |            |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 81306 A                                                                                         |            | (43) 25/10/2021          |            |
| (21) 1-2021-04741                                                                                    |            | (85) 30/07/2021          |            |
| (22) 17/12/2019                                                                                      |            | (86) PCT/US2019/066990   | 17/12/2019 |
| (30) 16/237,702                                                                                      | 01/01/2019 | US (87) WO2020/142209 A1 | 09/07/2020 |
| (51) <b>C23C 18/16; H05K 1/02; H05K 3/18; H05K 1/09; H05K 1/11; H05K 3/10; C23C 18/38; H05K 1/03</b> |            |                          |            |

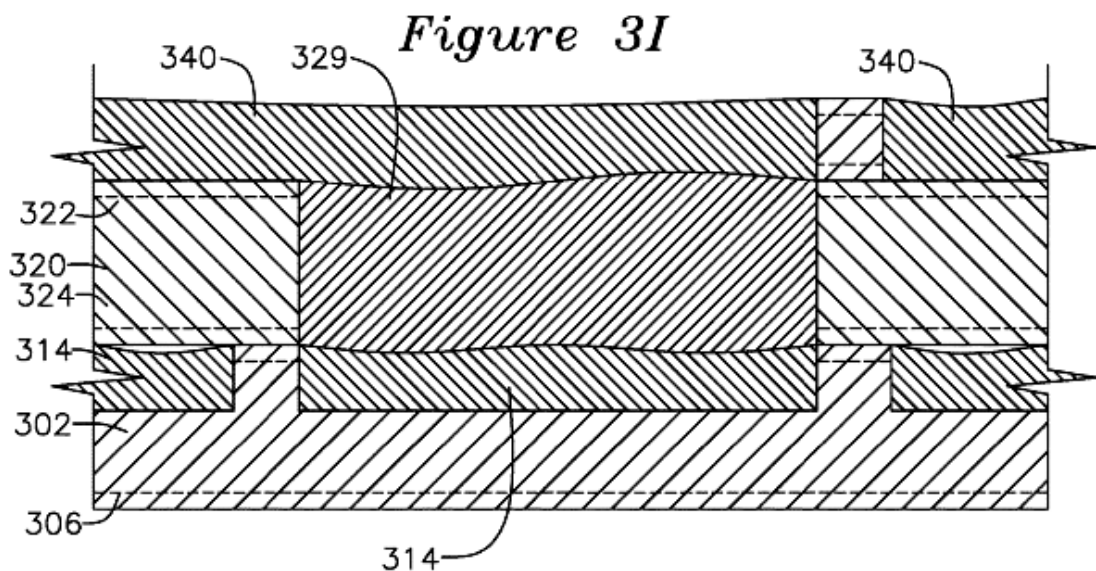
(71) **CATLAM, LLC (US)**  
1108 W. Evelyn Ave., Sunnyvale, CA 94086, United States of America

(72) BAH, Kenneth S. (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **BẢNG MẠCH NHIỀU LỚP**

(57) Bảng mạch nhiều lớp được tạo nhiều lớp là lớp chất xúc tác, mỗi lớp chất xúc tác có chiều sâu loại trừ bên dưới bề mặt, trong đó các hạt xúc tác có tỷ trọng đủ để tạo ra sự lắng phủ không cần dòng điện trong các rãnh được tạo ra trong bề mặt. Lớp chất xúc tác thứ nhất có các rãnh được tạo mà được mạ đồng không cần dòng điện. Mỗi lớp chất xúc tác tiếp theo được liên kết hoặc được dát mỏng trên lớp chất xúc tác bên dưới, rãnh được tạo ra mà kéo dài xuyên qua lớp chất xúc tác đến vách đồng được mạ không cần dòng điện nằm dưới, và đồng được mạ không cần dòng điện được lắng phủ vào trong rãnh để kết nối điện với vách đồng được mạ không cần dòng điện nằm dưới. Theo cách này, các vách có thể được tạo ra có chiều dày lớn hơn chiều dày của một lớp chất xúc tác.



- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 81307 A      |            |    | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) 1-2021-04751 |            |    | (85) 30/07/2021        |            |
| (22) 08/01/2020   |            |    | (86) PCT/IB2020/050112 | 08/01/2020 |
| (30) 62/789,649   | 08/01/2019 | US | (87) WO2020/144589     | 16/07/2020 |
| 62/789,657        | 08/01/2019 | US |                        |            |
| 62/789,656        | 08/01/2019 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2021

(51) *A01N 43/653; C07D 401/06*

(71) **ORO AGRI INC.** (US)

2788 S. Maple Avenue, Fresno, California 93725, United States of America

(72) Paulo Sergio BERG (BZ); Melvin Donovan PULLEN (US); Dirk BARNARD (ZA); Jared VANDERZYL (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CHẾ PHẨM NÔNG NGHIỆP CHỨA HỢP CHẤT CHỐNG MÀM BỆNH KALI SORBAT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÔNG NGHIỆP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nông nghiệp bao gồm hợp chất chống mầm bệnh và chất hoạt hóa hóa học, trong đó chất diệt nấm và chất hoạt hóa hóa học tạo ra tương tác hiệp đồng trong việc kiểm soát mầm bệnh thường tìm thấy trên cây trồng mùa vụ, cây trồng, quả, rau, lá, thân, rễ, hạt, hoa, động vật, thiết bị, thiết bị, bãi chăn nuôi, trang trại chăn nuôi, nhà kho, chuồng nuôi động vật, dụng cụ nông trại, nhà nông trang, khu vực kho bảo quản, hoặc khu vực tiếp xúc với thực phẩm.

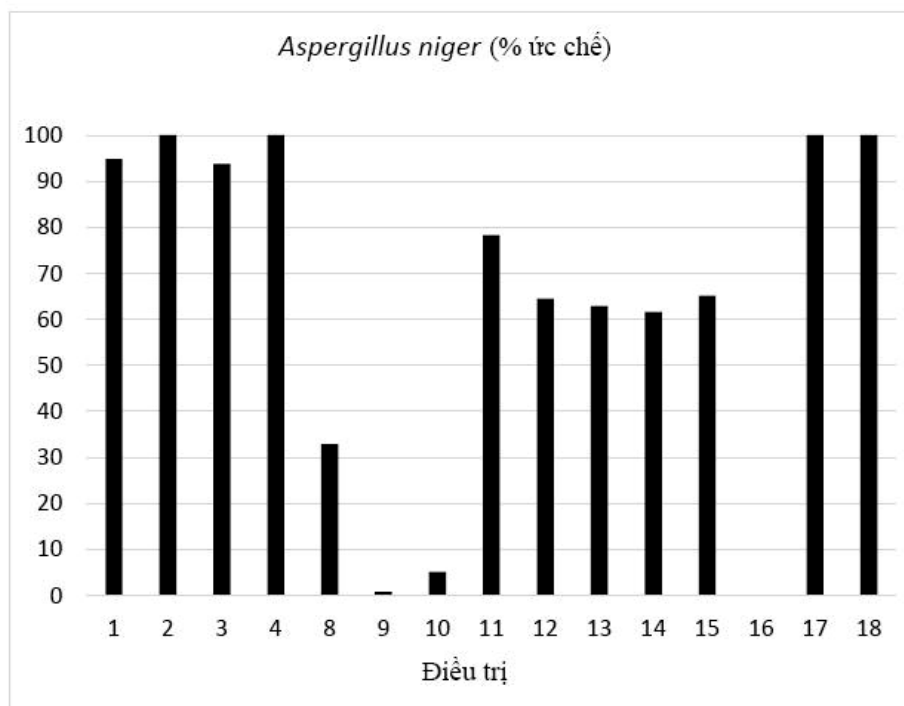


FIG. 1

- (11) **81308 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04753** (85) 30/07/2021  
(22) 30/12/2019 (86) PCT/IL2019/051432 30/12/2019  
(30) 62/786,591 31/12/2018 US (87) WO2020/141512 09/07/2020  
(51) **A01N 37/24; A01N 43/10; A01N 43/32; A01N 43/40; A01P 3/00; A01N 43/78; A01N 45/02; A01N 47/04; A01N 47/38; A01N 43/08; A01N 43/56**
- (71) **ADAMA MAKHTESHIM LTD. (IL)**  
P.O. Box 60, 8410001 Beer-Sheva, Israel
- (72) POLLMANN, Bernardo (DE); HUGO, Kalla (CH); CHEYLAN, Simon (FR); HUART, Gerald (FR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỖN HỢP DIỆT NẤM VÀ CHẾ PHẨM DIỆT NẤM**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp diệt nấm bao gồm a) thuốc diệt nấm dạng chất ức chế succinat dehydrogenaza; và b) folpet.

- (11) 81309 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-04767 (85) 22/02/2017  
 (22) 24/07/2015 (86) PCT/EP2015/066998 24/07/2015  
 (30) 14178820.8 28/07/2014 EP (87) WO2016/016121 04/02/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2017

(51) *G10L 19/26; G10L 21/02*

(62) 1-2017-00626

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) RAVELLI, Emmanuel (FR); HELMRICH, Christian (DE); MARKOVIC, Goran (RS); NEUSINGER, Matthias (DE); DISCH, Sascha (DE); JANDER, Manuel (DE); DIETZ, Martin (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp và hệ thống xử lý tín hiệu âm thanh. Thiết bị xử lý tín hiệu âm thanh đã được kết hợp với nó thông tin độ trễ tần số cơ bản và thông tin độ khuếch đại, bao gồm bộ chuyển đổi miền (100) để chuyển đổi sự biểu diễn miền thứ nhất của tín hiệu âm thanh thành sự biểu diễn miền thứ hai của tín hiệu âm thanh; và bộ lọc sau cho sóng hài (104) để lọc sự biểu diễn miền thứ hai của tín hiệu âm thanh, trong đó bộ lọc sau được dựa trên hàm truyền bao gồm tử số và mẫu số, trong đó tử số bao gồm trị số độ khuếch đại được biểu thị bởi thông tin độ khuếch đại, và trong đó mẫu số bao gồm phần nguyên của độ trễ tần số cơ bản được biểu thị bởi thông tin độ trễ tần số cơ bản và bộ lọc nhiều đầu nối ra phụ thuộc vào phân thập phân của độ trễ tần số cơ bản.

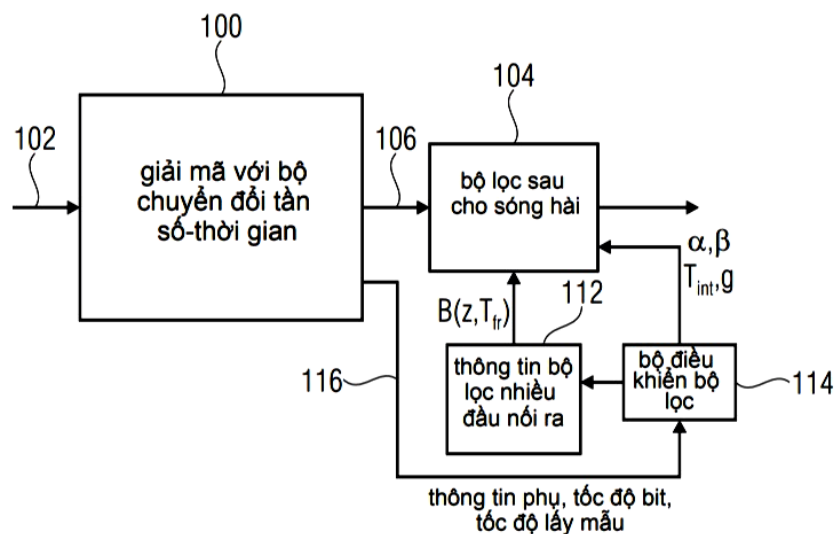


FIG 1



- (11) 81310 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-04768 (85) 13/06/2016  
 (22) 27/11/2014 (86) PCT/EP2014/075787 27/11/2014  
 (30) 13194664.2 27/11/2013 EP (87) WO2015/078956 04/06/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2016

(51) **G10L 19/008**

(62) 1-2016-02149

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) PAULUS, Jouni (FI); DISCH, Sascha (DE); FUCHS, Harald (DE); GRILL, Bernhard (DE); HELLMUTH, Oliver (DE); MURTAZA, Adrian (RO); RIDDERBUSCH, Falko (DE); TARENTIV, Leon (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ GIẢI MÃ TẠO RA TÍN HIỆU ĐẦU RA ÂM THANH, BỘ MÃ HÓA, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ TẠO RA TÍN HIỆU ĐẦU RA ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã tạo ra tín hiệu đầu ra âm thanh, bộ mã hóa, hệ thống và phương pháp mã hóa và tạo ra tín hiệu đầu ra âm thanh. Bộ giải mã tạo ra tín hiệu đầu ra âm thanh bao gồm một hoặc nhiều kênh đầu ra âm thanh được đề xuất. Bộ giải mã bao gồm giao diện nhận (110) để nhận tín hiệu đầu vào âm thanh bao gồm nhiều tín hiệu đối tượng âm thanh, để nhận thông tin độ to trên các tín hiệu đối tượng âm thanh, và để nhận thông tin kết xuất cho biết hoặc một hoặc nhiều tín hiệu đối tượng âm thanh sẽ được khuếch đại hoặc được làm suy giảm. Hơn nữa, bộ giải mã bao gồm bộ xử lý tín hiệu (120) để tạo ra một hoặc nhiều kênh đầu ra âm thanh của tín hiệu đầu ra âm thanh. Bộ xử lý tín hiệu (120) được tạo cấu hình để xác định giá trị bù độ to phụ thuộc vào thông tin độ to và phụ thuộc vào thông tin kết xuất. Ngoài ra, bộ xử lý tín hiệu (120) được tạo cấu hình để tạo ra một hoặc nhiều kênh đầu ra âm thanh của tín hiệu đầu ra âm thanh từ tín hiệu đầu vào âm thanh phụ thuộc vào thông tin kết xuất và phụ thuộc vào giá trị bù độ to. Một hoặc nhiều tín hiệu đối tượng âm thanh đường vòng được sử dụng để tạo ra tín hiệu đầu ra âm thanh. Ngoài ra bộ mã hóa được đề xuất.

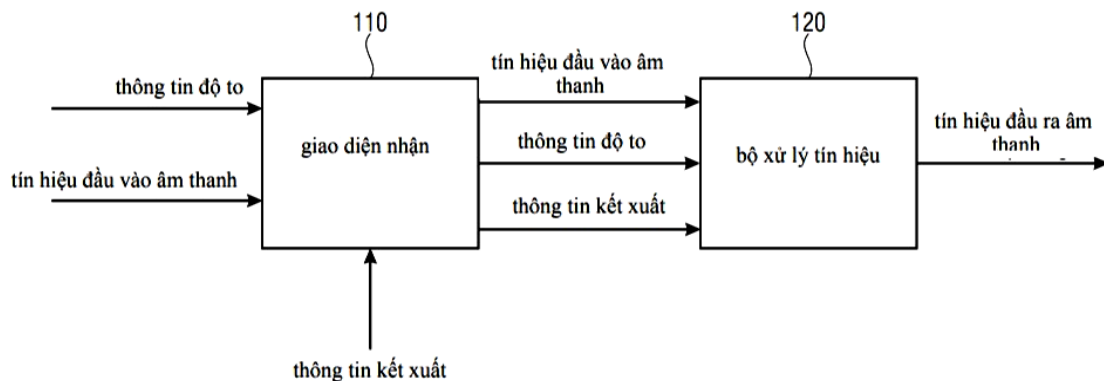


FIG 1

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 81311 A      |            |    | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) 1-2021-04771 |            |    | (85) 02/08/2021        |            |
| (22) 08/01/2020   |            |    | (86) PCT/IB2020/050125 | 08/01/2020 |
| (30) 62/789,649   | 08/01/2019 | US | (87) WO2020/144599     | 16/07/2020 |
| 62/789,657        | 08/01/2019 | US |                        |            |
| 62/789,656        | 08/01/2019 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2021

(51) *A01N 37/02; A01P 7/02; A01P 3/00; A01N 25/30*

(71) **ORO AGRI INC. (US)**

2788 S. Maple Avenue, Fresno, California 93725, United States of America

(72) Paulo Sergio BERG (BR); Melvin Donovan PULLEN (US); Dirk BARNARD (ZA); Jared VANDERZYL (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CHẾ PHẨM NÔNG NGHIỆP KHÁNG TÁC NHÂN GÂY BỆNH DẠNG LÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nông nghiệp kháng tác nhân gây bệnh dạng lỏng an toàn và có hiệu quả hợp lực thường được sử dụng như chất diệt côn trùng, chất diệt nấm, chất diệt giun tròn và/hoặc chất diệt ve mạt, đặc trưng ở chỗ có điểm chớp cháy cao và có khả năng tương thích sáp biểu bì. Chế phẩm này thường được sử dụng để bón lá và/hoặc trong hệ thống tưới tiêu. Chế phẩm nông nghiệp kháng tác nhân gây bệnh dạng lỏng chứa ít nhất một alkyl ( $C_1 - C_8$ ) este của axit alkyl ( $C_{12} - C_{16}$ ); ít nhất một chất hoạt động bề mặt anion; và ít nhất một chất hoạt động bề mặt phi ion. Ngoài ra, sáng chế đề xuất phương pháp điều chế một hoặc nhiều chế phẩm kháng tác nhân gây bệnh và sử dụng chế phẩm này làm chế phẩm xử lý để kiểm soát tác nhân gây bệnh (ở dạng pha loãng) được áp dụng cho cây trồng, cây, cây ăn quả, rau, lá, thân, rễ, hạt, hoa, động vật, thiết bị, bãi chăn nuôi, bãi thức ăn, chuồng gia súc, khu nhà ở cho động vật, các tòa nhà trang trại hoặc khu vực lưu trữ.

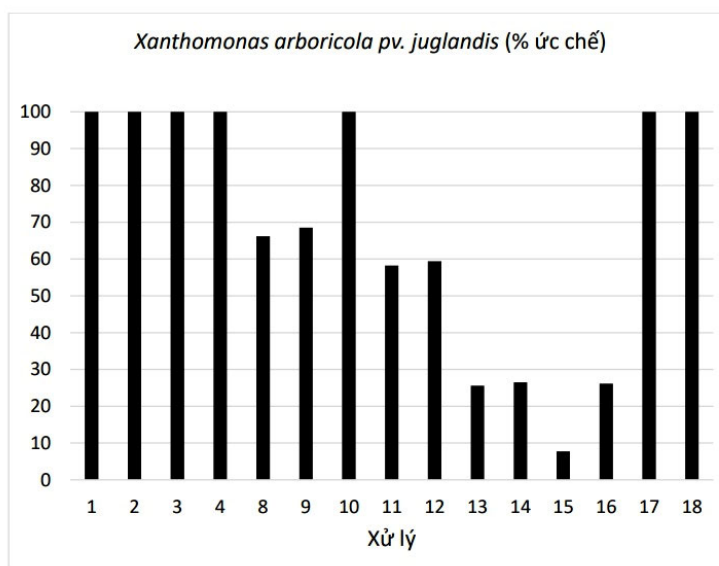


FIG. 8

- (11) 81312 A (43) 25/10/2021  
(21) 1-2021-04772 (85) 02/08/2021  
(22) 03/01/2020 (86) PCT/CN2020/070230 03/01/2020  
(30) 201910008258.9 04/01/2019 CN (87) WO2020/140966 09/07/2020  
201910731340.4 08/08/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2021

(51) **H04W 72/10**

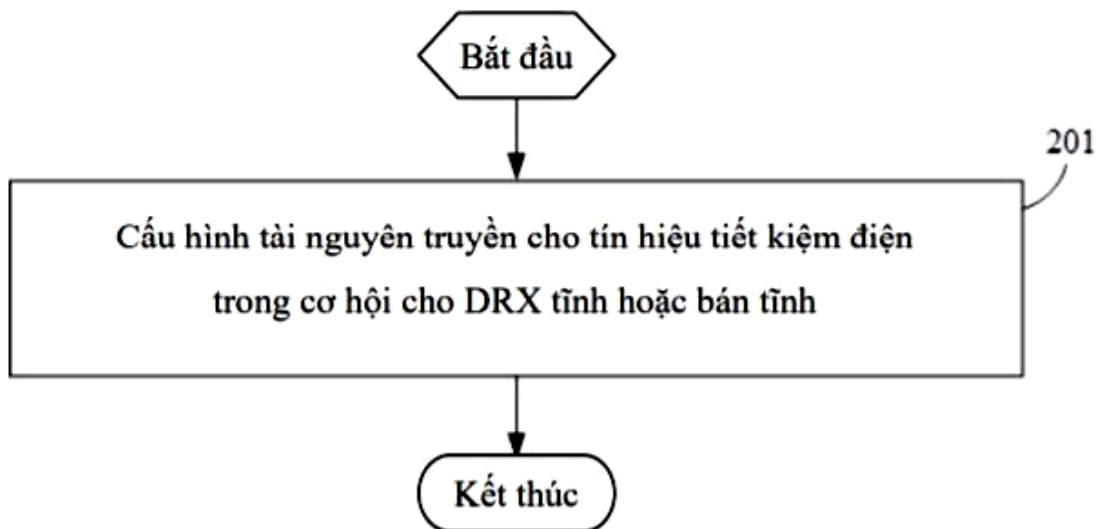
(71) **DATANG MOBILE COMMUNICATIONS EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)  
No.29 Xueyuan Rd., Haidian District, Beijing 100083, China

(72) WANG, Jiaqing (CN); YANG, Meiyong (CN); ZHAO, Zheng (CN); LUO, Chen (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH TÀI NGUYÊN, PHƯƠNG PHÁP THU THẬP TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp cấu hình tài nguyên, phương pháp thu thập tài nguyên, thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối, để giải quyết vấn đề còn tồn tại hiện nay vốn không có sơ đồ về cách cấu hình tín hiệu tiết kiệm điện trong cơ hội cho DRX. Phương pháp cấu hình tài nguyên bao gồm bước cấu hình tài nguyên truyền cho tín hiệu tiết kiệm điện trong cơ hội DRX tĩnh hoặc bán tĩnh.



**Fig.2**

- (11) **81313 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04773** (85) 02/08/2021  
(22) 09/01/2020 (86) PCT/IB2020/050145 09/01/2020  
(30) 62/790,673 10/01/2019 US (87) WO2020/144615 16/07/2020  
62/851,273 22/05/2019 US  
62/883,786 07/08/2019 US  
62/913,969 11/10/2019 US  
(51) **A61K 39/00; C07K 14/47; A61P 35/00**
- (71) **JANSSEN BIOTECH, INC. (US)**  
800/850 Ridgeview Drive, Horsham, Pennsylvania 19044, United States of America
- (72) BACHMAN, Kurtis E. (US); BHARGAVA, Vipul (IN); DAVIS, Darryl L. (US); KRISHNA, Vinod (US); LEONI, Guido (IN); POCALYKO, David (US); SAFABAKHSH, Pegah (US); SEPULVEDA, Manuel (CL); SIEGEL, Derick (US); GOTTARDIS, Marco (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **VACXIN, POLYNUCLEOTIT KHÁC LOẠI PHÂN LẬP, VECTOR VÀ POLYNUCLEOTIT PHÂN LẬP**
- (57) Sáng chế đề cập đến vaccin chứa polynucleotit khác loại mã hoã polypeptit khác loại và các sản phẩm liên quan. Sáng chế còn đề cập đến polynucleotit khác loại phân lập mã hoá nhiều hơn hoặc bằng hai polypeptit, vector chứa polynucleotit khác loại và polynucleotit phân lập.

- (11) 81314 A (43) 25/10/2021  
(21) 1-2021-04774 (85) 02/08/2021  
(22) 19/02/2019 (86) PCT/JP2019/006145 19/02/2019  
(30) 2019-006221 17/01/2019 JP (87) WO2020/148917 23/07/2020  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2021  
(51) *B21B 3/00; C22C 33/00*

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

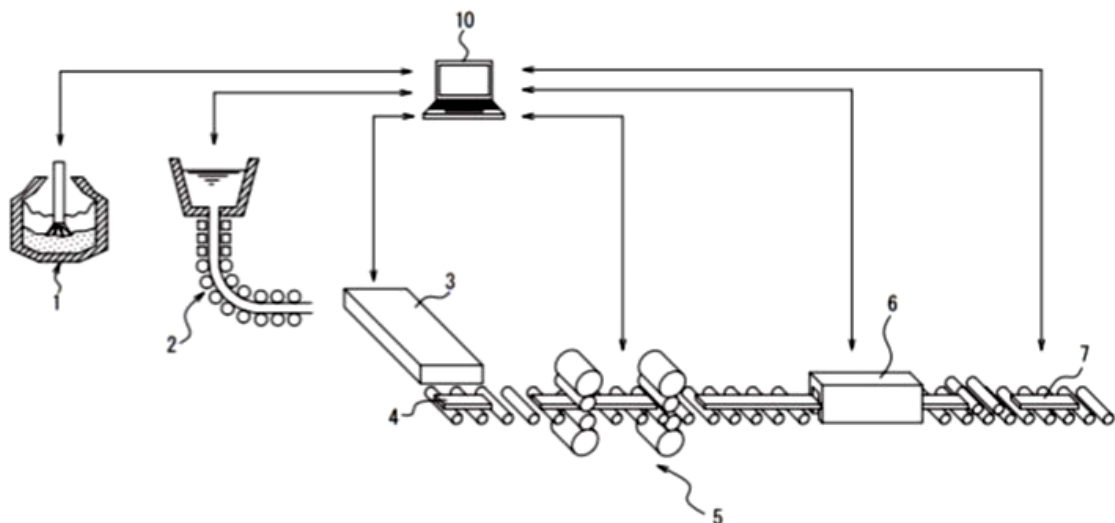
(72) FUJITA Noriki (JP); TAKASHIMA Yukio (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THÔNG SỐ KỸ THUẬT SẢN XUẤT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT, VÀ BỘ MÁY XÁC ĐỊNH THÔNG SỐ KỸ THUẬT SẢN XUẤT CHO VẬT LIỆU KIM LOẠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định thông số kỹ thuật sản xuất, phương pháp sản xuất, và bộ máy xác định thông số kỹ thuật sản xuất mà có thể tăng độ chắc chắn chống lại các nhiễu loạn trong quá trình sản xuất vật liệu kim loại được cung cấp. Phương pháp xác định thông số kỹ thuật sản xuất bao gồm các bước: thu thập ít nhất một mảnh của dữ liệu đặc trưng được thiết lập sau quy trình được xác định trước trong quá trình sản xuất vật liệu kim loại, thực hiện phân tích ngược dựa trên ít nhất một mảnh của dữ liệu đặc trưng và mô hình dự đoán mà liên quan đến các thông số kỹ thuật sản xuất và các đặc tính vật liệu, và tìm kiếm các thông số kỹ thuật sản xuất sau quy trình được xác định trước sao cho giá trị ước tính cho các đặc tính vật liệu tiệm cận giá trị mong muốn.

FIG. 1



- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>81315 A</b>      |            |    | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-04775</b> |            |    | (85) 02/08/2021        |            |
| (22) 06/01/2020          |            |    | (86) PCT/US2020/012343 | 06/01/2020 |
| (30) 62/790,428          | 09/01/2019 | US | (87) WO2020/146247     | 16/07/2020 |
| 62/875,227               | 17/07/2019 | US |                        |            |
| 62/886,035               | 13/08/2019 | US |                        |            |
| 62/931,389               | 06/11/2019 | US |                        |            |

(51) **H04L 1/18; H04L 5/00**

(71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**

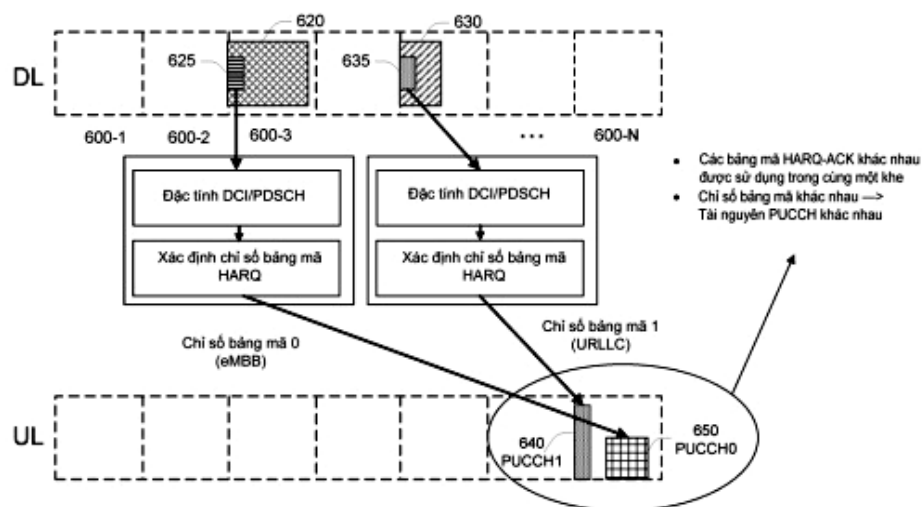
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Aata EL HAMSS (CA); Faris ALFARHAN (CA); Paul MARINIER (CA); Oghenekome OTERI (US); Ghyslain PELLETIER (CA)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG CHO PHÁT TÍN HIỆU ĐIỀU KHIỂN NÂNG CAO CỦA TRUYỀN DẪN SIÊU ỔN ĐỊNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị và hệ thống được bộc lộ. Một phương án bao gồm bước WTRU thu kênh vật lý đường xuống dùng chung (PDSCH) thứ nhất liên quan đến loại dịch vụ thứ nhất hoặc mức ưu tiên trong khe thứ nhất hoặc khe nhỏ và PDSCH thứ hai liên quan đến loại dịch vụ thứ hai hoặc mức ưu tiên trong khe thứ hai hoặc khe nhỏ và bước xác định chỉ số bảng mã HARQ (HCAI) thứ nhất dựa trên đặc tính của PDSCH thứ nhất hoặc thông tin điều khiển liên quan đến với PDSCH thứ nhất và HCAI thứ hai dựa trên đặc tính của PDSCH thứ hai hoặc thông tin điều khiển liên quan đến PDSCH thứ hai. Phương pháp này bao gồm bước tạo cho một khe hoặc một khe nhỏ tiếp theo, một Kênh điều khiển vật lý đường lên (PUCCH) thứ nhất bao gồm thông tin HARQ-ACK thứ nhất theo HCAI thứ nhất và PUCCH thứ hai bao gồm thông tin HARQ-ACK thứ hai theo HCAI thứ hai và phát các PUCCH thứ nhất và thứ hai.



**HÌNH 6**

|                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 81316 A      |            |    | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) 1-2021-04781 |            |    | (85) 02/08/2021        |            |
| (22) 30/12/2019   |            |    | (86) PCT/US2019/068938 | 30/12/2019 |
| (30) 62/787,628   | 02/01/2019 | US | (87) WO2020/142429     | 09/07/2020 |
| 62/903,246        | 20/09/2019 | US |                        |            |
| 16/729,998        | 30/12/2019 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2021

(51) **A43B 13/20**; A43B 13/12; A43B 13/18

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

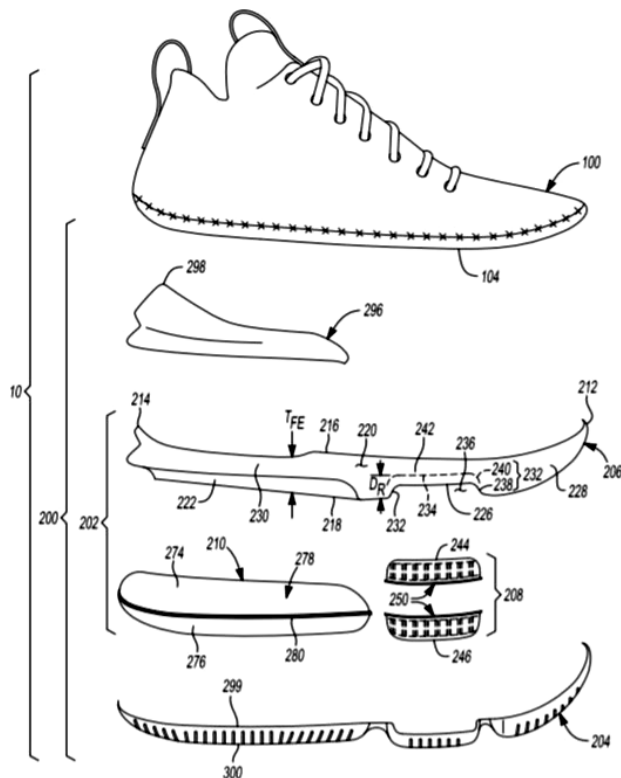
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) VANDOMELEN, Paul (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU ĐỂ DỪNG CHO GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đế bao gồm thành phần xấp kéo dài từ vùng phía trước bàn chân đến vùng gót chân. Mặt dưới của thành phần xấp bao gồm vùng lõm được tạo thành ở vùng phía trước bàn chân. Kết cấu đế còn bao gồm cấu trúc đệm phía sau kéo dài dọc theo vùng bên ngoài của kết cấu đế từ vùng gót chân đến vùng giữa bàn chân, và cấu trúc đệm phía trước được bố trí trong vùng lõm của thành phần xấp. Cấu trúc đệm phía trước có đầu gần liền kề với mặt dưới của thành phần xấp và đầu xa được tạo ra ở phía đối diện của cấu trúc đệm phía trước so với đầu gần. Cấu trúc đệm phía trước bao gồm ít nhất một khoang giữa nằm gần má trong của kết cấu đế và ít nhất một khoang bên nằm gần má ngoài của kết cấu đế.



- (11) **81317 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04789** (85) 03/08/2021  
(22) 06/01/2020 (86) PCT/JP2020/000036 06/01/2020  
(30) 2019-000530 07/01/2019 JP (87) WO2020/145227 16/07/2020  
2019-206560 14/11/2019 JP
- (51) **A61K 39/395; A61K 47/54; A61K 47/65; A61K 47/68; G01N 33/574; A61K 51/10; A61P 35/00; C07K 16/30; C12N 15/13; G01N 33/53; A61K 47/52; A61K 49/16**
- (71) **ASTELLAS PHARMA INC. (JP)**  
5-1, Nihonbashi-Honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8411, Japan
- (72) AKAIWA, Michinori (JP); ISHIDA, Junya (JP); TOYA, Hiroki (JP); ASANO, Toru (JP); YOSHIKAWA, Tomoaki (JP); SANO, Yorikata (JP); SUGANO, Yukihito (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **THỂ TIẾP HỢP CHỨA PHỐI TỬ, THÀNH PHẦN ĐỆM, PHẦN TỬ LIÊN KẾT PEPTIT VÀ PHÂN TỬ SINH HỌC, CHẾ PHẨM CHẨN ĐOÁN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ TIẾP HỢP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thể tiếp hợp chứa phối tử, thành phần đệm và phân tử liên kết peptit hữu ích đối với thuốc chẩn đoán *in-vivo* và phép xạ trị trong, sử dụng mảnh Fab của kháng thể MUC1 kháng người mà hoạt tính gắn kết của nó không bị suy yếu thậm chí bằng cách đánh dấu với kim loại, thuốc nhuộm huỳnh quang, hoặc tương tự. Thể tiếp hợp chứa DOTA 3 nhánh, thành phần đệm đặc hiệu, phân tử liên kết peptit đặc hiệu, và phân tử sinh học bao gồm mảnh Fab của kháng thể MUC1 kháng người, trong đó hoạt tính gắn kết của chúng không bị suy yếu thậm chí bằng cách đánh dấu với kim loại, thuốc nhuộm huỳnh quang, hoặc tương tự, có thể được sử dụng làm chế phẩm chẩn đoán và/hoặc dược phẩm. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chẩn đoán và dược phẩm chứa thể tiếp hợp này.



- (11) 81318 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-04807 (85) 03/08/2021  
 (22) 02/12/2019 (86) PCT/JP2019/047091 02/12/2019  
 (30) PCT/JP2019/001675 21/01/2019 JP (87) WO2020/152993 30/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2021

(51) **G06Q 10/04**; **G06Q 50/04**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

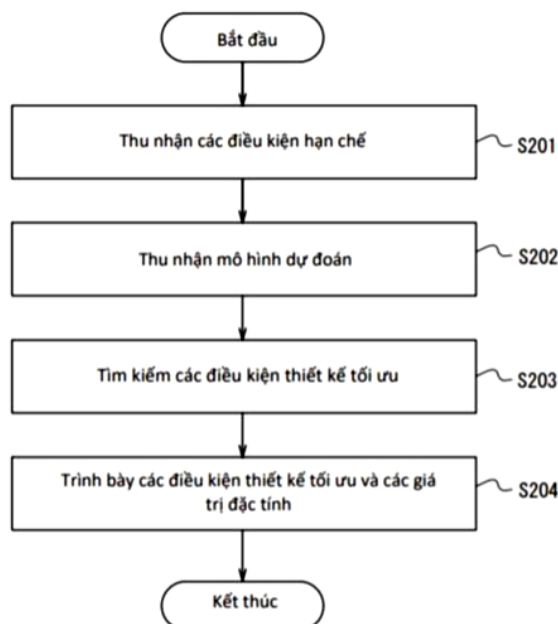
(72) NAKATSUJI Kazuhiro (JP); YAMAGUCHI Osamu (JP); TAKAGI Hiroyuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ THIẾT KẾ ĐỐI VỚI VẬT LIỆU KIM LOẠI, PHƯƠNG PHÁP TẠO MÔ HÌNH DỰ ĐOÁN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU KIM LOẠI, VÀ THIẾT BỊ HỖ TRỢ THIẾT KẾ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hỗ trợ thiết kế có khả năng thu được chính xác các giá trị dự đoán, trong khi cũng xem xét các điều kiện sản xuất của vật liệu kim loại, và giảm thời gian cần thiết để thiết kế. Phương pháp hỗ trợ thiết kế sử dụng máy tính để hỗ trợ thiết kế vật liệu kim loại với các đặc tính mong muốn và bao gồm việc tìm kiếm các điều kiện thiết kế mang lại các đặc tính mong muốn sử dụng mô hình dự đoán để dự đoán giá trị đặc tính của vật liệu kim loại từ các điều kiện thiết kế, mô hình dự đoán được xây dựng dựa trên dữ liệu thực hiện quá khứ liên quan đến các điều kiện thiết kế, bao gồm thành phần hóa học và các điều kiện sản xuất của vật liệu kim loại, với giá trị đặc tính. Phương pháp hỗ trợ thiết kế cũng bao gồm việc trình bày ít nhất thành phần hóa học và các điều kiện sản xuất trong số các điều kiện thiết kế được tìm kiếm và tương ứng với các đặc tính mong muốn. Các điều kiện thiết kế được tìm kiếm sao cho độ lệch giữa các giá trị dự đoán dựa trên những bộ dữ liệu huấn luyện khác nhau giảm đi.

FIG. 5



- (11) **81319 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04814** (85) 04/08/2021  
(22) 15/01/2020 (86) PCT/IB2020/050310 15/01/2020  
(30) 62/793,973 18/01/2019 US (87) WO2020/148677 23/07/2020  
(51) **C07K 16/28; A61K 39/00; C07K 14/725; A61K 35/17; A61P 35/00**
- (71) **JANSSEN BIOTECH, INC. (US)**  
800/850 Ridgeview Drive, Horsham, Pennsylvania 19044, United States of America
- (72) ATTAR, Ricardo (US); GANESAN, Rajkumar (VN); GAUDET, Francois (CA); HEIDRICH, Bradley J. (US); JONES, Carmen Baca (US); LEE, John (US); LI, Yingzhe (CN); SINGH, Sanjaya (US); VENKATARAMANI, Sathya (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **THỤ THỂ KHÁNG NGUYÊN DẠNG KHẢM NHẮM ĐÍCH PROTEIN G HỌ C NHÓM 5 THÀNH VIÊN D (GPRC5D), TẾ BÀO LYMPHO ĐƯỢC PHÂN LẬP BIỂU HIỆN THỤ THỂ VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA TẾ BÀO LYMPHO**
- (57) Sáng chế đề xuất thụ thể kháng nguyên dạng khảm (CAR) nhắm trúng đích đặc hiệu thụ thể kết hợp với protein G, thụ thể kết hợp với protein G họ C nhóm 5 thành viên D (GPRC5D) và tế bào đáp ứng miễn dịch bao gồm CAR này để điều trị bệnh ung thư. Sáng chế còn đề cập đến tế bào lympho được phân lập biểu hiện CARs và chế phẩm dược chứa tế bào lympho.

- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>81320 A</b>      | (43) 25/10/2021        |                    |
| (21) <b>1-2021-04823</b> | (85) 04/08/2021        |                    |
| (22) 07/02/2020          | (86) PCT/JP2020/004957 | 07/02/2020         |
| (30) 2019-022012         | 08/02/2019 JP          | (87) WO2020/162624 |
|                          |                        | 13/08/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2021

(51) **D02G 3/38; D06M 11/00; D06C 7/00; D03D 15/00; D03D 15/08**

(71) **ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 1000006 Japan

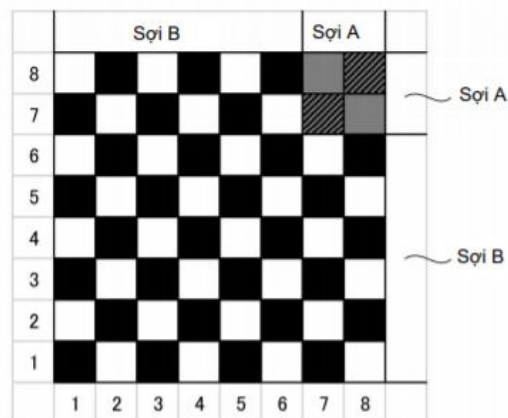
(72) KOZUKA, Kazunori (JP); ONISHI, Tomoya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VẢI DỆT, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SẢN XUẤT VẢI DỆT NÀY VÀ SẢN PHẨM TỪ XƠ CHỨA VẢI DỆT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vải dệt thể hiện các tính chất kéo giãn thích hợp và đặc tính chống sờn tốt bằng cách tạo kết cấu sao cho một số phần giao nhau giữa sợi dọc và sợi ngang mà tạo ra vải dệt được tạo ra chỉ từ sợi trần xe từ sợi con polyuretan đàn hồi; và hàng may mặc hoặc sản phẩm tương tự thu được bằng cách sử dụng vải dệt này. Sáng chế đề cập đến: vải dệt được tạo ra từ sợi trần (sợi A) xe từ sợi con polyuretan đàn hồi, và sợi con không đàn hồi hoặc sợi con composit (sợi B) gồm sợi con không đàn hồi và sợi con polyuretan đàn hồi, và vải này khác biệt ở chỗ, ở phần giao nhau giữa sợi dọc và sợi ngang, vùng đặc trưng có mặt trong đó sợi dọc và sợi ngang đều là sợi A, sợi dọc và sợi ngang được làm kết dính hoặc được làm kết dính nóng chảy với nhau trong vùng đặc trưng này, và tỷ lệ của số lượng các phần giao nhau giữa các sợi A gồm sợi dọc và sợi ngang trong vùng đặc trưng so với tổng số lượng các phần giao nhau giữa sợi dọc và sợi ngang trong toàn bộ cấu trúc của vải dệt là 0,02-50%; phương pháp để sản xuất vải dệt này; và sản phẩm từ xơ chứa vải dệt này.

FIG. 1



- (11) 81321 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-04831 (85) 05/08/2021  
 (22) 17/06/2020 (86) PCT/KR2020/007818 17/06/2020  
 (30) 62/862,651 17/06/2019 US (87) WO2020/256393 24/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2021

(51) H04N 19/132; H04N 19/186; H04N 19/70; H04N 19/137

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea

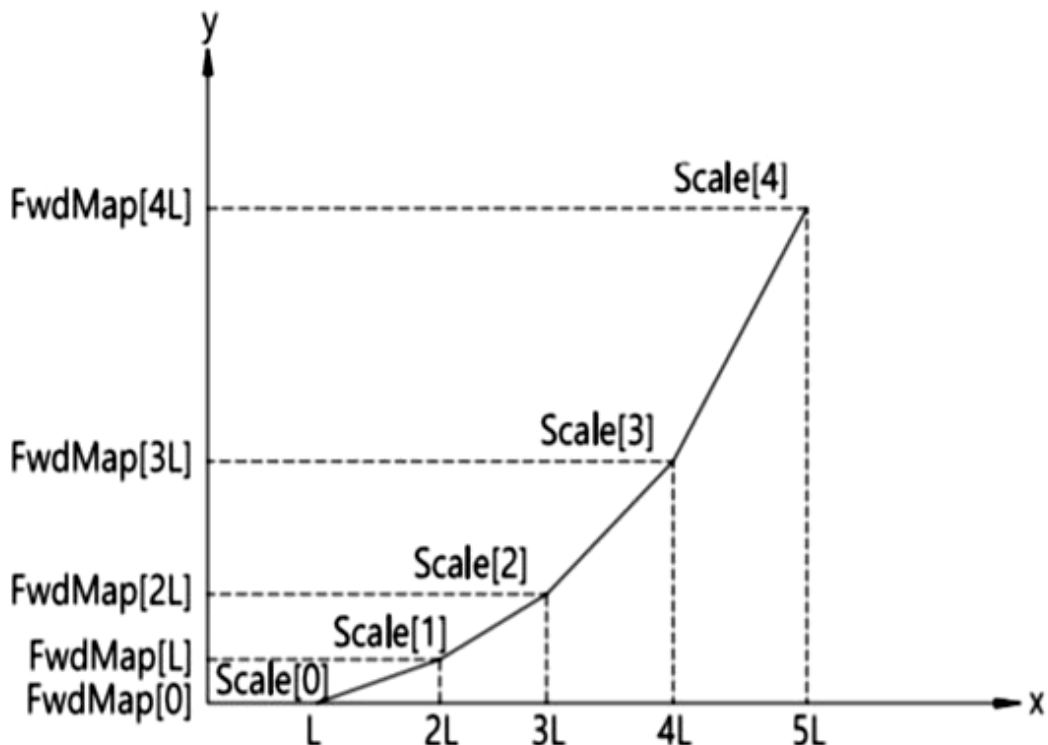
(72) ZHAO, Jie (US); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ CÓ THỂ ĐỌC BẰNG MÁY TÍNH PHI CHUYỂN TIẾP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương pháp truyền dữ liệu và phương tiện lưu trữ kỹ thuật số có thể đọc được bằng máy tính phi chuyển tiếp. Theo sáng chế, quy trình suy ra các chỉ số cho sự ánh xạ luma (độ sáng) nghịch đảo và/hoặc sự tỷ lệ hóa phân dư chroma (sắc độ) (luma mapping with chroma scaling, LMCS) có thể được đơn giản hóa, và LMCS tuyến tính có thể được áp dụng. Do đó, độ phức tạp của LMCS có thể được giảm bớt, và hiệu quả của sự lập mã video/hình ảnh có thể tăng lên.

FIG. 8



- |                                                                          |            |                        |            |
|--------------------------------------------------------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>81322 A</b>                                                      |            | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-04833</b>                                                 |            | (85) 05/08/2021        |            |
| (22) 10/01/2020                                                          |            | (86) PCT/JP2020/000592 | 10/01/2020 |
| (30) 2019-003403                                                         | 11/01/2019 | JP (87) WO2020/145374  | 16/07/2020 |
| (51) <b>A61K 31/519; C12N 15/54; C07D 487/04; A61P 35/00; A61P 43/00</b> |            |                        |            |

(71) **TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**

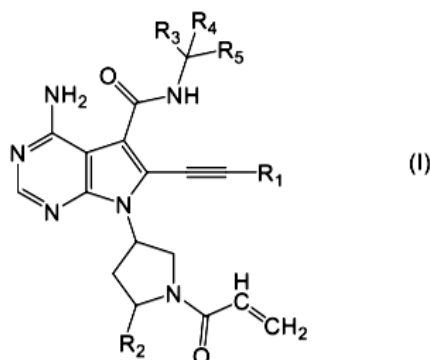
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444, Japan

(72) NAKAMURA Masayuki (JP); ASAI Takahiro (JP); IGUCHI Satoru (JP); OGUCHI Kei (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT PYRIMIDIN HOẶC MUỐI CỦA HỢP CHẤT NÀY, DƯỢC PHẨM VÀ TÁC NHÂN CHỐNG KHỐI U CHỨA CÁC HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrimidin mà ức chế hoạt tính HER2 và thể hiện tính chất xâm nhập vào não, hoặc muối của nó, và dược phẩm chứa chúng.  
Cụ thể, sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) dưới đây, hoặc muối của nó:



trong đó R<sub>1</sub> là nhóm C1-C4 alkyl tùy ý có nhóm C1-C4 alkoxy là phần tử thế, hoặc nhóm C3-C4 cycloalkyl;

R<sub>2</sub> là nguyên tử hydro, nguyên tử halogen, nhóm C1-C6 alkyl tùy ý có từ 1 đến 5 nhóm C1-C4 alkoxy hoặc các nguyên tử flo mà mỗi trong số chúng là (các) phần tử thế, hoặc nhóm C1-C6 alkoxy;

R<sub>3</sub> là nguyên tử hydro, hoặc nhóm C1-C4 alkyl tùy ý có từ 1 đến 5 nguyên tử flo là (các) phần tử thế;

R<sub>4</sub> là nguyên tử hydro hoặc nhóm C1-C4 alkyl; và

R<sub>5</sub> là nhóm phenyl tùy ý có từ 1 đến 3 phần tử thế được chọn từ các nguyên tử flo và các nguyên tử clo.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các dược phẩm và các tác nhân chống khối u chứa các hợp chất này.

- (11) 81323 A (43) 25/10/2021  
(21) 1-2021-04834 (85) 05/08/2021  
(22) 21/01/2020 (86) PCT/CN2020/073524 21/01/2020  
(30) 201910075313.6 25/01/2019 CN (87) WO2020/151706 30/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WU, Yumin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TRUY CẬP NGẪU NHIÊN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền truy cập ngẫu nhiên và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm: thu thập thông tin phân bổ tài nguyên truy cập ngẫu nhiên, trong đó thông tin phân bổ tài nguyên chỉ ra ít nhất hai tài nguyên truy cập ngẫu nhiên ứng viên và tài nguyên truy cập ngẫu nhiên ứng viên gồm ứng viên tài nguyên để gửi dữ liệu; chọn tài nguyên truy cập ngẫu nhiên mục tiêu từ ít nhất hai tài nguyên truy cập ngẫu nhiên ứng viên theo quy tắc lựa chọn đặt trước; và gửi một thông báo yêu cầu truy cập ngẫu nhiên qua tài nguyên truy cập ngẫu nhiên mục tiêu.

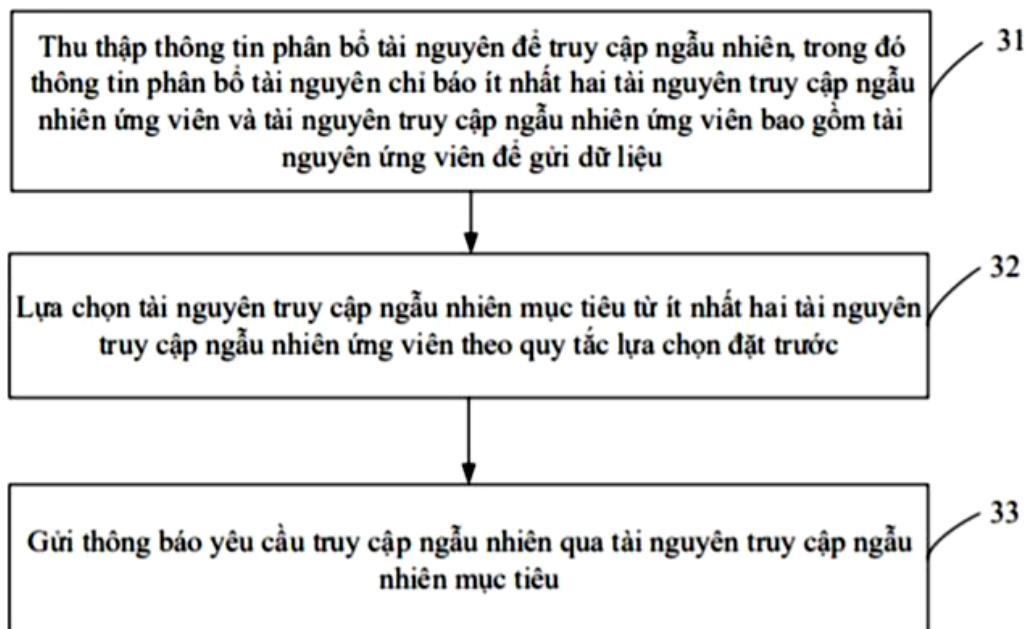


Fig.3

- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>81324 A</b>      | (43) 25/10/2021        |                    |
| (21) <b>1-2021-04837</b> | (85) 05/08/2021        |                    |
| (22) 06/01/2020          | (86) PCT/CN2020/070382 | 06/01/2020         |
| (30) 201910020841.1      | 09/01/2019 CN          | (87) WO2020/143564 |
|                          |                        | 16/07/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2021

(51) **H04W 48/18**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GE, Cuili (CN); YANG, Yanmei (CN); YING, Jiangwei (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, bộ máy truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính và hệ thống truyền thông. Phương pháp bao gồm: bước tiếp nhận, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất, thông tin tham chiếu chất lượng truyền thông của giao diện Ưu từ thiết bị mạng; và bước xác định, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất dựa trên thông tin tham chiếu chất lượng truyền thông của giao diện Ưu và thông tin chất lượng truyền thông của giao diện PC5, phương thức truyền thông được dùng để gửi dữ liệu đích tới thiết bị đầu cuối thứ hai, trong đó phương thức truyền thông là bất kỳ trong số sau đây: phương thức truyền thông giao diện Ưu, phương thức truyền thông giao diện PC5, hoặc phương thức truyền thông đa đường dẫn, giao diện PC5 là giao diện đối với truyền thông trực tiếp giữa thiết bị đầu cuối thứ nhất và thiết bị đầu cuối thứ hai, và các giao diện truyền thông trong phương thức truyền thông đa đường dẫn bao gồm giao diện PC5 và giao diện Ưu. Theo như sáng chế, thiết bị đầu cuối có thể được phép xác định một cách chính xác hơn giao diện truyền thông hoặc phương thức truyền thông để truyền dữ liệu, để cải thiện hiệu suất truyền dẫn dữ liệu.

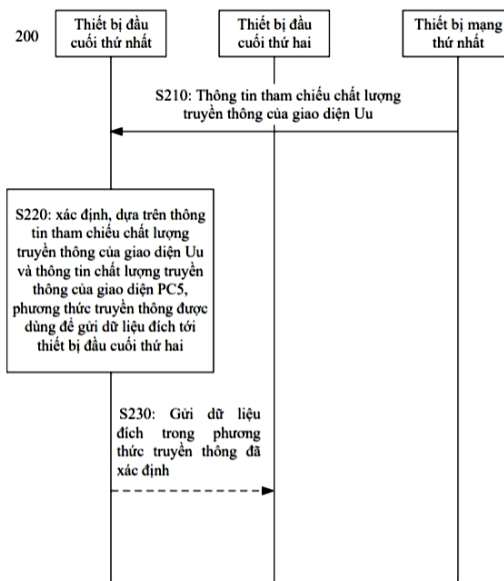


Fig.4

- (11) **81325 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04839** (85) 05/08/2021  
(22) 10/01/2020 (86) PCT/JP2020/000642 10/01/2020  
(30) 2019-002982 10/01/2019 JP (87) WO2020/145382 A1 16/07/2020  
(51) **A46B 15/00; A61C 17/32; A61C 17/22**

(71) **ITO CO., LTD. (JP)**

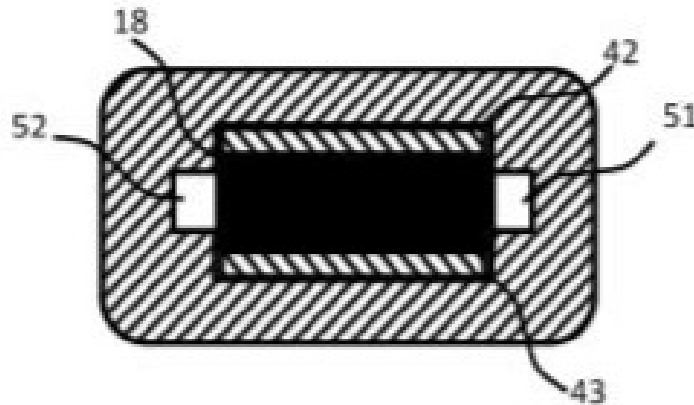
23-15, Hakusan 1-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 113-0001, Japan

(72) KURAHASHI Tsukasa (JP); TAMASHIRO Daiki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến bàn chải đánh răng siêu âm sử dụng tần số siêu âm xác định. Để đạt được mục đích này, sáng chế đề xuất bàn chải đánh răng bao gồm ít nhất phần cầm có bộ tạo tín hiệu để phát tín hiệu kích hoạt để cấp đến bộ tạo rung, phần nhô ra được bố trí trên phần đầu của phần cầm, phần tạo rung trong đó bộ tạo rung được bố trí trên đầu trước của phần nhô ra và phần lông bàn chải được bố trí ở vị trí đối diện phần tạo rung, bàn chải đánh răng khác biệt ở chỗ có tần số tín hiệu kích hoạt nằm trong khoảng từ 3MHz đến 5MHz.



**FIG. 5B**



- (11) **81326 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04841** (85) 05/08/2021  
(22) 10/02/2020 (86) PCT/EP2020/053304 10/02/2020  
(30) 19156488.9 11/02/2019 EP (87) WO2020/165081 20/08/2020  
(51) **A61K 9/00; A61K 47/12; A61K 47/18; A61K 9/19; A61K 47/60; A61K 38/27; A61K 47/26**
- (71) **ASCENDIS PHARMA GROWTH DISORDERS A/S (DK)**  
Tuborg Boulevard 12, 2900 Hellerup, Denmark
- (72) SKANDS, Anja R.H. (DK); HERSEL, Ulrich (DE); PINHOLT, Charlotte (DK); HEINIG, Stefan (DE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **DƯỢC PHẨM KHÔ CHỨA THỂ LIÊN HỢP PEPTIT NATRI LỢI NIỆU LOẠI C (CNP) VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm trong đó dược phẩm này chứa thể liên hợp CNP, chất đệm và chất độn và trong đó thể liên hợp CNP chứa gốc CNP mà liên kết cộng hóa trị và thuận nghịch với gốc polyme.

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 81327 A      | (43) 25/10/2021        |                          |
| (21) 1-2021-04843 | (85) 05/08/2021        |                          |
| (22) 09/01/2020   | (86) PCT/US2020/012910 | 09/01/2020               |
| (30) 62/790,207   | 09/01/2019             | US (87) WO2020/146616 A1 |
|                   |                        | 16/07/2020               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2021

(51) *H04N 7/26; H04N 7/14; G06K 9/00; G06T 9/00*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US); HENDRY, Fnu (ID)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ TẠO MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ chế tạo mã video. Cơ chế bao gồm bước thu dòng bit bao gồm một hoặc nhiều ảnh con được phân chia từ ảnh sao cho mỗi ảnh con bao gồm độ rộng ảnh con mà là bội số nguyên của kích thước bộ phận cây tạo mã (CTU) khi mỗi ảnh con bao gồm ranh giới bên phải mà không trùng khớp với ranh giới bên phải của ảnh. Dòng bit được phân tách để thu nhận một hoặc nhiều ảnh con. Một hoặc nhiều ảnh con được giải mã để tạo chuỗi video. Chuỗi video được chuyển tiếp cho việc hiển thị. Sáng chế còn đề cập đến bộ mã hóa, bộ giải mã, phương pháp mã hóa, phương pháp giải mã, thiết bị tạo mã video, và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính.

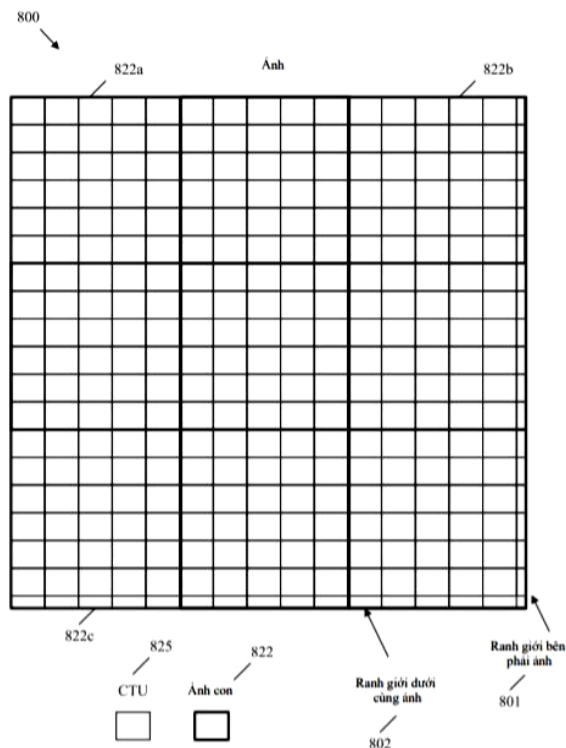


FIG. 8

- (11) 81328 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-04845 (85) 05/08/2021  
 (22) 09/01/2020 (86) PCT/US2020/012974 09/01/2020  
 (30) 62/790,207 09/01/2019 US (87) WO2020/146665 A1 16/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2021

(51) H04N 19/46; H04N 19/176; H04N 19/17; H04N 19/174

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US); HENDRY, Fnu (ID)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ TẠO MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến cơ chế tạo mã video. Cơ chế bao gồm bước thu dòng bit bao gồm một hoặc nhiều ảnh con được phân chia từ ảnh và ký hiệu chỉ báo mức ảnh con chỉ báo các yêu cầu tài nguyên để giải mã ảnh con hiện thời. Dòng bit được phân tách để thu nhận ký hiệu chỉ báo mức ảnh con và ảnh con hiện thời. Các tài nguyên được cấp phát để giải mã ảnh con hiện thời dựa vào ký hiệu chỉ báo mức ảnh con. Ảnh con hiện thời được giải mã để tạo chuỗi video bằng cách ứng dụng các tài nguyên được cấp phát. Chuỗi video được chuyển tiếp cho việc hiển thị. Sáng chế còn đề cập đến bộ mã hóa, bộ giải mã, phương pháp mã hóa, phương pháp giải mã, thiết bị tạo mã video và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính.

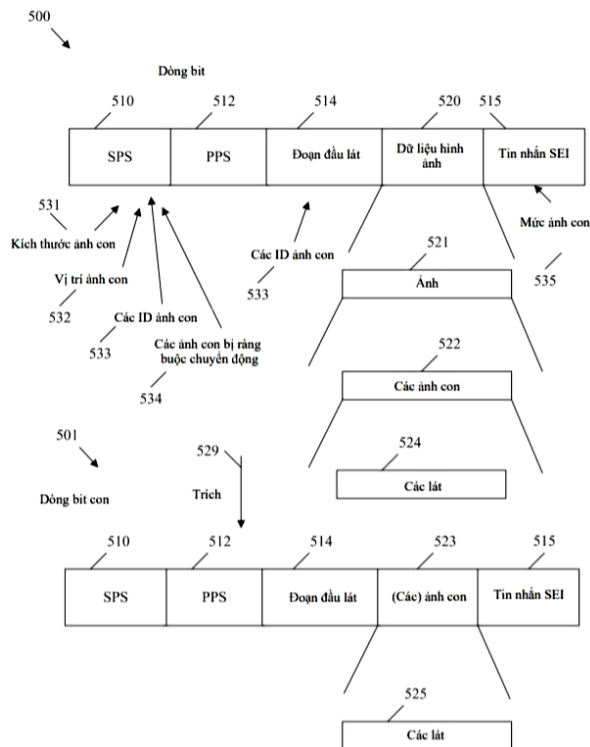


FIG. 5

- (11) **81329 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04849** (85) 06/08/2021  
(22) 06/02/2020 (86) PCT/EP2020/052942 06/02/2020  
(30) 201911004690 06/02/2019 IN (87) WO2020/161217 13/08/2020  
1950464-6 12/04/2019 SE  
201911049981 04/12/2019 IN  
(51) **A61P 1/16; C07D 285/36; A61P 3/08; A61P 9/00; A61K 31/554; A61P 3/06**
- (71) **ALBIREO AB (SE)**  
Arvid Wallgrens backe 20, 413 46 Göteborg, SWEDEN
- (72) GILLBERG, Per-Göran (SE); MATTSSON, Jan (SE); STARKE, Ingemar (SE);  
KULKARNI, Santosh S. (IN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỢP CHẤT BENZOTHIADIAZEPIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các dẫn xuất của 1,2,5-benzothiadiazepin có công thức (I). Các hợp chất này là chất điều tiết axit mật có hoạt tính ức chế chất vận chuyển axit mật phụ thuộc natri đỉnh (ASBT) và/hoặc chất vận chuyển axit mật từ gan (LBAT). Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất này để điều trị các bệnh về tim mạch, các rối loạn chuyển hóa axit béo và sử dụng glucoza, cũng như các bệnh đường tiêu hóa và bệnh gan.

- (11) 81330 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-04863 (85) 06/08/2021  
 (22) 07/02/2020 (86) PCT/JP2020/004782 07/02/2020  
 (30) 2019-032328 26/02/2019 JP (87) WO2020/175102 A1 03/09/2020  
 (51) *A23L 3/40; F25D 23/12; F25D 11/00; F25D 23/00; A23B 7/024; A23L 3/44*  
 (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**  
 (JP)  
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan  
 (72) Toshiko YASUNOBU (JP); Koichi NISHIMURA (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM KHÔ THỰC PHẨM, TỦ LẠNH, KHO BẢO QUẢN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM KHÔ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm khô thực phẩm bao gồm (a) bước duy trì nhiệt bộ bên trong của ngăn bảo quản (6) trong khoảng nhiệt độ từ  $-60^{\circ}\text{C}$  đến  $-18^{\circ}\text{C}$  kể cả hai nhiệt độ này mà là vùng nhiệt độ thứ nhất trong khoảng thời gian xác định trước thứ nhất, (b) bước duy trì nhiệt bộ bên trong của ngăn bảo quản (6) trong khoảng nhiệt độ lớn hơn  $-18^{\circ}\text{C}$  và nhỏ hơn  $0^{\circ}\text{C}$  mà là vùng nhiệt độ thứ hai trong khoảng thời gian xác định trước thứ hai, và (c) bước duy trì nhiệt bộ bên trong của ngăn bảo quản (6) trong khoảng nhiệt độ thứ ba lớn hơn hoặc bằng  $0^{\circ}\text{C}$  trong thời gian xác định trước thứ ba. Kết quả là, có thể thu được thực phẩm khô mà giữ được các chất dinh dưỡng và các thành phần chức năng của thực phẩm và cho phép mọi người cảm nhận được “độ thơm ngon”.

FIG. 1

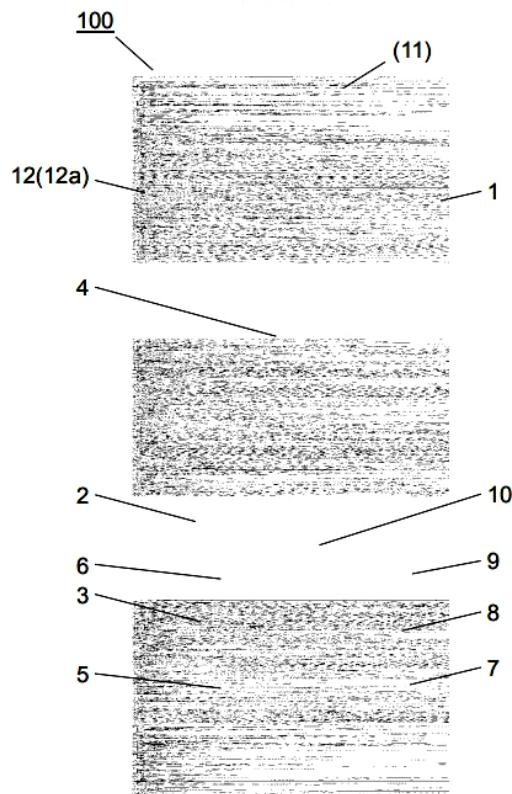
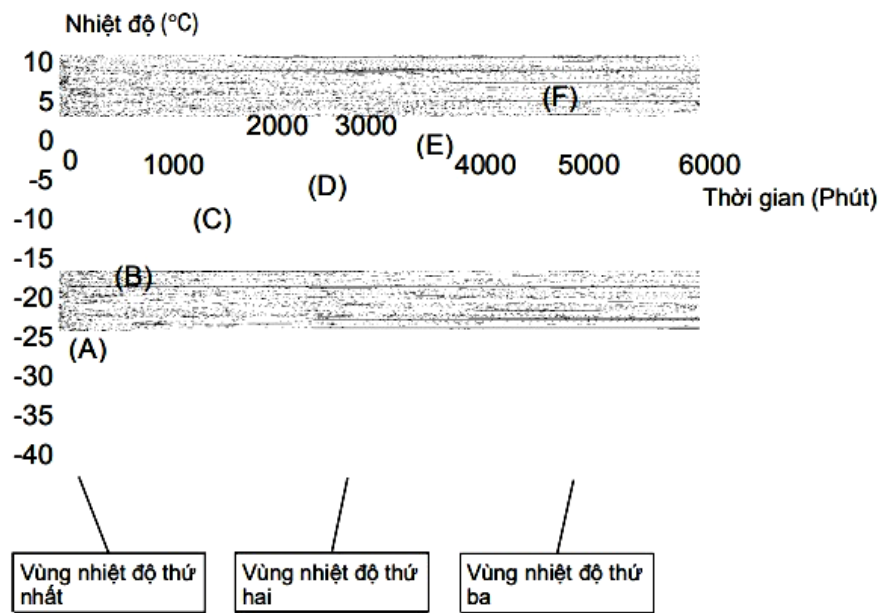


FIG. 2



- (11) **81331 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04871** (85) 06/08/2021  
(22) 09/01/2020 (86) PCT/KR2020/000430 09/01/2020  
(30) 10-2019-0003012 09/01/2019 KR (87) WO2020/145704 16/07/2020  
10-2019-0038071 01/04/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2021

(51) **H04L 5/00; H04W 72/04**

(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)  
5F 216 Hwangsaetul-ro Bundang-Gu Seongnam-Si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

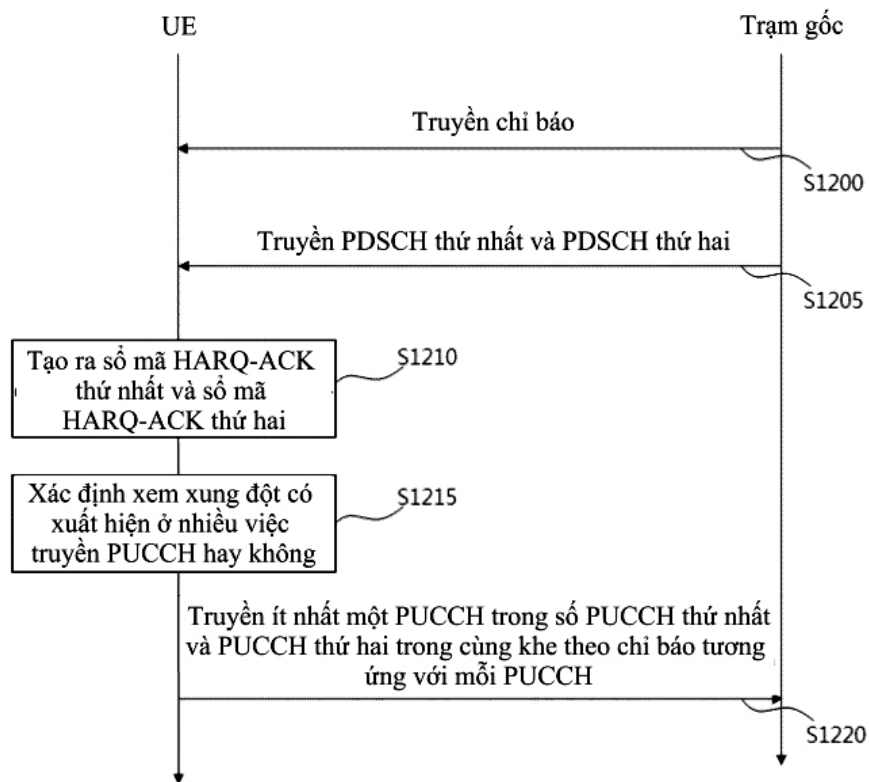
(72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN KÊNH ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG LÊN VẬT LÝ TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền và phương pháp nhận kênh điều khiển đường lên vật lý trong hệ thống truyền thông không dây. Sáng chế đề xuất phương pháp truyền kênh điều khiển đường lên vật lý bởi UE (User Equipment - thiết bị người sử dụng), phương pháp này bao gồm các bước: bước tạo ra số mã HARQ-ACK (Hybrid Automatic Repeat Request-Acknowledgement – báo nhận yêu cầu lặp tự động lại) thứ nhất liên quan tới PUCCH (Physical Uplink Control Channel - kênh điều khiển đường lên vật lý) thứ nhất; bước tạo ra số mã HARQ-ACK thứ hai liên quan tới PUCCH thứ hai; và bước truyền đồng thời PUCCH thứ nhất và PUCCH thứ hai hoặc một PUCCH trong số PUCCH thứ nhất và PUCCH thứ hai đến trạm gốc trong một khe trên cơ sở của nhiều chỉ báo. Theo các phương án của sáng chế, chuỗi đề truyền nhiều PUCCH bao gồm các HARQ-ACK khác nhau tương ứng trong một khe được làm rõ, và do đó hiệu suất mục tiêu của hệ thống truyền thông không dây 5G nhằm để cung cấp đồng thời các loại lưu lượng khác nhau (eURLLC (Enhanced Ultra-Reliable Low-Latency Communication - truyền thông siêu tin cậy và độ trễ thấp cải tiến), eMBB (Enhanced Mobile Broadband - băng thông rộng di động cải tiến)) có thể đạt được.

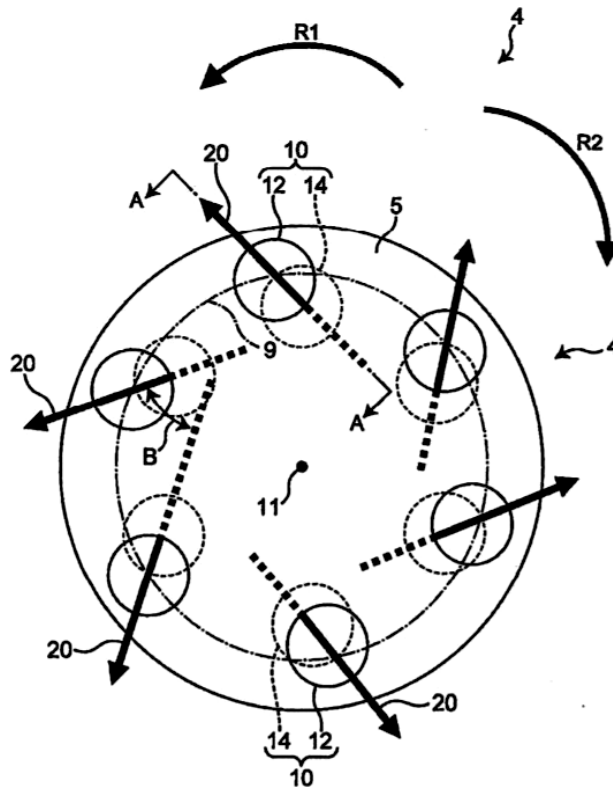
FIG. 12





- (11) 81332 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-04881 (85) 09/08/2021  
 (22) 27/01/2020 (86) PCT/JP2020/002794 27/01/2020  
 (30) 2019-015771 31/01/2019 JP (87) WO2020/158669 06/08/2020  
 (51) **B05B 1/18**; A47K 3/28  
 (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**  
 (JP)  
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5406207, Japan  
 (72) YOSHIYAMA, Tsuyoshi (JP); NAKASHIMA, Noriyasu (JP); IMAI, Ryoji (JP);  
 KUBO, Satoshi (JP); SONODA, Masato (JP); TSUYOSHI, Katsumi (JP); KORA,  
 Shinji (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **TẮM PHUN VÀ THIẾT BỊ VÒI HOA SEN**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vòi hoa sen có tấm phun với bề mặt phun, mà trên đó các lỗ phun xuyên qua tấm phun theo hướng chiều dày được bố trí trong một đường tròn ở các khoảng cách nhau, trong đó trên hình chiếu bằng của bề mặt phun, hướng của đường tâm nối tâm lỗ ở đầu phía trước và tâm lỗ ở đầu phía sau trong mỗi lỗ phun chứa thành phần nghiêng so với hướng pháp tuyến của đường tròn ở mỗi lỗ phun.

FIG. 2



- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81333 A        | (43) 25/10/2021                  |            |
| (21) 1-2021-04896   | (85) 09/08/2021                  |            |
| (22) 02/01/2020     | (86) PCT/CN2020/070088           | 02/01/2020 |
| (30) 201910041462.0 | 16/01/2019 CN (87) WO2020/147591 | 23/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2021

(51) *H04W 72/08; H04W 92/18; H04W 72/04*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

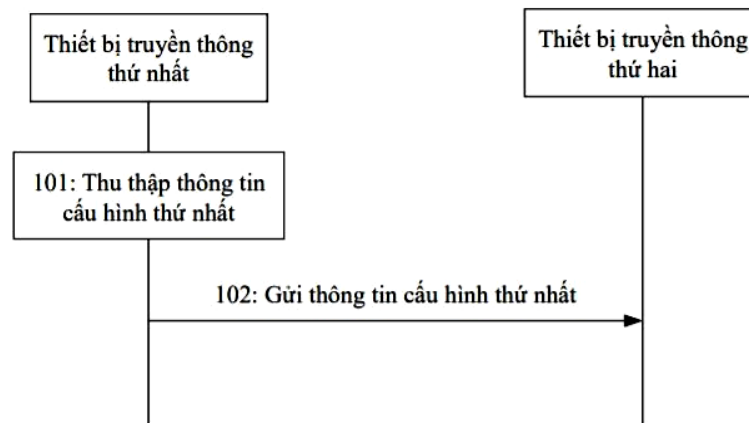
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) FAN, Qiang (CN); PENG, Wenjie (CN); WEI, Dongdong (CN); WANG, Jun (CN); DAI, Mingzeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế liên quan đến các công nghệ truyền thông, và đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và hệ thống truyền thông, để thực hiện việc truyền thông đơn điểm một cách linh hoạt hơn. Phương pháp truyền thông này bao gồm các bước: thu thập, bởi thiết bị truyền thông thứ nhất, thông tin cấu hình thứ nhất; và gửi, bởi thiết bị truyền thông thứ nhất, thông tin cấu hình thứ nhất này đến thiết bị truyền thông thứ hai, trong đó thông tin cấu hình thứ nhất này bao gồm thông tin cấu hình của kênh mang vô tuyến liên kết phụ thứ nhất, kênh mang vô tuyến liên kết phụ thứ nhất này được dùng để mang dịch vụ đơn điểm thứ nhất giữa thiết bị truyền thông thứ nhất và thiết bị truyền thông thứ hai, và liên kết phụ thứ nhất là liên kết vô tuyến giữa thiết bị truyền thông thứ nhất và thiết bị truyền thông thứ hai. Theo sáng chế, thì thông tin cấu hình của kênh mang vô tuyến liên quan đến dịch vụ đơn điểm là được trao đổi giữa các thiết bị truyền thông, để dữ liệu của dịch vụ đơn điểm này có thể được truyền một cách linh hoạt hơn, và yêu cầu dịch vụ của dịch vụ đơn điểm này có thể được thoả mãn.



**Fig.1**

- |                          |            |                        |            |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>81334 A</b>      |            | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-04908</b> |            | (85) 09/08/2021        |            |
| (22) 10/01/2020          |            | (86) PCT/KR2020/000547 | 10/01/2020 |
| (30) 10-2019-0003578     | 10/01/2019 | KR (87) WO2020/145769  | 16/07/2020 |
| 10-2019-0017303          | 14/02/2019 | KR                     |            |
| 10-2019-0017490          | 14/02/2019 | KR                     |            |
| 10-2019-0037696          | 01/04/2019 | KR                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2021

(51) **H04L 5/00; H04L 1/18; H04W 72/04; H04W 56/00; H04L 1/08**

(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)  
5F 216 Hwangsaetul-ro Bundang-Gu Seongnam-Si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

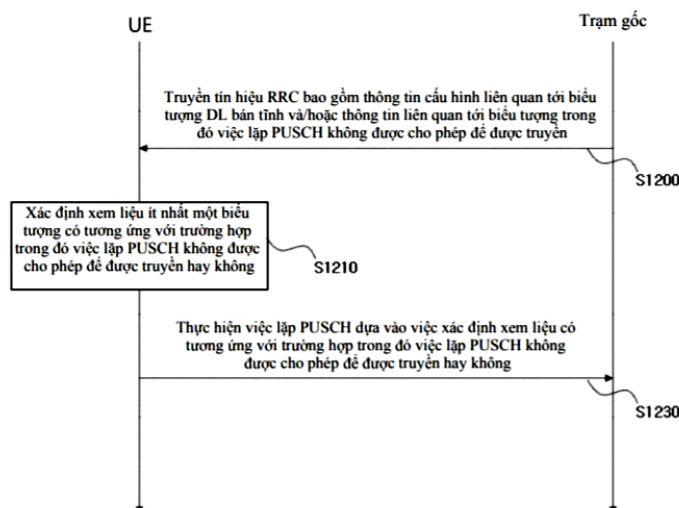
(72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN KÊNH CHIA SẺ ĐƯỜNG LÊN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền, bởi thiết bị đầu cuối, kênh chia sẻ đường lên vật lý (Physical Uplink Shared Channel, PUSCH) đến trạm gốc trong hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp này bao gồm các bước: bước nhận, từ trạm gốc, tín hiệu điều khiển tài nguyên vô tuyến (Radio Resource Control, RRC) bao gồm thông tin cấu hình trên biểu tượng đường lên bán tĩnh, biểu tượng linh hoạt, và biểu tượng đường xuống; bước nhận kênh điều khiển đường xuống vật lý (Physical Downlink Control Channel, PDCCH) để lập lịch việc truyền PUSCH bao gồm ít nhất một việc lặp lại PUSCH; bước để xác định xem liệu ít nhất một trong số số lượng các biểu tượng được yêu cầu để truyền lặp lại PUSCH không thể truyền lặp lại PUSCH; và bước truyền lặp lại PUSCH đến trạm gốc trên cơ sở của việc xác định xem liệu việc lặp lại PUSCH không thể được truyền. Khi việc lặp lại PUSCH không thể được truyền, ít nhất một trong số các biểu tượng là biểu tượng được chỉ định là biểu tượng đường xuống bán tĩnh bởi thông tin cấu hình.

**FIG. 12**



- (11) 81335 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-04909 (85) 09/08/2021  
 (22) 08/01/2020 (86) PCT/KR2020/000346 08/01/2020  
 (30) 10-2019-0004206 11/01/2019 KR (87) WO2020/145666 16/07/2020  
 10-2020-0002088 07/01/2020 KR  
 (51) H04W 76/11; H04W 92/18; H04W 76/14; H04W 4/40

(71) INNOVATIVE TECHNOLOGY LAB CO., LTD. (KR)  
 4th Floor, 5th Floor, 175, Baumoe-ro, Seocho-gu, Seoul 06744, Republic of Korea

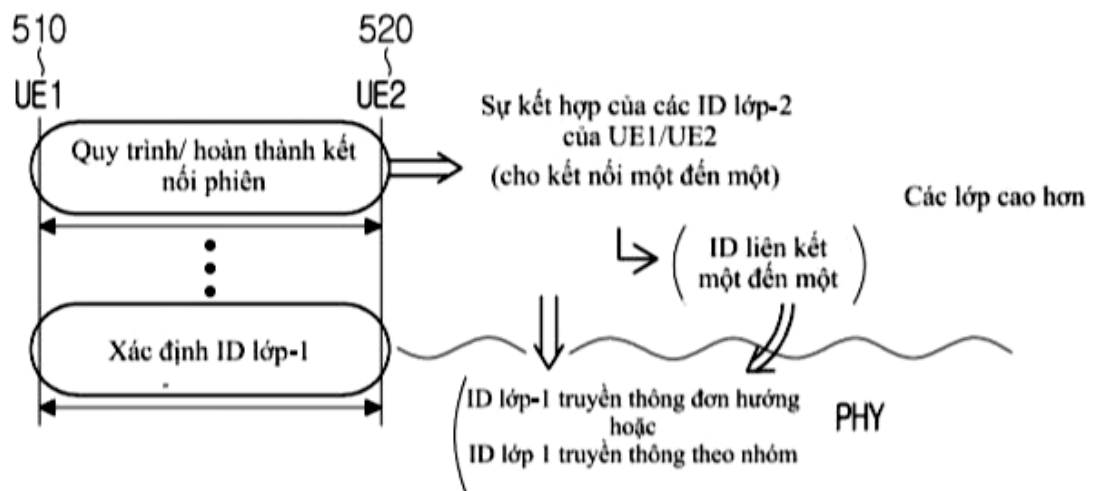
(72) PARK, Dong Hyun (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN PHẢN HỒI TỪ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG (USER EQUIPMENT, UE) TRONG HỆ THỐNG PHƯƠNG TIỆN ĐẾN MỌI THỨ (VEHICLE-TO-EVERYTHING, V2X) VÔ TUYẾN MỚI (NEW RADIO, NR)

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông tin phản hồi từ thiết bị người dùng (user equipment, UE) trong hệ thống phương tiện đến mọi thứ (vehicle-to-everything, V2X) vô tuyến mới (new radio, NR). Ở đây, phương pháp truyền thông tin phản hồi có thể bao gồm bước thực hiện, bởi UE thứ nhất và UE thứ hai, quy trình thiết lập phiên ít nhất dựa vào một trong số truyền thông đơn hướng và truyền thông theo nhóm; bước trao đổi, bởi UE thứ nhất và UE thứ hai, thông tin ID trong quy trình thiết lập phiên; và bước hoàn thành việc thiết lập phiên bởi UE thứ nhất và UE thứ hai. Ở đây, khi UE thứ nhất và UE thứ hai hoàn thành thiết lập phiên, thì ID lớp vật lý thực hiện phiên có thể được xác định.

FIG. 5



- (11) **81336 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04918** (85) 10/08/2021  
(22) 10/01/2020 (86) PCT/CN2020/071358 10/01/2020  
(30) 201910028732.4 11/01/2019 CN (87) WO2020/143750 16/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XIANG, Zhengzheng (CN); ZHANG, Jinfang (CN); GUO, Wenting (CN); SU, Hongjia (CN); LU, Lei (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU THAM CHIẾU LIÊN KẾT TRỰC TIẾP, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền tín hiệu tham chiếu liên kết trực tiếp và bộ máy truyền thông, mà có thể được áp dụng cho mạng lưới phương tiện giao thông kết nối internet, ví dụ, V2X, LTE-V, và V2V. Thiết bị đầu cuối thứ nhất thu nhận tài nguyên thời gian-tần số thứ nhất, trong đó tài nguyên thời gian-tần số thứ nhất được sử dụng để gửi thông tin điều khiển liên kết trực tiếp và dữ liệu. Thiết bị đầu cuối thứ nhất gửi, trên tài nguyên thời gian-tần số thứ nhất, tín hiệu tham chiếu liên kết trực tiếp, thông tin điều khiển liên kết trực tiếp, và dữ liệu đến thiết bị đầu cuối thứ hai, trong đó tín hiệu tham chiếu liên kết trực tiếp được sử dụng để xác định trạng thái kênh của liên kết trực tiếp giữa thiết bị đầu cuối thứ nhất và thiết bị đầu cuối thứ hai. Theo phương pháp truyền tín hiệu tham chiếu liên kết trực tiếp được đề xuất trong sáng chế, tín hiệu tham chiếu liên kết trực tiếp được mang trên tài nguyên thời gian-tần số được sử dụng để gửi thông tin điều khiển liên kết trực tiếp và/hoặc dữ liệu, và được gửi cùng với thông tin điều khiển liên kết trực tiếp và/hoặc dữ liệu. Tín hiệu tham chiếu liên kết trực tiếp có thể được gửi linh hoạt và chính xác trong truyền thông SL, do đó cải thiện độ linh hoạt và độ tin cậy của việc gửi tín hiệu tham chiếu liên kết trực tiếp trên liên kết trực tiếp, và giảm chi phí tài nguyên của tín hiệu tham chiếu liên kết trực tiếp. Sáng chế cũng đề cập đến phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

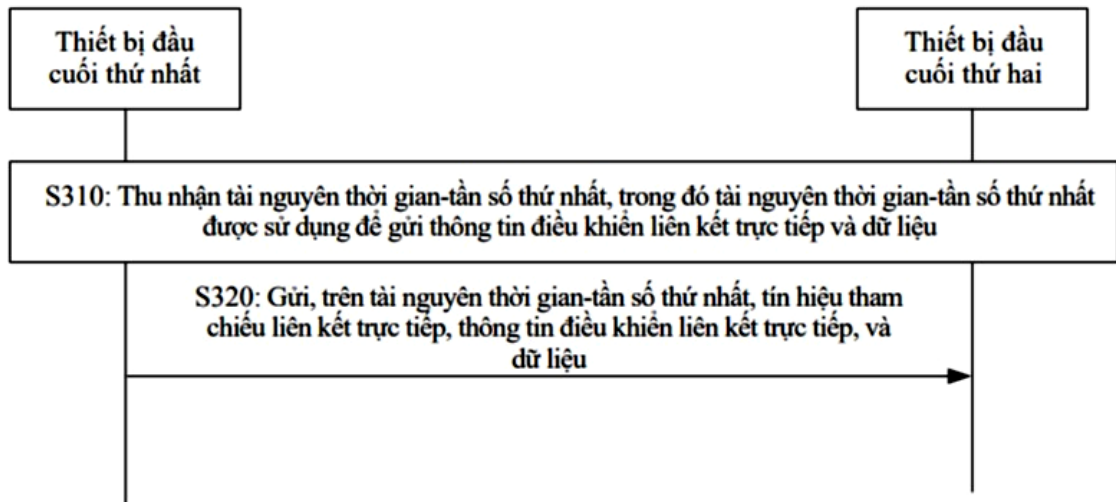


FIG. 9

- |                        |                                  |            |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81337 A           | (43) 25/10/2021                  |            |
| (21) 1-2021-04922      | (85) 20/09/2017                  |            |
| (22) 22/03/2016        | (86) PCT/EP2016/056253           | 22/03/2016 |
| (30) 10 2015 104 347.5 | 23/03/2015 DE (87) WO2016/150956 | 29/09/2016 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2018

(51) *A22C 25/18; A23L 17/00*

(62) 1-2017-03672

(71) **NIENSTEDT GMBH (DE)**

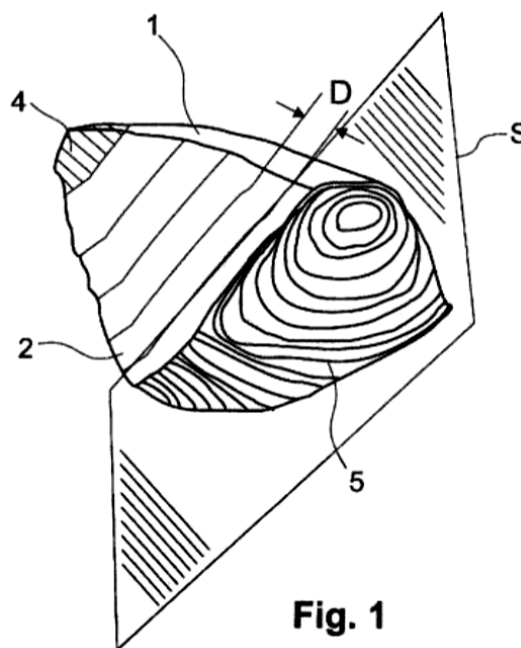
An der Brinkwiese 11, 45721 Haltern am See, Germany

(72) Petra GRONEBERG-NIENSTEDT (DE); Uwe PINZ (DE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC MIÉNG THỊT CÁ NGỪ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm đầu ra có chất lượng cao nhất có thể từ các sản phẩm đầu vào, trong đó các sản phẩm đầu vào được xử lý được quét tùy ý, cho khối lượng đích, và sau đó tạo thành hình dạng thích hợp để đóng gói và/hoặc xử lý tiếp. Theo các phương pháp đã biết, thịt cá ngừ được đóng gói trong các hộp hoặc các dạng chứa khác, trong khi về cơ bản làm mất cấu trúc do xử lý. Sáng chế giải quyết được vấn đề trên bằng các bước xử lý bằng cách sử dụng sản phẩm đầu vào đông lạnh sâu để thực hiện phương pháp, quét vị trí, hình dạng và kích thước của mỗi sản phẩm đầu vào bằng thiết bị quét quang học với việc xem xét trực tiếp hoặc gián tiếp vị trí thớ của thịt cá ngừ, tính toán ít nhất là một đường cắt thông qua sản phẩm đầu vào để cắt miếng cắt thịt cá ngừ có khối lượng đích mong muốn và/hoặc hình dạng mong muốn, trong đó việc tính toán đường cắt bao gồm quy trình tối ưu hóa, thông qua đó, ngoài việc xác định khối lượng cần thiết để có được khối lượng đích sau khi cắt, đường cắt được tạo thành càng vuông góc với thớ thịt cá ngừ càng tốt, và cắt dọc theo đường cắt tính toán trong bước cắt.



**Fig. 1**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 81338 A      | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) 1-2021-04930 | (85) 10/08/2021        |            |
| (22) 14/01/2019   | (86) PCT/EP2019/050836 | 14/01/2019 |
|                   | (87) WO2020/147922 A1  | 23/07/2020 |

(51) **B24D 5/04; B24D 7/04**

(71) **AUGUST RÜGGERBERG GMBH & CO. KG (DE)**

Hauptstraße 13, 51709 Marienheide, Germany

(72) GEHRMANN, Stefan (DE); HENN, Frank (DE); SCHMITZ, Achim (DE); SCHUMACHER, Fabian (DE)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐĨA MÀI VÀ QUY TRÌNH GIA CÔNG THÔ VÀ/HOẶC CẮT ĐỨT PHÔI GIA CÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến đĩa mài (1) bao gồm lớp mài (2) được tạo ra từ các hạt mài (4) được kết dính nhờ chất kết dính (3). Các kết cấu gia cường (6, 8) được đặt chìm trong lớp mài (2) trên các mặt ngoài (5, 7) của lớp mài (2). Ít nhất một kết cấu bổ sung ( $W_1$  đến  $W_4$ ) được bố trí trên ít nhất một kết cấu trong số các kết cấu gia cường (6, 8) và có đường kính tương ứng mà nhỏ hơn đường kính của các kết cấu gia cường (6, 8). Ít nhất một kết cấu bổ sung ( $W_1$  đến  $W_4$ ) làm tăng cứng đĩa mài (1) trong vùng quanh lỗ hổng ở giữa (9) và cải thiện các đặc tính của đĩa mài (1) trong suốt quá trình gia công thô và/hoặc cắt đứt.

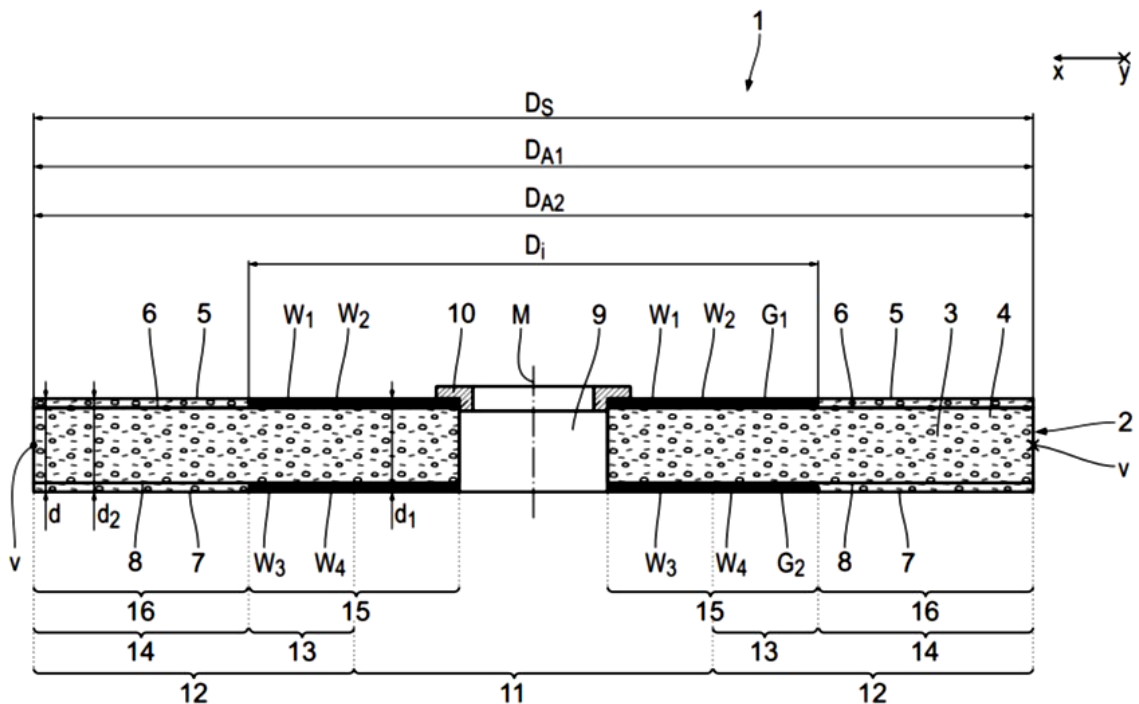


Fig. 1



- (11) **81339 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-04939** (85) 11/08/2021  
(22) 13/01/2020 (86) PCT/CN2020/071862 13/01/2020  
(30) 201910028383.6 11/01/2019 CN (87) WO2020/143840 16/07/2020  
201910364011.0 30/04/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong  
518129, China

(72) LI, Yuan (CN); GUAN, Lei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH KÍCH THƯỚC KHỐI, VÀ VẬT  
GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, và bộ lộ phương pháp, thiết bị xác định kích thước khối vận tải (transport block size, TBS), và vật ghi máy tính đọc được. Phương pháp bao gồm: Thiết bị đầu cuối xác định, dựa trên thông tin điều khiển được gửi bởi thiết bị mạng, K cơ hội truyền được sử dụng để truyền gói dữ liệu thứ nhất, trong đó ít nhất hai trong số K cơ hội truyền bao gồm các số lượng khác nhau của các phần tử tài nguyên (Resource Element, RE) hợp lệ. Ngoài ra, thiết bị đầu cuối có thể xác định, dựa trên số lượng mục tiêu của các RE hợp lệ, TBS tương ứng với gói dữ liệu thứ nhất, trong đó số lượng mục tiêu của các RE hợp lệ có thể là số lượng trung bình của các RE hợp lệ của K cơ hội truyền, hoặc có thể là số lượng RE hợp lệ được bao gồm trong cơ hội truyền mục tiêu trong K cơ hội truyền. Theo cách này, số lượng mục tiêu của các RE hợp lệ được đưa vào, sao cho thiết bị đầu cuối có thể xác định TBS dựa trên số lượng mục tiêu của các RE hợp lệ. Chẳng hạn, thiết bị đầu cuối có thể xác định TBS dựa trên số lượng trung bình của các RE hợp lệ, để tránh TBS cực lớn được xác định dựa trên số lượng tương đối lớn của các RE hợp lệ hoặc TBS cực nhỏ được xác định dựa trên số lượng tương đối nhỏ của các RE hợp lệ.

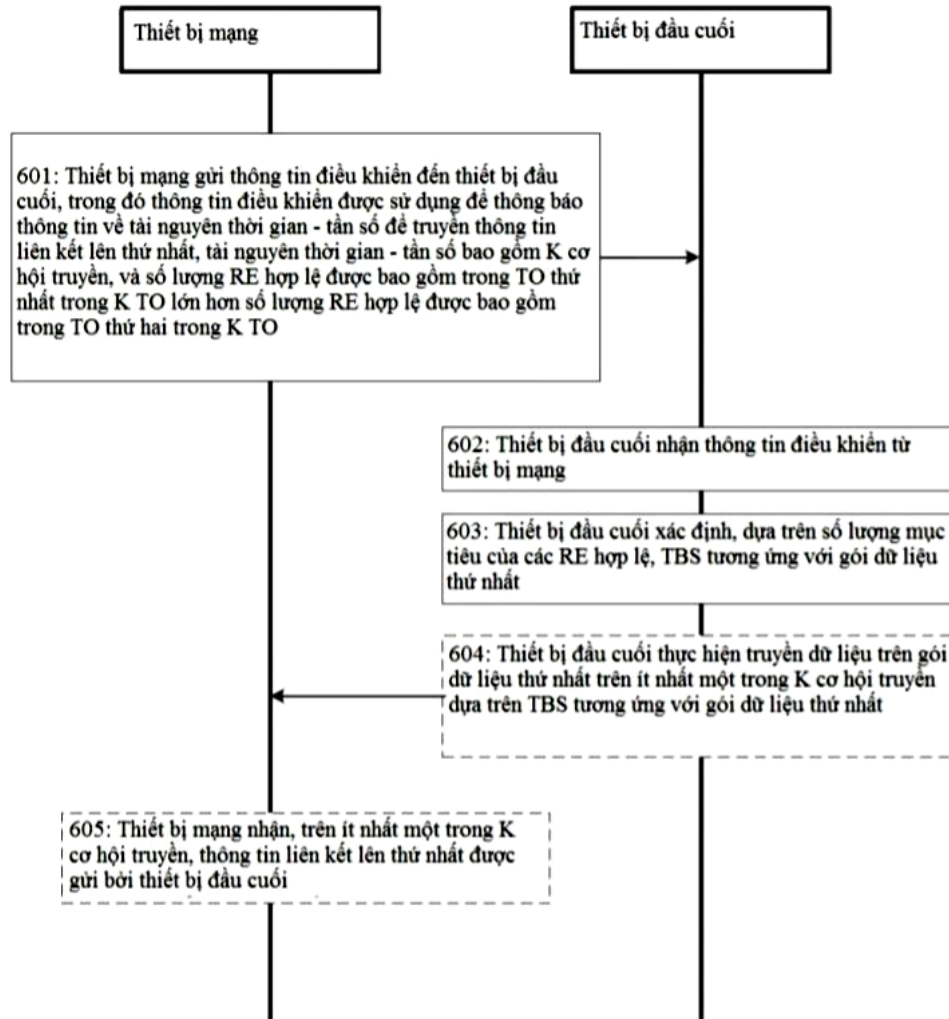


Fig.6

- (11) 81340 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-04949 (85) 11/08/2021  
 (22) 20/01/2020 (86) PCT/JP2020/001746 20/01/2020  
 (30) 2019-009991 24/01/2019 JP (87) WO2020/153305 30/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2021

(51) A41D 3/00; A41D 31/06; A47G 9/08; A41D 31/02

(71) MONTBELL CO., LTD. (JP)

2-2-2 Shinmachi, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500013 (JP)

(72) TATSUNO, Isamu (JP); MASAKI, Fumiaki (JP); TATSUNO, Takeshi (JP);  
 TAKATORI, Hideo (JP); KASUMI, Tetsuji (JP)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) ĐỒ BẢO VỆ KHỎI THỜI TIẾT LẠNH CÓ LỚP BÔNG

- (57) Sáng chế đề cập đến đồ bảo vệ khỏi thời tiết lạnh, có thể ngăn chặn sự xô lệch của lớp bông, có thể được cắt một cách nhỏ gọn so với trường hợp vải không dệt được xếp chồng lên nhau, cách nhiệt và tạo cảm giác tốt trên da và có năng suất tốt. Túi ngủ (1) là một ví dụ của đồ bảo vệ khỏi thời tiết lạnh bao gồm sợi trung tâm thứ nhất (11) và sợi hiệu ứng thứ nhất (12) nằm giữa lớp lót (2) và vải bề mặt (3). Nhiều sợi trung tâm thứ nhất (11) được sắp thẳng hàng cách quãng theo chiều thứ hai Y và mở rộng theo chiều thứ nhất X. Các sợi trung tâm thứ nhất có thể được sử dụng dưới dạng bó gồm nhiều mảnh của sợi này. Nhiều sợi hiệu ứng thứ nhất (12) mở rộng từ mỗi sợi trong số các sợi trung tâm thứ nhất (11) đến ngoại biên của sợi trung tâm thứ nhất (11) và xen kẽ với lớp bông (4).

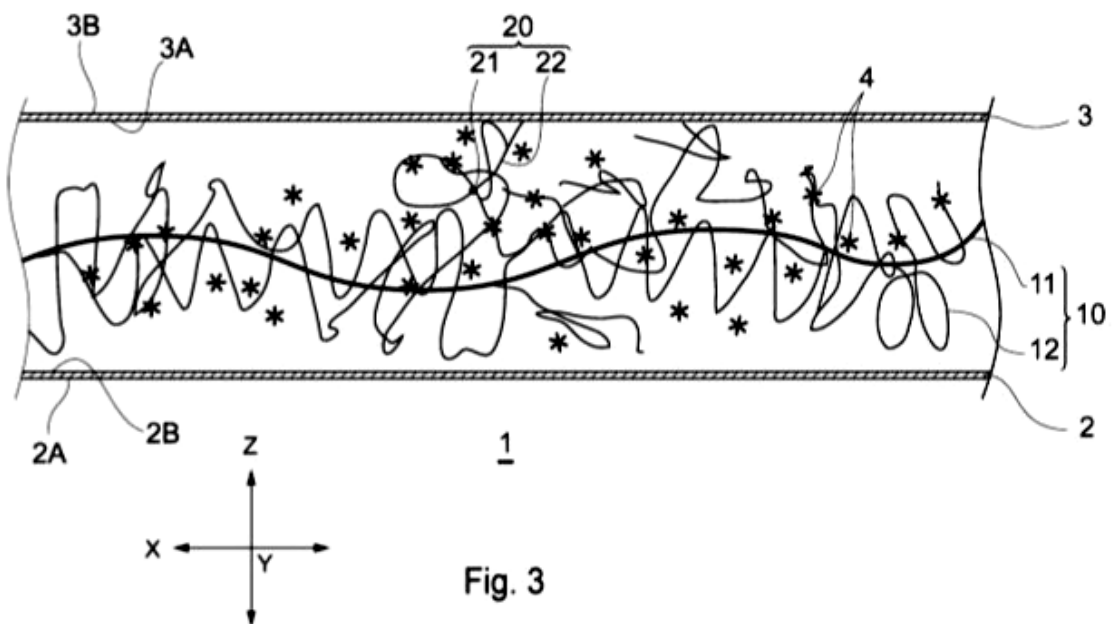


Fig. 3

- (11) 81341 A (43) 25/10/2021  
(21) 1-2021-04950 (85) 11/08/2021  
(22) 21/01/2020 (86) PCT/KR2020/001032 21/01/2020  
(30) 10-2019-0009305 24/01/2019 KR (87) WO2020/153722 30/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2021

(51) C02F 3/32; C02F 1/52; C02F 3/10; C02F 3/28; C02F 1/40; C02F 11/04

(71) BKT CO., LTD. (KR)

25, Yuseong-daero 1184beon-gil, Yuseong-gu, Daejeon 34109, Republic of Korea

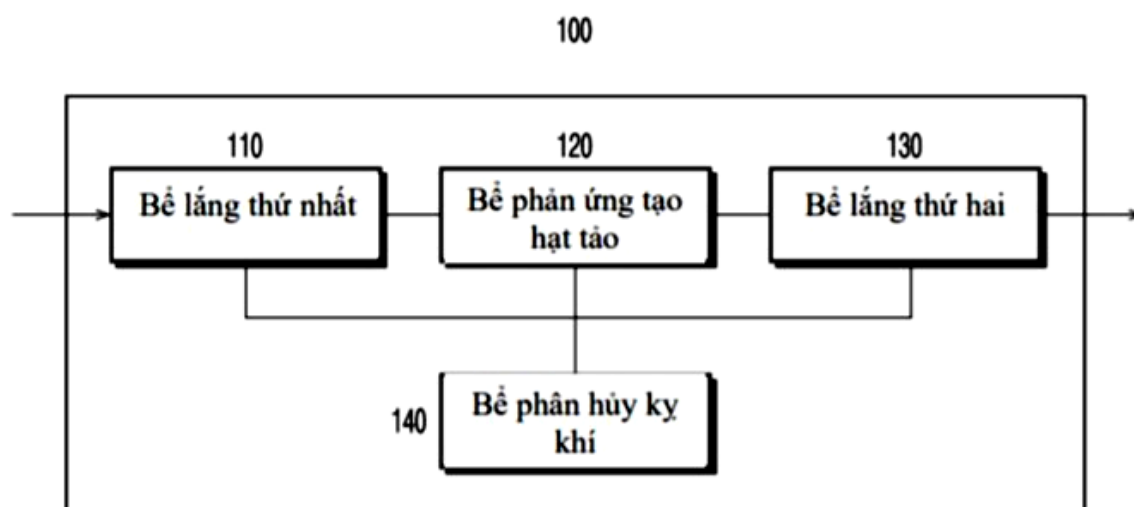
(72) YUNE, Yongjoo (KR); HWANG, Hojae (KR); KIM, Goeun (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xử lý nước thải. Phương pháp và thiết bị xử lý nước thải tạo ra hạt tảo trong đó vi tảo được bám vào hạt bùn chứa các vi sinh vật hiếu khí và kỵ khí, và năng lượng thu được từ sinh khối trong khi loại bỏ được chất hữu cơ, nitơ, hoặc phospho trong nước thải bằng cách sử dụng hạt tảo đã được tạo ra.

FIG.1



- (11) **81342 A** (43) 25/10/2021  
 (21) **1-2021-04965** (85) 24/02/2017  
 (22) 22/07/2015 (86) PCT/IB2015/055561 22/07/2015  
 (30) 62/028,865 25/07/2014 US (87) WO2016/012963 28/01/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2021

(51) **C07D 487/04; A61J 3/10; A61P 35/00; A61J 3/06; A61K 31/4985**

(62) 1-2017-00689

(71) **NOVARTIS AG (CH)**

Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

(72) GONCALVES, Elisabete (PT); TAUCHMANN, Christin (DE); YEN, Shau-fong (US); VIPPAGUNTA, Sudha (US); ZONG, Zhixin (CN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **VIÊN NÉN CHỨA 2-FLO-N-METYL-4-[7-(QUINOLIN-6-YLMETYL)IMIDAZO[1,2-B][1,2,4]TRIAZIN-2-YL]BENZAMIT, HOẶC MUỐI DƯỢC DỤNG CỦA NÓ VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ VIÊN NÉN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến viên nén chứa 2-flo-N-metyl-4-[7-(quinolin-6-ylmetyl)imidazo[1,2-b][1,2,4]triazin-2-yl]benzamid, hoặc muối dược dụng của nó và quy trình bào chế viên nén này.

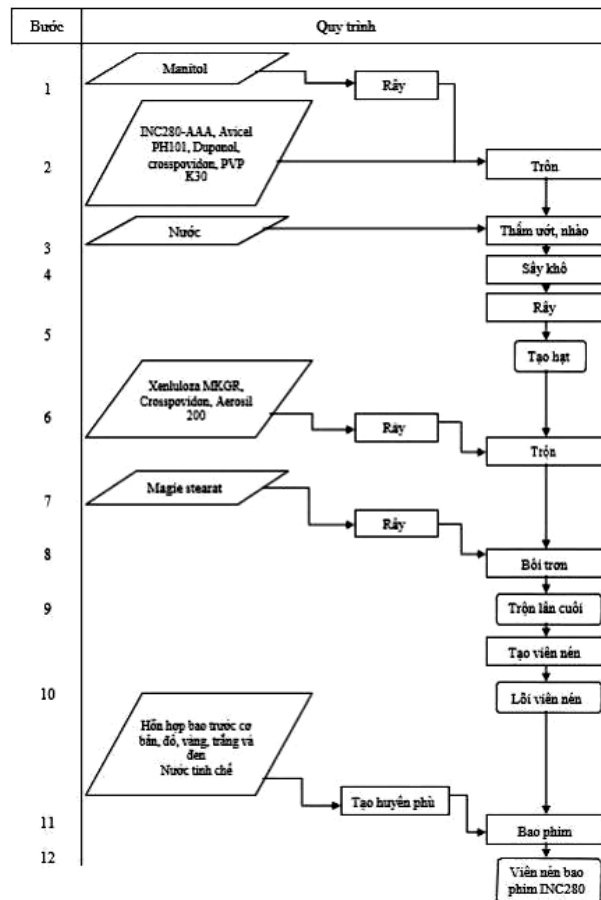


Fig.1

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 81343 A      | (43) 25/10/2021        |                       |
| (21) 1-2021-04967 | (85) 12/08/2021        |                       |
| (22) 08/01/2020   | (86) PCT/EP2020/050316 | 08/01/2020            |
| (30) 16/250,684   | 17/01/2019             | US (87) WO2020/148128 |
|                   |                        | 23/07/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2021

(51) *H04W 4/80; H04W 52/02; H04W 48/16*

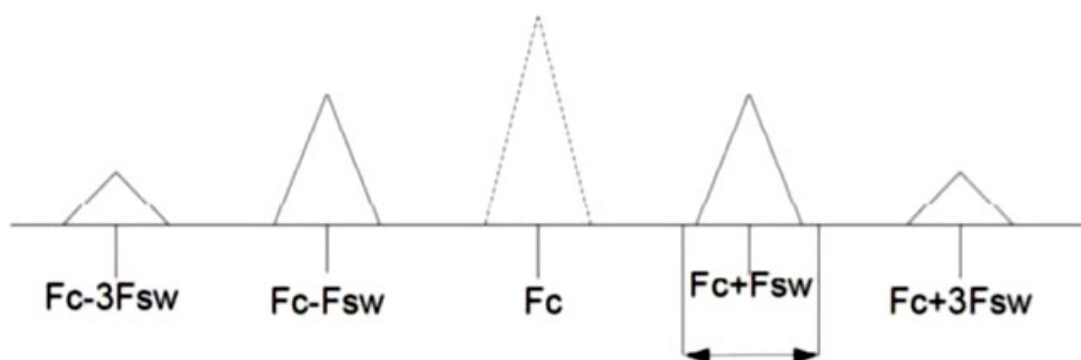
(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**  
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) LOPEZ, Miguel (SE); WANG, Yi-Pin Eric (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CHO PHÉP QUÉT NHANH KÊNH VÔ TUYẾN Ở THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị, phương pháp và thiết bị không dây để quét nhanh phương tiện truyền thông không dây. Theo một khía cạnh, phương pháp bao gồm bước điều chỉnh bộ thu phát của nút không dây tới tần số thứ nhất. Phương pháp nêu trên còn bao gồm bước tính toán tần số chênh lệch thứ nhất, tần số chênh lệch thứ nhất là sự chênh lệch giữa tần số thứ nhất và tần số thứ hai. Phương pháp nêu trên còn bao gồm bước sinh ra tín hiệu điều khiển thứ nhất để tạo cấu hình thiết bị tán xạ ngược thứ nhất để chuyển đổi giữa ít nhất hai trạng thái ở tần số chuyển đổi bằng tần số chênh lệch thứ nhất.



**FIG. 3**

- (11) 81344 A (43) 25/10/2021  
(21) 1-2021-04977 (85) 12/08/2021  
(22) 31/01/2020 (86) PCT/CN2020/074098 31/01/2020  
(30) 201910108743.3 03/02/2019 CN (87) WO2020/156509 06/08/2020  
202010052351.2 17/01/2020 CN  
(51) **C07K 16/28; A61K 48/00; A61P 29/00; A61P 31/00; A61P 33/00; A61P 35/00; A61K 39/395; C12N 1/15; C12N 1/19; C12N 1/21; C12N 15/13; C12N 15/63; C12N 5/10**
- (71) 1. **JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD.** (CN)  
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone,  
Lianyungang, Jiangsu 222047, China  
2. **SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)  
No.279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai, 200245, China
- (72) GU, Xiaoling (CN); YE, Xin (CN); GE, Hu (CN); TAO, Weikang (US)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG PD-1 HOẶC MẢNH GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA CHÚNG, KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG PHÂN LẬP HOẶC MẢNH GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA CHÚNG, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG, PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC MÃ HÓA KHÁNG THỂ KHÁNG PD-1 HOẶC MẢNH GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA CHÚNG, TẾ BÀO VẬT CHỦ BAO GỒM PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC, PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN MIỄN DỊCH HOẶC XÁC ĐỊNH PD-1 VÀ KIT BAO GỒM KHÁNG THỂ KHÁNG PD1 HOẶC MẢNH GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng PD-1 và mảnh gắn kết kháng nguyên của chúng. Cụ thể, sáng chế đề cập đến kháng thể kháng PD-1 đã được làm giống như kháng thể của người chứa vùng CDR đặc hiệu và mảnh gắn kết kháng nguyên của chúng, dược phẩm chứa kháng thể kháng PD-1 và mảnh gắn kết kháng nguyên của chúng. Đặc biệt, sáng chế đề cập đến việc bào chế thuốc điều trị các bệnh hoặc rối loạn liên quan đến PD-1 mà sử dụng kháng thể kháng PD-1 đã được làm giống như kháng thể của người.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 81345 A      | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) 1-2021-04980 | (85) 12/08/2021        |            |
| (22) 14/01/2019   | (86) PCT/CN2019/071534 | 14/01/2019 |
|                   | (87) WO2020/146966     | 23/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2021

(51) *H04W 72/12*

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

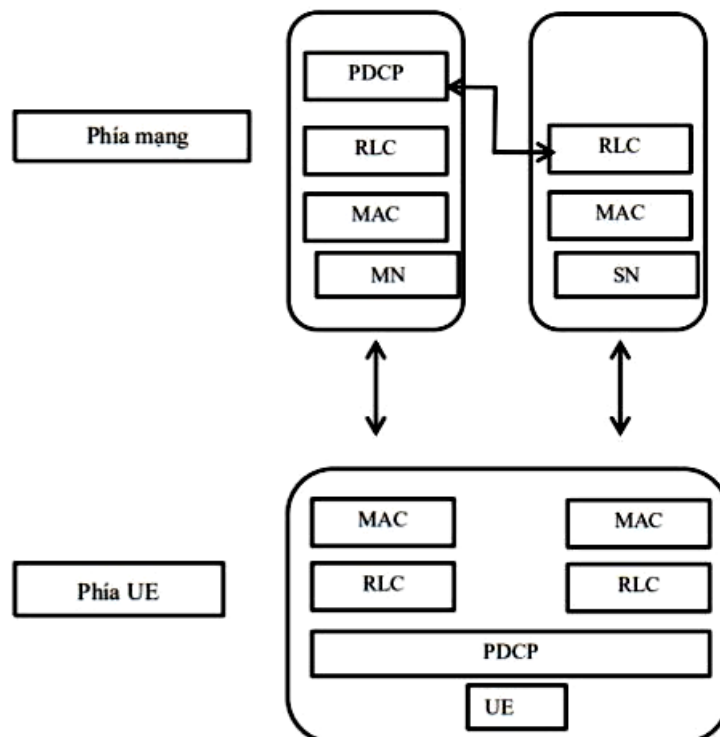
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) SHI, Xiaojuan (CN); HUANG, He (CN); LIU, Jing (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Các kỹ thuật để đạt được tính di động gần bằng không mili giây của các thiết bị đầu cuối không dây được mô tả. Theo một phương án làm ví dụ, thiết bị đầu cuối không dây nhận thông điệp điều khiển tài nguyên vô tuyến từ nút nguồn. Thông điệp này cho biết việc sử dụng tính di động trong kết nối đồng thời của thiết bị đầu cuối không dây trong suốt quy trình di động từ nút nguồn đến nút đích. Thiết bị đầu cuối không dây thực hiện quy trình di động dựa vào thông điệp điều khiển.



**FIG. 1**



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 81346 A      | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) 1-2021-04991 | (85) 13/08/2021        |            |
| (22) 30/01/2019   | (86) PCT/NL2019/050054 | 30/01/2019 |
|                   | (87) WO2020/159352     | 06/08/2020 |

(51) **F16B 5/00; E04F 15/10; E04F 15/02; E04F 15/04**

(71) **I4F LICENSING NV (BE)**

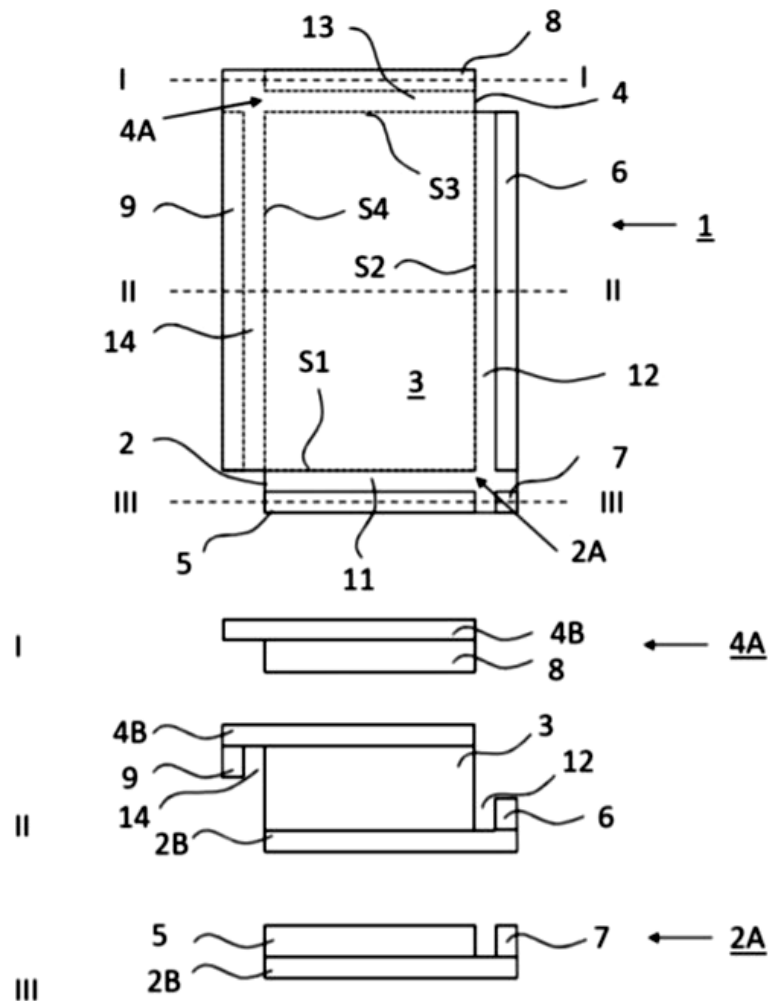
Oude Watertorenstraat 25 3930 Hamont-Achel, Belgium

(72) PERRA, Antonio Giuseppe (NL)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẤM LÁT SÀN VÀ LỚP PHỦ SÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm lát sàn và lớp phủ sàn bao gồm nhiều tấm lát sàn này. Và cụ thể hơn là, sáng chế đề cập đến tấm lát sàn nhiều lớp. Tấm lát sàn theo sáng chế bao gồm móc nhô ra từ lưỡi hướng lên của một tấm lát sàn để khớp vào khe hở giữa khối lưỡi hướng lên và lưỡi hướng lên của tấm lát sàn liền kề.

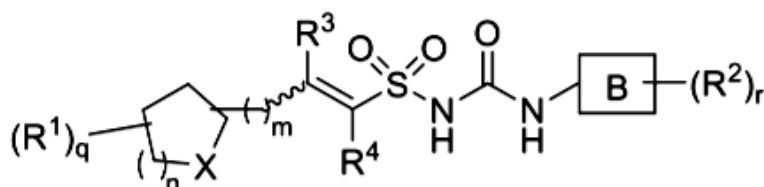


**Fig.1**

- |                                                                                          |                        |                          |
|------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 81347 A                                                                             | (43) 25/10/2021        |                          |
| (21) 1-2021-04997                                                                        | (85) 13/08/2021        |                          |
| (22) 13/01/2020                                                                          | (86) PCT/IB2020/050216 | 13/01/2020               |
| (30) 201921001555                                                                        | 14/01/2019             | IN (87) WO2020/148619 A1 |
|                                                                                          |                        | 23/07/2020               |
| (51) <b>C07D 215/12; C07D 319/16; C07D 241/12; C07D 277/22; C07C 311/54; C07D 233/54</b> |                        |                          |

- (71) **CADILA HEALTHCARE LIMITED (IN)**  
 Zydus Corporate Park, Scheme No. 63, Survey No. 536, Khoraj (Gandhinagar), Nr. Vaishnodevi Circle, Sarkhej – Gandhinagar Highway, Ahmedabad, Gujarat 382481, India
- (72) SHARMA Rajiv (US); AGARWAL Sameer (IN)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **DẪN XUẤT CỦA SULFONYLURE ĐƯỢC THỂ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng có công thức chung (I), muối dược dụng của nó, solvat dược dụng, đồng phân đối quang, đồng phân không đối quang và chất đa hình của nó. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế hợp chất theo sáng chế, dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất theo sáng chế thuộc họ tác nhân điều biến NLRP3 protein thuộc họ thụ thể giống NOD (NLR) (NODlike receptor family (NLR) protein NLRP3 modulators). Hợp chất theo sáng chế được dùng để điều trị các bệnh hoặc tình trạng mà ở đó có bao hàm hoạt tính interleukin 1 $\beta$ .



**Công thức (I)**

(11) **81348 A**

(43) 25/10/2021

(21) **1-2021-05012**

(22) 13/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/08/2021

(51) **C01B 25/22; C05B 11/00; C01B 25/01**

(71) **1. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN APATIT VIỆT NAM (VN)**

Đại lộ Trần Hưng Đạo, tổ 19 phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

**2. PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỌC HÓA DẦU**

(VN)

Số 2 Phạm Ngũ Lão, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

(72) **VŨ THỊ THU HÀ (VN); NGUYỄN TIẾN CƯỜNG (VN); ÂU THỊ HẰNG (VN); NGUYỄN THỊ THẢO (VN); TRẦN QUỐC TOÀN (VN); NGUYỄN VĂN SƠN (VN); NGUYỄN THANH HÀ (VN); NGUYỄN HỮU PHONG (VN); BÙI HUY HIỆU (VN); TRẦN XUÂN NHỰ (VN)**

(54) **HỆ THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CƠ-HÓA MỘT GIAI ĐOẠN CHẾ BIẾN QUẶNG PHOSPHAT GIÀU DOLOMIT ĐỂ THU ĐƯỢC TINH QUẶNG PHOSPHAT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM CÓ GIÁ TRỊ CAO TỪ SẢN PHẨM THU ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thiết bị và phương pháp cơ-hóa một giai đoạn chế biến quặng phosphat giàu dolomit để thu được tinh quặng phosphat, có hàm lượng  $P_2O_5$  không dưới 31% và hàm lượng MgO không lớn hơn 1,5%, và các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, gồm muối canxi carboxylat, ứng dụng trong thực phẩm/dược phẩm và dung dịch phân bón lỏng cơ sở, chứa các nguyên tố N, K, Mg và Ca, và một số nguyên tố khác, với lượng vết Fe, Mn, Ba, Cr, Ni. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất phân bón chứa các nguyên tố N, K, Mg và Ca và một số nguyên tố khác, với lượng vết Fe, Mn, Ba, Cr, Ni, cần thiết cho cây trồng.

- (11) **81349 A** (43) 25/10/2021  
(21) **1-2021-05019** (85) 21/04/2015  
(22) 20/09/2013 (86) PCT/JP2013/075560 20/09/2013  
(30) 2012-208559 21/09/2012 JP (87) WO2014/046258 27/03/2014  
2012-208895 21/09/2012 JP  
2012-221453 03/10/2012 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2021

(51) **A23L 3/36**; A23L 3/00; A23L 3/32; A23L 3/3508; A23L 3/3535; A23L 1/39; A23L 3/349

(62) 1-2015-01404

(71) **HOUSE FOODS GROUP INC. (JP)**

5-7, Mikuriyasakae-machi 1-chome, Higashiosaka-shi, Osaka 5778520, Japan

(72) SATOMI Shigeki (JP); KAWAMUKAI Michie (JP); OKUMA Hiroko (JP); ASANO Kanako (JP); KAMADA Kenichi (JP); HAMASU Kosuke (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM THỰC PHẨM ĐÔNG LẠNH ĐÓNG GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thực phẩm dạng lỏng hoặc bột nhão được đóng gói có tính an toàn cao về mặt vi sinh vật và/hoặc không bị cứng hoàn toàn ngay cả khi ở trạng thái đông lạnh, và có thể được phân tán một cách nhanh chóng và đồng đều trong nước hoặc nước nóng bổ sung, và cũng tạo độ nhớt cho sản phẩm thực phẩm cuối cùng bằng cách nấu. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm này.

- (11) **81350 A** (43) 25/10/2021  
 (21) **1-2021-05022** (85) 13/08/2021  
 (22) 14/01/2020 (86) PCT/KR2020/000693 14/01/2020  
 (30) 62/792,288 14/01/2019 US (87) WO2020/149620 23/07/2020  
 62/811,665 28/02/2019 US  
 (51) **H04N 19/11; H04N 19/82; H04N 19/593; H04N 19/132; H04N 19/176**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

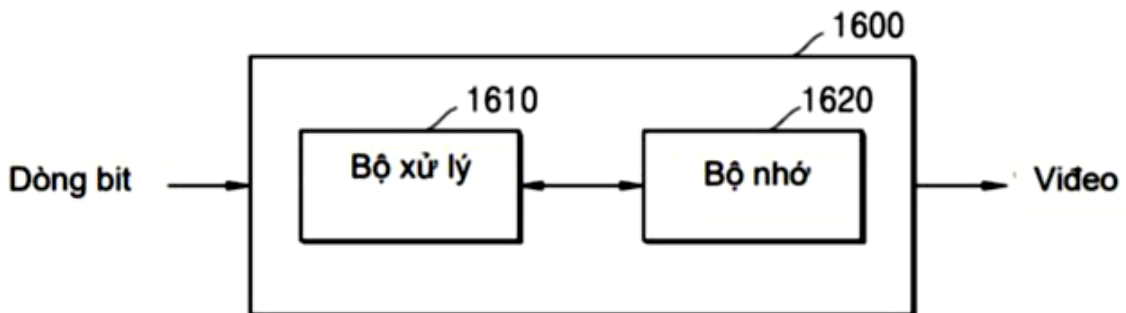
(72) CHOI, Narae (KR); PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); TAMSE, Anish (IN); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Woongil (KR); PIAO, Yinji (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA, VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video bao gồm các bước dự đoán khối hiện thời theo chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời, xác định xem liệu có áp dụng phép lọc dự đoán nội ảnh phụ thuộc vào vị trí cho khối hiện thời theo chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời hay không, khi phép lọc dự đoán nội ảnh phụ thuộc vào vị trí được áp dụng cho khối hiện thời, xác định ít nhất một trong số mẫu tham chiếu phía trên, mẫu tham chiếu bên trái, trọng số phía trên, và trọng số bên trái đối với phép lọc dự đoán nội ảnh phụ thuộc vào vị trí của mẫu hiện thời của khối hiện thời theo chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời, và áp dụng phép lọc dự đoán nội ảnh phụ thuộc vào vị trí cho mẫu hiện thời của khối hiện thời theo ít nhất một trong số mẫu tham chiếu phía trên, mẫu tham chiếu bên trái, trọng số phía trên, và trọng số bên trái.

**FIG. 16**



(11) **81351 A**

(43) 25/10/2021

(21) **1-2021-05024**

(22) 16/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/08/2021

(51) **C22C 38/00; H01F 1/00**

(71) **1. TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

**2. VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Huy Dân (VN); Nguyễn Văn Thao (VN); Phạm Thị Thanh (VN); Nguyễn Huy Ngọc (VN); Kiều Xuân Hậu (VN); Nguyễn Hải Yến (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU TỪ CỨNG ALNICO DỊ HƯỚNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP ĐÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo vật liệu từ cứng Alnico dị hướng. Bằng cách cải tiến khuôn đúc và khống chế các điều kiện chế tạo ở các giá trị tối ưu, sáng chế đã tạo ra được nam châm Alnico dị hướng có các thông số từ trường đương với các nam châm thương mại mà chi phí chế tạo có thể cắt giảm rất nhiều do cắt giảm được thiết bị và năng lượng trong quá trình chế tạo.

(11) **81352 A**

(43) 25/10/2021

(21) **1-2021-05032**

(22) 16/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/09/2021

(51) **G01S 5/00; G08B 31/00; G06F 15/78**

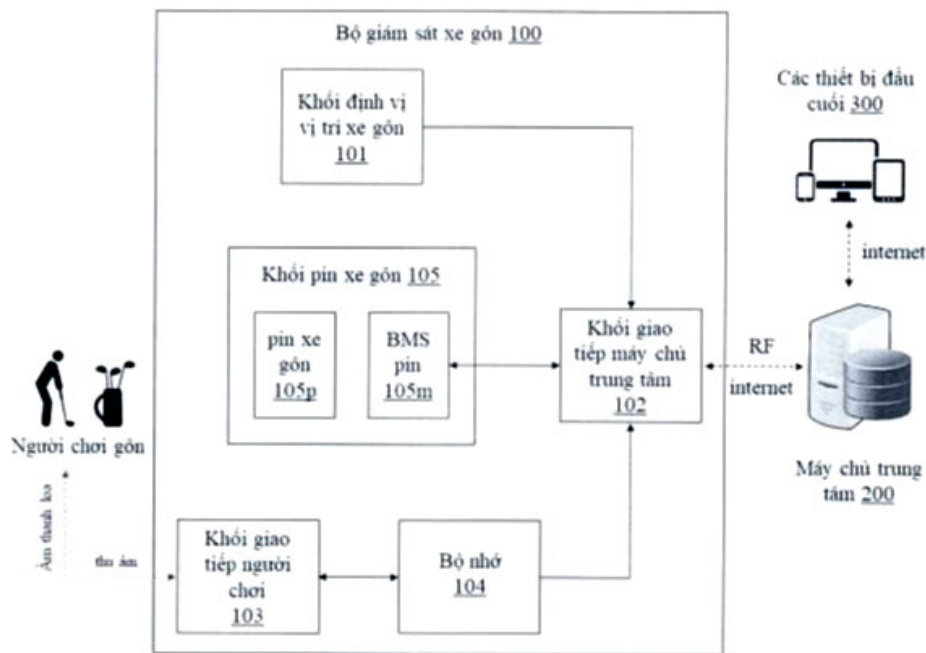
(71) **TRẦN VĂN NAM (VN)**

Tầng 19, Tòa Nhà Văn Phòng Viwaseen Tower, Số 48 Đường Tố Hữu, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

(72) Trần Văn Nam (VN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ SÂN GÔN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp quản lý sân gôn ứng dụng giải pháp IoT nhằm nâng cao toàn diện hiệu quả quản lý sân gôn. Hệ thống theo sáng chế bao gồm: máy chủ trung tâm để lưu trữ và xử lý dữ liệu liên quan đến hoạt động của sân gôn, máy chủ trung tâm này cho phép các thiết bị đầu cuối có thể truy cập và truyền nhận dữ liệu với máy chủ trung tâm; bộ giám sát xe gôn được lắp trên mỗi xe gôn để thu nhận ít nhất là dữ liệu vị trí xe gôn mà liên quan đến vị trí theo thời gian thực của xe gôn tương ứng và dữ liệu pin mà liên quan đến tình trạng hoạt động của pin xe gôn, để gửi dữ liệu vị trí xe gôn và dữ liệu pin về máy chủ trung tâm. Dựa vào vị trí các xe gôn hoạt động để vẽ bản đồ có ít nhất là các xe gôn hoạt động để hiển thị cho người quản lý sân gôn. Các xe gôn hoạt động hiển thị trên bản đồ sẽ được gán các màu xanh, đỏ, hoặc vàng tùy thuộc vào tình trạng di chuyển của mỗi xe gôn thực tế tương ứng so với lịch trình di chuyển được xác định trước. Loa sẽ phát âm thanh để nhắc nhở người chơi nếu họ di chuyển chậm hơn so với lịch trình di chuyển. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp quản lý sân gôn tương ứng.



**Hình 1**

- (11) 81353 A (43) 25/10/2021  
(21) 1-2021-05035 (85) 16/08/2021  
(22) 22/01/2020 (86) PCT/US2020/014514 22/01/2020  
(30) 62/798,095 29/01/2019 US (87) WO2020/159760 06/08/2020  
(51) C03B 33/033; C03B 33/10; C03B 33/02

(71) CORNING INCORPORATED (US)  
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

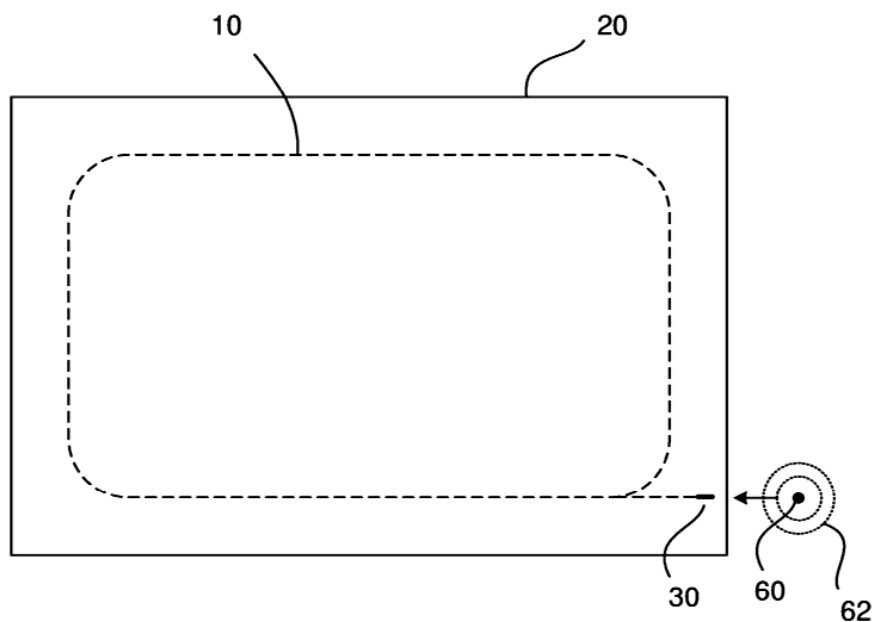
(72) LI, Xinghua (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ CẮT TẤM THỦY TINH MỀM MỎNG  
THÀNH HÌNH DẠNG TỰ DO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để cắt tấm thủy tinh thành hình dạng mong muốn, bao gồm các bước: đỡ tấm thủy tinh gốc có độ dày 0,3 milimet (mm) hoặc nhỏ hơn; rạch tấm thủy tinh tại đường khởi đầu sử dụng thiết bị rạch cơ học; áp dụng chùm laze cacbon monoxit (CO) lên tấm thủy tinh khởi đầu tại đường khởi đầu và di chuyển liên tục chùm laze so với tấm thủy tinh dọc theo đường cắt để gia tăng nhiệt độ của tấm thủy tinh để cung cấp ứng suất tại đường cắt đủ để cắt thủy tinh; và tách thủy tinh phế liệu ra khỏi tấm thủy tinh để thu được hình dạng mong muốn.

FIG. 2





- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 81354 A        | (43) 25/10/2021        |                    |
| (21) 1-2021-05036   | (85) 16/08/2021        |                    |
| (22) 23/01/2020     | (86) PCT/CN2020/073991 | 23/01/2020         |
| (30) 201910105775.8 | 01/02/2019 CN          | (87) WO2020/156484 |
|                     |                        | 06/08/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2021

(51) **H04W 24/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HUANG, Su (CN); CHEN, Lei (CN); WANG, Yi (CN); LUO, Jun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐỌC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền tín hiệu, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, để giúp thiết bị đầu cuối xác định chùm thu dành cho tín hiệu tham chiếu định vị. Điều này có thể giảm phí tổn của việc thực hiện quét chùm thu bởi thiết bị đầu cuối, và tiết kiệm các tài nguyên. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị đầu cuối nhận thông tin cấu hình của tín hiệu tham chiếu định vị và thông tin cấu hình của tín hiệu tham chiếu thứ nhất mà là từ thiết bị mạng thứ nhất và được gửi bởi trạm gốc phục vụ, trong đó tín hiệu tham chiếu thứ nhất và tín hiệu tham chiếu định vị này được đặt tựa cùng vị trí (Quasi-Co-Located - được QCL); thiết bị đầu cuối này xác định, dựa trên thông tin cấu hình của tín hiệu tham chiếu định vị và thông tin cấu hình của tín hiệu tham chiếu thứ nhất, xem có tồn tại tín hiệu tham chiếu thứ hai tương ứng với tín hiệu tham chiếu thứ nhất hay không; và nếu xác định được rằng có tồn tại tín hiệu tham chiếu thứ hai đó, thì thiết bị đầu cuối này nhận tín hiệu tham chiếu định vị được gửi bởi thiết bị mạng thứ nhất, trong đó tín hiệu tham chiếu định vị này và tín hiệu tham chiếu thứ hai này là được QCL; hoặc nếu xác định được rằng không tồn tại tín hiệu tham chiếu thứ hai đó, thì thiết bị đầu cuối này nhận tín hiệu tham chiếu định vị được gửi bởi thiết bị mạng thứ nhất.

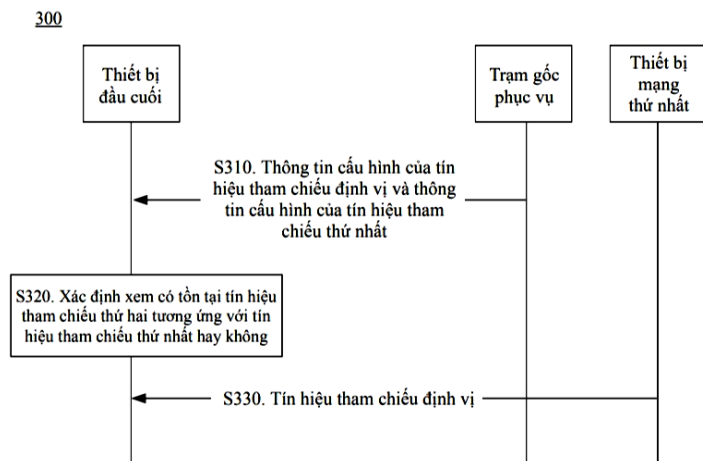


Fig.3

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 81355 A      | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) 1-2021-05037 | (85) 16/08/2021        |            |
| (22) 16/01/2019   | (86) PCT/KR2019/000622 | 16/01/2019 |
|                   | (87) WO2020/149429     | 23/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2021

(51) **B01D 39/14**

(71) **ENVIONEER CO., LTD. (KR)**

#604, 158, Jeongjail-ro, Bundang-gu, Seongnam Gyeonggi-do 13558 Republic of Korea

(72) PARK, Seong Eun (KR); YUN, Su Jin (KR); KIM, Ji Seon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẮM LỌC XỬ LÝ NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM LỌC NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất tấm lọc xử lý nước và phương pháp sản xuất tấm lọc này. Cụ thể hơn là, sáng chế đề xuất tấm lọc xử lý nước và phương pháp sản xuất nó, phương pháp bao gồm các bước: trộn lẫn các chất phụ gia tích điện dương, sợi thủy tinh, sợi kết dính, xenlulo, bột zeolit, và nước; và đúc hỗn hợp đã trộn.

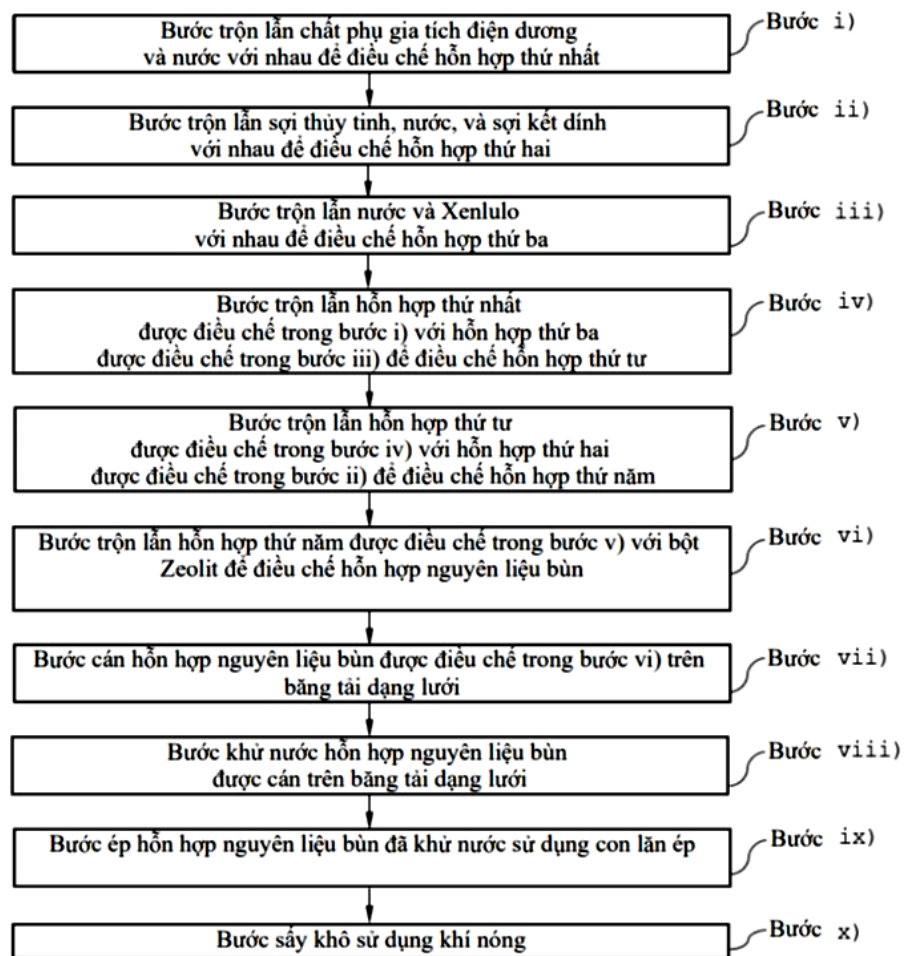


Fig.1

(11) 81356 A

(43) 25/10/2021

(21) 1-2021-05039

(22) 22/06/2016

(30) 10-2015-0160001 13/11/2015 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2016

(51) **G02B 7/02**

(62) 1-2016-02280

(71) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)**

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) LIM, Soo Cheol (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG THẤU KÍNH VÀ MÔĐUN MÁY ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dẫn động thấu kính và môđun máy ảnh. Thiết bị dẫn động thấu kính gồm có bộ phận bù rung được tạo kết cấu để di chuyển theo các hướng vuông góc với trục quang, và chi tiết bi đỡ bộ phận bù rung, sao cho độ tự do đối với một trong số các chi tiết bi khác độ tự do đối với chi tiết bi khác trong số các chi tiết bi.

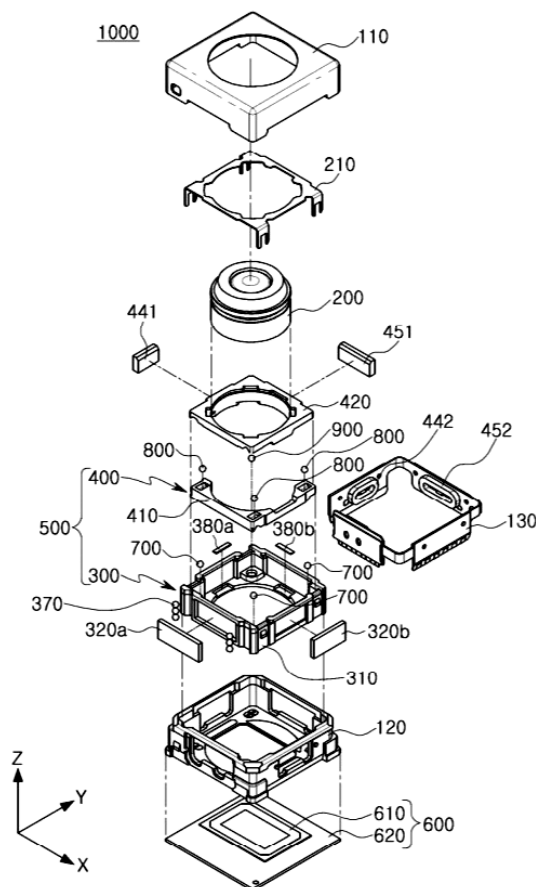
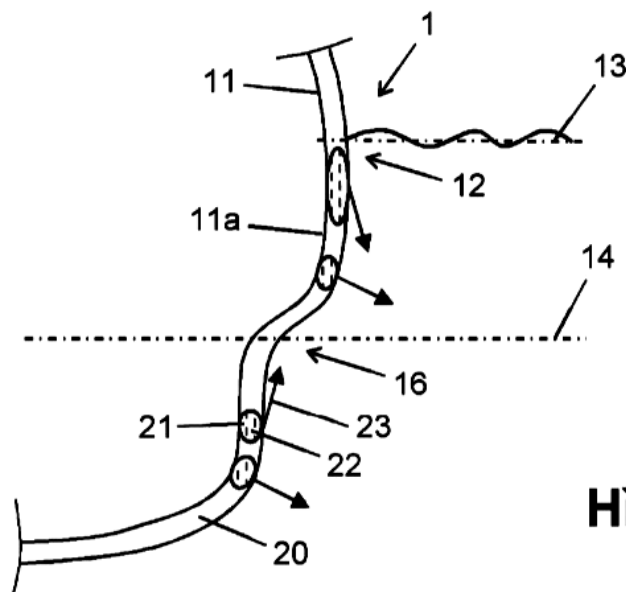


FIG. 2

- (11) **81357 A** (43) 25/10/2021  
 (21) **1-2021-05041** (85) 16/08/2021  
 (22) 16/01/2020 (86) PCT/EP2020/051013 16/01/2020  
 (30) 19152510.4 18/01/2019 EP (87) WO2020/148377 23/07/2020  
 (51) **B63B 59/04; B63B 59/08; B08B 17/02**  
 (71) **KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)**  
 High Tech Campus 52, 5656 AG Eindhoven, The Netherlands  
 (72) HIETBRINK, Roelant, Boudewijn (NL); NIESSEN, Eduard, Matheus, Johannes (NL); SCHUDELARO, Antonius, Adrianus, Petrus (NL)  
 (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)  
 (54) **HỆ THỐNG BỐ TRÍ CHỐNG BẮM BẢN SINH HỌC (HÀ BẮM), BỘ CHỐNG HÀ BẮM VÀ CỤM BỘ CHỐNG HÀ BẮM ĐƯỢC TẠO KẾT CẤU ĐỂ SỬ DỤNG TRONG HỆ THỐNG BỐ TRÍ CHỐNG HÀ BẮM, VÀ PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ HỆ THỐNG BỐ TRÍ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bố trí chống hà bám (1) bao gồm vật thể (10) và hệ thống phát sáng (20) được bố trí trên ít nhất bề mặt chính (11a) của vật thể (10). Hệ thống phát sáng (20) bao gồm nhiều nguồn sáng (21) phát ánh sáng chống bám bản sinh học (hà bám) và được tạo kết cấu để phát ánh sáng theo hướng cách vật thể (10). Nguồn sáng (21) được bố trí trong hệ thống phát sáng (20) thành ít nhất hai nhóm phát sáng khác nhau (22) có hướng phát sáng chính tương ứng phát ánh sáng chống hà (23), các hướng phát sáng chính tương ứng (23) của ít nhất hai nhóm phát sáng (22) có định hướng không gian khác nhau khi quan sát trên vùng mở và bằng phẳng của bề mặt chính (11a), nơi có nhóm phát sáng (22). Do đó, vùng được ánh sáng chống hà bám chiếu trong quá trình hoạt động của hệ thống bố trí (1) có thể được điều chỉnh theo các yêu cầu cụ thể. Sáng chế còn đề cập đến bộ chống hà bám (25) và cụm bộ chống hà bám (25) được tạo kết cấu để sử dụng trong hệ thống bố trí chống hà bám (1) và phương pháp thiết kế hệ thống bố trí chống hà bám (1).



**Hình 3**

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>81358 A</b>      |            |    | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-05043</b> |            |    | (85) 03/07/2013        |            |
| (22) 01/12/2011          |            |    | (86) PCT/US2011/062828 | 01/12/2011 |
| (30) 61/419,747          | 03/12/2010 | US | (87) WO2012/075246A2   | 07/06/2012 |
| 61/558,286               | 10/11/2011 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/07/2013

- (51) **GIOL 21/00**
- (62) 1-2017-02384
- (71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**  
1275 Market Street San Francisco, California 94103 (US)
- (72) RIEDMILLER, Jeffrey (US); RADHAKRISHNAN, Regunathan (IN); PRIBADI, Marvin (US); FARAHANI, Farhad (IR); SMITHERS, Michael (AU)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ ÂM THANH, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BAO GỒM CHƯƠNG TRÌNH PHẦN MỀM ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Nói chung, sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và phương tiện xử lý phương tiện. Cụ thể là, kỹ thuật xử lý thích ứng dữ liệu phương tiện dựa trên dữ liệu riêng biệt chỉ rõ trạng thái của dữ liệu phương tiện được đề xuất. Thiết bị trong chuỗi xử lý phương tiện có thể xác định xem dạng xử lý phương tiện đã được thực hiện trên phiên bản đầu vào của dữ liệu phương tiện hay chưa. Nếu đã thực hiện, thiết bị có thể làm thích ứng quá trình xử lý dữ liệu phương tiện của nó để vô hiệu hóa việc thực hiện dạng xử lý phương tiện. Nếu chưa thực hiện, thiết bị sẽ thực hiện dạng xử lý phương tiện. Thiết bị có thể tạo ra trạng thái của dữ liệu phương tiện chỉ rõ dạng xử lý phương tiện. Thiết bị có thể truyền trạng thái của dữ liệu phương tiện và phiên bản đầu ra của dữ liệu phương tiện đến thiết bị nhận trong chuỗi xử lý phương tiện, nhằm mục đích hỗ trợ xử lý thích ứng dữ liệu phương tiện của thiết bị nhận. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã âm thanh và phương tiện lưu trữ bao gồm chương trình phần mềm được làm thích ứng để thực thi trên bộ xử lý và để thực thi các bước của phương pháp nói trên.

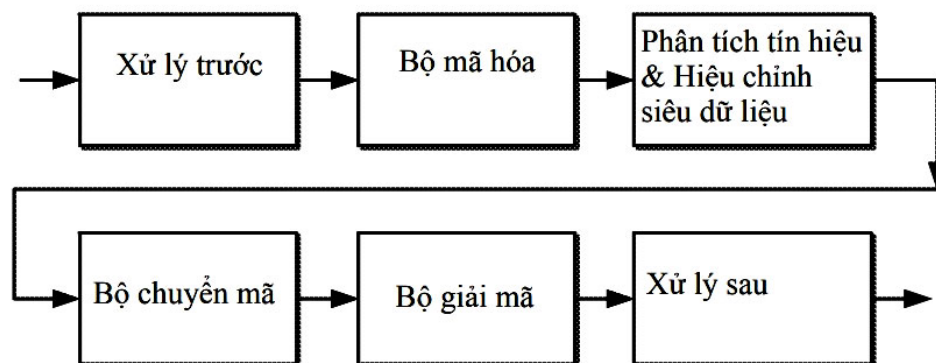


Fig.1

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 81359 A      | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) 1-2021-05046 | (85) 16/08/2021        |            |
| (22) 18/01/2019   | (86) PCT/JP2019/001533 | 18/01/2019 |
|                   | (87) WO2020/148903 A1  | 23/07/2020 |

(51) *H04W 72/02; H04W 88/02*

(71) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

(72) MATSUMURA, Yuki (JP); NAGATA, Satoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

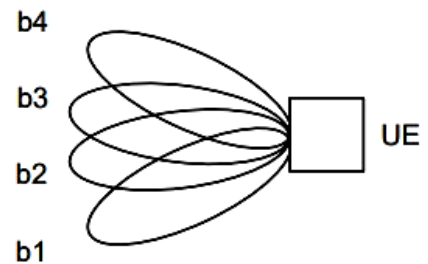
(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối người dùng bao gồm: bộ điều khiển mà giả định rằng quan hệ không gian của việc truyền đường lên riêng là tương tự như trạng thái chỉ báo cấu hình truyền (TCI-transmission configuration indication) của kênh đường xuống riêng hoặc giả định tựa đồng vị trí (QCL-Quasi-co-location), và bộ truyền mà thực hiện việc truyền đường lên riêng bằng cách sử dụng quan hệ không gian. Theo một khía cạnh của sáng chế, việc điều khiển của chùm sóng đường lên có thể được thực hiện một cách thích hợp.

Kênh DL riêng  
Trạng thái TCI: b2



Truyền UL riêng  
Quan hệ không gian: b2



**FIG. 2**

(11) **81360 A**

(43) 25/10/2021

(21) **1-2021-05047**

(22) 16/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/08/2021

(51) **C02F 9/00; C02F 1/22; C02F 1/72**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ MỚI-VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUÂN SỰ (VN)**

Số 17 Hoàng Sâm, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Huông (VN); Nguyễn Văn Hoàng (VN); Vũ Ngọc Toán (VN)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC THẢI TỪ DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT 2,4,6-TRINITROTOLUEN (TNT)**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý nước thải từ dây chuyền sản xuất 2,4,6-trinitrotoluen (TNT) bao gồm các bước:

(i) Điều hòa, lắng cặn;

(ii) Oxy hóa UV - Fenton;

(iii) Kết tủa và loại bỏ các kim loại nặng; và

(iv) Xử lý bằng phương pháp cơ học.

Quy trình theo sáng chế được thực hiện theo giải pháp UV - Fenton. Quy trình theo sáng chế vận hành đơn giản, chi phí hợp lý, có khả năng áp dụng thực tiễn cao và nước thải sau quá trình xử lý các thông số đều đạt quy chuẩn cho phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường QCVN 40:2011/BTNMT (cột B).

- |                                                                        |            |                        |            |
|------------------------------------------------------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>81361 A</b>                                                    |            | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-05048</b>                                               |            | (85) 16/08/2021        |            |
| (22) 12/11/2019                                                        |            | (86) PCT/JP2019/044326 | 12/11/2019 |
| (30) 2019-006969                                                       | 18/01/2019 | JP (87) WO2020/148982  | 23/07/2020 |
| (51) <b>C08K 5/098</b> ; C08L 27/00; C08K 5/36; C08K 3/26; C08K 5/3462 |            |                        |            |

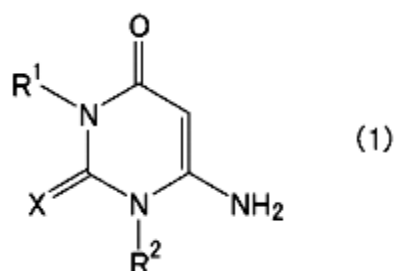
(71) **SAKAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)  
5-2, Ebisujima-cho, Sakai-ku, Sakai-shi, Osaka 5908502, Japan

(72) DOI, Ikue (JP); TAI, Yasuhiro (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA CHỨA CLO, VÀ VẬT PHẨM ĐÚC CỦA CHẾ PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa chứa clo mà chứa ít nhất một trong số hợp chất aminouraxil hoặc hợp chất aminothiouraxil và hợp chất hydrotalxit và có độ chịu nhiệt vượt trội. Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa chứa clo, chứa: nhựa chứa clo; ít nhất một trong số hợp chất aminouraxil hoặc hợp chất aminothiouraxil có công thức (1):



trong đó R<sup>1</sup> và R<sup>2</sup> là giống hoặc khác nhau và mỗi nhóm là nhóm C1-C12 alkyl tùy ý được thế, alkenyl, xycloalkyl, hoặc phenyl alkyl hoặc nguyên tử hydro, và X là nguyên tử lưu huỳnh hoặc oxy; hợp chất hydrotalxit; và hợp chất hydrotalxit mang axit perchloric.



- |                                                     |            |                        |            |
|-----------------------------------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>81362 A</b>                                 |            | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-05050</b>                            |            | (85) 16/08/2021        |            |
| (22) 14/01/2020                                     |            | (86) PCT/EP2020/050821 | 14/01/2020 |
| (30) 62/793,474                                     | 17/01/2019 | US (87) WO2020/148285  | 23/07/2020 |
| (51) <b>H01M 10/052; H01M 10/0569; H01M 10/0568</b> |            |                        |            |

(71) **SCEYE SA (CH)**

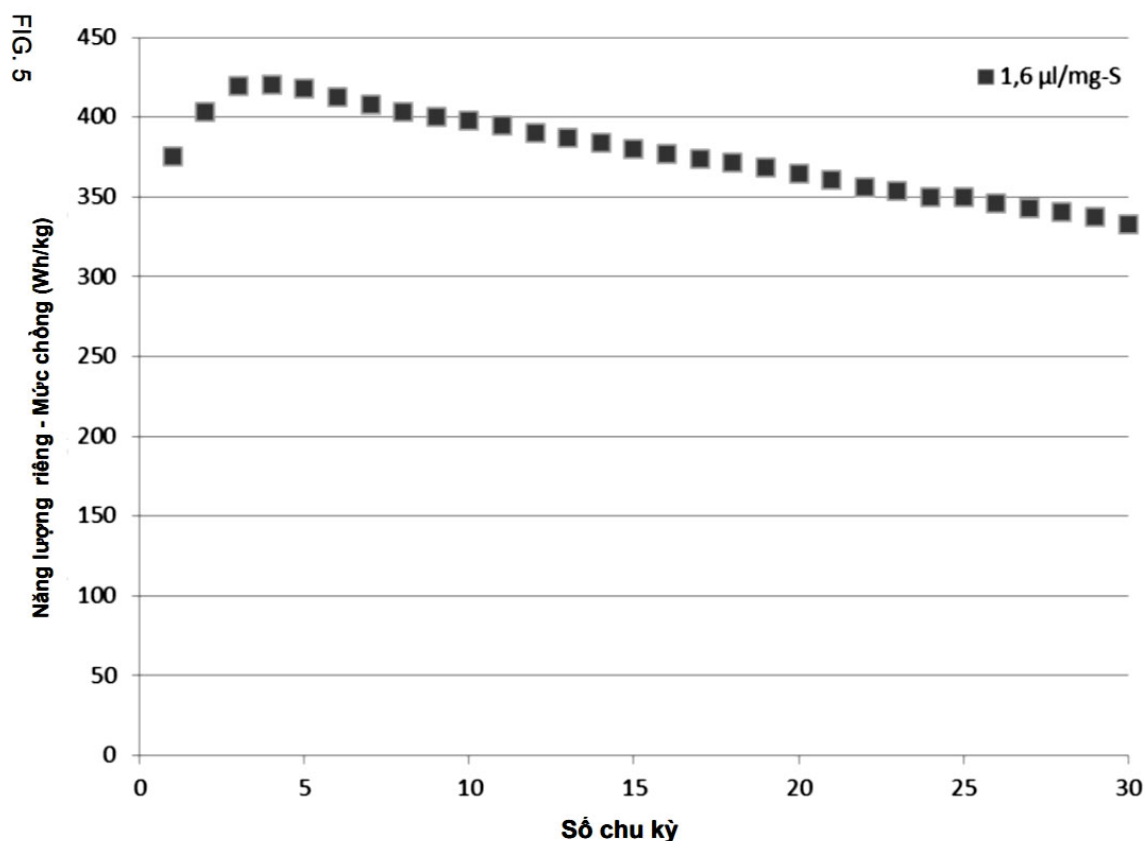
Place Saint-François 1, 1003 Lausanne, Switzerland

(72) VESTERGAARD FRANDBSEN, Mikkel (DK); KIM, David (US); ALTHUES, Holger (DE); HÄRTEL, Paul (DE); ABENDROTH, Thomas (DE); DÖRFLER, Susanne (DE); SCHUMM, Benjamin (DE); KASKEL, Stefan (DE); WELLER, Christine (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BÌNH ĐIỆN LIS VỚI CHẤT ĐIỆN PHÂN CÓ ĐỘ SOLVAT HÓA THẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến bình điện lithi lưu huỳnh với chất điện phân có độ solvat hóa thấp ở lượng nhỏ hơn 2 $\mu$ l/mg lưu huỳnh. Chất điện phân bao gồm dioxolan và hexylmetylete, cũng như muối Li, ví dụ LiTFSi. Chất điện phân không chứa lithi nitrat (LiNO<sub>3</sub>).



|                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 81363 A      | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) 1-2021-05054 | (85) 16/08/2021        |            |
| (22) 18/01/2019   | (86) PCT/JP2019/001425 | 18/01/2019 |
|                   | (87) WO2020/148884     | 23/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2021

(51) *H05K 7/20; B60H 1/32; G07B 15/00*

(71) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD.** (JP)

1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 652-8585, Japan

(72) IBUKI Yusuke (JP); KOJIMA Yohei (JP); NAKAYAMA Hiroyuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HÚT NHIỆT, THIẾT BỊ ĐƯỢC LẮP TRÊN XE VÀ MÁY THU PHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hút nhiệt (1A) bao gồm cửa vào thứ nhất (11) thông qua đó gió được tạo ra khi xe di chuyển được đưa vào trong hộp chứa (2); và đường tuần hoàn (10) để cho phép gió lưu chuyển vào từ cửa vào thứ nhất (11) cần được tuần hoàn trong hộp chứa (2). Phần sinh nhiệt (31A) của bộ phận xử lý (3) được cấp năng lượng để thực hiện quy trình định trước được bố trí tiếp xúc với bề mặt thành bên ngoài của đường tuần hoàn (10).

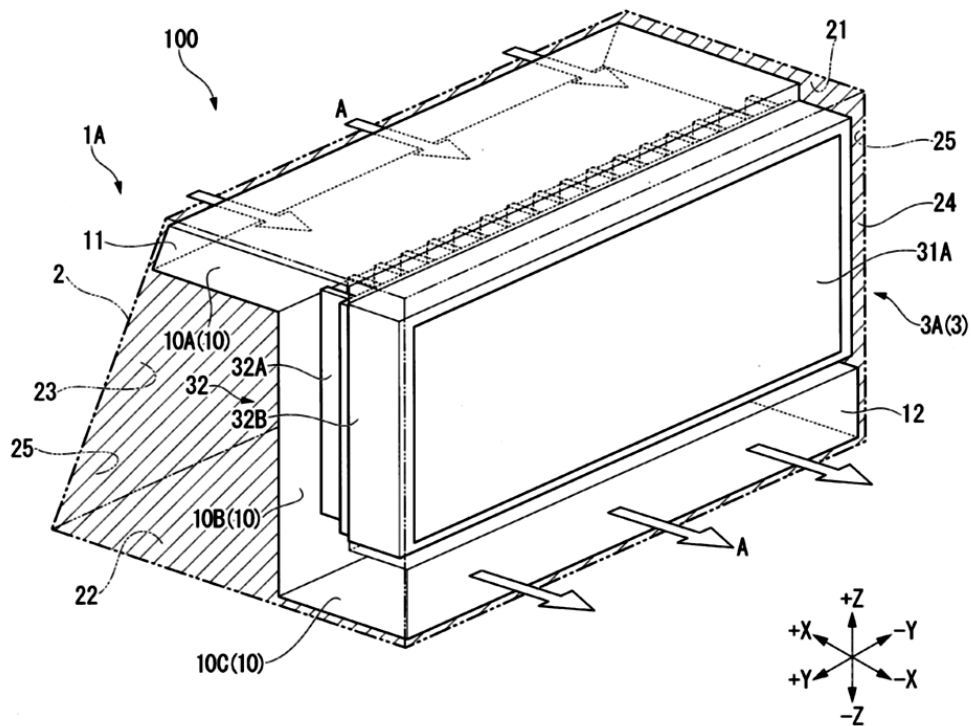


FIG. 2

- (11) 81364 A (43) 25/10/2021  
(21) 1-2021-05065 (85) 17/08/2021  
(22) 20/01/2020 (86) PCT/CN2020/073130 20/01/2020  
(30) 201910074784.5 25/01/2019 CN (87) WO2020/151637 30/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2021

(51) *H04W 74/08*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YOU, Chunhua (CN); GUO, Yinghao (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông, để giảm độ trễ của truy cập ngẫu nhiên của thiết bị đầu cuối. Phương pháp trong các phương án của sáng chế bao gồm: bước gửi, bởi thiết bị đầu cuối, thông điệp thứ nhất đến thiết bị mạng, trong đó thông điệp thứ nhất bao gồm tín hiệu truy cập ngẫu nhiên và thông tin được sử dụng để giải quyết tranh chấp, và tín hiệu truy cập ngẫu nhiên và thông tin được sử dụng để giải quyết tranh chấp được truyền bằng cách sử dụng các tài nguyên được chỉ định trước; và bước nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông điệp phản hồi đối với thông điệp thứ nhất từ thiết bị mạng, trong đó thông điệp phản hồi được sử dụng để chỉ thị tình trạng truy cập ngẫu nhiên của thiết bị đầu cuối. Sáng chế còn đề cập đến phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

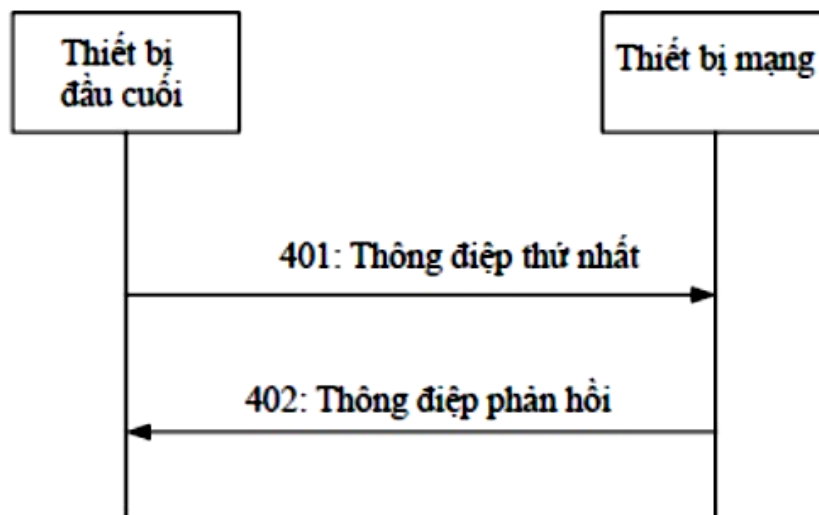


Fig.4

- (11) 81365 A (43) 25/10/2021  
(21) 1-2021-05072 (85) 17/08/2021  
(22) 20/01/2020 (86) PCT/CN2020/073329 20/01/2020  
(30) 201910054666.8 21/01/2019 CN (87) WO2020/151679 30/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2021

(51) **H04B 7/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HAN, Jing (CN); WANG, Xuesong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN ĐƯỜNG LÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

- (57) Các phương án của sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dẫn đường lên, thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng, thiết bị truyền thông, vật ghi có thể đọc được bằng máy tính và hệ thống truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị đầu cuối thực hiện đo lường trong khoảng đo lường; và thiết bị đầu cuối xác định việc có tiến hành gửi đường lên trong chu kỳ thời gian hay không. Chu kỳ thời gian bắt đầu từ điểm kết thúc của khoảng đo lường, và độ dài của chu kỳ thời gian được xác định bởi thiết bị đầu cuối dựa trên thông số truyền thông. Theo các phương án của sáng chế, việc gửi đường lên không ảnh hưởng đến việc đo lường trong khoảng đo lường, và các tài nguyên không bị lãng phí.

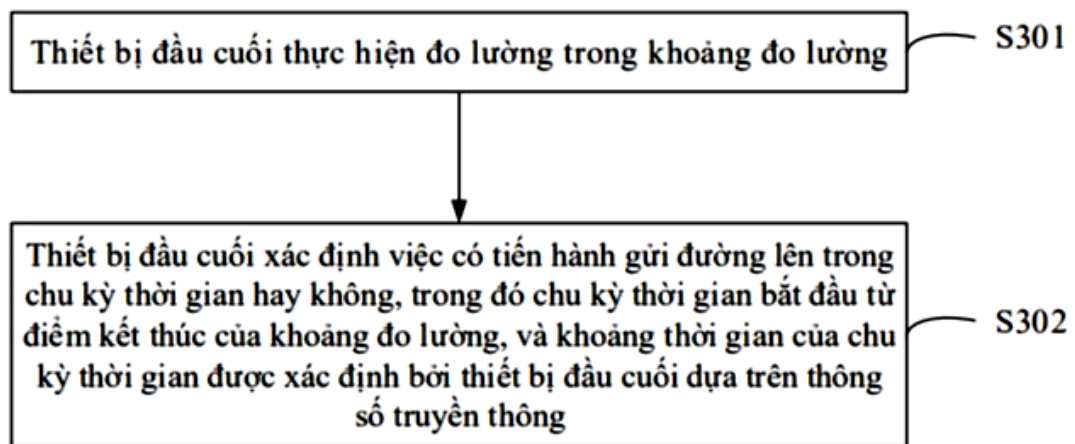


Fig.3

- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81366 A         | (43) 25/10/2021                  |            |
| (21) 1-2021-05089    | (85) 18/08/2021                  |            |
| (22) 28/01/2020      | (86) PCT/KR2020/001269           | 28/01/2020 |
| (30) 10-2019-0012865 | 31/01/2019 KR (87) WO2020/159185 | 06/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2021

(51) **G06F 3/14; G09G 5/14**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

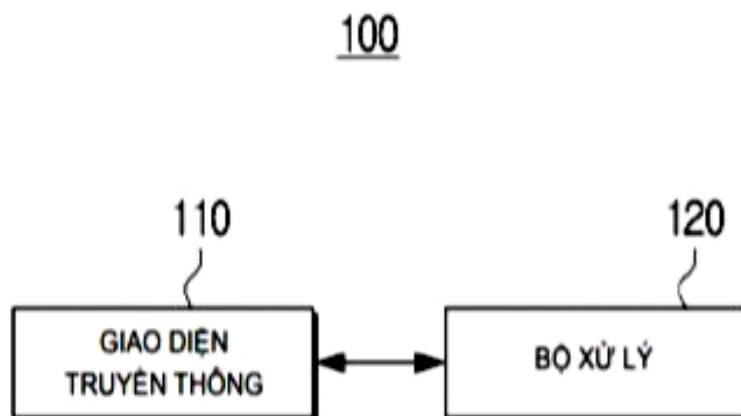
(72) OH, Sanghoon (KR); KIM, Youngkook (KR); IM, Sangkyun (KR); CHEONG, Seongkoo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, HỆ THỐNG ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG CÓ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử, hệ thống điện tử và phương pháp điều khiển hệ thống có thiết bị điện tử, trong đó thiết bị điện tử này bao gồm giao diện truyền thông có sơ đồ mạch truyền thông; và bộ xử lý được tạo cấu hình để, dựa vào trường hợp thu nhận phần hình ảnh thứ nhất, truyền thông tin về chất lượng hình ảnh thứ nhất thu được từ phần hình ảnh thứ nhất đến thiết bị điện tử bên ngoài. Bộ xử lý còn được tạo cấu hình để, dựa vào trường hợp thu nhận, từ thiết bị điện tử bên ngoài, thông tin về chất lượng hình ảnh thứ hai thu được từ phần hình ảnh thứ hai, thu nhận thông tin xử lý chất lượng hình ảnh dựa vào thông tin về chất lượng hình ảnh thứ nhất và thông tin về chất lượng hình ảnh thứ hai. Bộ xử lý còn được tạo cấu hình để xử lý phần hình ảnh thứ nhất dựa vào thông tin xử lý chất lượng hình ảnh, và truyền, thông qua giao diện truyền thông, phần hình ảnh thứ nhất đã được xử lý đến một trong số nhiều môđun màn hình có trong bộ phận hiển thị bên ngoài, trong đó thiết bị điện tử bên ngoài được tạo cấu hình để cung cấp phần hình ảnh thứ hai cho một môđun màn hình khác trong số nhiều môđun màn hình.

**Fig. 2**



- (11) 81367 A (43) 25/10/2021  
 (21) 1-2021-05107 (85) 19/08/2021  
 (22) 15/01/2020 (86) PCT/JP2020/001078 15/01/2020  
 (30) 2019-007948 21/01/2019 JP (87) WO2020/153195 30/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2021

(51) **B22D 11/10; B22D 41/50**

(71) **KROSAKIHARIMA CORPORATION (JP)**

1-1, Higashihama-machi, Yahatanishi-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8068586, Japan

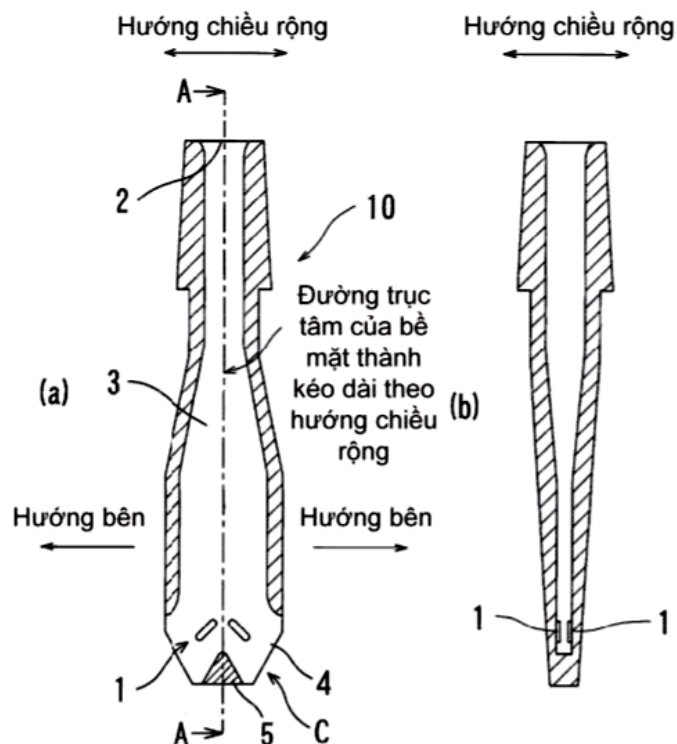
(72) FUKUNAGA, Shinichi (JP); KATSUKI, Kazuhisa (JP); YANO, Junya (JP);  
 FURUKAWA, Hiroki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐẦU PHUN CHÌM**

- (57) Sáng chế đề cập đến đầu phun chìm phẳng có khả năng ổn định dòng xả thép nóng chảy để có thể ổn định bề mặt dung dịch trong khuôn đúc, nghĩa là giảm dao động của bề mặt dung dịch trong khuôn đúc. Đầu phun chìm được tạo có phần phẳng mà lỗ bên trong của nó có chiều dày ( $T_n$ ) và chiều rộng ( $W_n$ ) lớn hơn chiều dày ( $T_n$ ), trong đó hai phần nhô bên (1) mà mỗi phần nhô theo hướng chiều dày được tạo ra trên mỗi thành trong số các thành đối nhau của phần phẳng kéo dài theo hướng chiều rộng. Các phần nhô bên (1) được bố trí ở các vị trí đối xứng trục với đường trục tâm theo phương dọc của các thành kéo dài theo hướng chiều rộng, trong các cặp, sao cho mỗi phần trong số các phần kéo dài nghiêng xuống dưới theo hướng chiều rộng, trong đó hai cặp phần nhô bên lần lượt được bố trí trên các thành kéo dài theo hướng chiều rộng, theo mỗi tương quan đối nhau.

Fig 1



(11) **81368 A**

(43) 25/10/2021

(21) **1-2021-05110**

(22) 19/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/08/2021

(51) **C09D 163/00; C09D 5/08**

(71) **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)**

Số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

(72) Phạm Thị Hường (VN); Nguyễn Thị Lê Hiền (VN); Lê Thị Hồng Giang (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SƠN PHỦ GỐC EPOXY CHỐNG ĂN MÒN CHỨA GRAPHEN BIẾN TÍNH VÀ SƠN PHỦ GỐC EPOXY CHỐNG ĂN MÒN THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

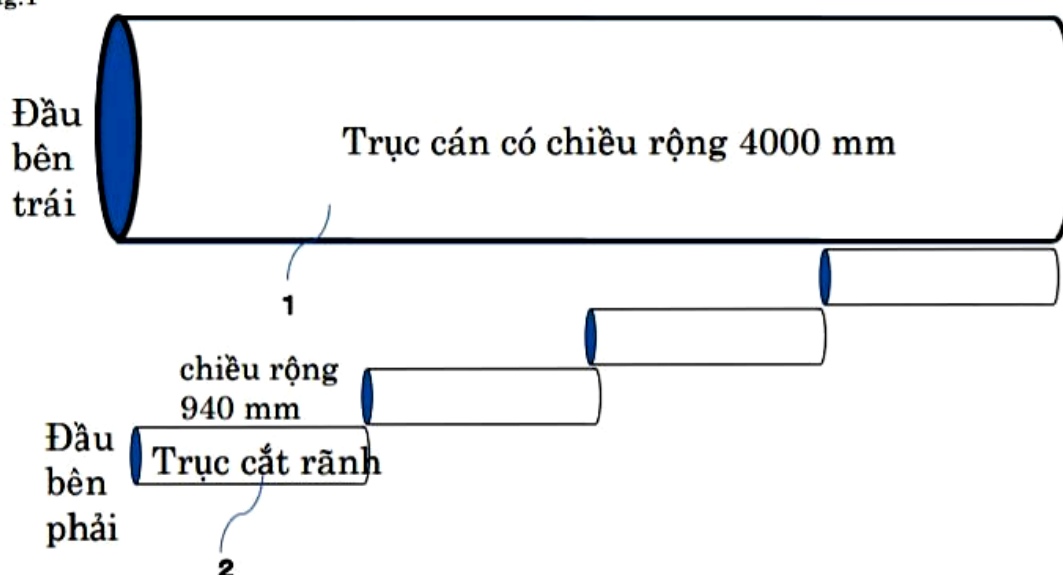
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sơn phủ gốc epoxy chống ăn mòn chứa graphen biến tính và sơn phủ gốc epoxy chống ăn mòn thu được từ quy trình này. Bằng cách phân tán graphen trong dung môi bao gồm xylen, etylbenzen, naphta và butanol-1 với nồng độ từ 50 đến 150 ppm trong điều kiện siêu âm và phối trộn với nhựa epoxy sao cho lượng graphen biến tính có trong nhựa epoxy là 0,01 % theo khối lượng trước khi phối trộn với chất đóng rắn amin hoặc polyamin cho thấy khả năng phân tán graphen trong sơn hiệu quả. Sơn phủ gốc epoxy chống ăn mòn chứa graphen biến tính cho thấy hiệu quả bảo vệ bề mặt phủ với khả năng chống ăn mòn và cải thiện độ bền cơ lý vượt trội.

- |                          |             |            |                        |            |
|--------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>81369 A</b>      |             |            | (43) 25/10/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-05133</b> |             |            | (85) 20/08/2021        |            |
| (22) 26/12/2019          |             |            | (86) PCT/JP2019/051145 | 26/12/2019 |
| (30) 2019-012397         | 28/01/2019  | JP         | (87) WO2020/158281     | 06/08/2020 |
|                          | 2019-012396 | 28/01/2019 | JP                     |            |
- (51) **B29C 55/14; C08J 5/18; B32B 27/34; B29K 77/00; B29L 9/00**

- (71) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)  
 2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan
- (72) ENDO Takuro (JP); HAMA Kosuke (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **MÀNG POLYAMIT ĐỊNH HƯỚNG HAI TRỤC VÀ TRỤC CÁN MÀNG POLYAMIT**

(57) Sáng chế đề cập đến màng polyamit định hướng hai trục cân khí và trục cán màng polyamit có đặc điểm cơ học, đặc điểm nhiệt thích hợp ngay cả khi sản phẩm nằm gần một đầu của trục cán, và ít quần hình chữ S do sự hấp thụ hơi ẩm sau khi tạo thành túi. Màng polyamit định hướng hai trục cân khí có ít nhất một lớp được tạo ra từ nhựa polyamit chứa không nhỏ hơn 60% khối lượng poly(m-xylylen adipamit), trong đó góc định hướng phân tử của màng không nhỏ hơn 20°, độ biến dạng khi hấp thụ hơi ẩm của màng không lớn hơn 1,3%, độ bền va đập của màng không nhỏ hơn 0,7 J/15  $\mu$ m, và tốc độ co do nhiệt của màng là từ 0,6 đến 3,0% ở cả hai hướng MD hướng TD sau khi làm nóng trong mười phút ở 160°C.

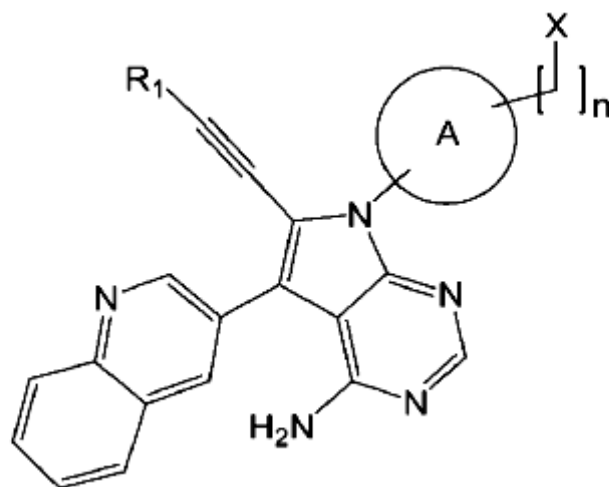
Fig.1





- (11) 81370 A (43) 25/10/2021  
(21) 1-2021-05202 (85) 24/08/2021  
(22) 14/02/2020 (86) PCT/JP2020/005684 14/02/2020  
(30) 2019-025844 15/02/2019 JP (87) WO2020/166680 20/08/2020  
(51) *A61P 35/00; A61K 31/53; C07D 519/00; C07D 487/04; A61K 31/519; A61K 31/5377*

- (71) TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444, Japan  
(72) YAMAMOTO Fuyuki (JP); MIZUTANI Takashi (JP); KASUGA Hidefumi (JP);  
FUCHIDA Hirokazu (JP); HARA Shoki (JP); KOBAYAKAWA Yu (JP); OGINO  
Yoshio (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **HỢP CHẤT 7H-PYROLO[2,3-D]PYRIMIDIN-4-AMIN, TÁC NHÂN CHỐNG  
KHỐI U VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất ức chế EGFR hoặc muối của hợp chất này. Theo một  
phương án, sáng chế đề xuất hợp chất có công thức chung (I) hoặc muối dược dụng  
của nó.



Sáng chế còn đề cập đến tác nhân chống khối u và dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) 81371 A (43) 25/10/2021  
(21) 1-2021-05214 (85) 24/08/2021  
(22) 29/01/2020 (86) PCT/JP2020/003252 29/01/2020  
(30) 2019-013396 29/01/2019 JP (87) WO2020/158820 06/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2021

(51) C23F 1/20; B29C 45/14

(71) MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)

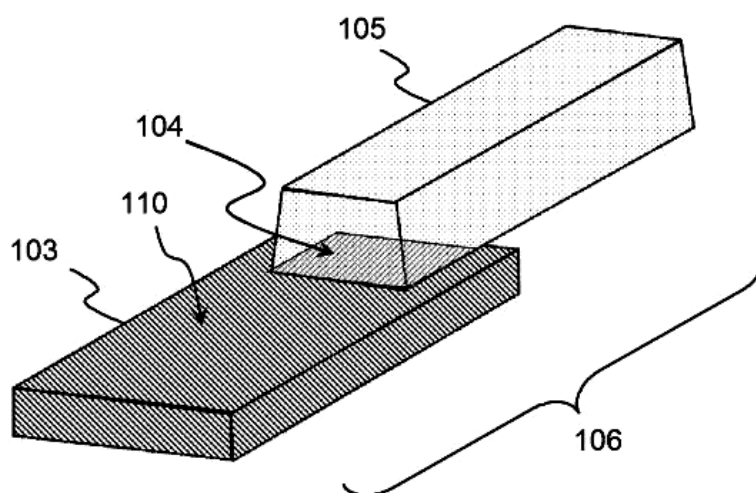
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1057122 Japan

(72) SHIMAZAKI Junya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU COMPOSIT KIM LOẠI TRÊN CƠ SỞ NHÔM-NHỰA, CHI TIẾT KIM LOẠI TRÊN CƠ SỞ NHÔM, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT KIM LOẠI TRÊN CƠ SỞ NHÔM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KẾT CẤU COMPOSIT KIM LOẠI TRÊN CƠ SỞ NHÔM-NHỰA**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu composit kim loại trên cơ sở nhôm-nhựa (106) bao gồm chi tiết kim loại trên cơ sở nhôm (103), trong đó lớp dạng nhánh cây (103-2) được tạo ra trên ít nhất một phần của bề mặt, và chi tiết nhựa (105) được liên kết với chi tiết kim loại trên cơ sở nhôm (103) thông qua lớp dạng nhánh cây (103-2) và được tạo thành từ chế phẩm nhựa dẻo nhiệt, trong đó, khi việc phân tích được thực hiện bằng phổ quang kế hồng ngoại biến đổi Fourier (Fourier transform infrared spectrophotometer, FTIR) trên bề mặt (104) của phần liên kết với ít nhất là chi tiết nhựa (105) trong chi tiết kim loại trên cơ sở nhôm (103) và độ hấp thụ của đỉnh hấp thụ được quan sát ở  $3400\text{ cm}^{-1}$  được định nghĩa là  $A_1$  và độ hấp thụ ở  $3400\text{ cm}^{-1}$  của đường thẳng nối độ hấp thụ ở  $3800\text{ cm}^{-1}$  và độ hấp thụ ở  $2500\text{ cm}^{-1}$  được định nghĩa là  $A_0$ , hiệu số độ hấp thụ ( $A_1 - A_0$ ) nằm trong khoảng bằng hoặc nhỏ hơn 0,03.



- |                                                            |                                  |            |
|------------------------------------------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) <b>81372 A</b>                                        | (43) 25/10/2021                  |            |
| (21) <b>1-2021-05222</b>                                   | (85) 24/08/2021                  |            |
| (22) 29/01/2020                                            | (86) PCT/AU2020/050054           | 29/01/2020 |
| (30) 2019900254                                            | 29/01/2019 AU (87) WO2020/154763 | 06/08/2020 |
| (51) <b>A61B 42/10; A61F 6/04; A61B 42/20; A41D 19/015</b> |                                  |            |

(71) **SKINPROTECT CORPORATION SDN BHD (MY)**

Lot 6487, Batu 5 ¾, Sementa, Jalan Kapar, Klang, Selangor, 42100, Malaysia

(72) FOO, Khon Pu (MY); LIM, Chin Keong (MY); TUNG, Cian Ying (MY)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT PHẨM ĐÀN HỒI TỔNG HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm đàn hồi, như găng tay, bao gồm: (i) màng đàn hồi chứa một hoặc nhiều lớp màng, và bao gồm bề mặt ngoài và bề mặt trong, (ii) chất kháng khuẩn có hiệu quả chống lại cả vi sinh vật có lợi và có hại trên bề mặt ngoài của màng đàn hồi, và (iii) chất bảo vệ da được chọn từ lợi khuẩn, chất xơ hòa tan, hoặc sự kết hợp của chúng trên bề mặt trong của màng đàn hồi; trong đó bề mặt bên trong của màng không chứa lượng có hiệu quả kháng khuẩn của chất kháng khuẩn có hiệu quả chống lại cả vi sinh vật có lợi và có hại. Các vật phẩm đàn hồi có thể còn bao gồm lớp màng chắn tạo ra sự ngăn cách giữa chất kháng khuẩn và chất bảo vệ da. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp sản xuất các vật phẩm này.

**Vật phẩm có lớp rào cản**

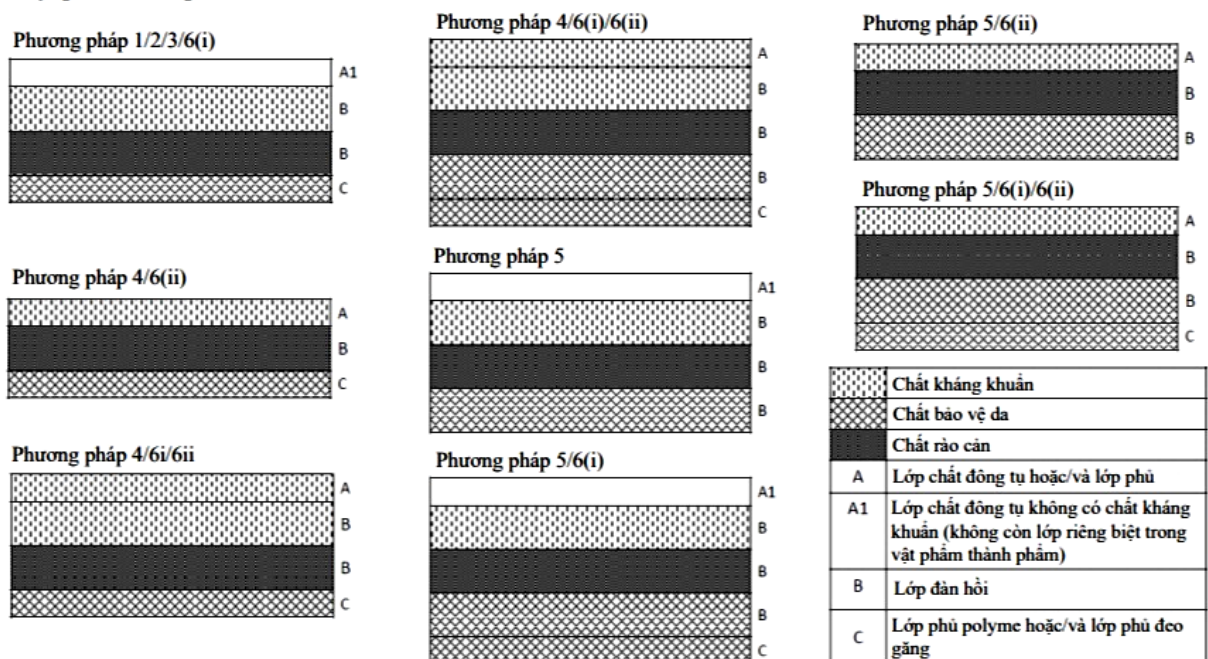


Fig. 1

- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 81373 A      | (43) 25/10/2021        |                    |
| (21) 1-2021-05231 | (85) 25/08/2021        |                    |
| (22) 31/01/2020   | (86) PCT/JP2020/003688 | 31/01/2020         |
| (30) 2019-018218  | 04/02/2019 JP          | (87) WO2020/162358 |
|                   |                        | 13/08/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2021

(51) *A61M 21/00; A61B 5/16; A61B 5/18*

(71) 1. NEC CORPORATION (JP)

7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan

2. DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)

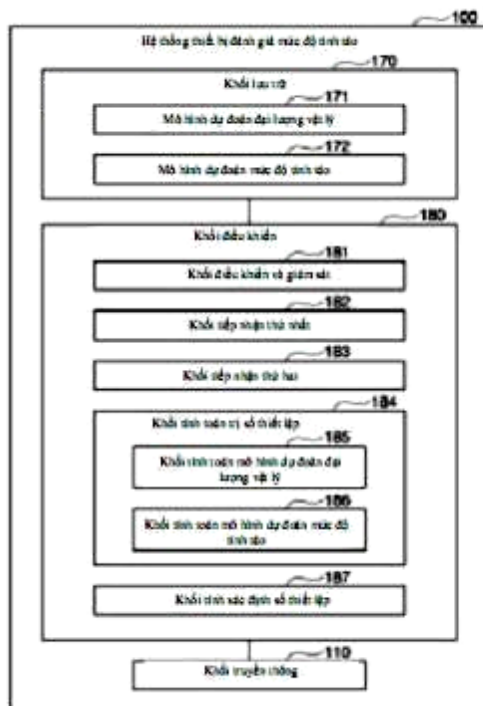
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308323, Japan

(72) KOGO Takuma (JP); NISHINO Atsushi (JP); HASHIMOTO Satoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ KIỂM SOÁT MỨC ĐỘ TỈNH TÁO, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MỨC ĐỘ TỈNH TÁO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống thiết bị kiểm soát mức độ tỉnh táo tính toán trên cơ sở liên quan đến đại lượng vật lý ảnh hưởng đến mức độ tỉnh táo của người được kiểm soát, trị số thiết lập dùng để điều khiển mức độ tỉnh táo của người được kiểm soát bằng cách sử dụng mô hình dự đoán đại lượng vật lý dùng để tính toán đại lượng vật lý này trên cơ sở trị số thiết lập của đại lượng vật lý này và mô hình dự đoán mức độ tỉnh táo dùng để tính toán trị số dự đoán của mức độ tỉnh táo trên cơ sở đại lượng vật lý tính toán đã được tính toán, và thiết lập trị số thiết lập tính toán nhằm điều khiển thiết bị đích có ảnh hưởng đến đại lượng vật lý này. Phương pháp điều khiển mức độ tỉnh táo và vật ghi máy tính được cũng được đề xuất.



- 100 Hệ thống thiết bị kiểm soát mức độ tỉnh táo
- 110 Khối truyền thông
- 170 Khối lưu trữ
- 171 Mô hình dự đoán đại lượng vật lý
- 172 Mô hình dự đoán mức độ tỉnh táo
- 180 Khối điều khiển
- 181 Khối điều khiển và giám sát
- 182 Khối tiếp nhận thứ nhất
- 183 Khối tiếp nhận thứ hai
- 184 Khối tính toán trị số thiết lập
- 185 Khối tính toán mô hình dự đoán đại lượng vật lý
- 186 Khối tính toán mô hình dự đoán mức độ tỉnh táo
- 187 Khối xác định trị số thiết lập

**PHẦN II**

**ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

- (11) **5130 A** (43) 25/10/2021  
(21) **2-2019-00330**  
(22) 14/08/2019  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2019  
(51) **C21B 3/00; C21B 13/00**
- (71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ LUYỆN KIM VIỆT NAM (MIREX)**  
(VN)  
Tầng 6, tòa nhà Việt Á, số 9, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- (72) Nguyễn Trường An (VN); Đinh Bá Trụ (VN); Nguyễn Quốc Việt (VN); Lại Đăng Giang (VN); Nguyễn Mạnh Tiến (VN)
- (54) **QUY TRÌNH NẤU VÀ TINH LUYỆN THÉP 30CRMNSIA TỪ SẮT XÓP TRONG Lò ĐIỆN**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình nấu và tinh luyện thép 30CrMnSiA từ sắt xốp trong lò điện bao gồm: A) giai đoạn 1: nấu luyện thép 30CrMnSiA từ sắt xốp trong lò cảm ứng, trong đó nguyên liệu bao gồm sắt xốp có hàm lượng tổng sắt  $Fe_{\Sigma} \geq 91-94\%$ , sắt kim loại  $Fe_{KL} \geq 87\%$ , hình dạng sỏi, cục có kích thước nằm trong khoảng từ 8 đến 12 mm, tỷ lệ sắt xốp chiếm 30 đến 40% tổng lượng nguyên liệu của mẻ nấu, thép phế và fero, B) giai đoạn 2: tinh luyện thép 30CrMnSiA trong lò cảm ứng chân không. Giải pháp hữu ích khắc phục được nhược điểm của các phương pháp nấu luyện thép 30CrMnSiA truyền thống, đó là khó khống chế được hàm lượng P và S nhỏ hơn 0,025% bằng cách sử dụng sắt xốp làm nguyên liệu đầu vào để nấu luyện. Việc nấu luyện từ sắt xốp dễ dàng khống chế các thành phần P và S, sau đó kết hợp với giai đoạn tinh luyện trong lò điện cảm ứng chân không tạo ra mác thép chất lượng cao.

(11) **5131 A**

(43) 25/10/2021

(21) **2-2019-00560**

(22) 09/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2019

(51) **C21B 3/00; C21B 13/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ LUYỆN KIM VIỆT NAM (MIREX)  
(VN)**

Tầng 6, tòa nhà Việt Á, số 9, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Cao Văn Thủy (VN); Trần Việt Thắng (VN); Nguyễn Hà Tuấn (VN); Nguyễn Quang Thuấn (VN); Đinh Bá Trụ (VN); Dương Trung Hòa (VN)

(54) **QUY TRÌNH NẤU VÀ TINH LUYỆN THÉP 38CRNI3MOVA TỪ SẮT XÓP TRONG LÒ ĐIỆN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình nấu và tinh luyện thép 38CrNi3MoVA từ sắt xốp trong lò hồ quang và lò Plasma bao gồm các bước sau: chuẩn bị nguyên liệu bao gồm sắt xốp có hàm lượng tổng sắt TFe  $\geq 90\%$ , sắt kim loại MFe  $> 82\%$ , hàm lượng S, P  $< 0,02\%$ ; nấu thép nguyên liệu trong lò điện hồ quang, trong đó sắt xốp được nạp toàn bộ vào từ đầu mẻ nấu cùng với sắt vụn hoặc nạp một phần sắt xốp, phần còn lại nạp từ từ vào lò điện hồ quang trong quá trình nấu, trong đó ở giai đoạn đầu mẻ nấu, tiến hành khử P với hệ xỉ oxy- hóa, ở giai đoạn sau của mẻ nấu, tiến hành khử S với hệ xỉ bazơ; và hợp kim hóa trong lò Plasma, trong đó tiến hành các bước nạp xỉ Plasma, xả khí argon bảo vệ, phóng Plasma, kiểm tra thành phần thép và nhiệt độ rót thép, nhiệt độ thép lỏng ra lò phải nằm trong khoảng từ 1600 đến 1650°C. Giải pháp hữu ích chế tạo được thép 38CrNi3MoVA có chất lượng cao, khắc phục được các khó khăn của các phương pháp nấu thép truyền thống sử dụng sắt thép vụn.

(11) 5132 A

(43) 25/10/2021

(21) 2-2020-00125

(22) 26/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2020

(51) A43D 8/00

(71) SPORTS GEAR CO., LTD. (KY)

The Grand Pavilion Commercial Centre, Oleander Way, 802 West Bay Road, P.O. Box 32052 Grand Cayman, KY1-1208, Cayman Island.

(72) MA, TAO CHUN (KY)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) CỤM THIẾT BỊ VẼ ĐƯỜNG MŨI GIÀY

(57) Cụm thiết bị vẽ đường mũi giày bao gồm: bộ phận đế; và bộ phận mang được lắp theo cách trượt trên bộ phận đế và có khả năng chuyển động qua lại giữa vị trí vẽ thứ nhất và vị trí vẽ thứ hai, và bao gồm chi tiết mang thứ nhất, chi tiết mang thứ hai được nối với một cạnh của chi tiết mang thứ nhất, khuôn đế giày thứ nhất được lắp có thể tháo ra được chi tiết mang thứ nhất, và khuôn đế giày thứ hai được lắp có thể tháo ra được chi tiết mang thứ hai. Khi bộ phận mang ở vị trí vẽ thứ nhất, chi tiết mang thứ nhất đối diện bộ phận đế, và khi bộ phận mang ở vị trí vẽ thứ hai, chi tiết mang thứ hai đối diện bộ phận đế, sự sắp xếp này cải thiện đáng kể hiệu quả xử lý, và cũng đảm bảo tính chính xác của việc vẽ đường thẳng, giúp cải thiện chất lượng xử lý.

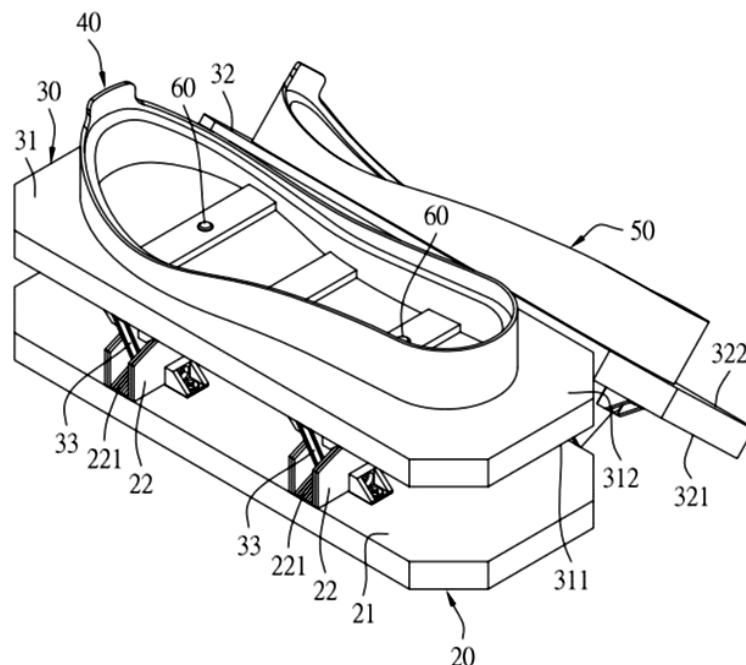


FIG.2



(11) 5133 A

(43) 25/10/2021

(21) 2-2020-00126

(22) 26/03/2020

(51) E03B 3/00

(71) VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NGUYÊN (VN)  
132 Đống Đa, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(72) Trần Minh Thái (VN); Lê Hồng Lưu (VN); Đậu Ngọc Tú (VN); Nguyễn Khắc Thanh (VN)

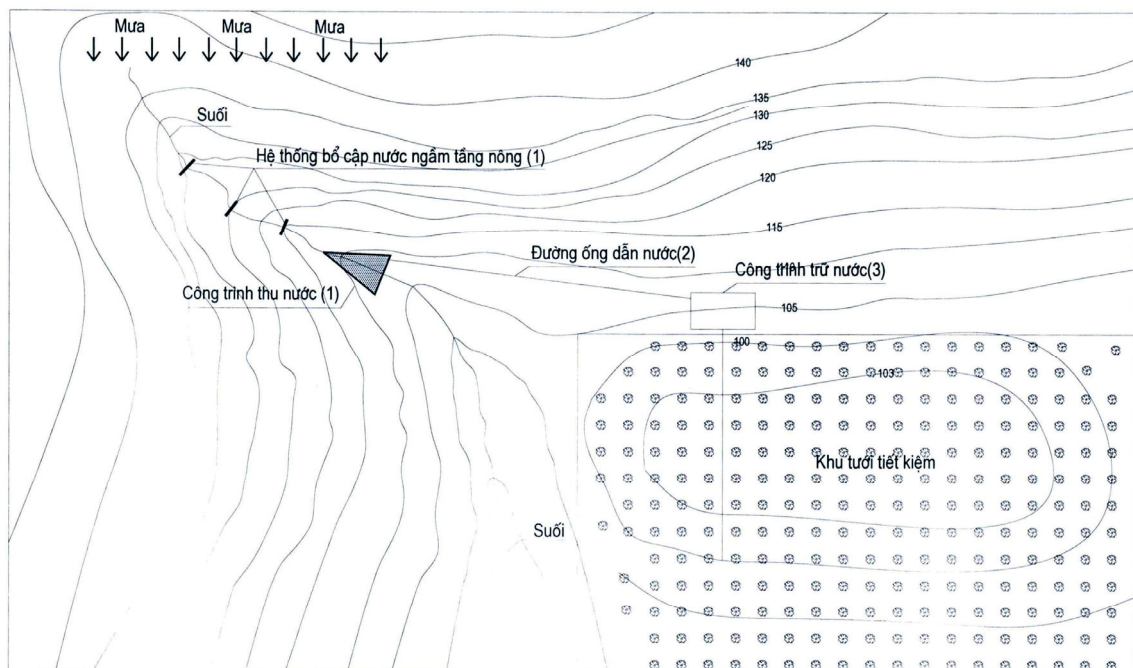
(54) PHƯƠNG PHÁP BỔ CẬP NƯỚC NGẦM TẦNG NÔNG, THU VÀ TRỮ NƯỚC KHU VỰC TÂY NGUYÊN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp bổ cập nước ngầm trong tầng, thu và trữ nước tích hợp hệ thống tưới tiết kiệm khu vực Tây Nguyên bao gồm:

- bố trí các công trình bổ cập nước ngầm tầng nông và thu nước (1): các công trình này được bố trí tại lòng suối nhỏ chưa có bất kỳ một công trình hay hệ thống thủy lợi nào đã được đầu tư. Công trình bổ cập nước ngầm tầng nông gồm có các đập xây dựng bằng vật liệu địa phương như đá xây, đá hộc xếp khang, cành cây, phân tre nứa,.... Các công trình thu nước bao gồm đập ngầm có nhiệm vụ chắn nước nằm ngầm trong tầng vật liệu bão hòa nước bên dưới lòng suối và hệ thống thu nước.

- bố trí hệ thống đường ống dẫn nước (2): đường ống dẫn nước kết nối từ công trình thu về công trình trữ được lựa chọn tuyến ngắn nhất, tránh gấp khúc và tránh các công trình xây dựng ngầm, thường sử dụng ống nhựa HDPE. Tùy theo lưu lượng và cột áp để lựa chọn đường kính và chiều dày ống phù hợp.

- bố trí các công trình trữ nước (3) dạng bể để trữ nước nhằm điều tiết dòng chảy phục vụ nước tưới tiết kiệm, các bể thường có kết cấu như bằng gạch, bằng bê tông cốt thép (BTCT), bằng túi nhựa dẻo, hoặc bằng HDPE.



HÌNH 1



(11) **5134 A**

(43) 25/10/2021

(21) **2-2020-00132**

(22) 03/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2020

(51) **C12N 15/10; C12Q 1/68**

(71) **LÊ MINH ĐỨC (VN)**

6/113 C Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Minh Đức (VN)

(74) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(54) **KIT TÁCH CHIẾT ADN TỪ TẾ BÀO CHUỐI, HÀNH TÂY VÀ NIÊM MẠC MIỆNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ kit tách chiết ADN gồm có: 100ml dung dịch muối NaCl 0,9%; 20ml dung dịch phá màng tế bào và màng nhân; 10g enzym bromelain 2.000 IU/g; 20ml dung dịch diphenylamin 0,5% pha trong H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> đậm đặc; 100ml etanol 70% túi zip nilon; 05 tấm vải lọc; và 5 tấm giấy lọc. Trong đó, dung dịch phá màng tế bào và màng nhân có thành phần chính là natri dodexyl sulfat.

(11) **5135 A**

(43) 25/10/2021

(21) **2-2020-00133**

(22) 03/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2020

(51) **C12N 15/10; C12Q 1/68**

(71) **LÊ MINH ĐỨC (VN)**

6/113 C Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Minh Đức (VN)

(74) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁCH CHIẾT ADN TỪ TẾ BÀO CHUỐI, HÀNH TÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tách chiết ADN từ các tế bào chuối sứ, hành tây bao gồm các bước: a) Chuẩn bị nguyên liệu bằng cách nghiền mẫu trong túi zip có bổ sung dung dịch muối NaCl 0,9%; b) Lọc dịch chiết thu được ở bước trên bằng vải lọc; c) Ủ enzym bromelain trong nước ấm rồi lọc lấy dịch chiết; d) Cho dung dịch phá màng tế bào vào cốc chứa dịch chiết thu được ở bước (b), khuấy nhẹ; e) Phân giải các phân tử protein bám trên ADN bằng enzym bromelain; g) Tách chiết các phân tử ADN bằng etanol 70%; h) Kiểm tra sản phẩm thu được bằng dung dịch diphenylamin.

(11) 5136 A

(43) 25/10/2021

(21) 2-2020-00142

(22) 14/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2020

(51) C01B 31/00; C01G 5/00

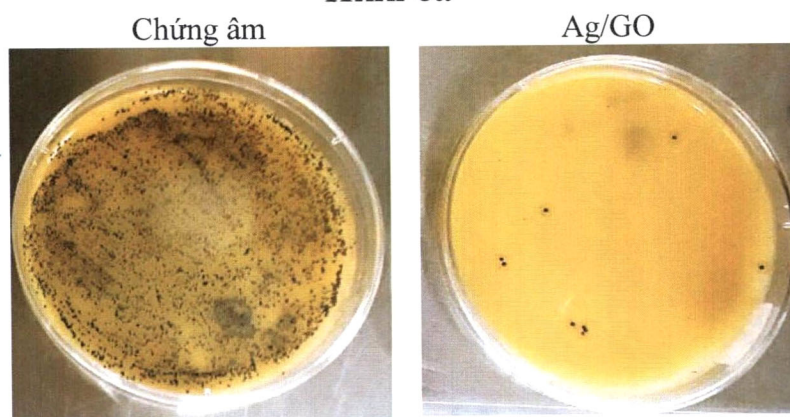
(71) SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
244 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Hữu Hiếu (VN); Hoàng Minh Nam (VN)

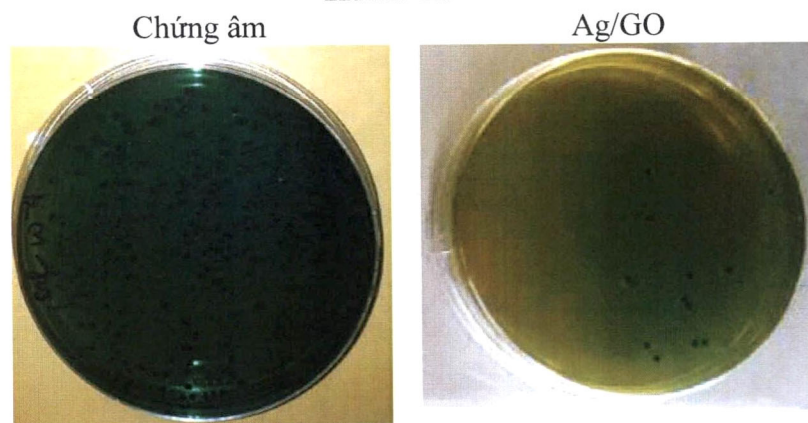
(54) QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU NANO BẠC/GRAPHEN OXIT  
(AG/GO) LÀM CHẤT DIỆT KHUẨN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tổng hợp vật liệu, cụ thể là quy trình tổng hợp vật liệu nano Ag/GO (bạc/graphen oxit) dùng làm chất diệt khuẩn, quy trình này bao gồm các bước: chuẩn bị các chất làm nguyên liệu đầu vào bao gồm graphen oxit và dung dịch  $\text{AgNO}_3/\text{NH}_4\text{OH}$ ; tổng hợp Ag/GO bằng phương pháp đồng kết tủa, tỉ lệ khối lượng là 1:1, bổ sung thêm chất khử vào hỗn hợp vừa trộn và gia nhiệt ở nhiệt độ khoảng  $50^\circ\text{C}$  trong 45 phút; và cấp đông và sấy thăng hoa Ag/GO thu được ở bước nêu trên để thu được vật liệu Ag/GO ở dạng bột mịn.

Hình 6a



Hình 6b



(11) 5137 A

(43) 25/10/2021

(21) 2-2020-00146

(22) 17/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020

(51) A61F 7/00

(71) BING LIOU (TW)

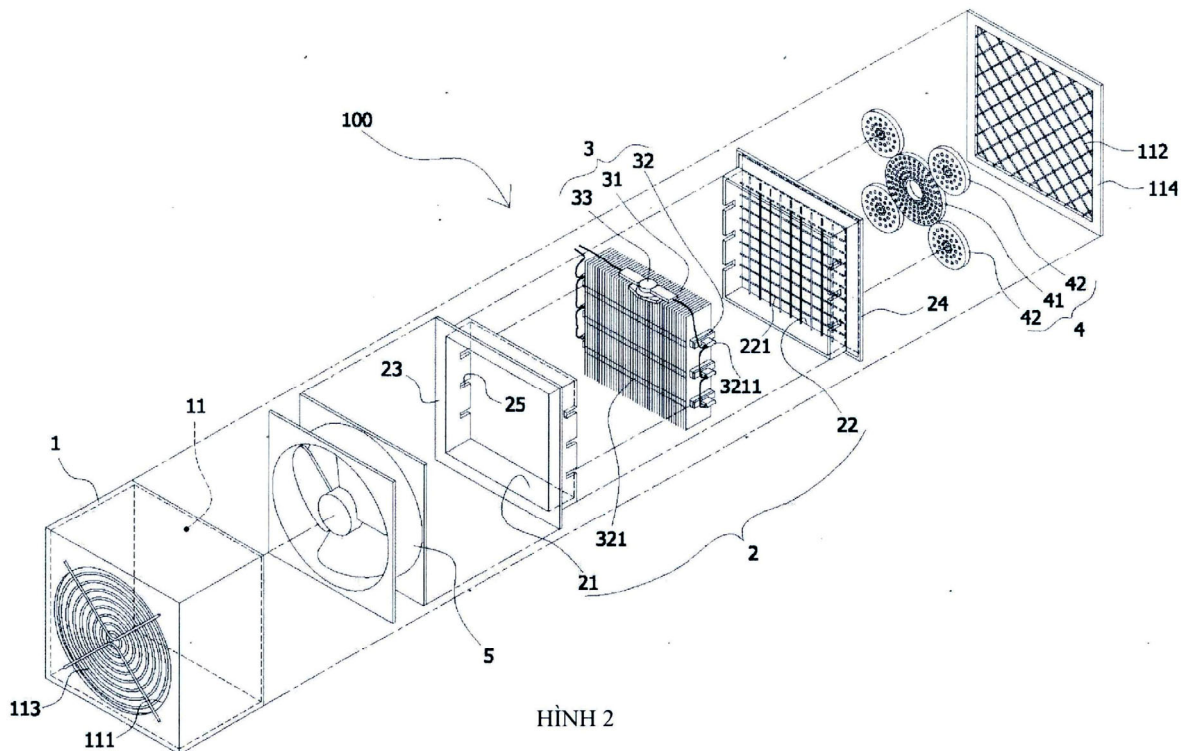
No. 15, Aly. 10, Ln. 40, Chang'an W. Rd., Zhongshan Dist, Taipei City 104, Taiwan

(72) Bing Liou (TW)

(74) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(54) THIẾT BỊ GIA NHIỆT NĂNG LƯỢNG DÙNG CHO LIỆU PHÁP NHIỆT

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị gia nhiệt năng lượng dùng cho liệu pháp nhiệt, thiết bị này có thể được sử dụng với buồng kín, bao gồm vỏ bọc, bộ phận cơ bản cố định, bộ phận gia nhiệt, nhóm đá năng lượng, và quạt, trong đó vỏ bọc có không gian chứa trong đó, và được bố trí bộ phận cửa hút khí và bộ phận cửa thoát khí; bộ phận cơ bản cố định được chứa trong không gian chứa, và một đầu để thông để bố trí lỗ dẫn dòng thứ nhất, và đầu kia để thông để bố trí lỗ dẫn dòng thứ hai; bộ phận gia nhiệt được bố trí trong bộ phận cơ bản cố định, và có các lá dẫn nhiệt và chi tiết gia nhiệt bán dẫn; nhóm đá năng lượng được bố trí ở lỗ dẫn dòng thứ hai, và có một đá năng lượng thứ nhất và một đá năng lượng thứ hai; quạt được bố trí ở lỗ dẫn dòng thứ nhất và tương ứng với bộ phận cửa hút khí, và có chức năng đưa dòng khí từ bên ngoài vào; dòng khí từ bên ngoài được đưa vào từ bộ phận cửa hút khí, và lưu thông theo trình tự qua lỗ dẫn dòng thứ nhất, bộ phận gia nhiệt, lỗ dẫn dòng thứ hai, và nhóm đá năng lượng, và sau đó, được dẫn ra khỏi bộ phận cửa thoát khí.



HÌNH 2

(11) **5138 A**

(43) 25/10/2021

(21) **2-2020-00150**

(22) 17/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020

(51) **C12N 15/00**

(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU GIỐNG VÀ CÔNG NGHỆ SINH HỌC LÂM NGHIỆP  
(VN)**

Số 46 Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Trần Đức Vượng (VN); Nguyễn Đức Kiên (VN); Lê Sơn (VN); Trần Thị Thu Hà (VN); Nguyễn Thị Việt Hà (VN); Huỳnh Thị Thu Huệ (VN); Lê Thị Thu Hiền (VN)

(54) **CẤU TRÚC BIỂU HIỆN MANG GEN *EcHb1* VÀ VI KHUẨN  
*Agrobacterium tumefaciens* CHỨA CẤU TRÚC BIỂU HIỆN NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp tạo cấu trúc biểu hiện của gen mã hóa protein *EcHb1* được phân lập từ cây bạch đàn camal và chủng vi khuẩn *Agrobacterium tumefaciens* mang cấu trúc biểu hiện đó để chuyển vào thực vật và tạo cây chuyển gen tăng chiều dài sợi gỗ. Đoạn gen *EcHb1* nằm trong cấu trúc biểu hiện chứa trình tự khởi đầu GA20 và trình tự kết thúc 35S, mục tiêu làm cây chuyển gen *EcHb1* sẽ có sợi gỗ dài hơn, cây cao và sinh trưởng tốt hơn.

(11) 5139 A

(43) 25/10/2021

(21) 2-2020-00159

(22) 24/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2020

(51) A43D 11/12

(71) NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)

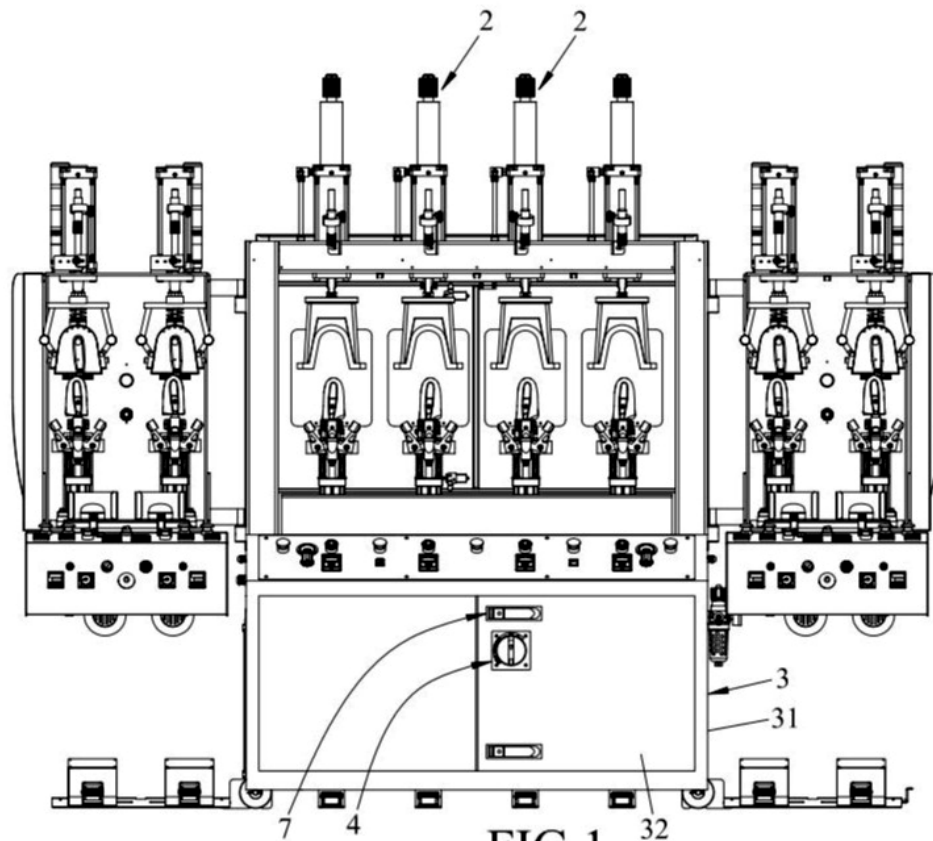
No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City, Taiwan

(72) Hou-Chung TSENG (TW); Hsin-Ming TSENG (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÁY ÉP KHUÔN PHẦN SAU CỦA GIÀY

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy ép khuôn phần sau của giày bao gồm bộ phận ép khuôn phần sau của giày (2), hộp phân phối (3) bao gồm thân hộp (31) và cửa (32) được nối theo cách quay được với thân hộp (31), và thiết bị chuyên mạch (4) bao gồm bộ ngắt mạch (5) và bộ phận điều khiển (6). Bộ ngắt mạch (5) được bố trí trong hộp phân phối (3) và được chuyên mạch bởi bộ phận điều khiển (6) để cho phép và ngăn cấp điện tới bộ phận ép khuôn phần sau của giày (20). Bộ phận điều khiển (6) được lắp vào cửa (32), tương ứng về vị trí với bộ ngắt mạch (5), và có thể hoạt động giữa trạng thái khóa trong đó điện được cấp tới bộ phận ép khuôn phần sau của giày (2) và cửa (32) được khóa bởi bộ phận điều khiển (6), và trạng thái mở khóa trong đó việc cấp điện tới bộ phận ép khuôn phần sau của giày (2) được dừng lại và cửa (32) được mở khóa.



(11) 5140 A

(43) 25/10/2021

(21) 2-2020-00160

(22) 24/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2020

(51) A43D 9/00

(71) NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)

No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City, Taiwan

(72) Hou-Chung TSENG (TW); Hsin-Ming TSENG (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ KẸP

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị kẹp để sử dụng cho máy khuôn giày và bao gồm bộ phận dẫn động (2) và bộ phận kẹp (3). Bộ phận kẹp bao gồm đế bệ (31), đế di chuyển (33), hai kẹp (34) được nối theo cách tháo được với đế bệ (31) và đế di chuyển (33), và bộ phận liên kết (35) được nối theo cách tháo được với đế di chuyển (33). Bộ phận liên kết (35) có bề mặt che (351) đối diện với đế di chuyển (33) và được làm phù hợp để được che bởi khung (91) của bộ phận khuôn giày (9), và bề mặt kết nối (352) ngang với bề mặt che (351). Bộ phận kẹp (3) còn bao gồm đế tiếp xúc (36) được nối theo cách tháo được với bề mặt kết nối (352) của bộ phận liên kết (35). Đế di chuyển (33) được điều khiển bởi bộ phận dẫn động (2) để di chuyển thông qua đế bệ (31) sao cho các kẹp (34) được điều khiển để di chuyển để kẹp mũ giày (8) áp vào đế tiếp xúc (36).

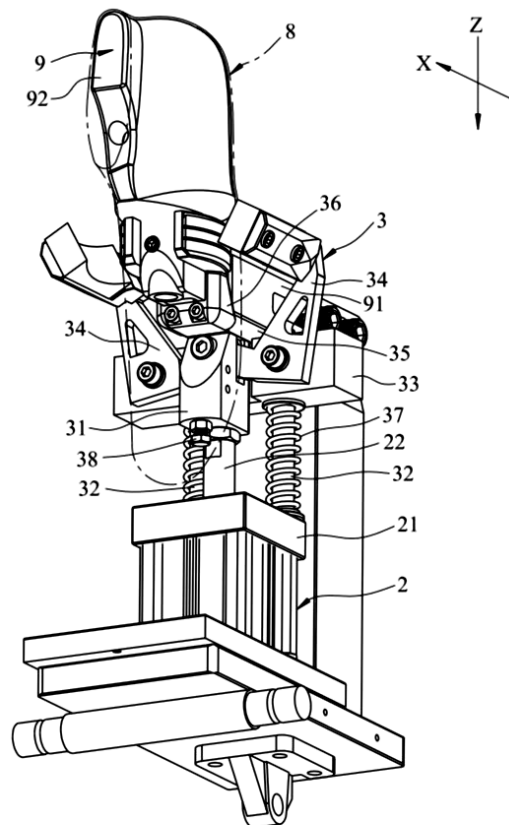


FIG.3

(11) **5141 A**

(43) 25/10/2021

(21) **2-2020-00457**

(22) 12/09/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2020

(51) **A61K 33/26; A61K 33/38**

(62) 2-2018-00351

(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trần Đại Lâm (VN); Lê Thế Tâm (VN); Nguyễn Xuân Phúc (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO HỆ DẪN THUỐC (CUR) NANO AG/CHITOSAN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tạo hệ dẫn thuốc (Cur) nano Ag/CS (chitosan), trên cơ sở áp dụng một số cấu trúc polime thiên nhiên làm chất mang một số thuốc ung thư nhả chậm có nguồn gốc thiên nhiên kết hợp hạt nano để gia tăng hoạt tính điều trị của thuốc, tăng hướng đích, dẫn truyền thuốc và làm giảm độc hại của liệu pháp. Quy trình này bao gồm các công đoạn tạo hệ dẫn thuốc nano Ag/CS, và tải curcumin lên hệ dẫn thuốc. Sản phẩm thu được bởi quy trình theo giải pháp hữu ích cho thấy những tác dụng hiệp đồng trong việc tiêu diệt các tế bào ung thư, nâng cao hơn nữa hiệu lực tác động lên các tế bào ung thư.



(11) 5142 A

(43) 25/10/2021

(21) 2-2020-00598

(22) 24/11/2020

(30) 202020577558.7 17/04/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2021

(51) **B21D 53/40**

(71) **GUANGDONG KIN LONG HARDWARE PRODUCTS CO., LTD (CN)**

No.3, Jianlang Rd., Daping, Tangxia Town, Dongguan City, Guangdong Province, China 523722

(72) Baokun BAI (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BỘ BẢN LỀ**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ bản lề. Bộ bản lề bao gồm bản lề của cánh cửa, bản lề của khung cửa, và bộ phận nối. Bản lề của cánh cửa bao gồm nền bản lề của cánh cửa và phần lót bản lề của cánh cửa. Phần lót bản lề của cánh cửa bao gồm tấm nền thứ nhất, phần ăn khớp thứ nhất, và chi tiết lót trục thứ nhất. Bản lề của khung cửa bao gồm nền bản lề của khung cửa và phần lót bản lề của khung cửa. Phần lót bản lề của khung cửa bao gồm tấm nền thứ hai, phần ăn khớp thứ hai, và chi tiết lót trục thứ hai. Bộ phận nối bao gồm ổ trục và trục quay. Ổ trục được bố trí với vòng đệm trong ổ trục và vòng đệm ngoài ổ trục. Vòng đệm trong ổ trục tiếp giáp với phần ăn khớp thứ nhất và không tiếp xúc với phần ăn khớp thứ hai. Vòng đệm ngoài ổ trục tiếp giáp với phần ăn khớp thứ hai và không tiếp xúc với phần ăn khớp thứ nhất.

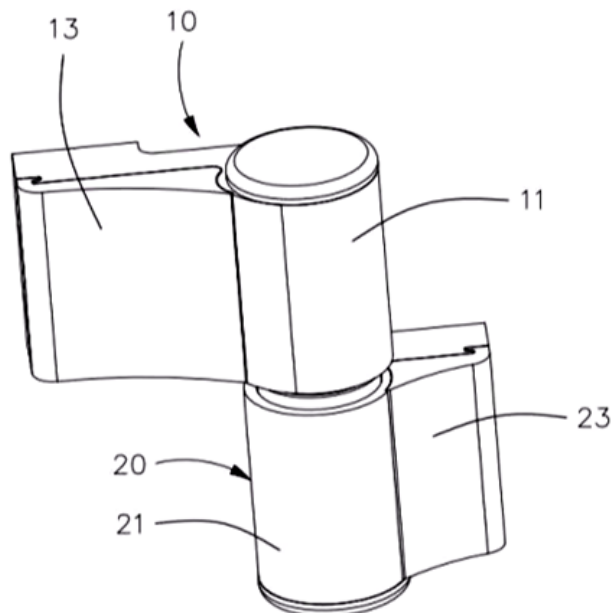


FIG.1

- (11) 5143 A (43) 25/10/2021  
(21) 2-2021-00111  
(22) 25/03/2021  
(30) 109203481 26/03/2020 TW  
(51) E04B 2/82; B28C 7/04; C04B 111/40; C04B 28/00; E04C 2/34; E04B 2/56; E04B 2/74; B28C 5/00; C04B 38/02  
(71) SOU LE ENTERPRISE CO., LTD. (TW)  
6f.-1,2, No. 98, Shizheng N. 7th Rd., Xitun Dist., Taichung City 407025, Taiwan (R.O.C.)  
(72) Xiao, Jin-Hui (TW); Hong, Jing-Yao (TW)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) VÁCH NGĂN CÓ TRỌNG LƯỢNG NHẸ VÀ CHẤT ĐỘN VỮA LỎNG DÙNG CHO VÁCH NGĂN NÀY

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến vách ngăn có trọng lượng nhẹ bao gồm hai tấm phủ, nhiều khối chất độn, và chất độn xi măng. Các tấm phủ do đó được bố trí cách nhau một khoảng. Các khối chất độn được bố trí giữa các tấm phủ. Mỗi khối chất độn chứa xi măng, cát, nước và chất tạo bọt. Chất độn xi măng được điền đầy vào các kẽ hở ở giữa các tấm phủ và các khối chất độn. Khối chất độn chứa xi măng, cát, nước và chất tạo bọt có thể ngăn chặn vấn đề phân phối không đều. Do đó, các tính năng về độ bền đều và việc bảo vệ môi trường có thể đạt được.

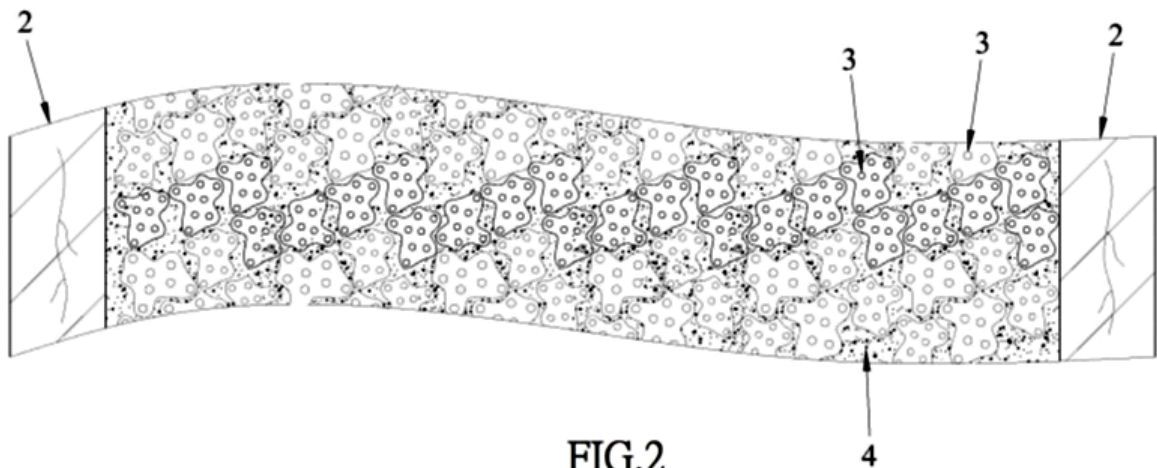


FIG.2

(11) 5144 A

(43) 25/10/2021

(21) 2-2021-00180

(22) 05/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/08/2021

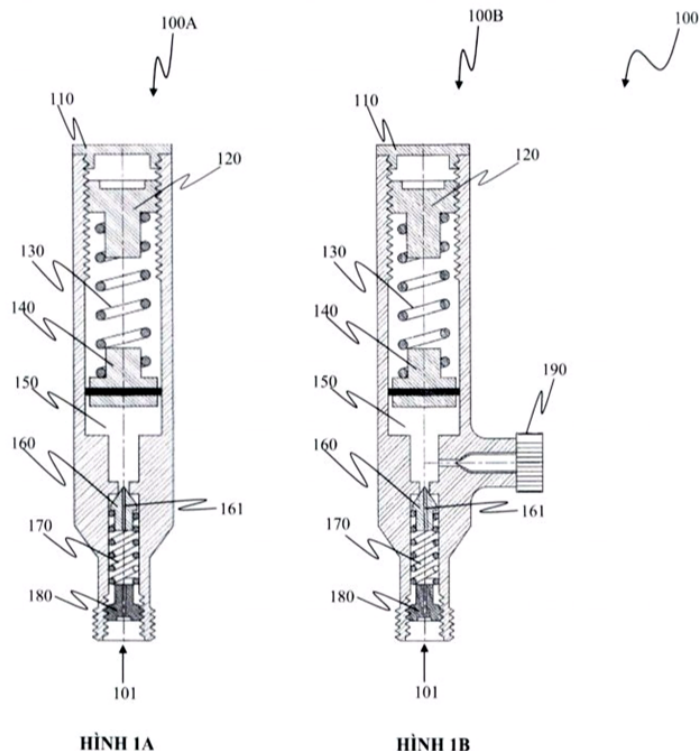
(51) **B60T 15/00**

(75) **NGUYỄN QUANG CẢNH (VN)**

213/8 Hồng Lạc, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **HỆ THỐNG PHANH RUNG HAI ÁP LỰC**

(57) Hệ thống phanh rung hai áp lực trong đó van phanh rung hai áp lực bao gồm: nắp đậy, vít điều chỉnh, lò xo buồng áp lực, pít tông buồng áp lực, buồng áp lực, kim ba cạnh, lò xo kim phun và vít điều chỉnh lực tới hạn. Van phanh rung hai áp lực có hình trụ tròn như một chai nước; nắp đậy ở phần đáy của van phanh rung hai áp lực dùng để che bụi và ngăn tràn dầu từ bên trong van phanh rung hai áp lực. Vít điều chỉnh tiếp nối sau nắp đậy có đầu vít tiếp giáp với nắp đậy, dùng để tăng giảm kích thước buồng áp lực nhằm tăng giảm thời gian của quá trình hãm phanh; nối tiếp vít điều chỉnh là lò xo buồng áp lực, cùng với pít tông buồng áp lực dùng để ngăn lực phanh thấp và trả dầu về buồng áp lực khi nhả phanh. Buồng áp lực là một khoang rộng, dùng để chứa dầu khi bóp/nhả phanh mạnh tạo nên lực phanh ban đầu cố định bằng lực phanh tới hạn để hãm phanh, đưa xe chạy ở tốc độ cao giảm xuống tốc độ thấp. Tiếp giáp với buồng áp lực là một khoang rộng khác chứa kim ba cạnh, lò xo kim phun và vít điều chỉnh lực tới hạn; kim ba cạnh có dạng hình mũi tên, có rãnh dầu về. Kim ba cạnh kết hợp với lò xo kim phun dùng để tạo hiện tượng rung và trả dầu về khi nhả phanh; vít điều chỉnh lực tới hạn dùng để tăng giảm lực phanh tới hạn.



(11) 5145 A

(43) 25/10/2021

(21) 2-2021-00297

(22) 15/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/07/2021

(51) C12N 1/20; A01P 3/00

(71) **VIỆN VI SINH VẬT VÀ CÔNG NGHỆ SINH HỌC - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Nhà E2, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Hiếu Thu (VN); Nguyễn Thị Vân (VN); Nguyễn Thị Mỹ Lệ (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM SINH HỌC CHỨA CHŨNG XẠ KHUẨN STREPTOMYCES GRISEUS VTCC 41724 ỨNG DỤNG TRONG KIỂM SOÁT BỆNH THỐI THÂN/GỐC LÚA DO DICKEYA ZEAЕ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm sinh học chứa chủng xạ khuẩn *Streptomyces griseus* VTCC 41724 ứng dụng trong kiểm soát bệnh thối thân/gốc lúa do *Dickeya zeaе*. Chế phẩm sinh học chứa chủng xạ khuẩn *Streptomyces griseus* VTCC 41724 thu được từ quy trình theo sáng chế có mật số tế bào  $> 5 \times 10^8$  CFU/g và hoạt tính kháng *Dz* ổn định (đường kính vòng kháng khuẩn  $> 10$  mm). Chế phẩm đạt hiệu quả kiểm soát bệnh thối thân/gốc lúa do *Dickeya zeaе*  $> 70\%$  ở điều kiện nhà lưới, có tiềm năng triển khai ứng dụng thực tế phục vụ canh tác lúa hữu cơ.

(11) **5146 A**

(43) 25/10/2021

(21) **2-2021-00309**

(22) 22/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/07/2021

(51) **A01M 1/00; A01N 1/00; A01C 1/00; A01D 1/00**

(71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU BẢO VỆ RỪNG (VN)**

Số 46, đường Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Đào Ngọc Quang (VN); Lê Văn Bình (VN); Vũ Văn Định (VN); Nguyễn Minh Chí (VN); Nguyễn Hoài Thu (VN); Bùi Quang Tiếp (VN); Nguyễn Quốc Thống (VN); Trần Việt Thắng (VN); Phạm Quang Thu (VN)

(54) **QUY TRÌNH KỸ THUẬT QUẢN LÝ TỔNG HỢP LOÀI SÂU RÓM 4 TÚM LÔNG (DASYCHIRA AXUTHA) HẠI THÔNG MÃ VĨ (PINUS MASSONIANA)**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình kỹ thuật quản lý tổng hợp Sâu róm 4 túm lông hại Thông mã vĩ bao gồm: bước 1) điều tra tình trạng của Sâu róm 4 túm lông; bước 2) biện pháp lâm sinh: tiến hành thường xuyên, định kỳ 2 lần/năm; bước 3) biện pháp thủ công: sử dụng trực tiếp sức người để diệt nhộng, trứng, sâu non; bước 4) biện pháp bẫy trưởng thành; bước 5) biện pháp sinh học: bảo vệ thiên địch và sử dụng thuốc trừ sâu sinh học; bước 6) biện pháp hóa học: sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hóa học.

Quy trình theo giải pháp hữu ích cho phép quản lý hiệu quả loài Sâu róm 4 túm lông, tăng năng suất, chất lượng, sản lượng nhựa rừng thông, thân thiện với môi trường và bảo vệ đa dạng sinh học.

**PHẦN III**

**YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG**

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG  
DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU**

| STT | (21) Số đơn  | (11) Số công bố đơn | (43) Ngày công bố đơn | Ngày yêu cầu | (51) Chỉ số phân loại quốc tế |
|-----|--------------|---------------------|-----------------------|--------------|-------------------------------|
| 1   | 1-2018-00835 | 59654               | 25/10/2018            | 16/09/2021   | A44B 11/00                    |
| 2   | 1-2018-05680 | 65477               | 25/09/2019            | 09/09/2021   | E04B 1/02                     |
| 3   | 1-2019-00340 | 65489               | 25/09/2019            | 20/09/2021   | A47C 7/62                     |
| 4   | 1-2019-01179 | 65548               | 25/09/2019            | 09/08/2021   | C03B 23/03                    |
| 5   | 1-2019-01347 | 66199               | 25/10/2019            | 30/08/2021   | H01L 27/32                    |
| 6   | 1-2019-01379 | 65575               | 25/09/2019            | 09/07/2021   | C09J 7/02                     |
| 7   | 1-2019-01436 | 65583               | 25/09/2019            | 30/08/2021   | G02F 1/13                     |
| 8   | 1-2019-01676 | 66228               | 25/10/2019            | 09/08/2021   | F02M 35/02                    |
| 9   | 1-2019-02182 | 66736               | 25/11/2019            | 30/08/2021   | H01M 2/20                     |
| 10  | 1-2019-02225 | 66738               | 25/11/2019            | 25/08/2021   | G05F 1/247                    |
| 11  | 1-2019-02403 | 66754               | 25/11/2019            | 15/09/2021   | F01M 1/02                     |
| 12  | 1-2019-02605 | 66768               | 25/11/2019            | 15/09/2021   | B62M 9/06                     |
| 13  | 1-2019-02721 | 67175               | 25/12/2019            | 09/07/2021   | A62C 27/00                    |
| 14  | 1-2019-02722 | 67176               | 25/12/2019            | 09/07/2021   | F16L 11/12                    |
| 15  | 1-2019-02733 | 67182               | 25/12/2019            | 25/08/2021   | B60T 13/12                    |
| 16  | 1-2019-04365 | 74053               | 25/11/2020            | 30/08/2021   | F16N 1/00                     |
| 17  | 1-2019-05005 | 69323               | 25/03/2020            | 31/08/2021   | F21V 21/03                    |
| 18  | 1-2019-06074 | 75121               | 25/12/2020            | 09/07/2021   | B65H 16/06                    |
| 19  | 1-2019-06115 | 76165               | 25/03/2021            | 23/09/2021   | B41J 3/00                     |
| 20  | 1-2019-06119 | 77611               | 25/05/2021            | 23/09/2021   | B41J 3/00                     |
| 21  | 1-2019-06399 | 75543               | 25/02/2021            | 16/09/2021   | E04F 15/02                    |
| 22  | 1-2020-00113 | 74506               | 25/12/2020            | 13/09/2021   | H04M 1/02                     |
| 23  | 1-2020-00247 | 74509               | 25/12/2020            | 13/09/2021   | H04M 1/02                     |
| 24  | 1-2020-01257 | 74527               | 25/12/2020            | 09/08/2021   | F28B 1/02                     |
| 25  | 1-2020-01703 | 75590               | 25/02/2021            | 09/06/2021   | G11B 5/84                     |
| 26  | 1-2020-03647 | 75294               | 25/01/2021            | 09/10/2021   | A61M 25/00                    |
| 27  | 1-2020-04172 | 76282               | 25/03/2021            | 24/09/2021   | C03B 27/03                    |
| 28  | 1-2020-04388 | 75675               | 25/02/2021            | 15/09/2021   | H04M 1/02                     |
| 29  | 1-2020-04474 | 74777               | 25/12/2020            | 21/09/2021   | E04D 5/02                     |
| 30  | 1-2020-04599 | 75703               | 25/02/2021            | 26/08/2021   | G01B 11/06                    |
| 31  | 1-2020-04742 | 75710               | 25/02/2021            | 14/09/2021   | C10G 3/00                     |
| 32  | 1-2020-04746 | 74805               | 25/12/2020            | 09/01/2021   | A24F 47/00                    |
| 33  | 1-2020-04891 | 76338               | 25/03/2021            | 09/01/2021   | A01N 65/44                    |
| 34  | 1-2020-04944 | 79748               | 25/08/2021            | 27/08/2021   | B67D 1/00                     |
| 35  | 1-2020-05065 | 75734               | 25/02/2021            | 13/09/2021   | A61K 31/427                   |
| 36  | 1-2020-05139 | 75375               | 25/01/2021            | 30/08/2021   | A61K 39/09                    |

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP A - QUYỂN 1 (10.2021)**

|    |              |       |            |            |              |
|----|--------------|-------|------------|------------|--------------|
| 37 | 1-2020-05156 | 74888 | 25/12/2020 | 30/08/2021 | C07D 403/12  |
| 38 | 1-2020-05170 | 74895 | 25/12/2020 | 31/08/2021 | C02F 1/44    |
| 39 | 1-2020-05230 | 74916 | 25/12/2020 | 09/10/2021 | G02B 5/00    |
| 40 | 1-2020-05249 | 75753 | 25/02/2021 | 30/08/2021 | C07D 487/04  |
| 41 | 1-2020-05254 | 77080 | 26/04/2021 | 13/09/2021 | A61K 31/495  |
| 42 | 1-2020-05275 | 77081 | 26/04/2021 | 14/09/2021 | B01J 20/22   |
| 43 | 1-2020-05339 | 75765 | 25/02/2021 | 20/09/2021 | C07D 498/04  |
| 44 | 1-2020-05362 | 78465 | 25/06/2021 | 09/06/2021 | H04N 19/70   |
| 45 | 1-2020-05380 | 74959 | 25/12/2020 | 25/08/2021 | G01M 3/20    |
| 46 | 1-2020-05402 | 74964 | 25/12/2020 | 21/09/2021 | B23C 3/00    |
| 47 | 1-2020-05430 | 74968 | 25/12/2020 | 26/08/2021 | G06F 3/0481  |
| 48 | 1-2020-05442 | 76397 | 25/03/2021 | 15/09/2021 | C12N 7/01    |
| 49 | 1-2020-05458 | 75775 | 25/02/2021 | 09/09/2021 | C21D 9/60    |
| 50 | 1-2020-05469 | 74481 | 25/11/2020 | 26/08/2021 | A61K 9/00    |
| 51 | 1-2020-05470 | 75392 | 25/01/2021 | 22/09/2021 | A61K 9/00    |
| 52 | 1-2020-05476 | 75778 | 25/02/2021 | 14/09/2021 | A61K 9/16    |
| 53 | 1-2020-05478 | 75779 | 25/02/2021 | 21/09/2021 | A61K 38/00   |
| 54 | 1-2020-05533 | 76406 | 25/03/2021 | 09/10/2021 | C12N 1/15    |
| 55 | 1-2020-05559 | 77102 | 26/04/2021 | 27/08/2021 | A61K 31/519  |
| 56 | 1-2020-05570 | 77103 | 26/04/2021 | 24/09/2021 | C08G 18/48   |
| 57 | 1-2020-05573 | 76408 | 25/03/2021 | 13/09/2021 | C12N 9/64    |
| 58 | 1-2020-05584 | 75012 | 25/12/2020 | 30/08/2021 | C03C 21/00   |
| 59 | 1-2020-05586 | 77107 | 26/04/2021 | 25/08/2021 | B25B 27/14   |
| 60 | 1-2020-05598 | 75017 | 25/12/2020 | 09/08/2021 | H04N 21/233  |
| 61 | 1-2020-05612 | 78971 | 26/07/2021 | 24/09/2021 | A23L 19/10   |
| 62 | 1-2020-05623 | 76413 | 25/03/2021 | 09/01/2021 | A61K 31/69   |
| 63 | 1-2020-05638 | 75793 | 25/02/2021 | 09/10/2021 | H04N 19/154  |
| 64 | 1-2020-05666 | 75032 | 25/12/2020 | 09/06/2021 | F16B 23/00   |
| 65 | 1-2020-05675 | 75796 | 25/02/2021 | 21/09/2021 | B60R 13/08   |
| 66 | 1-2020-05679 | 77122 | 26/04/2021 | 09/08/2021 | C07D 401/14  |
| 67 | 1-2020-05683 | 77123 | 26/04/2021 | 26/08/2021 | A61K 31/506  |
| 68 | 1-2020-05688 | 75039 | 25/12/2020 | 09/07/2021 | C22C 30/00   |
| 69 | 1-2020-05692 | 76421 | 25/03/2021 | 14/09/2021 | A01N 53/00   |
| 70 | 1-2020-05693 | 78455 | 25/06/2021 | 09/09/2021 | A61K 31/506  |
| 71 | 1-2020-05695 | 75042 | 25/12/2020 | 17/09/2021 | A61F 13/537  |
| 72 | 1-2020-05699 | 75800 | 25/02/2021 | 09/09/2021 | C01G 53/00   |
| 73 | 1-2020-05709 | 75802 | 25/02/2021 | 09/07/2021 | F16B 12/24   |
| 74 | 1-2020-05714 | 76426 | 25/03/2021 | 26/08/2021 | C07D 307/12  |
| 75 | 1-2020-05719 | 78973 | 26/07/2021 | 30/08/2021 | H04B 7/185   |
| 76 | 1-2020-05720 | 77730 | 25/05/2021 | 30/08/2021 | H04B 7/185   |
| 77 | 1-2020-05729 | 75051 | 25/12/2020 | 09/06/2021 | A61K 31/519  |
| 78 | 1-2020-05736 | 75810 | 25/02/2021 | 25/08/2021 | A61K 31/5383 |
| 79 | 1-2020-05741 | 76428 | 25/03/2021 | 26/08/2021 | A01N 37/44   |
| 80 | 1-2020-05751 | 76429 | 25/03/2021 | 17/09/2021 | F28F 9/02    |
| 81 | 1-2020-05752 | 77133 | 26/04/2021 | 09/07/2021 | A61K 31/4375 |

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP A - QUYỂN 1 (10.2021)**

|     |              |       |            |            |              |
|-----|--------------|-------|------------|------------|--------------|
| 82  | 1-2020-05754 | 78974 | 26/07/2021 | 09/09/2021 | C07K 16/10   |
| 83  | 1-2020-05765 | 76434 | 25/03/2021 | 24/09/2021 | A23C 9/123   |
| 84  | 1-2020-05778 | 77139 | 26/04/2021 | 14/09/2021 | H01L 27/32   |
| 85  | 1-2020-05781 | 75061 | 25/12/2020 | 09/01/2021 | C07H 21/00   |
| 86  | 1-2020-05786 | 76439 | 25/03/2021 | 09/08/2021 | C07D 221/20  |
| 87  | 1-2020-05796 | 80306 | 27/09/2021 | 09/08/2021 | C04B 28/04   |
| 88  | 1-2020-05806 | 75067 | 25/12/2020 | 09/08/2021 | C07D 405/12  |
| 89  | 1-2020-05807 | 75817 | 25/02/2021 | 09/08/2021 | A01N 43/38   |
| 90  | 1-2020-05817 | 76445 | 25/03/2021 | 09/06/2021 | A61K 39/00   |
| 91  | 1-2020-05818 | 77736 | 25/05/2021 | 09/06/2021 | A61K 39/12   |
| 92  | 1-2020-05819 | 75071 | 25/12/2020 | 26/08/2021 | C12M 1/00    |
| 93  | 1-2020-05829 | 75824 | 25/02/2021 | 25/08/2021 | H01L 31/0224 |
| 94  | 1-2020-05834 | 75826 | 25/02/2021 | 09/09/2021 | F16D 43/18   |
| 95  | 1-2020-05848 | 75077 | 25/12/2020 | 20/09/2021 | D21F 5/02    |
| 96  | 1-2020-05849 | 75078 | 25/12/2020 | 20/09/2021 | D21F 5/02    |
| 97  | 1-2020-05854 | 76448 | 25/03/2021 | 24/09/2021 | A23L 33/17   |
| 98  | 1-2020-05861 | 75423 | 25/01/2021 | 14/09/2021 | B05C 5/00    |
| 99  | 1-2020-05866 | 77149 | 26/04/2021 | 21/09/2021 | A61K 39/12   |
| 100 | 1-2020-05867 | 76450 | 25/03/2021 | 17/09/2021 | A61K 39/12   |
| 101 | 1-2020-05881 | 77739 | 25/05/2021 | 09/10/2021 | A61K 31/40   |
| 102 | 1-2020-05882 | 75834 | 25/02/2021 | 09/10/2021 | F41G 1/34    |
| 103 | 1-2020-05883 | 75083 | 25/12/2020 | 13/09/2021 | C03B 5/225   |
| 104 | 1-2020-05884 | 75084 | 25/12/2020 | 13/09/2021 | C03B 5/225   |
| 105 | 1-2020-05909 | 77743 | 25/05/2021 | 21/09/2021 | C07K 14/605  |
| 106 | 1-2020-05910 | 76452 | 25/03/2021 | 24/09/2021 | A61K 38/17   |
| 107 | 1-2020-05911 | 76453 | 25/03/2021 | 13/09/2021 | C12P 19/02   |
| 108 | 1-2020-05912 | 75089 | 25/12/2020 | 13/09/2021 | C03B 9/32    |
| 109 | 1-2020-05913 | 77153 | 26/04/2021 | 30/08/2021 | E04G 1/06    |
| 110 | 1-2020-05917 | 75838 | 25/02/2021 | 09/09/2021 | F16D 43/18   |
| 111 | 1-2020-05952 | 76462 | 25/03/2021 | 30/08/2021 | A01N 47/36   |
| 112 | 1-2020-05954 | 77746 | 25/05/2021 | 24/09/2021 | H02S 20/32   |
| 113 | 1-2020-05974 | 76465 | 25/03/2021 | 20/09/2021 | A61K 39/395  |
| 114 | 1-2020-05989 | 77162 | 26/04/2021 | 21/09/2021 | A61K 39/395  |
| 115 | 1-2020-05990 | 75843 | 25/02/2021 | 21/09/2021 | H04N 19/52   |
| 116 | 1-2020-05991 | 75106 | 25/12/2020 | 09/10/2021 | H04N 19/577  |
| 117 | 1-2020-06019 | 75109 | 25/12/2020 | 20/09/2021 | A61K 31/375  |
| 118 | 1-2020-06026 | 75851 | 25/02/2021 | 09/10/2021 | A61F 9/007   |
| 119 | 1-2020-06031 | 76476 | 25/03/2021 | 15/09/2021 | C07K 16/20   |
| 120 | 1-2020-06060 | 77756 | 25/05/2021 | 17/09/2021 | A61K 49/00   |
| 121 | 1-2020-06072 | 76484 | 25/03/2021 | 31/08/2021 | C07K 16/28   |
| 122 | 1-2020-06076 | 75858 | 25/02/2021 | 14/09/2021 | F16D 43/18   |
| 123 | 1-2020-06079 | 75859 | 25/02/2021 | 09/07/2021 | B65D 1/02    |
| 124 | 1-2020-06101 | 75439 | 25/01/2021 | 13/09/2021 | D04H 1/58    |
| 125 | 1-2020-06107 | 77761 | 25/05/2021 | 21/09/2021 | C07K 14/435  |
| 126 | 1-2020-06108 | 76488 | 25/03/2021 | 09/10/2021 | C12P 19/02   |



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP A - QUYỂN 1 (10.2021)**

|     |              |       |            |            |             |
|-----|--------------|-------|------------|------------|-------------|
| 127 | 1-2020-06115 | 77762 | 25/05/2021 | 16/09/2021 | A63B 60/04  |
| 128 | 1-2020-06121 | 76490 | 25/03/2021 | 09/08/2021 | A23L 27/00  |
| 129 | 1-2020-06125 | 75865 | 25/02/2021 | 22/09/2021 | E02F 9/28   |
| 130 | 1-2020-06136 | 76493 | 25/03/2021 | 14/09/2021 | C07D 403/04 |
| 131 | 1-2020-06154 | 76494 | 25/03/2021 | 20/09/2021 | A01K 67/033 |
| 132 | 1-2020-06173 | 76497 | 25/03/2021 | 27/08/2021 | C07D 471/04 |
| 133 | 1-2020-06174 | 75871 | 25/02/2021 | 15/09/2021 | C03C 3/087  |
| 134 | 1-2020-06224 | 76506 | 25/03/2021 | 24/09/2021 | C07K 16/28  |
| 135 | 1-2020-06267 | 77778 | 25/05/2021 | 09/08/2021 | C07K 16/30  |
| 136 | 1-2020-06268 | 75159 | 25/12/2020 | 09/09/2021 | C04B 24/32  |
| 137 | 1-2020-06294 | 76516 | 25/03/2021 | 09/08/2021 | C07D 207/34 |
| 138 | 1-2020-06296 | 75901 | 25/02/2021 | 09/07/2021 | A61F 13/532 |
| 139 | 1-2020-06301 | 75162 | 25/12/2020 | 20/09/2021 | C07D 263/32 |
| 140 | 1-2020-06317 | 75164 | 25/12/2020 | 09/08/2021 | B21B 39/14  |
| 141 | 1-2020-06328 | 75909 | 25/02/2021 | 09/08/2021 | H04W 72/12  |
| 142 | 1-2020-06358 | 77194 | 26/04/2021 | 09/07/2021 | C09K 8/584  |
| 143 | 1-2020-06359 | 78437 | 25/06/2021 | 09/07/2021 | C09K 8/584  |
| 144 | 1-2020-06362 | 76525 | 25/03/2021 | 22/09/2021 | A23K 20/00  |
| 145 | 1-2020-06390 | 77196 | 26/04/2021 | 09/10/2021 | C08G 59/68  |
| 146 | 1-2020-06395 | 77786 | 25/05/2021 | 26/08/2021 | H04N 19/597 |
| 147 | 1-2020-06397 | 79767 | 25/08/2021 | 09/07/2021 | A61K 31/137 |
| 148 | 1-2020-06407 | 75915 | 25/02/2021 | 14/09/2021 | C07D 498/14 |
| 149 | 1-2020-06424 | 77203 | 26/04/2021 | 22/09/2021 | B61B 7/02   |
| 150 | 1-2020-06434 | 75923 | 25/02/2021 | 20/09/2021 | H04L 1/00   |
| 151 | 1-2020-06438 | 75924 | 25/02/2021 | 15/09/2021 | G06Q 10/06  |
| 152 | 1-2020-06453 | 78433 | 25/06/2021 | 21/09/2021 | A61P 35/00  |
| 153 | 1-2020-06454 | 78986 | 26/07/2021 | 17/09/2021 | A61K 31/506 |
| 154 | 1-2020-06461 | 76547 | 25/03/2021 | 20/09/2021 | H04W 24/08  |
| 155 | 1-2020-06464 | 76548 | 25/03/2021 | 09/01/2021 | C07D 403/04 |
| 156 | 1-2020-06476 | 76554 | 25/03/2021 | 14/09/2021 | A61K 39/245 |
| 157 | 1-2020-06491 | 75932 | 25/02/2021 | 16/09/2021 | C12N 15/62  |
| 158 | 1-2020-06495 | 76561 | 25/03/2021 | 30/08/2021 | C07D 313/00 |
| 159 | 1-2020-06501 | 75934 | 25/02/2021 | 15/09/2021 | A61H 9/00   |
| 160 | 1-2020-06522 | 77802 | 25/05/2021 | 21/09/2021 | A61K 35/57  |
| 161 | 1-2020-06525 | 75943 | 25/02/2021 | 21/09/2021 | C08K 5/53   |
| 162 | 1-2020-06555 | 77210 | 26/04/2021 | 30/08/2021 | C07D 313/00 |
| 163 | 1-2020-06572 | 76572 | 25/03/2021 | 30/08/2021 | G10L 17/04  |
| 164 | 1-2020-06667 | 76584 | 25/03/2021 | 23/09/2021 | A61F 13/514 |
| 165 | 1-2020-06686 | 76591 | 25/03/2021 | 21/09/2021 | B07C 5/34   |
| 166 | 1-2020-06698 | 77816 | 25/05/2021 | 09/07/2021 | C07D 487/04 |
| 167 | 1-2020-06709 | 76595 | 25/03/2021 | 17/09/2021 | A23G 1/52   |
| 168 | 1-2020-06770 | 76610 | 25/03/2021 | 30/08/2021 | D04B 35/02  |
| 169 | 1-2020-06786 | 78412 | 25/06/2021 | 23/09/2021 | A61K 38/26  |
| 170 | 1-2020-06816 | 76016 | 25/02/2021 | 17/09/2021 | C04B 18/02  |
| 171 | 1-2020-06873 | 76029 | 25/02/2021 | 09/06/2021 | B01D 1/18   |

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP A - QUYỂN 1 (10.2021)**

|     |              |       |            |            |              |
|-----|--------------|-------|------------|------------|--------------|
| 172 | 1-2020-06892 | 76033 | 25/02/2021 | 14/09/2021 | A61K 8/97    |
| 173 | 1-2020-06902 | 76034 | 25/02/2021 | 21/09/2021 | E04F 15/02   |
| 174 | 1-2020-06962 | 76657 | 25/03/2021 | 14/09/2021 | C09D 129/04  |
| 175 | 1-2020-06989 | 76663 | 25/03/2021 | 09/09/2021 | A46B 9/04    |
| 176 | 1-2020-07003 | 77841 | 25/05/2021 | 21/09/2021 | C01F 7/47    |
| 177 | 1-2020-07004 | 77842 | 25/05/2021 | 21/09/2021 | C01F 7/47    |
| 178 | 1-2020-07015 | 76670 | 25/03/2021 | 09/09/2021 | A46B 9/04    |
| 179 | 1-2020-07076 | 76071 | 25/02/2021 | 30/08/2021 | B65D 47/42   |
| 180 | 1-2020-07091 | 76072 | 25/02/2021 | 20/09/2021 | B29C 49/02   |
| 181 | 1-2020-07092 | 76073 | 25/02/2021 | 20/09/2021 | B29C 49/02   |
| 182 | 1-2020-07135 | 76695 | 25/03/2021 | 20/09/2021 | H04W 28/16   |
| 183 | 1-2020-07150 | 76700 | 25/03/2021 | 13/09/2021 | H04L 27/26   |
| 184 | 1-2020-07151 | 76701 | 25/03/2021 | 13/09/2021 | H04W 72/04   |
| 185 | 1-2020-07155 | 76087 | 25/02/2021 | 20/09/2021 | B09B 3/00    |
| 186 | 1-2020-07208 | 76722 | 25/03/2021 | 30/08/2021 | G02B 6/44    |
| 187 | 1-2020-07287 | 80369 | 27/09/2021 | 17/09/2021 | A23G 4/08    |
| 188 | 1-2020-07299 | 77294 | 26/04/2021 | 09/08/2021 | G02B 6/40    |
| 189 | 1-2020-07424 | 76113 | 25/02/2021 | 09/07/2021 | C07D 401/04  |
| 190 | 1-2020-07616 | 77336 | 26/04/2021 | 15/09/2021 | C12N 9/02    |
| 191 | 1-2020-07688 | 77346 | 26/04/2021 | 25/08/2021 | A01N 37/00   |
| 192 | 1-2021-00178 | 77392 | 26/04/2021 | 23/09/2021 | H04B 1/713   |
| 193 | 1-2021-00256 | 78875 | 25/06/2021 | 30/08/2021 | E04C 3/06    |
| 194 | 1-2021-00268 | 77413 | 26/04/2021 | 09/09/2021 | A41D 27/24   |
| 195 | 1-2021-00319 | 76925 | 25/03/2021 | 09/09/2021 | H04W 76/18   |
| 196 | 1-2021-00826 | 79859 | 25/08/2021 | 09/09/2021 | E04C 5/18    |
| 197 | 1-2021-01100 | 78798 | 25/06/2021 | 09/08/2021 | A63B 21/005  |
| 198 | 1-2021-01160 | 79168 | 26/07/2021 | 31/08/2021 | A23G 1/36    |
| 199 | 1-2021-01429 | 78261 | 25/05/2021 | 31/08/2021 | B01D 61/46   |
| 200 | 1-2021-01572 | 79244 | 26/07/2021 | 26/08/2021 | C22C 1/05    |
| 201 | 1-2021-01594 | 80432 | 27/09/2021 | 17/09/2021 | C12N 15/55   |
| 202 | 1-2021-02122 | 79971 | 25/08/2021 | 09/06/2021 | A23L 35/00   |
| 203 | 1-2021-02744 | 79600 | 26/07/2021 | 16/09/2021 | C08L 23/30   |
| 204 | 1-2021-02766 | 79611 | 26/07/2021 | 13/09/2021 | A23L 33/125  |
| 205 | 1-2021-03445 | 80202 | 25/08/2021 | 09/06/2021 | C08L 67/00   |
| 206 | 1-2021-03540 | 80567 | 27/09/2021 | 20/09/2021 | B29C 44/30   |
| 207 | 1-2021-03576 | 80574 | 27/09/2021 | 09/08/2021 | C09D 175/06  |
| 208 | 1-2021-03942 | 80248 | 25/08/2021 | 15/09/2021 | C07D 271/113 |
| 209 | 1-2021-04225 | 80721 | 27/09/2021 | 09/07/2021 | A61K 35/747  |
| 210 | 2-2019-00383 | 4434  | 25/03/2020 | 27/08/2021 | A61F 13/533  |
| 211 | 2-2019-00405 | 4431  | 25/03/2020 | 17/09/2021 | A41D 13/11   |
| 212 | 2-2021-00253 | 5119  | 27/09/2021 | 25/08/2021 | B01D 53/18   |

**PHẦN IV**

**SỬA ĐỔI ĐƠN**

***a- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế***

Thông báo số: 21326w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-02105 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2018-03699 | 21/08/2018        |

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)  
Số 235A Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội

---

Thông báo số: 21327w/TB-SHTT, ngày 06/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00022 Ngày nộp: 06/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-06201 | 27/10/2020        |

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 21894w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01099 Ngày nộp: 26/05/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP A - QUYỀN 1 (10.2021)**

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2014-01150 | 08/04/2014        |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: SENNICS CO., LTD. (CN)  
Room 2304, No. 1200, Pudong Avenue, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, P. R. China

---

Thông báo số: 21896w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01295 Ngày nộp: 29/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2014-04442 | 31/12/2014        |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: ALPINESTARS RESEARCH S.P.A. (IT)  
Via Alcide De Gasperi 54, 31010 Maser (TV), Frazione: Coste, ITALY

---

Thông báo số: 21902w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2021-01280 Ngày nộp: 25/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 2-2021-00183 | 06/05/2021        |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: Trường Đại học Thủy Lợi (VN)  
175 Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 21905w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01232 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP A - QUYỀN 1 (10.2021)**

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2017-04099 | 16/10/2017        |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: BEL (FR)  
2 Allée de Longchamp, 92150 Suresnes, France

---

Thông báo số: 21916w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01351 Ngày nộp: 30/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-04963 | 28/08/2020        |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: JAPAN TOBACCO INC. (JP)  
1-1, Toranomom 4-chome, Minato-ku, Tokyo 105-6927 Japan

---

Thông báo số: 21927w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01296 Ngày nộp: 29/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2021-00862 | 22/02/2021        |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: ALPINESTARS RESEARCH S.P.A. (IT)  
Via Alcide De Gasperi 54, 31010 Maser (TV), Frazione: Coste, ITALY

---

Thông báo số: 21928w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01299 Ngày nộp: 29/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP A - QUYỀN 1 (10.2021)**

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2019-03122 | 12/06/2019        |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: ALPINESTARS RESEARCH S.P.A. (IT)  
Via Alcide De Gasperi 54, 31010 Maser (TV), Frazione: Coste, ITALY

---

Thông báo số: 21929w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01298 Ngày nộp: 29/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-01754 | 26/03/2020        |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: ALPINESTARS RESEARCH S.P.A. (IT)  
Via Alcide De Gasperi 54, 31010 Maser (TV), Frazione: Coste, ITALY

---

Thông báo số: 21930w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01297 Ngày nộp: 29/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-04750 | 19/08/2020        |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: ALPINESTARS RESEARCH S.P.A. (IT)  
Via Alcide De Gasperi 54, 31010 Maser (TV), Frazione: Coste, ITALY

---

Thông báo số: 21935w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2021-01396 Ngày nộp: 06/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 2-2019-00215 | 11/06/2019        |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: Công ty Cổ phần Tập đoàn Austec (VN)  
Số 46, phố Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 21936w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01378 Ngày nộp: 02/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2021-03655 | 18/06/2021        |

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả sáng chế  
Nội dung mới: Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:  
Tên đầy đủ: **ZHANG, Yi**  
**Quốc tịch: Trung Quốc**  
**Địa chỉ: WANG, JING 33 University Garden Road, Donghu New Technology Development Zone Wuhan, Hubei 430223, China**

---

Thông báo số: 21937w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01463 Ngày nộp: 13/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2017-05213 | 21/12/2017        |
| 1-2017-05277 | 26/12/2017        |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: Denka Company Limited (JP)  
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan

---

Thông báo số: 21938w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01460 Ngày nộp: 13/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2017-00375 | 02/02/2017        |
| 1-2017-00376 | 02/02/2017        |
| 1-2017-00505 | 14/02/2017        |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: A. J. WORLD CO., LTD. (KR)

16, Magokjungang 14-ro, Gangseo-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Thông báo số: 21939w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01505 Ngày nộp: 20/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2017-02308 | 20/06/2017        |
| 1-2017-04813 | 29/11/2017        |
| 1-2018-00090 | 08/01/2018        |
| 1-2018-01739 | 23/04/2018        |
| 1-2019-06171 | 04/11/2019        |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Hunt Perovskite Technologies, L.L.C. (US)

1807 Ross Ave., Suite 333, Dallas, Texas 75201, United States of America

---

Thông báo số: 21940w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01236 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP A - QUYỀN 1 (10.2021)**

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2021-01535 | 23/03/2021        |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: GSK Consumer Healthcare SARL (CH)  
Route de L'Etraz, 1197 Prangins, Switzerland

---

Thông báo số: 21942w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01482 Ngày nộp: 15/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2019-01522 | 27/03/2019        |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: Viện Kỹ thuật nhiệt đới - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)  
Nhà A13, 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 21977w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00533 Ngày nộp: 09/03/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2019-03501 | 01/07/2019        |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: Công ty cổ phần Công nghệ giáo dục Garastem (VN)  
462-464 An Dương Vương, phường 04, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 21978w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00996 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP A - QUYỀN 1 (10.2021)**

---

|              |                   |
|--------------|-------------------|
| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
| 1-2020-03476 | 16/06/2020        |

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế(T&T INVENMARK CO., LTD.)  
Phòng 101, tòa nhà 30 Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

---

***b- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích***

Thông báo số: 21941w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2021-01483 Ngày nộp: 15/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 2-2021-00287 | 19/10/2018        |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Viện Kỹ thuật nhiệt đới - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)

Nhà A13, 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

**PHẦN V**

**THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN**

***a- Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế***

Thông báo số: 21892w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00851 Ngày nộp: 15/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2014-02964 | 04/09/2014        |

Bên chuyển nhượng: PUBLIC CORPORATION "NAUCHNO-  
PROIZVODSTVENNOE OBEDINENIE"  
LIANOZOVSKIY ELEKTROMEKHANICHESKY  
ZAVOD" (OAO NPO "LEMZ") (RU)  
Dmitrovskoe sh., 110 Moscow, 127411, Russian  
Federation

Bên được chuyển nhượng: PUBLIC JOINT STOCK COMPANY "RESEARCH AND  
PRODUCTION CORPORATION "ALMAZ" NAMED BY  
ACADEMICIAN A.A. RASPLETIN" (RU)  
Russian Federation, 125190, Moscow, Leningradsky  
prospect, 80, building 16

---

Thông báo số: 21893w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00670 Ngày nộp: 25/05/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2019-03608 | 04/07/2019        |

Bên chuyển nhượng: EVERIT CO., LTD. (KR)  
20, Daehwa-ro, Daedeok-gu, Daejeon 34364, Republic of  
Korea

Bên được chuyển nhượng: LHS FOOD CO., LTD. (KR)  
#103,15-10, Wondoan-ro 242beon-gil, Seo-gu, Daejeon  
35354, Republic of Korea

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP A - QUYỀN 1 (10.2021)**

Thông báo số: 21895w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00574 Ngày nộp: 20/04/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-00358 | 17/01/2020        |

Bên chuyển nhượng: PATHOVAX LLC (US)  
1812 Ashland Ave, Suite 100, Baltimore, Maryland 21205,  
United states of America

Bên được chuyển nhượng: VERIMMUNE INC. (US)  
1812 Ashland Ave, Suite 100, Baltimore, Maryland 21205,  
United states of America

Thông báo số: 21897w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00549 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2019-01643 | 01/04/2019        |

Bên chuyển nhượng: JAZZ PHARMACEUTICALS INTERNATIONAL III  
LIMITED (BM)  
Clarendon House, 2 Church Street, Hamilton, HM11,  
Bermuda

Bên được chuyển nhượng: JAZZ PHARMACEUTICALS IRELAND LIMITED (IE)  
Waterloo Exchange, Waterloo Road, Dublin 4, Ireland

Thông báo số: 21898w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00551 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2019-02165 | 25/04/2019        |

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP A - QUYỀN 1 (10.2021)**

---

Bên chuyển nhượng: JAZZ PHARMACEUTICALS INTERNATIONAL III LIMITED (BM)  
Clarendon House, 2 Church Street, Hamilton, HM11, Bermuda

Bên được chuyển nhượng: JAZZ PHARMACEUTICALS IRELAND LIMITED (IE)  
Waterloo Exchange, Waterloo Road, Dublin 4, Ireland

---

Thông báo số: 21899w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00550 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2019-01644 | 01/04/2019        |

Bên chuyển nhượng: JAZZ PHARMACEUTICALS INTERNATIONAL III LIMITED (BM)  
Clarendon House, 2 Church Street, Hamilton, HM11, Bermuda

Bên được chuyển nhượng: JAZZ PHARMACEUTICALS IRELAND LIMITED (IE)  
Waterloo Exchange, Waterloo Road, Dublin 4, Ireland

---

Thông báo số: 21900w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00143 Ngày nộp: 12/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2018-01315 | 28/03/2018        |

Bên chuyển nhượng: SYN VIA C.V. (NL)  
Zekeringstraat 29, 1014 BV, Amsterdam, Netherlands

Bên được chuyển nhượng: FURANIX TECHNOLOGIES B.V. (NL)  
Zekeringstraat 29, 1014 BV, Amsterdam, Netherlands  
FURANIX TECHNOLOGIES B.V. (NL) là đồng chủ đơn với TOYOBO CO., LTD (JP)

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP A - QUYỀN 1 (10.2021)**

Thông báo số: 21901w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00481 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-02761 | 15/05/2020        |

Bên chuyển nhượng: GLANBIA NUTRITIONALS (IRELAND) LTD. (IE)  
Glanbia House, Ring Road, Kilkenny, Ireland

Bên được chuyển nhượng: GLANBIA NUTRITIONALS LIMITED (IE)  
Glanbia House, Ring Road, Kilkenny, Ireland

---

Thông báo số: 21903w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00818 Ngày nộp: 02/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2019-03435 | 27/06/2019        |

Bên chuyển nhượng: LÊ QUANG HUẤN (VN)  
Số 8, ngõ 87, tổ 20 phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy,  
thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC - VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)  
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 21904w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00743 Ngày nộp: 15/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2017-04698 | 24/11/2017        |

Bên chuyển nhượng: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT  
(DE)  
Alfred-Nobel-Str.50, 40789 Monheim am Rhein, Germany

Bên được chuyển nhượng: BASF SE (DE)  
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein,  
Germany

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP A - QUYỀN 1 (10.2021)**

Thông báo số: 21906w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00760 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2019-02508 | 15/05/2019        |

Bên chuyển nhượng: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

Bên được chuyển nhượng: HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)  
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

Thông báo số: 21907w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00761 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2019-01936 | 18/04/2019        |

Bên chuyển nhượng: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

Bên được chuyển nhượng: HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)  
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

Thông báo số: 21908w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00763 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2019-03793 | 15/07/2019        |



Bên chuyển nhượng: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

Bên được chuyển nhượng: HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)  
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

---

Thông báo số: 21909w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00764 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2019-01689 | 04/04/2019        |

Bên chuyển nhượng: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

Bên được chuyển nhượng: HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)  
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

---

Thông báo số: 21910w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00765 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2019-00367 | 22/01/2019        |

Bên chuyển nhượng: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

Bên được chuyển nhượng: HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)  
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP A - QUYỀN 1 (10.2021)**

Thông báo số: 21911w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00766 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2021-01068 | 02/03/2021        |

Bên chuyển nhượng: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

Bên được chuyển nhượng: HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)  
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

Thông báo số: 21912w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00767 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2021-02045 | 15/04/2021        |

Bên chuyển nhượng: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

Bên được chuyển nhượng: HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)  
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

Thông báo số: 21913w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00759 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2019-00539 | 29/01/2019        |

Bên chuyển nhượng: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang  
District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

Bên được chuyển nhượng: HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)  
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No.  
8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District,  
Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

---

Thông báo số: 21914w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00787 Ngày nộp: 23/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2019-04826 | 03/09/2019        |

Bên chuyển nhượng: TREANT PROTECTOR PTE. LTD. (SG)  
470 North Bridge Road, #05-12 Bugis Cube, Singapore  
188735

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH TREANT PROTECTOR VIỆT NAM  
(VN)  
Số 4 đường số 5, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh,  
quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 21915w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00721 Ngày nộp: 11/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2018-05144 | 19/11/2018        |
| 1-2019-01789 | 10/04/2019        |
| 1-2019-02530 | 16/05/2019        |
| 1-2020-05098 | 28/02/2017        |
| 1-2021-00892 | 06/10/2017        |

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP A - QUYỀN 1 (10.2021)**

---

Bên chuyển nhượng: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building Bantian, Longgang  
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Bên được chuyển nhượng: HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)  
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No.  
8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District,  
Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

---

Thông báo số: 21917w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00751 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2017-01230 | 03/04/2017        |
| 1-2020-03090 | 01/06/2020        |
| 1-2020-05706 | 06/10/2020        |
| 1-2021-00623 | 10/03/2017        |
| 1-2021-00710 | 08/02/2021        |

Bên chuyển nhượng: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang  
District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

Bên được chuyển nhượng: HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)  
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No.  
8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District,  
Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

---

Thông báo số: 21918w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00757 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2018-00375 | 26/01/2018        |

Bên chuyển nhượng: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang  
District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP A - QUYỀN 1 (10.2021)**

---

Bên được chuyển nhượng: HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)  
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No.  
8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District,  
Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

---

Thông báo số: 21919w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00758 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2018-01331 | 29/03/2018        |

Bên chuyển nhượng: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang  
District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

Bên được chuyển nhượng: HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)  
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No.  
8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District,  
Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

---

Thông báo số: 21920w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00762 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2018-03987 | 11/09/2018        |

Bên chuyển nhượng: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang  
District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

Bên được chuyển nhượng: HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)  
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No.  
8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District,  
Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP A - QUYỀN 1 (10.2021)**

Thông báo số: 21921w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00775 Ngày nộp: 22/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2018-01005 | 09/03/2018        |

Bên chuyển nhượng: OBSHCHESTVO S OGRANICHENNOJ  
OTVETSTVENNOSTYU "NAUCHNO-  
PROIZVODSTVENNOE PREDPRIYATIE  
EKOLOGICHESKOE PRIRODOPOLZOVANIE" (RU)  
125565, Russia, Moscow, proezd Konakovskiy, d.12,  
corp.1, kv.191, RU

Bên được chuyển nhượng: SINGALL CORP LTD (GB)  
Unit 111450, Second Floor, 6 Market Place, London,  
Fitzrovia, United Kingdom W1W 8AF

Thông báo số: 21922w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00823 Ngày nộp: 05/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2018-03823 | 29/08/2018        |

Bên chuyển nhượng: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FORDERUNG  
DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.  
FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FORDERUNG  
DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)  
Hansastraße 27c, 80686 Munich, Germany

Bên được chuyển nhượng: AVADAIN, LLC (US)  
746 Dent Rd, Eads, TN 38028-7003, United States of  
America

Thông báo số: 21923w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00792 Ngày nộp: 25/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP A - QUYỂN 1 (10.2021)**

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2015-04780 | 15/12/2015        |

Bên chuyển nhượng: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071,  
Japan  
Bên được chuyển nhượng: NIPPON STEEL STAINLESS STEEL CORPORATION  
(JP)  
8-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005,  
Japan

Thông báo số: 21924w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00789 Ngày nộp: 23/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2017-05221 | 22/12/2017        |

Bên chuyển nhượng: JUNG YEON LEE (KR)  
20, Jeongpyeong-ro 13-gil, Suji-gu, Yongin-si, Gyeonggi-  
do 16843 Republic of Korea  
Bên được chuyển nhượng: FINE DNC CO., LTD (KR)  
169, Yeonamsan-ro, Eumbong-myeon, Asan-si,  
Chungcheongnam-do 31413 Republic of Korea

Thông báo số: 21925w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00803 Ngày nộp: 29/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-04784 | 20/08/2020        |
| 1-2020-04785 | 20/08/2020        |

Bên chuyển nhượng: WOOSU CONVERTING CO., LTD (KR)  
2179, Muwang-ro, Wanggung-myeon, Iksan-si, Jeollabuk-  
do 54575, Republic of Korea

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 403 TẬP A - QUYỂN 1 (10.2021)**

---

Bên được chuyển nhượng: THE LAND OF LAKE SUOMI CO. LTD. (KR)  
13, World Cup buk-ro 6-gil, Mapo-gu, Seoul 03991,  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 21931w/TB-SHTT, ngày 14/09/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00784 Ngày nộp: 23/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn  | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2017-00310 | 24/01/2017        |

Bên chuyển nhượng: SAURER SPINNING SOLUTIONS GMBH & CO. KG  
(DE)

Carlstr.60, 52531 Uebach-Palenberg, Germany

Bên được chuyển nhượng: SAURER TECHNOLOGIES GMBH & CO. KG (DE)  
Weeserweg 60, 47804 Krefeld, Germany.

---



## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

*Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.*

### ***Địa chỉ liên hệ:***

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,  
thành phố Hà Nội, Việt Nam  
ĐT: 024. 38583069  
Fax: 024. 38588449